



*DÂN CHỦ
ĐA NGUYÊN
và
THỜI ĐẠI*

DÂN CHỦ, ĐA NGUYÊN

và

THỜI ĐẠI

Phạm Đình 6080607-332

BAN KHOA HỌC XÃ HỘI THÀNH ỦY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**DÂN CHỦ,
ĐA NGUYÊN
và
THỜI ĐẠI**

Thư tặng thày
Khoa Đại Nam A' lioc

20-11-1991

1990

Tr. 1

Mai t

<https://tieulun.hopto.org>

Nhiều tác giả :

Việt Nam

Liên Xô

CHND Trung Hoa

CHDC Đức

Ba Lan

Hung-ga-ri

Pháp

Sưu tập và biên soạn :

LÊ HỮU THỜI

VŨ THANH NGHỊ

Cùng bạn đọc,

THỰC hiện dân chủ là nội dung rất quan trọng và cấp thiết của công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội hiện nay.

Đảng ta coi việc thực hiện rộng rãi và toàn diện nền dân chủ XHCN là nhiệm vụ trung tâm của đổi mới. Việc quan trọng nhất là thực hiện quyền lực của nhân dân : dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Trong lĩnh vực tư tưởng, đó là đảm bảo quyền được thông tin của nhân dân, đa dạng hóa thông tin ; thông tin nhiều chiều, quyền phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn với tinh thần xây dựng.

Dân chủ là mục tiêu, đồng thời là điều kiện không thể thiếu của quá trình đổi mới xã hội ta. «Đề dân chủ trở thành lực đẩy sự nghiệp cách mạng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, thực hiện đúng «Dân là gốc» (*). Quyền tự do là cơ sở của dân chủ : tự do của mỗi người, tự do của tập thể và các tổ chức xã hội khác nhau ; tự do cá nhân và trách nhiệm công dân trước xã hội, bình đẳng trước pháp luật.

Nhưng, hiểu thế nào cho đúng là tự do, đâu là dân chủ, đa nguyên (thuật ngữ phổ biến hiện nay) và công bằng xã hội ?

Trong đời sống hàng ngày, chúng ta đều có thể

bắt gặp nhiều trường hợp mà người công dân bình thường hay người cán bộ có trách nhiệm gặp khó khăn trong ứng xử trước những vấn đề chưa rõ ràng giới đúng, sai, giữa dân chủ và phi dân chủ, giữa tự do và vi phạm tự do.

Sự nghiệp đổi mới đã mở đường xây nền nếp tự do và dân chủ. Tính tích cực về phương diện chính trị và xã hội của nhân dân ta đã được nâng lên một bước. Tuy nhiên, chúng ta không thể chấp nhận quan điểm dân chủ và tự do bởi những hành vi phi pháp và phi đạo lý. « Việc phát huy dân chủ phải đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ » (*). Trên các lĩnh vực đời sống xã hội — kinh tế sẽ không khẳng định được dân chủ, nếu như không đoạn tuyệt với cơ chế mệnh lệnh, quan liêu bao cấp, với phương pháp quản lý bằng cấm đoán và ràng buộc vô lý. Chúng ta cần có một cơ chế, trong đó pháp luật được đề cao thì mới có dân chủ và kỷ cương xã hội.

Thực tiễn sinh động ở thành phố Hồ Chí Minh cho thấy rõ ràng, chủ trương công khai hóa và dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội được quảng đại quần chúng đồng tình, đang khơi dậy tiềm năng nhiệt tình mới, nhất là trong lĩnh vực kinh tế và tư tưởng. Đương nhiên, tự do biểu thị ý kiến của mình không có nghĩa là tự do xúc phạm đến danh dự của người khác hoặc quấy phá làm mất trật tự, làm hư hại tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân, như một số vụ việc xảy ra đáng tiếc vừa qua. Tự do và dân chủ của chúng ta không phải là vô giới hạn mà phải được xác định bởi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân và của xã hội. Đạo lý của chúng ta không

chấp nhận những biểu hiện tiêu cực như thói ích kỷ, cục bộ, bản vị, lừa đảo, dối trá và bạo lực.

Gần đây, do luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của chủ nghĩa đế quốc về công cuộc cải cách, cải tổ và đổi mới, thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa, tự phê bình sự lãnh đạo của Đảng ở một số nước XHCN, đã hình thành khuynh hướng đánh giá lại tính chân lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phủ nhận những thành quả của CNXH và nền dân chủ XHCN với lập luận rằng hệ thống XHCN chỉ dựa trên sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản, không có tổ chức «đôi trọng» đã dẫn đến chủ nghĩa quan liêu, triệt tiêu dân chủ. Thật ra, dân chủ gắn liền với sự ra đời và tồn tại của giai cấp và Nhà nước. Vì vậy, không có dân chủ phi giai cấp. Ai nói dân chủ chung chung, dân chủ tuyệt đối là vô nghĩa, là không hiểu bản chất của lịch sử, là mơ hồ về cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng hiện nay.

Dân chủ XHCN thể hiện trong các quyền công dân dựa trên cơ sở giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm chủ Nhà nước và xã hội, là các mối quan hệ chính trị giữa các giai cấp. Sự lãnh đạo của Đảng đối với nền dân chủ XHCN là tất yếu nhằm đảm bảo quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, và không nhằm giành cho mình cũng như cho bất cứ tầng lớp nào những đặc quyền đặc lợi. Vì vậy, dân chủ XHCN bao hàm cả sự bài trừ những kẻ đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của nhân dân, nghiêm trị những kẻ vi phạm quyền dân chủ của người khác và kiên quyết bảo vệ trật tự trị an xã hội.

Ở nước ta, chủ nghĩa quan liêu — đối nghịch của dân chủ, còn mang nặng một số dấu vết của xã hội cũ như : «quan liêu cửa quyền», «phép vua, thua lệ làng» vì chúng ta xây dựng CNXH trong điều

kiến một nền sản xuất nhỏ; tản mạn cho nền tình trạng quan liêu làm tăng thêm tự do vô chính phủ, địa phương cục bộ, kỷ cương kỷ luật không nghiêm, thậm chí diễn ra ngay trong các cơ quan Nhà nước.

Chúng ta ý thức rằng nền dân chủ chân chính cũng phải có thời gian để hình thành và phát triển. Dĩ nhiên, dân chủ phải được bảo đảm bằng một hệ thống chính trị và một hệ thống chính sách, được thể chế hóa bằng luật pháp của Nhà nước trong những điều kiện lịch sử nhất định.

Để nhận thức sâu sắc tính khoa học và thực tiễn vấn đề dân chủ XHCN, Ban KHXH Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh ấn hành tập chuyên khảo mang tựa đề: « DÂN CHỦ, ĐA NGUYÊN VÀ THỜI ĐẠI », gồm những bài báo (trích), tham luận của hơn sáu mươi tác giả Việt Nam và nước ngoài về vấn đề thời sự bức xúc.

Nội dung sách chia thành hai phần:

Phần I: Báo cáo, tham luận về dân chủ XHCN (**).

Phần II: Tổng thuật và tài liệu về dân chủ và đa nguyên XHCN.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc. Mong đọc giả góp ý và bổ sung.

BAN KHOA HỌC XÃ HỘI THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- * Trích phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, bế mạc Hội nghị lần thứ 7 BCHTƯ Đảng khóa VI.
- ** Hội thảo khoa học do Ban KHXH và Hội đồng KHXH Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào trung tuần tháng 10 năm 1989 tại Bảo tàng Cách mạng thành phố.

PHẦN MỘT
THAM LUẬN

VỀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA *

ĐOÀN THANH HƯƠNG **

DÂN CHỦ được hiểu theo nghĩa rộng và có tính chất « truyền thống » — thể hiện với nội dung và hình thức, mức độ và phạm vi nhất định — ngay trong lòng chế độ xã hội đã phân chia giai cấp, chế độ sở hữu và sự chiếm đoạt quyền sở hữu tài sản, sự bóc lột và áp bức, bất công... Nó xuất hiện từ chế độ công xã nguyên thủy đến chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, CNTB và cả trong CNXH.

Các hình thái ý thức về dân chủ được phản ánh qua lăng kính xã hội và cơ chế mang nội dung cơ bản qua các thời đại, các chế độ xã hội khác nhau của lịch sử nhân loại. Nó chuyển biến và phát triển về chất cùng với quy mô và sự tinh tế theo trình độ của các phương thức sản xuất, các chế độ xã hội và các quan hệ xã hội của mỗi quốc gia phát triển không đồng đều. Bản phác

* Bài phát biểu khai mạc Hội thảo khoa học « về Dân Chủ XHCN » do Ban KHXH Thành ủy và Hội đồng HX TP. HCM tổ chức tại Bảo tàng cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh, hạ tuần tháng 10 năm 1989.

** PTS, Q. Trưởng Ban KHXH Thành ủy.

thảo chung : đó là vấn đề Nhà nước và pháp quyền (lập pháp, hành pháp, tư pháp...), là chế độ sở hữu và tư hữu tài sản ; là quyền lực cai trị và quyền lợi của các giai cấp, các tầng lớp quần chúng lao động ; là sự công bằng xã hội về quyền lợi được hưởng thụ tương ứng với nghĩa vụ, trách nhiệm của con người trong xã hội (về vật chất, văn hóa tinh thần và tư tưởng...). Đó là quá trình vận động không ngừng với tiến trình phát triển có điều chỉnh và tự điều chỉnh, có bổ sung mới và nâng cao lên về chất cho phù hợp với tính quy luật, tính khách quan và tính tất yếu lịch sử trong sự hoạt động đa dạng, sự sinh tồn và khát vọng của con người trong xã hội và thời đại mới.

Khi nghiên cứu và thảo luận về dân chủ hóa xã hội XHCN trong tình hình hiện nay đang phát triển lên mức độ cao, chúng tôi đề nghị dành nhiều thời gian tập trung trao đổi căn cứ vào đề này dưới góc độ khoa học và thực tiễn dân chủ « lấy dân làm gốc », « về quan điểm quần chúng của Đảng ta, tiêu biểu và đặc sắc, xuyên suốt là Bác Hồ vĩ đại », « về các mối liên hệ hữu cơ giữa Đảng — nhân dân — Nhà nước và pháp quyền... » v.v...

Phạm vi, mức độ và nội dung, thiết chế và vận hành dân chủ lẽ dĩ nhiên rất rộng, rất nhiều mặt, có những mặt, những khía cạnh có bề sâu, và có những phức tạp thậm chí còn nhiều nghịch lý phải nghiên cứu sâu hơn nguyên nhân căn cơ và đề xuất giải pháp thiết thực. Đó là trách nhiệm chung, không riêng ai. Cho đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về lý luận cũng như về thực tiễn ở trong nước và ở nước ngoài, các nước XHCN và các nước TBCN. Tuy vậy cũng còn nhiều điều phải

đào sâu nghiên cứu hệ thống, có phương pháp phân tích khoa học, sâu sắc hơn về cơ sở xã hội với thượng tầng kiến trúc, hạ tầng cơ sở trong mối liên hệ biện chứng để vận dụng những triết thuyết, những thành quả mà con người đã công phu xây đắp, đã đấu tranh không mệt mỏi, thậm chí rất lâu dài và gian khổ, đầy hy sinh và quả cảm...

Khoa học và kỹ thuật phát triển với tốc độ ngày càng nhanh và diệu kỳ, nó đã tác động hết sức mạnh mẽ và ảnh hưởng trực tiếp đến con người, đến vận mệnh của hành tinh — trong quá trình phân công lại lao động, hoạt động sản xuất, kinh tế xã hội, văn hóa tinh thần. Nó tác động mạnh đến tư duy, tư tưởng, tình cảm, tâm lý và sinh hoạt của con người. Nó khua động đến tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, môi trường sống xã hội v.v... Từ đó, làm tăng nhanh những sản phẩm tri tuệ mới trên hành tinh và đã thấy thoát ra khỏi hành tinh chúng ta. Nó đòi hỏi sự cấp thiết cải thiện, đổi mới ngày càng hoàn thiện hơn về thể chế chính trị dân chủ, về khoa học tổ chức, quản lý và vận hành các hoạt động có ý thức và tự giác, và ngược lại của con người xã hội theo pháp luật — nhằm thu hút sự quan tâm, chăm lo với ý thức trách nhiệm ngày càng nhiều hơn các lợi ích, các nhu cầu ngày càng tăng về vật chất lẫn tinh thần và tư tưởng cho con người (các giai cấp, các thành phần xã hội, các nhóm nhỏ xã hội đến từng gia đình, từng con người... kể cả dân tộc và tôn giáo — tín ngưỡng...) đặc biệt là lĩnh vực tri tuệ, chất xám khoa học và kỹ thuật.

Đến lượt mình, con người tất nhiên phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhu cầu và lợi ích phát triển ngày càng lớn của toàn xã hội. Đó là chiến lược về con

người hay là vấn đề con người của thế kỷ. Đó là khuôn mẫu chuẩn bị hành trang cho con người, nhất là các thế hệ trẻ bàn giao sang thế kỷ tới — thế kỷ XXI — thế kỷ làm ăn trong lòng các đại dương và ở vì sao, dự báo là thế kỷ « tri tuệ » con người.

Vấn đề dân chủ hóa đã trở thành hiện thực sinh động trong đời sống con người.

Những sai lầm, khuyết điểm về dân chủ đã được Đại hội lần VI của Đảng phân tích, phê phán và đề ra phương hướng khắc phục và xây dựng theo chiều hướng và xu thế đổi mới, còn nhiều việc mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải vươn lên cho ngang tầm các nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Tuy nhiên nếu nhân danh *dân chủ, sáng tạo, đổi mới* mà xa rời nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, mục tiêu của CNXH và CNCS thì không thể chấp nhận vì có nhiều bài học lịch sử đã phải trả giá rất đắt.

Vấn đề quan trọng là thực hành dân chủ như thế nào? Đổi mới như thế nào? Phương pháp và biện pháp như thế nào?... mà không lệch mục tiêu của CNXH. Vì vậy, vấn đề dân chủ mà chúng ta hội thảo hôm nay không phải là đo đếm xem chúng ta có được những gì là dân chủ, mà cốt là chúng ta phải làm cho đây cái nghĩa cao quý về dân chủ, phải sử dụng dân chủ như thế nào cho loại nguyện lòng dân, ý Đảng và chính quyền, đoàn thể. Hơn nữa, phải mang lại cho nó không chỉ là những vấp vấp đã trải qua, mà chính là bồi đắp cho nó thêm sức sống, sức mạnh mới phù hợp với quy luật phát triển, ở đó con người khẳng định chỗ đứng của mình, có tâm huyết và kiên định phấn đấu cho mục tiêu xã hội XHCN.

Hội thảo về dân chủ XHCN chỉ thực sự có ý nghĩa thiết thực và khoa học khi chúng ta dám mạnh dạn nhìn lại mình, nhìn lại xã hội mình, trung thực nghiên cứu, tự do tư tưởng, phân tích khoa học để nhìn rõ diện mạo dân chủ, để nhận thức rõ hơn về bản chất chứ không phải hời hợt bề ngoài.

Giáo sư Trần Văn Giàu thông tin cho chúng tôi là « ngay ở số 1 tò Pa-ri-a (Người cùng khổ), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã nói rất đậm nét về việc giải phóng con người ra khỏi áp bức, bất công, trả lại cho con người các giá trị chân chính của họ... và trong Di chúc Bác Hồ vẫn nhấn mạnh đến yếu tố con người đấu tranh và bảo vệ nền hòa bình và CNXH... »

Còn về đa nguyên — trong ý nghĩa nhận thức và thực tiễn — theo chủ nghĩa Mác-Lê-nin, thì không phải xa lạ đối với chúng ta. Nhưng ở nước ta — cũng còn là vấn đề chưa có dịp, có lúc nào đó để thảo luận, để rõ thêm sâu hơn, thực tế hơn, có lý lẽ hơn.

Tuy là mới, mà đã gây dư luận khá sôi nổi, do đang nổi ra những sự kiện đáng quan tâm trong đời sống quốc tế, khiến một số không ít người, nhất là trí thức các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật quan tâm và đã nói đến cái gọi là « đa nguyên », « chủ nghĩa đa nguyên »... Vậy, thời sự của vấn đề này, hình thức và nội dung ấy là gì? Vấn đề đặt ra, chúng tôi nghĩ rằng cũng nên có lời đáp khoa học có tính thuyết phục để làm cơ sở hữu ích cho công cuộc xây dựng và từng bước đổi mới tiến bộ và phát triển đất nước, cho thành phố XHCN chúng ta.

Mục đích, yêu cầu của hội thảo khoa học lần này là nhằm :

— Thu thập và hệ thống hóa, đồng bộ và toàn diện hơn việc nghiên cứu vấn đề này để làm cơ sở khoa học cho nhận thức và thực tiễn, về quan điểm quản chúng, về đạo đức cách mạng... cung cấp và phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng xã hội XHCN.

— Phục vụ cho sự vận động về công cuộc đổi mới đang hình thành và khởi sắc của đất nước ta, thành phố chúng ta : đổi mới tư duy lý luận, phương pháp, phong cách, đạo đức...

— Dân chủ hóa mọi mặt trong đời sống xã hội nghĩa là cấp bách trang bị những điều kiện rất cần thiết, không thể thiếu được, cho mọi người công dân. Đương nhiên, không phân biệt ai — phải sống, lao động, sinh hoạt theo pháp luật. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật trên tinh thần của một hiến chương dân chủ ở đó có việc xây dựng và nâng cao dân trí, dân sinh, dân quyền ; ở đó là chính sách xã hội chăm lo ngày càng tốt hơn việc ăn, ở, học hành, lao động, trị bệnh, đi lại, sinh hoạt văn hóa, sáng tạo nghệ thuật, tự do tín ngưỡng ; ở đó là triết đề xóa sạch chủ nghĩa quan liêu và phong cách quan lại lỗi thời ; ở đó là chống mọi tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và ngoài xã hội...

— Đẩy mạnh cuộc vận động và phát huy dân chủ hóa trong chiến lược con người : cải cách, cải tổ, đổi mới — « tất cả vì lợi ích của con người », « tất cả để phát huy trí tuệ sáng tạo, động lực nơi con người », « vì sự nghiệp trăm năm trồng người »... « vì con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cuộc vận động đổi mới », « để xây dựng CNXH phải có con

người XHCN »... Cái tinh túy nhất, khả năng bất tận nơi động lực con người là trí tuệ, là lao động sáng tạo ở mỗi người và sự hợp tác lao động và trí tuệ giữa những con người.

— Đến lượt mình, bản thân khoa học cũng phải vượt ra khỏi sự trì trệ, chậm trễ lâu này, phải nghiên cứu và dự báo khoa học cho thời gian tới. Khoa học có quyền nói không hết, chứ không được nói sai, nói vuốt đuôi, lạc lõng.

Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa VI) nhấn mạnh «Hướng các hoạt động KHXH vào công tác nghiên cứu đổi mới nhận thức, phương pháp tư duy, xây dựng ý thức xã hội và nhân cách XHCN. Khuyến khích tự do tư tưởng và sáng tạo. Đặc biệt coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của nước ta, nắm bắt nhanh nhạy và vận dụng những thông tin kinh nghiệm khoa học của các nước phù hợp với điều kiện thực tế, không áp dụng rập khuôn, máy móc. Khoa học xã hội phải làm sáng tỏ kịp thời những vấn đề lý luận, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, thực hiện dân chủ hóa XHCN, đổi mới tổ chức và phương pháp hoạt động của hệ thống chính trị, góp phần xây dựng cương lĩnh cách mạng XHCN ở nước ta và chiến lược kinh tế xã hội gắn liền với chiến lược khoa học kỹ thuật, chiến lược kinh tế đối ngoại ».

Sự vận động và thực hành, phát huy dân chủ hóa là một quá trình nhận thức, đổi mới tư duy, xây dựng nề nếp, tập quán... có tính quy luật, tính lô-gích, không thể theo ý chí chủ quan, nóng vội. Nhưng, nhất thiết

không tri hoãn, chần chừ, càng không thể tùy tiện, chấp vá, nửa vời, nước chảy bèo trôi...

Nếu như ta thực hành dân chủ triệt để và sâu sắc bao nhiêu thì đúng như lời tiên đoán của Lê-nin vĩ đại : «...CNXH, CNCS sẽ có nền dân chủ của nhân dân gấp triệu lần hơn bất cứ chế độ xã hội nào trước đây, hiện nay và tương lai » — nếu dân chủ được thực hiện đến cho từng con người... Cái được — được trước hết, trên hết của chế độ XHCN ưu việt của chúng ta — không có gì hơn là được lòng dân, được lòng tin của quảng đại quần chúng. Đó là bài học lịch sử có giá trị lớn của Đảng ta, nhân dân ta, cần được trân trọng giữ mãi và nâng cao. Như vậy, dân chủ XHCN là :

— Không phải ban ơn, không phải chịu ơn, không ai ban ơn cho ai mà mọi người đều được bình đẳng.

— Không đòi hỏi cao bằng về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ, ai cũng như ai đều được hưởng theo các giá trị đóng góp cho xã hội. Ai cũng như ai đều được hưởng thụ công bằng những thành quả mà cách mạng — sự nghiệp của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng mang lại (về vật chất, văn hóa tinh thần, tư tưởng...) không ai có đặc quyền đặc lợi, không phân biệt công dân có chức có quyền với công dân bình thường. Không phân biệt đối xử mà mọi công dân ai cũng như ai, ai làm tốt, cống hiến nhiều cho xã hội, được quần chúng đánh giá, mến mộ và chấp nhận thì được khen thưởng, tuyên dương, còn ai vi phạm pháp luật thì xử lý, trừng trị nghiêm minh đúng theo pháp luật, không ai được đặt mình ở trên pháp luật, ngoài pháp luật, ngược lại pháp luật... dù là ở cương vị nào.

— Các tổ chức dân cử các cấp, các địa phương đều do dân bầu ra là đại diện của dân phải trung thực với dân, luôn luôn sát với dân, lắng nghe ý kiến quần chúng, tâm tư nguyện vọng, khát vọng của quần chúng, tạo mọi điều kiện để quần chúng thật sự tham gia ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn trong việc quản lý Nhà nước, quản lý thành phố. Bản thân là đại biểu của dân phải luôn luôn nâng cao chất lượng công tác, nâng cao chất lượng phục vụ do dân và vì dân.

Vấn đề dân chủ XHCN, công bằng xã hội là ý Đảng, lòng dân. Chúng ta hy vọng và mong rằng thành phố ta sẽ thực hiện ngày càng tốt đẹp hơn.

D.T.H.

VỀ DÂN CHỦ HÓA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

(Góc nhìn dân tộc học)

NGUYỄN QUỐC LỘC *

Cốt lõi của sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay là dân chủ hóa, mà trực chính là chiến lược con người. Cũng có thể nghĩ như vậy đối với công cuộc cải cách, cải tổ ở một số nước XHCN.

Dân chủ, nói đầy đủ hơn là dân chủ XHCN, vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chủ yếu của đổi mới.

Làm cho mọi người đều hiểu đúng dân chủ XHCN không phải là việc đơn giản. Không hiểu, hiểu sai, hiểu có một nửa, có một phần... đều đưa đến hậu quả gần như nhau. Tổ chức cho mọi người biết thực hành dân chủ, được sống trong xã hội dân chủ còn khó khăn gấp bội.

Vấn đề đang bàn có thể có nhiều cách khác nhau để tiếp cận. Tìm hiểu và làm sáng tỏ một vấn đề lớn có thể và nên từ nhiều góc độ khác nhau.

* Giáo sư Trường cán bộ quản lý Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề — Bộ Đại học, THCN và dạy nghề.

Ý kiến của chúng tôi trong bài phát biểu này là phác thảo từ một góc nhìn dân tộc học.

Loài người từ rất sớm đã biết đến dân chủ. Nền dân chủ đầu tiên nguyên sơ của thời thị tộc — bộ lạc. Mặt kỹ xã hội nguyên thủy, một số nơi được mệnh danh là giai đoạn «dân chủ quân sự». Ăng-ghe-n cũng gọi như vậy đối với xã hội Hy Lạp thời đại anh hùng và La Mã thời vương chính (trong Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước). Đó là nền dân chủ «tiền chính trị» của xã hội chưa có giai cấp.

Xã hội có giai cấp xuất hiện thì cùng với Nhà nước, với quyền lực và sự thống trị chính trị... nền «dân chủ chính trị» bắt đầu.

Dân chủ với nhiều hình thức khác nhau và nhiều trình độ thực hiện khác nhau trong lịch sử loài người đã được Lê-nin khẳng định (trong «Về dân chủ và chuyên chính» chẳng hạn).

Ở nước ta cũng vậy. Bóng dáng của nền dân chủ thời xã hội nguyên thủy đến nay vẫn còn đọng lại không chỉ trong văn học dân gian, trong vốn tài liệu ngôn ngữ... mà còn trong luật tục, tập quán của nhiều dân tộc ở Tây Nguyên, Trường Sơn.

Có phải những tư tưởng coi dân là quý, xem dân như nước (có thể đẩy thuyền hoặc lật thuyền), lấy dân làm gốc... đã từng tồn tại và được đánh giá cao trong xã hội nước ta từ nhiều thế kỷ trước. Dù người phát ngôn là ai, dù với hình thức nào (hịch, chiếu, chỉ hay sớ, văn tế...) đó không phải chỉ là «tác phẩm» của một ông vua thương dân, một ông quan gần dân, thân dân.

Hơn nữa, dân chủ trong xã hội đáng nói nhiều hơn

là ở cuộc sống dân dã. Hồ Chủ Tịch khi nói về đạo lý làm người, quan hệ con người, sức mạnh của đoàn kết, vai trò quyết định của nhân dân («khó trăm lần dân liệu cũng xong» chẳng hạn)... thật gần gũi với truyền thống Việt Nam.

Dân chủ là thành tựu văn hóa quan trọng của loài người. Dân chủ XHCN là nền dân chủ cao nhất, đầy đủ nhất, triệt để nhất. Nó hơn dân chủ tư sản gấp triệu lần (Lê-nin). Bởi vì dân chủ trong xã hội có giai cấp trước XHCN là dân chủ cho một số người, cho một nhóm người, cho một thiểu số, cho một giai cấp. "Lê-nin phê phán nền dân chủ tư sản là dân chủ hình thức, cực đoan, dân chủ giả hiệu, bị cắt xén, khốn khổ..." Lê-nin cũng nói rõ là «một nền dân chủ thật sự hoàn bị, thật sự không có một ngoại lệ nào chỉ có thể có trong xã hội CSCN».

Như vậy, quá trình dân chủ hóa ở nước ta hiện nay quyết không phải là dân chủ tư sản, cũng chưa phải là dân chủ CSCN, mà là dân chủ XHCN — dân chủ XHCH ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ. Không được nhầm lẫn giả với thực, cũng không lẫn lộn ước mơ và cuộc sống thực tại.

Nền dân chủ XHCN ở nước ta hiện nay là dân chủ cho mọi người, cho tất cả các tộc người, dân chủ cho từng người, dân chủ trong cả nước, dân chủ về mọi mặt, dân chủ trên tất cả các lĩnh vực. Một nền dân chủ của nhân dân, trước hết là công nhân, nông dân, trí thức.

Hơn 60 triệu người Việt Nam thuộc 54 dân tộc khác nhau, tụ cư trên những vùng địa lý không giống nhau. Trong xã hội Việt Nam còn tồn tại nền kinh tế đa

dân chủ → chuyên chế (?)

thành phần mà đại biểu xã hội là các tầng lớp giai cấp xã hội khác nhau. Tính không thuần nhất, tính quá độ, tính phức tạp của cơ cấu giai cấp-xã hội đó cùng với đặc điểm đa dân tộc của đất nước quy định cho việc phải có những hình thức, biện pháp, bước đi... thích hợp của quá trình dân chủ hóa.

Ta đã có không ít bài học về việc phải trả giá, lắm khi quá đắt, do chủ nghĩa duy ý chí, do tác phong quan liêu, do phương pháp phi khoa học và phản khoa học... trong việc thực hiện một số chủ trương chính sách. Nhiều bài học kinh nghiệm còn nguyên ý nghĩa đối với quá trình dân chủ hóa hiện nay. Từ cuộc vận động thực hiện định canh định cư ở miền núi, đến cuộc đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội ở thành phố... nếu chỉ bằng mệnh lệnh, bằng biện pháp hành chính... thì thành quả gặt hái được nhất định không nhiều, không đều, không bền. Lắm khi kết quả không được như mong muốn, hoặc ngược lại với mong muốn.

Mở rộng dân chủ XHCH phải đồng thời thực hiện chuyên chính, tăng cường sức mạnh của pháp luật, đề cao nghiêm minh kỷ luật, xây dựng trật tự kỷ cương xã hội. Điều đó không hề mâu thuẫn nhau, không có tỷ lệ nghịch nào cả, mà chính đó là sự bảo đảm, là điều kiện sống còn của nền dân chủ.

Tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tập trung dân chủ là những nguyên tắc không được xa rời trong quá trình dân chủ hóa.

Thực thi công bằng xã hội, làm lành mạnh các quan hệ xã hội... là những yêu cầu bức thiết, là đòi hỏi chính đáng của nhân dân hiện nay.

Những năm gần đây, cùng với nhiều tiêu cực trong xã hội, tình trạng mất dân chủ, vi phạm quyền làm chủ của dân xảy ra ở khắp nơi trong nước. Nhân phẩm và sinh mệnh của nhiều người lương thiện chân chính bị vi phạm một cách thô bạo. Đạo đức xã hội suy thoái, thang bậc giá trị xã hội bị đảo lộn, tương lai cả thể hệ con em cơ hồ bị băng hoại... Một tình trạng đau lòng xa lạ với truyền thống nhân đạo của dân tộc, quá xa cách với yêu cầu của dân chủ XHCN, diễn ra không phải chỉ một vài nơi, không phải chỉ một vài tháng, hậu quả nặng nề không phải chỉ cho một vài người.

Vì vậy, chủ trương «dấy dân làm gốc», thực hiện mọi việc «dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra» mà Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 khẳng định tiếp tục mang lại cho nhân dân ta một niềm phấn khởi lớn và niềm tin sâu sắc. Nhất định phải thực hiện bằng được như vậy, bởi vì mục tiêu đó mà dân tộc ta đã hy sinh to lớn, chiến đấu lâu dài, gánh chịu bao khó khăn gian khổ.

Những quả thực có lắm憾憾, trần trố. Vẫn biết rằng nền dân chủ XHCN không phải là cái đặt sẵn trên cỗ xe rồi ai đó mang đến ban phát cho mọi người. Dĩ nhiên, không phải ngày một ngày hai mà trật tự xã hội được lập lại về mọi mặt và tăng tốc tiến lên. Dân chủ hóa là một quá trình, một nhiệm vụ cách mạng không ít khó khăn, phức tạp. Hơn lúc nào hết, nhiệm vụ đó đòi hỏi sự tham gia của mọi người và đòi hỏi tầm sức lãnh đạo của Đảng.

Dân chủ hóa động chạm đến mọi người, tôi từng

người, cần sức đóng góp của mọi người, mang lại quyền lợi thực sự cho mọi người. Chính vì vậy mà các ngành KHXH với tính chiến đấu cách mạng và tính thực tiễn nhảy bén phải xác định trận địa và sử dụng vũ khí của mình.

Dân tộc học — một ngành KHXH có nhiệm vụ nghiên cứu về sinh hoạt và văn hóa các dân tộc có biết bao điều phải làm để góp phần làm cho mọi người hiểu đúng và làm tốt việc lãnh mạnh hóa các quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội, tổ chức công khai trong xã hội, xây dựng cuộc sống dân chủ của xã hội.

Dân chủ hóa phải đi vào cuộc sống. Ở vùng đồng bào các dân tộc miền núi, các bước đi và cách giải quyết có những yên cầu riêng.

Ví như dân chủ hóa phải tác động tích cực đến quá trình tộc người hiện đại, đó là quá trình hòa hợp, kết hợp, xích gần lại của các tộc người ở khu vực đa tộc người trong quốc gia đa dân tộc. Đó là việc giải quyết tốt quan hệ tộc người : quan hệ nội tộc người, quan hệ liên tộc người, quan hệ với các tộc người cận cư đặc biệt là quan hệ cư dân bản địa với người Kinh lớn sinh sống ngày càng đông. Nhiều tệ nạn xã hội phát sinh. Trước kia, ở miền núi toàn bộ lương thực của từng gia đình đều để ở nhà kho trong rừng, không cần cửa đóng then cài mà không bao giờ bị mất cắp. Lúa bắp trên rẫy, tổ chim tổ ong trong rừng mà người thấy trước đã đánh dấu yên tâm chờ đến lúc thu hoạch. Nay không còn như thế nữa. Sự phân rã của đại gia đình cộng cư trong những ngôi nhà dài thành những

tiêu gia đình ; việc chuyển từ lối sống du canh du cư sang cư trú cố định và nếp sống ổn định ; việc từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới, từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống... đều phải thực hiện theo định hướng dân chủ hóa với những cách làm, quy mô, hình thức phù hợp với đặc điểm dân tộc. Vấn đề có ý nghĩa chiến lược là đào tạo cán bộ người dân tộc. Và bao trùm tất cả là vấn đề bình đẳng dân tộc. Đó là mục tiêu mà quá trình dân chủ hóa ở miền núi phải hướng tới, vươn tới.

Ở thành phố Hồ Chí Minh, với góc độ dân tộc học có thể đề cập đến nhiều khía cạnh của quá trình dân chủ hóa. Cộng đồng người Hoa với gần nửa triệu nhân khẩu, chiếm khoảng 12% dân số toàn thành phố cũng như người Chăm (Chàm), Khơ-me và đại diện các tộc người khác đang sinh sống ở thành phố, không đứng ngoài cuộc vận động dân chủ hóa.

Dân tộc học mác-xít không bỏ buộc đối tượng nghiên cứu của mình chỉ là các dân tộc thiểu số, chỉ là các dân tộc không có chữ viết, những bộ phận kém phát triển nhất, ở những vùng xa xôi hẻo lánh, mà là tất cả các dân tộc, toàn bộ mọi dân tộc bao gồm tất cả các mặt của sinh hoạt, văn hóa. Dân tộc học đô thị không còn quá mới mẻ nữa. Sinh hoạt của các tầng lớp giai cấp trong xã hội, của các tập thể người mà dân tộc học coi là đối tượng khảo sát, nghiên cứu có biết bao vấn đề liên quan đến dân chủ hóa. Xóa bỏ hay giữ lại những tập quán cũ, xóa bằng cách nào hoặc giữ lại những gì... cũng như hình thành các tập quán mới, lối

sống mới mà cách giải quyết phải thể hiện dân chủ hóa cũng là nhiệm vụ nghiên cứu của dân tộc học.

Gần đây, một số chính sách xã hội bước đầu được thành phố quan tâm giải quyết, mang lại niềm vui cho nhiều người. Hàng ngàn ngôi nhà tình nghĩa dành cho gia đình thương binh, liệt sĩ là sự công bằng xã hội rất đáng có. Việc lập lại trật tự xã hội về nhiều mặt, kết quả đáng được ghi nhận. Nhưng việc ngăn chặn tệ nạn xã hội (trộm cắp, mại dâm), xem ra, lúc giảm, lúc tăng. Quá trình dân chủ hóa phải từng bước nhưng khẩn trương thu hẹp phạm vi lo âu và sự sợ hãi của từng người công dân ở hầu khắp các mặt của đời sống một người, một gia đình : học hành, đi lại, ăn, ở, chữa bệnh, vui chơi, giao dịch, sản xuất, kinh doanh... Ở đâu cũng nên có, phải có biến đổi, khởi sắc do quá trình dân chủ hóa mang lại.

Dân chủ hóa đi vào cuộc sống. Mà cuộc sống vô cùng phong phú, xã hội luôn luôn vận động. Dân chủ hóa là đổi mới, là cách mạng. Quá trình dân chủ hóa ở nước ta hiện nay chắc chắn sẽ đem lại nhiều kết quả vì đó là ý Đảng, lòng Dân.

N. Q. L

DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LỊCH SỬ

NGUYỄN P. AN QUANG *

BAi phát biểu bề mặt của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (Khóa VI) có đoạn : « Công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta hiện nay đang đặt ra biết bao nhiêu vấn đề phải giải đáp, không có ai thay thế chúng ta để làm nhiệm vụ đó ». Gần đây hơn, trong bài nói tại lễ kỷ niệm lần thứ 40 ngày truyền thống của Học viện Nguyễn Ái Quốc (30-9-1989), khi nhấn mạnh việc nắm vững nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đồng chí Nguyễn Văn Linh cho rằng : « Các nguyên lý chỉ là những định hướng. Nguyên lý chung thể hiện trong cuộc sống ở thời gian và không gian cụ thể như thế nào, phải tìm câu trả lời ở chính cuộc sống ».

Vấn đề « dân chủ » ở Việt Nam cũng như vậy. Muốn xây dựng và thực hiện một nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hôm nay, không thể không tìm hiểu xem chúng ta đã kế thừa được gì trong truyền thống của tổ tiên, mặt khác chúng ta có bị tiêm nhiễm hay

* Giáo sư Trường Đại học Sư phạm tại Tp. Hồ Chí Minh

không và tiềm ẩn như thế nào những độc tố của dân chủ tư sản. Chỉ có thể tìm được câu trả lời ở chính cuộc sống — cuộc sống hôm qua và cuộc sống hôm nay.

1. Trước hết, tôi xin phát biểu về *truyền thống dân chủ* của người Việt Nam. Đề cập vấn đề này, không ít ý kiến cho rằng dân ta có truyền thống dân chủ. Một số tác giả người Pháp — và cả người Việt — trước kia tỏ ra hứng thú khi phát hiện rằng : có tồn tại một nền « dân chủ làng xã » trong lịch sử Việt Nam thời quân chủ.

Tôi nghĩ hơi khác. Ở đây có vấn đề nên giới hạn định nghĩa của thuật ngữ « dân chủ ». « Dân chủ » hay « dân chủ tư sản » mà chúng ta thường gọi một cách khái quát là sản phẩm, cũng là thành quả của nhân loại từ đầu thời cận đại. Còn Việt Nam, cho đến trước khi thực dân Pháp xâm lược (giữa thế kỷ XIX) vẫn là xã hội quân chủ tập trung kiểu phương Đông, mà đại diện tối cao là những ông vua nắm quyền sở hữu và chi phối toàn bộ ruộng đất trong nước. Người dân được vua « ban cho » ruộng đất để thực hiện nghĩa vụ *thần dân* (nộp tô thuế, chịu lao dịch, binh dịch các loại...)

Ở những thời kỳ màu thuẫn xã hội tạm thời được hòa hoãn, sản xuất phát triển, người dân sống tương đối ổn định thì vua ngồi vững trên ngai vàng mà cai trị dân. Dư âm của những thời như vậy vẫn còn vang vọng : « Thời vua Thái Tông, Thái Tông, thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn... ». Nhưng khi một triều đại quân chủ nổi riêng đã hết vai trò thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, đặc biệt là khi toàn bộ hình thái kinh tế xã hội kiểu phương Đông bước vào thời kỳ suy thoái từ thế kỷ XVI và nghiêm trọng ở thế kỷ XVIII, thể hiện ở chính sách bóc lột nặng nề của cơ chế quân chủ, ở

sự áp bức, ức hiếp của bộ máy quan lại các cấp thì nổi căm oán của người dân thể hiện thành hành động với những cuộc nổi dậy khắp nơi. Người dân muốn phủ định bộ máy vua quan đang làm trì trệ nền sản xuất, làm phá sản người nông dân, làm cho đất nước ngày lún sâu vào cảnh nghèo nàn lạc hậu. Đến lúc này thì ông quan lộ nguyên hình là tai họa của dân. Vua dạy rằng « quan là cha mẹ dân ». Nhưng dân thì vạch mặt quan — cả năng lực lẫn tư cách : « Cửa vào quan như than vào lò », « Miệng quan tròn trề », hoặc : « Ngày thì quan lớn như thần, đêm thì quan lớn tàn mản như ma », thậm chí : « Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình, Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi ». Còn vua thì sao ? Vua mặc nhiên coi mình là đáng tối thượng, thay trời trị dân. Nhưng khi nổi căm oán của người dân đã dâng tràn thì vua cũng chẳng là cái gì cả : « Được làm vua, thua làm giặc ». Lại còn cảnh cáo vua : « Con vua thì lại làm vua, Con sãi ở chùa thì quét lá đa, Bao giờ dân nổi can qua, Con vua thất thế lại ra quét chùa ». Đến như « vua Ngô bầm sáu tàn vàng, chết xuống âm phủ chẳng mang được gì », huống hồ là vua ta !

Còn có thể dẫn ra nhiều câu tương tự, phản ánh ý thức chống áp bức cường quyền của người dân đối với vua quan, một khi quyền được sống dễ cây ruộng, dễ no ấm bị vua quan xúc phạm nghiêm trọng. Có khi, như ở thời Nguyễn, người dân chỉ thẳng vào mặt vua mà lên án : « Từ ngày Tự Đức lên ngôi, Con chẳng đầy nổi trể khóc như ri, Bao giờ Tự Đức chết đi, Thiên hạ bình thì mới dễ làm ăn ».

Trải qua nhiều thế hệ, ý thức phản kháng áp bức cường quyền được tích lũy và trở thành một trong

những truyền thống quý báu của người Việt Nam. Đương nhiên trong truyền thống đó có hàm chứa những yếu tố nhân bản, những yếu tố « dân chủ » hiểu theo nghĩa rộng. Nhưng nếu hiểu theo khái niệm « dân chủ » với ý nghĩa là một sản phẩm ở đầu thời cận đại thì e rằng chưa thỏa đáng. Đồng chí Phan Đình Diệu không phải không có lý khi cho rằng : « Do hoàn cảnh lịch sử, xã hội ta chưa có được truyền thống dân chủ ».

Có người nhắc đến những bản hương ước làng xã xưa kia, nhắc đến Hội nghị Diên Hồng thời Trần, nhắc lại câu « phép vua thua lệ làng » để minh họa truyền thống dân chủ lâu đời của người Việt Nam. Cũng có người nhắc đến chính sách « gần dân », « thân dân » ở thời Lý, Trần, nhắc đến Nguyễn Trãi khi gọi hình tượng « dân như nước, nước có thể đầy thuyền cũng có thể lật thuyền », nhắc đến câu nói bất hủ của Trần Hưng Đạo : « Khoan sức cho dân để làm kế sâu rễ bền gốc » v.v... để chứng minh ý thức « lấy dân làm gốc » của người xưa. Không ai trong chúng ta phủ nhận những nhân tố dân chủ hàm chứa trong những dẫn chứng nói trên. Nhưng « dân chủ » chúng ta muốn trao đổi hôm nay, — dân chủ tư sản hay dân chủ XHCN — là dân chủ phản ánh quyền con người, của mỗi con người với tư cách vừa là công dân, và là chủ thể xã hội. Và đây lại là vấn đề có tính quy luật — quy luật tiến hóa nhân loại.

2. Về vấn đề « dân chủ tư sản » : Có lẽ nên phân biệt hai nội dung khác nhau trong khái niệm này. Thứ nhất là dân chủ — thành quả của cách mạng tư sản. Đúng ra phải nói đó là thành quả của tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh tiêu diệt chế độ phong kiến, mà đỉnh cao là Cách mạng Pháp 1789. Những thủ lĩnh của

cách mạng tư sản thậm chí cũng không lường nổi tác dụng to lớn của thành quả này, hoặc như cách diễn đạt của Giáo sư Trần Văn Giàu khi nói về ý nghĩa nhân bản của Tuyên ngôn nhân quyền dân quyền, mà theo Giáo sư « là một ánh sáng chói lọi, một tiếng gọi thức tỉnh tác động rộng hơn là các nhà thảo ra Tuyên ngôn đã tưởng tượng ». Và phải chăng thành quả dân chủ đó của thời cách mạng tư sản đã được Hồ Chủ tịch vận dụng vào việc Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và phản ánh vào Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam, như cụ Vũ Đình Hộc đã có nhắc đến. Và có lẽ cũng với ý nghĩa đó, đồng chí Nguyễn Khắc Viện cho rằng sau khi xóa bỏ phong kiến, đánh đổ thực dân thì nhiệm vụ đầu tiên là thực hiện cho được những gì mà cách mạng tư sản mang lại cho nhân dân các nước: quyền chiếm hữu ruộng đất, quyền bầu cử, quyền được pháp luật bảo vệ, quyền tự do tín ngưỡng, ngôn luận, hội họp, đi lại, cư trú... »

Thứ hai là kiểu « dân chủ » mà giai cấp tư sản ra sức ca ngợi hòng che đậy sự phản bội của họ đối với quần chúng lao khổ từng đi theo ngọn cờ cách mạng tư sản đầu thời cận đại. Và tôi hiểu rằng: khi đồng chí Nguyễn Văn Linh nói Đảng ta không chấp nhận « tự do hóa tư sản » hoặc « dân chủ tư sản » là muốn nói đến thứ « dân chủ tư sản » hình thức, hay nói cụ thể hơn: thứ « dân chủ » của người làm thuê và « dân chủ » của ông chủ.

Thực ra, ngay khi cách mạng tư sản đang diễn ra sôi động nhất, phù hợp với xu thế thời đại và nguyện vọng của quần chúng, đồng thời nó cũng tạo ra những lớp sương mờ che khuất trong một thời gian khá dài sau đó bản chất bóc lột và áp bức của giai cấp tư sản. Về điều

này, Giáo sư sử học Pháp Claude Mazauric (đảng viên Đảng Cộng sản Pháp) đã có nhận định khá tinh tế: « Cuộc cách mạng Pháp đã tạo những hình thức đầu tiên và cho phép thực hiện những thí nghiệm đầu tiên về nền dân chủ chính trị mới. Những người cộng sản Pháp hiểu rằng hình thức Nhà nước mới từ sản dân quyền thay thế một Nhà nước cũ chuyên chế đã tạo nên một tiến bộ lịch sử to lớn, nhưng nó cũng có thể là *nguồn gốc của những ảo tưởng* (chúng tôi nhấn mạnh) và che lấp sự thật đối với những nạn nhân của áp bức tư bản và thuộc địa ».

Ở Việt Nam, sau khi Đảng ta lãnh đạo dân tộc xóa bỏ quân chủ, đánh đổ thực dân, tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thì người dân Việt Nam mới thực sự bắt đầu làm quen với những nội dung về dân chủ, về quyền con người, về *quyền công dân*, điều mà thời quân chủ hay thời bị thực dân đô hộ chưa thể có được.

Những chính sách của Đảng và Nhà nước ta từ sau năm 1945 đã đem lại cho nhân dân Việt Nam những nhận thức mới mẻ và quyền lợi thiết thực của người công dân trong một chính thể dân chủ. Nhờ vậy, trải qua ngót nửa thế kỷ, ý thức về dân chủ, về quyền công dân của nhân dân ta ngày một nâng cao. Tuy nhiên trong lúc đó, *bộ máy Nhà nước*, dù muốn dù không lại bị ảnh hưởng của những mô hình Nhà nước cũ kiểu phương Đông, mà rõ nét nhất là tính chất *quan liêu* của nó (và hạn chế này không chỉ riêng ở nước ta).

Tôi chưa hẳn đã đồng ý với đồng chí Nguyễn Thế Phấn khi đồng chí cho rằng một trong những nguyên

nhân làm cho Nhà nước XHCN bị quan liêu hóa là do « sự thiết kế sai lầm về mô hình CNXH », nhưng tôi nghĩ rằng đồng chí Phấn có cơ sở lịch sử khi cho rằng trong quá trình xây dựng Nhà nước XHCN. « chúng ta chưa từ bỏ được những di sản của quá khứ ». Hoặc như ý kiến của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cho rằng : « Việt Nam không chỉ lạc hậu về trình độ sản xuất mà còn lạc hậu về cấu trúc thượng tầng, mà cái sau nghiêm nhiên là vật chướng ngại ngăn trở mọi vận động đi về phía trước » (Tập chí Cộng sản tháng 3 năm 1989), theo tôi, là một ý kiến, rất đáng tham khảo. Đó cũng chính là nguyên nhân sâu xa của tình trạng quan liêu bao cấp mà chúng ta đang phấn đấu để xóa bỏ, cũng chính là mảnh đất *nảy sinh*, *dung thân* và *cổ thủ* của những phần tử thoái hóa biến chất trong bộ máy Nhà nước XHCN.

3. Về vấn đề « dân chủ XHCN » : Tôi nghĩ rằng trong quá trình xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN, chúng ta có kế thừa được của cha ông những nhân tố dân chủ hàm chứa trong truyền thống chống áp bức, cường quyền thời dân chủ, đồng thời chúng ta cũng đã có ít nhiều cơ sở, vốn liếng của dân chủ — thành quả của nhân loại thời cách mạng tư sản. Và chẳng đó cũng là mục tiêu có tính giai đoạn của Đảng : « Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta đã ghi rõ làm cách mạng tư sản dân quyền tiến lên làm cách mạng XHCN ».

Tuy nhiên, do hoàn cảnh chống ngoại xâm liên tục trong suốt 30 năm (1945—1975), mặt khác do « cấu trúc thượng tầng » chưa thoát ly được những « di sản của quá khứ », cho nên trong khi « truyền thống chống áp

bức cường quyền» của người Việt Nam được chuyển thành sức mạnh xây dựng đất nước XHCN trong điều kiện không còn áp bức, không còn người bóc lột người, thì ý thức về dân chủ với các quyền công dân, quyền tự do tư tưởng, tự do đi lại, cư trú, hội họp, kể cả quyền ứng cử bầu cử... tuy được hình thành ngày càng rõ nét, nhưng cho đến hôm nay chưa hẳn đã là những yêu cầu bức xúc nhất. Có lẽ cũng xuất phát từ thực tế như vậy mà đồng chí Phan Đình Diệu cho rằng «do hoàn cảnh lịch sử xã hội, ta chưa có được truyền thống dân chủ» (như tôi đã dẫn ở phần trên); và đồng chí Diệu còn viết tiếp: «Vì vậy đối với chúng ta ngày nay dân chủ còn là một bài học rất mới mẻ». Cách nhìn nhận như vậy là khoa học, là nghiêm túc.

4. Để xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN, vấn đề bức xúc hiện nay của chúng ta là gì?

Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (đã dẫn), đồng chí Nguyễn Văn Linh nói: «Những biểu hiện mất dân chủ, thiếu dân chủ còn đầy rẫy khắp nơi, nhiều tiếng kêu oan ức của người dân vẫn chưa được giải quyết».

Hoặc trong diễn văn tại mít tinh kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh năm nay, đồng chí Nguyễn Văn Linh nói: «Hiện nay trong xã hội ta vẫn còn nhiều hiện tượng mất dân chủ, vi phạm quyền làm chủ của dân, có lúc có nơi diễn ra nghiêm trọng. Những hành động của một số cán bộ đảng viên trù dập dân, xâm phạm đến lợi ích chính đáng của dân, độc đoán áp đặt ý kiến sai trái của mình bắt dân theo... là hoàn toàn xa lạ với bản chất dân chủ và nhân đạo của xã hội ta. Không thể kéo dài mãi tình trạng đó». Công luận đặt tên it-

những phần tử thoái hóa biến chất trong bộ máy Nhà nước hiện nay là «bọn quan liêu cường hào mới», thực chất là hình ảnh tái sinh của những viên quan lỏng lẻo, những tên cường hào ác bá thời quân chủ.

Vậy thì, muốn thực hiện một nền dân chủ XHCN, theo tôi, việc cấp bách hiện nay là phải bằng mọi giá, bằng những biện pháp thận trọng nhưng khẩn trương, loại trừ những phần tử trên ra khỏi bộ máy Nhà nước, thậm chí «phải loại trừ chúng ra khỏi đời sống xã hội» như đồng chí Nguyễn Văn Linh đã nhấn mạnh. Đồng chí Nguyễn Thế Phấn còn cho rằng tệ tru dập, ức hiếp không chỉ thể hiện ở từng cá nhân cụ thể, mà ngay một cơ quan nào đó cũng «lộng quyền». «Tình trạng quan liêu lộng quyền, coi dân không ra gì thậm chí bức hại dân của các cơ quan vẫn tự nhận là đây đó của nhân dân ở nơi này nơi khác vẫn còn là tình trạng đáng báo động».

Trong một bài đăng trên báo Sài Gòn Giải phóng cách đây nửa tháng, nhan đề «Ý kiến dân chủ và thực tế», ông Nguyễn Văn Mốp (ở quận 1) viết: «Đại đa số những người dân thường chúng tôi giản dị nghĩ rằng trước hết, dân chủ không phải là một khẩu hiệu (...). Chữ «tự do, dân chủ» ở đây chúng tôi hiểu là không bị bóc lột, bị hắt nạt, hoành hành, chup mũ...». Rõ ràng là tại những nơi đang diễn ra tệ «quan liêu cường hào mới», nếu ta hỏi người dân ở đó: «Có nhu cầu bức xúc được đi du lịch nước ngoài không?» thì chắc họ nghĩ rằng ta là người thích đùa.

Vậy thì phải chăng trong công cuộc đổi mới hiện nay của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, một số phần tử thoái hóa biến chất trong bộ máy Nhà nước

các cấp đã trở thành tai họa của quần chúng, cũng là đối tượng đấu tranh trực tiếp của họ ? Đó là bọn người coi thường pháp luật, vừa mị dân vừa ức hiếp dân, là bọn đặc quyền đặc lợi, vừa bóc lột của dân, vừa hùa nhau đục khoét tài sản Nhà nước bằng đủ mọi mảnh khé, làm giàu phi nghĩa và sống xa hoa. Đồng chí Nguyễn Văn Linh đã khẳng định thực trạng đó như sau : « Hiện nay trong xã hội ta có một bộ phận người tiêu dùng vượt quá xa thực trạng sản xuất. Phải lên án và nghiêm trị một số cán bộ tiêu cực có lối sống đang điếm, ăn nhậu xa xỉ, tiêu tiền như nước bằng các thủ đoạn ăn cắp của công ».

Nhìn ở góc độ lịch sử, cuộc đấu tranh chống bọn quan liêu cường hào mới, bọn đặc quyền đặc lợi, về cơ bản vẫn chỉ là sự tiếp tục truyền thống chống áp bức cường quyền của người Việt Nam, *chưa hẳn* là cuộc đấu tranh vì quyền con người dùng với nghĩa « dân chủ XHCN ».

Vấn đề bức xúc hiện nay là phải khẩn trương loại trừ bọn người nói trên thì mới có thể *mở đường* cho người dân vươn tới những quyền được ghi nhận trong Hiến pháp và trong các bộ luật, nghĩa là những quyền công dân thực sự của nền dân chủ XHCN. Và phải chăng, chỉ đến lúc đó thì các khẩu hiệu « lấy dân làm gốc », « dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra »... mới có điều kiện để trở thành hiện thực.

N.P.Q

THỰC HIỆN DAN CHỦ Ở NÔNG THÔN

TÔ DÙNG *

NÔNG thôn là một địa bàn rộng lớn. Nói đến nông thôn tức là nói đến nông dân. Nông dân là người lao động, là người cách mạng. Họ là lực lượng đông đảo chiếm trên 80% dân số của cả nước. Ngoài thành TP. Hồ Chí Minh có gần 1 triệu nông dân, chiếm non 1/3 dân số của thành phố. Xây dựng CNXH, nói quản lý kinh tế phải chú ý đến con người lao động — chủ thể và đối tượng của quản lý kinh tế, của dân chủ XHCN. Vì vậy, thực hiện dân chủ đối với nông dân lao động là bản chất của chế độ CNXH, là thể hiện tinh nghĩa sâu đậm của giai cấp công nhân đối với nông dân.

Trong tình hình hiện nay, phát huy dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của nông dân lao động ở ngoại thành sẽ tạo ra một động lực mạnh mẽ thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng CNXH ở nông thôn, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn, đưa nền kinh tế thành phố vượt qua khó khăn, từng bước ổn định về đời sống và tạo đà đi lên phát triển nhanh nền sản xuất hàng hóa lớn.

* Phó Ban Nông nghiệp Thành ủy TP, Hồ Chí Minh.

Dân chủ tức là dân làm chủ. Nền dân chủ mà chúng ta xây dựng là nền dân chủ XHCN. Đó là nền dân chủ thật sự của dân, phục vụ lợi ích của nhân dân lao động, đồng thời chuyên chính với kẻ thù của nhân dân.

Thực hiện dân chủ ở nông thôn có phạm vi rất rộng; dân chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Quyền làm chủ đó do cách mạng và chế độ XHCN đem lại. Nó phải được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức. Dân chủ phải đi đôi với kỷ luật; Quyền hạn và lợi ích phải đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ.

Thực tế đã chỉ rõ khi nông dân được làm chủ thật sự ruộng đất, được tự do suy nghĩ trên luống cày của mình, làm chủ thật sự trong sản xuất kinh doanh thì sản xuất phát triển, thu nhập và đời sống được nâng cao, đồng thời nghĩa vụ đối với Nhà nước và tập thể cũng được hoàn thành tốt. Khoản sản phẩm đến hộ gia đình theo tinh thần Nghị quyết 10 của TƯ, Nghị quyết 7 của Thành ủy, ổn định quyền sử dụng ruộng đất lâu dài, giải quyết hợp lý, hợp tình những tranh chấp ruộng đất nảy sinh trong nội bộ nông dân, các chính sách, biện pháp đúng đắn khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, bồi dưỡng sức dân chính là những cơ chế quan trọng tạo điều kiện cho nông dân từ thụ động trở thành chủ động làm chủ ruộng đồng và sản xuất.

Những đổi mới gần đây trong việc ứng cử và bầu cử, các hình thức tiếp dân, cách tiếp xúc trao đổi thoải mái các vấn đề còn vướng mắc giữa các cơ quan, các tổ chức kinh tế của Nhà nước với nông dân, sự phản ánh thẳng thắn những oan trái, những tâm tư, nguyện

vọng của nông dân trên các cơ quan truyền thông đại chúng...v...v... đều là những việc làm tốt theo hướng mở rộng dân chủ đi liền với tăng cường chế độ trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể đối với nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc làm tốt, hiện nay trên nhiều mặt và nhiều nơi ở nông thôn vẫn còn mất dân chủ, vẫn còn vi phạm quyền làm chủ của nông dân trong đó có những vụ việc nghiêm trọng bao gồm cả những biểu hiện trù dập của một số cán bộ, đảng viên hư hỏng, thoái hóa biến chất. Những oan trái của tệ nạn xã hội về cờ bạc, rượu chè, mê tin dị đoan, ức hiếp phụ nữ v.v... chậm được giải quyết. Những bất công trong việc thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước đối với các gia đình chính sách và hộ nông dân nghèo. Sự thiếu đói và thất học của con em nông dân lao động ở một số vùng cũng như sự kém an ninh trật tự ở một số nơi đã làm cho không khí ở nông thôn còn khá nặng nề. Nhiều tiếng kêu oan ức của nông dân, của những người lương thiện chưa được bênh vực kịp thời.

Trong nội bộ nông dân có một số người coi thường pháp luật, ngang nhiên xâm phạm đến lợi ích kinh tế hợp pháp, đến thân thể và sức khỏe của người khác hết sức thương tâm cũng chưa được nghiêm trị kịp thời. Tình hình tranh chấp ruộng đất dẫn đến ngăn trở và phá hoại sản xuất vẫn còn xảy ra ở một số nơi. Việc giáo dục về dân chủ và pháp luật ở nông thôn chưa được quan tâm. Nhiều chánh sách, luật pháp có quan hệ đến quyền lợi và trách nhiệm của nông dân chưa được phổ biến sâu rộng, nhiều người chưa hiểu biết

hoặc có hiểu biết nhưng không chịu chấp hành. Những giá trị về đạo đức, truyền thống tốt đẹp ở nông thôn chưa được chủ ý phát huy trong từng lớp trẻ. Những người lao động tốt, sản xuất giỏi, chỉ cốt với các phong trào cách mạng của quần chúng ở nông thôn chưa được bồi dưỡng, tổ chức thành lực lượng nông cốt về chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể ở nông thôn để làm chỗ dựa phát huy quyền làm chủ của nông dân lao động. Vì vậy ở nông thôn hiện nay cả hai mặt dân chủ và kỷ cương đều thực hiện chưa tốt. Quần chúng nông dân ở nhiều nơi chưa thật sự yên tâm về một số cơ chế, chính sách nhất là chính sách ruộng đất, chính sách mua bán sản phẩm, về phẩm chất đạo đức của một số cán bộ có chức, có quyền. Nhiều tiêu cực và mất dân chủ còn xảy ra khá phổ biến ở nông thôn. Những khiếu tố đúng đắn của nông dân chưa được xem xét đạt lý, thấu tình, giải quyết đến nơi, đến chốn.

Về dân chủ ở nông thôn, chúng ta khẳng định những mặt rất cơ bản đã làm được và một số tiến bộ, đổi mới gần đây. Song cũng không thể xem nhẹ những mặt còn yếu kém, thiếu sót mất dân chủ.

Vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn không thể tách rời với việc hoàn thiện tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị như nhiều Nghị quyết của Đảng đề cập. Đó là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, thuộc trách nhiệm của nhiều ngành và phải được giải quyết đồng bộ. Trong phạm vi thực hiện dân chủ ở nông thôn ngoại thành, chúng tôi xin nêu lên một số vấn đề cấp thiết :

I— **Cần xác định cụ thể những quyền lợi về kinh tế— xã hội, chính trị của nông dân và các tầng lớp nhân dân khác ở nông thôn ngoại thành :**

Những quyền lợi này của nông dân và các tầng lớp nhân dân ở nông thôn, một số đã có qui định trong nhiều chỉ thị Nghị quyết của Đảng, nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước, song chưa được chủ ý phổ biến sâu rộng chưa được cụ thể hóa sát hợp với hoàn cảnh thực tế ở các vùng, các đối tượng khác nhau.

— **Dân chủ về ruộng đất :**

Đây là vấn đề nông công và phức tạp hiện nay ở nông thôn, Đảng, Nhà nước đã chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng lâu dài cho nông dân nhưng ở nhiều nơi vẫn còn xảy ra tranh chấp gay gắt trong nội bộ nông dân. Nếu không giải quyết tốt vấn đề này thì nông thôn không ổn định, nội bộ nông dân mất đoàn kết và ảnh hưởng không tốt tới sản xuất. Vì vậy thực hiện dân chủ trong giải quyết ruộng đất, cần công khai hóa trong nội bộ nông dân, giáo dục tinh thần thương yêu giai cấp, chấp nhận hai yêu cầu vừa khuyến khích sản xuất hàng hóa, phát huy năng lực của những người có tư liệu sản xuất và biết sản xuất, đồng thời phải giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận nông dân nghèo dưới nhiều hình thức không được để họ bị « trắng tay » không có đất sản xuất, rơi vào cảnh nghèo khổ.

— **Dân chủ về sản xuất :**

Bảo đảm quá trình tái sản xuất là nội dung dân chủ rất cụ thể, là điều kiện sống còn của nông dân, nông dân tự lo một phần và không thể thiếu vai trò của Nhà nước. Vì vậy Nhà nước cần có chính sách khuyến nông

mạnh mẽ bao gồm các chính sách đầu tư cho nông nghiệp, thuế, giá, trợ giá, tiêu thụ sản phẩm xuất nhập khẩu, tổ chức các năm lương dịch vụ vật tư cung ứng đầy đủ, kịp thời theo mùa vụ cho người sản xuất. Đặc biệt quan tâm tới chính sách tín dụng, cho người nghèo vay vốn sản xuất và thực hiện bảo hiểm, chi viện cho nông dân lúc mùa màng bị thất bát, thị trường tiêu thụ sản phẩm trong, ngoài nước có biến động.

— Dân chủ về ứng cử, bầu cử, khiếu tố:

Về ứng cử và bầu cử lâu nay nhiều nơi ở nông thôn làm còn hình thức, đo đó quần chúng ít thiết tha. Hiện nay đang từng bước đổi mới và chấn chỉnh. Song đây còn là quá trình tiếp tục hoàn thiện. Nhà nước cần thường xuyên kiểm tra hướng dẫn các cấp tổ chức thực hiện thật nghiêm luật bầu cử đã được ban hành.

Về các khiếu tố của nhân dân cần được xem xét kỹ càng và giải quyết rốt ráo, tránh tình trạng dùn dầy giữa các cơ quan và cuối cùng không có cơ quan nào giải quyết, để người dân lương thiện bị thiệt thòi, sinh ra tâm lý « bé cổ thấp miệng », « chân lý không bằng chân giò » và oán trách chế độ.

— Dân chủ về quyền có việc làm, nhà ở, nơi cư trú, quyền được học hành, chữa bệnh, đi lại, hưởng thụ văn hóa...

Đây cũng là quyền lợi thiết thân của nhân dân. Cần có sự kết hợp và qui định thành trách nhiệm giữa nhân dân, Nhà nước, mỗi tổ chức kinh tế, chính trị, các hội nghề nghiệp cùng lo, không thể buông trôi hoặc làm lác trách.

Cần giúp đỡ con em nông dân có việc làm tại các

xí nghiệp, nhà máy trong nội, ngoại thành và ngoại tỉnh. Nông dân lao động có quyền về quê cũ làm ăn sinh sống, các cơ quan có chức năng cần giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ dễ dàng trong việc trở về quê cũ hoặc ổn định nơi nào làm ăn thuận lợi.

Nhà nước cần có chính sách đầu tư, giúp đỡ con em nông dân nghèo được học hành, chữa bệnh như những người dân bình thường khác. Đặc biệt cần quan tâm chăm lo những đối tượng thuộc chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội, bảo đảm cuộc sống vật chất, tinh thần cho họ thể hiện lòng tru ái đối với người có công cho nước, cho dân ; Có chính sách ưu tiên xây dựng nông thôn mới, rút ngắn dần khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa nông thôn và thành thị.

— *Dân chủ trong chống dị đoan mê tín, rượu chè, cờ bạc và ức hiếp phụ nữ :*

Chế độ XHCN quý trọng con người, xem con người là vốn quý nhất. Con người vừa là sản phẩm của xã hội vừa là chủ thể xây dựng xã hội. Vì vậy chúng ta không thể cho phép những ai lợi dụng sự ít hiểu biết của người khác để mê hoặc tuyên truyền dị đoan, mê tín làm cho người khác mất quyền làm chủ thiên nhiên xã hội và bản thân mình. Đồng thời Nhà nước cần có luật pháp ngăn cấm rượu chè bê tha, cờ bạc làm tan gia bại sản và gây ra đau khổ cho chính bản thân họ và người khác. Đặc biệt đối với phụ nữ ở nông thôn, họ là lực lượng lao động đông đảo, luôn chịu thương chịu khó giải việc nước, đảm việc nhà hết lòng thương chồng nuôi con. Nhưng trong nhiều trường hợp vẫn còn bị bạc đãi, đối xử thậm tệ. Nhà nước cần có luật, chính sách, biện pháp bảo vệ quyền lợi của phụ nữ nông thôn

trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội. Kiên quyết trừng trị những kẻ đánh vợ, ép duyên con gái gây ra nhiều đau khổ cho chị em.

2— Những nghĩa vụ phải làm tròn đối với xã hội và từng tập thể :

Quyền lợi luôn luôn phải gắn liền với nghĩa vụ. Những nghĩa vụ này cần được qui định cụ thể đối với từng trường hợp và từng người.

Có hai nội dung, một là nghĩa vụ chung của người nông dân đối với Nhà nước và đối với cộng đồng thôn, xã ; hai là nghĩa vụ của mỗi người hội viên, đoàn viên, xã viên đối với tổ chức của mình. Hiện nay, trong thực tế thì nghĩa vụ chung của nông dân nhiều mặt không rõ, không làm hoặc làm theo ý thức giác ngộ của từng người, còn nghĩa vụ riêng của từng đoàn thể, từng tổ chức kinh tế nhiều khi cũng không có qui định hoặc có qui định nhưng không được chấp hành. Ý thức của từng người, đối với tổ chức không được đề cao. Lợi ích tổ chức đem lại không rõ rệt. Do đó nhiều tổ chức mang tính hình thức, không đại diện được quyền làm chủ cho họ. Trong tình hình hiện nay, để phát huy dân chủ các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế, các hội nghề nghiệp ở nông thôn phải khẩn trương đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, phải lấy chất lượng làm chính, không thể tổ chức cho có hình thức.

3— Cần một bước đổi mới đội ngũ cán bộ thật sự vì dân, gần bó với dân, tiêu biểu cho lợi ích của quần chúng nông dân đông đảo :

Đây là khâu quyết định. Cần thông qua bầu cử dân chủ thật sự và lắng nghe ý kiến của dân mà lựa chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên có quan điểm đúng, có năng lực thật sự và gần bó với nhân dân, có tình thương và

biết trọng lễ phải, chăm lo lợi ích của dân, kiên quyết đấu tranh chống lại những hiện tượng tiêu cực, xâm phạm lợi ích và quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Phải cải tiến nội dung sinh hoạt các cuộc tiếp dân giải quyết nhanh chóng các đơn từ khiếu tố, tổ chức những hình thức tiếp cận, trao đổi ý kiến với dân, chống tệ quan liêu, xa rời quần chúng, rút kinh nghiệm xây dựng các hình thức tổ chức hòa giải, tự quản và công khai hóa ở nông thôn, tạo ra sinh khí mới lành mạnh vui tươi, đoàn kết thương yêu trong nội bộ nông dân, mỗi người có tinh thần trách nhiệm cao với bản thân và lợi ích chung của tập thể.

4— Tăng cường giáo dục pháp luật ở nông thôn, đưa các sinh hoạt ở nông thôn đi vào nề nếp, văn minh :

Để bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nông dân lao động, ngoài chủ trương, chính sách, biện pháp về tổ chức xây dựng kinh tế, đời sống xã hội, Nhà nước cần có hệ thống pháp luật đầy đủ, toàn diện khoa học, thực tế, thống nhất và phải được cụ thể hóa bằng những hướng dẫn rõ ràng, giúp cho mọi người dân hiểu được pháp luật, tự giác chấp hành pháp luật và giúp đỡ người xung quanh cùng thực hiện pháp luật, tránh tình trạng « phép vua thua lệ làng », « trống đánh xuôi, kèn thổi ngược », đưa dần các sinh hoạt ở nông thôn đi vào nề nếp văn minh, lành mạnh, bảo vệ dân chủ có tập trung và lãnh đạo, cảnh giác đối với kẻ có tay vết ở nông thôn xuyên tạc và chống lại quyền làm chủ thật sự của nông dân lao động.

T.D.

DÂN CHỦ HÓA VÀ XÃ HỘI

MINH CHỈ

TÔI tin rằng, những người tổ chức hội nghị muốn nghe được nhiều ý kiến sáng tạo và xây dựng hơn nữa chung quanh hai vấn đề dân chủ và đa nguyên, giúp cho nhận thức của chúng ta tuy nhất trí mà vẫn phong phú đa dạng.

Tôi tin rằng, sức mạnh của tư tưởng, của nhận thức không phải chỉ ở sự nhất trí mà thôi, mà còn cả ở tính phong phú, đa dạng của nó. Sự nhất trí đi đôi với tính đa dạng và phong phú là sự nhất trí của một bản nhạc giao hưởng, có hàng chục hàng trăm loại kèn, nhạc cụ tham gia và được đồng đạo người tần thưởng.

Trong dĩ vãng, Bắc Hồ có nói tới nhân dân ta chịu khổ cực nhiều trong chiến tranh, nay tôi xây dựng một nước ta đáng hoàng hơn, tươi đẹp hơn sau khi kháng chiến thành công và nước nhà thống nhất.

Thật ra, ước mơ về một xã hội, một đất nước tươi đẹp hơn, đáng hoàng hơn không phải là ước mơ riêng của Bắc Hồ, mà là ước mơ chung của tất cả chúng ta, những người chết cũng như những người đang còn sống. Các bạn bè và đồng chí chúng ta, hy sinh cuộc sống của mình trong cách mạng và hai cuộc kháng chiến, cũng

chỉ với ước mơ giản dị là nước nhà được độc lập và tự do, con cháu họ được sống hạnh phúc và yên bình trong một xã hội tươi đẹp hơn, và đàng hoàng hơn, như Bác Hồ nói.

Vâng, một xã hội *hạnh phúc hơn*

tự do hơn, dân chủ hơn

công bằng hơn,

yên bình hơn, nghĩa là không có

bạo hành, bạo lực,

nhân bản hơn.

Một xã hội trong đó mọi người có thể sống đàng hoàng không lo âu, không sợ hãi, không ưu tư đối với hiện tại và tương lai, một xã hội trong đó mọi người có thể phát triển toàn diện và cống hiến tối đa cho xã hội, cho đất nước cũng như cho bản thân mình và cho gia đình mình.

Chính với niềm tin sâu sắc mô hình xã hội tốt đẹp nói trên không phải là ước mơ hão, mà trái lại đúng là một chuẩn đích rất thực tiễn hướng dẫn mọi nỗ lực của tất cả chúng ta trong hiện tại, mà tôi xin đóng góp một số ý kiến về vấn đề đa nguyên và dân chủ hóa. Bàn về đa nguyên và dân chủ hóa là đề từng bước một tiến tới xã hội tốt đẹp nói trên.

I. Đổi mới không phải là chuyện dễ !

Tôi biết có những lý thuyết gia kinh tế Việt Nam lo âu thực sự về công cuộc đổi mới, do một loạt chính sách và biện pháp, như 5 thành phần kinh tế, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, sử dụng quy luật thị trường, khoán hộ để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp... Chúng ta nhớ khi đồng chí Kim Ngọc, Bí thư Tỉnh ủy

Vĩnh Phú chủ trương khoán hộ để khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nhiều đồng chí cũng có mối lo âu như thế, như là mở đường cho CNTB phát triển ở nông thôn. Như các đồng chí và các bạn đều đã rõ, Đại hội VI đã tán thành biện pháp khoán hộ, xem đó như là đòn bẩy chủ yếu để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở nông thôn.

Hiện nay, khoán hộ đã được thực hiện trên quy mô cả nước, sản lượng nông nghiệp nhờ đó đã tăng đáng kể, thế nhưng CNTB không thấy phát triển ở nông thôn Việt Nam, tuy rằng số người thừa ăn và đủ ăn có tăng lên.

Trên thực tế, sự phát triển của CNTB đòi hỏi một thời gian dài với một số điều kiện tiên quyết như số vốn tích lũy ban đầu lớn, trình độ khoa học-kỹ thuật phát triển, cơ cấu hạ tầng giao thông vận tải và liên lạc được hiện đại hóa, cơ sở năng lượng nguyên liệu khá dồi dào, một thể hệ cán bộ quản lý có trình độ, có học thức, lại năng nổ tháo vát, thị trường tiêu thụ trong nước và ngoài nước ngày càng mở rộng... toàn là những điều kiện chưa hội tụ được ở nước ta, hay là tuy có nhưng mong manh, không ổn định. Mối lo âu nước ta về vận động đổi mới thật ra xuất phát từ một nhận thức nhầm lẫn đối với CNTB, đối với hoàn cảnh xã hội lịch sử dân tộc CNTB, và cả đối với hiện trạng của những nước tư bản hiện nay giàu có nhất.

Trong một cuộc hội nghị quốc tế ở Ulan Bato (tháng 8 năm 1989) với chủ đề « Tôn giáo và hòa bình » do Hiệp hội Phật tử châu Á vì hòa bình và Trường Đại học Tổng hợp Ha-nuy-di (Mỹ) cùng hợp tác tổ chức

chủ trì, đại diện của trường Đại học Liên hiệp quốc, ông Kinhide Mushakoji * đã trình bày một bản tham luận có tựa đề: « Liên hiệp quốc: Các tôn giáo và các vấn đề toàn cầu đối diện một cuộc khủng hoảng của nền văn minh »:

Trong bản tham luận, tác giả với những tư liệu rõ ràng, với lập luận sắc bén đã khẳng định cả thế giới đang kinh qua một cuộc khủng hoảng toàn diện, chứ không phải riêng gì các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, cuộc khủng hoảng mà tác giả mệnh danh là *cuộc khủng hoảng của nền văn minh*, thể hiện rõ nét trong:

— Mối đe dọa thường trực của chiến tranh hạt nhân, của bạo lực và bạo hành phổ biến.

— Khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, giữa một số nhỏ nước giàu và đại đa số nước nghèo ngày càng mở rộng. Cuộc tranh đua giành lợi nhuận siêu ngạch và quyền lực vẫn gay gắt.

— Sự tàn phá môi sinh và tài nguyên khoáng sản, động vật và thực vật bị kiệt quệ.

— Nền đạo đức xã hội xuống cấp, kèm theo những tệ nạn như ma túy, mại dâm,... nổi lên một cuộc khủng hoảng tinh thần trầm trọng.

Một cuộc khủng hoảng nảy sinh từ trong nội bộ của những nước TBCN phát triển nhất... nhưng ảnh hưởng tiêu cực lại tỏa rộng khắp thế giới, đến các nước XHCN, đến các nước thuộc thế giới thứ ba.

* Kinhide Mushakoji: The United Nations: The religious and the global problems — Facing a crisis of civilisation.

Nói chung lại có thể kết luận : Thứ nhất, do hoàn cảnh lịch sử rất đặc biệt của nước ta, xác định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi. Thứ hai, do vì thiếu một loạt các điều kiện tiên quyết, đặc biệt là số vốn tích lũy ban đầu thiếu, cơ cấu hạ tầng sản xuất yếu kém, số cán bộ quản lý và khoa học kỹ thuật không nhiều và thiếu kinh nghiệm... Trước mắt chúng ta chỉ có một con đường : đó là con đường xây dựng xã hội XHCN. Tôi thấy, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã nói lên tiếng nói thực tế khi khẳng định :

« Những người cộng sản và nhân dân lao động Việt Nam, bất luận trong hoàn cảnh nào, cũng kiên trì mục tiêu xây dựng CNXH, dứt khoát không chấp nhận con đường TBCN ».

2. Chấp nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đã không chấp nhận con đường TBCN và đã kiên trì mục tiêu xây dựng CNXH ở Việt Nam rồi, thì tất yếu, một cách tất yếu lịch sử, phải chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng vốn lấy XHCN khoa học làm hệ tư tưởng chủ đạo, lấy việc xây dựng CNXH thành công ở Việt Nam làm sự nghiệp thiêng liêng của mình. Đó là một tất yếu không những mang tính lịch sử, mà còn mang tính lô-gích nữa. Làm sao có thể xây dựng CNXH với một đảng lãnh đạo không phải là Đảng Cộng sản, mà một đảng tư sản chẳng hạn. Đa đảng trong trường hợp này, chỉ có nghĩa là trống đánh xuôi kèn thổi ngược, cả nước sẽ đâm chân tại

chỗ mà có muốn đi tới, cũng không biết đường nào mà đi. Như vậy tình tất yếu lò-gích và lịch sử của sự nghiệp xây dựng đất nước bắt buộc chúng ta bác bỏ tình đa nguyên chính trị, chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hướng tới xây dựng một xã hội Việt Nam *hạnh phúc, tự do, công bằng, hòa bình, nhân bản*.

Tôi nhắc lại những đặc tính mơ ước rất thực tế của tôi đối với mô hình xã hội XHCN tương lai ở nước Việt Nam chúng ta. Tôi không rõ các nhà xã hội học Việt Nam, các lý thuyết gia về CNXH khoa học Việt Nam có thêm hay bớt gì vào những đặc tính của mô hình xã hội đó hay không?

Làm thế nào để thành tựu mô hình xã hội XHCN tốt đẹp, xứng đáng được ước mơ đó? Theo tôi, có hai điều kiện cơ bản, có ý nghĩa tiên quyết để thực hiện mô hình xã hội đó.

3. Điều kiện để xây dựng một xã hội tốt đẹp: Dân chủ hóa.

Điều kiện thứ nhất là xuất phát từ thực tế và bắt đầu từ hành động thực tế cải tạo và xây dựng.

Điều kiện thứ hai là sự nghiệp xây dựng xã hội XHCN là sự nghiệp của toàn dân, chứ không riêng của những người cộng sản. Đó là sự nghiệp của quần chúng cũng như những người mác-xít thường nói, *cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*. Đó là ABC của chủ nghĩa Mác—Lê nin, được giảng nhiều nhất, nói tới nhiều nhất, nhưng lại hay bị quên lãng nhất. Thực chất đó là vấn đề *dân chủ hóa*, mà nếu được giải quyết tốt đẹp, thỏa đáng, thì cũng không cần bàn vấn đề đa nguyên hay đa đảng mà làm gì.

9 Nếu các đồng chí lãnh đạo Đảng thấu triệt chân lý cách mạng là sự nghiệp của quần chúng (điều này là chắc chắn, không cần bàn và nghi ngờ gì nữa), và nếu tất cả những người cộng sản chúng ta ở các cấp, các nơi trong mọi lĩnh vực cũng đều thấu triệt chân lý đó, thực hiện chân lý đó trong mọi hoạt động hằng ngày của mình, trong lời nói, trong cung cách ứng xử, thì không phải riêng vấn đề đa nguyên mà cả vấn đề dân chủ cũng được giải quyết êm đẹp, có gì phải bàn. Vì dân chủ chính là đảm bảo để cho dân chúng thấy rõ, có ý thức đầy đủ rằng xây dựng xã hội XHCN là một sự nghiệp cách mạng lớn lao; vĩ đại, phức tạp mà toàn dân phải đảm đương, trực tiếp làm. Nói Đảng Cộng sản lãnh đạo là lãnh đạo toàn dân làm sự nghiệp đó. Nói Đảng Cộng sản tổ chức, là tổ chức toàn dân làm sự nghiệp đó, chứ lãnh đạo và tổ chức không có nghĩa là làm thay, bao biện, bao cấp. Vì đã nói đó là sự nghiệp của quần chúng thì Đảng Cộng sản phải làm thế nào để quần chúng tự giác, tự nguyện đảm đương sự nghiệp đó như là công việc thiết thân hàng ngày của mình, của cả đời mình.

Người dân khi giải quyết vấn đề dân chủ hay dân chủ hóa sẽ không hợp lại như chúng ta ở đây để thảo luận thế nào là dân chủ, quan hệ giữa dân chủ và tập trung như thế nào, giữa dân chủ và chuyên chính như thế nào. Người dân bình thường bao giờ cũng xuất phát từ thực tế, nghĩa là từ cuộc sống thực tại và hàng ngày của họ để nói làm như thế này là dân chủ, làm như thế kia là thiếu dân chủ. Và những người lãnh đạo các cấp có liên hệ phải lắng nghe ý kiến của họ, và suy ngẫm về biện pháp giải quyết thích đáng.

Tôi không nói điều gì người dân nói cũng là phải cả và phải nghe theo, làm theo. Điều tôi muốn xin tư ý là thái độ nên có, phải có của người đảng viên cộng sản có chức có quyền, đối với ý kiến của người dân. Thái độ đó phải là một thái độ thật sự trân trọng, lắng nghe chứ không được là thái độ ban ơn của bề trên, nghe xă giao, nghe rồi không làm v.v... Điều thứ nhất rất là thực tế mà người dân yêu cầu về dân chủ hóa, là khi tiếp xúc với cán bộ, họ được đối đãi lịch sự, lễ phép như những người có nhân phẩm và biết tự trọng. Tôi nghĩ rằng đó là yêu cầu tối thiểu về dân chủ hóa, có thể thực hiện được ngay lập tức. Hãy hỏi cán bộ cấp nào mà không muốn tỏ ra mình là con người lịch sự, có văn hóa, có giáo dục trong mối quan hệ hàng ngày giữa người và người.

Thứ hai, không những tiếp đón dân chúng một cách trân trọng, lịch sự mà còn quan tâm giải quyết mọi vấn đề, mọi yêu cầu của dân chúng một cách có lý, có tình, với thái độ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, chứ không phải với thái độ ban ơn, đòi lễ lộc quà cáp.

Thứ ba, theo tôi suy nghĩ, cán bộ chính quyền không nên can thiệp quá sâu, quá vùn vụt vào đời sống nhất là đời sống riêng tư của dân chúng, dù rằng với thái độ thiện chí. Hồ Chủ tịch từng nói: « Ngay đến kẹo ngọt, nếu tống vào mồm người ta, người ta cũng không muốn ăn ». Dân là gốc. Dân làm chủ. Có những điều, theo quan điểm Mác — Lê-nin là phải mười mười, nhưng dân chưa hiểu, chưa thông thì cũng không nên áp đặt một cách vội vã, lại càng không nên dùng bạo lực, bạo hành. Hơn nữa, cuộc sống rất phức tạp, lắt léo. Nội tâm con người lại càng phức tạp vô cùng. Bao nhiêu người, thì

có bấy nhiêu thế giới nội tâm. Ấy thế, mà căn bộ chúng ta thường chỉ thấy người như những con số. Phường, quán... có bao nhiêu dân, bao nhiêu nam nữ, làm nghề gì, học lực đến đâu. Đó chỉ là những con số, những số liệu chứ đâu phải là những con người bằng da thịt, có tình cảm, có lý trí, ước mơ và mỗi người lại đều có hoàn cảnh riêng của mình. Cho nên, theo tôi đường lối tốt đẹp hợp lý, hợp tình của một chính quyền thật sự dân chủ là bớt can thiệp vào đời sống tư riêng của người dân, bớt càng nhiều càng tốt, trừ những trường hợp bắt buộc, ví dụ vi phạm luật pháp bị bắt quả tang, làm mất trật tự nơi công cộng, bạo hành đối với người khác... Mọi thủ tục hành chính đều nên giải quyết chóng vánh, đơn giản... Tránh gây cho người dân có mặc cảm là họ mất tự do, có con mắt vô hình nào đó thường xuyên theo dõi họ, ngay cả trong cuộc sống riêng tư nhất.

Đó là cuộc sống bình thường, tình bình bình thường chứ không phải hoàn cảnh nào đó đặc biệt, thí dụ chiến tranh, thiết quân luật.

Xin đơn cử hai ví dụ, có thể nói là rút ra từ ở hai cực của xã hội ta: một là chuyện đi tu của những người vì lý do nào đó, muốn xuất gia đầu Phật. Hai là chuyện cà phê ôm hay bia ôm gì đó mà một thời báo chí ta cũng làm rộn lên.

Hai trường hợp vừa nói cũng đủ cho thấy con người phức tạp đến thế nào? Có những cô trẻ măng, đẹp như tiên mà không chịu lấy chồng lại muốn đi tu. Và có những người già, có vợ, có con, thậm chí có cả cháu nữa lại muốn có bồ nhí, dù chỉ là trong nửa giờ hay một giờ, tại một quán cà phê hay bia nào đó. Trong cả

hai trường hợp, tuy có hại, nhưng không đến mức phải thi hành chuyên chính và giải người ta về bắt. Tôi xin nói về trường hợp thứ nhất mà có thể nói tôi biết khá rõ, với tư cách là thành viên của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đồng thời cũng là chủ nhiệm bộ môn Phật giáo sử Việt Nam tại trường Phật giáo cao cấp. Theo tôi, xuất gia đi tu là chuyện rất khó ở đời. Cho nên như tôi đã phát biểu nhiều lần với Ban Tôn giáo, chúng ta không cần hạn chế chuyện đi tu của bất cứ ai, miễn là họ tự nguyện được phép của cha mẹ, nếu họ là vị thành niên, được sự đồng ý của cấp Giáo hội có liên hệ, và bản thân họ không phải là tội phạm... Đây là công việc của người đương sự, gia đình của đương sự và của Giáo hội. Chính quyền hay là Công an can thiệp, thì dù không cấp giấy hộ khẩu, chỉ gây thêm mặc cảm là chính quyền cộng sản vô thần hạn chế tự do tín ngưỡng. Hơn nữa, dù anh chị có đi tu cũng phải làm đầy đủ nghĩa vụ, bổn phận của người công dân. Bản thân tôi biết có những tu sỹ là bác sĩ, giáo sư hay là giảng viên, cán bộ khoa học. Các tăng, ni đặc biệt là các ni tại các chùa và thiền viện đều là những người sản xuất nông nghiệp và thợ thủ công rất giỏi, rất khéo tay, năng suất cao, hằng năm đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước và đóng góp một giá trị sản phẩm thủ công nghiệp và nông nghiệp đáng kể cho xã hội. Nếu các tu sỹ Phật giáo tu theo kiểu nhập thể tích cực như vậy thì việc gì mà cản trở họ. Họ chỉ có mỗi tội mà đáng lẽ chỉ có Không Tử sống lại mới lên án họ. « Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại », nghĩa là đàn ông đi tu thì không lấy vợ, đàn bà đi tu thì không lấy chồng. Nhưng Không Tử đã chết lâu rồi mà Chính phủ ta thì lại đang lo dân số gia tăng quá nhanh. Tăng ni Phật giáo là

những chiến sĩ hàng đầu trên mặt trận sinh đẻ có kế hoạch. Sự lo âu của Chính phủ ta lộ rõ trong việc phải cử một Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra làm Chủ tịch Ủy ban sinh đẻ có kế hoạch. Trong tình hình này bỏ việc hạn chế đi tu, lại còn khuyến khích nữa, tức là hỗ trợ cho chương trình sinh đẻ có kế hoạch.

Bây giờ, từ lĩnh vực của Thánh nhân, chuyển sang những chuyện rất phạm tục, mà theo chúng tôi, chính quyền cũng không cần nhọc công can thiệp, vì can thiệp cũng không xuể lại dễ gây ấn tượng vi phạm quyền tự do cá nhân đối với một vấn đề mà ranh giới giữa tình cảm, tình thương, tình yêu và tình dục rất là mờ ảo, khó phân biệt.

Hơn nữa, tại sao chúng ta không thông cảm với người phụ nữ? Tại sao người đàn ông khỏe mạnh, bắp thịt nở nang có thể phô trương sức khỏe và thân hình vạm vỡ, hùng dũng của họ để cho biết bao phụ nữ xem họ như là thần tượng... nhưng phụ nữ lại không có quyền phô trương sắc đẹp của mình. Tôi hiểu sắc đẹp ở đây một cách toàn diện, tỏ rõ trong nét mặt, màu da, thân hình cân đối, tiếng nói, bàn tay dịu dàng, cử chỉ triu mến... tất cả những cái hoặc hữu hình, hoặc vô hình khiến cho người đàn ông sẵn sàng trả một cốc cà-phê thay vì 2000 đồng, lại bỏ ra 4000, 6000 hay hơn nữa. Lòng mến, tình thương, tình cảm đôi khi nảy sinh trong một phút đầu chạm mặt và chỉ kéo dài một giờ, hai giờ. Họ quyến luyến nhau, âu yếm nhau trong quán như vậy còn hơn là bên lề đường, dưới gốc cây hay là ở trong bụi. Tình yêu, tình thương, tình cảm, tình dục giữa nam nữ nên được xem là chuyện thường tình, chuyện muôn thuở.

Nếu có người nào đó tuyên bố ở các nước XHCN nói chung, ở nước ta nói riêng, không có nạn mai dâm thì người đó là giả dối, giả đạo đức. Không cần xem báo «Luổi trẻ», chỉ cần đi các đường phố vào ban đêm, ở thành phố Hồ Chí Minh cũng như ở Hà Nội là đủ thấy tầm quan trọng và phổ biến của vấn đề. Trong số những người phụ nữ đáng thương này, có bao nhiêu người phải bán thân để nuôi mình, nuôi chồng và con, nuôi cả bố mẹ nữa. Có nên trách họ không hay là trách cái xã hội không đảm bảo đầy đủ công ăn việc làm cho họ, và một đồng lương tương xứng để họ có thể sống cuộc đời có nhân phẩm.

Trên đây, chỉ nêu hai vấn đề thuộc hai cực xã hội tương phản nhau : cực siêu phẩm của những người muốn làm « Bậc Thánh » trên cõi thế này, và một cực của kẻ vui những cái vui phạm tội nhưng không có hại gì hay là nếu có hại chẳng thì cũng là cái hại mà đương sự vui lòng chấp nhận, chứ không đi kiện tụng để cho chính quyền phải can thiệp. Trong trường hợp thứ hai tôi thấy dân đây hình như phảng phất bóng của cụ Không Tử ở trong mỗi chúng ta. Cụ Không thưa Đức Thích ca mẫu ni ở chỗ cụ Không nói câu rất phi nhân bản là nam nữ thọ thọ bất thân, còn Đức Thích ca mẫu ni thì nói câu rất nhân bản :

« May thay ! chỉ có một sắc đẹp, chứ có hai thì tất cả mọi người trong thiên hạ, không ai tu nổi được ».
(Kinh 42 chương)

« Không có gì làm người đàn ông mê mẩn hơn là sắc đẹp đàn bà. Không có gì làm đàn bà mê mẩn hơn là sắc đẹp đàn ông » (Câu thứ hai này trong Tăng chi Bộ Kinh I, tôi có lược đi). Nói cách khác, đức Thích ca

màu nì nói chuyện thú thiệt, của người tử tế, còn cũ
Không không nói chuyện thú thiệt, nói chuyện rơm
nhiều, cho nên ngày nay, rất ít người làm đồ đệ cũ
Không, còn học trò, tin đồ đức Thích ca màu nì thì
ngày càng đông, không chỉ ở nước ta mà cả ở các nước
phương Tây, ở Âu, Mỹ. *Giá đối, dù là trong những
chuyện nhỏ, cũng đáng ghê tởm.* Leonard de Vinci,
từ thời Phục Hưng đã nói như vậy. Đạo đức hay dân
chủ đều là chuyện rất lớn, chuyện của toàn dân,
chuyện của cả nước sao lại có thể đạo đức giả và dân
chủ hình thức được.

Bây giờ dân chủ hóa cũng vậy, phải dân chủ hóa từ
trong nội tâm, trong ý thức của mỗi người cán bộ trước,
dân chủ hóa từ trong nội bộ Đảng trước, rồi mới có
thể dân chủ thực sự đối với người dân, đối với quần
chúng. Trong bài diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư
Nguyễn Văn Linh, tại cuộc mít tinh kỷ niệm 44 năm
Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh mừng 2 tháng 9,
đồng chí có thừa nhận rằng, hiện nay, *chúng ta chưa
có một nền dân chủ XHCN đầy đủ...*

Như vậy, là trong sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn
hóa v.v... ở nước ta hiện nay, do những nguyên nhân
khách quan và chủ quan nhất định, vẫn có những chuyện
thiếu dân chủ và mất dân chủ. Theo tôi, những khâu
đoạn thiếu và mất dân chủ đó trong sinh hoạt chính trị
kinh tế, văn hóa ở nước ta đó cần được mổ xẻ công
khải rõ ràng, và có giải thích để tránh cho nhân dân
những vi phạm đáng tiếc hay là những phản đối vô
lịch, vì sẽ không có hiệu quả. Hiện nay, chưa được là
chưa được, thế thôi. Thì ra, có tự do đi lại nhưng chưa
có tự do cư trú vì phải có hộ khẩu. Chưa có tự do xuất

dương. Có tự do hội họp, tự do báo chí nhưng lập hội, ra báo phải xin phép v.v...

Có tự do tín ngưỡng, nhưng mọi hoạt động tôn giáo ở ngoài phạm vi nhà thờ, nhà chùa đều phải xin phép chính quyền sở tại. Có tự do tư tưởng nhưng không được chống đối CNXH v.v...

Trong bài diễn văn, đồng chí Nguyễn Văn Linh cũng nhắc tới nhận định của Lê-nin là nền dân chủ XHCN, về bản chất, gấp triệu lần nền dân chủ tư sản. Đó là Lê-nin và đồng chí Nguyễn Văn Linh nói trên bình diện lý thuyết. Mà lý thuyết, như nhà thi hào Đức là Göt nói, là màu xám ! Muốn cho lý thuyết dân chủ màu xám đó trở thành thực tế dân chủ xanh tươi sống động, đặc biệt là tại nước Việt Nam chúng ta chưa từng kinh qua kinh nghiệm dân chủ tư sản, lại mang theo một di sản phong kiến nặng nề, thì đó là cả một quá trình phấn đấu lâu dài, gian khổ.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh có nói tới sự kết hợp giữa dân chủ và chuyên chính, dân chủ với nhân dân lao động, và chuyên chính với kẻ thù của nhân dân. Nhưng ai là kẻ thù của nhân dân, ai là đối tượng của chuyên chính ? Và nội dung của chuyên chính vô sản là gì. Có phải là bạo lực không ? không phải chỉ đơn thuần là bạo lực quân sự, mà cả bạo lực về chính trị, về tư tưởng và cả về tổ chức nữa. Hay, như Lê-nin đã từng nói, nền chuyên chính XHCN có nội dung chủ yếu là giáo dục, thuyết phục... Đó là những vấn đề về mặt lý thuyết cũng như thực tiễn, đều không đơn giản chút nào. Lý thuyết thì có thể đơn giản, suôn sẻ, nhưng trong cuộc sống thực tế thì phức tạp vô cùng, éo le vô cùng, thậm chí đôi khi tàn nhẫn vô cùng. Kể

thù nhân dân ! Bốn chữ này đã từng là ác mộng trong cuộc Cách mạng Pháp 1789, trong các phiên tòa cách mạng dưới thời Xta-lin ở Liên Xô, nó có khác gì lắm bốn chữ *tà đạo, tà giáo* trong thời kỳ pháp đình tôn giáo Trung Cổ ở châu Âu. Đối với kẻ thù nhân dân, thì thậm chí cũng không cần đến tòa án nữa, chữ nói gì đến luật sư bào chữa. Đối với kẻ thù nhân dân, thì chỉ có chuyên chính, bạo lực bạo hành mà thôi. Trong những thời kỳ máu lửa kinh hoàng đó, biết bao nhiêu người chết oan, bao nhiêu gia đình tan nát... Vì vậy, ngay đối với kẻ thù nhân dân di nữa, mọi thủ tục pháp lý phải thật đầy đủ, giữa các ngành hành pháp, tư pháp, lập pháp, sự phân công, phân nhiệm phải rõ ràng. Khi đụng chạm tới sinh mạng con người, dù chỉ là sinh mạng chính trị, chúng ta phải ngàn lần thận trọng.

Lê-nin đã từng nói nội dung chủ yếu của chuyên chính vô sản là giáo dục, thuyết phục chứ không phải là bạo lực. Trong lĩnh vực tư tưởng, lại càng không thể dùng bạo lực, để áp đặt mọi người phải suy nghĩ theo một khuôn mẫu có sẵn. Hãy nhớ Napoléon đã tàn phá châu Âu bằng bạo lực như thế nào. Ấy thế mà về cuối đời, Napoléon tâm sự với La Fontaine :

« Savez vous, ce que j'admire le plus au monde. C'est l'impuissance de la force à fonder quelque chose. il n'y a que deux puissances au monde : le sabre et l'esprit. A la longue, le sabre est toujours vaincu par l'esprit. »

(Chuyển dẫn từ bài « Les Amandiers » của Albert Camus).

Tam dịch : « Ông có biết không, điều tôi khám phục nhất ở đời này là sự bất lực của bạo lực để xây dựng nên một cái gì. Chỉ có hai sức mạnh ở đời là thanh gươm và tinh thần. Về lâu, về dài, thanh gươm bao giờ cũng bị tinh thần đánh bại. »

Đây, Napoléon, vị Hoàng đế của bạo lực cuối cùng cũng phải thừa nhận sự bất lực của bạo lực. Những người mác-xít chúng ta vốn tự hào với vũ khí tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin bách chiến bách thắng. Chúng ta hãy bằng giải thích, thuyết phục, bằng lao động sáng tạo quên mình, bằng gương sáng của đạo đức cá nhân thật sự làm cho chủ nghĩa Mác — Lê-nin của chúng ta chinh phục được, ngự trị được trái tim và khối óc của nhân dân Việt Nam, và cùng với toàn dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Văn Linh kính mến, xây dựng được một xã hội Việt Nam XHCN, trong đó mọi người dân đều sống hạnh phúc, tự do, dân chủ, an bình, một cuộc sống đầy nhân phẩm, một cuộc sống xứng đáng là của con người.

M.C

DÂN CHỦ HÓA VÀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN

VŨ BÌNH HÒE *

NGHIÊN cứu bài diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhân lễ kỷ niệm 44 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, chúng ta vui mừng đón nhận những định hướng dứt khoát của Đảng về Chính sách kinh tế, như:

— Tạo điều kiện cho mọi công dân tự do (tôi nhấn mạnh) sản xuất kinh doanh theo pháp luật ;

— Thừa nhận sự tồn tại của các hình thức sở hữu và các loại hình thức tổ chức kinh tế gắn liền với các hình thức sở hữu đó, chừng nào chúng còn phát huy tác dụng đối với tiến bộ xã hội, tức là chừng nào chúng chưa bị một hình thức kinh tế có năng suất và hiệu quả cao hơn thay thế ;

— Nhà nước sẽ bảo đảm không quốc hữu hóa những cơ sở tư nhân kinh doanh hợp pháp, bảo đảm quyền sở hữu, sử dụng và thừa kế...

Chính sách kinh tế ấy (lời đồng chí Nguyễn Văn Linh) « có tính chất chiến lược kinh tế lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH ». Chính phủ đang nghiên cứu và « sẽ trình bày Quốc Hội bàn hành

* Luật gia.

Luật kinh doanh thể hiện đầy đủ các phương hướng nói trên.

Nhiều anh em chúng ta hẳn là yên tâm khi nghĩ rằng những ý kiến mình đã chân thành phát biểu nhiều năm trước đây, giá trị chính xác, chắc chắn không được bao nhiêu, nhưng cũng không đến nỗi đã đi «trật đường rầy»? Điều làm chúng ta phần khởi hơn, là thấy chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ VI triệt để giải phóng tư tưởng và phát huy trí tuệ sáng tạo của quần chúng đảng viên và nhân dân, đã thúc đẩy mạnh trong ba năm nay, sự *đa dạng hóa ý kiến nhằm mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.*

I

Tiếp tục dòng suy nghĩ bấy lâu, hôm nay tôi lại xin mạnh dạn phát biểu về vấn đề *đa dạng hóa tổ chức*, thậm chí, nói hẳn đi, *đa dạng hóa tổ chức chính trị*, tất nhiên trong quỹ đạo của chuyên chính vô sản. Có đa dạng hóa tổ chức thì mới bảo đảm được đa dạng hóa ý kiến, đa dạng hóa quan điểm chính trị. đương nhiên tất cả mấy thứ «đa» đó đều phải theo chiều hướng lành mạnh và chịu sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân.

Xuất phát từ tư tưởng vĩ đại «Lấy dân làm gốc», chúng tôi nghĩ rằng phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận theo tinh thần «Cách mạng đổi mới» của Đại hội VI của Đảng. Và muốn vậy phải đổi mới hẳn tư duy lý luận về Mặt trận dân tộc thống nhất.

Đổi mới ? — Thật ra là trở về nguồn.

Chúng tôi nghĩ trong khi Đảng đang tập trung trị
tuệ, xây dựng Cương lĩnh mới của Đảng, theo tinh thần
trở về nguồn trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin,
thì trong lĩnh vực công tác Mặt trận chúng ta cần quay
lại nghiền ngẫm *quan điểm cơ bản liên minh giai cấp
cách mạng của V.I. Lê-nin*. Nghiền ngẫm trên mấy mốc
lịch sử của sự hình thành Xô Viết trong Cách mạng
Nga. Năm 1905 là Xô Viết công nhân. Tháng 2 năm 1917,
với phong trào toàn dân lật đổ Sa hoàng và trong điều
kiện « chính quyền đôi », tổ chức Xô Viết gồm, bên
cạnh đại biểu công nhân và nông dân, có cả đại biểu
các Đảng Men-sê-vich và Xã hội cách mạng. Từ tháng
4 năm 1917, trước sự phản bội của các đảng này, Lê-
nin thấy không còn khả năng hòa bình chuyển lên cách
mạng vô sản, nên đã chủ trương bôn-sê-vich hóa các
Xô Viết để nhân dân lao động chuẩn bị cướp chính
quyền. Tháng 10 năm 1917 : Nhà nước vô sản xuất hiện
dưới hình thức Xô Viết Công Nông.

Điều quan trọng cần nêu bật lên ở đây là đã có
lúc Lê-nin *quan niệm một kiểu liên minh giai cấp
cách mạng rộng rãi hơn liên minh Công nông nhiều*.
Nhưng tiếc thay, thực tiễn lịch sử nước Nga chuyển chế
và thực tiễn đấu tranh giai cấp khốc liệt những tháng
sau tháng 2 năm 1917 không cho phép Lê-nin thực hiện
được ý muốn liên hiệp trong sáng của mình. Phải đợi
đến thời gian Đại chiến thế giới lần thứ II : Liên bang
các nước CHXHCN Xô Viết trở nên hùng cường đủ sức
đương đầu với chủ nghĩa phát xít xâm lược hành
trương. Đến lúc ấy, xuất hiện điều kiện thuận lợi cho
các dân tộc nửa thuộc địa và thuộc địa vùng lên tự giải
phóng bằng lực lượng đoàn kết của toàn dân, dưới sự

lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Ở Việt Nam, *Mặt trận Việt Minh* ra đời. Thật là thống thiết lời kêu gọi vang lên từ Pắc Bó của Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ HỒ Chí Minh : « Nếu không đòi được độc lập, tự do cho toàn dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được ». Rồi sau này, *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* ra đời cũng từ sự tất yếu khách quan lịch sử ấy. (Xin phép mở ngoặc : Cách mạng TQ giải phóng dân tộc đã sử dụng sắc bén phép bấu Mặt trận bên cạnh hai phép bấu : Đảng và quân đội).

Cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta thành công, mở đường đi lên CNXH. Nước đã độc lập, mà dân không được no ấm thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì. Nhưng giành được no ấm cho toàn dân còn gian khổ lâu dài hơn đánh giặc gấp bội. Sự thật ấy phải có thời gian mới thấy rõ Mặt trận dân tộc thống nhất cần thiết khi đánh giặc, lại càng cần thiết cho công cuộc xây dựng lại đất nước. Nếu trong hoàn cảnh Liên Xô, Lê-nin khẳng định « *Liên minh công nông là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản* », thì ở Việt Nam đến nay, chúng ta có thể khẳng định : « Liên minh mọi giai cấp, mọi tầng lớp xã hội và mọi cá nhân yêu nước, yêu dân chủ trên cơ sở công nông liên minh là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản ». Bởi lẽ, mọi người chúng ta nay đã thấy rõ, và còn chắc chúng ta sẽ đời đời nhớ rằng giai cấp công nhân dẫn dắt toàn dân đi lên CNXH là khởi hành từ dải đất thấm máu của mọi giai cấp và tầng lớp xã hội đã sống chết cùng nhau chống giặc ngoại xâm hùng-béo đủ cỡ, bình đẳng với nhau trong hy sinh và sáng tạo cực nhọc mấy chục

năm ròng. Chính quyền cách mạng nước ta không phải chỉ là chính quyền của Công nông (càng không phải chỉ của Đảng) mà là *chính quyền của cả một Mặt trận liên hiệp dân tộc thống nhất* (như Đảng ta đã từng nhiều lần tuyên bố). Mặt trận ấy lấy công nông làm nòng cốt, nhưng phải có mặt trong đó tất cả các giai cấp và tầng lớp yêu nước, bên cạnh giai cấp công nhân « hợp tác lâu dài, giám sát lẫn nhau ». Để cùng hành sử quyền làm chủ thật sự đối với chính quyền nhân dân do mọi tầng lớp giai cấp yêu nước, yêu dân chủ đã chung sức dựng lên bằng xương máu và biết bao mồ hôi nước mắt.

Sẽ sai lầm ghê gớm nếu ta hiểu và áp dụng khẩu hiệu « Liên minh giai cấp » chỉ như một sách lược để đối phó nhất thời chỉ khi nào đất nước đang bị giặc ngoại xâm dày xéo, chứ không phải là một bộ phận khẳng khái, nếu không phải là cao cả nhất của *chiến lược cách mạng vô sản*, luôn luôn chỉ đạo sự phấn đấu của toàn dân đến khi hoàn thành thắng lợi toàn bộ cuộc cách mạng XHCN đến nấc thang cuối cùng.

Thế thì thực tế cuộc sống đã diễn ra thế nào ?

Nếu Mặt trận dân tộc thống nhất đã phát huy đầy đủ tính chiến lược của mình qua suốt hai cuộc kháng chiến của giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thì đáng tiếc vô cùng, khi chuyển sang cách mạng XHCN, ở miền Bắc trước đây cũng như trên phạm vi cả nước ngày nay, nó chỉ là « bức tranh trang trí » không phải chỉ đối với các thành phần coi là « đối tượng chiếu cố » của Mặt trận mà ngay cả đối với nông dân, trong gia đình anh em sinh đôi của liên minh công nông. Nên nhớ rằng từ khi miền Bắc bước vào cách mạng XHCN, trong Mặt trận Tổ quốc không còn tổ chức nông dân nữa, suốt thời gian dài gần 30 năm.

Chỉ đến Đại hội Mặt trận cuối năm ngoái người ta mới gặp mặt lại Hội nông dân Việt Nam. Muộn còn hơn không ! Mọi người mừng thấy Đại hội Mặt trận có đi tới quyết định đổi mới phần nào tổ chức và hoạt động của mình theo hướng Dân chủ hóa của Đại hội Đảng lần thứ VI. Nhưng theo chúng tôi, sự đổi mới ấy hẳn còn quá nhẹ, chưa đáp ứng được nguyện vọng dân chủ thiết tha của toàn dân.

Nguyên nhân của tình hình trên là do đâu ?

Để phân tích chúng ta có thể dựa vào báo cáo chính trị trước Đại hội VI : « Do chưa nhận thức đầy đủ rằng thời kỳ quá độ lên CNXH là một quá trình lịch sử tương đối dài », « do tư tưởng chủ quan, nóng vội, duy ý chí... giản đơn hóa », « do sự lạc hậu về lý luận và nhận thức lý luận »... « chúng ta đã phạm những sai lầm nghiêm trọng, kéo dài về chủ trương, chính sách và chỉ đạo chiến lược về tổ chức thực hiện... » Ở đây là chính sách Mặt trận, là chiến lược liên minh giai cấp cách mạng. Miền Bắc vừa kết thúc giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thì trong giới có trách nhiệm trực tiếp đã xuất hiện quan điểm coi Mặt trận từ nay không còn giữ tính chất liên hiệp bao, nhiệm mà về cơ bản đã chuyển sang mang tính chất quân chủng của Đảng. Phải chăng nhận định ấy đã có đầy đủ cơ sở khoa học ? Và, nếu khẳng định rằng trong Mặt trận, sau « hoàn thành » cải tạo XHCN ở miền Bắc đã có sự thống nhất sâu sắc về chính trị và tinh thần trong nhân dân để coi sự thống nhất ấy là động lực bao trùm, chi phối mọi hoạt động của Mặt trận và các thành viên Mặt trận, thì sự khẳng định ấy phải chăng là quá sớm hoặc quá mức, vào lúc ấy, và ngay cả đến bây giờ ?

PHẢI CẢI TẠO MẶT TRẬN THEO HƯỚNG ĐA DẠNG HÓA TỔ CHỨC LÀM CHỦ

Chúng tôi nghĩ rằng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong một thời kỳ quá độ lâu dài, đặc biệt ở chặng đầu (cũng không thể ngắn được) đương nhiên và cần thiết vẫn phải mang *tính chất liên hiệp*, thì nó mới có lý do tồn tại, và mới phát huy được vai trò lịch sử của mình. Chỉ có thể hiểu thống nhất về chính trị trong Mặt trận theo nghĩa thống nhất về mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của cách mạng XHCN. Chứ giữa các thành viên Mặt trận luôn luôn có những lợi ích cụ thể khác nhau, trước mắt và qua từng bước tiến lên, các lợi ích tuy không đối kháng, nhưng thường là mâu thuẫn với nhau, đôi khi gay gắt đòi hỏi được hiệp thương bàn bạc và giải quyết thỏa đáng. Phải coi những mâu thuẫn về lợi ích ấy là chuyện tự nhiên trong một nền kinh tế nhiều thành phần, và trong chặng đầu của thời kỳ quá độ đi lên CNXH.

Nắm vững quan điểm cơ bản liên minh giai cấp cách mạng, thấm nhuần tính chất liên hiệp của Mặt trận dân tộc thống nhất, chúng ta cần *xác định lại chức năng của Mặt trận*, từ đó mà cải tổ lại tổ chức của Mặt trận nhằm bảo đảm thực hiện chức năng đã được xác định lại.

Cho đến nay, trong các văn kiện chính thức, ngay cả sau Đại hội Mặt trận, nhiệm vụ chính đề ra cho Mặt

trận là « đoàn kết — giáo dục, động viên toàn dân thực hiện mọi chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ». Tất nhiên Mặt trận có nhiệm vụ quan trọng ấy. Nhưng với cách nêu lên như thế thì rõ ràng là dụng ý : coi Mặt trận như chỉ là một tổ chức quần chúng rộng rãi của Đảng, thậm chí của cả Nhà nước. Cái quan trọng bậc nhất, theo chúng tôi, là Mặt trận trước hết phải giúp Đảng và Nhà nước từng lúc giải quyết đúng đắn các quyền lợi kinh tế và chính trị cho các giai cấp và tầng lớp xã hội (kể cả tôn giáo và dân tộc) liên minh trong Mặt trận. Ch[?] trên cơ sở ấy mới có thể « đoàn kết — giáo dục, động viên toàn dân thực hiện mọi chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước v.v... ». Cũng như Lê-nin đã nói với giai cấp công nhân (đại ý) : Xây dựng CNXH và CNCS không phải trực tiếp bằng nhiệt tình, mà trực tiếp bằng tư lợi, bằng sự quan tâm của mỗi người đến lợi ích vật chất của cá nhân mình, một sự quan tâm chính đáng đúng mức, hòa hợp được với lợi ích chung, nhờ nhiệt tình do cuộc cách mạng vô sản vĩ đại đã khơi dậy và phát huy. Chúng tôi nghĩ nói với Mặt trận và các thành viên Mặt trận càng phải nói như vậy (nói và làm, tất nhiên !). Đó là cơ sở thực tế và là yêu cầu, nội dung của đoàn kết. Không thể đoàn kết suông được. Đó là cơ sở khoa học của công tác vận động của Mặt trận, là quy luật phát triển của xã hội mà bấy lâu nay ta đã xem rất nhẹ, nhiều lúc lại quên phứt đi ! Ngay cả đối với nông dân. Coi thường quyền lợi kinh tế, chính trị của nông dân, coi thường tổ chức của họ, thậm chí ở nhiều nơi, có lúc o ép họ,

thì không những về mặt đạo lý không ổn mà về mặt thực tế, gây tác hại không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp, cho sự phát triển đất nước và uy tín của Đảng.

Đối với Nhà nước, người ta lại thường nêu: Mặt trận làm chức năng « hậu thuẫn cho chính quyền ». Không sai. Nhưng quan trọng hơn là hình thức tổ chức để bảo đảm cho mọi giai cấp và tầng lớp xã hội trong liên minh giai cấp cách mạng cùng nhau làm chủ Nhà nước (trong quỹ đạo của Chuyên chính vô sản).

Để đảm bảo cho Mặt trận làm được trọn vẹn các chức năng trên, chúng tôi nghĩ, trước hết cần cải tổ các đoàn thể thành viên của Mặt trận, đặc biệt là các đoàn thể đại diện cho giai cấp và tầng lớp xã hội khác nhau. Cải tổ và nếu cần thì giúp cho họ thành lập những tổ chức thích đáng, theo yêu cầu đa dạng hóa tổ chức làm chủ xã hội của nhân dân.

Hội nông dân vừa ra đời là một sự kiện lớn trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân. Nhất là nó lại mang một tên gọi « có hàm lượng rộng », khác hẳn lúc đầu chuẩn bị. Chúng tôi nghĩ rồi đây một khi nắm thành phần kinh tế được song song phát triển mạnh, thì chắc chắn vị trí, vai trò của các hội đoàn công thương, các hội đoàn trí thức, các tổ chức Việt kiều yêu nước, các hiệp hội nghề nghiệp, các đoàn thể xã hội khác như hội cựu chiến binh, hội truyền thống kháng chiến v.v... sẽ nổi lên hơn bây giờ nhiều, và các cấp Mặt trận ngay lúc này cần phải chuẩn bị chấn chỉnh, tăng cường tổ chức để gánh được trách nhiệm mới, liên hiệp phối hợp hành động của các tổ chức và cá nhân thành viên một cách thiết thực.

III

Chúng ta đã rõ vấn đề đa dạng hóa tổ chức các lực lượng xã hội đang là một vấn đề thời sự nóng hổi trong công cuộc cải tổ, cải cách, đổi mới hệ thống chính trị ở một số nước XHCN anh em.

Có những nước xưa nay vẫn có một mặt trận yêu nước hoặc mặt trận nhân dân. Các nước ấy đang lo chấn chỉnh, tăng cường tổ chức và hoạt động liên hiệp các lực lượng xã hội, trong đó Đảng của giai cấp công nhân và các đảng, các tổ chức chính trị, xã hội khác vừa hợp tác bình đẳng, hữu hiệu với nhau, vừa đấu tranh quan điểm để cùng xác định hướng đi lên CNXH. Đặc biệt ở Trung Quốc, báo cáo chính trị trước Đại hội Đảng lần thứ XIII (cuối năm 1987), sau khi khẳng định « không cải cách thể chế chính trị, công cuộc cải cách thể chế kinh tế không thể nào giành được thắng lợi », đã nhấn mạnh *vai trò của Hội nghị hiệp thương chính trị*, tức là tổ chức Mặt trận thống nhất yêu nước với nhiều đảng phái dân chủ chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên trì phương châm « Cùng tồn tại lâu dài, giám sát lẫn nhau, thành thực với nhau, vinh nhục có nhau ».

Các nước anh em khác không có sẵn tổ chức Mặt trận thì Đảng, Nhà nước, dư luận xã hội đang ra sức vận động thành lập một *Liên minh các lực lượng xã hội*.

Đáng chú ý là ở Liên Xô, tư tưởng liên minh đã được thực hiện ở mức rất cao : Hội nghị toàn Liên bang lần thứ XIX đã dựng lên cả một kiểu mới cơ quan quyền lực tối cao trù lên Xô viết tối cao, tức là Đại hội đại biểu nhân dân với một số lượng đại biểu lớn hơn gấp bốn, năm lần Xô viết tối cao và một cơ cấu thành phần

đa dạng : bên cạnh đại biểu các đơn vị cử tri còn có đại biểu các ngành nghề, đại biểu của các giới phần nhiều là người ngoài Đảng. Rõ ràng cơ cấu ấy phản ánh trong cơ cấu Nhà nước một thực tế xã hội mà đồng chí Tổng Bí thư Goóc-ba-chốp rất quan tâm, là sự tồn tại của những tầng lớp xã hội khác nhau với những lợi ích khác nhau. Cho nên ngay đầu năm 1988, trong cuộc họp TƯ chuẩn bị cho Hội nghị Đảng lần thứ XIX, đồng chí đã nêu cao vấn đề phải xây dựng các tổ chức xã hội thành « một hệ thống các tổ chức xã hội phát triển ».

Hiện nay các giới xã hội Xô viết đang thảo luận sôi nổi về việc thành lập một *Liên minh dân chủ các lực lượng xã hội* một tổ chức chính trị xã hội rộng rãi để đoàn kết những người ngoài Đảng (gồm đa số dân cư) theo rất nhiều lợi ích xã hội khác nhau. Những người ủng hộ chủ trương trên nói rằng vì ở Liên Xô không có mảnh đất giai cấp xã hội thật sự để thành lập một chính đảng thứ hai, nhưng vẫn cần có một tổ chức sẽ thực hiện một số chức năng thay vì chính đảng thứ hai đó, cụ thể là có khả năng phê bình bộ máy Nhà nước.

Tất nhiên tất cả những việc làm trên của các đảng bạn, hay đến đâu thì cũng chỉ có giá trị tham khảo đối với chúng ta trong vấn đề đa dạng hóa tổ chức nhân dân làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội. Duy có một điều làm cho chúng ta phải suy nghĩ nhiều : là tại sao cái chúng ta có sẵn trong tay, có những kinh nghiệm dày dặn đã tích lũy được hàng mấy chục năm nay, đó là tổ chức và hoạt động của Mặt trận Việt minh, của Mặt trận giải phóng miền Nam, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà ta lại coi thường, có lúc « hắt hủi » hoặc ít nhất thì cũng quên lãng ?

Đồng chí Tổng Bí thư chúng ta trong bài diễn văn nói trên đã tuyên bố thái độ của Đảng ta : « Kiên quyết bác bỏ chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng, đảng đối lập ». Trong bài trả lời phỏng vấn của báo Lao động Liên Xô, đồng chí nói rõ thêm : « Chúng tôi không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên như là một sự đa dạng của các trào lưu chính trị khác nhau, kể cả trào lưu tư sản. Chúng tôi phản đối chế độ đa đảng, phản đối sự tồn tại của các đảng phản động chống CNXH ».

Tôi hiểu lời tuyên bố của đồng chí Tổng Bí thư như là sự lên án nghiêm khắc đối với cái *kiểu đa nguyên của CNTB* trong khái niệm cũng như trong nội dung. Kiểu đa nguyên phản động, đồng nghĩa với chế độ đa đảng đối lập nhau về quyền lợi sống còn, đối chọi nhau về quan điểm chính trị cơ bản, luôn luôn tìm cách tiêu diệt nhau để tranh quyền thống trị xã hội. Hiểu như thế nên tôi tán thành thái độ cương quyết của đồng chí Tổng Bí thư. Tôi cũng tán thành và nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí : phải nêu cao cảnh giác đối với âm mưu đen tối của một số nước đế quốc đặc biệt là của đế quốc Mỹ đang lợi dụng và khoét sâu những khó khăn trong tình hình nước ta và một số nước anh em « nhằm làm chệch hướng XHCN của chúng ta, làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng và khối đoàn kết toàn dân ».

Mặt khác tôi cũng nghĩ rằng lãnh đạo ta không gạt bỏ hoàn toàn vấn đề đa nguyên, ít nhất không gạt bỏ hẳn nó ra khỏi lĩnh vực nghiên cứu. Vì tôi nghĩ khái niệm và nội dung « *đa nguyên XHCN* » không có gì phản động cả. Một số bạn nói hiểu đa nguyên theo nghĩa tốt, đa nguyên XHCN, thì không khác gì nghĩa Dân chủ hóa theo yêu cầu cao phát triển *Dân chủ XHCN* mà Đảng ta đang chủ trương. Tôi cũng đồng ý như vậy song

nghĩ rằng tư tưởng đa nguyên lành mạnh có thể thống nhất với nguyên tắc dân chủ tập trung, nhưng không đồng nhất với nguyên tắc ấy. Ông Trần Bạch Đằng trong một bài báo gần đây, nhìn nhận « cái then chốt hàng đầu của nước ta là dân chủ (...) một nền dân chủ quần chúng, của số đông và vì số đông, chứ không phải kiểu mị dân và vì một số người to tiếng... » Tuy ông không bàn trực tiếp về vấn đề đa nguyên mà chỉ « tiện thể » nói đến nó vài lời khi bàn về « Những vấn đề của chúng ta », nhưng đọc vài lời ấy của ông có lẽ ai cũng có thể thấy rằng chính có chuyện đa nguyên đang xuất hiện trên vũ đài và văn đàn, ông mới phát hiện nhiều cái « đa dạng » ngay giữa những người tán thành xây dựng CNXH ». Và phải chăng chính có chuyện đa nguyên trên đầu lưỡi nhiều người, nên ông mới nảy ra ý kiến về « một nền dân chủ quần chúng » ?

Bởi vậy, tôi tin rằng khái niệm đa nguyên XHCN gợi ý thêm cho chủ trương Dân chủ hóa, nội dung đa nguyên XHCN hàm súc hơn từ đa dạng : đa dạng ý kiến, đa dạng quan điểm, đa dạng tổ chức, đa đảng...

Tóm lại đa nguyên XHCN đáng được nêu thành một đề tài nghiên cứu và thảo luận, để làm phong phú thêm lý luận về Dân chủ XHCN trong hoàn cảnh hiện nay.

V.Đ.H.

DÂN CHỦ HÓA VÀ PHÁP LUẬT

TRIỆU QUỐC MẠNH *

CHỦ nghĩa tập trung quan liêu đã diễn ra mấy thập kỷ qua tại các nước XNCN, đã bộc lộ tính chất nguy hiểm của nó là làm phát sinh tình trạng kém năng động, trì trệ, thậm chí gây ra sự khủng hoảng kéo dài trong toàn nền kinh tế — xã hội.

Nhận thức rõ các sai lầm đó, những thành viên ưu tú của các Đảng đang lãnh đạo, đã đề ra chủ trương cải cách mọi mặt trong đời sống xã hội. Dân chủ hóa vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện thực hiện công cuộc đổi mới.

Tại nước ta, Đại hội Đảng lần thứ VI đã khẳng định xóa bỏ chế độ quan liêu bao cấp và chủ trương đổi mới với chính sách dân chủ hóa trên phạm vi cả nước.

Dân chủ hóa phải được thực hiện thế nào và có liên quan gì đến thuyết đa nguyên hay không? Hiện nay vấn đề này được bàn bạc nhiều trong một số nước XHCN.

Các nhà triết học và khoa học luôn luôn tìm cách giải thích từ sự hình thành của vũ trụ cho đến sự có

* Luật sư

mặt của xã hội loài người trên trái đất. Trong việc giải thích về sự vật, thuyết *nhất nguyên* cho rằng trong một thực thể chỉ có một bản chất hay căn nguyên cơ bản, thuyết *nhị nguyên* cho rằng trong một thực thể có hai bản chất hay căn nguyên, còn thuyết *đa nguyên* chủ trương trong một thực thể có trên một bản chất hay căn nguyên hoặc dù có một bản chất hay căn nguyên đi nữa thì thực thể này cũng có nhiều yếu tố phân biệt ở bên trong.

Lão Tử cho rằng vạn vật chỉ có chung một bản thể là « đạo », Khổng Tử thì nói Âm Dương điều hòa sinh ra vạn vật, Ấy-stanh (Einstein) giải thích rằng vũ trụ là một trường năng lượng, thần học cho rằng con người có phần thể xác và phần linh hồn... Nói vậy thì nhất nguyên, nhị nguyên gì cũng gây thích thú, có tranh luận cũng hòa bình. Nhưng khi diễn đạt các thuyết đó thành độc đảng, lưỡng đảng, đa đảng thì gây sôi nổi trong các hội nghị chính trị ngay !

Theo nguyên tắc dân chủ thì nhân dân trong một nước có toàn quyền tự lựa chọn chính thể cho nước mình, quyền này được nhân dân giao phó cho các đại biểu trung thành của mình, nên xin không bàn ở đây.

Các sự kiện lịch sử ghi nhận được là sau khi thoát khỏi chế độ quân chủ chuyên chế, nhân dân các nước đều lần lượt thiết lập nền Cộng hòa. Phong trào giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của đế quốc từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II cũng đều lần lượt xây dựng chính thể Cộng hòa. Đặc trưng của nền Cộng hòa là có bầu cử đại biểu, có Nghị viện, có nhiệm kỳ ; khác với phong kiến là có vua độc tôn, cai trị suốt đời, cha truyền con nối.

Tuy nhiên có một thực tế lịch sử là trong các cuộc

kháng chiến giành độc lập dân tộc, lúc đầu có thể có nhiều tổ chức yêu nước, nhưng các lực lượng ngày càng quy tụ thống nhất về một ngọn cờ của lực lượng lớn nhất nên uy tín của cá nhân lãnh tụ cũng như của lực lượng này bao giờ cũng có ưu thế, lâu dài. Tất nhiên uy tín đó càng tăng nếu lãnh đạo thành công trong xây dựng đất nước và sút giảm đi nếu thất bại trong việc lãnh đạo này.

Ở nước ta cần khẳng định rằng :

1. Trong chế độ tập trung quan liêu đã gây thiệt hại rất lớn cho uy tín của Đảng, nhưng nhờ biết nghe dân Đảng sớm nhận ra những sai lầm và quyết tâm đổi mới từ chủ trương cho đến tổ chức và phương pháp quản lý nền kinh tế — xã hội. Do đó uy tín của Đảng vẫn được bảo đảm để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ lịch sử là xây dựng thành công CNXH ;

2. Không được đề cập đến các đảng phái phản động có quá trình phản bội dân tộc và thực tế còn tiếp tục phạm tội sau ngày giải phóng.

3. Thực tiễn trong nền kinh tế xã hội hiện nay là nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại hòa bình, lâu dài trên cả nước mà sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi thành phần phải được pháp luật công nhận ; các tầng lớp xã hội, tôn giáo, sắc tộc cũng phải được pháp luật bảo vệ.

Trong tiến trình thực hiện dân chủ hóa, Đảng phải nắm vững phương châm « dân biết, dân bàn, dân làm dân kiểm tra » tức phải tổng kết đúng đắn ý kiến, nguyện vọng của các thành phần kinh tế, các tầng lớp xã hội, của mọi công dân ưu tú trong toàn xã hội để hình thành quyết nghị và chương trình hành động ;

trên cơ sở đó, mới xây dựng được một Nhà nước bởi dân, do dân và vì dân.

Nhiệm vụ xây dựng thành công một xã hội XHCN giàu mạnh, công bằng là nhiệm vụ rất nặng nề, đòi hỏi sự đóng góp chung không những tất cả trí tuệ mà còn tất cả sức người, sức của của toàn dân, không phải chỉ một mình giai cấp công nhân hay nông dân làm nổi, bởi lẽ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Như vậy, phải có một hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, tổ chức quần chúng thích hợp, đủ năng lực và điều kiện để thu thập ý kiến huy động sức đóng góp của mọi người. Ý kiến và sự đóng góp như vậy thật là phong phú, thật đa dạng. Trong thời đại có hiện tượng bùng nổ thông tin, không sao tránh khỏi ý kiến đa dạng.

Nếu hiểu đa nguyên như vậy, sẽ thật lành mạnh, có ích thiết thực cho dân chủ hóa, không cần tránh né bằng cách sáng tạo thêm thuật ngữ.

Còn dụng ý hay hiểu lầm khi nói đa nguyên để ám chỉ đa đảng lại là vấn đề khác.

Cách mạng năm 1789 mang lại nền dân chủ tư sản mà thành quả của nó là ngăn chặn không cho nhà vua muốn làm gì thì làm. Hiện nay mục tiêu của chúng ta là xây dựng nền dân chủ XHCN bằng chủ trương dân chủ hóa để ngăn chặn, không cho chế độ tập trung quan liêu có cơ sở tồn tại như cũ.

Về điều kiện cần cho việc thực hiện dân chủ hóa thì trước hết là dân chủ hóa phải thực hiện trên nền tảng đổi mới chiến lược kinh tế: chính sách Nhà nước hóa, tập trung hóa trong toàn nền kinh tế đã kìm hãm sức sản xuất, làm phát sinh trì trệ, khủng hoảng. Từ nay Nhà nước nên trở về chức năng điều tiết trên bình

diện kinh tế vĩ mô là chính, chỉ cần nắm một số ngành then chốt mà thôi. Bằng biện pháp thuế khóa hợp lý, trong đó có thuế lợi tức và thuế lũy tiến, Nhà nước đã nắm được linh hồn của nền kinh tế, thực hiện được vai trò điều tiết của mình và từ đó nên nói rộng tự do đầu tư, sản xuất và kinh doanh trong nhân dân. Trong đường hướng đổi mới hiện nay, các công cụ thích hợp nhất để đẩy nền sản xuất phát triển là các hình thức công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn. Về mặt dân chủ hóa thì các hình thức công ty này cũng thật sự dân chủ hơn đối với người dân muốn bỏ vốn vào làm ăn, Dưới các hình thức công ty này, việc thực hiện CNTB Nhà nước cũng thật thuận lợi.

Riêng về kinh tế nông nghiệp, vấn đề quyết định nhất vẫn là giải quyết tư tưởng của người nông dân. Người nông dân theo Đảng để giành độc lập, để được làm chủ thửa ruộng, mảnh vườn đã bị mất về tay thực dân phong kiến hàng thế kỷ. Tuyên bố đất đai thuộc sở hữu toàn dân thực chất là Nhà nước hóa quyền sở hữu toàn bộ đất đai của người dân cày, dù là mảnh đất nhỏ nhất, làm cho họ nơm nớp lo sợ mỗi khi có người trong gia đình chết đi, lo sợ về di sản để lại cho con cháu trong tương lai, nhất là thật sự lo sợ các chính sách điều chỉnh cứ liên tục thay đổi. Ruộng của nước ta lại là ruộng nước, và cây cấy khó khăn hơn rất nhiều lần so với ruộng lúa mì, thì người nông dân ở nước ta phải được ổn định tư tưởng sao cho họ yên mến đất đai thật sự, an tâm thật sự. Vậy không gì hay hơn là công nhận cho người nông dân có quyền sở hữu bằng một bằng khoán cấp phát cho họ đối với mảnh đất họ đang cấy cày sinh sống; hoặc ít ra công nhận cho họ có quyền sử dụng chuyển nhượng với một bằng khoán được cấp phát có giá trị 100 năm.

Dân chủ hóa cũng chỉ thực hiện được trong điều kiện sửa đổi hệ thống chính trị.

Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải gồm các đại biểu có năng lực, xứng đáng, trung thực được nhân dân chọn lựa qua bầu cử dân chủ. Các cơ quan làm luật này phải thật sự làm ra luật chứ không phải chỉ làm nhiệm vụ biểu quyết các dự thảo luật được làm sẵn. Các đại biểu phải ngồi lại nhiều ngày trong mỗi khóa họp có khi phải kéo dài vài tháng để trực tiếp bàn luận, soạn thảo các dự án luật và các ý kiến bản luật phải được công bố qua phương tiện truyền thông để nhân dân biết và góp ý. Như vậy, cách làm việc của Quốc hội như hiện nay là « xuân thu nhị kỳ », họp năm ba hôm, hoặc các Hội đồng nhân dân mỗi quý họp vài ba ngày sẽ không còn thích hợp nữa trong công cuộc đổi mới.

Về việc chọn người lãnh đạo Nhà nước theo phương pháp phổ thông đầu phiếu được áp dụng để chọn người đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng hoặc các Ủy ban nhân dân không phải là phương pháp xấu, nhưng trong điều kiện không áp dụng phương pháp này thì phải bảo đảm các cuộc tuyển chọn, bầu cử tại các cơ quan dân cử thật sự dân chủ.

Ranh giới giữa cấp ủy Đảng và cơ quan Nhà nước phải được luật pháp phân định rõ rệt, tránh tình trạng Đảng bao biện. Vai trò đoàn thể càng nâng cao, khắc phục bình hình thức, để làm nơi diễn đàn trực tiếp của các tầng lớp nhân dân.

Báo chí Đảng là tai mắt của Đảng, nhưng báo chí nói chung còn phải là tai mắt của nhân dân. Cơ quan ngôn luận này có vai trò đặc biệt quan trọng trong dân chủ hóa; ngoài những nguồn thông tin công khai cung

cấp cho nhân dân, báo chí còn phản ánh nguyện vọng, ý kiến người dân, đóng góp xây dựng bằng những bài viết của mình. Như vậy, báo chí phải thật sự khách quan và trung thực.

Sau cùng, dân chủ hóa còn phải được thực hiện qua pháp luật, và phải có pháp luật mới để bảo đảm dân chủ hóa.

Pháp luật là công cụ thực hiện chủ trương chính sách, không có pháp luật thì chủ trương chính sách sẽ không thực hiện được. Pháp luật có tính ràng buộc tất cả mọi người và không một ai có quyền đứng trên, đứng ngoài pháp luật. Để có hiệu lực như vậy pháp luật phải thể hiện ý chí của toàn dân.

Hệ thống pháp luật của ta hiện nay hầu hết được làm trước đại hội VI, một số pháp luật mới đã được ban hành nhưng tản mạn và còn quá ít. Lỗi lầm của những nhà làm luật trong mấy chục năm nay là theo chủ nghĩa giáo điều, cứng nhắc, mô phỏng máy móc các luật lệ thuộc chủ nghĩa tập trung quan liêu. Họ đã thiết kế một hệ thống pháp luật theo phương pháp duy ý chí, dựa trên cơ sở *gia trưởng đã định hình được CNXH mà thực tế họ chưa nhìn thấy bao giờ*. Hậu quả là nó không sử dụng được trong công cuộc đổi mới, ngược lại hàng ngày hàng giờ nó vẫn còn gây tác hại như đã diễn ra trong mấy thập kỷ qua.

Một trong những thành tựu vĩ đại của xã hội loài người là biết quản lý xã hội bằng pháp luật. Xã hội càng phát triển, luật pháp càng phát triển. Tự khép kín và đặt ra những quy tắc ứng xử riêng biệt là sai lầm, trái quy luật phát triển. Hệ thống pháp luật mới của ta phải được xây dựng bằng cách rút lấy những kinh nghiệm, chấp nhận các nguyên tắc, quán lệ trong hệ thống pháp

luật các nước phát triển dựa trên cơ sở đó ta hội nhập được với thế giới bên ngoài, đem lại các thành quả cho việc phát triển đất nước.

Năng suất lên cao, thu nhập quốc dân lên cao và đời sống từng người dân được cải thiện không ngừng là tiêu chuẩn đo lường sự thành công của dân chủ hóa, sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, sự thành công của CNXH.

T.Q.M

VẤN ĐỀ ĐA NGUYÊN VÀ NHẤT NGUYÊN

TRẦN THANH ĐẠM (*)

THEO ý tôi thì vấn đề nhất nguyên và đa nguyên trong triết học cũng như trong chính trị từ lâu cũng không thành vấn đề gì gay go hay to tát lắm. Thời gian gần đây, vấn đề này bỗng dưng có vẻ rộn rã lên, điều này cũng có duyên cớ. Duyên cớ đó nếu xét sâu xa là do diễn biến của tình hình đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị, đấu tranh tư tưởng trên phạm vi thế giới cũng như từ trong một số nước XHCN dội vào chúng ta. Còn xét trực tiếp thì duyên cớ đó bắt nguồn từ « sáng kiến » của một số « tư tưởng gia » và « lý thuyết gia » của giai cấp tư sản và CNFB hiện đại (như R. Nixon và H. Kissinger chẳng hạn). Nếu tôi nhớ không nhầm thì vào khoảng đầu thập niên 70 trong thời kỳ chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ, các nhân vật này lần đầu tiên tung ra cái thuật ngữ plu-ra-lit-mơ (pluralisme) mà mấy dài phương Tây nói tiếng Việt dịch là chủ nghĩa đa cực. Họ muốn mượn cái thuật ngữ này trước hết để lý giải sự phân hóa của thế giới TBCN từ sau Thế chiến thứ II. Cái thế giới này đã bị thu hẹp lại một phần tử năm 1917 sau Cách mạng Tháng Mười Nga và tiếp tục co lại

(*) Giáo sư trường Đại học Tổng hợp tại TP Hồ Chí Minh.

thêm sau năm 1945 với sự hình thành của hệ thống XHCN thế giới. Sau Thế chiến thứ II, lúc ban đầu nó bị chủ nghĩa đế quốc Mỹ khống chế chặt chẽ một cách khá « nhất nguyên », song dần dần các đế quốc đàn em lợi dụng các khó khăn ngày càng nhiều của ông anh để lần lượt ngoi lên và tách ra thành các trung tâm quyền lực mới về kinh tế và chính trị. Đồng thời, các dân tộc « nhược tiểu » thuộc hệ thống các nước thuộc địa và phụ thuộc trước đây cũng nhân đà thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười và sau đó của tình hình thế giới sau Thế chiến thứ II với thắng lợi của Liên Xô và sự hình thành hệ thống CNXH thế giới để đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng, tiến lên thành lập các quốc gia độc lập, hình thành cái gọi là khối các nước đang phát triển thuộc thế giới thứ ba, thuộc phong trào các nước không liên kết, tham gia tích cực và đông đảo vào công việc của cộng đồng quốc tế. Quả là đời sống chính trị quốc tế trong nửa sau thế kỷ XX này thật là đa dạng, đa nguyên, trong một thế giới ngày càng trở nên nhất thể, nhất nguyên. Đối với những người mác-xít, đó là một xu thế đa nguyên cách mạng đang quy tụ về một phương hướng nhất nguyên cách mạng, đó là tiến trình cách mạng thế giới bao gồm ba dòng thác lớn cùng đồng loạt tiến công vào thành trì của chủ nghĩa đế quốc, nhằm các mục tiêu cách mạng của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

Trong cố gắng chống trả và thích nghi để tự vệ và sinh tồn, CNTB đã lợi dụng và khai thác được kinh nghiệm phát triển và thống trị mấy trăm năm của nó cùng với những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới, đã tạo nên một tình thế tạm thời ổn định và tương đối phát triển ở một số quốc gia và khu

ực, (Một tình hình tương tự cũng đã diễn ra vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX trong thời kỳ Quốc tế II). Cũng trong thời gian đó, sau một giai đoạn đấu tranh thắng lợi và phát triển thuận lợi, các nước XHCN gặp phải một số khó khăn, thậm chí trì trệ và khủng hoảng và đứng trước nhu cầu tự nhận thức và tự đổi mới để tiếp tục tiến lên. Bước vào thập niên 80, trước tình hình đó, các « tư tưởng gia » và « chính trị gia » của giai cấp tư sản và của chủ nghĩa đế quốc quốc tế liên nhanh chóng biến vũ khí phòng thủ thành vũ khí tấn công. Chủ nghĩa đa nguyên lúc ban đầu vốn dùng để bào chữa cho khó khăn và thất bại của chủ nghĩa đế quốc được biến thành chiêu bài để ca tụng thành tựu và tru phế của CNTB, của nền kinh tế « tự do » và nền chính trị « dân chủ » tại các nước TBCN. Đồng thời, nó cũng được hướng về các nước XHCN làm một thứ công cụ lừa dối, chia rẽ, ly gián và xói mòn sự thống nhất về chính trị và tinh thần trong các nước này. Nó cũng nhằm ly gián khối đoàn kết quốc tế trên tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản giữa các nước XHCN và trong phong trào cách mạng thế giới. Do tính nhạy cảm giai cấp của giai cấp tư sản và chủ nghĩa đế quốc quốc tế, thứ vũ khí tấn công này nhằm rất đúng mục tiêu — Đó là nền chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo thống nhất và toàn diện của Đảng Cộng sản, tức là chủ nghĩa nhất nguyên cách mạng, thành quả căn bản nhất của cách mạng XHCN ở các nước mà cuộc cách mạng này đã thắng lợi và đang tiến hành xây dựng CNXH. Chúng ta đều biết rằng: theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin thì cách mạng XHCN khác với cách mạng tư sản về nguyên tắc, ở chỗ nếu cách mạng tư sản là sự kết thúc quá trình hình thành của hình thái kinh tế-xã hội TBCN thì

cách mạng XHCN mới là sự khởi đầu của quá trình xây dựng hình thái kinh tế-xã hội XHCN. CNTB có thể tự phát hình thành, song CNXH thì chỉ có thể xây dựng một cách tự giác với sự tham gia của hàng triệu quần chúng lao động có ý thức và có tổ chức. Trên con đường mới mẻ và khó khăn đó, nhất là ở các nước mà điểm xuất phát về kinh tế-kỹ thuật còn thấp, thì những trở ngại, thậm chí những thất bại và sai lầm, còn nhiều khả năng xảy ra, và tất nhiên không tránh khỏi những bước chao đảo, dao động cả về chính trị và tư tưởng, nhiều khi đưa đến những tranh cãi căng thẳng, những xung đột gay gắt. Hơn nữa, trong tình thế đấu tranh giữa hai con đường trong thời kỳ quá độ, với sự tồn tại lâu dài của chế độ tư hữu, của nền sản xuất cá thể tư nhân, của kinh tế hàng hóa-thị trường, của quy luật giá trị và thặng dư giá trị, tóm lại, sự tồn tại của giai cấp tư sản và pháp quyền tư sản trong các nước XHCN, cùng với cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trên trường quốc tế, cuộc tiến công liên tục của chủ nghĩa đế quốc v.v... thì dĩ nhiên bao giờ cũng có sự thâm nhập về tư tưởng và chính trị từ phía bên này sang phía bên kia. Như Lê-nin đã từng chỉ ra, trong phạm vi mỗi nước cũng như trên trường quốc tế, sau khi cách mạng XHCN đã thành công thì trong một giai đoạn lịch sử khá dài, CNXH vẫn còn yếu hơn CNTB, giai cấp vô sản vẫn còn yếu hơn giai cấp tư sản trên nhiều phương diện, và CNXH vẫn thường xuyên đứng trước nguy cơ phục hồi CNTB. Chính điều này quy định tính tất yếu của chuyên chính vô sản và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản như là một nhân tố có tính chất sinh mệnh của CNXH. Trong hoàn cảnh đó, một tình hình có thể xảy ra và thực tế đã xảy ra là một bộ phận nhai.

dân (thường thấy trong giới trí thức là thanh niên) dễ cảm thấy bất mãn và thất vọng trước các khó khăn của CNXH mà không thấy hết thành quả và giá trị của nó. Một số trong họ thường đâm ra « đứng núi này, trông núi nọ », đâm ra vong bản và vọng ngoại, đáng lẽ ra sức học tập một cách chủ động và sáng tạo những thành tựu về khoa học kỹ thuật và khoa học quản lý trong các nước TBCN để xây dựng CNXH ở nước mình thì nhiều lúc có tâm lý ngộ nhận và sùng bái cả những cái thuộc về bản chất cũng như chỉ là hiện tượng của CNTB, những điều không thể nào dung hòa với CNXH. Thế là khát vọng đổi mới của nhân dân các nước XHCN bộc lộ ra thành sự tự phê phán, tự nhận thức và tự thay đổi đôi lúc mang màu sắc cực đoan, quá khích, phá phách và điều đó làm cho chủ nghĩa đế quốc hy vọng. Chủ nghĩa đa nguyên về chính trị và kinh tế theo chiều hướng TBCN trở thành một sách lược công phá thành trì của CNXH, tạo ra những vết rạn, những lỗ hổng và những cửa đột phá mà bấy lâu chủ nghĩa đế quốc mơ tưởng sẽ xuất hiện trong các nước XHCN và giữa các nước XHCN. Biết rằng nền dân chủ tư sản với lịch sử nhem nhuốc của nó không còn mấy uy tín đối với nhân dân lao động và các dân tộc bị nô dịch, ngày nay các « tư tưởng gia » tư sản bèn khoác cho nó một bộ áo mới, sang hơn, hợp một hơn, đó là chủ nghĩa đa nguyên. Các hiệp sĩ của chủ nghĩa đa nguyên này nói nhiều đến chủ nghĩa đa nguyên nhưng đặc biệt không nói đến mặt bên kia của nó là chủ nghĩa nhất nguyên. Họ muốn củng cố chủ nghĩa nhất nguyên trong nhà họ nhưng lại khuyến khích chủ nghĩa đa nguyên ở nhà người ta. Đó vẫn là cái thuật nghìn đời của các cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị trong lịch sử : siết chặt hàng

ngũ minh, chia rẽ hàng ngũ địch. Tôi cho rằng thực chất của sự ồn ào về chủ nghĩa đa nguyên hiện nay ở nơi này nơi kia trên thế giới là như vậy. Hãy lắng nghe các cơ quan tuyên truyền của phương Tây: họ kiên trì cổ vũ chủ nghĩa đa nguyên và cải cách chính trị ở các nước XHCN, còn trong nhà họ thì dường như mọi cái đều đã mẫu mực, tốt đẹp cả rồi, kể cả sự bênh vực khéo léo hoặc công khai của họ đối với hàng loạt chế độ độc tài tàn bạo nhất, chủ nghĩa xi-ôn, chủ nghĩa a-pác-thai, sự xâm phạm thô bạo và trắng trợn chủ quyền và danh dự của các dân tộc và quốc gia khác. Từ mấy thập kỷ nay, chủ nghĩa đế quốc đặt hy vọng sống còn của mình dựa vào sự chia rẽ giữa các nước XHCN và không phải không đạt được đôi phần hy vọng đó. Ngày nay, hy vọng của họ lớn hơn: hy vọng vào sự suy vong của GNXH do sự phân ly không những giữa các nước XHCN mà ngay trong lòng các nước XHCN, kể cả nước lớn nhất và trụ cột nhất. Hy vọng đó cũng không phải không có một vài phần căn cứ. Xu hướng đa nguyên hóa theo kiểu CNTB như là một lực ly tâm và khuếch tán đối với lực lượng cách mạng thế giới, rõ ràng có khả năng ngăn chặn, và đẩy lùi ảnh hưởng và bước tiến của CNXH, thậm chí tạo điều kiện cho CNTB tiến tới « lấn sân » và « lọt vào vòng cấm địa » của CNXH. Điều đó không thể không giống lên tiếng chuông cảnh giác. Dĩ nhiên là nếu nhìn lại tiến trình lịch sử hiện đại từ đầu thế kỷ XX và nhất là từ năm 1917 trở đi, với rất nhiều phen những nguy cơ vô cùng to lớn từng xuất hiện và đe dọa sự tồn tại của CNXH từ bên ngoài cũng như từ bên trong (nguy cơ to lớn nhất là chủ nghĩa phát-xít từ năm 1935-1945) thì ta có thể nói trước rằng: mọi mưu toan mới của chủ nghĩa đế quốc nhất định

cũng sẽ thất bại. Chủ nghĩa đế quốc đang như một đội bóng rổ đang được sơ hở trong hàng hậu vệ của đối phương, đã tràn lên tấn công chừng như muốn sút dứt điểm, giành phần toàn thắng. Song thực tế thì tình hình thế lực của đội bên không dễ gì cho phép xảy ra tình hình dứt điểm như vậy. Lịch sử bao giờ cũng phát triển đi lên song trải qua những bước khúc khuỷu, quanh co hoặc theo làn sóng trôi lên sụt xuống. Chỉ cần một biến động kinh tế-xã hội diễn ra ở hậu phương CNTB vẫn thường xuyên trong trạng thái bất ổn và chỉ cần CNXH củng cố lại đội ngũ và tinh thần của mình. Kiên trì đường lối và chính sách có tính nguyên tắc, tẩy rửa các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội « tả » và « hữu khuynh », thì mọi trở ngại nhất thời nói trên của chủ nghĩa đế quốc sẽ tan tành. Cũng như bao giờ, những người cộng sản và nhân dân cách mạng trên thế giới tin vào quy luật phát triển tất yếu của lịch sử và tương lai của CNXH trong thời đại ngày nay.

Như đã nói, trên bình diện triết học cũng như trên bình diện chính trị, vấn đề chủ nghĩa nhất nguyên và chủ nghĩa đa nguyên cũng không phải là điều gì thật rắc rối đối với tư duy lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Nó chỉ trở nên rắc rối đối với những ai từ bỏ lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, từ bỏ các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa cộng sản khoa học cùng với những kinh nghiệm lịch sử tích cực của hơn 100 năm phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và trên 70 năm xây dựng CNXH từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga. Như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã từng nói : « Nếu cho rằng chủ nghĩa áp dụng nguyên lý những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác —

Lê-nin không cần tính đến tính hình cụ thể của mỗi nước và mỗi giai đoạn phát triển cách mạng, thì đó là sai lầm và chắc chắn sẽ gặp thất bại trong thực tiễn. Ngược lại nếu nhân danh « sáng tạo », « đổi mới » để từ bỏ các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin thì đó là chủ nghĩa xét lại không hơn không kém ». (1) Nói cách khác, vấn đề chỉ được giải quyết thuận lợi theo lập trường và quan điểm đổi mới có tính cách mạng, theo hướng XHCN mà Đảng ta đã khẳng định trong Nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI).

Về triết học, nhất nguyên và đa nguyên có thể xem là một cặp phạm trù biện chứng, là hai mặt của một vấn đề, là một biểu hiện của quy luật mâu thuẫn thống nhất tức là quy luật thống nhất và đấu tranh giữa hai mặt đối lập cả trong tự nhiên, trong xã hội, lẫn trong tư duy. « Thế giới là đa nguyên cả trong không gian lẫn trong thời gian, cả trong vô sinh lẫn hữu sinh, vì mờ lẫn vì mờ..., nghĩa là thế giới thiên hình vạn trạng, nếu xét riêng từ sự vật, hiện tượng, quá trình thì không có cái gì lặp lại cái gì, không có cái nào giống cái nào, tất cả đổi thay, biến hóa vô cùng, vô tận. « Không ai tắm được hai lần trên một dòng sông » (Héradote), « Một con người ra đi không thể nào tái tạo » (Ektusenko). Tuy vậy, thế giới đa nguyên này, đồng thời cũng nhất nguyên ở tính hiện hữu, ở tính vật chất, ở tính vận động của nó. Chủ nghĩa duy tâm hay chủ nghĩa duy vật đều tiến tới quan

(1) Nguyễn Văn Linh, Học tập đề năm vọng và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Bài nói tại Học viện Nguyễn Ái Quốc ngày 30-7-1987, Báo SGGP số 4.420 ngày thứ tư 4-10-1989.

niệm nhất nguyên trong bản thể luận (ontologie) cũng như trong nhận thức luận (gnoséologie). Nhỏ gọi là Trời, Lão gọi là Đạo, Phật gọi là Chân như, Vô Thường, Hồi Tôn giáo gọi là Javeh, Allah, Hegel gọi là Ý niệm, Marx gọi là Vật chất v.v... Mọi hệ thống triết học xưa nay đều vươn tới nhất nguyên, loại trừ nhị nguyên song thừa nhận đa nguyên. Có lẽ chỉ loài vật mới sống trong thế giới đa nguyên hoàn toàn tức là thế giới của các sự vật cụ thể, đơn nhất, cá biệt, thế giới của cảm giác và tri giác. Còn con người có tư duy bao giờ cũng sống giữa hai cực: nhất nguyên và đa nguyên, một và nhiều, nhiều quy về một, một hóa ra nhiều. Đối với con người, nếu chỉ có đa nguyên thì không thể có tư duy, nhận thức, khoa học và mọi hoạt động ý thức của con người. Con người vẫn đi tìm cái chung qua cái riêng, tính quy luật qua các hiện tượng, cái thống nhất qua cái đa dạng v.v... tức là đi tìm cái nhất nguyên qua cái đa nguyên. Dĩ nhiên nhất nguyên và đa nguyên đều có nhiều cấp độ, nhiều cấu trúc, nhiều hệ thống xen kẽ, đan lồng vào nhau vô tận... Đa nguyên là sự phong phú của thế giới, nhất nguyên là sức mạnh của con người. Tư duy của con người đều đi theo con đường liên kết giữa nhất nguyên với đa nguyên. Phân tích và tổng hợp, cụ thể và trừu tượng, cá biệt và khái quát, hiện tượng và bản chất, sự kiện và quy luật, bộ phận và toàn thể, yếu tố và cấu trúc, thành tố và cơ chế, phân hóa và tích hợp, vi mô và vĩ mô v.v... tóm lại, cái riêng và cái chung, cái một và cái nhiều là hai mặt của một mối mâu thuẫn thống nhất. Có thể nói rằng không có nhất nguyên nào mà không có đa nguyên, cũng như không có đa nguyên nào mà không có nhất nguyên. Chỉ thấy một mặt là phiên diện, cực đoan, thiên lệch, dẫn đến nhận thức

sai và hành động sai. Nhất nguyên và đa nguyên vận động trong sự qui định và chuyển hóa lẫn nhau. Trong quan hệ này thì một sự vật là *một*, trong quan hệ khác thì nó lại là *hiều*. Với quần thể thì cơ thể là *một*, với tế bào thì cơ thể là *hiều*. Điều cần lưu ý là tính cấp độ, tính hệ thống, tính cấu trúc, tính giai đoạn v.v... của quan hệ qua lại giữa đa nguyên và nhất nguyên. Đa nguyên và nhất nguyên đều tương đối trong tính tương đối phổ biến của thế giới và của nhận thức.

Hiện nay, tính thời sự của vấn đề đa nguyên, nhất nguyên không phải trong triết học mà *trong chính trị*. Có thể lập luận cực đoan của một số người là : CNTB, Nhà nước tư sản là đa nguyên, còn CNXH, Nhà nước vô sản là nhất nguyên ; Đa nguyên thì phong phú, nhất nguyên thì nghèo nàn ; Đa nguyên thì dân chủ, nhất nguyên thì độc tài ; Đa nguyên thì tiến bộ, năng động, nhất nguyên thì lạc hậu, trì trệ v.v... Vì vậy, đa nguyên muôn năm, đả đảo nhất nguyên ! Hoan hô đa đảng tư sản, phản đối độc đảng cộng sản ! v.v...

Tôi cho rằng vấn đề sẽ trở nên đơn giản (chỉ xin đơn giản hóa !) nếu như ta thấy rằng cả CNTB lẫn CNXH đều vừa đa nguyên vừa nhất nguyên. Chỗ phân biệt không phải một bên là đa nguyên và một bên là nhất nguyên mà một bên là CNTB và một bên là CNXH. Nói cách khác, CNTB, Nhà nước tư sản có nguyên tắc dân chủ và chuyển chính tư sản dựa trên thể chế và pháp quyền tư sản nhằm bảo vệ lợi ích cơ bản và lâu dài của giai cấp tư sản với tư cách là giai cấp bóc lột và thống trị. Trên cơ sở nguyên tắc nhất nguyên đó, CNTB và Nhà nước tư sản thực hiện chủ nghĩa đế nguyên của nó, đa nguyên để phục vụ, củng cố bảo vệ và phát triển chủ nghĩa nhất nguyên của nó. Để

với CNXH và Nhà nước vô sản, tình hình cũng thế thôi, nhưng ngược lại. Lê-nin đã từng nói: Phải tìm đảng sau các loại ngôn từ chính trị hoa mỹ, cái động cơ và động lực về lợi ích giai cấp, như vậy thì mọi điều sẽ trở nên sáng tỏ. Hãy qua mọi thứ ngôn từ và nhãn hiệu đa nguyên tìm ra cái động cơ lợi ích giai cấp có tính nhất nguyên thì mọi cái sẽ trở nên rõ ràng.

Cũng với quan điểm và phương pháp như vậy, chúng ta có thể đề cập nhiều vấn đề khác trong lĩnh vực tư duy chính trị và cả tư duy kinh tế nữa. Như quan hệ giữa dân chủ và chuyên chính, dân chủ và tập trung, dân chủ và lãnh đạo, tự do và kỷ cương, thị trường và kế hoạch v.v...

Trong quan hệ biện chứng trên đây có thể thấy thêm một khía cạnh này: đa nguyên là thực tế, nhất nguyên là lý tưởng, đa nguyên là cụ thể, nhất nguyên là trừu tượng, đa nguyên là sự kiện, nhất nguyên là quy luật, đa nguyên là khách quan, nhất nguyên là chủ quan, v.v...

Vì vậy giữa hai mặt này có mâu thuẫn, chỉ thống nhất khi hai cái phù hợp nhau và sự phù hợp này không bao giờ hoàn toàn, phù hợp đó rồi lại trực trặc đó, phải thường xuyên nhận thức và hành động thích hợp để điều chỉnh và giải quyết, tránh tình hình dẫn đến tình cực đoan và sự đối kháng. Lịch sử phát triển theo những quy luật khách quan, nhưng lịch sử cũng do con người sáng tạo nên. Ưu thế của CNXH hay sức mạnh của CNTB không phải có tính tự phát mà là kết quả của hoạt động tự giác của con người, trong đó có sự vận dụng quy luật biện chứng giữa hai phạm trù nhất nguyên và đa nguyên trong hoạt động chính trị.

Ở đây nảy sinh vấn đề về tính ưu việt của CNXH

so với CNTB. Có một thời vấn đề này tưởng như là hiển nhiên. Ngày nay, đây là vấn đề còn hoài nghi. Dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản bên nào ưu việt hơn? Bên nào tôn trọng dân quyền và nhân quyền hơn, bên nào chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của con người, của xã hội tốt hơn? v.v...

✱ Tôi cho rằng về nguyên lý, tức là trên bình diện lý thuyết và khả năng trên toàn cục thì tính ưu việt của CNXH so với CNTB là dứt khoát, song trên bình diện lịch sử và thực tế trên cục bộ thì tình hình nhiều lúc không phải là như vậy, thậm chí có khi ngược lại. Đó là vì CNTB đang ở vào giai đoạn cực thịnh mà CNXH thì đang ở vào thời kỳ phát sinh. Không thể so sánh trí lực và thể lực của một cụ già còn khỏe với cậu bé còn thơ. Song vấn đề không phải so sánh để tranh hơn thua mà là để rút ra bài học thực tế. Tôi vẫn cho rằng so sánh trên quan điểm lịch sử thì nền dân chủ XHCN (ví như ở Việt Nam ta) so với nền dân chủ tư sản (kể ở các nước tư bản phát triển) vẫn ưu việt gấp triệu lần như Lê-nin nói. Đó là sự thật chứ không phải là ảo tưởng hay là tự huyễn hoặc. Song đây chỉ mới là trong bản chất và trên nguyên lý. Hiện nay CNXH so với CNTB nếu bị thua kém thì một phần rất lớn là ở chỗ chưa xây dựng và hoàn thiện được một hệ thống thể chế, cơ chế, pháp chế theo nguyên lý của CNXH, trong khi đó CNTB đã có quá trình thể chế hóa hàng mấy trăm năm nay và đang tiếp tục quá trình đó một cách cực kỳ căn cơ và chi ly. Bên cạnh đó, CNTB ở các nước phát triển cao lại có cơ sở vật chất kỹ thuật cực kỳ hùng hậu với trình độ phát triển kinh tế và sản xuất mạnh mẽ. Vì vậy, nó có khả năng điều chỉnh và che dấu tương đối có hiệu quả các nhược điểm và khuyết tật

vẫn tồn tại gay gắt trong bản chất và trên thực tế. Cũng phải nhìn nhận và đánh giá thực chất của CNTB hiện đại không phải chỉ tập trung vào các nước tư bản phát triển cao mà phải nhìn nhận theo quan điểm toàn cục, đối với toàn bộ hệ thống TBCN thì mới thấy hết tính phân cực cao độ của nó mà một tài liệu nghiên cứu có uy tín của cơ quan UNESCO đã tóm tắt bằng hai khái niệm là *bất đối xứng* và *bất bình đẳng* (assymetries and inequalities) (1) trong trật tự kinh tế — xã hội của thế giới TBCN ngày nay. Trong tình hình đó, CNXH muốn phát huy tính ưu việt của mình thì một mặt phải phát triển được nền kinh tế và nền sản xuất của mình với tốc độ và năng suất cao — điều này cũng đã có thời kỳ được thực hiện tốt và đạt thành tựu khá — mặt khác, phải xúc tiến mạnh mẽ quá trình thể chế hóa, cơ chế hóa, pháp chế hóa toàn bộ đời sống kinh tế — xã hội một cách tương xứng với bản chất và nguyên lý ưu việt của mình.

Cứ nhìn vào thực tế nước ta thì cũng thấy rõ: nhân dân ta nói chung tán thành và ủng hộ CNXH, thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự quản lý của Nhà nước XHCN. Đó là sự lựa chọn dứt khoát đã được thử thách của nhân dân ta. Nhưng nhân dân ta cũng đang đòi hỏi gắt gao sự kiện toàn nền pháp chế XHCN, hạn chế, đẩy lùi và chấm dứt các biểu hiện vô chính phủ, vô kỷ cương, vô luật pháp vừa vi phạm quyền dân chủ của Dân vừa phá hoại sự lãnh đạo của Đảng. Nền dân chủ XHCN nếu không được thể chế hóa và pháp chế hóa thì nó vừa mở đường cho tình trạng

(1) *Amadou — Mahtar Méow, Where the future begins, UNESCO, Paris 1982, tr. 17.*

tự do vô chính phủ, vừa tạo điều kiện cho thói độc đoán chuyên quyền, lạm quyền, lộng quyền, cả hai đều làm mất uy tín và gây tổn hại cho CNXH, cho nền dân chủ XHCN.

Cùng với công cuộc cải cách kinh tế thì công cuộc cải cách chính trị phải nhằm mục tiêu đạt tới một trình độ thể chế hóa và pháp chế hóa tối ưu, phù hợp với bản chất tốt đẹp của CNXH, đưa tính ưu việt của CNXH từ lĩnh vực nguyên lý trở thành tính ưu việt trong đời sống thực tế. Đa nguyên và nhất nguyên XHCN tức là nguyên tắc và chế độ tập trung dân chủ, chế độ làm chủ tập thể XHCN của nhân dân lao động Việt Nam với tất cả ý nghĩa và nội dung tốt đẹp của nó phải trở thành động lực và sức mạnh của sự nghiệp xây dựng CNXH, đây là một «cuộc chiến đấu không lơ dựa vào lực lượng của toàn thể nhân dân Việt Nam», như trong Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ.

T.T.Đ

PHẦN HAI
TỔNG THUẬT CÁC TƯ LIỆU THAM KHẢO

THE YEAR

1914 1915 1916 1917 1918 1919 1920

TỔNG THUẬT

TÀI LIỆU VỀ DÂN CHỦ HÓA VÀ ĐA NGUYÊN XHCN

LÊ VŨ

Dân chủ — Đa nguyên có thể tách ra thành hai đề tài nghiên cứu riêng. Nhưng nghiên cứu đến mức nào, không tránh khỏi sẽ thấy hai đối tượng ấy gắn với nhau. Phạm vi nghiên cứu về dân chủ lẽ dĩ nhiên rộng hơn nhiều. Và cho đến nay đã có khá nhiều công trình nghiên cứu. Còn đa nguyên, với ý nghĩa là đối tượng nghiên cứu, thì phạm vi hẹp hơn. Và, ở nước ta là vấn đề mới mẻ. Mới mà đã bắt đầu gây dư luận khá sôi nổi. Do đang nổi ra những sự kiện trong đời sống quốc tế, khiến nhiều người đã nói đến cái gọi là « chủ nghĩa đa nguyên », từ cũ nhưng mang nội dung chỉ giống trước phần nào. Nội dung ấy là gì ? Chưa thấy rõ. Đa nguyên ý kiến, đa nguyên kinh tế, đa nguyên chính trị, đa nguyên tổ chức, đa đảng... Cái « đa » nào là chính ? Chưa rõ lắm nên phải bàn bạc.

Chúng ta sẽ bàn về Dân chủ và sẽ bàn về Đa nguyên.

Chúng tôi đề nghị lúc đầu hãy cứ đề riêng hai vấn đề không vội vàng chap lăm một vì qua nghiên cứu sẽ xác định được mối liên quan, về phạm vi cũng như về mức độ, giữa chúng với nhau.

Đề gợi ý thêm cho các bạn, chúng tôi giới thiệu tóm tắt với đôi chút mạch lạc một số tư liệu tham khảo

mà Ban KHXH Thành ủy, với khả năng hạn chế và trong thời gian gấp đã sưu tầm được.

Bản tổng thuật tư liệu gồm hai phần : phần về Dân chủ và phần về Đa nguyên. Trong mỗi phần sẽ có mục trong nước và mục nước ngoài, và trong mỗi mục sẽ phản ánh tiếng nói « chính thống » trước, rồi sau đó là những tiếng nói của dư luận.

PHẦN I

VỀ DÂN CHỦ HÓA

Phạm vi nghiên cứu đề tài DÂN CHỦ rất rộng. Khuôn nó lại như thế nào ?

Chúng ta đều biết cái trục của đổi mới, cải tổ là *Dân chủ hóa* mọi mặt đời sống xã hội, theo xu hướng phát triển của thời đại và hợp với hoàn cảnh đất nước mình, nhằm mục tiêu đi lên CNXH, CNCS. Chúng ta cũng nhất trí rằng cái trục của dân chủ hóa là chiến lược con người : đổi mới, cải cách, cải tổ, « tất cả vì lợi ích của con người ». Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cuộc cách mạng ĐỔI MỚI.

Theo chúng tôi, cái tinh túy nhất của động lực con người là TRÍ TUỆ. Cho nên hướng chính của Dân chủ hóa là nhằm *giải phóng và phát triển trí tuệ, tư tưởng năng động, sáng tạo của con người*. Chúng tôi đã lấy yêu cầu ấy làm trọng tâm của việc tìm tòi tư liệu phục vụ cho cuộc Hội thảo. Đại hội VI của Đảng đã chẳng vạch ra rằng công cuộc đổi mới đất nước đòi hỏi trước hết phải đổi mới tư duy hay sao ?

Khi phản ánh tiếng nói « chính thống » cũng như những tiếng nói của dư luận, chúng tôi tập trung tư liệu nhằm vào ba trọng điểm : 1. Quyền làm chủ trong việc tham gia quản lý Nhà nước ; 2. Quyền làm chủ trong chế độ sở hữu ; 3. Quyền làm chủ trong lĩnh vực tư tưởng (lẽ dĩ nhiên quyền gắn với nghĩa vụ, trách nhiệm).

A. Ở VIỆT NAM :

— Tiếng nói « chính thống » :

Hãy đọc lại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, Nghị quyết Ban Chấp hành TƯ lần thứ 6, Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 12 năm 1988 với « *những kết luận về một số vấn đề trước mắt trong công tác tư tưởng hiện nay* », Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành TƯ lần thứ 7.

Đại hội Đảng nói : « Phải quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc » ; « thực hiện có nền nếp khâu hiệu dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra » ; « tất cả vì dân và do dân ». Từ đó mà, về mặt chống, thì toàn Đảng sẽ tẩy sạch chủ nghĩa cá nhân, địa vị và tư lợi, chủ nghĩa cục bộ và địa phương, tiêu diệt tham nhũng, đặc quyền đặc lợi ; toàn Đảng, toàn dân tích cực tham gia cuộc vận động lớn làm trong sạch các tổ chức Đảng và Nhà nước, đẩy lùi và xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội ; về mặt xây, thì phát huy mọi khả năng của con người, lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất ; động viên và tổ chức quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tham gia các

hoạt động cải cách kinh tế; thông qua phong trào thi đua kinh tế xã hội, đào tạo và rèn luyện con người mới, xây dựng những tập thể lao động mới, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành TƯ họp lần thứ 6 đánh giá những tiến bộ, và nhận định chúng chưa đồng bộ và cơ bản, tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn gay gắt. Nhưng qua hai năm, chúng ta đã thấy rõ thêm hướng đi, những giải pháp và có thêm những thuận lợi mới để từng bước đưa nước ta vượt ra khỏi giai đoạn khó khăn. *Hội nghị vạch ra 5 nguyên tắc cơ bản phải nắm vững* để triển khai công cuộc đổi mới, đặc biệt là nắm vững nguyên tắc đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, của Đảng ta; nắm vững chủ nghĩa Mác—Lê-nin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; đổi mới tư duy nhằm khắc phục những quan niệm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về CNXH, vận dụng sáng tạo và phát triển, chứ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Phương hướng triển khai về công cuộc đổi mới là, *về chính trị*: mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa là mục tiêu và là động lực của sự nghiệp xây dựng CNXH. Dân chủ ấy là *dân chủ XHCN*; dân chủ phải có lãnh đạo, lãnh đạo để phát huy dân chủ đúng hướng và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ; *về kinh tế*: thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, giải phóng mọi năng lực sản xuất, đó là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài, thể hiện tinh thần *dân chủ về kinh tế*.

Đề củng cố sự thống nhất về tư tưởng và hành

động trong toàn Đảng, thúc đẩy công cuộc đổi mới, đồng thời đề ngăn ngừa những suy nghĩ và phát biểu lệch lạc trước những khó khăn gay gắt của tình hình kinh tế - xã hội, Bộ Chính trị trong Nghị quyết tháng 12 năm 1988 đề ra một số điểm cụ thể hóa những nguyên tắc trên để chỉ đạo công tác tư tưởng trước mắt.

Bình luận về những điểm ấy, đồng chí TRẦN TRỌNG TÂN, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương phân tích rõ thêm mặt thuận lợi của công tác tư tưởng, mặc dù có những khó khăn gay gắt trong tình hình kinh tế xã hội; mặt khác nhấn mạnh đến những biểu hiện giao động của một số người, giao động khá nguy hiểm vì là giao động về con đường XHCN và về chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Cần tiếp tục mở rộng hơn nữa tính dân chủ, tính công khai. Nhưng phải đấu tranh giữ vững định hướng đúng. Nếu không sẽ có nguy cơ — theo lời đồng chí Tân — « diễn đàn dân chủ công khai rơi vào tay những phần tử cơ hội kích động đưa đến một sự rối rắm hỗn loạn thì đó là cái cớ để những người bảo thủ vịn vào phản ứng lại chủ trương đổi mới. Bộ Chính trị còn quyết định một số biện pháp về tổ chức đề « tăng cường lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng », như thành lập một hội đồng để góp ý với Ban Bí thư chỉ đạo nội dung giảng dạy ở các trường Đảng, xây dựng quy chế quản lý các cuộc hội thảo khoa học...

Theo tinh thần của Nghị quyết Bộ Chính trị, trong bài *Thông tin và dân chủ hóa*, Xã luận Báo Nhân dân, căn cứ vào quyền của nhân dân được thông tin, nói lên yêu cầu mới về thông tin hai chiều, nhấn mạnh đến sự thống nhất quản lý công tác thông tin.

Hội nghị lần thứ 7 vừa qua của Ban Chấp hành TƯ Đảng đã nhất trí với những kết luận trên của Bộ Chính

trị và sau khi nghiên cứu tình hình đấu tranh trên mặt trận tư tưởng ở trong nước và trên thế giới, đã xác định những hướng chủ yếu của công tác tư tưởng trong giai đoạn cách mạng trước mắt. Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư NGUYỄN VĂN LINH trong buổi bế mạc Hội nghị đã phân tích và khẳng định dứt khoát một số điểm lý luận quan trọng có tính chất đường lối để soi sáng cho cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay của nhân dân ta. Đồng chí khẳng định tính chân lý của luận điểm trước đây đã nêu bật mà « trong một thời gian dài chúng ta không còn nhắc đến nữa » — thế giới có hai phe, có bốn mâu thuẫn cơ bản, thể hiện rõ đặc điểm của giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là giai đoạn giãy chết ; thời đại này là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH và CNCS trên phạm vi toàn thế giới.

Trước tình hình tư tưởng đang diễn biến phức tạp, đồng chí Tổng Bí thư vạch rõ : không vì những khuyết điểm chủ quan do sự nôn nóng, bệnh duy ý chí trước đây gây ra những sai lầm của chúng ta về phương pháp hình thức, bước đi xây dựng CNXH, mà chúng ta lại nghi ngờ bản chất tốt đẹp của CNXH, nghi ngờ quyết tâm của người cộng sản xây dựng xã hội mới. Đồng chí nhấn mạnh : « Trước tình hình mới phát sinh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như trong nước ta, Đảng và mỗi đảng viên phải nâng cao hơn nữa trình độ lý luận Mác — Lê-nin, quan điểm giai cấp công nhân để vận dụng đúng đắn vào việc giải quyết các vấn đề do cách mạng đặt ra ».

Về vấn đề dân chủ, đồng chí nhắc nhở còn phải làm nhiều, làm tốt nữa : những biểu hiện mất dân chủ, thiếu dân chủ còn đầy rẫy khắp nơi, nhiều tiếng kêu oan ức của người dân vẫn chưa được giải quyết

Nhưng, chúng ta phải nắm vững dân chủ của ta là dân chủ XHCN, dân chủ có lãnh đạo) Và đồng chí tuyên bố, cương quyết « không cho phép mọi hành động lợi dụng dân chủ để phục vụ cho ý đồ xấu của cá nhân hoặc một nhóm người chống chế độ XHCN. Hội nghị TƯ lần này đã tỏ rõ sự nhất trí rất cao không chấp nhận tự do hóa tư sản, « chủ nghĩa đa nguyên » đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, CNXH và vai trò lãnh đạo của Đảng ».

Nhân ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, báo Nhân dân trong bài xã luận vạch mặt và lên án các thế lực đế quốc chủ nghĩa đứng đầu là đế quốc Mỹ đang mở cuộc phản kích quyết liệt vào CNXH bằng những thủ đoạn trắng trợn và xảo quyệt, cổ vũ chủ nghĩa đa nguyên chính trị, ngoài ra còn xuyên tạc, bịa đặt và lớn tiếng công kích Đảng ta không mạnh dạn cải cách thể chế chính trị, hạn chế dân chủ, hạn chế văn nghệ và báo chí... Báo Nhân dân nhắc nhở mọi người chúng ta rằng mỗi bước đi lên CNXH theo chủ trương đòi hỏi của Đảng là một bước phải tiến hành đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng đầy thử thách. Cho nên mọi người chúng ta hãy giữ vững truyền thống quý báu của Cách mạng tháng Tám, kiên quyết hành động cho xứng đáng mãi mãi với dân tộc Việt Nam anh hùng, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, Bác Hồ vĩ đại.

+ **Dư luận xã hội :**

Từ trước, nhất là sau Đại hội VI đến nay, trên các phương tiện truyền thông đại chúng thì đã có nhiều. Ở đây chỉ phản ánh vài bài trong báo chí mà chúng tôi cho là đáng chú ý. Tất cả đều mang nội dung làm

manh, với những khía cạnh nhận xét và xây dựng mới mẻ, có khi độc đáo về Dân chủ hóa.

THÁI NINH trong báo Nhân dân ngày 23-8-1989, viết về « *Tinh giai cấp của dân chủ* »: một đề tài cũ nhưng rất cần trong lúc này khi mà cuộc đấu tranh tư tưởng lại đang diễn ra gay gắt giữa hai hệ thống xã hội đối lập. Tác giả phân tích tinh giai cấp của dân chủ để đi đến kết luận rằng: « Dân chủ XHCN không phải chỉ ưu tiên dân chủ cho một người như chế độ quân chủ phong kiến, cũng không phải chỉ dân chủ cho một giai cấp như chế độ tư sản, mà là dân chủ cho toàn thể nhân dân gồm nhiều giai cấp ».

Phó Tiến sĩ HOÀNG CHÍ BẢO (Viện Mác — Lênin) trong bài « *Suy nghĩ về lực cản đối với quá trình dân chủ hóa* » (báo Nhân dân ngày 22-4-1988) nhận xét dân chủ hóa diễn ra không dễ dàng, giản đơn và nhanh chóng, vì gặp vô vàn những vật chướng ngại, những lực cản hữu hình và vô hình, như: chủ nghĩa quan liêu chính trị, chế độ bao cấp trong kinh tế, trình độ hiểu biết rất thô thiển về dân chủ XHCN cộng với tính tự phụ tự mãn, coi thường lý luận của nhiều cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Luật sư NGUYỄN HỮU THO, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc TƯ, coi « *Cách mạng cơ chế là yêu cầu bức xúc của sự nghiệp đổi mới* » (tạp chí « Cộng sản » số 3 năm 1989). Theo ông, quốc gia Việt Nam không những chỉ lạc hậu về trình độ sản xuất, mà còn lạc hậu cả về cấu trúc thượng tầng, mà cái sau nghiêm nhiên là vật chướng ngại ngăn trở mọi vận động đi về phía trước. Phải cải tổ cơ chế Đảng lãnh đạo, phải tổ chức lại Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Ví dụ: làm gọn nhẹ các Ban của Đảng, chuyên nghiệp hóa các Ủy ban của Quốc

hội và Hội đồng nhân dân, giảm đến mức tối đa các Bộ, sát nhập các Bộ, trừ vài ngành chiến lược mà Nhà nước cần nắm (hầm mỏ, ngân hàng, sân bay, cảng lớn...). Hết sức thu hẹp diện « độc quyền » Nhà nước về kinh tế...

Nhà báo THÁI DUY phản ánh những bước đấu tranh gian khổ trong các phiên họp Quốc hội tháng 6 vừa qua để thông qua được Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND, với chế định cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân và chức danh Chủ tịch HĐND. Tác giả hoan nghênh bước tiến mới của quyền làm chủ của nhân dân, mặc dù thắng lợi chưa thực trọn vẹn vì ở cấp xã vẫn chưa có thường trực HĐND (báo ĐBK ngày 17-7-1989).

Để thi hành luật độ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc vừa họp bàn những biện pháp hữu hiệu bảo đảm cho việc lập danh sách ứng cử viên được thật sự bàn bạc dân chủ, bình đẳng với Mặt trận và các đoàn thể, các Hội nghề nghiệp, chứ không theo kiểu trước đây : « Mặt trận chỉ được ra sức vận động mọi cử tri phải bầu theo danh sách ứng cử viên *đưa xuống* » (nghĩa là do cấp ủy Đảng đưa xuống) Thái Duy, SGGP ngày 16-8-1989).

Tạp san Khoa học xã hội Tp. Hồ Chí Minh ngày nay (của Ban KHXH Thành ủy TP.HCM) số 8-9 năm 1989 có bài : Đạo đức xã hội suy vi - nguyên nhân và giải pháp ». Tác giả VŨ THANH NGHỊ kiến nghị với lãnh đạo 3 việc : 1. Lập các Tòa án công luận, Tòa án của quần chúng để điều tra, xét xử các vụ tiêu cực đã được quần chúng phát hiện ; 2. Đặt quy chế bắt buộc những người có chức có quyền trước khi quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh trọng đại như vấn đề sửa đổi

thuế, vấn đề có mở toang cửa biên giới cho hàng ngoại vào hay không... phải đưa ra bàn bạc ở các cơ quan dân cử và các tổ chức quần chúng ; 3. Tác giả hoan nghênh các chủ trương của Đảng và Nhà nước « cởi trói » cho các đơn vị kinh tế quốc doanh, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, tiền thủ công, các đơn vị kinh doanh gia đình (cá nhân và tư nhân) khiến cho sản xuất bung ra, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, cung cấp thêm lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng cho xã hội. Tác giả nhìn thấy ở đó « bước phát triển cao của chính sách dân chủ hóa về kinh tế ». Tác giả nhấn mạnh với quan điểm ấy soi sáng, chúng ta không coi các việc « cởi trói » trên kia như những chủ trương kinh tế đơn thuần, càng không phải là một cách đối phó, mà phải coi là những tụ điểm đầu tiên của chiến lược con người, như nấc thang đầu tiên tuy rất thấp, cho người cộng sản Việt Nam trèo dần lên đỉnh tháp lý tưởng « mình vì mọi người, mọi người vì mình ».

Riêng đối với nông dân, chủ trương « cởi trói » nói trên đã được nhân dân và các cấp lãnh đạo tỉnh An Giang coi như là « trả ruộng đất về lại với nông dân », tức là giao sở hữu toàn dân vào tay người trực tiếp lao động và sản xuất cho họ được chiếm giữ, sử dụng và khai thác lâu dài. An Giang « đã qua những cơn động đất » và đang được an cư lạc nghiệp, tiến lên làm giàu cho mình và cho đất nước. Đó là tinh thần bài của MAI VĂN TẠO đăng trong báo SGGP ngày 6-8-1989. Nhưng không phải tất cả mọi nơi đều đã làm được như thế ! Lực cản vẫn còn nặng nề ở nhiều nơi ; đó là bọn cường hào mới, những ông quan liêu, những người lãnh đạo còn rụt rè, sợ rủi ro, không biết dựa vào dân, đặc biệt là những « lão nông tri điền »,

Suy nghĩ một cách khái quát hơn nữa, NGUYỄN TRỌNG NGHĨA, phát biểu tại Hội thảo Việt Nam năm 1989, tựa đề « Từ dân chủ tư sản đến dân chủ XHCN » trong báo « Đoàn Kết » số tháng 6 — 7 năm 1989, xuất bản ở Pa-ri : « Thật vậy, hiện nay ở Liên Xô, những người cổ vũ hoặc ủng hộ ông Gorbac-hốp đều bị ám ảnh bởi nhận định sau đây của Tocqueville : « Chỉ có một thiên tài lớn mới có thể cứu được một ông vua muốn làm cho dân bớt khổ sau một sự áp bức quá dài ». Sở dĩ như vậy là vì ông vua kia, hay nói theo ngôn từ của thời đại chúng ta, nhà lãnh đạo thực tình muốn cải tổ, muốn đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, phải đương đầu với hiện tượng « tức nước vỡ bờ » có thể xảy ra bất cứ lúc nào cuốn theo ngay chính ông ta ! Nhưng nếu vì sợ mà chỉ lo gia cố bờ đê chuyên chế thay vì tìm cách tháo cho nước chảy ra từ từ, thì hiểm họa « tức nước » vẫn còn nguyên, thậm chí càng ngày càng trở nên trầm trọng.

Trong lĩnh vực tri thức, bài của Giáo sư Tiến sĩ PHAN ĐÌNH DIỆU, nhan đề : « Dân chủ và việc phát huy nguồn của cải trí tuệ của dân tộc » (báo SGGP ngày 15-8-1989). Giáo sư nói : « Ta đang tìm đường đi cho đất nước ta trong thế giới biến đại. Nhiều nguồn tri thức phải được tiếp thu, nhiều cách lý giải phải được đề xuất và thảo luận... Một nền dân chủ thực sự tạo điều kiện cho việc phát huy quyền tự do tư tưởng để mọi người cống hiến tinh hoa trí tuệ của mình cho công cuộc tìm kiếm này của dân tộc là hoàn toàn cần thiết... Sự sống, sự vận động và phát triển là một quá trình thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. Cái phong phú, đa dạng của các mặt đối lập góp phần tạo nên cái màu sắc giàu có của sự thống nhất... Dân chủ không mâu

thuần với quyền lực tập trung, mà thực tế, một nền dân chủ với tự do tư tưởng, tự do ngôn luận là một nguồn cung cấp sự giàu có trí tuệ cho quyền lực... Dân chủ mang chân lý vào quyền lực, còn chuyên chế đem quyền lực ngự trị lên chân lý...». Phan Đình Diệu đã mạnh dạn phát biểu: có thể xem xét lại một số nhận định và luận điểm của Mác—Ăng-ghe-n không còn phù hợp với thực tiễn ngày nay. Ông khẳng định: Điều ấy không hề làm giảm thiên tài của những người sáng lập chủ nghĩa Mác, nhưng nếu ngày nay ta không vượt lên phía trước họ để tìm lời giải đáp cho thời đại của ta thì ta cũng không xứng đáng là học trò của họ ».

Bài trên gây tiếng vang. Ít nhất cho một độc giả tâm cỡ: Giáo sư TRẦN THANH ĐẠM. Giáo sư hoan nghênh cách đặt vấn đề và thái độ chân thành, nhiệt tình của Giáo sư Diệu, nói chung đồng ý với nội dung bài ấy, nhưng có gợi ý thêm: « Theo ý tôi, chúng ta xây dựng và phát huy dân chủ là để phục vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đó là chỗ đứng chung của chúng ta (...). Cách trình bày về dân chủ của anh Diệu có vẻ thiên về quyền. Cũng có thể do hoàn cảnh cụ thể nào đó mà phải nhấn mạnh về mặt đó. Song tôi nghĩ rằng dân chủ là một khẩu hiệu cách mạng mà cũng có thể là một khẩu hiệu mị dân. Công khai hay đổi mới cũng thế. Ở đây nổi bật tầm quan trọng, tính mục đích, tính định hướng, tính nguyên tắc như đã nêu trên. Dân chủ vô nguyên tắc đồng nghĩa với phản dân chủ, với chủ nghĩa mị dân, trước sau cũng dẫn đến sự phá sản của nền dân chủ.

Về ý kiến của ông Diệu: « Dân chủ không mâu thuẫn với quyền lực tập trung... » ông Đạm nói: « Có chứ sao lại không, vừa mâu thuẫn, vừa thống nhất (...).

Quyền lực với tập trung không hẳn là một, cũng như chuyên chế và chuyên chính (...). Cho đến nay tôi vẫn tin rằng nguyên tắc dân chủ tập trung hay tập trung dân chủ là nguyên tắc đúng nhất và tốt nhất... ».

Ta thường gắn dân chủ với công khai. Nhà nghiên cứu QUANG ĐẠM (báo Nhân dân ngày 30-6-1989) suy nghĩ : « Giữa cái công khai và cái bí mật, không phải lúc nào và ở đâu cũng có ranh giới rõ ràng, ranh mạch. Nếu không phải mọi cái bí mật đều là âm mưu thì cũng không phải mọi cái công khai đều là minh bạch (...). Chỉ nói đi nói lại « tính công khai » mà không quan tâm coi trọng « tính minh bạch » sẽ có thể bỏ qua một khái niệm một ý niệm có giá trị quan trọng bậc nhất. Cuộc sống rất coi trọng tính công khai trên hình thức thủ tục và càng coi trọng tính minh bạch trong ý thức con người. Có thể mới có thể khắc phục một cách hữu hiệu tình trạng bề ngoài là « thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi » mà bên trong lại là những chuyện « mập mờ đánh lén con đen », như xưa đã nói.

Nhà nghiên cứu NGUYỄN THẾ PHẤN (ĐĐK, ngày 4-9-1989) « Nghĩ về dân chủ » đặt câu hỏi, dân chủ không thể chung sống với quan liêu, thế mà sao Nhà nước XHCN cũng có thể quan liêu hóa trầm trọng, điều mà khi Mác — Ăng-ghe-n đến Lê-nin, Hồ Chí Minh đều đã sớm chỉ ra nguy cơ và các biện pháp ngăn chặn ? Trong nhiều nguyên nhân, theo tác giả, có nguyên nhân do « sự thiết kế sai lầm về mô hình CNXH, do chính những người chỉ đạo và tiến hành thi công thiết kế đó chưa từ bỏ được những di sản của quá khứ và chưa phát triển nhận thức cho phù hợp với sự sáng tạo CNXH trong thực tiễn.

Từ góc độ văn học, trong bài « Số phận cá nhân, s.

phận dân chủ » (báo Tuổi Trẻ Xuân 1989). Tiến sĩ LÊ NGOC TRÀ nhận xét rằng « việc thu hẹp toàn bộ sự phong phú của con người vào con người giai cấp, cách hiểu thô thiển về cá nhân như chủ nghĩa cá nhân (...) đã hạn chế khá nhiều sự phát triển chủ đề cá nhân và con người trong văn học chúng ta nhiều năm qua ». Tiến sĩ Trà nhắc mấy câu thơ của E. Êp-tu-sen-cô :

Đâu có ai tẻ nhạt ở trên đời,

Mỗi số phận chứa một phần lịch sử

Mỗi số phận rất riêng, dù rất nhỏ

Chắc hành tinh nào đã sánh nổi đâu.

và ông kết luận : « Chính quan niệm về cá nhân như vậy là cái gốc để đi đến dân chủ bởi vì dân chủ xã hội bắt nguồn từ chính sự tôn trọng từng con người (...), tôn trọng quyền của mỗi người, ý kiến cá nhân, chấp nhận sự đa dạng của những cách sống, cách nghĩ, cách làm khác mình và khác nhau... »

Chính với cái nhìn và tìm hiểu sự vật đó mà trong cuộc *Hội thảo về 200 năm Cách mạng Pháp*, nhiều bản tham luận đã đánh giá đúng mức ảnh hưởng của Cách mạng Pháp 1789 đối với phong trào cách mạng ở Việt Nam và trên thế giới. Giáo sư TRẦN VĂN GIÀU nói đến tư tưởng triết lý hàm ẩn trong Tuyên ngôn dân quyền, nhân quyền ; không phải triết lý duy vật hay duy tâm, biện chứng hay siêu hình, mà triết lý nhân bản, triết lý về con người. Giáo sư ca ngợi ở đó « một ánh sáng chói lọi, một tiếng gọi thức tỉnh tác động rộng hơn là các nhà thảo ra Tuyên ngôn đã tưởng tượng ». Bản về ảnh hưởng của Cách mạng Pháp đối với việc xây dựng Nhà nước ta, luật gia VŨ ĐÌNH HỒE nhắc lại, khi soạn thảo bản Hiến pháp đầu tiên (năm 1946) của nước nhà, Bác Hồ đã ứng dụng như thế nào các nguyên tắc về

chủ quyền quốc dân trọn vẹn, quyền bầu cử ứng cử phổ thông, về tam quyền phân lập, quyền độc lập xét xử của thẩm phán, về bảo đảm các quyền tự do cá nhân v.v... của nền dân chủ tư sản vào việc xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và đối với việc xây dựng Nhà nước XHCN pháp quyền của ta hiện nay, luật gia Vũ Đình Hòe mạnh dạn đề nghị nên theo hướng đó mà tìm cơ sở chính trị — pháp lý cho một kiểu CNXH — dân chủ phù hợp với chặng đầu của thời kỳ quá độ, đặc biệt khi soạn thảo lại hai Chương đầu về chế độ chính trị và chế độ kinh tế của Bản Hiến pháp sẽ sửa đổi.

Nhà sư phạm LÊ VINH QUỐC nghiên cứu về cuộc cách mạng tư sản Pháp và liên hệ tới Việt Nam nhận xét rằng trong suốt quá trình 45 năm diễn biến Cách mạng (1930 — 1975) chưa bao giờ nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam lại bao hàm vấn đề thống nhất thị trường. Rồi giống như thị trường hàng hóa, thị trường nhân công cũng bị chia cắt. Đó là những vật cản làm cho đất nước ta khó có thể cất cánh lên được. Ông nói : « Sự cất cánh chỉ có thể diễn ra trên một cơ cấu thị trường dân tộc hết sức thuận lợi, gắn chặt với thị trường thế giới ». Đường lối ấy đã được Nghị quyết Đại hội VI xác định.

Trao đổi với một ông bạn vừa đi sang Pháp mới về, bác sĩ NGUYỄN KHẮC VIỆN phát biểu : « Xóa bỏ phong kiến, đánh đổ thực dân, lại vượt qua tư bản quả là con đường dài. Nhiệm vụ đầu tiên là thực hiện cho được những gì mà Cách mạng tư sản mang lại cho nhân dân các nước : quyền chiếm hữu ruộng đất, quyền bầu cử những người cầm quyền, quyền được pháp luật bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, ngôn luận, hội họp, đi lại, ...

trú ». « Thừa kế mà vượt qua — ông nói tiếp — mà không quên rằng nhân dân Pháp chẳng hạn đã phải bỏ ra mấy trăm năm mới thực hiện được cái mà chúng ta phải thừa kế » (ĐĐK ngày 17-7-1989).

Chúng tôi nghĩ phải có cả một cuộc giải phóng tư duy bắt đầu nở ra thì mới có những suy nghĩ như trên về cuộc Đại Cách mạng Pháp.

B. Ở NƯỚC NGOÀI:

— Ở Liên Xô :

Sau ba năm thực hiện cải tổ chủ yếu về mặt kinh tế, theo hướng dân chủ hóa, vì lợi ích của con người, « hôm nay, cần phải dừng cảm công nhận: nếu như hệ thống chính trị vẫn được giữ nguyên không thay đổi, chúng ta sẽ không thực hiện nổi những nhiệm vụ của cải tổ ».

Đồng chí GOOC-BA-CHÓP, Tổng Bí thư UBTƯ Đảng Cộng Sản Liên Xô đã nói lên như vậy trong Hội nghị toàn Liên bang lần thứ XIX Đảng Cộng Sản Liên Xô. Vì thiếu sót nghiêm trọng của hệ thống chính trị đã hình thành hơn nửa thế kỷ nay là việc Nhà nước hóa quá mức đời sống xã hội. Sự quan liêu hóa các cơ cấu Nhà nước, việc kìm hãm sự sáng tạo xã hội của quần chúng đã đưa xã hội đi đến lối tư duy đơn điệu và không năng động. Đồng chí nói tiếp: « Làm phong phú toàn diện các quyền của con người, nâng cao tinh tích cực của những người Xô-viết: vấn đề đó chiếm vị trí trung tâm trong lý luận thực tiễn của CNXH, xuất phát từ công thức triết học nổi tiếng trong « Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản: « Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của mọi người ».

Đối chiếu với yêu cầu ấy, kết quả của cải tổ đã làm trong hai năm chưa được là bao. Dự thảo cải cách chính trị nhằm đẩy nhanh quá trình lòi cuốn quần chúng lao động vào việc quản lý các công việc của đất nước. Để làm được việc đó, dĩ nhiên, là cần phải tạo ra những điều kiện thực tế, thay đổi hệ thống bầu cử, tổ chức lại cơ cấu, các cơ quan chính quyền và quản lý, đổi mới luật pháp. Tất nhiên điều đó cũng đòi hỏi phải có những thay đổi thích hợp trong ý thức xã hội của hàng triệu, hàng triệu con người.

Báo cáo của đồng chí GOỐC-BA-CHỐP đề cập đến một số biện pháp cụ thể, ví dụ tăng thêm nguồn thu nhập của các Xô-viết, mở rộng phạm vi những vấn đề chỉ được giải quyết tại các kỳ họp của các Xô-viết, nên có Chủ tịch thường trực và các Đoàn Chủ tịch các Xô-viết trong các cơ quan quyền lực địa phương... Đặc biệt cần chú ý đặt ra một cơ quan quyền lực Nhà nước tối cao trù lên Xô-viết tối cao, với thành phần đại diện rộng rãi hơn trước nhiều, gồm cả đại biểu của các tổ chức xã hội như Đảng, Công đoàn, Hợp tác xã, Thanh niên, Phụ nữ, Các Hội cựu chiến binh, khoa học, các Hội nhà văn, nhà báo... Đó là *Đại hội đại biểu nhân dân Liên-Xô*. Nên đặt ra chức Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô do Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô bầu ra, vị Chủ tịch nước đồng thời là Tổng Bí thư Đảng; nên đặt ra Ủy ban giám sát Hiến pháp cũng do Đại hội bầu ra, có đầy đủ quyền hạn để kiểm tra một cách dân chủ đối với hoạt động của bộ máy Nhà nước cũng như của toàn thể các viên chức, kể cả những người giữ các chức vụ cao nhất của Nhà nước.

Về thông tin đại chúng, theo hướng của Hội nghị Đảng lần thứ XIX vạch ra, Ủy ban Trung ương Đảng

CS Liên Xô gần đây ra Nghị quyết về một số vấn đề cải tổ báo chí. Ví dụ : quyết định thành lập tờ « Diễn đàn công nhân », mở rộng công luận trong công nhân đối với các vấn đề quan trọng nhất của việc phát triển chính trị kinh tế, xã hội ; đình chỉ hoạt động của các tạp chí của Ủy ban TƯ Đảng là « Người cổ động » và « Giáo dục chính trị » thay bằng một tạp chí « Đối thoại » có nhiệm vụ giải thích sự phong phú của các hình thái đời sống chính trị của đất nước, giới thiệu các quan điểm khác nhau, giúp đổi mới công tác tư tưởng, giải phóng nó khỏi tình thụ cự, thói ba hoa và khuôn mẫu...

Về dư luận xã hội đối với sự cần thiết phải cải cách thể chế chính trị, có thể dẫn ra đây ba bài phát biểu : của một nhà báo : I.B.La-đa ; của V.A Mét-vê-đép, Trưởng ban công tác tư tưởng của TƯ Đảng CS Liên Xô ; và của một nhà khoa học : Viện sĩ O.Bô-gô-mô-lốp, Đại biểu nhân dân Liên Xô.

Báo « Tuần lễ » (Liên Xô) ra ngày 6-6-1988 đăng bài của I.B.LA-ĐA tố cáo « lễ thói Bré-giơ-nép » thói tha đã ảnh hưởng tai hại như thế nào đến bầu không khí tinh thần và bộ mặt đạo đức của xã hội Xô-viết. Trước hết đó là tình trạng ăn bám xã hội. Tác giả đưa ra những sự việc với số liệu cụ thể. Ví dụ : trong số 131,5 triệu chỗ làm việc trong nền kinh tế quốc dân, có khoảng 32 triệu người lập thành đội quân « dư thừa » sức lao động. « Không (theo nguyên văn), những người dư thừa đó không phải là những người thất nghiệp. Họ làm việc như tất cả mọi người, có điều là ở những nơi đó cứ 4 người thì 3 người không có gì mà làm, nhưng mỗi người đều vẫn lĩnh lương... Có một đề nghị hợp lý : hãy chuyển ít nhất một nửa số người thừa đó đến nơi khan hiếm sức lao động và mọi việc sẽ xong

ngay. Hoặc chuyển sang lĩnh vực cá thể, hoặc cho về hưu. Nhưng, làm sao nổi những điều cải cách ấy?... « Tình trạng mất cân đối kể trên — tác giả nói — là một trong những di sản nặng nề nhất của lễ thói Brê-giơ-nép để lại... Đã đến lúc phải thoát ra khỏi thói ăn bám, thời gian đang thúc giục không cho nằm ì trên lò sưởi và nhai kẹo cao su như trước nữa ».

Cũng có thể nói như thế về hai mặt khác của hiện tượng xã hội còn phổ biến là thói nịnh hót và đạo đức giả. Tác giả lại đưa ra những sự việc cụ thể chứng minh phương thức lãnh đạo nhục nhã ấy của các nhà lãnh đạo trước đây. Đặc biệt là đạo đức giả. Bằng ba phương pháp chủ yếu : sự bí mật không có cơ sở, kiểm duyệt tùy tiện, và sự dối trá trắng trợn... Tác giả kết luận :

Lễ thói Brê-giơ-nép ngày càng mất chỗ đứng. Nhưng nó vẫn luẩn quẩn dưới chân, ngăn trở bước đi, dọa nuốt lại một lần nữa... « Đúng là người chết còn níu lấy người sống ». Làm thế nào ?

Chỉ có một cách. Dư luận xã hội tấn thành thái độ cương quyết của Hội nghị Đảng lần thứ XIX : *Phải cải tổ hệ thống chính trị. Và muốn vậy phải đẩy lên một cuộc cách mạng tư tưởng trong quần chúng.* V.A. MÉT-VÊ-ĐÉP nêu ra như vậy trong bài « Dân chủ hóa đời sống xã hội », xuất phát từ nhận định như sau : Sẽ là không đúng nếu chỉ gán thời kỳ Xta-lin với những sai lầm có tính chất sách lược, với sự vội vã muốn nhảy vọt một bước lên CNXH. Cũng sẽ không đủ nếu chỉ xác định thời kỳ đó như là sự từ bỏ Chính sách kinh tế mới. « Thực chất của những sai lầm và biến dạng mắc phải — Mét-vê-đép nói — sâu sắc hơn nhiều : đó là sự từ bỏ khái niệm của Lê-nin, xa rời bản chất nhân đạo của CNXH ». Tác giả kêu gọi « trở về với Lê-nin, với nhận

thức của Lê-nin về CNXH». Tác giả nhấn mạnh rằng khi vạch ra triển vọng của CNXH, không thể lãng quên kinh nghiệm lịch sử toàn thế giới ; khi đề ra đường lối cải tổ hệ thống chính trị, « chúng ta không chỉ chăm lo tăng thêm tính năng động và chất lượng mới cho CNXH, mà chúng ta còn coi quá trình đó như sự kế tục, sự phát triển những truyền thống dân chủ và nhân văn tốt đẹp nhất cũng như những khuynh hướng chung của toàn nhân loại... Thái độ hiện nay của chúng ta đối với nền dân chủ tư sản không được thiếu tinh biện chứng và theo chủ nghĩa hư vô.

Phát triển thêm chiều hướng tư tưởng đó, Mét-vê-dép còn khẳng định rằng trong xã hội XHCN, về mặt khách quan, đã hình thành những tiền đề cho sự *đầu tiên* nguyên ý kiến XHCN và để tạo ra một cơ chế chính trị thích hợp với điều đó. Thái độ độc quyền dẫn đến sự trì trệ. Có lẽ không ở đâu thái độ ấy lại gây tổn thất lớn như trong lĩnh vực khoa học, văn học, nghệ thuật và văn hóa, những lĩnh vực tinh tế nhất trong hoạt động của con người.

Viện sĩ BÔ-GÔ-MÔ-LÔP nhìn nhận công cuộc cải tổ ở Liên Xô cũng đã làm thay đổi một cách căn bản không khí chung trong cuộc tìm kiếm những con đường mới để phát triển CNXH. Và trước tình hình nước này nước khác trong cộng đồng XHCN đang áp dụng với mức độ khác nhau *chế độ đầu tiên chính trị và chế độ nhiều đảng*, thậm chí cho phép cả đảng đối lập tồn tại, ông nghĩ rằng thời gian sẽ cho thấy : « điều gì trong số những cải mới đó sẽ vượt qua được thử thách của cuộc sống, còn điều gì sẽ chỉ là một cuộc thí nghiệm không thành công. Có một điều rõ ràng là kinh nghiệm tập thể về đổi mới CNXH ngày nay đang tham gia một

cách tích cực hơn bao giờ hết vào công cuộc cải tổ ở Liên Xô (xem bài « *Hình dáng CNXH đang thay đổi* » đăng trong báo « *Tin tức Mát-xcơ-va*, ngày 2-7-1989).

Phó tiến sĩ LÊ-Ô XTÊ-PA-NÔP «... chỉ công nhận nền dân chủ phương Tây có một phẩm chất duy nhất là hình thức chủ nghĩa; đối lập lại nó là tính chất hiện thực, là tính chất chân chính của nền dân chủ riêng XHCN của chúng ta. Bởi vậy chúng ta đang lo đặt lại, thay đổi định mức và trật tự của tồn tại xã hội, sao cho có thể tạo điều kiện tối đa cho dân chủ, mở rộng các quyền hạn của công dân, tập thể lao động, đoàn thể tự nguyện và bảo vệ các quyền đó một cách vững vàng, cả về mặt luật pháp lẫn bằng toàn bộ thực tiễn hành chính chính trị. Hai là phải học cách sống trong điều kiện dân chủ.

Mỗi bước tiến trong sự phát triển nền dân chủ mang lại những vấn đề mới. Người ta đang lo là đối với các vấn đề mới, chương trình vô tuyến truyền hình thường chỉ tuyên truyền cho em tai, chứ không có những hành động kế tiếp do dân chúng đòi hỏi. Các cơ quan Nhà nước, những nhà chức trách bị phê bình công khai đôi khi bị chặt lổ tai không nghe. Không chừng chúng ta mắc hội chứng dân chủ phương Tây, tức là anh cứ nói gì thì nói, nhưng sẽ chẳng có gì thay đổi đâu... (« *Cải tổ* » II Công dân và xã hội; APN, M, 1989).

+ Ở Trung Quốc :

Tài liệu « *Lý luận về xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc* » dành các phần cuối nói về cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc. Tài liệu nêu rõ tầm quan trọng của vấn đề này : « Không cải cách thể chế chính trị, công cuộc cải cách thể chế chính trị không thể giành được thắng lợi cuối cùng ».

Theo Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XIII Đảng CS Trung Quốc «*Tiến lên theo con đường XHCN mang màu sắc Trung Quốc*» (cuối tháng 10 năm 1987), đường lối cải cách thể chế chính trị gồm những vấn đề chủ yếu là: 1. Thực hiện tách Đảng khỏi chính quyền, do đó đảng ủy các cấp sẽ không có bí thư, thường vụ đảng ủy chuyên trách không giữ chức vụ chính quyền; cơ quan thường trực đảng ủy cần ít nhưng tinh, nên chuyển công tác hành chính sự vụ của những cơ quan này cho ngành hữu quan của chính quyền; Cải cách cơ cấu trong công tác chính quyền phải theo hướng tách chính quyền khỏi xí nghiệp để chuyển từ quản lý trực tiếp sang quản lý gián tiếp là chính.

Xây dựng chế độ hiệp thương đối thoại xã hội, phát huy vai trò giám sát của dư luận đấu tranh chống quan liêu.

Hoàn thiện một số chế độ dân chủ chính trị XHCN chú trọng chế độ Đại hội đại biểu nhân dân và Hội nghị hiệp thương chính trị, tức là tổ chức Mặt trận thống nhất yêu nước với nhiều đảng phái dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Kiên trì phương châm: «Cùng tồn tại lâu dài giám sát lẫn nhau, thành thực với nhau, vinh nhục có nhau».

Tăng cường xây dựng pháp chế XHCN, từng bước xây dựng cho được mối quan hệ giữa tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức xã hội.

Về dư luận xã hội, chúng tôi chủ ý bài «*Dân chủ và công bằng xã hội — So sánh và phân tích vai trò của chính quyền*» của NGHIÊM GIA KỶ (Tân hoa văn trích số 11 năm 1988).

Dân chủ gắn với công bằng xã hội như thế nào? Tác giả phân tích mối liên hệ ấy và vai trò của Nhà nước trong mối

liên hệ ấy qua các thời kỳ lịch sử. Và xu hướng của dân chủ và công bằng xã hội trong tương lai tác giả phân chia ba loại xã hội: 1. « xã hội khoai tây » gồm những đơn vị kinh tế của xã hội đóng cửa tự cung tự cấp như tổ chức trang trại ở châu Âu thời Trung thế kỷ. « thôn xã » trong lịch sử Ấn Độ và nước Nga, « công xã nhân dân » trong những năm 50 ở Trung Quốc. « Kiểu xã hội thứ hai » là xã hội được xây dựng theo phương thức kim tự tháp và bị khống chế bằng quyền lực hành chính. « Kiểu xã hội thứ ba » với những hình thức tổ chức xã hội khác nhau, và toàn bộ xã hội chủ yếu dựa vào luật pháp để kiểm soát.

Trung Quốc ngày nay là « kiểu xã hội thứ hai » mang dấu ấn của « kiểu xã hội thứ nhất ». Công cuộc cải cách kinh tế và chính trị đang tiến hành hiện nay là cố gắng đưa « kiểu xã hội thứ hai » sang « kiểu xã hội thứ ba ».

Trong phạm vi toàn thế giới, do sự thay đổi của hình thức xã hội và kết cấu quyết sách xã hội, chúng ta có thể gọi xã hội trưởng thành trên cơ sở « kiểu xã hội thứ ba » là « kiểu xã hội thứ tư » mà Daniel Bell đã gọi xã hội này là « xã hội sau công nghiệp ». Sẽ xuất hiện những cơ cấu quyền uy xã hội khác nhau và quyền lực của chúng sẽ chịu sự hạn chế của pháp luật quy định ; và do các công ty siêu quốc gia và các tổ chức quốc tế bị chia xẻ.

Trong xã hội tương lai, khái niệm « công bằng xã hội » cũng sẽ thay đổi ; mọi người không chỉ sẽ chú ý vào vấn đề công bằng xã hội trong phạm vi một quốc gia mà ngày càng chú ý tới phạm vi toàn cầu. Vấn đề cách biệt giàu nghèo giữa các nước và giữa các khu vực ngày càng trở thành một vấn đề công bằng xã

quan trọng. Điều này đòi hỏi có sự nghiên cứu tìm tòi mới. Trong tương lai, mọi người sẽ nhận thức và giải quyết vấn đề dân chủ và công bằng xã hội bằng con mắt toàn cầu và bằng phương pháp mới.

+ Ở Hung-ga-ri :

Đồng chí GÔ-RÔT KA-ROL, Tổng Bí thư Đảng Công nhân XHCN Hung-ga-ri (Tài liệu tham khảo số 3 năm 1989, Trung tâm thông tin, Nhà giáo dục chính trị Trung ương) khẳng định rằng « CNXH nói một cách đơn giản hóa mà vẫn chính xác theo tinh thần của Mác và Lê-nin, đó là một mảnh CNTB trong CNCS... Chúng ta chạy sớm hơn lúc cần thiết thì không thể tránh khỏi việc phải lùi trở lại... Chúng ta không cần có bức tranh tương lai chi tiết về CNXH, nhưng lý luận, tư tưởng chỉ đạo hành động hàng ngày là không thể thiếu ». Đồng chí không phủ nhận những gì CNXH đã đạt được, trái lại rất trân trọng những cái đó, vì nếu không có chúng thì CNXH đã không có sức sống. Nhưng không thể chỉ lấy những cái đó làm cơ sở cho hành động hiện nay. Phải tìm ra những cơ sở mới. Chẳng hạn phải biết kết hợp các hình thức sở hữu khác nhau dựa trên cơ sở sở hữu toàn dân để sử dụng có hiệu quả...

+ Ở CHDC Đức :

Trong bài trả lời phỏng vấn báo « Nước Đức mới », Giáo sư OTTO REINHOLD, Ủy viên TƯ Đảng XHCN thống nhất Đức, Viện trưởng Viện hàn lâm KHXH CHDC Đức nêu bật quan điểm nhất trí của Hội nghị ở Mát-xcơ-va (tháng 10 năm 1988) bàn về những vấn đề phát triển CNXH là cần phải liên tục phát triển các quan hệ sản xuất XHCN, hệ thống quản lý và lập kế

hoạch các hình thức sở hữu XHCN. Đồng chí thông tin rằng trong Hội nghị đó có hai quan điểm khác nhau về cách thức phát triển theo chiều sâu. Một quan điểm cho rằng chỉ cần thay đổi hệ thống quản lý, ví dụ mở rộng quan hệ thị trường, tạo ra các điều kiện cạnh tranh là có thể phát triển được sức sản xuất. Còn đoàn đại biểu CHDC Đức rất coi trọng khi vạch chiến lược kinh tế đến năm 2000, phải xác định những công nghệ nào sẽ là những công nghệ quyết định trong những thập niên tới và cần phải tạo ra những điều kiện xã hội nào để có thể phát triển và ứng dụng chúng một cách có hiệu quả.

Theo lời phát biểu của đồng chí KURT TIEDKE, Ủy viên TƯ Đảng Cộng nhân thống nhất CHDC Đức, Giám đốc trường Đảng cao cấp Các Mác. Đảng CNTN hướng toàn bộ sự chú ý của mình vào việc củng cố chính quyền công nông, đảm bảo một sự ứng dụng nhanh khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên cơ sở nền kinh tế có kế hoạch XHCN và sáng kiến của người lao động. Đồng chí nhắc lại rằng trong Đại hội Đảng lần thứ VIII, đồng chí E. Honecker đã nhấn mạnh: « Hơn 20 năm qua, giai cấp công nhân là người nắm quyền ở CHDC Đức, đã tạo dựng nên Nhà nước của chúng ta. Sự thống trị của giai cấp công nhân đó là điểm đã được bạn bè chúng ta đánh giá cao, cũng là điểm mà kẻ thù của chúng ta trên thế giới tập trung công kích. Chính vì vậy chúng ta sẽ bảo vệ chính quyền của giai cấp công nhân và vị trí lãnh đạo của giai cấp công nhân như con người của mắt mình ».

PHẦN II

VỀ ĐA NGUYÊN XHCN

Qua một số tư liệu chúng tôi vừa giới thiệu tóm tắt liên quan đến công cuộc dân chủ hóa ở trong nước, ở nước ngoài, phải chăng chúng ta có thể nhận định rằng vấn đề đa nguyên, theo nghĩa rộng của từ đó đang được dùng hiện nay là gắn với vấn đề Dân chủ hóa?

Nếu ta coi dân chủ hóa trong lĩnh vực tư tưởng là then chốt của ĐỔI MỚI, thì phải nhận rằng nghiên cứu vấn đề đa nguyên (chúng tôi không nói chủ nghĩa đa nguyên) lại càng cần thiết cho việc tìm tòi một mô hình XHCN trong sáng và có hiệu quả.

Trong phần này, chúng tôi giới thiệu tiếp một số tài liệu về vấn đề đa nguyên gắn với yêu cầu giải phóng tư tưởng, phát triển trí tuệ, phát huy cao độ tinh thần chủ động sáng tạo của quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Như vậy ta sẽ thấy đa nguyên có mối quan hệ biện chứng và mật thiết đến dân chủ. Có đúng như vậy hay không?

A. Ở VIỆT NAM :

— Tiếng nói • chính thống • :

Báo « Lao động » (Liên Xô) phỏng vấn đồng chí NGUYỄN VĂN LINH hỏi về những ý kiến khác nhau trong dư luận Việt Nam có nhiều người tán thành chính sách rộng rãi của Đảng đối với các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, những người khác lại lo lắng trước

hiện tượng tự phát thị trường đang làm nảy sinh những tư tưởng xa lạ với CNXH...

Đồng chí Tổng Bí thư trả lời: Việt Nam phải đi theo những quan điểm của chính sách kinh tế mới (NEP) của Lê-nin để phát triển mọi lực lượng sản xuất trong xã hội. Phải áp dụng nhiều hình thức của CNTB Nhà nước là rất thích hợp và có lợi. Nhưng kinh tế Việt Nam phát triển là theo kế hoạch của Nhà nước, phù hợp với các quy luật chung của CNXH.

Phóng viên hỏi tiếp về tình hình báo chí Việt Nam có được khuyến khích thực hiện *toàn bộ sự đa nguyên về ý kiến* hay không? Trả lời: Báo chí là diễn đàn công khai, trên đó mọi người được dân chủ bàn bạc. Điều quan trọng là làm thế nào để các cuộc tranh luận dẫn đến những kết quả tích cực. Dân chủ cần phải tồn tại trong khuôn khổ tập trung, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, hết sức tránh các phát biểu vô chính phủ, xa lạ với CNXH. « Chúng tôi không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên như là sự đa dạng của các trào lưu chính trị khác nhau, kể cả trào lưu tư sản. Chúng tôi phản đối chế độ đa đảng, phản đối sự tồn tại của các đảng phản động chống CNXH ». Đồng chí khẳng định Đảng CS Việt Nam chăm chú theo dõi đề nghị lời kêu gọi tự do cho các trào lưu chính trị khác nhau đã xuất hiện ở một số nước sẽ không thể ảnh hưởng đến Việt Nam; cần phải cảnh giác trước âm mưu đen tối của một số nước để quốc trong vấn đề này.

Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc nghiên cứu Nghị quyết 6 của Trung ương, đồng chí ĐÀO DUY TÙNG giải thích rằng cốt lõi của chủ nghĩa đa nguyên là trong một chế độ, cho phép tồn tại đảng đối lập. Ta không chấp nhận như vậy. Vì đó không phải là dân chủ...

phá dân chủ của nhân dân. Chế độ đa đảng thì nước ta đã có trước đây nhưng không phải là đảng đối lập ; các đảng Dân chủ và Xã hội đều chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, và cùng đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Đảng đã khẳng định đường lối phát huy tự do tư tưởng nên không cần phải dùng « đa nguyên » về tư tưởng, « đa nguyên ý kiến ». Nghị quyết 6 của Trung ương không cho phép ra báo tư nhân và lập nhà xuất bản tư nhân.

Đồng chí TRẦN TRỌNG TÂN nói rõ « Vì sao chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên » trong bài viết cho báo Đại Đoàn Kết (tháng 5 năm 1989). Trả lời ý kiến muốn có đa đảng cộng sản trong một nước để tránh sự độc quyền tư tưởng, đồng chí Tân nhắc lại kinh nghiệm lịch sử nước ta trước năm 1930 có nhiều đảng cộng sản là không tốt cho phong trào công nhân, cho nên Bác Hồ đã ra sức phấn đấu để thống nhất 3 tổ chức chính trị ấy lại hoạt động theo một Cương lĩnh thống nhất. Đồng chí nhấn mạnh rằng « ngón đòn tấn công hiện nay mà kẻ địch đánh vào CNXH là tiếm vào cơ thể của CNXH nọc độc của chủ nghĩa đa nguyên phân cách mạng, đẩy phong trào dân chủ hóa mà một số nước XHCN đang đề xướng phát triển đến trạng thái cực đoan vô chính phủ, với những khẩu hiệu mị dân tiến tới làm biến chất chế độ XHCN ».

Trong bài viết ở tạp chí « Cộng sản » số 7 năm 1989, đồng chí HÀ XUÂN TRƯỜNG nói rõ về chủ nghĩa đa nguyên chính trị của giai cấp tư sản cho rằng khi giai cấp tư sản đang lên thì nội dung của chủ nghĩa đa nguyên là chống độc quyền chân lý, bảo vệ sự đa dạng và quyền bình đẳng của các nhóm có lợi ích khác nhau, chống lại sự hình thành các nhóm đa số chèn ép các

nhóm thiểu số trong chế độ TBCN. Như vậy chủ nghĩa đa nguyên đã có một vai trò nhất định trong công trình xây dựng Hiến pháp Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ năm 1787. Nhưng sau này, chủ nghĩa đa nguyên trở nên công cụ tư tưởng của giai cấp tư sản chĩa vào các lực lượng tiến bộ và cách mạng, phá hoại sự thống nhất của phong trào giai cấp công nhân, chống lại các nước XHCN, khi các nước này đã được thành lập.

Chuyển sang phong trào dân chủ hóa hiện nay ở một số nước XHCN đang cải tổ và đổi mới, đồng chí Hà Xuân Trường chủ ý đưa một quan điểm mới về chủ nghĩa đa nguyên, bắt đầu hình thành chủ nghĩa đa nguyên XHCN. Chúng tôi sẽ giới thiệu quan điểm này ở phần sau khi trình bày vấn đề đa nguyên ở nước ngoài.

Nói về âm mưu đen tối của một số nước đế quốc lợi dụng những khó khăn của một số nước XHCN anh em để chống phá CNXH bằng thủ đoạn diễn biến hòa bình, báo NHÂN DÂN trong số ra ngày 29-7-1989 vạch mặt « *Nhà thuyết giáo trắng trợn chống phá CNXH* » là Tổng thống Mỹ Bu-sơ trong cuộc viếng thăm hai nước Ba Lan và Hung-ga-ri. Bằng những bài diễn văn nịnh nọt và bằng viện trợ đô-la (cũng không là bao nhiêu), ông ta muốn « *đẩy hai nước này rời bỏ CNCS để ngã sang phương Tây* » (trích lời bình luận của TASS).

+ **Dư luận xã hội :**

Đáng chú ý là dư luận nước ta không bao giờ và chưa ở đâu nêu vấn đề « Chủ nghĩa đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ». Điều đó chứng tỏ ý thức giác ngộ cách mạng cao của nhân dân ta. Nhưng để phục vụ đặc lực sự nghiệp đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VI, nhân dân ta nhất là giới khoa học và kỹ thuật đang

tích cực góp ý kiến với Đảng nhằm đẩy mạnh dân chủ hóa trong lĩnh vực tư tưởng, thực hiện và phát triển sự « đa dạng ý kiến », sự phong phú về quan điểm trong khi tham gia soạn thảo hoặc kiến nghị các đường lối cụ thể và các chủ trương chính sách xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN (ở các nước anh em người ta dùng từ *đa nguyên ý kiến*). Chính Đại hội VI vạch nhiệm vụ như thế cho toàn Đảng toàn dân. Nói đổi mới thì trước hết phải đổi mới tư duy, mà « nói đổi mới tư duy thì điều căn bản phải là đổi mới tư duy lý luận », đồng chí Nguyễn Văn Linh đã nêu bật ý ấy khi đến dự buổi khai mạc lớp nghiên cứu Nghị quyết Đại hội VI. Đồng chí còn nói ở nhiều nơi : « Khoa học xã hội phải phát huy vai trò quyết định của nó để đẩy mạnh dân chủ hóa trong lĩnh vực tư tưởng ».

Chấp hành Nghị quyết Đại hội VI theo hướng gợi ý đó của Trung ương, các trường Đảng, Viện Mác Lênin, các Viện thuộc Ủy ban Khoa học xã hội đã tổ chức những cuộc hội thảo về phương hướng và tổ chức đổi mới của các ngành nghiên cứu lý luận.

Ý thức được rằng « tư duy phải đạt tới tầm cao của nó là lý luận », Ban KHXH Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đầu năm 1988 mở cuộc « Mạn đàm về công tác KHXH ». Mọi người đã nhất trí phải khắc phục bệnh giáo điều và bệnh kinh nghiệm, giáo điều ở đây không phải đọc quá nhiều sách về chủ nghĩa Mác Lênin, trái lại do đọc quá ít chủ nghĩa Mác và không hiểu được chủ nghĩa Mác ; bệnh kinh nghiệm ở đây không phải do khinh thường lý luận, sùng bái thực tế, mà vì không có phương pháp khoa học để tìm hiểu và phân tích thực tế nên không hiểu gì về thực tế. Hội nghị đã thống nhất với nhận định của bản báo cáo đề dẫn : « KHXH

chỉ có thể phát huy vai trò của nó khi thực sự nắm được chiều sâu nhất của thực tiễn bằng cái nhìn sắc bén nhất của lý luận và bằng phương pháp sinh động, khoa học của phép biện chứng duy vật » (KHXH ngày nay, số 4 năm 1989).

Tháng 6 năm 1989, báo SGGP phát động cuộc thi viết bài với đầu đề : « *Đổi mới — cuộc chiến đấu đang tiếp diễn* ». Trong lời kêu gọi Ban biên tập viết : « Cuộc chiến đấu giữa đổi mới và bảo thủ, dù còn chưa ngang sức, đã mang lại những thắng lợi bước đầu... Không phải là cuộc va chạm nhẹ nhàng mà là cuộc xung đột gay gắt giữa hai trận tuyến tư tưởng, giữa hai cách tư duy, hai kiểu nhận thức về CNXH, hai quan niệm về đạo đức, tài năng, hai cách sống đối lập ở những người có chung một mục tiêu là CNXH. Không ít trường hợp sự phân tuyến xung đột diễn ra ở ngay trong một con người, âm thầm và sâu sắc.

Phải động viên được một đội quân có dũng khí và có quyết tâm cao, có kiến thức và óc sáng tạo để xoá ngã cái lâu đài quan liêu, bảo thủ... »

Hưởng ứng cuộc thi, ông TRẦN BẠCH ĐĂNG viết bài chính luận : « *Những vấn đề của chúng ta* », đăng trong số báo Chủ nhật ngày 13-8-1989. Xin phép trích vài câu của đoạn tác giả (tiền đề) nói về « Thuyết đa nguyên » : « ... Ngay giữa những người tán thành xây dựng CNXH cũng không hoàn toàn đồng nhất ; có cái thuộc quan điểm, có cái thuộc bước đi, có cái thuộc cung cách điều hành. Nói chung về mặt này, thật đa dạng... Còn chế độ đa đảng, vấn đề được tranh cãi sôi nổi hiện nay ? Theo tôi, đa đảng là một nhu cầu khách quan của một quốc gia nhất định trong một bối cảnh chính trị — xã hội nhất định. Đừng coi đa đảng như

một thứ « thời trang » khi không có nhu cầu khách quan đó (...). Thực sự, cái then chốt hàng đầu của nước ta hiện nay là dân chủ... « Một nền dân chủ quần chúng » — ông nhấn mạnh — của số đông và vì số đông, chứ không phải kiểu mi dân và không vì một ít người to tiếng (...). Tôi chưa dám nói *tinh đặc thù* của xã hội nhân dân và Đảng CS Việt Nam, song tôi rất tin mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm với đất nước, hiểu và sử dụng thỏa đáng nhất quyền dân chủ (...). Đã có không ít, ở ta, các người ngoài Đảng mà vẫn đóng góp thẳng thắn, bổ ích cho Đảng và Nhà nước ».

Cuối cùng, chúng tôi giới thiệu cuộc Hội thảo « về vai trò của nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH » được tường thuật trong 2 số 7 và 8 năm 1989 của tạp chí « Cộng sản ». Cuộc Hội thảo do tạp chí « Cộng sản » (VN) và tạp chí « Người cộng sản » (LX) cùng tổ chức tại Hà Nội vào tháng 6 năm 1989. Có thể chú ý hai vấn đề lớn đã được đề cập và thảo luận sôi nổi. Một là vấn đề bảo đảm quyền con người trong chế độ sở hữu toàn dân và các hình thức sở hữu khác, đề từ « sở hữu tập thể » vô chủ đi đến « sở hữu có chủ ». « Cho nông dân bán ruộng đất có trái với nguyên tắc của CNXH hay không ? » Có người đảng viên ở Hà Nội (Bách Minh Sen — Công ty Bimexco) xin ra Đảng để làm kinh tế ; đồng chí ấy có một xí nghiệp khoảng 200 công nhân. Thành ủy Hà Nội khuyên đồng chí ấy cứ ở trong Đảng và tiếp tục kinh doanh theo hướng của mình » (lời của đồng chí Hà Xuân Trường).

Vấn đề thứ hai là đa nguyên XHCN, đồng chí X. CÔ-LÊT-NHI-CỐP, Phó Tổng biên tập « Người Cộng sản », Trưởng đoàn chuyên viên Liên Xô phản ánh tình hình thảo luận ở Liên Xô. Có nhiều ý kiến khác nhau

nhưng không được phạm vào 3 nguyên tắc : không được bóc lột người, không được nô dịch dân tộc khác và không được bóc lột thiên nhiên quá đáng. « Đến đa nguyên ý kiến đến mức kêu gọi trở về CNXH thì — đồng chí khẳng định — đó là đa nguyên tối ». Đồng chí LÊ BÍT-XKI nói thêm có những ý kiến : hoặc là CNXH chưa toàn chưa có, hoặc cả Mác—Ăng-ghe-n đã nói đến : mà có quan điểm cho rằng từ thực tế những cái đó đang được là CNXH. Theo đồng chí « mỗi quan điểm ấy đều có cái thái quá ».

Đồng chí TRẦN HỒNG QUÂN nói về vấn đề cải cách giáo dục và vai trò của con người. Ai cũng nói chiến lược con người nhưng chưa ai coi con người là trung tâm của vấn đề. Khả năng đầu tư cho đào tạo chưa có ra. Trước đây, ta động viên toàn dân đi học nhưng ta chưa mất nước kích động lòng người. Bây giờ cũng phải kích thích lòng người bằng cái nhu cầu được học — « chúng tôi muốn hình thành nhân cách XHCN (mà là con người—cổp), nhưng uy tín của các nhà XHCN đang giảm sút. Trong xã hội thì tích cực cải cách chính trị nhưng trong nhà trường lại không muốn học chính trị ».

Kết thúc hội nghị, đồng chí Hà Xuân Trường phát biểu : những vấn đề đặt ra của hai nước rất giống nhau. Bởi vì chúng ta cùng trong một hệ tư tưởng, cùng có một mục đích là CNXH.

B. Ở NƯỚC NGOÀI :

+ Ở Liên Xô :

Trong Báo cáo trước Hội nghị toàn Liên bang XIX Đảng CS Liên Xô, đồng chí Tổng Bí thư G.C. CHỐP tuyên bố : « Trong hệ thống một Đảng b

trong lịch sử và được khẳng định ở nước ta, chúng ta cần có một cơ chế thường xuyên hoạt động nhằm so sánh các quan điểm, phê bình và tự phê bình trong Đảng và trong xã hội. Trong điều kiện dân chủ hóa ngày càng tăng đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn. V.I. Lê-nin hiểu đúng như vậy về thực chất của dân chủ trong Đảng. Lên án tệ bè phái, Người đã kiên quyết chống lại việc truy nã các đồng chí trong Đảng vì có những ý kiến khác mình. Đối thoại chính trị thường xuyên với tinh thần xây dựng, văn hóa trong tranh luận, nghiên cứu và tính đến dư luận xã hội; những điều ấy phải trở thành những đặc điểm không thể thiếu của cuộc sống của chúng ta».

Đồng chí Goóc-ba-chốp nhấn mạnh thêm ở một đoạn khác của bản Báo cáo: «Tất nhiên cũng có thể xảy ra thực tế là ở nước ta chưa có sự nhất trí hoàn toàn khi thông qua Nghị quyết này hay Nghị quyết khác. Nhưng đây là hiện tượng bình thường đối với quá trình dân chủ. Nói chung từ lâu đã đến lúc phải học cách lắng nghe tiếng nói của người phản đối, không được định kiến đối với họ. Tính đa dạng XHCN của những quan điểm, những cuộc tranh luận, thảo luận và sự so sánh các quan điểm - đó là con đường tìm tòi giải pháp tốt nhất, tối ưu». Trong cuộc sống, vấn đề đa nguyên đặt ra ở Liên Xô như vậy, với chế độ một Đảng tồn tại đã từ lâu. Đa nguyên này theo các nhà lý luận là đa nguyên chính trị, nhưng đóng khung trong lĩnh vực đa nguyên ý kiến, đa dạng XHCN về quan điểm.

Đứng về mặt tổ chức, phải là một tổ chức thống nhất, một đảng. Nhưng theo yêu cầu của cải tổ thì phải quan niệm hệ thống chính trị ở Liên Xô từ nay phải có một «bộ phận cấu thành» mới quan trọng là «những

tổ chức xã hội». Chúng thể hiện lợi ích của những tầng lớp xã hội khác nhau của xã hội. Phải xây dựng chúng thành một hệ thống các tổ chức xã hội phát triển; phải thay đổi về cơ bản nội dung và phương pháp hoạt động của chúng. Phải nhận thức là đẳng sau mỗi tổ chức xã hội đều có những tầng lớp xã hội nhất định với những đặc điểm, đặc thù và những lợi ích đặc thù của nó. Và nhiệm vụ không phải là tìm cách đề cao bằng chúng, trái lại, phải làm sao ở mức độ tối đa làm sáng tỏ, tinh đến và đặt được chúng vào phục vụ tiến bộ xã hội. «Nền dân chủ XHCN — đó là một tập hợp đa dạng các hình thức của đời sống xã hội và chính trị, đương nhiên là trên cơ sở các nguyên tắc và giá trị XHCN của chúng ta (xem bài «*Hãy mang lại tư tưởng đổi mới cho công cuộc cải tổ cách mạng*» của đồng chí Gôc-ba-chốp tại Hội nghị TU ngày 18-2-1988).

Cuối năm 1988, Viện Hàn lâm khoa học, Viện Hàn lâm KHXH, Viện Mác Lê-nin Liên Xô tổ chức tại Mát-xcơ-va cuộc hội thảo quốc tế về nhiều vấn đề liên quan đến sự phát triển của CNXH hiện nay. Một vấn đề quan trọng được đưa lên bàn tròn là «Đa nguyên XHCN» cần thực hiện như thế nào trong phạm vi của hệ thống một Đảng. Người ta nói đến phải từ bỏ ý đồ giành độc quyền tư tưởng, phải khuyến khích mọi tư tưởng khác nhau, nhưng trên đây tinh thần XHCN. Đồng thời phải đánh giá lại các giá trị, đứng trên lập trường những hiện thực mới của đời sống xã hội. Nhiều tham luận đề cao vai trò của nhân tố trí thức trong sự nghiệp đổi mới xã hội. Trong những thập kỷ tri tri, thái độ khinh miệt khả năng hiểu biết và cải tạo của những người có bản lĩnh đã là một trong những nguyên nhân gây ra không những sự sa sút thậm chí khủng hoảng,

các ngành KHXH mà còn gây ra những sự tiêu cực về lãn thường đạo lý, ví dụ sự cúi đầu vâng dạ « đạo đức » lập lờng hai mặt.

I.GRIU-CÓP, Giám đốc Viện nghiên cứu kinh tế của UB Kế hoạch Nhà nước CHXHCN Xô-viết Bê-lô-rút-xi-a nói lên sự cần thiết của thuyết đa nguyên (về ý kiến) đối với công cuộc cải cách kinh tế để phát huy trí tuệ, xây dựng các mô hình và phương hướng của cuộc cải cách; cho đến nay mục tiêu này chưa đạt. Tư tưởng đa nguyên cũng cần thiết cho việc thúc đẩy sự phát triển chủ quyền về kinh tế của các nước Cộng hòa (trong nghĩa tương đối đầy đủ của từ đó) — một vấn đề chính trị — xã hội lớn đang đặt ra cho Nhà nước Liên Xô.

Báo « Văn hóa và Đời sống » (Liên Xô) số 5 năm 1989 đăng bài phỏng vấn Giáo sư ĐĐA-RÁT-XỐP về vấn đề « Đa đảng có phải là cơ chế duy nhất của đa nguyên hay không ? ». Lời tòa soạn nêu rằng khi bắt đầu tranh luận về vấn đề đa đảng đặt ra ở Liên Xô, người ta thường quên rằng đây không phải là mục đích tự thân mà chỉ là một cơ chế bảo đảm sự đa nguyên trong ý kiến, cả cái này cũng không phải là mục đích tự thân mà chỉ là phương tiện để tìm ra những con đường tối ưu cho sự phát triển xã hội. Thế thì cơ chế này có thể ứng dụng trong những điều kiện cụ thể của xã hội Xô-viết hay không ?

Ý kiến của giáo sư Đa-rát-xốp như sau : người ta có thể coi là tự nhiên nếu ở trong một nước, Liên Xô chẳng hạn, có nhiều đảng cùng hoạt động. Nhưng khả năng có hay không là tùy điều kiện lịch sử và hoàn cảnh xã hội. Chính Lê-nin sau thất bại của chủ trương hợp tác các đảng năm 1917—1918, thấy rõ không có khả năng hiện thực ấy trong những điều kiện cụ thể của

nước Nga, nên Người đã giải quyết một cách khác vắn đề dân chủ trong nội bộ đảng cầm quyền. — Bằng chủ trương cơ chế các đề án đem ra thảo luận trong hệ thống các cơ cấu tổ chức của Đảng. — Như vậy, có phải đề bảo đảm đa nguyên thì chỉ cần một đảng chính trị? — Vâng, đảng có thể là một đảng duy nhất, nhưng không thể là một tổ chức duy nhất, có thể thảo luận những vấn đề chính. Phải cần có những tổ chức chính trị khác ngay cả khi chúng không ở mức độ đảng, nhưng chúng tạo ra sự đua tranh trên vũ đài chính trị.

Giải phóng tư duy lý luận khỏi nhà tù của chủ nghĩa giáo điều là mối quan tâm hàng đầu của các nhà nghiên cứu và các nhà hoạt động chính trị Xô-viết: làm sao cho lý luận cách mạng tiến triển sát hợp với thời đại hiện nay để thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển thuận lợi. Giáo sư, Tiến sĩ G. DI-LI-GEN-XKI Tổng biên tập tạp chí « Memo » (LX) đặt rõ vấn đề như vậy. Ông nói : « Trong những điều kiện hiện nay cần thiết phải có những sự suy nghĩ mới về nguyên tắc, về những con đường và triển vọng của sự quá độ cách mạng từ CNTB lên CNXH. Quan niệm đã được khẳng định trước đây về nội dung chủ yếu của sự phát triển xã hội thế giới cũng như về sự thu hẹp thường xuyên của các vị trí của CNTB đang tỏ ra ngày càng ít phù hợp với hiện thực lịch sử mới (...). Điều đó không có nghĩa là sự « tắt dần » đấu tranh giai cấp, chính trị và tư tưởng trên vũ đài thế giới, mà là tính chất và nội dung của cuộc đấu tranh ấy đang biến đổi một cách cơ bản ».

Tác giả phân tích những biến đổi ấy. Ví dụ : nghiên cứu cơ cấu những xung đột xã hội đang xáo xé xã hội TBCN, tác giả thấy không thể quy những xung đột ấy

chỉ thành sự đối kháng của giai cấp công nhân và giai cấp tư bản. Ranh giới của giai cấp công nhân đã mở rộng ra, bao gồm các tầng lớp rộng rãi viên chức, nhân viên lao động trí óc. Giai cấp công nhân bây giờ bao gồm tuyệt đại đa số dân cư tự kiếm sống. Điều đó chưa dừng tiềm năng tăng cường vai trò của giai cấp công nhân. Nhưng, sự tăng trưởng và mở rộng giai cấp công nhân trong thực tế đang trở thành một nhân tố gây trở ngại nhiều cho việc thực hiện vai trò của nó. Vì vậy, trong sự phát triển lực lượng đối lập chống tư bản lũng đoạn, sự kết hợp hữu cơ những lợi ích giai cấp, lợi ích nhóm và lợi ích con người có ý nghĩa đặc biệt cấp thiết...

Yêu cầu đổi mới tư duy lý luận cũng đòi hỏi nghiên cứu *chủ nghĩa quan liêu* một cách khách quan hơn trước. Ai cũng thấy chủ nghĩa quan liêu là kẻ thù số một của Dân chủ và tưởng rằng chủ nghĩa quan liêu không thể là bạn đồng hành của CNXH, cần và có thể tiến diệt nó. Nhưng không đơn giản như vậy. Viện Nhà nước và Pháp quyền thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô giao nhiệm vụ nghiên cứu vấn đề này cho một nhóm bác học. Công trình tìm tòi của họ đã được trình bày trong tạp chí « KHXH » số 2 năm 1989. Điều họ có thể khẳng định được là có một thứ chủ nghĩa quan liêu XHCN. Tiền đề khách quan quan trọng nhất làm tái sinh chủ nghĩa quan liêu trong CNXH là mức độ cao của việc Nhà nước hóa, tách Nhà nước thành thể chế quan trọng nhất của công cuộc tổ chức xã hội.

Đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là rất vất vả. Bởi vì nó gắn chặt với cơ chế thực hiện quyền lực, cho nên khó mà hoàn toàn tránh được nó. Bởi vậy, đặt vấn đề đào tận gốc, bóc hết rễ của chủ nghĩa quan liêu chỉ là ảo tưởng. Theo ý các tác giả, phải chống những

xu hướng tiêu cực nào gắn liền với chủ nghĩa quan liêu, ngăn chặn lực lượng tự phát của nó bằng cách đặt nó vào những khuôn khổ chính trị mà nguy cơ của nó gây cho xã hội sẽ giảm đến mức tối thiểu. Trái lại, tính hữu dụng của nó sẽ được nâng lên. Phải chăng điều quan trọng hàng đầu là phải nghiên cứu việc tối ưu hóa sự lãnh đạo chính trị đối với công cuộc quản lý Nhà nước, bằng cách *phát triển tính đa nguyên XHCN*, bao gồm thái độ rộng lượng đối với sự đối lập, đối với việc bảo đảm quyền của thiểu số.

Các báo Sự thật, Lao động và Nước Nga Xô-viết đều đưa tin: ngày 14-9-89 khi trả lời phỏng vấn của hãng truyền hình Mỹ CBS, đồng chí EN-XIN, nguyên Bí thư Thành ủy Mát-xcơ-va, hiện nay là đại biểu Xô-viết tối cao Liên Xô đi thăm Mỹ trong cuối tháng 9 năm 1989 đã tuyên bố rằng Liên Xô cần đến một *mô hình mới của CNXH*. Mô hình đó sẽ phải được xây dựng trên cơ sở học tập những kinh nghiệm không chỉ của các nước XHCN mà của của các nước khác nữa, như nước Mỹ chẳng hạn. Đồng chí En-xin xác nhận rằng nhóm đại biểu liên khu vực (MDG) của ông muốn học cách làm dân chủ của nước Mỹ là nơi mà chế độ dân chủ đã tồn tại trong suốt 200 năm qua. Ông En-xin nói rằng ông ủng hộ quan điểm về một hệ thống đa đảng, nhưng ông không tin rằng nhóm của ông sẽ trở thành một chính đảng thứ hai vì ở Liên Xô hiện chưa có cơ sở xã hội để thành lập một chính đảng thứ hai.

Khi trả lời câu hỏi liệu ở Liên Xô CNCS có thể kết hợp với chế độ dân chủ được không? Ông En-xin đáp rằng CNCS chỉ tồn tại ở trong đầu óc và trong róc rỏ. Còn CNXH và chế độ dân chủ, phải là CNXH được đổi mới chứ không phải CNXH hô khẩu hiệu "NX"

traj lính, chính CNXH được đổi mới ấy, chính mô hình mới của CNXH ấy có thể kết hợp với chế độ dân chủ được (TLTKĐB ngày 17-9-1989).

Các giới xã hội Xô-viết đang thảo luận về việc thành lập **LIÊN MINH DÂN CHỦ CỦA CÁC LỰC LƯỢNG XÃ HỘI** — một tổ chức chính trị-xã hội rộng rãi mới ở Liên Xô. Thông tấn xã APN đã phỏng vấn nhà hoạt động xã hội **BÔ-RÍT CU-RÁT-VI-LI**. Ông ta trả lời : Cần thiết phải có một tổ chức như vậy để đoàn kết những người ngoài Đảng (gồm đa số dân cư) theo rất nhiều lợi ích xã hội khác nhau.

— Kết nạp theo tiêu chuẩn nào ? Lễ nào nhận cả những người phản đối cải tổ ?

— Theo tôi, tiêu chuẩn duy nhất là các cá nhân và nhóm xã hội muốn tham gia liên minh nói chung phải có xu hướng XHCN. Còn về lập trường khác nhau trong phạm vi của xu hướng này, Liên minh không được loại trừ ai. Phải khen gọi được dư luận xã hội từ « bên trái » lẫn « bên phải ».

— Tổ chức Liên minh như thế nào ? Khả năng và tất yếu ?

— Không nên tổ chức Liên minh theo những nguyên tắc tổ chức Đảng. Tôi nghĩ rằng chúng ta không có mảnh đất giai cấp xã hội thật sự để thành lập một chính đảng thứ hai, nhưng vẫn cần có một tổ chức sẽ thực hiện một số chức năng của chính đảng thứ hai đó. Cụ thể tôi muốn nói về khả năng phê bình bộ máy Nhà nước.

+ Ở Ba Lan :

Đại hội lần thứ X của Đảng Nông dân thống nhất Ba Lan đã vạch rõ rằng chủ nghĩa đa nguyên XHCN

đang hiện hình không một nghi ngờ và dè dặt gì trên bức quang phổ rộng rãi của những vấn đề chung gắn liền với hệ thống của đất nước và đường lối đối ngoại. Đồng thời, còn nhiều vấn đề có sự khác nhau về ý kiến và sự đa dạng về giải pháp đề nghị luôn luôn phục vụ cho lợi ích của đất nước và giải phóng óc sáng tạo.

Chúng tôi nhấn mạnh rằng — lời ông RÔ-MAN MALLI-NỐP-XKI — lợi ích của nông dân hoàn toàn khớp với lợi ích của công nhân, của toàn dân. Điều ấy không bao hàm sự đồng nhất, cũng không loại bỏ những mâu thuẫn gây ra bởi tính chất không đồng nhất của xã hội và sự khác biệt trong những điều kiện sống và làm việc (...).

Ông nói: Kinh nghiệm của Ba Lan (về chế độ đa đảng) và tất nhiên kinh nghiệm của cuộc đổi mới, hòa hợp và cải cách có thể có giá trị phần nào cho kinh nghiệm của hệ thống XHCN nói chung (trích tạp chí «Đời sống quốc tế», LX, số 10 năm 1988).

+ Ở Trung Quốc :

Chúng tôi giới thiệu bài phản ánh ý kiến cá nhân của TÔ THIÊN TRÍ, VƯƠNG DẬT CHÂU trong «Thế giới kinh tế đạo báo» ngày 24-10-1988 (TLTKĐB của VNTTX). Bài báo mang tựa đề : «*Trung Quốc khủng hoảng và suy nghĩ*» Các tác giả sau khi phản ánh tình hình lạm phát về giá hàng tăng, xí nghiệp phá sản và công nhân thất nghiệp, sự sùng bái đồng tiền, nêu suy nghĩ của mình về giải pháp, trong đó có giải pháp đa nguyên hóa, tức là đa nguyên hóa về kinh tế. Xin trích một đoạn sau đây : «Đa nguyên hóa và phi lũng đoạn hóa cơ cấu chế độ sở hữu, từng bước thay đổi và xã hội hóa sản quyền xí nghiệp quốc doanh là điều kiện

chủ yếu nhất và quan trọng nhất để cải tạo hệ thống giá theo hướng thị trường hóa. Bài học ở Hung-ga-ri, Ba Lan cho thấy không có chế độ xí nghiệp tự do hành động theo quy tắc thị trường, thoát khỏi sự kiểm soát của thể chế hành chính «Kim tự tháp», phương án cải cách giá dù hay đến mấy cũng không có tác động...

Ta thấy rõ kiểu đa nguyên này là theo xu hướng tự do hóa tư sản.

Đề thay cho *kết luận*, chúng tôi xin phép trích mấy đoạn trong bài diễn văn quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư NGUYỄN VĂN LINH tại cuộc mít-tinh kỷ niệm 44 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

VỀ ĐỔI MỚI và DÂN CHỦ HÓA ở trong nước, đồng chí nói : « Chúng ta chủ trương đổi mới toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế, chính trị đến tư tưởng, văn hóa và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Đồng thời, trong mỗi bước đi phải xác định khâu then chốt để tập trung sức giải quyết. Trong quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, chúng ta *tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế*, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện quan điểm đó, trong gần ba năm qua, nhiều Nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước ban hành tập trung giải quyết các vấn đề kinh tế. Việc mở rộng dân chủ *trước hết* cũng nằm trong lĩnh vực kinh tế. Như thực tế đã chứng minh, việc *mở rộng dân chủ trong kinh tế* đã đem lại tác dụng lớn : bước đầu giải phóng tiềm năng của các thành phần kinh tế, hàng chục triệu người được tự do sản xuất và lưu

thông sản phẩm, theo luật pháp, quyền tự chủ của các đơn vị sản xuất, kinh doanh được tôn trọng... Nhờ đó, sức sản xuất xã hội được phát triển một bước, đời sống của một bộ phận lớn dân cư được cải thiện, quần chúng cảm nhận được rõ ràng lợi ích thiết thân của sự nghiệp đổi mới mà Đảng ta chủ trương. Từ đó, họ càng tin tưởng và tích cực đổi mới. Chúng ta hoàn toàn bác bỏ luận điệu vô căn cứ của một số ít người cho rằng Đảng ta không đổi mới hệ thống chính trị, hạn chế dân chủ hóa. Thực tế chỉ rõ, chúng ta đang đổi mới trên nhiều lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, nhưng phải xác định đúng đắn bước đi và nắm vững khâu then chốt. Chúng ta không chủ trương tiến hành cải cách hệ thống chính trị một cách vội vã khi chưa đủ căn cứ, mở rộng dân chủ và công khai không có giới hạn, làm như vậy tức là « xé rào » về chính trị. Trong lĩnh vực này bất kỳ sự phiêu lưu nào cũng sẽ dẫn đến mất ổn định về chính trị và gây phương hại không thể lường hết hậu quả cho công cuộc đổi mới kinh tế cũng như toàn bộ sự nghiệp đổi mới nói chung (...) Chúng ta tuyên bố kiên quyết bác bỏ chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng, đảng đối lập, cần thấy rõ trên bình diện thực tiễn-chính trị đó là âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và phản động nhằm làm chệch hướng XHCN của chúng ta, làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng và khối đoàn kết toàn dân (...)».

Về tình hình gần đây ở một số nước anh em : « Do nhiều nguyên nhân — lời đồng chí Tổng Bí thư — hiện nay ở một số nước XHCN đang gặp những khó khăn gay gắt, kể cả khủng hoảng. Qua kinh nghiệm bản thân, chúng ta thấy rõ đây là « cơn đau đẻ » của sự sinh thành. Cần khắc phục cơ chế kìm hãm lỗi thời cản trở sự phát triển để làm cho CNXH mạnh hơn, năng động

và có hiệu quả hơn. Thật là sai lầm nếu vì những khó khăn đó mà phủ nhận những thành tựu lịch sử vĩ đại của CNXH và giao động về con đường XHCN. Chính sự nghiệp cải tổ, cải cách và đổi mới đúng hướng tạo ra xung lực mới, khơi dậy các tiềm năng vật chất và tinh thần để xã hội XHCN tiến bước mạnh mẽ. Chúng ta vững tin ở sự nghiệp cải tổ, cải cách mà một số nước anh em đã bắt đầu, mặc dù trước mắt còn phải vượt qua những thử thách to lớn. Điều phức tạp là trong quá trình đó, xuất hiện những lực lượng đối lập đủ mọi màu sắc, lợi dụng dân chủ hóa và công khai hóa để « đục nước béo cò ».

Đặc biệt, trước những vấp vấp, khủng hoảng ở một số nước XHCN, các thế lực đế quốc chủ nghĩa nhất là Mỹ, đã mở chiến dịch tấn công điên cuồng chống CNXH. Một mặt, chúng ra sức tuyên truyền về « thế giới tự do », về sự « vĩnh hằng » của CNTB và sự sụp đổ của chế độ XHCH; mặt khác, dưới chiêu bài *đòi dân chủ, đa nguyên chính trị và nhân quyền*, chúng kích động các lực lượng chống đối, can thiệp sâu vào công việc nội bộ của một số nước XHCN với mưu đồ làm cho các nước này xa rời con đường XHCN. Rõ ràng, chủ nghĩa đế quốc không bao giờ thay đổi mục tiêu xóa bỏ CNXH. Đúng như Bác Hồ nói: « Đế quốc đánh chết, nứt không chữa ». Có khác chăng là trong tình hình mới, hiểm hóc hơn. Hơn bao giờ hết, chúng ta phải kiên quyết vạch trần những âm mưu xảo quyết của chủ nghĩa đế quốc, cùng phối hợp hành động, đẩy lùi và làm thất bại những thủ đoạn đen tối của chúng chống phá các nước XHCN ».

L.V

VỀ DÂN CHỦ HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

A. Ở VIỆT NAM

**ĐỔI MỚI « LẤY DÂN LÀM GỐC ».
ĐỔI MỚI TƯ DUY, TRƯỚC TIÊN LÀ
TƯ DUY LÝ LUẬN**

W. C. S.

I have been thinking of you a great deal lately, and wondering how you are getting on. I hope you are well and happy. I have been very busy lately, but I will try to write to you more often.

TRÍCH NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

...T ừ thực tiễn những năm qua, Đảng ta rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, đặc biệt quan trọng là những bài học sau đây : Một, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng « lấy dân làm gốc », xây dựng và phát triển quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

...Dưới sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể... Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức quần chúng, hướng mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo nhân dân vào các phong trào cách mạng... Thực hiện dân chủ XHCN, tôn trọng và bảo đảm quyền công dân; chống tệ quan liêu cửa quyền, ức hiếp quần chúng trong bộ máy lãnh đạo và quản lý các cấp. Thực hiện có nền nếp khẩu hiệu *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tất cả vì dân và do dân*.

...Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Nền cao vị trí và vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện cho các cơ quan dân cử thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Hiến pháp quy định. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật.

...Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng nước ta. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng và đổi mới tư duy trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế... Đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ của Đảng, đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt trong Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên; kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở của Đảng.

...Ban Chấp hành Trung ương chỉ đạo tiến hành trong toàn Đảng và toàn xã hội cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng; làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước; đẩy lùi và xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội.

...Chính sách xã hội nhằm phát huy mọi khả năng của con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất. Coi nhẹ chính sách xã hội cũng là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

...Thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm an toàn xã hội, nhanh chóng khôi phục trật tự kỷ cương trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Thực hiện sống và làm việc theo pháp luật. Nghiêm trị các phần tử làm ăn phi pháp.

HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

(Khóa VI, tháng 3 năm 1989)

KIỂM ĐIỂM HAI NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BA NĂM TỚI (trích thông báo)

... **T**HỰC tế khẳng định đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra là đúng đắn. Đi theo con đường đó, nhân dân ta đang từng bước khắc phục khó khăn, tập trung sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Tuy nhiên, cho đến nay, những tiến bộ đạt được chưa đồng bộ và cơ bản, tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn gay gắt.

Nhưng qua hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, chúng ta đã thấy rõ thêm hướng đi, những giải pháp và có thêm những thuận lợi mới để từng bước đưa nước ta vượt qua khỏi giai đoạn khó khăn.

... Trong quá trình triển khai công cuộc đổi mới, phải quán triệt những nguyên tắc cơ bản sau đây :

— Đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, của Đảng ta, của

dựng nước Việt Nam XHCN là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về CNXH, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

— *Chủ nghĩa Mác-Lê-nin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan niệm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về CNXH, vận dụng sáng tạo và phát triển chứ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lê-nin.*

— *Đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, có nghĩa là tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chuyên chính vô sản, làm cho các tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động năng động và có hiệu quả hơn.*

— *Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định thắng lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN của nhân dân ta. Phải phê phán những khuynh hướng phủ nhận hoặc hạ thấp sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời lắng nghe, tiếp nhận những ý kiến trung thực phê bình những khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng.*

— *Mở rộng dân chủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa là mục tiêu và là động lực của sự nghiệp xây dựng CNXH. Đó là dân chủ XHCN, không phải là dân chủ tư sản. Dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ luật, ý thức trách*

nhệm công dân và tôn trọng pháp luật. *dân chủ phải có lãnh đạo*, lãnh đạo để phát huy dân chủ đúng hướng và lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ. Dân chủ với nhân dân nhưng phải nghiêm trị những kẻ phá hoại thành quả cách mạng, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

... Về kinh tế :

— Thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, giải phóng mọi năng lực sản xuất. Đó là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH và thể hiện tinh thần *dân chủ về kinh tế*, đảm bảo cho mọi người tự do làm ăn theo pháp luật, là tiến hành cải tạo XHCH một cách có hiệu quả theo quan điểm đúng đắn mà Đại hội VI đã đề ra.

— Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển mạnh các đơn vị kinh tế sang hạch toán kinh doanh theo quan điểm phát triển kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên CNXH.

— Kim chế và đẩy lùi lạm phát là nhiệm vụ cấp bách, nhất là vấn đề kinh tế, xã hội và chính trị nóng bỏng, là điều kiện tiên quyết để đưa tình hình kinh tế, xã hội ra khỏi khủng hoảng, đi vào thế ổn định và phát triển.

— Phát huy vai trò động lực của khoa học, kỹ thuật gắn với yêu cầu phát triển kinh tế hàng hóa.

— Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, tăng nhanh nguồn thu ngoại tệ, thu hút nguồn vốn và tiến bộ kỹ thuật của nước ngoài, để phát triển có hiệu quả nền kinh tế quốc dân.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRƯỚC MẮT TRONG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

(Trích Nghị quyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng)

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có những kết luận về một số vấn đề trước mắt trong công tác tư tưởng hiện nay.

1— ... Các cấp ủy Đảng, các ngành, các đoàn thể, các cơ quan tuyên truyền giáo dục cần *thông tin đầy đủ và đúng đắn tình hình đất nước*, những việc làm được và chưa làm được, phân tích rõ nguyên nhân, những giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tạo ra niềm tin, củng cố sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, thúc đẩy công cuộc đổi mới. Chú ý tổng kết và phổ biến những nhân tố tích cực trong cuộc sống, những mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi. Phải thông qua việc nghiên cứu và thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội năm 1989, qua việc kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI để thực hiện nhiệm vụ tư tưởng công tác nói trên.

2— Cần khẳng định đi lên CNXH là con đường đang dần xây dựng nước Việt Nam XHCN, là lý tưởng và mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta. Cải tổ, cải cách ở các nước XHCN anh em cũng như đổi mới ở nước ta không phải là thay đổi các mục tiêu đó, mà là làm

cho mục tiêu đó được thực hiện với những hình thức, bước đi, biện pháp đúng đắn và có hiệu quả hơn. Uốn nắn kịp thời những nhận thức lệch lạc, dao động về CNXH và về con đường tiến lên CNXH, phủ nhận những thành quả cách mạng của nhân dân ta...

Phải vạch rõ những mâu thuẫn của CNTB, những vấn đề nan giải của chế độ TBCN, phê phán tư tưởng sùng bái CNTB, phản kích những luận điệu thù địch bòn hạ uy tín của CNXH, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin.

3— *Cuộc đấu tranh chống tiêu cực trong Đảng*, trong các cơ quan Nhà nước và trong xã hội hai năm qua đã thu được một số kết quả qua việc phát hiện và xử lý những vụ, việc tiêu cực, qua việc thực hiện những chính sách về cơ chế mới. Nhưng rõ ràng kết quả chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Các cấp ủy Đảng, các ngành, các đoàn thể cần rút kinh nghiệm để tăng cường lãnh đạo, làm đúng, làm tốt hơn nữa cuộc vận động này. Cần tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí tiếp tục mở rộng phê bình, công khai đưa ra và lên án mạnh mẽ trước công luận những vụ, việc tiêu cực điển hình, những cán bộ thoái hóa, biến chất, đấu tranh chống những nếp sống không lành mạnh và hủ tục trong xã hội, chống hùn hạp, cùn đờ, hùn gian thương. Việc chống tiêu cực cần đi sâu vào việc phân tích, phê phán cơ chế quản lý lỗi thời làm phát sinh những hiện tượng tiêu cực; giới thiệu những nơi áp dụng tốt cơ chế mới, có tác dụng giảm những tiêu cực.

Các cơ quan chức năng cần rút kinh nghiệm trong việc xử lý các vụ việc tiêu cực trong thời gian qua, đã sắp tới xử lý được đúng và kịp thời. Cần ứng phó và sẵn

về những người bị oan, bị trù dập, phân biệt rõ giữa tố cáo đúng và tố cáo sai, vạch rõ và phê phán những kẻ vu cáo, xuyên tạc sự thật.

4— Cần tiếp tục mở rộng hơn nữa tính dân chủ, tính công khai trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt các đoàn thể, các cơ quan dân cử, các cơ quan Nhà nước, ngoài xã hội và trên báo chí, nhằm vào các yêu cầu :

— Phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên, của công nhân, nông dân, trí thức và lực lượng vũ trang góp sức vào sự nghiệp đổi mới.

— Nâng cao tinh thần trách nhiệm, không chỉ phê phán mà còn tích cực đóng góp ý kiến, kinh nghiệm vào những vấn đề cuộc sống đang đặt ra,

— Xây dựng ý thức tự giác thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Cần làm rõ dân chủ phải có lãnh đạo, mở rộng dân chủ phải nhằm nâng cao ý thức giữ vững kỷ luật và tuân thủ pháp luật. Ngăn ngừa và uốn nắn những biểu hiện cực đoan, vô chính phủ, vi phạm kỷ luật và pháp luật. Không thể coi việc ngăn ngừa và uốn nắn đó là hạn chế dân chủ mà chính là để bảo đảm cho việc mở rộng dân chủ và công khai đi đúng hướng, có lợi cho sự nghiệp đổi mới.

— Giữ được bí mật cho cách mạng. Ngăn ngừa và uốn nắn những biểu hiện lợi dụng dân chủ, công khai để xuyên tạc sự thật, để phủ định thành quả cách mạng, đã kích vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước vì những động cơ cá nhân không tốt. Phải cảnh giác không để kẻ thù lợi dụng khoét sâu vào những sơ hở, sai sót của cách mạng để phá hoại sự nghiệp đổi mới, chống CNXH.

Đề bảo đảm mở rộng tính dân chủ, tính công khai, cần xây dựng Luật báo chí, Luật xuất bản, Luật cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các quy chế mới về mở rộng dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, trong sinh hoạt Đảng và sinh hoạt các đoàn thể cách mạng.

Trong không khí dân chủ và trước những chủ trương đổi mới trên các lĩnh vực, các cấp ủy Đảng và các cơ quan Nhà nước cần có ý thức đầy đủ trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của nhân dân theo hướng dựa vào quần chúng, lắng nghe ý kiến những người trung thực, thông tin cho quần chúng những gì quần chúng cần biết và từ đó mà cùng bàn, cùng giải quyết tại cơ sở một cách có lý có tình, trong trật tự và luật pháp, những vấn đề nảy sinh trong từng cơ sở. Theo dõi kịp thời phát hiện hoạt động của những phần tử xấu và của bọn địch, lợi dụng chủ trương mở rộng tính dân chủ, tính công khai để chống phá chế độ ta.

5— *Tăng cường lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng* nhằm phục vụ tích cực công cuộc đổi mới, góp phần thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

a. Cần lập chương trình kế hoạch và tổ chức lực lượng triển khai công tác *nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm* nhằm từng bước hoàn chỉnh hệ thống các quan điểm đổi mới của Đại hội VI.

Thành lập một hội đồng gồm các đồng chí phụ trách các cơ quan nghiên cứu lý luận, được ủy quyền giúp Ban Bí thư xem xét, kết luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong nội dung giảng dạy ở các trường Đảng.

Tổ chức các nhà khoa học, các cán bộ nghiên cứu lý luận, giới báo chí và văn nghệ sĩ đi nghiên cứu

tiền, bám sát cuộc sống thực tế sinh động ở cơ sở, chủ ý góp sức với các ngành, các địa phương đúc kết kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến. Từ kết quả tổng kết kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng mà góp phần xây dựng các Nghị quyết và chính sách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền giới thiệu những mô hình tốt để nhân ra trên diện rộng và đưa vào nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, gắn lý luận với thực tiễn.

Cần xây dựng quy chế quản lý các cuộc hội thảo, các diễn đàn phát biểu về đề tài khoa học xã hội và về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả, phát huy được trí tuệ của cán bộ. Tại các cuộc hội thảo khoa học và các diễn đàn khác được tranh luận tự do, nhưng không được tuyên truyền những quan điểm cá nhân trái với chủ trương của Đảng, ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống chính trị, tư tưởng và hành động trong Đảng, trong nhân dân.

Các cấp ủy, các cơ quan Nhà nước cần tăng cường lãnh đạo và quản lý các hoạt động văn hóa văn nghệ theo Nghị quyết 5 của Bộ Chính trị, phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời uốn nắn, khắc phục những thiếu sót lệch lạc.

Ban Tổ chức Trung ương cùng Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Viện Mác — Lê-nin, Học viện Nguyễn Ái Quốc giúp Ban Bí thư nghiên cứu, sắp xếp hợp lý hệ thống các viện nghiên cứu lý luận Mác — Lê-nin, hệ thống các trường Đảng, kiện toàn đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận, đội ngũ giảng viên, để bảo đảm thực hiện quy hoạch và nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ theo quy định của Nghị quyết lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

b. Ban Tuyên huấn Trung ương chủ trì cùng với Bộ Thông tin và các cơ quan khác có liên quan nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về *đổi mới công tác báo chí* và khẩn trương hoàn chỉnh Luật báo chí để Hội đồng Bộ trưởng xem xét, trình Quốc hội thông qua. Trước mắt căn cứ các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước, có kế hoạch sắp xếp lại một bước mạng lưới báo chí và xuất bản trong cả nước phù hợp với khả năng của ta, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền giáo dục, ngăn ngừa việc đưa vào nước ta các sách báo và văn hóa phẩm xấu của nước ngoài và của bọn phản động, lưu vong.

6— Thành lập Ủy ban công tác tư tưởng của Trung ương Đảng với nhiệm vụ giúp Ban Bí thư đánh giá tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và tâm trạng chính trị của quần chúng để báo cáo theo định kỳ và khi có những sự kiện chính trị quan trọng kiến nghị Ban Bí thư và Bộ Chính trị những chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực công tác tư tưởng; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ hoạt động của các cơ quan, các ngành trên mặt trận tư tưởng. Ủy ban tư tưởng được quyền trực tiếp giải quyết một số vấn đề do sự ủy nhiệm của Ban Bí thư. Ủy ban công tác tư tưởng cần có quy chế làm việc và chương trình công tác để đưa hoạt động của Ủy ban vào nề nếp. Ban Bí thư sẽ quyết định cụ thể danh sách các đồng chí trong Ủy ban công tác tư tưởng.

Nhân Dân, ngày 9-12-1983

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ
TÔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH
(Trích)**

**BẾ MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHÓA VI)**

...

1. Trước đây, trong một thời gian dài, khi phân tích tình hình thế giới, chúng ta đều thống nhất nhận định: thế giới có hai phe, có bốn mâu thuẫn cơ bản.

... Vậy mà sau đó, trong một thời gian dài chúng ta không còn nhắc đến nữa. Phải chăng những luận điểm đó đã lỗi thời? Hoàn toàn không phải như vậy. Tôi cho rằng đây là một thiếu sót nghiêm trọng của chúng ta, trước hết là của công tác tư tưởng. Điều đó ít nhiều dẫn đến sự ngộ nhận trong một số người nào đó rằng bản chất của chủ nghĩa đế quốc đã thay đổi. Trên thực tế, chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc, chừng nào cách mạng XHCN chưa thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới thì những luận điểm lê-nin-nít nói trên vẫn giữ nguyên giá trị. Có khác chăng chỉ là những hình thức biểu hiện cụ thể của những mâu thuẫn đó trong từng thời kỳ và trong từng nước có sự thay đổi theo diễn biến của tình hình.

... Thế giới hiện nay không chỉ có bốn mâu thuẫn cơ bản đó. Còn có thêm mâu thuẫn cơ bản nữa là mâu thuẫn giữa các lực lượng bảo vệ hòa bình và các thế lực đế quốc hiếu chiến. Cuộc đấu tranh giữa hai lực lượng này đang diễn ra chung quanh việc ngăn ngừa thảm họa hạt nhân đe dọa loài người, từng bước giải trừ quân bị, chống can thiệp và sử dụng bạo lực dưới mọi hình thức của chủ nghĩa đế quốc. Trong khi đế quốc Mỹ ngồi đàm phán với Liên Xô, một mặt chúng vẫn tiếp tục tiến hành chương trình «chiến tranh giữa các vì sao», xúc tiến học thuyết «chiến tranh cường độ thấp», hoàn thiện hơn các vũ khí chiến lược; mặt khác chúng tăng cường củng cố hơn nữa vành đai quân sự xung quanh các nước XHCN và các nước tiến bộ. Ở gần nước ta, mới đây chúng đã thiết lập kho vũ khí ở Thái Lan, và hiện đang mưu toan dùng lãnh thổ Xing-ga-po làm căn cứ quân sự. Tất cả những việc chúng làm đó đều là những mắt xích của chiến lược rắn đe, dựa trên thế mạnh quân sự để chống Liên Xô, các nước XHCN và các nước kiên trì bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc.

Những mâu thuẫn nói trên thể hiện rõ đặc điểm của giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là giai đoạn giãy chết (nói cho đúng hơn là đang đi vào cõi chết không tránh khỏi).

... Chủ nghĩa đế quốc vẫn có những thay đổi về hình thức, phương pháp và thủ đoạn để thích nghi với tình hình, trong khi vẫn giữ nguyên bản chất; chúng ra sức chống đỡ và phản kích điên cuồng để kéo dài ngày tận số. Nhận định này mai mỉa hơn nữa tình thế cảnh giác của chúng ta. Nhận định này đòi hỏi chủ...

ta phải đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác — Lê-nin để xem xét CNTB và chủ nghĩa đế quốc, không chút mơ hồ, ảo tưởng về bản chất của chúng. Chính vì vậy mà cuộc đấu tranh giai cấp để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa CNXH và CNTB trên phạm vi toàn thế giới vẫn tiếp diễn. Chính vì vậy mà chúng ta cần tăng cường chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa quốc tế XHCN, đoàn kết với các lực lượng XHCN, lực lượng cách mạng, tiến bộ và hòa bình trên thế giới để tạo thành sức mạnh tổng hợp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế. Chúng ta cần nêu cao hơn nữa tinh thần bảo vệ Tổ quốc XHCN, chống lại có hiệu quả các âm mưu và hành động phá hoại sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của đất nước ta, chống lại mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác, làm cho nước ta cũng như các nước XHCN đi chệch khỏi con đường XHCN. Chính vì vậy mà chúng ta không có ảo tưởng ngày nay chủ nghĩa đế quốc đã dễ dàng chấp nhận chúng sống hòa bình yên ổn với chúng ta, nhất là đối với các dân tộc đang đấu tranh bảo vệ nền độc lập và lựa chọn con đường đưa đất nước phát triển theo hướng tiến bộ.

... Đó là quy luật khách quan của thời đại, thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH và CNCS trên phạm vi toàn thế giới, được mở đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Đó cũng là hiện chứng của cuộc sống: độc lập dân tộc phải gắn liền với CNXH. Kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tạo ra tiền đề cho cách mạng XHCN. Đồng thời, chỉ có CNXH mới củng cố và phát huy thành quả của độc lập dân tộc, chỉ có CNXH mới mang lại cơm no áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân và phần

vinh cho Tổ quốc. Con đường TBCN đứt khoát không phải là sự lựa chọn của nhân dân ta.

2. Chúng ta hiểu, một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp chưa phát triển, lại trải qua 30 năm chiến tranh tàn phá như nước ta, thì sự nghiệp xây dựng CNXH không dễ dàng. Có nhiều khó khăn to lớn phải vượt qua. Nhưng chúng ta tự giác chấp nhận thử thách vì nhận thức được tính tất yếu của lịch sử con đường đi của mình. Và lại, có chế độ kinh tế xã hội nào mới ra đời mà không trải qua những bước chông gai, thử thách? Thêm vào đó, con đường của chúng ta đi có nhiều gập ghềnh còn vì những khuyết điểm sai lầm của chúng ta về phương pháp, hình thức và bước đi xây dựng CNXH. Không vì những khuyết điểm chủ quan do sự nóng nẩy, bệnh duy ý chí, « ảo tưởng đưa chúng ta lên cao » trong buổi ban đầu xây dựng CNXH mà chúng ta lại nghi ngờ bản chất tốt đẹp của CNXH, nghi ngờ quyết tâm của người cộng sản xây dựng xã hội mới. Chúng ta đã trả giá đắt cho những sai lầm của mình.

3. ... Muốn đạt được mục tiêu xây dựng thành công CNXH thì *cách mạng Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Đó là Đảng đại diện cho ý chí và lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin sáng tạo, được Bác Hồ xây dựng và rèn luyện. Không phải ngẫu nhiên mà Đảng ta nắm vai trò độc quyền lãnh đạo cách mạng được tuyệt đại đa số nhân dân ta thừa nhận. Đó là sự giao phó của lịch sử.

... Hiện nay, những nhiệm vụ cách mạng to lớn đang đặt ra trước Đảng và nhân dân ta. Tình hình thế giới có nhiều mặt thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn, phức tạp. Hơn lúc nào hết, Đảng đòi hỏi mỗi cán

bộ, đảng viên nêu cao tính tiên phong, tinh giai cấp đã vững vàng càng vững vàng hơn, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo quần chúng. Không thể chấp nhận mà còn phải nghiêm khắc phê phán và thi hành kỷ luật những đảng viên có hành động vô trách nhiệm, vô tổ chức, vô kỷ luật như làm đầu têu, xúi bẩy một số quần chúng làm rối an ninh trật tự công cộng; hoạt động bè phái làm sút mẻ khối đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân. Đảng phải theo lời căn dặn của Bác Hồ bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng như bảo vệ con người của mắt mình. Mỗi đảng viên phải nói và làm theo Nghị quyết của Đảng như Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 đã khẳng định. Đảng khuyến khích và tạo điều kiện để đảng viên cống hiến tài năng và trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng đất nước và xây dựng Đảng, đồng thời Đảng cũng đòi hỏi đảng viên nâng cao hơn nữa tinh chiến đấu, chống những tư tưởng và hành động sai trái, mọi sự dă kích có dụng ý xấu vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Trước tình hình mới phát sinh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như trong nước ta, Đảng và mỗi đảng viên phải nâng cao hơn nữa trình độ lý luận Mác-Lê-nin, quan điểm giai cấp công nhân để vận dụng đúng đắn vào việc giải quyết các vấn đề do cách mạng đặt ra: những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin luôn luôn là kim chỉ nam chỉ dẫn con đường của chúng ta đi. Không được giáo điều, dập khuôn, công thức cứng nhắc. Việc học tập, nắm vững và vận dụng phép biện chứng duy vật, linh hồn sống và thực chất của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi đồng chí lãnh đạo, mỗi đảng viên... Nghị quyết Đại hội VI và các Nghị quyết của Ban Chấp

hành trung ương và Bộ Chính trị sở dĩ đi vào được cuộc sống và mang lại kết quả bước đầu cũng là nhờ có sự vận dụng sáng tạo. Nhưng còn biết bao nhiêu vấn đề nữa chưa được đặt ra hoặc chưa được nghiên cứu thấu đáo, trong đó có việc xây dựng Cương lĩnh Đảng. Chính vì vậy mà chúng ta chưa đủ căn cứ để nói rõ đầy đủ về đặc điểm của CNXH ở Việt Nam.

4. Tôi muốn nhấn mạnh thêm một vài điều về *vấn đề dân chủ* là đề tài được nhiều đồng chí quan tâm phát biểu trong hội nghị. Chúng ta khẳng định, muốn đổi mới thắng lợi, không thể không phát huy dân chủ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật, v.v... Để dân chủ trở thành lực đẩy sự nghiệp cách mạng, phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, thực hiện đúng đắn « dân làm gốc ». Việc này chúng ta đã và đang làm, tinh thần dân chủ đã được khơi dậy một bước, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Còn phải làm tốt hơn nữa. Những biểu hiện mất dân chủ, thiếu dân chủ còn đầy rẫy khắp nơi, nhiều tiếng kêu oan ức của người dân vẫn chưa được giải quyết. Nhưng chúng ta phải nắm vững, dân chủ của ta là dân chủ XHCN, dân chủ có lãnh đạo và lãnh đạo phải dựa trên việc phát huy đầy đủ dân chủ. Việc phát huy dân chủ phải đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Dân chủ XHCN, về bản chất, như Lê-nin nói, gấp triệu lần dân chủ tư sản. Vì đó là nền dân chủ thực sự, dân chủ đối với nhân dân lao động, công nhân, nông dân, lao động trí óc, và đối với các tầng lớp nhân dân khác. Mặt khác phải thực hiện chuyên chính đối với kẻ thù của nhân dân. Chúng ta không cho phép mọi hành động lợi dụng dân chủ để phục vụ cho ý đồ xấu của cá nhân hoặc một

nhóm người chống chế độ XHCN. Hội nghị Trung ương lần này đã tỏ rõ sự nhất trí rất cao không chấp nhận tự do hóa tư sản, « chủ nghĩa đa nguyên », đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, CNXH và vai trò lãnh đạo của Đảng. Không thể không thấy đó là âm mưu chính trị phản động của kẻ thù giai cấp và dân tộc. Chúng ta quyết không mắc mưu xảo quyệt của bọn đế quốc và các loại phản động.

Đối với chúng ta, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là đủ. Nó vừa tạo điều kiện cho tự do cá nhân phát huy, vừa tạo hành lang để cho sự tự do đó không vượt khỏi nguyên tắc. Nguyên tắc tập trung dân chủ đã, đang và sẽ tạo ra sức mạnh cho Đảng ta và xã hội ta.

5. Sau cùng, tôi xin nói về vấn đề quốc tế vô sản và quốc tế XHCN.

« Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức trên thế giới liên hiệp lại », khẩu hiệu này đang là đòi hỏi khẩn thiết có tính thời sự của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

... Hiện nay, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang đặt ra nhiều vấn đề mới phức tạp. Đặc biệt, ở một số nước XHCN đang gặp nhiều khó khăn, bọn đế quốc và lực lượng phản động đang cấu kết với nhau phá hoại thành quả cách mạng XHCN. Nhiệm vụ của chúng ta là bằng mọi cách, ra sức góp phần củng cố khối đoàn kết của các nước XHCN, ủng hộ lực lượng XHCN và lực lượng cách mạng trong các nước này bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, bảo vệ CNXH. Chúng ta có nghĩa vụ ủng hộ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nhân Dân, ngày 29-8-1939

CÁCH MẠNG THANG TÁM VÀ SỰ NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA CHÚNG TA *

...CÁC thế lực đế quốc chủ nghĩa, đứng đầu là đế quốc Mỹ, mở cuộc phản kích quyết liệt vào CNXH bằng những thủ đoạn vừa trắng trợn vừa xảo quyệt ; răn đe về quân sự ; khuyến khích, cổ vũ chủ nghĩa đa nguyên chính trị mà thực chất là kích thích hình thành các tổ chức đối lập chống CNXH ; dùng kinh tế khuyến khích việc cải cách theo hướng phát triển kinh tế tư nhân và thị trường tự do TBCN ; tăng cường hoạt động gián điệp ; mở rộng ảnh hưởng tư tưởng văn hóa tư sản vào các nước XHCN. Chúng tán dương những giá trị vĩnh cửu của xã hội TBCN và huênh hoang nói rằng CNXH đã thất bại và tan rã ; hình thái kinh tế xã hội XHCN đang chết đi. Đối với nước ta, ngoài những thủ đoạn nói trên, họ máy tuyên truyền của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bên ngoài còn xuyên tạc, bịa đặt và lớn tiếng công kích Đảng ta không mạnh dạn cải cách thể chế chính trị, hạn chế dân chủ, hạn chế văn nghệ và báo chí ; chúng công khai kích thích tự do hóa tư sản và các hoạt động chống đối chế độ, đã kích lãnh đạo.

* Xã luận báo Nhân dân, ngày 19-8-1989.

Dân tộc ta, nhân dân ta, Đảng ta đã từng đứng trước nhiều tình huống khó khăn, có lúc hiểm nghèo, và đã có kinh nghiệm là có nhận thức đúng, giữ vững đoàn kết, thống nhất ý chí, hành động thì có thể vượt qua tất cả.

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã, đang và nhất định được tiến hành theo đúng Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, theo đúng năm nguyên tắc mà Hội nghị 6 của Trung ương nêu lên. CNXH là lý tưởng, là mục tiêu không thay đổi của chúng ta; đó là con đường mở ra từ Cách mạng Tháng Tám, con đường đi lên mà Bác Hồ, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn. Chủ nghĩa Mác — Lê-nin là hệ tư tưởng, là học thuyết chính trị và là kim chỉ nam cho hành động của chúng ta. Chúng ta kiên định nguyên tắc tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chuyên chính vô sản với nội dung cơ bản là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên chính trị, không cho phép các tổ chức đối lập chống đối CNXH ra đời và hoạt động. Chúng ta tiếp tục mở rộng và phát huy dân chủ XHCN trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kiên quyết đấu tranh chống những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, vi phạm quyền công dân, đồng thời chống khuynh hướng dân chủ tư sản, dân chủ cực đoan vô chính phủ, lợi dụng dân chủ công khai để đả kích chế độ, đả kích sự lãnh đạo của Đảng, làm thiệt hại đến lợi ích của nhân dân lao động.

ĐỂ HIỂU RÕ KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRƯỚC MẮT

THẦN TRỌNG TÂN *

... **B**ộ Chính trị nhắc nhở các cấp ủy đảng, các ngành, các đoàn thể phải luôn luôn tỉnh táo, hết sức coi trọng công tác tư tưởng.

Sở dĩ cần phải tỉnh táo vì tình hình đang diễn biến phức tạp, có những thuận lợi lớn nhưng cũng có nhiều khó khăn lớn, không tỉnh táo thì không thể nhận thức đúng. Đặc biệt trong lúc này mà không thấy thuận lợi, chỉ thấy khó khăn, chỉ thấy mặt tiêu cực thì sẽ bị quan, mất lòng tin và bế tắc.

Nói về thuận lợi, trước hết công tác tư tưởng của chúng ta đang diễn ra trong bước mở đầu của một giai đoạn mới trong lịch sử phát triển tư duy mác-xít trong nhiều đảng anh em cũng như trong Đảng ta hiện nay, tư duy lý luận đang được khơi động. Tự do tư tưởng, tự do tranh luận đang được phát huy trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, trong giới trí thức. Bây giờ mọi vấn đề đều được đưa ra xem xét, tranh luận về cái đúng cái sai, không có lĩnh vực « thiêng liêng » nào mà người ta không động tới.

* Ủy viên BCH TƯ Đảng, Trưởng ban Tư tưởng — Văn hóa TƯ

Thuận lợi thứ hai Đảng ta đã có những định hướng chính trị đúng. Chúng ta có nghị quyết Đại hội VI và tiếp theo có nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, đã cụ thể hóa thêm những tư tưởng đổi mới.

Thuận lợi thứ ba là sau hai năm thực hiện đổi mới, chúng ta đã có một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu. Như vậy là tư duy lý luận mới, định hướng chính trị mới bước đầu đi vào cuộc sống. Nhiều mô hình tốt, nhiều nhân tố mới đã xuất hiện trên tất cả các lĩnh vực, kể cả ở lĩnh vực có nhiều khó khăn, phức tạp nhất. Điều này rất có ý nghĩa. Những người cộng sản luôn luôn lạc quan, tin tưởng chính là vì chúng ta nhìn sự vật theo quan điểm phát triển, chúng ta trân trọng những nhân tố mới, dù chỉ mới nhú mầm.

Nông dân nhiều nơi đang phấn khởi sản xuất. Phương pháp khoán theo Nghị quyết 10 cũng việc mua bán với nông dân theo giá cả thỏa đáng, đang làm cho nông dân phấn khởi sản xuất lương thực, phấn khởi khai hoang trồng lúa (như ở Đồng Tháp Mười).

Thuận lợi thứ tư là chủ trương mở rộng tính dân chủ, tính công khai đã đi nhanh vào cuộc sống được đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng hoan nghênh. Từ trong sinh hoạt nội bộ Đảng đến sinh hoạt các đoàn thể xã hội, các cơ quan dân cử, trong các cuộc hội thảo khoa học, trên báo chí, trên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, ý thức dân chủ, nhìn thẳng vào sự thật, đổi mới cách nghĩ, cách làm đang được khơi dậy. Trước phong trào nông dân đòi giải quyết vấn đề ruộng đất hiện nay, cần phải thấy bên cạnh mặt phức tạp còn có mặt tích cực. Trước đây có nơi khoán nặng quá, giá lúa Nhà nước mua rẻ quá, nông dân trả đất để sống bằng

nghề khác. Giờ đây họ đòi đất, họ ham làm lúa, đó là điều mới đáng mừng.

Tất nhiên, chúng ta không nên chỉ mang đôi kính màu hồng. Bên cạnh thuận lợi, khó khăn cũng rất lớn.

Trước hết là tình hình kinh tế — xã hội, tình hình phân phối lưu thông, giá, lương, tiền, lạm phát vẫn còn là vấn đề gay gắt. Sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh là khu vực kinh tế chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế, đang gặp nhiều khó khăn.

Đời sống của bộ phận ăn lương và các lực lượng vũ trang chưa được cải thiện mà đây là những lực lượng quan trọng, chỗ dựa của chế độ mới. Khó khăn lại kéo dài. Trong công tác tư tưởng, có khuyết điểm là chưa làm cho trong Đảng và trong xã hội hiểu rõ tính phức tạp và các nguyên nhân của vấn đề này. Từ đó nảy sinh tâm trạng chính trị nặng nề, dễ sinh bức dọc với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Có người nói: « Thời kháng chiến, ra ngõ gặp anh hùng, nay thời bình ở trong nhà đã thấy lắm tiêu cực ». Thậm chí có người nói « Bây giờ chỉ muốn biết sắp tới có tăng lương không, giá hàng có hạ xuống không, còn thì không muốn nghe gì khác nữa ». Khó như vậy đấy. Cho nên, trong kết luận của Bộ Chính trị có nêu rõ: « làm chuyển biến tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội hiện nay không phải chỉ bằng công tác tư tưởng, mặc dù công tác tư tưởng là rất quan trọng. Để chuyển biến được tình hình tư tưởng, tạo ra được phong trào cách mạng của quần chúng, thúc đẩy công cuộc đổi mới, các cấp ủy đảng, các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể cần có biện pháp đồng bộ, cải thiện tình hình kinh tế — xã hội, chăm lo đời sống và giải quyết việc làm cho dân... »

làm tốt từng việc có thể làm được, gỡ dần ở từng cơ sở, từng ngành, từng khu vực, trước hết là chăm lo đời sống những người ăn lương và lực lượng vũ trang; đồng thời giải quyết tốt các yêu cầu cấp bách về bảo đảm trật tự và an toàn xã hội, về đổi mới tổ chức và cán bộ ».

Thứ hai là, trong Đảng cũng như trong xã hội số người dao động gia tăng. Nếu như dao động với từng chính sách, dao động cụ thể ở một thời điểm nào đó thì chuyện đó dễ hiểu, nhưng dao động về CNXH, hoài nghi chủ nghĩa Mác — Lê-nin, là điều thật không bình thường. Bây giờ có người cho rằng nói những ưu việt của chế độ XHCN thì mắc cỡ. Đáng lưu ý là khi nghe có lời phỉ báng CNXH, chế giễu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, khi nghe ca ngợi đến mức sùng bái CNTB thì có người im lặng tỏ vẻ đồng tình. Có nhiều người không đồng tình, muốn bảo vệ CNXH, bảo vệ chủ nghĩa Mác — Lê-nin nhưng cũng không biết nói lại làm sao. Cái nguy hiểm chính là ở chỗ này. Lại có những biểu hiện hoang mang dao động kiểu khác, do chưa hiểu đúng chủ trương mới về phát triển kinh tế hàng hóa, kinh tế nhiều thành phần. Thí dụ : khi « khoán 10 » xuống nông thôn thì có một số đồng chí lo sợ làm thế này thì sẽ mất hết các thành quả của CNXH. Khi nghe công bố luật đầu tư, chủ trương khuyến khích kinh tế tư nhân, cá thể thì có đồng chí hoang mang cho là Đảng thay đổi đường lối đi lên CNXH. Có người do chưa hiểu đầu đuôi của việc cải tổ ở Liên Xô, khi nghe những tin về các mặt bé bổi thì hoang mang. Họ nghĩ rằng sau 70 năm Liên Xô xây dựng CNXH mà bây giờ thấy mặt nào

cũng thua tư bản thì CNXH rồi ra làm sao ? Có người châm biếm kết luận của Lê-nin : chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản giấy chết, thối nát, là báo hiệu đêm trước của cách mạng vô sản — « Sao mà đêm dài ghê thế, gần cả thế kỷ mà chưa thấy ngày ». Dao động đến mức đó là dao động về học thuyết, dao động về lý tưởng, dao động tận gốc. Trước cái khó này mà Đảng không có định hướng tư tưởng là nguy hiểm. Kẻ thù của CNXH lại đang hết sức khai thác tình hình này để phá hoại ta, ta cần hết sức cảnh giác.

Thứ ba là làm sao để giữ cho phong trào dân chủ, công khai đi đúng hướng, thúc đẩy được sự nghiệp đổi mới ? Khi chúng ta đổi mới, tức là thay đổi cái cũ vì đã làm sai, mà lại sai nhiều mặt, cho nên cần có đổi mới toàn diện. Đồng thời với chủ trương đổi mới, chúng ta lại khơi động tinh thần dân chủ, từ đó quần chúng nói lên các nguyện vọng của họ. Họ hoan nghênh chủ trương đúng đắn hiện nay đồng thời họ đòi hỏi sửa những việc làm trước đây không đúng. Như vậy sẽ xuất hiện phong trào đòi sửa sai trên các lĩnh vực. Trước mắt là vấn đề ruộng đất, rồi có thể đến các vấn đề khác. Trong việc mở rộng tinh thần dân chủ, tinh công khai hiện nay, bên cạnh mặt tốt như nói trên đã xuất hiện những khuynh hướng lệch lạc, Có người đã lên tiếng đòi dân chủ công khai tuyệt đối, đòi báo chí độc lập với cấp ủy lãnh đạo, phản ứng với những ai cho rằng dân chủ, công khai phải có định hướng, phải có lãnh đạo. Thực tế thì họ muốn có định hướng theo kiểu của họ, tức là để cho phong trào phát triển tự phát đi đến trạng thái hỗn loạn vô chính phủ. Nếu để xảy ra

hỗn loạn và chính phủ thì chỉ có lợi cho những ai muốn « đục nước thả câu », mưu cầu lợi ích cá nhân với nhiều màu sắc khác nhau. Phong trào dân chủ công khai cũng xuất hiện hiện tượng biệt phái, thậm chí nghiêm trọng hơn là đã có hoạt động có tính bè phái (như nhóm người trong Hội văn nghệ ở Lâm Đồng). Những khuynh hướng tuyệt đối, cực đoan, bè phái trong dân chủ công khai lại là chỗ dựa cho những người bảo thủ không muốn đổi mới. Họ dèm pha : « đẩy đổi mới, dân chủ công khai, ra như thế đấy, chỉ thấy rối rắm hỗn loạn thêm, có lợi gì ? ».

... Cần tiếp tục mở rộng hơn nữa tính dân chủ, tính công khai. Có quan điểm cho rằng mở rộng tính dân chủ, tính công khai chỉ làm cho lãnh đạo, quản lý khó khăn thêm, làm cho tình hình rắc rối, phức tạp thêm. Dù không nói hẳn ra, nhưng có người cũng muốn hạn chế, bớt bớt lại. Quan điểm đó là rất sai lầm. Cần tiếp tục mở rộng dân chủ, công khai hơn nữa. Chế độ ta là chế độ nhân dân lao động làm chủ, Đảng ta ra đời, các cán bộ đảng viên ta chiến đấu vào sinh ra tử là để giành chính quyền về tay nhân dân lao động, để họ được quyền làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Dân chủ XHCN là bản chất chế độ ta, là mục đích cao nhất của Đảng ta. Đảng ta chống lại mọi mưu toan bóp hẹp quyền tự do dân chủ của nhân dân. Muốn dân chủ công khai thực sự mang lại quyền lợi cho nhân dân thì phải có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Đảng phải có định hướng và nâng cao giác ngộ cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động về những

định hướng đó để có ý thức bảo vệ định hướng đúng, đấu tranh với những ai làm lạc hướng, có hại cho nhân dân, cho cách mạng, Lợi ích của nhân dân trong mở rộng dân chủ, công khai là được *phát huy trí tuệ* cho sự nghiệp đổi mới, cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, được *đóng góp nhiều ý kiến với tinh thần trách nhiệm* cao trong việc giải quyết các vấn đề cuộc sống đặt ra, được *đồng viên nhau cùng làm, cùng giữ kỷ cương*, vì đoàn kết có tổ chức, có kỷ luật mới có sức mạnh và *được giữ gìn bí mật của cách mạng*, không để lộ cho kẻ thù biết để đánh phá. Nếu để cho những phần tử bất mãn, phần tử cơ hội lợi dụng diễn đàn dân chủ, công khai để lừa mị, gây chia rẽ bè phái đấu đá nhau vì mưu lợi cho cá nhân dưới nhiều màu sắc hoặc lợi dụng để đả kích vào CNXH, vào sự lãnh đạo của Đảng, gây ra tình trạng vô chính phủ làm lỏng lẻo mọi trật tự, kỷ cương trong Đảng và ngoài xã hội, thì chỉ có lợi cho kẻ thù. Nếu ta không đấu tranh giữ vững định hướng đúng, để cho diễn đàn dân chủ, công khai rơi vào tay những phần tử cơ hội, kích động, đưa đến một sự rối rắm, hỗn loạn thì đó là cái cớ để những người bảo thủ vin vào, phản ứng lại chủ trương đổi mới. Giữ định hướng đúng là vừa phải đấu tranh với khuynh hướng cực đoan, vô chính phủ, vừa phải chống khuynh hướng bảo thủ. Mở rộng dân chủ, công khai hơn nữa để cho những người trung thực, chân chính, có ý thức xây dựng được nói, chứ không phải bóp lại. Theo hướng đúng này thì những người tổ chức, quản lý các diễn đàn phải hết sức tỉnh táo, có bản lĩnh về chính trị và phải rất chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của nhân dân, mới làm tốt được.

Có người đặt câu hỏi: Mở rộng dân chủ, công khai đến mức nào? Chỉ có thể trả lời gọn câu hỏi này là mở rộng dân chủ công khai trong mức độ luật pháp cho phép. Cho nên, phải có luật báo chí, luật xuất bản, luật cho các hoạt động văn hóa—văn nghệ, v.v... Cần có các quy chế về mở rộng dân chủ trong sinh hoạt của QH và HĐND các cấp, quy chế về mở rộng dân chủ trong sinh hoạt đảng và sinh hoạt các đoàn thể cách mạng. Bấy giờ ta chỉ mới có một số luật, còn thiếu nhiều. Việc quản lý sinh hoạt dân chủ, công khai đối với những vấn đề đã có luật thì theo luật. Chưa có luật thì nắm vững định hướng, theo dõi kết quả, lắng nghe ý kiến cán bộ, đảng viên, quần chúng, rút kinh nghiệm mà điều chỉnh. Không nên vin vào cơ thiếu luật mà buông trôi, thả nổi, gây tác hại cho quần chúng, cho cách mạng. Tất nhiên phải có cố gắng lớn để có hệ thống luật pháp, định được mức độ cụ thể cho các mặt sinh hoạt dân chủ và công khai.

Trong không khí dân chủ và trước chủ trương đổi mới, xuất hiện phong trào đòi sửa sai hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, cho nên, Đảng cần có định hướng cho các cấp xử lý. Đối với các vấn đề thuộc về quyền lợi chính đáng của nhân dân lao động mà trước đây làm sai thì nay phải sửa. Đảng ta tỏ rõ ý thức trách nhiệm cao đối với lợi ích của dân. Đảng viên chúng ta, những người đã thề là quyết sống chết với nhân dân, vì quyền lợi của nhân dân thì dù cực nhọc, làm đêm làm hôm cũng cố gắng giải quyết thỏa đáng những vấn đề quần chúng đặt ra, không nên hờ qua. Mặt khác, cũng có trường hợp dân đòi, nhưng thực tế tình hình quá phức tạp, không thể sửa hết được, thì cái gì làm được, hãy cố làm, không nên bù được mặt này thì mặt

nào có thể đền bù cho đỡ khổ người dân thì phải hết sức giải quyết. Nên giải quyết tại cơ sở, vì ở cơ sở có quần chúng sống gần gũi nhau, mới hiểu nhau, mới phân biệt được tiếng nói đúng hay không đúng, mới phân tích được. Phải giải quyết bằng phương pháp dân chủ. Cần cho dân hiểu hết tình hình, tổ chức và lãnh đạo cho dân bàn với nhau một cách bình tĩnh, cân nhắc tình lý với nhau. Nếu có bọn xấu xen vào thì hướng dẫn quần chúng vạch mặt và sau đó có xử lý thích đáng. Trong số người kéo về thành phố Hồ Chí Minh vừa qua, có nhiều nông dân có vấn đề ruộng đất thật, nhưng cũng có một số ít phần tử xấu xen vào. Do đó, đưa tin lên báo, lên đài phải có điều tra kỹ, cân nhắc thận trọng mới bảo đảm tính chính xác.

...

T.T.T

(Nhân Dân, ngày 24-12-1988)

THÔNG TIN VÀ DÂN CHỦ HÓA

[tác giả ?]

ĐƯỢC thông tin về cuộc sống xung quanh mình, về đất nước, về thế giới là một quyền cơ bản của con người. Đáp ứng quyền của nhân dân được thông tin là chính sách xã hội lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Từ trước tới nay, Đảng ta luôn luôn cho rằng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Trong sự nghiệp ấy, Đảng Cộng sản có trách nhiệm dựa vào quần chúng, tổ chức và phát huy sức mạnh vĩ đại của quần chúng để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là lãnh đạo quần chúng. Đại hội lần thứ VI của Đảng nêu rõ « dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra » phải trở thành nền nếp hàng ngày trong cuộc sống. Những quyết sách lớn có quan hệ tới quốc kế dân sinh cần được đưa ra nhân dân tham gia ý kiến trước khi trở thành quyết định của cơ quan lãnh đạo. Tổ chức việct hông tin hai chiều, từ quần chúng, từ thực tiễn tới lãnh đạo, và từ lãnh đạo trở lại nhân dân với cuộc sống là phương thức thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc và bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Phát triển thông tin là điều kiện không thể thiếu để thực hiện đầy đủ nền dân chủ XHCN.

Quan hệ giữa Đảng với nhân dân, giữa các cơ quan lãnh đạo, cơ quan quản lý với quần chúng, và ngược

* Xã luận báo Nhân dân, ngày 7-8-1987

lại, được thực hiện qua nhiều « kênh » : tiếp xúc trực tiếp, tuyên truyền miệng, các buổi sinh hoạt, các lớp học tập, những hoạt động văn hóa, những cuộc mít tinh, các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, sách, phát thanh, truyền hình, triển lãm — kể cả trưng bày trong nhà và công trình hoành tráng ngoài trời, v.v... là một « kênh » thông tin cực kỳ quan trọng. Trong xã hội hiện đại, thông tin đại chúng là những phương tiện chủ yếu được giao phó nhiệm vụ kết hợp với các kênh khác, đáp ứng yêu cầu thông tin của toàn thể nhân dân.

Cuộc bùng nổ về khoa học—kỹ thuật thông tin, những cải cách có ý nghĩa về chất trong công nghệ in, sự phát triển của công nghiệp giấy và các vật liệu thay thế nó và đặc biệt là trình độ học vấn không ngừng được nâng cao của con người, chủ thể của xã hội, là những nhân tố mang lại cho truyền thông đại chúng hiện đại những khả năng và sức mạnh ngày càng ghê gớm. Qua các phương tiện thông tin, ta có thể cùng một lúc tiếp cận hàng chục, hàng trăm triệu người, có thể sau một thời gian rất ngắn thu thập một khối lượng lớn thông tin phản hồi, nhờ đó, có thể tác động sâu sắc đến dư luận xã hội một địa phương, một nước hay trên phạm vi thế giới. Đối với xã hội, thông tin đại chúng còn có một chức năng rất quan trọng là thực hiện nền giáo dục ngoài học đường, kể cả giáo dục những đối tượng chưa bao giờ có may mắn được cắp sách đến trường.

Được sự chăm sóc của Đảng, các phương tiện thông tin đại chúng nước ta từng bước phát triển, đã và đang tác động thật sự đến quá trình dân chủ hóa, góp phần năng động vào công tác tư tưởng, công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Tuy nhiên, được xây dựng từ một nền kinh tế kém phát triển lại trải qua chiến tranh, bị chi phối bởi cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, hệ thống thông tin đại chúng của ta còn nhiều mặt yếu. Công tác báo chí, xuất bản, phát hành, thông tin, cổ động, triển lãm... chưa thực hiện tốt chức năng xã hội của mình. Tính theo mức bình quân cho 1000 dân, mức đáp ứng nhu cầu thông tin ở nước ta (về giấy in, sách báo, máy thu thanh, thu hình...) vào loại thấp nhất thế giới.

Đại hội lần thứ VI của Đảng nêu rõ : « Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao chất lượng thông tin, đưa đến các đơn vị cơ sở ở các vùng đất nước những giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc và thế giới, những kiến thức phổ thông và hiện đại về khoa học, kỹ thuật. Đưa văn hóa văn nghệ đến vùng rừng núi và nông thôn hẻo lánh ».

Để thực hiện nhiệm vụ đó, cần có sự đầu tư thích đáng trên cơ sở sắp xếp lại, hoàn chỉnh và từng bước phát triển hệ thống thông tin đại chúng của ta. Thống nhất quản lý công tác thông tin, xây dựng quy hoạch phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế nước nhà ; ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, bổ sung các luật lệ, chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, v.v... Nhiều nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đang đặt ra cho các ngành thông tin. Những nhiệm vụ này cần được thực hiện với tư duy mới, theo tinh thần đổi mới. Sự nghiệp thông tin chỉ có thể phát triển mạnh trên cơ sở thống nhất quản lý về mặt Nhà nước theo phương hướng « Trung ương và địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng làm » vừa bảo đảm những yêu cầu chặt chẽ của công tác tư tưởng vừa phù hợp với cơ chế quản lý mới.

Yêu cầu bao quát nhất của công tác thông tin là đưa thông tin về tận cơ sở, đến với nhân dân. Đó là mục tiêu và cũng là thước đo chất lượng và hiệu quả hoạt động của ngành này.

TÍNH GIAI CẤP CỦA DÂN CHỦ

THÁI NINH

TRONG bối cảnh quốc tế hiện nay khi mà đối thoại, hợp tác đang trở thành một xu thế của thời đại, khi mà cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra gay gắt giữa hai hệ thống xã hội đối lập, khi mà kẻ thù của CNXH đang tập trung mọi phương tiện, mọi lực lượng để dả kích vào chuyên chính vô sản, vào nền dân chủ XHCN thì việc làm rõ bản chất, đặc trưng của dân chủ XHCN là việc làm có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với công cuộc đổi mới trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta.

Trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết này, Đảng ta luôn luôn khẳng định *tính giai cấp của dân chủ*. Hiện nay, tuy không nhiều, nhưng đã có những biểu hiện mơ hồ về tính giai cấp của dân chủ, thậm chí có người còn phê phán là cổ hủ, lỗi thời đối với những ai nói về tính chất cốt lõi này của dân chủ. Trong cuộc đổi mới, để bảo đảm việc phát huy và mở rộng dân chủ đúng hướng, chúng ta càng cần làm rõ vấn đề này.

Dân chủ không phải là sản phẩm của tự nhiên, cũng

không phải là bẩm sinh, càng không phải là tặng phẩm của một lực lượng siêu nhân nào, mà là kết quả của quá trình đấu tranh trong trường kỳ lịch sử của nhân loại, của quá trình phát triển trí tuệ của loài người qua các thời đại. Bậc thang giá trị của dân chủ ngày càng được nâng cao theo tiến trình phát triển của lịch sử. Do đó, đứng trên quan điểm phát triển biện chứng thì dân chủ không những có tính chất nhân loại, xét về mặt giá trị nhân văn, về quyền con người, mà còn mang tính giai cấp sâu sắc. Tự do là quyền cơ bản có tính nhân loại. Nhưng trong xã hội có giai cấp thì không một quyền tự do nào lại không mang tính giai cấp, không thể hiện lợi ích giai cấp. Những giá trị dân chủ có tính nhân loại chính là kết quả cuộc đấu tranh giai cấp của những lực lượng xã hội tiến bộ, những giai cấp tiên tiến giữ vai trò trung tâm của thời đại. Chính vì dân chủ, mang tính giai cấp sâu sắc cho nên khái niệm này đã được giải thích về mặt lý thuyết cũng như được xây dựng trong thực tiễn theo nhiều cách khác nhau, tùy theo lập trường, quan điểm và lợi ích của những giai cấp khác nhau. Trong xã hội có giai cấp, dân chủ bao giờ cũng có tính giai cấp, phản ánh lợi ích giai cấp, không có dân chủ trừu tượng, phi giai cấp, siêu giai cấp, ngoài giai cấp. Bản chất của dân chủ được thể hiện ở tính giai cấp của nó.

So với chế độ quân chủ do một người (vua) chuyên chế độc tài thì nền dân chủ tư sản là một bước tiến trong lịch sử phát triển dân chủ của xã hội loài người. Từ dân chủ một người, vì một người, do một người

(quản chủ), tiến đến dân chủ của một giai cấp, vì một giai cấp, do một giai cấp (tư sản). Về thực chất, nền dân chủ đó vẫn là nền dân chủ dành cho thiểu số giai cấp tư sản, chứ không phải là dân chủ cho nhân dân lao động gồm nhiều giai cấp và tầng lớp. Nền dân chủ đó tuyệt nhiên không phải là nền dân chủ của dân, do dân, vì dân. Nền « dân chủ » tư sản ấy đi đem lại bao tai họa cho nhân dân thế giới. Đó là chủ nghĩa phát-xít, chủ nghĩa quân phiệt, là những cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, là tệ phân biệt chủng tộc, là một số đông nhân dân sống dưới mức nghèo khổ. Ở Mỹ hiện nay tệ phân biệt chủng tộc diễn ra nghiêm trọng ở nhiều thành phố. Tại một thành phố ở Mỹ, người da đen buộc phải sống trong khu vực riêng. Họ có khoảng 30,2 triệu người nhưng 33% sống dưới mức nghèo khổ. Tất cả nền dân chủ tư sản chỉ cốt nhằm phục vụ giai cấp tư sản. Toàn bộ thiết chế của nền dân chủ đó được giai cấp tư sản thống trị dựng lên không phải để truyền bá tư tưởng của giai cấp nông dân hay tiểu tư sản, càng không phải để mở rộng tư tưởng giai cấp vô sản, mà chỉ nhằm một mục đích duy nhất là để bảo vệ địa vị thống trị của giai cấp tư sản thống trị, để bảo vệ quyền sở hữu thiêng liêng của giai cấp ấy, để truyền bá tư tưởng tư sản, đồng thời để chống lại mọi tư tưởng về tự do, dân chủ của giai cấp vô sản, cũng như các giai cấp lao động khác. Tính giai cấp của nền dân chủ tư sản không hề thay đổi, bởi vì giai cấp thống trị không bao giờ và tuyệt đối không bao giờ tự nguyện nới rộng dân chủ cho người lao động. Cho đến nay, thử hỏi có nước tư bản phương Tây nào, kể cả Mỹ, mà người lao động trực tiếp (công nhân hay nông dân) được bầu vào nghị viện tư sản. Thật là ngày thơ có ai đó nghĩ rằng

Cho đến nay, thử hỏi có nước X-HAY nào, kể cả 18-
 70, ngy lao động trực tiếp (c4) https://tieuun.hopto.org
 vào QH?

trong xã hội có đấu tranh giai cấp mà lại tồn tại một nền dân chủ trừu tượng, chung chung, phi giai cấp, hay siêu giai cấp.

Trước đây Cau-xki thủ lĩnh Quốc tế II, mà Lê-nin gọi là tên phản bội đã tìm mọi cách chống lại nền dân chủ vô sản và chủ trương xây dựng một «nền dân chủ thuần túy» phi giai cấp. Ngày nay, giai cấp tư sản hiện đại đang ra sức tuyên truyền cho cái gọi là «nền dân chủ không bờ bến». Trong thực tế không thể có một nền dân chủ như vậy. Dân chủ trong thời đại ngày nay bao giờ cũng có «bờ bến», hoặc là «bờ bến» tư sản, hoặc là «bờ bến» vô sản. Hiện nay Bu-sơ, tổng thống Mỹ, đang ra sức cổ vũ cho quá trình dân chủ hóa ở một vài nước XHCN, nhưng chắc chắn là ngài tổng thống này không bao giờ cổ vũ cho dân chủ hóa XHCN. Người ta đã thấy rõ cái tim đen, cái ý đồ thâm độc của Mỹ là dùng dân chủ để hòng đưa những nước này đi vào quỹ đạo của Mỹ, của CNTB với đầy rẫy những cảnh bất công, vô nhân đạo.

Nắm vững tính giai cấp của dân chủ, Lê-nin đòi hỏi khi xây dựng nền dân chủ XHCN, thì không được quên trả lời những câu hỏi có tính nguyên tắc: Dân chủ cho ai và vì cái gì, tự do đối với ai, vì ai và vì cái gì?

...Dân chủ cũng chính là giải phóng, do đó có quan hệ mật thiết với tự do. Trong dân chủ có tự do và tự do là biểu hiện của dân chủ, là thước đo trình độ dân chủ. Dân chủ càng cao thì tự do càng nhiều. Không có một chế độ xã hội nào, trong đó dân chủ thì nhiều mà tự do lại ít, hoặc ngược lại. Tuy vậy, mối quan hệ giữa dân chủ và tự do là tương đối, không phải lúc nào cũng vận động theo tỷ lệ thuận. Không phải trong mọi trường hợp hẳn hễ có cứ có tự do là có dân chủ. Trong lĩnh vực

lớn giáo, tự do tín ngưỡng càng nhiều, càng rộng thì quyền dân chủ của tín đồ càng bị thu hẹp bởi giáo lý, thần quyền; cuộc sống càng bị trói buộc chặt chẽ bởi nhiều điều kiêng kỵ khắt khe. Trong lĩnh vực gia đình, cũng có tình trạng như vậy. Tuy sống dưới chế độ dân chủ XHCN, nhưng do phong tục tập quán cũ, do đạo đức cũ và tôn ty trật tự cũ mà một số thành viên trong gia đình bị mất đi nhiều quyền tự do. Tình hình đó đòi hỏi nền dân chủ XHCN phải được mở rộng, phát huy trong từng tế bào của xã hội.

Dân chủ XHCN không phải chỉ ưu tiên dân chủ cho một người như chế độ quân chủ phong kiến, cũng không chỉ dân chủ cho một giai cấp như chế độ tư sản, mà là dân chủ cho toàn thể nhân dân gồm nhiều giai cấp. Đó là nền dân chủ cao nhất trong lịch sử. Nền dân chủ đó bảo đảm cho con người mới được tự do phát triển toàn diện, và làm cho tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của mọi người.

T.N

Nhân Dân, ngày 23-8-1989

SUY NGHĨ VỀ LỰC CẢN ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH DÂN CHỦ HÓA

HOÀNG CHÍ BẢO *

DÂN chủ hóa mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đang trở thành một yêu cầu bức thiết ở nước ta hiện nay.

Mặc dù vậy, dân chủ hóa chắc chắn sẽ diễn ra không dễ dàng, giản đơn và nhanh chóng. Trên con đường tiến tới dân chủ, xã hội đang đứng trước vô số những vật chướng ngại, những lực cản hữu hình và vô hình.

1. NHỮNG LỰC CẢN TỪ PHÍA TRÊN, TRONG CÁC QUAN HỆ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

a) Chủ nghĩa quan liêu chính trị.

Chủ nghĩa quan liêu dù biểu hiện dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều đối lập với dân chủ, xa lạ với bản chất của CNXH. Chủ nghĩa quan liêu dẫn đến tình biệt lập, cắt đứt mối liên hệ trực tiếp và thường xuyên giữa Đảng, Nhà nước với quần chúng, dẫn đến những quyết định độc đoán. Xa rời thực tiễn và xa dân là cội nguồn

* Phó Tiến sĩ, Viện Mác -- Lê-nin.

để ra những chủ trương, chính sách, chế độ không có khả năng giải quyết trong thực tế, dẫn đến sự lạc hậu, thiếu sinh khí của những dự án, kế hoạch. Bệnh giấy tờ và chủ nghĩa hình thức, phương pháp chỉ huy bằng áp đặt và mệnh lệnh là những biểu hiện có tính phổ biến của chủ nghĩa quan liêu.

Do thoát ly thực tiễn và xa dân, lãnh đạo và quản lý quan liêu đã buông lỏng công tác kiểm tra, không tính đến hiệu quả công tác thực tế hàng ngày, xem thường những phản ứng, nguyện vọng, kiến nghị của quần chúng. Về thực chất, bệnh quan liêu đã được ủ mầm từ thái độ vô trách nhiệm trước cuộc sống và lợi ích của nhân dân. Do đó, chủ nghĩa quan liêu là lực cản lớn nhất, nặng nề nhất đối với quá trình dân chủ hóa xã hội ở nước ta hiện nay.

Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu gắn liền với quá trình đổi mới về tổ chức và bộ máy, giáo dục và đào tạo lại cán bộ, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, chống chủ nghĩa quan liêu là một điều kiện không thể thiếu để thực hiện dân chủ, đem lại quyền dân chủ cho con người, làm cho mỗi người có thể cảm nhận giá trị thật của dân chủ, từ đó quan tâm thực sự tới mọi công việc của xã hội với tư cách của người làm chủ.

b) Chế độ bao cấp trong kinh tế.

Tập trung quan liêu trong chính trị và bao cấp trong kinh tế là điều kiện nảy sinh thái độ vô trách nhiệm, tính ỷ lại, dựa dẫm, thái độ thụ động của cán bộ, nhân viên Nhà nước đối với mọi công việc lớn, nhỏ hàng ngày. Chế độ bao cấp đã dẫn đến những lệch hướng đáng tiếc trên mọi lĩnh vực hoạt động của con người, trước hết là hoạt động kinh tế, nó không còn là những chỉ số có

độ tin cậy cần thiết nữa, và do đó đem lại ảo giác về sự phát triển. Với bao cấp và sự tác động trực tiếp của của bao cấp từ trên, các cấp dưới vừa nhận được sự khuyến khích không tự giác cho thói lười biếng, rồi bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ, lại vừa phải chịu đựng cả tính độc đoán, thói tùy tiện, thái độ ban ơn xen lẫn vô trách nhiệm của chính cấp trên đối với họ. Cơ chế quan liêu bao cấp dẫn đến tình trạng quản lý kinh tế trái với quy luật kinh tế, các quan hệ lợi ích giữa xã hội, tập thể và cá nhân bị vi phạm, gây tổn hại trực tiếp đến lợi ích của người lao động, nhất là nông dân. Bao cấp đã tạo ra rất nhiều kẽ hở cho những hiện tượng tiêu cực không chỉ trong các quan hệ kinh tế mà còn trong các quan hệ xã hội, dẫn đến sự vi phạm quyền dân chủ của người lao động trước hết là quyền dân chủ trong kinh tế. Đấu tranh để xóa bỏ bao cấp là đụng chạm trực tiếp tới một lớp không phải ít người vốn đã từng gắn bó lợi ích của mình với chính chế độ bao cấp suốt một thời gian dài.

c) Thiếu kiến thức và kinh nghiệm quản lý một cách khoa học các quá trình kinh tế-xã hội.

Ở đây, cái đáng sợ không phải chỉ là sự yếu kém về trình độ học vấn, về kiến thức lý luận và sự am hiểu kỹ thuật nghiệp vụ quản lý. Cái đáng sợ và nguy hiểm hơn là ở chỗ, nhiều cán bộ lãnh đạo và quản lý do chịu ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa kinh nghiệm, tư duy kinh nghiệm, coi thường lý luận, tự phụ, tự mãn mà mất đi khả năng tự ý thức, tự phê phán về chính những non yếu, khuyết tật của mình. Nhiều khi người ta có thể vi phạm quyền dân chủ của quần chúng một cách không tự giác do thiếu hiểu biết. Con đường để

khắc phục nó không thể chỉ là chăm lo cho tinh trong sáng và trung thực về mặt đạo đức của mỗi một nhân cách cộng sản mà phải là tạo ra được ở mỗi người nhu cầu đòi hỏi căn bản về tri tuệ để có thể giác ngộ về CNXH một cách có tri tuệ.

d) Dấu vết của chế độ đẳng cấp, của các quan hệ phong kiến, gia trưởng trong việc bố trí, sử dụng cán bộ và trong quan hệ đối với con người.

Đây là lực cản trên phương diện ý thức, tư tưởng và tâm lý, từng được « vật chất hóa » trong công tác tổ chức cán bộ, được phản ánh vào trong các chính sách cán bộ, vào các chuẩn mực, thái độ, hành vi đối xử với con người. Hậu quả của nó rất nặng nề, kìm hãm sự phát triển ý thức và năng lực dân chủ của mỗi người, cản trở việc phát huy tài năng, sự sáng tạo của một lớp, một thế hệ cán bộ đang sung sức hiện nay. Chế độ đẳng cấp và các quan hệ mang tính chất phong kiến gia trưởng là nét tiêu cực điển hình nhất trên lĩnh vực ý thức tư tưởng, tâm lý đạo đức và tình cảm. Đây chính là đối tượng cần gạt bỏ của công cuộc dân chủ hóa đời sống tinh thần, của cách mạng tư tưởng và văn hóa ở nước ta.

Những quan niệm lỗi thời và sai lầm khi đánh giá con người tách rời năng lực, phẩm chất, tách rời chính trị với khoa học, trọng cấp bậc, địa vị, tuổi tác một cách hình thức không tính đến thực chất và hiệu quả công việc đã làm lu mờ vị trí và những cống hiến thực tế rất to lớn của thế hệ trẻ, đã đặt họ vào vị trí thứ yếu và thụ động một cách giả tạo trong guồng máy tổ chức. Chính chủ nghĩa quan liêu, chế độ bao cấp, các quan hệ đẳng cấp, phong kiến gia trưởng đã gây nên tình trạng mất khả năng miễn dịch trước sự tha hóa ở lớp

thanh niên sinh ra và lớn lên trong CNXH. Vì vậy, đối tượng có nhu cầu dân chủ mạnh mẽ nhất lại chính là thanh niên.

c) Sự chông chéo giữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức chính trị, các tổ chức xã hội,

Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng yếu kém, lộn xộn trong hoạt động quản lý của Nhà nước, làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng, biểu hiện ở chỗ bộ máy tổ chức công kênh, kém hiệu lực, hoạt động phân tán, chia cắt, thiếu khả năng phối hợp và thúc đẩy lẫn nhau để thực hiện những mục tiêu chung. Cả tổ chức lẫn con người, trong tình trạng đó đều có thể bị vô hiệu hóa. Để thực hiện những mục tiêu dân chủ, một trong những nhiệm vụ thực tiễn cấp bách hiện nay là phải củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị sao cho các mối quan hệ bản chất nhất giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức, các đoàn thể quần chúng thoát ra khỏi tình trạng xơ cứng và hình thức hiện nay.

Còn những lực cản khác như tình không hoàn chỉnh và kém hiệu lực của pháp luật, trình độ phát triển rất thấp về văn hóa, pháp luật, chủ nghĩa bình quân, sự vi phạm nguyên tắc phân phối theo lao động và nguyên tắc công bằng xã hội. Thiếu tính công khai trong đời sống xã hội đã làm triệt tiêu tính tích cực lao động và tính tích cực chính trị của quần chúng.

2. NHỮNG LỰC CẢN TỪ PHÍA DƯỚI, TỪ BẢN THÂN QUẦN CHÚNG..

Có một thực tế đáng lưu ý là, quần chúng vừa có nhu cầu đòi quyền dân chủ vừa chưa được chuẩn bị

những điều kiện cần thiết về tâm lý, đạo đức, về kiến thức, kỹ năng và thói quen để sống và làm việc trong điều kiện mở rộng dân chủ. Quyền dân chủ của dân có thể bị vi phạm không chỉ từ phía trên mà còn có thể bị vi phạm bởi chính quần chúng chưa theo kịp những chuẩn mực của dân chủ. Từ bản thân quần chúng cũng có thể tạo ra những lực cản tự kìm hãm mình trên con đường vận động của dân chủ hóa. Có thể hình dung một cách tổng quát của lực cản đó như sau :

— Tâm lý thụ động và sức ý trong tư duy, nhận thức.

— Trình độ thấp kém về học vấn và văn hóa nói chung, đặc biệt là văn hóa pháp luật.

Tính chậm phát triển của những nhu cầu tinh thần, của ý thức chính trị, ý thức công dân... Do chính sự phát triển thấp của trình độ xã hội hóa và cá thể hóa các mối quan hệ, liên hệ giữa cá nhân với xã hội, giữa cá thể với cộng đồng gây ra,

Những tập tục và thói quen của lối sống cổ truyền, lối sống của người tiểu nông gắn liền với cơ sở kinh tế của nó là nền sản xuất nhỏ — tự nhiên phân tán...

Những điều trình bày trên đây cho thấy công cuộc dân chủ hóa ở nước ta đang vấp phải những lực cản xã hội hết sức to lớn. Chúng đan xen vào nhau một cách phức tạp gây tác động tiêu cực trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thẩm thấu vào mọi mối quan hệ, liên quan tới mọi tổ chức và tất cả mọi người.

Do đó, việc nhận diện đầy đủ những lực cản xã hội với dân chủ, tập trung những nỗ lực tổng hợp của toàn xã hội để khắc phục nó là cần thiết và cấp bách.

H.C.B

(Nhân Dân, ngày 22-4-1988)

CÁCH MẠNG CƠ CHẾ — YÊU CẦU BỨC XÚC CỦA SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

NGUYỄN HỮU THỌ *

CỦC họp Quốc hội vừa rồi (tháng 12 năm 1988) một lần nữa khẳng định tính cấp bách của cuộc cách mạng cơ chế đất nước ta, nếu chúng ta thực tâm muốn đẩy mạnh và đẩy nhanh quá trình đổi mới nhằm đạt những mục tiêu trước mắt và lâu dài của nền kinh tế xã hội Việt Nam — một quốc gia không chỉ lạc hậu về trình độ sản xuất trong thế giới hiện đại đang tiến lên vùn vụt, mà còn lạc hậu cả về cấu trúc thương tầng, mà cái sau nghiêm nhiên là vật chướng ngại, ngăn trở mọi vận động đi về phía trước.

Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với các ràng buộc nó đã đầy lùi, thậm chí triệt tiêu nhiều nỗ lực tích cực, và mỗi ngày, mâu thuẫn này thêm gay gắt. Đó mới chính là nguy cơ hàng đầu đe dọa vận nước, và không một ai còn chút lương tri không băn khoăn, day dứt, đau xót.

Việt Nam là nước XHCN. Sự xác lập thể chế chính trị mang nguồn gốc xã hội Việt Nam sâu xa, và đồng thời nằm trong xu thế phát triển của loài người. Nó

* Luật sư, Phó Chủ tịch HDBN, Chủ tịch MTTQ VN.

không phải là sản phẩm của óc tưởng tượng hoặc « duy ý chí » nào đó. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, qua một quá trình đấu tranh giai cấp ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, và Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên cáo chế độ chính trị tương lai của Việt Nam khi cách mạng dân tộc dân chủ thành công. Chế độ XHCN cùng vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được cả lò-gích và lịch sử Việt Nam khẳng định.

Tuy nhiên, nói về cơ chế tức nói về mặt thể hiện cụ thể của chế độ chính trị trong từng giai đoạn nhất định. Cơ chế phục vụ cho sự nghiệp xây dựng CNXH và cho sự lãnh đạo của Đảng. Ở đây, kiến thức chung của chúng ta về CNXH có mặt đơn giản, vừa chưa nắm thật vững các *nguyên lý* mà các nhà sáng lập CNXH khoa học đề ra, vừa chưa hiểu thật đúng *quá trình* đi lên của nó trong những điều kiện chủ quan và khách quan, tính giai đoạn của thời đại. Chúng ta hoàn toàn giải thích được luận tượng ấy, bởi nếu tính từ 1930, Đảng ta dành 15 năm đầu cho cuộc vận động giành độc lập dân tộc, mất 30 năm cho hai cuộc kháng chiến tổng lực, và chỉ bắt tay vào xây dựng 13 năm — xây dựng trong tình trạng chưa có hòa bình trọn vẹn. Tất nhiên, các « mẫu » bên ngoài — cả về lý luận khá phiến diện — tác động không nhỏ vào tư duy chúng ta.

Đại hội lần thứ V của Đảng thấy một số vấn đề cần điều chỉnh ; Đại hội lần thứ VI của Đảng đặt hẳn yêu cầu đổi mới, tức tiến hành một cuộc cách mạng đảm bảo cho CNXH phát huy hiệu lực. Đòi điều trước kia chúng ta dán cho cái nhãn « xã hội chủ nghĩa » đã phơi bày tính chất « không phải xã hội chủ nghĩa » củ chúng. Kinh nghiệm của bè bạn và cả kinh nghiệm của các quốc gia không cùng hệ tư tưởng chính trị và đường

ta giúp chúng ta so sánh, cân nhắc, tìm lối đi có hiệu quả hơn hết.

Như các Nghị quyết của Đảng nhiều lần nhấn mạnh, cơ chế đầu tiên cần thay đổi là sự phân công giữa Đảng và Nhà nước. Kỳ họp Quốc hội vừa rồi, cơ chế ấy tiến một bước lớn: Đảng chỉ đề ra phương hướng, còn Quốc hội phải chịu trách nhiệm quyết định các biện pháp và kiểm tra việc thực hiện của Hội đồng Bộ trưởng. Đây là vấn đề quan trọng, vừa đảm bảo Đảng không rơi vào sự vụ, không điều hành cụ thể, không can thiệp vào các lĩnh vực hành chính và tư pháp, mà tập trung trí tuệ chăm sóc tư duy, đường lối, phương hướng lớn, tức trở lại vai trò lãnh đạo đích thực, vừa bảo đảm quyền dân chủ của dân biểu dân cử và quyền thực hiện quản lý của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực thuộc đời sống xã hội, không ngoại lệ. Nguyên tắc của cơ chế tuy xác lập, song vẫn tồn tại một loạt thực tế cần giải quyết. Trước hết, cần quy định rõ chức năng của Ban Bí thư, các ban của Trung ương Đảng. Tổ chức các ban của Đảng nhất thiết hợp lý hóa và thành gọn nhẹ, đi hẳn vào nhiệm vụ theo dõi các hoạt động của Nhà nước, lấy nghị quyết của Đảng làm cơ sở đối chiếu và không trực tiếp giải quyết bất cứ một sự việc nào mà không thông qua Ban bí thư. Đến lượt mình, Ban bí thư phát biểu — nếu nhất trí với các ban đảng — với Hội đồng bộ trưởng, các đoàn thể, hoặc nếu vấn đề lớn, đặt ra trong Bộ Chính trị. Quy chế này ban hành ở tất cả các cấp bộ đảng, tận chi bộ.

Sau cải tổ cơ chế Đảng lãnh đạo, đến tổ chức lại Quốc hội (và Hội đồng nhân dân). Như nhiều đại biểu Quốc hội kiến nghị. Quốc hội (và Hội đồng nhân dân) không bầu theo lối cơ cấu, mà chọn người đủ khả năng

lo chung việc nước (Quốc hội), việc địa phương (Hội đồng nhân dân), tốt nhất để quần chúng giới thiệu. Không bầu theo cơ cấu, song phải đảm bảo thành phần lao động trực tiếp làm ra của cải vật chất và tinh thần, những nhà khoa học, người quản lý tài năng, thầy giáo... có tiếng nói trọng lượng ở Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Nên chăng hệ đại biểu Quốc hội (và Hội đồng nhân dân) nào lãnh nhiệm vụ bộ trưởng, thủ trưởng, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban, tổng cục trưởng, chủ tịch, phó chủ tịch tỉnh, giám đốc sở, v.v. thì không còn quyền biểu quyết trong các kỳ họp Quốc hội (và Hội đồng nhân dân) và, để tránh hẳn tình trạng không hợp lý là người chịu sự giám sát lại tham gia giám sát, các cơ quan hành pháp nên bao gồm những người không phải là đại biểu Quốc hội (Hội đồng nhân dân), tất nhiên vấn đề cơ bản vẫn là năng lực — kể cả người ngoài đảng.

Quốc hội (và Hội đồng nhân dân) cần có các ủy ban hoạt động chuyên nghiệp, số lượng tương đối đồng. Các ủy ban thường xuyên làm việc (trừ dịp nghỉ hè) và là nơi nhận thông tin của chính quyền và phân phối thông tin cho đại biểu.

Đặc biệt Ủy ban pháp luật phải tăng cường nhiều tiểu ban (Ủy ban thì phải gồm đại biểu quốc hội, còn các tiểu ban gồm các chuyên viên) để khẩn trương soạn luật.

Theo tôi, nên chấm dứt việc trưng giới thiệu ứng cử viên về từng địa phương. Mỗi địa phương tự chọn lựa và giới thiệu. Cũng không hạn chế số ứng cử viên, một địa phương theo tỷ lệ dân chỉ được bầu hai đại biểu chẳng hạn nhưng có thể có 10 ứng cử viên hoặc hơn nữa. Mỗi ứng cử viên có chương trình hoạt động

của mình và công khai trình bày chương trình ấy, đối thoại với các ứng cử viên khác. Cũng không nên chia quá nhỏ khu vực bầu cử, tốt nhất là lấy đơn vị tỉnh làm đơn vị bầu cử. Dân chủ qua cuộc vận động, tranh luận, tranh cử, sẽ được nâng cao.

Về Hội đồng bộ trưởng, trước hết nên xác định trách nhiệm chung: điều hành bằng luật pháp và chính sách, mở rộng quyền tự quản cho địa phương và đơn vị sản xuất. Như vậy, Hội đồng bộ trưởng cần soát xét toàn bộ tổ chức hiện nay, giảm đến mức tối đa các bộ, sát nhập các bộ, và nói chung, trừ vài ngành chiến lược mà nhà nước cần nắm (hầm mỏ, giao thông, cảng lớn, điện công suất lớn, ngân hàng, sản bay...) còn thì do các thành phần kinh tế sản xuất kinh doanh, và ngay những ngành nhà nước nắm cũng có thể chia sẻ một phần cho các thành phần kinh tế khác tham dự. Hết sức thu hẹp diện « độc quyền » và giảm biên chế mạnh, bớt dần nhân viên chính ngạch, thay bằng hợp đồng và trả công theo năng suất. Giải quyết theo cách đó mới mong kìm và hạ lạm phát, đồng thời tăng lương cho những người lao động giỏi, các nhà giáo, bác sĩ, y tá, hộ lý, các nhà nghiên cứu khoa học... Hội đồng Bộ trưởng nên quy định biên chế cụ thể cho từng Bộ (đã bớt và sát nhập) và Bộ Tài chính chỉ phát lương trong phạm vi đó. Bộ nào giảm được biên chế, đạt năng suất cao thì nhân viên được hưởng lương cao.

Về các đoàn thể, Nhà nước cộng bố rõ không trợ cấp; đoàn thể tự lo lấy ngân sách của mình dựa trên nguyệt phí và các hoạt động mà luật pháp không cấm. Nhà nước và Đảng cũng không bù lỗ cho các báo, chỉ bù lỗ đối với các sách cần phổ biến rộng, và sách giáo khoa.

Trên đây là vài ý kiến đơn sơ của tôi. Tôi nghĩ chuyển đổi cơ chế, từ mệnh lệnh sang dân chủ, từ bao cấp sang kinh doanh, là đề cuối cùng giải phóng sức sản xuất, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cho đất nước, cải thiện đời sống từng bước cho nhân dân — nhiệm vụ trọng yếu số một hiện nay của xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Trên hành tinh vào những năm cuối cùng của thế kỷ XX, Việt Nam xếp vào một trong mười quốc gia nghèo nhất. Phải thừa nhận cơ chế bất hợp lý đã đẩy đất nước này ngày một tụt lùi. Tất nhiên, không chỉ có cơ chế, mà còn con người. Tuy vậy, cách mạng cơ chế thì chính cơ chế chọn lọc con người — ai đứng được và ai phải sa thải. Do cơ chế bất hợp lý nên trách nhiệm cá nhân trong bộ máy khó truy cứu. « Chúng ta » vẫn lẫn lộn át và bao che. « Tôi » chưa lộ diện, vì « tôi » chưa đóng vai trò trên thực tế điều hành. Cái « tôi » còn lại nằm quanh quẩn ở phạm trù đạo đức — hiểu đạo đức theo nghĩa hẹp, đôi khi vụn vặt. Không cách mạng cơ chế, tệ độc đoán chuyên quyền, cá nhân quyết định vẫn chưa bị loại khỏi đời sống xã hội.

Cách mạng cơ chế — yêu cầu bức xúc, một công đoạn thiết yếu trong sự nghiệp đổi mới.

N.H.T

(Tập chí « Cộng sản », tháng 3 năm 1989)

Ý ĐẢNG LÒNG DÂN

THÁI DUY

Từ thắng lợi bước đầu khá chật vật, tiến đến đưa Luật tổ chức HĐND vào cuộc sống chắc chắn không phải suông sẻ và chính vì vậy Hội nghị Ủy ban Trung ương MTTQVN kỳ này đã dành nhiều thời gian để bàn đến những biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng HĐND.

Khâu chọn lựa người ra ứng cử đương nhiên là khâu quyết định tới chất lượng HĐND, các đại biểu đều nhất trí, phải theo hướng ý Đảng, lòng dân, chỉ một phía thôi bao giờ cũng dẫn đến tai họa như đã xảy ra ở nhiều nơi, chính quyền mất dần bản chất do dân, vì dân.

Bao nhiêu năm dưới thời tập trung quan liêu, mỗi lần bầu cử HĐND, cấp ủy địa phương duyệt danh sách người ra ứng cử rồi đưa ra công khai dưới danh nghĩa Mặt trận, mọi cử tri bỏ phiếu theo danh sách ấy! Nhân dân ta đã quá quen với các cuộc bầu cử rất hình thức, chẳng có một chút thiết thân nào đối với họ và ngược lại có khi thừa biết phải bỏ phiếu cho người bất tài, vô tích sự nhưng họ chẳng thể chối từ. Theo cách nghĩ cũ, ý Đảng có nghĩa là cấp ủy Đảng bao biện làm thay và HĐND nào cũng vậy, hầu như không có hoặc chỉ có quá ít đại biểu của dân còn đại đa số là cán bộ có chức quyền, thủ trưởng các ban, ngành, các sở, ty. Giám sát

kiểm tra cũng vẫn chính họ (vừa đá bóng vừa thổi còi là như vậy) cho nên có những người khi sa sút phẩm chất thì coi trời bằng vung !

Chỉ có ý Đảng không thôi thì dù cấp ủy có sáng suốt vô tư cũng không thể phát hiện được hết những người có tài có đức để chọn lựa. Ý Đảng phải cùng với lòng dân, cấp ủy Đảng phải cùng với Mặt trận, các đoàn thể và đông đảo nhân dân cân nhắc, đánh giá ưu khuyết điểm, mặt mạnh và mặt yếu của mỗi ứng cử viên thì mới hạn chế được sai sót ; kẻ bất tài, thất đức khó chui luồn vào cơ quan dân cử và người có thực tài mới không bị lãng quên.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc bầu cử. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ nhấn mạnh đất nước ta như một con tàu rất cần người cầm lái vững vàng : tức là Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc bầu cử HĐND sắp tới muốn đạt kết quả, trước hết các cấp ủy Đảng các địa phương cần đi tiên phong trong đổi mới, thay đổi nếp nghĩ, nếp làm cũ, tin ở dân, lắng nghe dân, bàn bạc dân chủ, bình đẳng với Mặt trận và các đoàn thể, các hội nghề nghiệp chứ không chỉ coi Mặt trận như một tấm bình phong, chỉ được ra sức vận động mọi cử tri phải bầu theo danh sách ứng cử viên « đưa xuống ».

Mọi áp đặt hay nói như một đại biểu, mọi gò thò hay gò ép xảo diễn chỉ dẫn đến tổn thất, làm cho nhân dân chẳng còn thiết tha với bầu cử và Đảng cũng mất uy tín. Gò (ép) thò có nghĩa là thời tập trung quan liêu định cho ai trúng cử thì bất cử tri phải bầu còn mấy năm gần đây đã phần nào có không khi dân chủ thì vẫn có chuyện gò nhưng tình xảo hơn, người muốn đưa vào HĐND chẳng còn uy tín ở nơi đang công tác, đi

quê quán vẫn lộ tẩy liền đưa đi ứng cử ở một vùng hẻo lánh xa xôi, chắc trúng cử hơn, lại êm hơn.

Một số đại biểu nêu lên một gợi ý không bình thường, dù có lẽ mới chỉ là thăm dò nhưng cũng cần trao đổi tại hội nghị này: Gợi ý Chủ tịch HĐND nên chỉ định chứ không bầu. Các đại biểu đều không chấp nhận gợi ý này, Chủ tịch HĐND phải do dân bầu, người trúng cử có thể là một người trong cấp ủy Đảng hoặc là một người ngoài Đảng. Tất nhiên Chủ tịch HĐND phải nắm chắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, có năng lực, hiểu biết đề cùng với HĐND làm tròn chức năng một cơ quan quyền lực và giám sát. Dân chủ có định hướng có lãnh đạo nhưng dân chủ không nên nửa vời. Hơn 40 năm tồn tại đến nay, HĐND mới có chức danh chủ tịch, mới tin chắc các đại biểu của dân sẽ được bầu chủ tịch cơ quan quyền lực của mình thì nay lại có những lý do chưa muốn trao quyền bầu chủ tịch HĐND cho dân!

Nhiều đại biểu đã nói đến trình độ giác ngộ về mọi mặt của nhân dân ta và trao đổi ở hội trường cũng như ngoài hành lang hội nghị, một số đại biểu tỏ ra lo lắng về chiều hướng coi thường nhân dân, chưa thực sự tin vào dân. Thực tế đã chứng minh rất hùng hồn, mười mấy năm qua mỗi lần Đảng và Nhà nước ta vấp phải khó khăn tưởng như khó bề vượt qua nổi, chính những người lao động ở cơ sở lại hiến kế với những mô hình rất sáng tạo, giúp cho lãnh đạo Đảng ta tháo gỡ được.

QUYỀN LÀM CHỦ CỦA DÂN — MỘT BƯỚC TIẾN MỚI.

Tại sao hơn mười năm qua chính quyền ta ở nhiều nơi không dựa vào dân, mất tín nhiệm với dân? Có

nhiều nguyên nhân nhưng quan trọng hơn cả là quyền làm chủ của dân, có còn chăng chỉ nặng nề hình thức.

Trước trụ sở mỗi cơ quan chính quyền địa phương, mỗi ủy ban nhân dân đều có biển ghi trang trọng, thống nhất một kiểu: dòng trên chữ to hơn « *Hội đồng Nhân dân tỉnh, thành phố...* » Còn dòng dưới chữ nhỏ hơn « *Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố...* »

Cứ nhìn bề ngoài thì rõ ràng Hội đồng nhân dân được đề cao, tôn trọng, nổi hơn Ủy ban Nhân dân nhưng đi vào thực chất thì cơ quan dân cử hữu danh vô thực, bám vào Ủy ban, nhiều đại biểu dân cử thậm chí với thân phận bù nhìn vẫn tự nhận là cái đuôi của cơ quan hành pháp.

Ta vẫn cứ thích tạo nên cái vỏ ngoài có vẻ dân chủ chứ không chịu nghiêm chỉnh thực hiện quyền làm chủ của dân trong HĐND như đã ghi trong Nghị quyết của Đảng và trong Hiến pháp.

Như mọi người đều biết gọi là Hội đồng Nhân dân nhưng thành phần hầu như hiếm có dân, chiếm rất đông là cán bộ ngành hành pháp, giữ chức vụ chủ chốt, các Ủy ban Nhân dân, các sở, ty, đã thế Chủ tịch Hội đồng Nhân dân cũng lại do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân nắm nốt.

Thâu tóm mọi quyền hành trong tay, nắm giữ cả cơ quan giám sát là HĐND, nhiều cán bộ lãnh đạo các cơ quan chính quyền chẳng còn coi quyền làm chủ của dân ra gì, bất chấp kỷ cương, luật pháp. Nhân dân ta, Đảng và Nhà nước ta đã gánh chịu bao nhiêu tổn thất, vô cùng to lớn, tiền của, tài sản và uy tín vì những cán bộ lộng quyền, coi trời bằng vung, có người như là... chúa một địa phương, không ai dám đụng tới

Từ lâu đông đảo nhân dân và đảng viên không chấp nhận lệ nạn « vừa đá bóng vừa là trọng tài », bảo chi từng góp ý về vấn đề này, tha thiết mong mỗi HĐND nghiêm chỉnh thực hiện chức năng quyền lực và giám sát các cơ quan chính quyền ở địa phương.

... Mãi gần đây Nhà nước mới đưa ra được hai dự án về luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm tăng cường hiệu lực các HĐND. Trong hai dự án này quan trọng nhất là *Luật tổ chức HĐND và UBND* và quyết định hơn cả là vấn đề *cơ quan thường trực của HĐND và chức danh chủ tịch HĐND*.

Hai dự án Luật này sẽ đưa ra thảo luận và thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội và chính vì vậy cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp tạm hoãn đến cuối năm, chờ hai luật này thông qua để có cơ sở hợp pháp cải tiến một bước căn bản chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử. Không ngờ tới gần đến ngày Quốc hội họp lại có chủ trương chưa đưa ra Quốc hội thảo luận và thông qua Luật tổ chức HĐND và UBND, chỉ còn có Luật bầu cử đại biểu HĐND được đưa ra Quốc hội kỳ này.

Đại diện cho nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, Đoàn Chủ tịch UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã họp và kiến nghị với Hội đồng Nhà nước cần đưa ra thảo luận và thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội này Luật tổ chức HĐND và UBND, không nên tạm hoãn, kéo dài mãi. Còn kéo dài tình trạng các cơ quan quyền lực của nhân dân lại vẫn do một thiểu số cá bộ có chức quyền ở địa phương nắm giữ, làm mưa làm gió thì sự nghiệp xây dựng CNXH của nhân dân ta, cụ thể là các chủ trương đường lối, các nghị quyết đúng đắn

của Đảng không thể thực hiện được đến nơi đến chốn và chính quyền ta sẽ không còn giữ được bản chất do dân, vì dân nữa. Chủ tịch đoàn UBTU MTTQVN đã gửi thư tới Mặt trận Tổ quốc và các đoàn đại biểu Quốc hội các địa phương thông báo về sự việc đáng tiếc này. Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh đã họp và tổ chức tiếp xúc với đồng đảo cử tri, báo chí thành phố đã liên tục phản ánh đề nghị của các cử tri mong mỗi dự án Luật tổ chức HĐND và UBND cần được đưa ra thảo luận và thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội. Tiếp đến đoàn đại biểu Quốc hội thủ đô Hà Nội và nhiều địa phương khác kiến nghị cần thảo luận và thông qua Luật tổ chức HĐND và UBND ngay tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội. Những kiến nghị này đã được chấp nhận và Luật tổ chức HĐND và UBND không bị gác lại nữa, lại được đưa ra thảo luận và thông qua tại kỳ họp Quốc hội này.

Khi Quốc hội họp, thảo luận ở tổ chiều hướng khá lạc quan, đa số ủng hộ dự án Luật tổ chức HĐND và UBND nhưng khi đưa ra thảo luận tại hội trường thì giằng co và có nguy cơ dự án này không được thông qua.

Người phát biểu cuối cùng trong cuộc tranh luận xung quanh Luật tổ chức HĐND và UBND là đại biểu Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ông nói rõ từ nhiều năm nay nhiều UBND đã coi thường HĐND, không tôn trọng HĐND, quyền làm chủ của dân trong HĐND hầu như chưa có. Luật tổ chức HĐND và UBND được thông qua tại Quốc hội sẽ đảm bảo cho các HĐND thực hiện đúng chức năng quyền lực giám sát như Hiến pháp đã quy định. Việc HĐND

thành lập cơ quan thường trực để điều hành công việc thường xuyên, có hiệu quả, không hề thay đổi hoặc thêm bớt một câu, một chữ nào trong Hiến pháp mà chỉ cụ thể hóa những nguyên tắc cơ bản ghi trong Hiến pháp. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà Hiến pháp quy định cho HĐND cần tổ chức bộ máy làm việc và đứng đầu bộ máy đó là cơ quan Thường trực và Chủ tịch HĐND. Do vậy, hoàn toàn không cần tới hai phần ba số phiếu tán thành mà chỉ cần quá bán đã thông qua được Luật tổ chức HĐND và UBND.

Cuối cùng khi biểu quyết đa số đại biểu Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức HĐND và UBND.

Đây là một bước tiến mới, tăng cường hiệu lực của các HĐND, đây là một thắng lợi mặc dù chưa thực trọn vẹn vì ở cấp xã vẫn chưa có thường trực HĐND.

T.D

« Đại đoàn kết », ngày 17-7-1989.

ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI SUY VI: NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

VŨ THANH NGHỊ

... X I N có ba ý kiến đề nghị với lãnh đạo. Thứ nhất là về cuộc vận động lớn « làm trong sạch... » mà Trung ương đánh giá kết quả bước đầu đã làm còn thấp, yêu cầu các báo chí phải đấu tranh đến cùng không làm nửa vời, phải truy đến tận gốc..., chúng tôi đề nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư cho tiếp tục đẩy mạnh. Và trong những bước mới này, cần nâng cao chất lượng và mở rộng hơn nữa cuộc đấu tranh của quần chúng trong Đảng và ngoài Đảng. Các báo chí phải đi đầu, phải là đội kèn đồng xung kích. Nếu có lúc nào đó đã coi nhẹ việc phát hiện, ủng hộ cái mới, nên nay phải dồn sức làm việc đó thì không phải vì thế mà xao nhãng nhiệm vụ vẫn rất khẩn trương là xua đuổi tà khí còn thống trị trong xã hội. Đồng chí Tổng Bí thư đã nói rõ : « Khi tôi nhắc nhở báo chí chú ý phát hiện nhân tố mới thì điều đó không có nghĩa là hãy bỏ đấu tranh chống tiêu cực trên báo chí » (1).

Vì tình hình có cái mới nhưng rõ nét thì chỉ

(1) « Những việc cần làm ngay » — N.V.L, SGGP, ngày 10-3-1990

quý III năm 1988 mà thôi. Cho nên, phải lồng cái mới vào nội dung cuộc vận động. Đó là điều quan trọng, theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng của phong trào, có thể dựa vào ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư : « Chống tiêu cực... và cổ vũ nhân tố mới là hai mặt gắn bó khăng khít nhau. Bản thân việc chống tiêu cực cũng đã chứa đựng nhân tố mới, và trong nhân tố mới cũng đã bao hàm yếu tố chống tiêu cực ». Phải chăng nên bổ sung ý đó (hoặc làm đậm thêm) vào Nghị quyết của Bộ Chính trị trước đây ?

Trong tổ chức phong trào và phương pháp đấu tranh cũng nên căn cứ vào tình hình mới mà làm nổi lên vai trò của các đoàn thể quần chúng và Mặt trận Tổ quốc, đã được một bước chấn chỉnh và tăng cường qua các cuộc đại hội năm vừa rồi. Đặc biệt, xin mạnh dạn đề nghị nên thành lập các *Tòa án công luận*, *Tòa án của quần chúng*, dựa vào các tổ chức nói trên để kết hợp chặt chẽ công luận và pháp luật (như Nghị quyết Đại hội VI đã vạch ra). Chỉ bằng uy và lực của quần chúng được Đảng thật sự phát động, thì mới quét hết được rơm rác, làm sạch triệt để môi trường, trước hết là trong các ngành bảo vệ pháp luật đang bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Thứ hai là đặt ra được chủ trương đúng đắn đòi mới kinh tế, đòi hỏi nhiều công phu và thời gian. Không thể « béc đồng ». Càng không thể xuất phát tùy hứng của những « yếu nhân », tài năng chuyên môn không đủ mà lại thiếu tinh thần « phụ trách trước dân » (chứ không phải chỉ chăm lo phụ trách trước Đảng và Chính phủ, thường là vì động cơ cá nhân). Trung ương Đảng cần kiên trì, thường xuyên giáo dục cho họ, cho tất cả cán bộ *tinh thần phụ trách trước dân*, coi là yêu cầu

bao trùm, bởi lẽ, như Bác Hồ đã dạy (đại ý) : chỉ phụ trách trước Đảng và Chính phủ là không đủ, bởi vì cuối cùng Đảng và Chính phủ cũng phải phụ trách trước dân.

Mặt khác, phải có quy chế bắt buộc những người có chức, có quyền, trước khi quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh trọng đại, như mời đây, vấn đề sửa đổi thuế, vấn đề mở toang cửa hay không, phải đưa ra bàn bạc ở các cơ quan dân cử và các tổ chức quần chúng. Trước đó thì đề chuẩn bị dự án, phải đưa vấn đề ra các hội nghị khoa học nghiên cứu kỹ lưỡng (như vừa qua hội thảo nghiên cứu vấn đề lạm phát và chống lạm phát). Đảng chú ý, cuối năm ngoái Trung Quốc tổ chức một cuộc hội thảo lớn nhiều ngày, có tính chất quốc tế trên một chiếc tàu thủy trôi, thật thú vị. Theo dòng Trường Giang từ Trùng Khánh ra biển để thảo luận về các vấn đề quản lý kinh tế vĩ mô trong cải cách kinh tế. Tham gia hội nghị, ngoài câu bộ Trung Quốc có các nhà khoa học nổi tiếng thuộc nhiều nước XHCN và TBCN (Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, Anh, Pháp, Mỹ...).

Bên cạnh những vấn đề rất lớn như nói trên, đòi phải huy động nhiều chất xám nghiên cứu và nhiều thời gian bàn bạc cân nhắc, có những vấn đề tuy nhỏ hơn nhưng lại bức xúc, đụng đến cuộc vật lộn « sống chết » hàng ngày của nhân dân. Tôi nghĩ người cán bộ có tinh thần « phụ trách trước dân » phải coi đó là mối lo hàng ngày của mình, hết sức tìm cách giải quyết, làm giảm bớt khó khăn cho đời sống cơ cực của người dân. Tôi rất hoan nghênh những cố gắng — phải nói là phi thường — của thành phố ta trong việc giữ vững được phần nào có giảm được giá gạo, thịt, xăng, dầu hiện nay. Nếu cứ thế, giá nhu yếu phẩm nhích dần xuống thì có thể coi là « vĩ đại ». Có thể nhờ đó mà lại tích lũy được kinh

nghiệm để góp phần thiết thực giải quyết các vấn đề lớn nói trên.

Thứ ba. Tôi đi tàu hỏa từ Bắc vào Nam đến ga Hòa Hưng lúc 9 giờ 30 tối. Đáp xe xích lô về nhà, hỏi chuyện anh đạp xe: kiếm được bao nhiêu một tháng? có đủ nuôi gia đình không? Anh đáp: Mỗi ngày tôi đạp một buổi, hơn bù kém, được 5.000 — 6.000 đồng, vợ bán quả rong thu ít hơn một chút. Một tháng, cộng cả hai vợ chồng khoảng 300.000 đồng, đủ cho bốn miệng ăn và các chi tiêu khác». «Thế thì tươm rồi! Đồng bào lao động khác có được như thế cả không?». «Được. Nhưng mới là từ 6 — 7 tháng nay thôi». «Nhờ đâu vậy?». «Thì bác thấy đấy, 10 giờ đêm rồi mà người đi trên đường và hè phố còn tấp nập, tất cả cửa hàng vẫn mở, đèn sáng trưng. Trước đây, có bao giờ thế đâu!». Tôi nghĩ đến sự «bung» ra của làm ăn cá thể mà thấy trong lòng vui vui...

Tôi nhớ lại, dựa vào chỉ thị của Bộ Chính trị, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 171 ngày 14-11-1988, chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Ở thành phố ta Ủy ban Nhân dân cách đây mấy hôm công bố văn bản (ngày 7-1-1989) hướng dẫn thi hành Quyết định ấy của Chính phủ.

Thực chất, các văn bản trên đã «cởi trói» cho nông dân cũng như cách đây một năm, Đảng và Chính phủ đã «cởi trói» cho người lao động thành thị và cả người kinh doanh tư nhân. Sau khi «cởi trói» cho giám đốc và công nhân xí nghiệp quốc doanh, tôi nghĩ, những việc «cởi trói» làm tiếp là bước phát triển cao của chính sách dân chủ hóa về kinh tế, chưa từng có từ trước đến nay, đáp ứng yêu cầu cơ bản của sự nghiệp ĐỔI MỚI, trên nguyên tắc «lấy dân làm gốc» của Đại hội VI. Hơn

thế nữa, theo tôi đó còn là sự biểu hiện cao của ĐẠO ĐỨC. Vì thiết nghĩ, đạo đức cao quý nhất trong lúc này của Đảng, của Nhà nước, của cán bộ, tất cả đều « phụ trách trước nhân dân », là phải bảo đảm được miếng cơm hàng ngày cho toàn dân yên tâm phấn đấu đi lên.

Trung tâm của đạo đức, DÂN CHỦ HÓA NỀN KINH TẾ (tôi nói dân chủ hóa nền kinh tế, chứ không chỉ dân chủ hóa cơ chế quản lý kinh tế) là nhằm phát huy được triệt để mọi khả năng sản xuất, đoàn kết hợp tác với nhau, mặc dù còn nhiều mâu thuẫn nội bộ.

Tôi đánh bạo nói lên suy nghĩ thành tâm là : Quan điểm dân chủ hóa ấy hy vọng sẽ được coi là nền tảng tư tưởng của Cương lĩnh sẽ đổi mới của Đảng cũng như của Hiến pháp sẽ đổi mới của Nhà nước. Với quan điểm ấy soi sáng, chúng ta không coi các việc « cõng trời » trên kia như những chủ trương, biện pháp kinh tế đơn thuần, càng không phải là một cách đổi phỏ (vô đạo đức) mà phải coi như những tự điểm đầu tiên của chiến lược con người, như nấc thang đầu tiên, tuy rất thấp, cho người cộng sản Việt Nam trèo dần lên tới đỉnh tháp đạo đức lý tưởng : « Mình vì mọi người, mọi người vì mình ».

V.T.N.

Thông báo KHXH, số 8 — 9

QUA NHỮNG CÓN « ĐỒNG BẮT »

MAI VĂN TẠO

« CÀO bằng », với ý nghĩa là chia đều ruộng đất ở nông thôn, ai ai cũng có, mỗi nhân khẩu một công. Mấy đời nay anh đã canh tác trên thửa ruộng 20 công ư ? Bây giờ không được nữa. Hiến pháp đã nói « ruộng đất là của chung ». Nhà anh có 7 miệng ăn, nam phụ lão ấu, anh chỉ được giữ lại 7 công cây cấy, 13 công kia tập đoàn hay hợp tác xã nhập vào quỹ chung, chia cho người khác. Đã vậy, 7 công còn lại của anh cũng chẳng được liền bờ. Ruộng đã được « nhà nước nhỏ » xem xét phân chia nhất, nhì, tam đẳng điền. Đã là « của chung » không ai được nhận toàn ruộng tốt. Ai cũng phải có đủ ba thứ « đẳng » mới gọi « công bằng ». Vậy là anh chỉ được cày trên 4 công ruộng cũ, 3 công kia, anh chịu khó ra ngoài kinh, cách đấy 4 cây số, sửa soạn lại mà làm ? Có đáng phiền không ? Người nông dân ấy đã mất hết hai phần ba ruộng đất của tổ phụ bồi đắp, lưu truyền, giờ đây còn một, mà nửa thì cuối bãi, nửa là đầu gành ? Không nhận cũng không xong ! Ai cho anh cái quyền từ chối ? Từ chối là « chống chủ trương, chống Đảng, chống chính quyền ». Có nước chết. Thôi thì cần răng chịu, âm thầm âm ỉc trong lòng.

... Còn những ông bà được chia đất mới, đủ mọi

loại người. Nông dân thiệt gốc chẳng bao nhiêu. Phần đông người nhận ruộng là các bà hàng xóm, ông đập xe lỏi, anh thợ cắt tóc, thợ đá, thợ xây, anh chỉ thợ trời... ai ai cũng có ruộng. Ngỡ ngàng, ngạc nhiên, lo ngại, bởi lẽ chưa có chế độ nào « hào phóng » với dân đến thế. Và lắm người chưa biết mặt đất ruộng ra thế nào. Nhận rồi làm sao làm ra được lúa ? Thì cứ nhận đi, không làm được cho người khác mượn. Đến mùa gặt cũng có vài chục gia lúa, khỏe re. Đã đến thời kỳ làm ăn tập thể, không vô tập đoàn, hợp tác xã là lợi ngược chiều. « Bánh xe lịch sử sẽ nghiền nát » những ai làm ăn riêng lẻ.

... Cái nạn « xâm canh » còn cay biết mấy ? Lắm người kêu cái nạn « xâm canh » còn gắt hơn nạn trời. Túng cùng, không có đất làm ăn tại nơi mình ở, lặn lội qua xã khác mượn đất hoặc xin đất hoang đất hóa, đầu thừa đuôi thẹo — người sở tại không ai thêm ngó tới — bỏ công bỏ của khai hoang, để phân hồi sinh cho đất. Lắm gia đình đã sống nhờ đất phế thải xứ người hàng chục năm qua. Mảnh đất đầm lầy, chua mặn ở chốn khi ho cò gáy, nhờ sức người cần mẫn dần dần trở nên màu mỡ, không phụ lòng người thiết tha với đất. Cái lệnh « không được xâm canh », ở đâu làm đó, « đất không trát khỏi nhà »... như tiếng sét trái mùa giáng vào đầu người nông dân khốn khổ ? Họ nuốt nước mắt chia lìa mảnh đất tự tay chống vợ, con cái họ khai phá tạo nên.

... An Giang đã kịp nhận ra sai sót của mình, những lầm lỗi của thế cuộc đảo điên và nỗi đau cháy bỏng trong lòng người nông dân thiếu đất, mất cả tư liệu sản xuất có sẵn trong tay. Mất cả quyền tự chủ làm ăn sinh sống.

... Người dân quê mất đất ngang nhiên. Đất đai của tổ phụ khai phá để lại bao đời, nay bị tước ngang giao cho người khác mà không được bồi hoàn công sức m. hời, nước mắt. Mất cả phương tiện làm ăn. Cái đau lòng nhất là mất tự do toàn liệu cây xói, gieo trồng — điều sống còn của người làm ruộng. Người dân gần như cam chịu nỗi bất an và nghịch lý ấy. Biết kêu ai ? Đâu đâu đều thế cả. Ôi ! Người làm ruộng phải điên lên, hoặc như chết mòn trên ruộng đất.

Dân Núi Sập kêu ca : « Cán bộ tập đoàn đặc quyền, đặc lợi trên mồ hôi, nước mắt của nông dân. Bình đẳng, tự do, dân chủ nằm trên đầu lưỡi cán bộ tuyên truyền ». Dân Long Sơn than thở : « Làm ruộng mau già. Làm bán sống bán chết cả năm, từ đủ ăn đến thiếu. Mà thiếu thuế, thiếu quỹ thì bị công ». Dân Bắc Đại nói như xé ruột : « Ở đây có lắm ông trời. Các ông trời con kêu đóng mấy chục ngàn, phải đóng liền tay. Nói tiếng trước, tiếng sau súng nổ ».

Còn việc làm ăn, nhất nhất cái gì cũng đều các ông tập đoàn khiến cả. Không ai hiểu thấu ruộng gàu, tâm tính mảnh ruộng của mình, hiểu nắng, hiểu mưa, biết lủ biết lụt. đến với mùa màng thế nào bằng người nông dân cha truyền con nối. Vậy mà, xuống giống loại nào, nước nòi, phân bón bao nhiêu, bón lót bón dứt lúc nào phải răm rắp vâng lệnh mấy vị tập đoàn. Cái quyền tự do sơ đẳng nhất, thiết thân nhất đã bị vi phạm ngang nhiên. Mà gốc gác các vị quản lý ấy là ai ? Tuổi họ trên dưới ba mươi, thợ cưa, thợ đẽo, thợ xây má mờ... dựa hơi vào đám ruộng, khi chưa có mối làm ăn. Có nơi có cả các chú « công tử vườn », nhiều anh chàng nhay miệng, nhay mồm, chuyên môn chạy mảnh. Người thành thạo ruộng đồng, những lão nông tri điền thì không lọt vô ban quản lý. Hỡi sao nông

thôn không lộn tung phèo, ruộng đất xác xơ, cây lúa
còm cõi, ly tán lòng dân.

May thay An Giang đã sớm nhận ra vết nứt au
thâm dưới chân mình và kịp thời tìm ra lối thoát. Một
lối thoát thích ứng với lý luận và thực tiễn, lương tri và
pháp luật, hợp lòng dân và can hệ đến thanh danh của
Đảng, của chính quyền. Không phải dễ tìm một lối đi
sáng sủa giữa một vùng đất đang mù lên những cơn
lốc nổi nhau xô tới liên liên. Nhiều người ngạc nhiên
trước những chủ trương quyết liệt, táo bạo của An
Giang.

« Trả ruộng đất về lại với nông dân » (bằng nhiều
cách, nhiều dạng khác nhau). Ruộng đất là máu thịt của
nông dân. Đất ở lòng người sản xuất. Người nông dân
mà không có đất cội như họ mất hết nghĩa sống thiêng
liêng, cả đời sống thực. « Hãy trao quyền sử dụng
ruộng đất cho nông dân ». Để cho họ tự chủ toàn bộ
các khâu sản xuất, tự chăm lo bồi bổ ruộng đồng. Làm
ruộng mà không có chút quyền hạn nào với ruộng, với
cách làm ăn thì còn lòng dạ nào mà cày sâu cuốc bẫm.
Ai dám nhận bao nhiêu, chính quyền giao ruộng đất
bấy nhiêu, không hạn chế người nơi khác — có khả
năng — đến mở đất làm ăn. Đừng lấy địa giới hành
chính chia cắt tình người, tình đất. « Trung nông là
nhân vật trung tâm của nông thôn hiện đại, tước đoạt
họ là sai. Trung nông không phải đối tượng tước đoạt ».
Trung nông ngày nay là lực lượng có khả năng sản
xuất hàng hóa nông nghiệp. Họ có nghề, có vốn, có
phương tiện, biết cách làm ăn, sống chết với ruộng
đồng. Sao di tước đoạt họ ? Tỉnh ủy khẳng định đã SAI
LẦM trong việc cào bằng, tước đoạt trung nông.

M.V.T

SGGP, ngày 6-8-1989

DÂN CHỦ VÀ VIỆC PHÁT HUY NGUỒN CỦA CẢI TRÍ TUỆ CỦA DÂN TỘC

PHAN ĐÌNH DIỆU *

...M ỖI người, tùy chỗ đứng vốn có của mình, có thể có cách nhìn riêng đối với yêu cầu dân chủ. Phải chăng vì vậy mà trong thời gian qua, khi đề cập đến dân chủ, có người nghĩ đến phải chống phá một cái gì đó, lại có người sợ bị chống phá một cái gì đó ; cho nên dễ có xu hướng hỗn loạn, mà cũng dễ có nguy cơ quay về với bảo thủ. Để có một cách nhìn chung tích cực đối với yêu cầu dân chủ, phải xác định một chỗ đứng chung — chỗ đứng chung đó là lợi ích của dân tộc, là yêu cầu phát triển của đất nước, trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu giải phóng và phát huy mọi năng lực làm ra của cải của xã hội để nhanh chóng thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu và vươn dần lên sự giàu có phồn vinh cho đất nước. Dân chủ là để làm cho đất nước được giàu có hơn, sự giàu có do việc phát huy thực sự nguồn của cải trí tuệ của dân tộc và thời đại.

...Thực tiễn cuộc sống ở đất nước ta cũng như trên thế giới đang đặt ra những vấn đề to lớn mà không thể

* Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Khoa học Việt Nam.

tìm lời giải đáp hoàn toàn ở bất kỳ một học thuyết có sẵn nào. Điều đó là hoàn toàn tự nhiên, bởi vì mỗi thời đại phải tự tìm lời giải đáp cho những vấn đề của mình bằng chính trí tuệ của thời đại mình.

• Mác — Ăng-ghen là những nhà khoa học vĩ đại, đã để lại cho nhân loại những kho tàng tri thức lý luận cực kỳ quý báu. Tuy nhiên, nếu những gì xảy ra trên thế giới ở cuối thế kỷ XX là điều không thể hình dung được đối với những bộ óc — dù là vĩ đại của giữa thế kỷ XIX thì những giải pháp được dự kiến từ hơn 100 năm trước không còn hoàn toàn phù hợp với thực tiễn hiện nay cũng là điều dễ hiểu. Chỉ là không dễ hiểu nếu chúng ta không chịu lấy trách nhiệm tìm lời giải đáp cho thời đại chúng ta mà lại cứ nhất thiết đi tìm trong những phỏng đoán từ hơn thế kỷ trước. Ta biết rằng trong nhiều thập kỷ qua nền kinh tế thế giới đã có những biến đổi rất cơ bản, cơ cấu lao thành giá trị không còn như trước, tính quan trọng của các hoạt động trong khu vực thứ ba (đặc biệt là hoạt động quản lý) trong cơ cấu đó không ngừng tăng lên, tính chất lao động và cấu trúc thành phần lao động trong nền sản xuất đã hoàn toàn thay đổi, vấn đề quyền sở hữu (tư liệu sản xuất) ngày càng giảm vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, v.v... đó là những điều chưa xuất hiện vào giữa thế kỷ trước. Do đó ta dễ hiểu rằng mô hình XHCN với một nền kinh tế có sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất, được quản lý tập trung với kế hoạch hóa toàn bộ, « toàn xã hội sẽ chỉ là một phòng làm việc, một xưởng máy, với chế độ lao động ngang nhau thì lương ngang nhau » có thể là một mơ ước hợp lý trong thế kỷ trước, nhưng

trên thực tế đã là những thử nghiệm thất bại trong nửa sau của thế kỷ này.

Học tập chủ nghĩa Mác phải là học tập một học thuyết khoa học, trong việc học đó, ta cần hiểu sâu sắc hơn các nguyên lý cơ bản của phương pháp nhận thức duy vật biện chứng, đồng thời có thể xem xét lại một số nhận định và luận điểm không còn phù hợp với thực tiễn ngày nay. Điều đó không hề làm giảm giá trị thiên tài của những người sáng lập chủ nghĩa Mác, nhưng nếu ngày nay, ta không vượt lên phía trước họ để tìm lời giải đáp cho thời đại của ta, thì ta cũng không xứng đáng là học trò của họ.

Ta đang tìm đường đi cho đất nước ta trong thế giới hiện đại. Nhiều nguồn tri thức phải được tiếp thu, nhiều cách lý giải phải được đề xuất và thảo luận. Cái gì đã rõ thì ta cũng theo, cái gì chưa rõ thì ta cần cùng nhau tìm cách làm sáng rõ dần bằng việc vận dụng trí tuệ của thời đại. Một nền dân chủ thực sự tạo điều kiện cho việc phát huy quyền tự do tư tưởng để mọi người cống hiến tinh hoa trí tuệ của mình cho công cuộc tìm kiếm này của dân tộc là hoàn toàn cần thiết.

... Và muốn vậy, thì quyền tự do ngôn luận trong nền dân chủ mà ta xây dựng phải được thực sự tôn trọng và có điều kiện thực hiện. Sự sống, sự vận động và phát triển luôn luôn là một quá trình thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. Cái phong phú, đa dạng của các mặt đối lập góp phần tạo nên cái sâu sắc giàu có của sự thống nhất. Tôi nhớ một câu thơ triết lý của nhà thơ Ta-go :

Trong cái chết thì nhiều biến thành một

Trong sự sống thì một biến thành nhiều.

Nhiều biến thành một, cái đa dạng bị thủ tiêu để bắt quy về một, thì chỉ còn sự nghèo nàn của cái chết. Khi mọi cái một được trao đổi, hấp thụ hơi sống đa dạng

từ cái nhiều thì tự nó cũng giàu có lên và góp phần tạo nên sự giàu có của cuộc sống.

Chúng ta nhớ rằng đã có nhiều bài học đau xót khi cái đa dạng về tư tưởng không được thừa nhận, mọi tranh luận bị cấm đoán để giữ vị trí độc tôn cho một tư tưởng của quyền lực chuyên chế, thì tiến bộ khoa học bị đẩy lùi và cả xã hội bị thiệt thòi biết là dường nào. Những thí dụ về ngành di truyền học và ngành điều khiển học ở Liên Xô trong nhiều thập kỷ trước vẫn là những bài học không thể nào quên.

Dân chủ không mâu thuẫn với quyền lực tập trung, mà thực tế, một nền dân chủ với tự do tư tưởng, tự do ngôn luận là một nguồn cung cấp sự giàu có trí tuệ cho quyền lực. Nói cách khác, dân chủ mang chân lý vào quyền lực, còn chuyên chế đem quyền lực ngự trị lên chân lý. Tất nhiên, để một nền dân chủ thật sự phát huy được nguồn của cải trí tuệ của dân tộc, thì trước hết, phải tạo điều kiện để bồi dưỡng chính nguồn của cải đó. Trong vài năm gần đây, trong các cơ quan dân cử, đặc biệt trong Quốc hội, chúng ta vui mừng nhận thấy đã có không khí tranh luận dân chủ. Nhưng đồng thời, ta cũng dễ nhận thấy năng lực sử dụng quyền dân chủ chưa tương xứng với cái quyền đã dành được nó. Khuyến khích niềm hứng thú tham gia suy nghĩ các vấn đề của đất nước, bồi dưỡng các kiến thức về khoa học kinh tế, khoa học xã hội hiện đại, cung cấp các thông tin phong phú và trung thực về những biến chuyển đó trong nước và trên thế giới, v.v... là những yếu tố cần thiết tạo ra nguồn của cải trí tuệ của đất nước, bảo đảm cho nền dân chủ phát huy được hiệu quả thực sự.

P.Đ.D

SGGP, ngày 15-8-1989

DÂN CHỦ VÀ TRÍ TUỆ

TRẦN THANH ĐẠM *

TÔI đã đọc với rất nhiều thiện cảm bài viết của giáo sư Phan Đình Diệu « Dân chủ và việc phát huy nguồn của cải trí tuệ của dân tộc » (SGGP thứ ba, 15-8-1989).

... Trong bài này, tôi xin góp thêm một vài ý kiến, nối lời của anh Diệu và cũng có phần trao đổi thêm với anh.

1. Trước tiên, tôi đồng ý với cách đặt vấn đề ngay từ đầu của anh Diệu về dân chủ, đó là sự cần thiết « phải xác định một chỗ đứng chung » để tránh « xu hướng hỗn loạn » mà cũng phòng « nguy cơ quay về với bảo thủ ». Anh viết : « Chỗ đứng chung đó là lợi ích của dân tộc, là yêu cầu phát triển của đất nước »... Quả đúng là như vậy. Để cho nền dân chủ khỏi trở thành một mớ tạp âm hỗn loạn mà là một bản giao hưởng hài hòa thì nòng cốt của nó phải là một giai điệu du dương, trong sáng. Giai điệu đó là tính mục đích, tính định hướng, cũng có thể nói là *tính nguyên tắc* của dân chủ. Theo ý tôi, chúng ta xây dựng và phát huy dân chủ là để phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược lớn là xây

* Giáo sư Trường ĐHTH tại TP. HCM.

đựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đó là chỗ đứng chung của chúng ta. Quan niệm của tôi có rộng hơn cách trình bày của anh Diệu, mặc dù cũng bao gồm toàn bộ quan niệm của anh. Chúng ta đều biết rằng dựng nước và giữ nước, giữ nước và dựng nước là quy luật phát triển của dân tộc ta.

... Dựng nước là chính, song cứ nhìn vào trong nước và nhìn ra thế giới với cái nhìn tỉnh táo của người yêu nước và người cách mạng thì sẽ thấy rằng: nhiệm vụ giữ nước cũng không thể nào coi thường hay xem nhẹ. Nói chung, nước ta đã có hòa bình, thế giới đang có hòa bình. Song phải đấu thiên hạ đã có thái bình! Phải đấu bên cạnh ta, xung quanh ta, bốn bề chỉ có anh em bốn phương toàn là bè bạn. Hàng ngày, tôi nghe các đài phát thanh của nhiều nước trên thế giới nói tiếng Việt và hàng tuần tôi đọc nhiều bài báo viết về đất nước ta bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Và tôi hiểu rằng không phải tất cả đều là những tiếng nói yêu thương, mong mỗi những sự tốt lành cho chúng ta. Đối với một số luận điệu vu cáo thù địch, trong nước ta cũng có sự phản kháng, song cũng có sự đồng tình, thậm chí có cả sự tiếp âm.

... Tôi cũng muốn điều chỉnh một chút định nghĩa của anh Diệu. Theo anh: dân chủ là quyền làm chủ của người dân. Theo tôi dân chủ là sự làm chủ của người dân. Sự làm chủ đó một mặt là quyền, một mặt là nghĩa vụ. Anh Diệu nói đúng: «Trong xã hội, mỗi người dân vừa là cá nhân mình vừa là thành viên của xã hội». Nói cách khác, mỗi chúng ta vừa là con người, vừa là công dân, có nhân quyền và dân quyền, đồng thời có nghĩa vụ làm người, nghĩa vụ công dân...

... Cách trình bày về dân chủ của anh Diệu có vẻ thiên về quyền. Cũng có thể lo hoàn cảnh cụ thể nào

đó mà phải nhậu mạnh về mặt đó. Song tôi nghĩ rằng dân chủ là một khẩu hiệu cách mạng mà cũng có thể là một khẩu hiệu mị dân.

2. Một mặt bên kia nữa của dân chủ là tập trung. Anh Diệu cũng thấy thế, mặc dầu theo ý kiến cá nhân tôi anh trình bày không phù hợp với tinh thần biện chứng lắm: «Dân chủ không mâu thuẫn với quyền lực tập trung (có chứ, sao lại không, vừa mâu thuẫn vừa thống nhất) mà thực tế một nền dân chủ với tự do tư tưởng, tự do ngôn luận là một nguồn cung cấp trí tuệ cho quyền lực». Ở đây có hơi khó trao đổi với anh Diệu một chút vì cách dùng khái niệm của anh chưa hoàn toàn xác định. Quyền lực với tập trung không hẳn là một, cũng như chuyên chế và chuyên chính.

... Cũng không nên nói đi nói lại mãi rằng: xã hội ta không có truyền thống dân chủ, chúng ta mới tập sự làm dân chủ. Nói thế để chống chủ quan tự mãn, để khiêm tốn học tập thì được. Nói thế để tự miệt thị, tự khinh rẻ mình thì không nên. Nói thế với dụng ý xấu thì càng có hại. Xã hội ta có quá trình phong kiến lâu đời. Điều đó có thật, (Nhưng các nhà sử học có lần đã nói đến truyền thống dân chủ công xã của nhân dân lao động nước ta trong thời kỳ phong kiến). Xã hội ta chưa qua dân chủ tư sản bao nhiêu. Điều đó cũng có. Song xã hội ta cũng có một giai đoạn không ngần ngại thực hiện dân chủ nhân dân và dân chủ XHCN và sự thật lịch sử là không phải toàn bê bối cả. Trải qua mấy chục năm chính quyền cách mạng, dù rằng trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt và đời sống khó khăn, nhân dân ta bước đầu đã được hưởng quyền dân chủ, đã có ý thức và kinh nghiệm bước đầu về dân chủ. Coi thường truyền thống quý báu đó là không đúng. Dĩ nhiên là

ngày nay cần tiếp tục đổi mới và hoàn thiện ý thức dân chủ, cơ chế dân chủ, chế độ dân chủ. Phủ nhận kinh nghiệm dân chủ nhân dân và XHCN thì chúng ta định thực hiện mô hình dân chủ nào, với nguyên tắc dân chủ nào ?

... Đúng một phần như anh Diệu nói, dân chủ rộng rãi mang chân lý (và cả đạo lý nữa) cho tập trung, tập trung chân chính mang sức mạnh và công năng cho dân chủ. Dân chủ và tập trung là có mâu thuẫn chứ không phải là không mâu thuẫn như anh Diệu nói. Giải quyết tốt thì mâu thuẫn thống nhất, giải quyết sai thì mâu thuẫn đối kháng, hoặc dân chủ triệt tiêu tập trung, hoặc tập trung triệt tiêu dân chủ. Vấn đề vẫn là ở trí tuệ của Đảng và của dân, như tinh thần bài viết của anh Diệu. Ở đây cũng vậy, cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế, đồng thời tăng cường và nâng cao ý thức, tinh thần, trình độ. Nói dân chủ, nói tập trung mà không có biện pháp tổ chức, mà buông lỏng công tác tư tưởng thì không sớm thì muộn sẽ xuất hiện tình trạng vô chính phủ, tình trạng này sẽ dẫn đến việc sử dụng bạo lực, quyền lực một cách vô chính trị.

3. Bài của anh Diệu tập trung bàn về dân chủ và trí tuệ nên bản thân phong cách tư duy của anh cũng là trí tuệ và dân chủ, nghĩa là nêu vấn đề, gọi vấn đề đề ngỏ vấn đề, nhất là các vấn đề phức tạp, quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, như anh nói, cần có nguồn trí tuệ dân tộc và thời đại mới làm sáng tỏ và đi đến kết luận được. Như vậy là đúng đắn và trong bài trên nhiều luận điểm, anh đã thể hiện được phong cách đó, và điều đó làm nên sức hấp dẫn đáng kể từ bài viết của anh. Song tôi thấy cũng có những chỗ anh nói có vẻ khẳng định và quyết đoán (như vậy cũng đúng, tác

phong dân chủ không có nghĩa là một người không có quan điểm và chủ kiến của mình). Như khi anh nói về đặc điểm của thời đại ngày nay và mô hình của CNXH mà «toàn xã hội sẽ chỉ là một phòng làm việc, một xởng máy với chế độ lao động ngang nhau thì lĩnh lương ngang nhau» (anh Diệu ngoặc kép ý này mà không chú là trích của ai). Tôi cho rằng trong toàn bộ sự khẳng định và quyết đoán này của anh Diệu có nhiều điều đáng suy nghĩ, thậm chí có tác dụng ít nhiều cảnh tỉnh đối với những đầu óc xơ cứng, giáo điều, song mặt khác cũng có nhiều điều còn phiến diện, hay ít nhất thì cũng đáng ngờ. Ví như anh nói trong nền kinh tế thế giới ngày nay, «Tinh chất lao động và cấu trúc lao động trong nền sản xuất đã hoàn toàn thay đổi».

Cũng như anh khẳng định rằng: «Vấn đề quyền sở hữu (tư liệu sản xuất) ngày càng giảm vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế». Đó là những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác. Có thể thấy những điều anh Diệu gọi ra là những vấn đề khoa học rất cơ bản, rất phức tạp, nêu lên để suy nghĩ, nghiên cứu, thảo luận thì được ; khẳng định là chân lý đương nhiên thì không nên. (...)

T.T.Đ

SGGP, ngày 9-9-1989

CÔNG KHAI VÀ MINH BẠCH

QUANG ĐẠM

NGAY sau Đại hội thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, phương châm « Dân biết » nổi lên như một điểm sáng xua dần bóng đen của chủ nghĩa ngu dân và thói quen giấu dân.

Phản đối đạo lý của Khổng Tử coi « dân là không thể khiến cho biết », tư tưởng dân chủ đòi hỏi làm cho dân biết rộng rãi và càng sâu sắc càng tốt mọi cái chính đáng và cần thiết cho sự thực hiện quyền *làm chủ* và vai trò làm gốc của dân. Điều đó không có nghĩa là đồng nhất một cách giản đơn và máy móc « tính dân chủ », với « tính công khai », « dân chủ hóa » với « công khai hóa », và bài xích đồng loạt mọi cái bí mật.

Có thể khẳng định rằng đã bao đời nay và đến bao đời nữa, ngày nào còn có Nhà nước, còn có những chính đảng và còn có đấu tranh gay go phức tạp trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, — xã hội..., thì ngày đó vẫn còn có những chủ trương, chính sách bí mật nhất định. Chỉ có những nhà không tư tưởng cực đoan mới nghĩ đến chuyện mọi chiến lược, sách lược lớn nhỏ đều được phơi bày tất cả trước công luận. Đã nhiều năm qua, công tác lãnh đạo và quản lý của chúng ta, ở nơi này nơi khác, ngành này, ngành khác và khâu này khâu khác không phải chỉ có lầm lỗi tệ hại do hạn chế và né tránh công khai, mà còn có

không ít lắm lỗi đáng chê trách do lộ bí mật, cả không ý thức, và có chủ tâm.

Giữa cái công khai và cái bí mật, không phải lúc nào và ở đâu cũng có ranh giới rõ ràng, rành mạch. Nếu không phải mọi cái bí mật đều là âm mưu thì cũng không phải mọi cái công khai đều là minh bạch. Sự biến hóa từ cái này thành cái kia theo cả hai chiều diễn ra khá thông thường như những trò ú tim và ảo thuật phụ thuộc vào ý định của những con người. Then chốt cần nắm để giải quyết vấn đề là ở chỗ đó.

Trong tiếng Nga về vấn đề này vốn có hai từ thông dụng. Một là từ пу-блит-нот, hai là глът-нот.

Từ thứ nhất, biểu hiện ý tứ đưa ra trước công chúng hay là công luận, dịch sang tiếng Việt thành «tính công khai» là đúng. Từ thứ hai chủ yếu biểu hiện tính thần sáng tỏ, trong trắng, có thể coi như đồng nghĩa với từ «tính minh bạch» trong tiếng Việt chúng ta. Như vậy, cả hai từ đều bao hàm ý tứ bảo đảm «dân biết»; trong đó từ «tính công khai» chủ yếu đòi hỏi giải quyết vấn đề bằng thể thức, quy chế, pháp luật (cụ thể như về các tòa án, các hội nghị, các cuộc bầu cử...); còn từ «tính minh bạch» bao giờ cũng chú trọng đòi hỏi giải quyết vấn đề bằng sự nâng cao giác ngộ chính trị, xác định lập trường dân chủ, trau dồi phẩm chất đạo đức chí công vô tư...

Chỉ nói đi nói lại «tính công khai» mà không quan tâm coi trọng «tính minh bạch» sẽ có thể bỏ qua một khái niệm, một ý niệm có giá trị quan trọng bậc nhất. Cuộc sống rất coi trọng tính công khai trên hình thức thủ tục và càng coi trọng tính minh bạch trong ý thức con người. Có thể mới có thể khắc phục một cách hữu hiệu tình trạng bề ngoài là «thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi», mà bên trong lại là những chuyện «mập mờ đánh lộn con đen», như người xưa đã nói.

Q.Đ

Nhân dân, ngày 30-7-1989

NGHĨ VỀ DÂN CHỦ

NGUYỄN THẾ PHẢN

DÂN CHỦ XHCN là vấn đề lớn đang có sự thảo luận sôi nổi và phát triển ở nước ta và các nước anh em. Đã có nhiều bài viết có hệ thống về vấn đề này, ở đây tôi chỉ xin nói thêm một đôi điều suy nghĩ của mình.

1. Việc dân chủ hóa ở nước ta mới được khởi động mạnh mẽ mấy năm gần đây, trở thành một nội dung và động lực của sự nghiệp đổi mới, còn cần đẩy mạnh lên nữa, chưa thể vội thỏa mãn hoặc rút về co lại. Tuy nhiên, nó là một quá trình phát triển không đơn giản, dễ dàng và nhanh chóng, bởi mấy lẽ:

a) Nó không thể vượt qua trình độ kinh tế, văn hóa thực tế của đất nước;

b) Có những lực lượng quan liêu bảo thủ, nhất là những kẻ quen sống với đặc quyền đặc lợi không dễ gì chấp nhận nó;

c) Nhiều người dân thường cũng chưa quen với cuộc sống dân chủ, với những nghĩa vụ và bảo đảm pháp lý cho quyền công dân của mình.

Hiện nay, cần suy nghĩ, tính toán cân nhắc về c bước đi và hình thức dân chủ phù hợp, để tránh rơi

hai trạng thái ; dân chủ hình thức hoặc dân chủ cực đoan. Mặt khác, cần học và tập cho quen với dân chủ, không những để biết phân biệt dân chủ thật và giả, dân chủ đúng mức và bừa bãi, dân chủ XHCN và dân chủ tư sản, mà còn xây dựng được phong cách và nếp sống dân chủ thường ngày từ người cán bộ lãnh đạo, quản lý cho đến đông đảo quần chúng bình thường. Trước hết, người dân phải hiểu đầy đủ quyền của dân, biết vận dụng đúng đắn, còn cán bộ các cấp cũng phải có ý thức sâu sắc về trách nhiệm phạm vi quyền lực được dân trao cho.

2. Thú thật là từ lâu tôi vẫn thường áy náy về cái cụm từ « làm chủ tập thể » được coi như một « chế độ » mà chúng ta nhằm xây dựng trong cách mạng XHCN ở nước ta.

Làm chủ tập thể ư ? Thế thì cá nhân từng người có được làm chủ không hay là nó bị chìm ngấm trong một cái tập thể chung chung vô hình vô ảnh và rất có thể là vô trách nhiệm.

... Làm chủ tập thể ư ? Liệu nó có dẫn đến cái thứ dân chủ kiểu phường hội, tức là chỉ chăm lo thu vén cho đơn vị, ngành hoặc địa phương mình đặt lên trên cả quyền lợi chung của đất nước.

Có một người nước ngoài đã từng phàn nàn với cán bộ ta về tiến trình của công việc hợp doanh rằng : « Tôi biết là các ông còn phải tập thể bàn bạc chán rồi tập thể mới quyết định. Cho nên ông đã « lịch sự » cho tôi ngồi chơi xơi nước hoài, mặc dù thời giờ đối với chúng tôi là vàng ngọc. Bởi vì chế độ của các ông là chế độ làm chủ tập thể mà ? »

Lập luận chủ yếu từ trước đến nay vẫn thường được nghe là : chúng ta xây dựng CNXH trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, vậy thực chất dân chủ của ta là làm chủ tập thể, chứ làm chủ cá thể là con đẻ của các chế độ tư hữu.

Có lẽ cũng còn phải tốn khá nhiều giấy mực để tranh cãi về lập luận nói trên. Nhưng theo thiên nghĩ của tôi thì :

Một là : Tuy chính trị có phụ thuộc vào kinh tế thật, nhưng kinh tế công hữu không tự động đẻ ra làm chủ tập thể theo như cái kiểu gan tiết ra mật.

Hai là : Có khá nhiều đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể do quản lý tồi và phân phối bậy bạ đã biến thành những đơn vị vô chủ hoặc do một nhóm người có chức quyền chi phối. Vậy thì ở đó dân có làm chủ tập thể.

Ba là : Sẽ không thể có làm chủ mạnh nếu từng người (cá nhân) không có ý thức và có quyền thực sự làm chủ.

Bốn là : Quyền con người và các quyền tự do, dân chủ của từng công dân đều có phải chỉ là sản phẩm của chế độ tư hữu, tư sản mà là nguyên vọng chính đáng và thành quả đấu tranh lịch sử của biết bao nhiêu thế hệ nhân dân lao động trên con đường tiến hóa của loài người. Sự phát triển đến đỉnh cao nhất của các quyền đó cũng chính là mục tiêu lý tưởng của những người cộng sản chúng ta.

3. Thực hiện dân chủ vừa phải thông qua dân chủ đại diện vừa phải có dân chủ trực tiếp. Hiện nay ở

có tình trạng là dân chủ trực tiếp thì bị vi phạm nghiêm trọng còn dân chủ đại diện thì vừa bị hình thức hóa, vừa bị quan liêu hóa. Các tổ chức và cơ quan của Đảng thường bao biện, làm thay công việc của cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội. Các cơ quan dân cử các cấp được gọi là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân không có thực quyền. Hiện tượng lộng quyền, lạm quyền không coi dân ra gì, thậm chí bức hại nhân dân của một số cơ quan tự nhận là đầy tớ của nhân dân ở nơi này nơi khác vẫn diễn ra nặng nề.

... 4. Dân chủ không thể chung sống với quan liêu. Có một câu hỏi đặt ra : vì sao Nhà nước XHCN cũng có thể quan liêu hóa trầm trọng, điều mà từ Mác-Ăngghen đến Lê-nin, Hồ Chí Minh đều đã sớm chỉ ra nguy cơ và các biện pháp ngăn chặn ?

Theo tôi nghĩ, chỉ có thể là do ba nguyên nhân :

Do sự thiết kế sai về mô hình CNXH. Do chính những người chỉ đạo và tiến hành thi công thiết kế đó còn chưa từ bỏ được những di sản nặng nề của quá khứ và chưa phát triển nhận thức cho phù hợp với sự sáng tạo CNXH trong thực tiễn. Và do những điều kiện đặc thù về kinh tế xã hội của phần lớn các nước đi vào con đường XHCN.

Nói về sự thiết kế thì có thể thấy rằng việc Nhà nước hóa Đảng đi đôi với việc quốc doanh hóa, tập thể hóa ở ất nền kinh tế và việc thiết lập một cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp tạo ra đặc quyền đặc lợi cho một lớp người có chức quyền chính là cội nguồn của chủ nghĩa quan liêu. Quan niệm về CNXH là sự

thống nhất tuyệt đối không thể có mâu thuẫn của toàn thể xã hội, CNXH chỉ là công hữu, công quản, công ích và bình quân thu nhập, không có đất phát triển cho cá thể, cá nhân, cho hoạt động đa dạng dĩ nhiên là sẽ thu hẹp, hạn chế dần dần chủ.

Nói về mặt con người thì có thể thấy được các khuyết tật như sự ham mê theo đuổi quyền lực và lợi lộc, sự mê tin đối với những giáo điều và những hào quang vừa thật vừa giả, sự xơ cứng về tư duy đi đôi với sự hạn chế về tuổi tác, việc ngày càng xa rời giữa lời nói và việc làm. Những con người với khuyết tật như vậy mà không tỉnh táo khắc phục được dĩ nhiên là dễ trượt dài tới quan liêu, khó bảo vệ và phát huy dân chủ.

Nhưng nói thế không có nghĩa là nói bệnh quan liêu là một tất yếu khách quan không thể tránh khỏi đối với chế độ XHCN. Không, chúng ta vẫn có thể ngăn chặn và từng bước loại trừ chủ nghĩa quan liêu (...)

N. T. P

Đại Đoàn Kết, ngày 4-9-1989

*Bài này hay! Lành tích đức,
Thăng thăng như nhện sa mạc.*

TRIẾT LÝ NHÂN BẢN, TRIẾT LÝ VỀ CON NGƯỜI...

TRẦN VĂN GIÀU *

... **X** I N nói đến tư tưởng triết lý hàm ẩn trong tuyên ngôn. Không phải triết lý duy vật hay duy tâm, biện chứng hay siêu hình mà là triết lý nhân bản, triết lý về con người.

Con người là gì? Sinh ra với tư cách nào, sống sao mới có nhân cách xứng đáng danh hiệu con người? Phải chăng nếu không có dòng máu nào đó thì con người chỉ là một con vật vô tri sống để làm mọi cho đến chết? Phải chăng con người sinh ra đã mang đầy tội lỗi, phải suốt đời cầu nguyện để cứu rỗi linh hồn chớ không được nghĩ tới hạnh phúc, tự do ngay nhân tiên? Thực ra, mỗi con người có giá trị cá nhân riêng, có giá trị tự mình, có nhân cách, sinh ra tự do và lớn lên bình đẳng. Mục đích cuối cùng của mọi hoạt động xã hội là vì con người. Nếu không có cá nhân nào ngoài cộng đồng thì cũng không có cộng đồng nào không gồm những cá nhân hợp nhau như theo một kế ước. Con người, tuy thế và vì thế, không chỉ là một con số trong số đông, không chỉ là một quân cờ trên bàn

* Giáo sư, Chủ tịch Hội khoa học lịch sử Thành phố.

cờ đời. Ở những chế độ nô lệ, nông nô, phong kiến, thuộc địa, con người nào đáng kể chi đâu, con người hoặc bị xem như công cụ biết nói, ép nắn được, giết bỏ được hoặc bị xiềng chặt vào đất, mua bán đất thì mua bán luôn người, hoặc bị hòa tan trong xã hội ấy mà không cần có tư cách riêng (entité) nữa, bị xem là thần dân (sujet, sujet du roi, sujet français de Cochinchine) có nhiệm vụ chứ không được là công dân (citoyen).

Ở dưới các chế độ ấy thì cái triết lý nhân bản, quý trọng con người, lấy con người làm mục đích của mọi hoạt động xã hội, cái triết lý về con người hàm ẩn trong Tuyên ngôn nhân quyền 1789 quả là một ánh sáng chói lọi, một tiếng gọi thức tỉnh tác động rộng hơn là các nhà thảo ra Tuyên ngôn đã tưởng tượng. Tôi còn nhớ hồi gần giữa những năm 1920, ở Sài Gòn có một ông trạng sư tên là Mô-ne, nói hay, lý sâu, danh tiếng giỏi, thành viên của Hội nhân quyền Nam kỳ. Một hôm trong một cuộc mít tinh ở rạp Đa Kao, ông Mô-ne giải thích Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng 1789. Sau cùng, một thính giả Việt Nam hỏi trạng sư : « Ông nói rằng, theo truyền thống dân chủ Pháp, con người sinh ra có quyền tự do, an toàn và có quyền chống mọi sự áp bức, nhưng ở xứ chúng tôi do người Pháp cai trị thì không có tự do an toàn gì cả, chỉ có nhiều sự áp bức. Vậy, thưa trạng sư, chúng tôi phải làm sao đây ? Phải làm gì cho có tự do an toàn, khỏi áp bức ? » Trạng sư của 2 — 3 viên Cò Tây đeo băng tam tài, sẵn sàng hành động « Bảo vệ chủ quyền Pháp » trạng sư Mô-ne bình tĩnh trả lời « Sao các ông lại hỏi tôi câu đó ? Các ông hãy hỏi tổ tiên của các ông thì các ông sẽ được trả lời ngay, và các ông sẽ có câu trả lời đúng nhất ». Thính giả Việt Nam, đông cả ngàn im

lặng trong mấy giây như để thẩm ý của Mỏ-ne, rồi bỗng âm ầm sấm dậy, vỗ tay hoan nghênh một người Pháp chân chính đã biết lịch sử Pháp lại biết lịch sử Việt Nam, ở đất nước thuộc địa mà dám cổ vũ cho Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.

Bạn đừng tưởng rằng mãi đến ngày nay, sau khi có « cải tổ » ở Liên Xô, có « đổi mới tư duy » ở Việt Nam, thì chúng tôi mới sáng mắt, mới « phát hiện » ra con người theo dấu của Tuyên ngôn 1789. Không phải như thế. Sự phát triển vai trò lịch sử của giai cấp công nhân là cùng dòng chủ lưu của tư tưởng tôn quý con người, giải phóng con người, làm cho những ai bị tha hóa trong chế độ TBCN được trả lại bản chất, được hòa nhập trở lại với chính mình. Ai quên được câu trả lời của Các Mác cho con gái, khi con gái hỏi : Bố thích tư tưởng nào nhất xưa nay ? — Bố thích câu : « Ta là người thì tất cả những cái gì vì người đều không xa lạ với ta ». Ai nói chủ nghĩa Mác chỉ biết giai cấp, chỉ biết quần chúng là sai lầm lớn. Ai trong bạn ta không hiểu rằng mọi hoạt động xã hội, khoa học, kinh tế, văn hóa nghệ thuật đều nhằm phục vụ con người, phát triển nhân cách con người, người ấy ở ngoài dòng triết lý của cụ Mác, cụ Lê-nin, cụ Hồ Chí Minh.

... Sự hùng nổ thành công của cách mạng 1789 và các biến động lớn trước, trong và sau đó đã có tác dụng hoãn đến quá giữa thế kỷ sau việc xâm lược Việt Nam bởi thực dân Pháp. Pháp vào Việt Nam 1859, trụ ở đây gần 90 năm trời. Suốt 8, 9 chục năm trời trên Việt Nam thuộc địa của Pháp, ở bất kỳ một trường học nào, không có bất kỳ một bài giảng nào ra hồn về lịch sử Cách mạng Pháp; chưa hề có một tờ báo nào của người Pháp hay người bản xứ trừ La Cloche fêlée chịu đăng, dám

đảng Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền. Ông Ninh, Ông Trường có lần liên tục đăng trọn 17 điểm Tuyên ngôn đó và cái giá của sự can đảm kia là khám lớn cho họ Nguyễn, La Santé cho họ Phan. Trái lại, nhắc đến thì buồn, không nhắc e quên, mỗi năm tới ngày « Lễ chánh chung », thực dân ồn ào tổ chức những trò chơi làm điểm nhục người Việt Nam như thi leo cột bơi mồi bò đề lấy vài đồng giấy Ngân hàng Đông Dương, như liếm chảo sâu để cắn cho được mấy cái bạc thả dưới đó. May thay ở Việt Nam, ở Sài gòn có những trạng sư như Mô-ne, nhà báo Ga-nốp-xki, có một Hội nhân quyền dù quá nhỏ, còn ở bên Pháp thì có Đảng Cộng sản, có mấy cánh Đảng xã hội, có Tổng liên đoàn lao động, có Hội cứu tế quốc tế, có những nhân sĩ tiến bộ loại ông Jút-te Gô-da thuộc xã hội cấp tiến, có những người thuộc Hội nhân quyền như GS. F. Sa-la-dơ ngày nào ; những người Pháp-đỏ, đoàn thể Pháp-đỏ hễ có dịp thì can đảm và nhiệt tình ủng hộ những người yêu nước Việt Nam chống khủng bố thực dân. Họ tiếp nối trong chừng mực khác nhau tinh thần của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền, chính họ bảo vệ cho uy tín còn lại của tư tưởng tự do và bình đẳng 1789...

T.V.G

(trích « Hai trăm năm Cách mạng Pháp
1789 — 1989 »)

VỀ VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC TA

VŨ ĐÌNH HÒE *

...N HỮNG tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Hữu ái đã thổi lửa nóng vào trái tim biết bao thế hệ ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước khác, kế tiếp nhau chiến đấu cho giải phóng con người, giải phóng dân tộc. Và không phải ngẫu nhiên mà giai cấp công nhân, khi đón lấy ngọn đuốc soi đường cho nhân loại tiến lên, đã phát lá cờ CÔNG XÃ ĐỎ chính ngay ở kinh đô nước Pháp.

...Có thể gọi ý là Bác Hồ, khi viết bản « Tuyên ngôn độc lập » đã bắt đầu bằng câu (đại ý): Mọi người sinh ra, mọi dân tộc sinh ra đều bình đẳng. Tạo hóa đã cho họ quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Phảng phất hình như có cái gì đó của quan điểm « pháp lý tự nhiên siêu hình, siêu giai cấp », có người nghĩ thế. Ta không mất thì giờ đi vào lý thuyết triết học. Chỉ biết, trên thực tiễn đấu tranh cách mạng, Bác Hồ đã cấu cừ vào các nguyên tắc bất hủ ấy của Cách mạng tư sản mà vạch tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật, và biện minh cho chính nghĩa của phong trào cứu quốc, để cuối cùng tuyên bố với thế giới quyết tâm

* Luật gia

của nhân dân Việt Nam sẵn sàng hy sinh tất cả để bảo vệ Độc lập, Tự do vừa giành được.

Đến khi bắt tay vào sự nghiệp kiến quốc, Hồ Chủ tịch đã ký sắc lệnh bảo đảm các quyền lợi tự do cá nhân, sắc lệnh duy trì mọi luật lệ của « Chính phủ bảo hộ » miễn là không trái với Độc lập, Tự do. Rồi các nguyên tắc về chủ quyền quốc dân toàn vẹn, về quyền bầu cử, ứng cử phổ thông, về các quyền lực lập pháp hành pháp, tư pháp tách hẳn ra của pháp lý tư sản đều được Bác ứng dụng khi soạn thảo bản Hiến pháp đầu tiên của nước nhà. Xin phép nhấn mạnh : quyền độc lập xét xử của Thẩm phán đã được sớm đưa vào đạo luật cơ bản ấy. Đó chính là những chế định nền tảng của chế độ PHÁP CHẾ DÂN CHỦ, con đẻ của Cách mạng tư sản Pháp, vì như chúng ta biết, cả khái niệm lẫn danh từ pháp chế (légalité) xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử, khi chuyên chế phong kiến bị đánh đổ : « Nhà nước là trẫm ». Luật là tự tay « trẫm » nặn ra. Để bảo vệ « trẫm » thì « trẫm » lên đoạn đầu đài rồi ! »

Còn vấn đề nhân quyền, dân quyền và công cuộc dân chủ hóa hiện nay ở nước ta quan hệ với nhau thế nào ?

...Tôi đã mạo muội kiến nghị với Đại hội Đảng là sửa đổi triệt để nội dung Hiến pháp 1960 chứ không phải chỉ một số điều khoản một cách chắp vá. Nền tảng tư tưởng của Hiến pháp sẽ sửa đổi, theo tôi suy nghĩ hiện nay phải là *tư tưởng Nhân quyền và Dân quyền*. Nhân dân ta đang khao khát một thứ CNXH — DÂN CHỦ, thật sự dân chủ và nhân đạo. Và trước tiên là dân chủ về kinh tế : mỗi công dân đều làm chủ về tư liệu sản xuất trong mọi hình thức của chế độ sở hữu để làm chủ đời sống của mình một cách thiết thực. Từ đó mà làm chủ

về chính trị. « Làm chủ tập thể XHCN » như ta quen nói trước đây chỉ có nghĩa nếu mỗi cá nhân công dân được bảo đảm chắc chắn làm chủ Nhà nước và Pháp luật.

Một thực tế, ai cũng thấy rõ : nếu chế độ công hữu và vai trò của Nhà nước, thể chế kinh tế XHCN vẫn cứ được Hiến pháp đề cao như bây giờ thì dù Hiến pháp có được sửa sang đôi chút, cũng khó mà gây được cho các giới kinh doanh trong và ngoài nước niềm tin vững chắc ở quyết tâm của Đảng muốn cải cách kinh tế và dân chủ hóa thật sự, để họ yên tâm làm ăn, đầu tư và hợp tác lâu dài.

Mặt khác, đối với yêu cầu quản lý kinh tế, quản lý xã hội bằng pháp luật, thì đạo luật cơ bản phải đổi mới hẳn về nội dung thì mới *đặt được cơ sở cho việc xây dựng một hệ thống pháp luật hữu hiệu.*

Hiến pháp có đổi mới hoàn toàn về nội dung, từ XHCN hình thức chuyển về dân chủ nhân dân năng động, thì đạo luật cơ bản ấy mới là cơ sở để xây dựng được một hệ thống pháp luật hữu hiệu. Hệ thống luật ấy sẽ khác hẳn bây giờ. Nó sẽ không lấy ngành luật hành chính làm trung tâm với các chế định then chốt như luật kế hoạch, luật hợp đồng kinh tế, luật ngân sách Nhà nước..., mà nó sẽ lấy ngành dân luật làm trung tâm. Tại sao phải thế ?

Lẽ dĩ nhiên ta không theo dân luật tư sản một cách nô lệ. Ta sử dụng nó, vận dụng nó để phục vụ cho việc xây dựng CNXH ở chặng đầu của thời kỳ quá độ. Đặc biệt, ta khai thác toàn bộ kỹ thuật của Bộ dân luật và Bộ luật thương mại Pháp (ví dụ chế định về các hội buôn, các công ty cổ phần, chế định về chứng khoán, các chế định về phá sản, về tố tụng...) Ta sử dụng, vận dụng, khai thác và phát triển nó trong điều kiện

mới, có Nhà nước hướng dẫn từng bước đi lên CNXH. Ứng dụng nó cho thích hợp với trào lưu tiến bộ trên thế giới, như Hồ Chủ tịch đã dạy, khi chúng ta soạn thảo Hiến pháp 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tóm lại, tôi nghĩ, ta nên theo hướng đó mà tìm cơ sở pháp lý cho một kiểu CNXH - Dân chủ, đoạn tuyệt không thương tiếc với cái quái thai CNXH - Nhà nước, CNXH - phong kiến.

Lê-nin cũng đã từng chủ trương như thế rồi. Khi người đầu tranh quyết liệt với các đồng chí mình để xây dựng và thực hiện Chính sách kinh tế (NEP). Người đích thân chỉ đạo việc biên soạn Bộ dân luật của nước Cộng hòa Nga Xô viết, ban hành cuối năm 1922 để phục vụ Chính sách kinh tế mới. Nội dung quy phạm của nó phỏng theo dân luật tư sản. Lê-nin chỉ chốt nó bằng hai điều, vô khi lợi hại. Điều 1 Bộ dân luật Cộng hòa Liên bang Nga quy định: các quyền dân sự chỉ được Nhà nước Xô-viết bảo vệ nên không đi ngược lại lợi ích của nhân dân lao động. Và điều 30 cho phép Tòa án Xô-viết hủy bỏ bất cứ hợp đồng nào vi phạm điều 1. Chú ý: các bên ký kết hợp đồng không phải xin phép ai trước (contrôle a priori). Cũng không bắt buộc phải đăng ký ở đâu, trừ vài trường hợp đã quy định trong luật, như mua bán bất động sản chẳng hạn. Tòa án chỉ kiểm soát sau khi hợp đồng đã ký (contrôle a posteriori). Nên nhớ là, cùng với Bộ dân luật, Lê-nin còn xây dựng các Bộ luật lao động, Bộ luật đất đai, Bộ luật tổ tụng dân sự, thậm chí cả hai Bộ luật hình sự và hình sự tổ tụng để thực hiện và bảo vệ có hiệu quả chính sách kinh tế mới.

Ngay từ khi Đại hội Đảng lần thứ VI khẳng định sự

tồn tại của nền kinh tế 5 thành phần, tôi đã nghĩ rằng luật pháp kinh tế ở nước ta cần phải được sửa đổi theo hướng Lê-nin đã vạch ra. Khi tham gia về dự án Bộ luật đất đai, những đại biểu Hội luật gia đã đề nghị nên học tập kinh nghiệm của Bộ luật đất đai của Lê-nin : coi nhân vật trung tâm mà bộ luật phải nhằm tới để ủng hộ và bảo vệ quyền lợi là người nông dân cá thể, đặc biệt người trung nông của đồng bằng sông Cửu Long, chứ không phải hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và nông trường quốc doanh. Bởi vì theo chúng tôi, ở nước ta hiện nay trên thực tế vai trò chính là thuộc người nông dân cá thể, chứ không phải hợp tác xã và nông trường.

... Chúng ta chú ý khi đồng chí Goóc-ba-chốp nêu bật mô hình CNXH — DÂN CHỦ và NHÂN ĐẠO, thì vô hình trung là đã khẳng định giá trị phổ biến và lâu dài của các nguyên tắc NHÂN QUYỀN và DÂN QUYỀN là những yếu tố truyền thống quý báu mà giai cấp công nhân đã thừa kế và đang phát triển lên từng nấc thang cao hơn của nền DÂN CHỦ VÔ SẢN và nền CHUYÊN CHÍNH DÂN CHỦ NHÂN DÂN.

Cũng như khi Đại hội VI của Đảng ta quyết định lấy CHIẾN LƯỢC CON NGƯỜI làm nền tảng cho công cuộc ĐỔI MỚI thì chúng ta tin rằng chiến lược ấy trước hết là động lực tư tưởng thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và thực hiện một chế độ Nhà nước XHCN — pháp quyền ở nước ta.

V.Đ.H

(trích « 200 năm Cách mạng Pháp
1789—1989 »)

CÂY CHỐI CÁCH MẠNG VÀ ĐƯỜNG BĂNG CẮT CÁNH

LÊ VINH QUỐC *

...THEO diễn đạt của C. Mác: «Nhất chối không lồ của cuộc cách mạng Pháp hồi thế kỷ XVIII đã quét sạch tất cả những tàn tích ấy của các thời đã qua, làm cho «những địa phương độc lập, liên hệ với nhau hầu như chỉ bởi những quan hệ liên minh và có những lợi ích, luật lệ, chính phủ, thuế quan khác nhau (...) được tập hợp lại thành một dân tộc *thống nhất*, có một chính phủ *thống nhất*, một luật pháp *thống nhất*, một lợi ích dân tộc *thống nhất*, có tính giai cấp và một thuế quan *thống nhất*. Đó là sự hình thành dân tộc Pháp dựa trên sự thống nhất thị trường dân tộc, bao gồm thị trường nhân công và thị trường hàng hóa. Về vấn đề này, Các-Mác khẳng định rằng đó là thắng lợi «của tính dân tộc đối với tính địa phương».

Chính sự thống nhất thị trường dân tộc đã thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa phát triển nhảy vọt, làm cho CNTB «trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn

* Chủ nhiệm khoa Sư Trường ĐHSP tại Tp. Hồ Chí Minh.

và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả thế hệ trước kia gộp lại». Chính trong quá trình đó đã diễn ra hiện tượng mà W.W. Rốt-xtốp gọi là sự « cất cánh ».

... Vậy, sự thống nhất thị trường dân tộc hồi cuối thế kỷ XVIII, nếu chưa tạo ra được đầy đủ các điều kiện, thì cũng là tiền đề dẫn tới các điều kiện cho sự cất cánh của nước Pháp sau này. Nói khác đi thị trường dân tộc thống nhất là đường băng đầu tiên cho sự cất cánh. Nếu sự tính toán phỏng chừng của Rốt-xtốp là đúng, thì đến năm 1830 - nghĩa là khoảng 40 năm sau khi cây chổi cách mạng dọn sạch đường băng nói trên nước Pháp bắt đầu cất cánh.

... Sau 30 năm xây dựng CNXH bằng cơ chế quan liêu bao cấp, từ giữa thập niên 80 Việt Nam bước vào công cuộc đổi mới nhằm phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất « theo quan điểm kinh tế hàng hóa, mở rộng trao đổi trong nước và nước ngoài ». Từ đó, người ta bắt đầu bàn về một ngày mai cất cánh của Việt Nam. Song, cũng như mọi nước khác, sự cất cánh sẽ chỉ có thể diễn ra trên một cơ cấu thị trường dân tộc hết sức thuận lợi gắn chặt với thị trường thế giới.

Cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII (cũng như nhiều cuộc Cách mạng tư sản ở các nước khác) đã giải quyết vấn đề thị trường trong sự nghiệp thống nhất dân tộc. Còn cuộc cách mạng tư sản dân quyền Việt Nam trong thế kỷ XX do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thì khác. Ngay từ đầu, Đảng đã khẳng định rằng: « tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng (...) bỏ qua thời kỳ tư bản (hiểu theo nghĩa là bỏ qua quá trình phát triển kinh tế hàng hóa — L.V.Q) mà tranh đấu thẳng lên con đường XHCN ». Do đó, trong suốt quá trình 45

năm diễn biến Cách mạng (1930-1975), chưa bao giờ nhiệm vụ dân tộc của cách mạng lại bao hàm vấn đề thống nhất thị trường.

... Chủ nghĩa quan liêu đã tạo ra một loại người có đặc quyền đứng trên nhân dân. Chủ nghĩa lý lịch chia xã hội thành nhiều loại người có quyền khác nhau về kinh tế và chính trị đã không giải phóng được năng lực của mọi công dân trong xã hội. Việc quản lý hộ khẩu chặt chẽ gắn với chế độ bao cấp bằng tem phiếu đã gắn chặt con người vào địa phương mà họ sống, làm tê liệt sự giao lưu năng động của một thị trường nhân công (...).

L.V.Q

(trích « 200 năm Cách mạng Pháp
1789-1989 »)

TRAO ĐỔI VỀ CÁCH MẠNG PHÁP

NGUYỄN KHẮC VIỆN

ÔNG bạn tôi được mời sang Pháp ba tuần, có lần một đồng chí Pháp đưa về quê thăm gia đình ở một thị trấn nhỏ : vừa đến, ông đưa giấy tờ cho bạn để đăng ký tạm trú. Ông bạn Pháp cười bảo : ở đây làm gì có cái tờ ấy ? Ông đã có thị thực vào nước Pháp rồi thì muốn đi đâu, ở đâu chẳng khai báo gì cả. Về nước, ông gặp tôi hỏi : lạ nhỉ ? và cũng nhiều cái lạ khác nữa, ông không thể giải thích nổi. Như nhiều tờ báo công kích Tổng thống, thủ trưởng; như mở tờ báo chỉ cần đăng ký, không phải xin phép, người Pháp đi nước ngoài không cần xin phép chính phủ của họ... Tôi bảo ông bạn : thế là dân chủ tư sản đấy ? đừng quên là cách mạng Pháp là cách mạng tư sản triệt để nhất, cho nên dân chủ ở đây cũng cao hơn ở một số nước tư bản khác.

Ông bạn thắc mắc : thế thì họ dân chủ hơn ta, dân chủ XHCN không bằng dân chủ tư sản à : — Không phải. Ta đã là XHCN đâu mà so sánh, ta mới thoát khỏi phong kiến và hơn một trăm năm thực dân, mấy mươi năm chiến tranh, dân chủ mới là một nguyện vọng chưa thành hiện thực, còn cách mạng tư sản Pháp đã nổ ra 200 năm rồi, mà trước đó tiền đề của nó đã được tạo ra trong ít nhất ba thế kỷ rồi. Trong ba thế kỷ thà

nghe của chế độ tư bản, ngay trong lòng xã hội phong kiến, giai cấp tư bản dần dần lớn lên dần dần một liên minh gồm cả nông dân và lao động thành phố, đấu tranh chống phong kiến, đến 1789 mới nổi lên đánh đuổi nhà vua, tước đoạt ruộng đất của quý tộc, hủy bỏ quyền độc tôn của nhà thờ công giáo, mở đầu cho nền dân chủ tư sản. Rồi 200 năm qua, xây dựng dần nền dân chủ đến mức hiện nay. Sự nghiệp 500 năm đấy, ông bạn à!

Thế thì sự nghiệp của giai cấp tư sản lớn lao lắm hay sao?

Đúng là lớn lao. Các nhà kinh điển Mác — Lénin nói đến cách mạng Pháp bao giờ cũng kèm theo chữ « đại ». Vì chính cách mạng tư sản đã lần đầu tiên trong lịch sử loài người mở ra kỷ nguyên dân chủ hiện đại. Con người trở nên người công dân, có quyền tham gia quản lý đất nước, quản lý xã hội, có những quyền hành do pháp luật quy định chung cho mọi người, kẻ cầm quyền không thể tùy tiện định đoạt.

Như vậy, đối với dân chủ tư sản, những người cộng sản như chúng ta phải suy nghĩ như thế nào? Nếu là người cộng sản Pháp, thì phải bảo vệ đến cùng những quyền dân chủ đã tranh đoạt được. Tôi dùng chữ tranh đoạt, vì ngay sau khi nắm quyền, giai cấp tư bản đã hủy bỏ sự liên minh với nhân dân lao động, quay lại hạn chế tối đa quyền dân chủ, nhằm bảo vệ quyền sở hữu của mình: 200 năm sau 1789 là 200 năm đấu tranh không ngừng của công nhân, trí thức và một bộ phận nông dân để giành lấy những quyền dân chủ nói trên. Hai trăm năm nhiều lần đổ máu, và đổ máu nhiều nhất là những năm chống phát-xít. Nhân dân lao động và trí thức buông tay nhất thời là nền dân chủ bị hại

chế, còn thua cuộc thì chế độ tư bản chuyển sang phát-xít, mỗi đe dọa này luôn luôn uy hiếp chế độ tư bản.

Còn người cộng sản Việt Nam thì sao ?

[trần di
Khuân cho
rõ ta nghĩ
sẽ không
bằng]

Xóa bỏ phong kiến, đánh đuổi thực dân, lại vượt qua tư bản, quả là một con đường dài. Nhiệm vụ đầu tiên là thực hiện cho được những gì mà cách mạng tư sản đã mang lại cho nhân dân các nước : quyền chiếm hữu ruộng đất, quyền bầu những người cầm quyền, quyền được luật pháp bảo vệ, quyền tự do tín ngưỡng, ngôn luận, hội họp, di lai, cư trú. Thực hiện mà phải vượt qua, không dễ cho một giai cấp tư bản hình thành chiếm lấy những cơ sở phương tiện sản xuất lớn, từ đó nắm lấy quyền lực. Thừa kế mà vượt qua, mà không quên rằng nhân dân Pháp chẳng hạn đã phải bỏ ra mấy trăm năm mới thực hiện được cái mà chúng ta phải thừa kế.

Chắc ông bạn cũng đồng ý với tôi, là nhân dịp kỷ niệm 200 năm cách mạng Pháp, điều mà chúng ta cần suy ngẫm nhiều nhất là vấn đề dân chủ.

N.K.V

Đại Đoàn Kết ngày 17-7-1989

SỐ PHẬN CÁ NHÂN — SỐ PHẬN DÂN CHỦ

LÊ NGỌC TRÀ *

CHƯA bao giờ xã hội chúng ta lại quan tâm đến *công khai* và *dân chủ* nhiều như hiện nay. Dân chủ hóa quả thật là một trong những biện pháp sống còn để cứu đất nước thoát ra cảnh nghèo đói và lạc hậu đến mức buồn tủi như bây giờ. Dân chủ không trực tiếp đem lại tiền bạc, để ra của cải, máy móc, xăng dầu, nhưng nhờ nó mà người ta có thể lựa chọn được những người thật sự có tài năng để lãnh đạo quốc gia, quản lý kinh tế, có thể đổi mới cả một cơ chế đã cũ kỹ, từ đó mới có thể nói đến chuyện đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyện làm ăn. Và đặc biệt là nhờ nó mà xã hội sẽ có được *tinh thần dân chủ*, là cái xuyên suốt mọi lĩnh vực, dù đó là kinh tế hay văn hóa, quản lý xã hội hay giáo dục. Tinh thần dân chủ ấy là điều kiện và cũng là chất men kích thích các hoạt động sáng tạo, khuyến khích người ta dám nghĩ, dám làm, dám có sáng kiến, dám phát biểu.

Tinh thần dân chủ xã hội gắn chặt với *dân chủ về tinh thần*, với ý niệm về tự do là một trong những thứ cần cho con người như không khí, nước uống. Người ta không chỉ sống bằng bánh mì (1). Người ta còn sống bằng tự do, bằng văn học.

Trước hết bằng tác phẩm nghệ thuật của mình, văn

(*) Tiến sĩ, Trường ĐHSB tại TP. Hà Chí Minh.

(1) Tên tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Xô-viết V.Đudinsep.

Có cá nhân mới có tập thể.
 tư tưởng từng cá nhân thống nhất với nhau ở một vấn đề chung.
 Vấn đề chung đó là tư tưởng tập thể.

học hình thành cho xã hội ý thức dân chủ về con người, tức là quan niệm coi con người không phải chỉ là sản phẩm và phương tiện của lịch sử, một đốm lửa tàn trong kiếp nhân gian, chỉ là hạt cát vô nghĩa thăm lặng, một nét phác thảo mờ nhạt trong bức tranh hoành tráng về quần chúng, giai cấp, dân tộc, lịch sử, mà là một cá nhân, một chủ thể sáng tạo. Lâu nay chúng ta thường ngại nói đến cá nhân vì sợ hễ nhấn mạnh đến cá nhân thì bị quy vào một là xa rời quần chúng, đối lập với tập thể; hai là rơi vào « chủ nghĩa cá nhân » với nghĩa là ích kỷ, chỉ biết lo cho mình. Phải nói rằng cũng như việc thu hẹp toàn bộ sự phong phú của con người vào con người giai cấp, cách hiểu thô thiển về cá nhân như « chủ nghĩa cá nhân » theo kiểu trên đây đã hạn chế khá nhiều sự phát triển chủ đề cá nhân và con người trong văn học chúng ta nhiều năm qua. Lỗi ấy không phải chỉ tại văn học. Nhưng bây giờ thì đã đến lúc văn học phải sửa lỗi đó.

Nhà văn phải củng cố cho xã hội cái quan niệm sáng mỗi con người cũng là một thế giới, một vũ trụ riêng tư, không hao giờ lặp lại, hay nói như E. Ep-tu-sen-cô là:

Đâu có ai tẻ nhạt ở trên đời

Mỗi số phận chứa một phần lịch sử

Mỗi số phận rất riêng, dù rất nhỏ

Chắc hành tinh nào đã sánh nổi đâu

Chính quan niệm về cá nhân như vậy là cái gốc để đi đến dân chủ, bởi vì dân chủ xã hội bắt nguồn từ chính sự tôn trọng từng con người, từ đó mà dẫn đến tôn trọng quyền của mỗi người, ý kiến cá nhân, chấp nhận sự đa dạng của những cách sống, cách nghĩ, cách làm khác mình và khác nhau. Lê-nin nói đại ý: một dân tộc đi áp bức dân tộc khác sẽ không có tự do. Phỏng theo đây cũng có thể nói, một người không có ý thức



đầy đủ về tự do của mình sẽ không thể hiện hết tự do của người khác.

...
Bằng cách đưa ra (thông qua tác phẩm nghệ thuật) những quan niệm, cách nghĩ mới mẻ, độc đáo, nhà văn làm cho xã hội quên với tự do tư tưởng, với những nghịch lý (paradox) với ý kiến khác mình, kích thích tự do phát biểu, tự do tranh luận.

Bằng cách giới thiệu những tác phẩm với các tìm tòi táo bạo nhất, cách thể hiện sáng tạo độc đáo nhất, nghệ sĩ kích thích tự do cảm thụ của công chúng, đồng thời kêu gọi, thách thức thị hiếu dân chủ của xã hội.

... Đất nước chúng ta đang bắt đầu bước lên con đường dân chủ hóa. Có nhiều tin hiệu dễ vui và hy vọng. Nhưng cũng còn không ít khó khăn và những điều lo ngại. Nói riêng trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, chuyện cấm kỵ vẫn kéo dài. Một số tác phẩm không thuộc diện phản động và đồi trụy nhưng vẫn cấm phổ biến. Việc đánh giá các tác phẩm nghệ thuật đôi khi vẫn phụ thuộc vào thị hiếu cá nhân của một số người.

Đặc biệt, đáng lo ngại nhất là việc tiếp tục một cách làm rất cũ trước đây, tức là xử lý, « uốn nắn » văn học về tổ chức như kiểu cách chữ Tề biên tập tuần báo Văn Nghệ vừa rồi.

...
Văn học là một sức mạnh của quá trình dân chủ hóa, đồng thời cũng là hân thủ biểu của trạng thái dân chủ xã hội. Tạo điều kiện cho văn học phát triển phong phú, tự do, đa dạng là một cách hỗ trợ cho công cuộc dân chủ hóa trong toàn xã hội. Đồng thời đó cũng là thử thách đối với sự nghiệp đổi mới, với một xã hội dân chủ.

L.N.T

(Tuổi trẻ Xuân 1989)

TỪ DÂN CHỦ «TỰ SẴN» ĐẾN DÂN CHỦ «XÃ HỘI CHỦ NGHĨA» *

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

VỀ DÂN CHỦ «TỰ SẴN»

THẬT ra nội dung của lý tưởng dân chủ cũng không bất biến. Trong sự tiến hóa của khái niệm này từ hai thế kỷ nay ở phương Tây, ta có thể phân biệt chủ yếu ba giai đoạn. Trước hết dân chủ được quan niệm một cách thuần túy chính trị như là công cụ của tự do, được bảo đảm thông qua những định chế. Tiếp đến dân chủ được xem như là công cụ của công bằng. Và cuối cùng, từ hơn 30 năm trở lại đây, dân chủ dần dà có chức năng bảo đảm cho tập thể kiểm soát việc phát triển kinh tế và việc sử dụng tốt sự phồn vinh.

Theo quan niệm cổ điển, đặc biệt trong Cách mạng Pháp, không thể nào tách rời dân chủ và tự do. Quyền lực chính trị phải được tổ chức như thế nào để không đi ngược lại tự do của nhân dân, trước hết được thể

* Báo «Đoàn Kết», Hội người VN tại Pháp, tháng 6-7 năm 1989.

hiện thông qua sự không bị cưỡng bức (contrainte), sự độc lập về thể xác cũng như về tinh thần. Nhưng muốn bảo vệ cá nhân chống lại sự độc đoán của quyền lực chính trị, cần phải thêm một loạt những quyền tự do khác như quyền bầu và ứng cử, tự do ngôn luận, báo chí, lập hội, hội họp... Quyền được sống hạnh phúc cũng nằm trong số những quyền làm người, nhưng lại do mỗi cá nhân thực hiện nhờ nỗ lực riêng và nhờ sự sử dụng đúng đắn tự do của mình mà giới hạn duy nhất là tự do của những người khác.

Sự bình đẳng của mọi người công dân về quyền lợi, nghĩa vụ cũng như trước pháp luật cũng là một điều kiện không có không được của nền dân chủ « tư sản ».

Thế nhưng, với sự thất bại của cuộc Cách mạng Pháp, những lý tưởng tự do, bình đẳng đã không được thực hiện. Vào năm 1846 chẳng hạn, Pháp chỉ có 240.983 cử tri trên 35 triệu dân. Và cho dầu là có tự do đi nữa, thì cũng không phải ai cũng có điều kiện, phương tiện để sử dụng các quyền tự do đó như nhau. Mọi quyền tự do vì vậy không ít thì nhiều là những thứ hành vẽ khi mà báo chí, quyền lực kinh tế, chính trị nằm cả trong tay một nhóm người. Vì thế mà Mác đã cho rằng tự do chính trị trong chế độ tư bản chỉ là tự do hình thức, có chức năng ru ngủ, đánh lừa những người bị áp bức, bóc lột. Có thể nói cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và sự phát triển của những học thuyết XHCN, đặc biệt là chủ nghĩa Mác, với sự phê bình triệt để của nó, đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự biến đổi của CNTB cũng như của nền dân chủ tây phương, góp phần quan trọng vào việc xây dựng quan niệm xem dân chủ như là công cụ của công bằng. Người công dân tiêu biểu của Cách

mạng Pháp dần dà nhường chỗ cho con người cụ thể bị quy định bởi thành phần giai cấp, nghề nghiệp, nhu cầu, lối sống và phương tiện sống, lân ngưỡng, hệ tư tưởng... Nhân quyền giờ đây không chỉ giản lược vào tự do bình đẳng, mà còn bao gồm hàng loạt những quyền xã hội (droits sociaux) đã bắt đầu được ghi trong hiến pháp Weimar của Đức (1919), trong chương trình New Deal của Roosevelt (đặc biệt vào năm 1935), trong chương trình của Mặt trận bình dân (Front populaire) ở Pháp (1936), và trong phần lớn các hiến pháp hiện hành.

Từ sau Thế chiến thứ hai, nhờ sự ứng dụng mau chóng những thành tựu quan trọng về khoa học, kỹ thuật, nhờ sự cách tân không ngừng về quản lý, nền kinh tế tư bản đã phát triển vô cùng nhanh chóng, đặc biệt trong những năm 60, nâng cao mức sống của người dân một cách đáng kể. Từ đó phát sinh ra quan niệm cho rằng chức năng chính của Nhà nước là bảo đảm sự phồn vinh nhờ quản lý tốt sự phát triển kinh tế mà có lúc nhiều người cho rằng sẽ chẳng bao giờ chừng lại. Trong viễn tượng đó, sự đấu tranh giành quyền lực trở thành lỗi thời và vô ích, vì bất cứ đời ngũ cầm quyền nào cũng phải thi hành một chính sách kinh tế, xã hội như nhau, bị quy định bởi những bó buộc của những dữ kiện và những quy luật kinh tế. Sự thay đổi chính quyền vì thế chỉ gây xáo trộn có hại cho việc điều hành tối ưu guồng máy kinh tế càng ngày càng phức tạp, tinh vi và càng sát nhập vào hệ thống kinh tế thế giới. Tốt hơn hết là nên giao chính quyền cho những chuyên viên và những kỹ thuật gia ưu tú!

Hậu quả của tình hình và của quan niệm taut gọi là « kỹ trị » (technocratique) nói trên là sự suy yếu của các đảng phái chính trị, dần dần trở thành những cơ quan vận động cử tri với chương trình chính trị càng ngày càng mơ hồ và ít tính cách tư tưởng hệ.

... [Tại sao chủ triết dân một phần?] *Tên cái của
ngà to còn
cao hơn nữa.*

VỀ DÂN CHỦ « XÃ HỘI CHỦ NGHĨA »

Dựa trên những biến đổi của khái niệm dân chủ ở các nước tư bản phương Tây, chúng ta hãy thử tìm hiểu nền dân chủ XHCN.

Nếu xét cách đặt vấn đề thì nền dân chủ XHCN được quan niệm vừa như là công cụ của công bằng, vừa như là công cụ của sự phát triển kinh tế xã hội, nhưng lại không kế thừa những giá trị bị xem là « tư sản » của truyền thống dân chủ tây phương, đặc biệt là tự do và công bằng. Là một người đã từng bị đàn áp, trực xuất do những hoạt động cách mạng của ông ở nhiều nước, Mác thấy rõ tính cách hình thức của tự do tư sản, đặc biệt vào giữa thế kỷ thứ XIX khi mà hầu hết các nước Âu châu đều sống dưới chế độ quân chủ. Trong « Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản » (1847), Mác và Ăngghen đã chủ trương hủy bỏ « tự do tư sản », vì hai ông mơ ước một xã hội không còn giai cấp và vì thế, không còn Nhà nước; một xã hội trong đó « sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của mọi người ».

Thế nhưng, ngay từ năm 1920, nghĩa là chỉ ba năm sau Cách mạng, Lê-nin đã nhận ra sự « méo mó quan liêu » của Nhà nước công nhân. Ông ý thức rất rõ sự xung đột giữa quyền hành càng ngày càng lớn của bộ máy quan liêu và vai trò càng ngày càng nhỏ đi của các cơ quan dân cử. Do đó, ông cho rằng « nếu không đấu

tranh có hệ thống và kiên trì để cải thiện bộ máy, chúng ta sẽ thất bại trước khi tạo ra được cơ sở của CNXH» (« OEuvres », quyển 32, tr. 342).

Trong chúc thư viết vào cuối năm 1922, trước khi lâm bệnh nặng, Lê-nin đã sáng suốt thừa nhận : « Chúng ta hoàn toàn không thể nhảu mắt trước sự kiện là, xét cho cùng, chúng ta đã lấy lại bộ máy cũ của Nga hoàng và của giai cấp tư sản ».

Nhưng phải nói là nền dân chủ XHCN chủ yếu là do Xta-lin thiết lập trong những năm 30 nhằm đấu tranh một mất một còn với nền dân chủ tư sản và CNTB bị ông phủ định hoàn toàn.

Quan niệm về dân chủ cũng như CNXH của Xta-lin đã trở thành nẫu mực hoàn thiện không thể nào vượt được cho tất cả các nước đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười từ sau Thế chiến thứ hai.

Từ chỗ chối bỏ quan niệm tư sản về tự do bị xem là thuần hình thức, Xta-lin và những đồng chí của ông thường có khuynh hướng phủ nhận ngay cả tự do, thay vì tìm cho nó một nội dung cụ thể và trọn vẹn hơn tự do « tư sản ». Cũng tương tự như vậy, từ chỗ nhấn mạnh, không phải là không có cơ sở xác đáng, đến tình cách giai cấp của con người đã phát sinh ra quan niệm chỉ biết có giai cấp nên quên mất đi rằng con người còn là thành viên của một cộng đồng dân tộc và của cả loài người, cùng sống trên một trái đất và cùng có chung với nhau một số giá trị được hun đúc nên trong suốt dòng lịch sử và cùng phải giải quyết một số vấn đề quan trọng trong mỗi giai đoạn lịch sử. Và đó là nguồn gốc của thái độ thiếu thiện cảm, thậm chí, phủ nhận nhân quyền trong một thời gian khá dài ở các nước XHCN. Thật vậy, làm sao có thể quan niệm nhân quyền nếu trước hết không có một quan niệm nào đó, dĩ nhiên là có tính cách hệ tư tưởng, về một con người nói chung.

...
Nhân danh chuyên chính vô sản, Xta-lin đã thanh trừng hàng loạt các nhà lãnh đạo có tên tuổi của Liên Xô và tàn sát hàng triệu công dân Xô-viết. Mới đây, cũng nhân danh chuyên chính vô sản và đấu tranh giai cấp, những nhà lãnh đạo bảo thủ của Trung Quốc đã đàn áp đẫm máu phong trào quần chúng chống tham nhũng và đòi tự do, dân chủ.

...
Nhà nước hóa toàn bộ xã hội thực tế đã thủ tiêu xã hội công dân (société civile), trong khi đó đáng ra, nếu được định chế hóa, xã hội công dân tự quản và bao gồm những cá nhân tự do sẽ dần dần thay thế Nhà nước như là quyền lực chính trị để cho một ngày không xa nào đó Nhà nước ấy đã tự tiêu vong, mở ra, theo Mác, «*thời ngự trị của tự do*» (règne de la liberté) trong đó «*con người xã hội, những người sản xuất liên kết lại giải quyết một cách thuần lý những trao đổi của họ với thiên nhiên và đặt chúng dưới sự kiểm soát tập thể của họ thay vì mù quáng để cho chúng thống trị; và họ thực hiện những trao đổi với ít nỗ lực nhất, trong những điều kiện đẳng hoàng nhất và phù hợp nhất với bản chất của con người*». *

MỘT SỐ CÂU HỎI CẦN NÊU RA

Tóm lại, trong khung cảnh của các nước XHCN, một sự dân chủ hóa thực sự bắt buộc trước hết phải suy nghĩ, phải quan niệm lại về tự do, bình đẳng, dựa trên một quan niệm về con người nói chung bao gồm con người - thành viên của một giai cấp. Chính vì thế mà bản Cương lĩnh (1986) của Đảng Cộng sản Liên Xô đã khẳng định : «*Đạo lý cộng sản, đạo lý của chúng ta thấm nhuần những giá trị phổ biến của loài người và những quy tắc hành*

(*) C.Mác. «*Le capital*», III, Molitor, XIV, Costes, 1930, tr. 114

động liên hệ giữa người và người, mà quần chúng nhân dân đã xây dựng trong quá trình đấu tranh muốn đòi chống bóc lột, vì tự do và công bình xã hội, vì hạnh phúc và hòa bình ». Do sự thừa nhận và thẩm nhận những giá trị phổ biến của loài người, đặc biệt là tự do, bình đẳng, công bằng — những tiềm năng, những biểu tượng, những mục tiêu tranh đấu -- chúng ta không thể không đặt lại một số vấn đề về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, xã hội công dân và cá nhân. Chẳng hạn có thể nào vừa chủ trương dân chủ hóa lại vừa chủ trương chuyên chính vô sản ? Làm sao nhân dân có thể làm chủ nếu một bộ phận của nhân dân (giai cấp công nhân) thực hành chuyên chính ? Đó là chưa kể đến hiện tượng như đã nói trên là chuyên chính vô sản nhiều khi bị giản lược vào sự chuyên chính của người lãnh tụ (Xta-lin, Mao hay Đặng Tiểu Bình). Ngoài ra kinh nghiệm cũng cho thấy là khái niệm này thường là nguồn gốc của náo loạn và tác phong chuyên chính nơi những người có quyền hành, dù chỉ mấy may thôi. Do sự hợp nhất giữa Đảng và Nhà nước lâu, sao có thể bắt Nhà nước đề « nhân dân làm chủ » (tức là thừa nhận nhân dân có khả năng kiểm soát chính quyền bằng cách bầu ra hay bãi nhiệm nó thông qua tuyển cử tự do), nếu không phân định một cách rạch ròi ranh giới giữa Đảng và Nhà nước ? Cần quan niệm như thế nào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản ? Đó là sự lãnh đạo định hướng về chính trị hay sự tham gia quản lý trực tiếp đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa,... của toàn xã hội ? Có thể nào xây dựng dân chủ, nếu không phi Nhà nước hóa (désétatiser), định chế hóa, đa dạng hóa và phát triển xã hội công dân ? Đây là chỗ dừng trong xã hội của cá nhân với tư cách là con người cụ thể, tự do và bình đẳng với những người khác về mọi phương diện, không phân biệt quá khứ, giai cấp, tín ngưỡng,... ?

Làm thế nào để có thể biến dần trong sự ổn định nền chuyên chính vô sản hiện hữu thành một nền dân chủ XHCN vừa có khả năng thực hiện tự do và công bằng xã hội, vừa là công cụ của sự phát triển kinh tế, xã hội? Đó là câu hỏi đặt ra cho tất cả các nước XHCN trong nhiều năm nay. Tìm cho ra câu trả lời thỏa đáng cũng không phải dễ dàng gì. Thật vậy, hiện nay ở Liên Xô, những người cố vấn hay ủng hộ ông Góóc-ba-chốp đều bị ám ảnh bởi nhận định sau đây của Tocqueville: *«Chỉ có một thiên tài lớn mới có thể cứu được một ông vua muốn làm cho dân bớt khổ sau một sự áp bức quá dài»*. Sở dĩ như vậy là vì ông vua kia, hay nói theo ngôn từ của thời đại chúng ta, nhà lãnh đạo thực tình muốn cải tổ, muốn đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân phải đương đầu với hiện tượng «tức nước vỡ bờ» có thể xảy ra bất cứ lúc nào cuốn theo ngay chính ông ta! Nhưng nếu vì sợ mà chỉ lo gia cố bờ đê chuyên chế thay vì tìm cách tháo cho nước chảy ra từ từ thì hiểm họa «tức nước» vẫn còn nguyên, thậm chí càng ngày càng trở nên trầm trọng.

Do đó mọi công cuộc cải tổ đổi mới, mà thực chất là một cuộc cách mạng trong cách mạng, phải được tiến hành từng bước với tất cả sự tính toán thận trọng nếu muốn tránh loạn lạc, đảo lộn hoàn toàn, thảm họa mà không ai mong muốn, đặc biệt là cho một nước như Việt Nam vốn đã quá kiệt quệ sau mấy mươi năm chiến tranh tàn khốc và sau nhiều sai lầm nghiêm trọng về chính trị, kinh tế. Nói như người Pháp, phải *«vội vàng một cách chậm chạp»* (se hâter lentement): cải cách nhanh quá, chậm quá, hay không đủ liều lượng, đều là bất cập, có thể gây ra những hậu quả không lường trước được.

Bị kích dâm máu mà nhân dân Trung Quốc đang sống từ vài tháng nay là một bài học đau đớn cần được chiêm nghiệm. Nguyên nhân chính yếu của tấn bị kích đó phải chăng là quyết tâm duy trì nền chuyên

chính vô sản của ông Đặng Tiểu Bình với những quan niệm, những lối suy nghĩ, những tác phong, những định chế đã quá lỗi thời, cùng với một bộ phận lãnh đạo, cán bộ bảo thủ, thoái nát, già nua, hoàn toàn không có khả năng đáp ứng lại những khát vọng tự do, dân chủ ngày càng trở nên sâu sắc, mãnh liệt của đồng bào quần chúng, nhất là giới trí thức, sinh viên và thanh niên? Quyết tâm đó hoàn toàn mâu thuẫn với những cải cách lầm khi quá táo bạo về kinh tế như việc mở rộng cửa cho một thứ CNTB hoang dại (sauvage) tự do phát triển hay tràn ngập vào, tạo ra sự phân hóa mau chóng của xã hội Trung Quốc, phát triển theo nhiều tốc độ khác nhau tùy theo địa phương (vùng ven biển hay nội địa, thành phố hay nông thôn...), khu vực sản xuất (Nhà nước, tư nhân hay tư bản nước ngoài...), hoặc khả năng kinh doanh của mỗi gia đình... Trong một hệ thống chính trị mà phần lớn những hoạt động kinh tế đều tùy thuộc Đảng — Nhà nước, những cải cách chính trị cần phải đi trước, ít ra là một bước, những cải cách kinh tế, nhằm tạo ra những định chế dân chủ và một đội ngũ lãnh đạo và cán bộ có tâm huyết và năng lực, điều kiện cần thiết cho việc phát triển kinh tế xã hội và đặc biệt là cho việc làm ăn với các nước và các công ty tư bản mà không gây ra nạn tham nhũng tràn lan như ở Trung Quốc từ bốn năm nay.

Tóm lại, dân chủ hóa nhằm xây dựng lại, trong sự ổn định, một hệ thống chính trị đa nguyên và một Nhà nước của luật pháp (Etat de droit) do dân và vì dân là điều kiện không có không được để dần dà đem lại tự do, hạnh phúc, hai mục đích cao đẹp, sau độc lập, mà cụ Hồ đã vạch ra cho nhân dân và cho cách mạng Việt Nam.

N.T.N

B. Ở NƯỚC NGOÀI
PHẢI THUYẾT PHỤC
CHỨ KHÔNG ĐƯỢC RA LỆNH !

1973-1974

NHỮNG NHIỆM VỤ LÀM SÂU SẮC THÊM CÔNG CUỘC CẢI TỐ *

1 — Vì sao phải cải cách hệ thống chính trị

...Thiếu sót nghiêm trọng của hệ thống chính trị đã hình thành là việc Nhà nước hóa quả mức sinh hoạt xã hội.

...Chúng ta nhớ lại định nghĩa nổi tiếng của Lê-nin về Nhà nước XHCN như một Nhà nước không « theo nghĩa đen của từ này » hoặc thậm chí là « nửa nhà nước » dần dần biến thành sự tự quản xã hội. Đáng tiếc là sau khi V.I. Lê-nin qua đời, trong lý luận và cả trên thực tế cách nhìn nhận nhà nước theo nghĩa « đầy đủ », tức là theo nghĩa cũ của khái niệm này, đã chiến thắng. Sự điều tiết của Nhà nước được mở rộng vào lĩnh vực hoạt động xã hội rộng lớn quá đáng. Ý đồ lập kế hoạch tập trung chi tiết và giám sát để nắm toàn bộ mọi góc ngành cuộc sống thực sự đã trói buộc xã hội, kìm hãm nghiêm trọng sáng kiến của mọi người, của các tổ chức xã hội và các tập thể. Điều đó sinh ra nền kinh tế và văn hóa « rộp bóng » sống nhờ vào sự bắt lực của các

* (Trích Báo cáo của đồng chí M.X. Goóc-ba-chốp, Tổng Bí thư UBTU Đảng Cộng sản Liên Xô tại Hội nghị toàn liên bang lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô.

cơ quan Nhà nước không đáp ứng kịp thời và đầy đủ những nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân.

Sự quan liêu hóa các cơ cấu Nhà nước, việc kìm hãm sự sáng tạo xã hội của quần chúng đã đưa xã hội đi đến lối tư duy đơn điệu và không năng động. Cách nhìn đơn giản hóa và bị gạt xén về quyền lực nhân dân XHCN đã hình thành và vẫn còn tiếp tục ảnh hưởng đến ý thức của mọi người, theo đó việc thực hiện quyền lực trong thực tiễn đồng nhất không phải với hoạt động chính trị tích cực của nhân dân lao động, mà trước hết với các cơ quan chấp hành.

...

Nhưng các quá trình dân chủ hóa — ở trung ương cũng như ở địa phương — được triển khai chậm chạp. Hôm nay, cần phải dũng cảm công nhận : nếu như hệ thống chính trị vẫn được giữ nguyên, không thay đổi, chúng ta sẽ không thực hiện nổi những nhiệm vụ của cải tổ.

...

2 — Cải tổ và quyền con người

Mục đích cuối cùng của cuộc cải cách chính trị và tiêu chuẩn chính về thành công của chúng ta trong việc thực hiện cuộc cải cách đó trong cuộc sống, là việc làm phong phú toàn diện các quyền của con người, nâng cao tính tích cực xã hội của những người Xô viết. Vấn đề đó chiếm vị trí trung tâm trong lý luận thực tiễn của CNXH.

Giải quyết theo kiểu XHCN vấn đề này là kết hợp một cách hữu cơ những cơ sở tập thể và cá nhân. Triết học của chúng ta trong vấn đề then chốt này của cơ cấu xã hội xuất phát từ công thức nổi tiếng trong « Tuyên

ngôn của Đảng Cộng sản» : sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của mọi người.

Những nhiệm vụ cụ thể ở đây là gì ?

Trước hết về các quyền xã hội của con người. Ở nước ta đã hình thành hệ thống phân ngành của sự quan tâm của xã hội đối với con người, nhưng trong giai đoạn phát triển hiện nay chúng ta nhận thấy những mặt yếu kém và nhược điểm của nó, chúng ta mong muốn làm tất cả những gì có thể để cải thiện điều kiện lao động, nâng cao chất lượng nền giáo dục nhân dân và y tế, nâng cao mức độ bảo đảm xã hội cho con người lao động. Trong đó thể hiện quan điểm kiên quyết của Đảng về việc bảo đảm quyền bình đẳng cho những người Xô-viết, quyền được bảo vệ về mặt xã hội của họ.

Nhưng đây là những gì cần nói về vấn đề này. Chúng ta muốn củng cố sự bảo đảm các quyền kinh tế-xã hội của cá nhân, nhưng để làm được điều đó cần có những thay đổi tương ứng trong điều kiện kinh tế và chính trị. Song cả tính chất của những thay đổi này, cả thời hạn thực hiện chúng liên quan chặt chẽ với hoạt động lao động của tất cả các thành viên xã hội Xô-viết. Những phúc lợi xã hội mang lại và thái độ đối với lao động gắn hết sức chặt chẽ với nhau. Điều quan trọng là làm cho mỗi người hiểu được sự cần thiết phải có thái độ đòi hỏi đối với bản thân. Ở đây một lần nữa bộc lộ tầm quan trọng của các nguyên tắc hạch toán kinh tế trong việc quản lý kinh tế, các nguyên tắc này cho phép không chỉ gắn tiền lương mà cả sự đáp ứng các nhu cầu xã hội với đóng góp lao động của mỗi người, mỗi tập thể. Những giá trị và phúc-lợi không tự xuất hiện. Chỉ có lao động mới tạo ra chúng.

Chúng ta không thể chấp nhận thái độ thiếu trách nhiệm đối với công việc, kỷ luật lao động yếu kém, sự thụ động và thói sống nhờ xã hội.

Chúng ta biết rằng trong những năm trì trệ đã tích lũy nhiều vấn đề khó khăn trong lĩnh vực lao động. Bây giờ chúng ta phải chấn chỉnh công việc và bù đắp lại những gì đã bị bỏ qua. Điều này không đơn giản, bởi lẽ nó động chạm đến toàn xã hội.

Cải tổ đặt ra vấn đề về những quyền chính trị của mỗi người.

Các phương pháp lãnh đạo hành chính — mệnh lệnh và sự hạn chế dân chủ đi kèm theo, chúng ảnh hưởng đặc biệt tai hại đến việc thực hiện các quyền này. Tất cả những điều đó cản trở và làm phức tạp quá trình khắc phục sự xa cách của con người đối với chính quyền và đối với chính trị — một quá trình được bắt đầu từ tháng Mười.

Dự thảo cải cách chính trị sẽ được thảo luận tại Hội nghị của chúng ta chính là nhằm đẩy mạnh quá trình lôi cuốn rộng rãi quần chúng lao động vào việc quản lý các công việc của đất nước. Để làm được điều đó dĩ nhiên là cần phải tạo ra những điều kiện thực tế, thay đổi hệ thống bầu cử, tổ chức lại cơ cấu các cơ quan chính quyền và quản lý, đổi mới luật pháp. Tất nhiên điều đó cũng đòi hỏi phải có những thay đổi thích hợp trong ý thức xã hội của hàng triệu, hàng triệu con người.

Tôi đặc biệt muốn nói về các quyền tự do chính trị, các quyền này đem lại cho con người khả năng bày tỏ ý kiến của mình về bất kỳ vấn đề nào. Thực hiện những quyền tự do đó là sự đảm bảo thực sự rằng bất

kỳ vấn đề nào đang là mối quan tâm của xã hội đều sẽ được thảo luận toàn diện, những cái gì « ủng hộ » và « phản đối » đều được cân nhắc kỹ, và điều đó sẽ giúp tìm thấy cách giải quyết đúng đắn nhất có tính đến tất cả những ý kiến khác nhau và những khả năng thực tế. Tóm lại, thừa các đồng chí, vấn đề là ở vai trò mới của dư luận xã hội ở trong nước. Và không nên sợ cái mới, sợ những ý kiến không quen thuộc, không nên né tránh và rơi vào cực đoan trong chuyển biến của cuộc tranh luận.

Khi bảo vệ và bảo đảm bằng mọi cách quyền và quyền tự do của người Xô-viết, chúng ta không thể xem xét chúng tách rời những nghĩa vụ công dân. Nền dân chủ đòi hỏi một trật tự xã hội hợp lý, nếu thiếu nó thì có thể nói là không thể có tự do cá nhân. Luật pháp của chúng ta có mục đích kiên quyết bảo vệ xã hội khỏi mọi loại người trục lợi, ăn cắp, ăn trộm, còn đồ, vu khống và thô bỉ. Xã hội cần có những biện pháp tác động có hiệu quả vào các phần tử chống lại xã hội, cải tạo họ và đưa họ trở lại cuộc sống lao động bình thường.

Và còn một vấn đề nữa. Việc khẳng định các quyền và quyền tự do cá nhân, việc mở rộng dân chủ nói chung và công khai cần kết hợp song song với việc củng cố pháp chế, giáo dục sự tôn trọng vô điều kiện đối với luật pháp. Dân chủ không thể dung hòa với sự tùy tiện, vô trách nhiệm và vô kỷ luật.

Như chúng ta đã biết, trong thời gian gần đây, chúng ta nhiều lần chạm trán với những mưu toan lợi dụng các quyền dân chủ vào các mục tiêu chống dân chủ. Có ai đó cho rằng bằng cách đó có thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào — từ việc sửa lại ranh giới lãnh thổ cho đến

thành lập các đảng đối lập. Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô cho rằng những sự lạm dụng dân chủ như vậy hoàn toàn đi ngược lại những nhiệm vụ cải tổ và lợi ích của nhân dân.

Vấn đề quyền con người có khía cạnh quốc tế quan trọng. Chúng ta tin tưởng sâu sắc vào sự đúng đắn của việc lựa chọn chế độ XHCN của mình và trong khi khắc phục tất cả những lệch lạc biến dạng, chúng ta kiên quyết dự định làm phong phú quyền của cá nhân dựa trên cơ sở XHCN, hoạt động trong những khuôn khổ và bằng những phương pháp phù hợp với bản chất của chế độ ta. Nhưng trong điều kiện hiện nay, các quyền con người và trước hết là quyền được sống trở thành đối tượng quan tâm của toàn thể cộng đồng thế giới, đang được quốc tế hóa như nhiều khía cạnh khác của đời sống xã hội.

Chúng ta sẵn sàng hợp tác tích cực với tất cả các nước khác, trao đổi kinh nghiệm, nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết của mình.

Chúng ta tin tưởng rằng công cuộc cải tổ sẽ cho phép chứng minh những ưu việt tuyệt đối của CNXH trong việc bảo đảm mọi quyền của con người — quyền xã hội, chính trị và cá nhân.

3— Hoàn thiện tổ chức chính quyền

Cuộc sống đang đặt ra trước chúng ta một cách hết sức gay gắt nhiệm vụ phải khôi phục toàn quyền của các Xô-viết đại biểu nhân dân và ở đây các biện pháp nửa vời không thể giải quyết được vấn đề. Cần tiếp cận vấn đề một cách đồng bộ và giải quyết nó một cách triệt để.

Các Xô-viết phải có những nguồn thu nhập vững chắc dựa trên các định mức dài hạn, kể cả nguồn thu từ tất cả các xí nghiệp nằm trên lãnh thổ của họ, tích lũy vốn để giải quyết những nhiệm vụ lớn. Các Xô-viết cũng phải có những khả năng cần thiết để thu hút tiền trong nhân dân nhằm giải quyết những vấn đề chung cho mọi người dân của mỗi thành phố, quận, huyện, làng xóm như phát triển xã hội và dịch vụ — văn hóa.

Cần kiên quyết đổi mới bản chất việc tổ chức công việc của các cơ quan đại biểu, mở rộng phạm vi những vấn đề chỉ được giải quyết tại các kỳ họp của các Xô-viết.

Các Xô-viết, theo ý kiến của Lê nin, kết hợp được các chức năng lập pháp, điều hành và kiểm tra. Nhưng điều đó không phủ nhận sự phân công hợp lý giữa các cơ quan Nhà nước, điều này đặc biệt quan trọng đối với các quan hệ qua lại giữa các Xô-viết và các Ủy ban Chấp hành của nó.

Nên có các Chủ tịch thường trực và các Đoàn Chủ tịch các Xô-viết trong các cơ quan quyền lực địa phương. Họ có trách nhiệm chuẩn bị các kỳ họp, phối hợp công việc của các Ban thường trực và các nhóm đại biểu, nói tóm lại là tất cả những gì liên quan đến việc tổ chức hoạt động tích cực của cơ quan đại biểu chính quyền.

Con đường hiện thực nhất ở đây là giới thiệu các bí thư thứ nhất các đảng ủy tương ứng giữ chức Chủ tịch các Xô-viết. Một khi đã lãnh đạo các Xô-viết và

Đoàn Chủ tịch các Xô-viết, họ sẽ hoạt động tích cực nhất để cải thiện mọi lĩnh vực hoạt động của các cơ quan đại diện của nhân dân.

Mặt khác, thừa các đồng chí, việc đề cử các cán bộ lãnh đạo Đảng vào chức vụ Chủ tịch các Xô-viết đặt họ dưới sự kiểm soát có hiệu quả hơn của nhân dân lao động, bởi vì việc bầu cử sẽ được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín, ở các cuộc họp. Điều đó có nghĩa là tư cách của người lãnh đạo Đảng, mà những người cộng sản đã trao cho người đó, sẽ được kiểm tra thường xuyên và được các đại diện của nhân dân khẳng định ở tất cả các cấp của hệ thống Xô-viết. Tất nhiên có thể có những trường hợp việc đề cử Bí thư đảng bộ không được các đại biểu ủng hộ. Rõ ràng là khi đó đảng ủy và những người cộng sản phải rút ra những kết luận thích đáng.

Việc xác định nguyên tắc mà theo đó các Ủy viên Ủy ban Chấp hành, cán bộ lãnh đạo các bộ phận của Ủy ban Chấp hành không được tham gia thành phần đại biểu của Xô-viết tương ứng, cần phải góp phần phân chia tốt nhất quyền hạn giữa các cơ quan đại diện và các cơ quan chấp hành. Hiện nay họ là các đại biểu Xô-viết, họ họp và chính họ đề ra cho mình các nhiệm vụ. Rõ ràng là họ quan tâm làm sao để các nhiệm vụ đó được giảm nhẹ. Nguyên tắc này cần được mở rộng một cách hợp lý sang các thẩm phán, trọng tài và các công tố viên, còn ở toàn liên bang, các nước Cộng hòa liên bang và Cộng hòa tự trị, thì mở rộng sang các thành viên Chính phủ và những người lãnh đạo các ngành.

Cũng đã có không ít đề nghị chú ý tới kinh nghiệm của những thập kỷ đầu sau Cách mạng tháng Mười, khi đó ở nước ta thực hiện hệ thống các đại hội các Xô-viết. Đó là những hội nghị rộng rãi và đầy đủ quyền lực của nhân dân, và thời gian giữa các kỳ họp có các Ủy ban Chấp hành Trung ương có toàn quyền hoạt động.

Tính chất quần chúng của cơ quan đại diện được kết hợp với hoạt động thường trực trong lĩnh vực luật pháp, quản lý và kiểm soát. Tại các cuộc thảo luận cũng đã có ý kiến về sự cần thiết phải có đại diện trực tiếp của các đoàn thể xã hội của chúng ta trong cơ quan quyền lực tối cao.

Tổng kết những ý kiến đó, Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô xin trình những đề nghị sau đây để hội nghị xem xét :

Thứ nhất : Mở rộng đáng kể quyền đại diện của nhân dân lao động tại cơ quan quyền lực Nhà nước tối cao.

Để thực hiện điều đó sẽ bổ sung sự đại diện trực tiếp của các đoàn thể xã hội nằm trong hệ thống chính trị của chúng ta vào sự đại diện theo lãnh thổ hiện hành của toàn dân trong Viện liên bang và sự đại diện của các dân tộc và bộ tộc trong Viện dân tộc. Như vậy sẽ bầu 1.500 đại biểu như hiện nay, đại diện cho các vùng lãnh thổ và dân tộc, và sẽ bầu khoảng 750 đại biểu ở các đại hội hoặc các hội nghị toàn thể của các cơ quan trung ương của Đảng, Công đoàn, Hợp tác xã, Thanh niên, Phụ nữ, các tổ chức cựu chiến binh, khoa học, sáng tác và các đoàn thể khác. Có thể Hiến pháp sẽ xác định danh mục các đoàn thể đó và các chỉ tiêu đại diện.

Toàn bộ các đại biểu được bầu với thời hạn năm năm sẽ tạo thành cơ quan đại diện quyền lực tối cao của Nhà nước — Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô. Đại hội có thể mỗi năm họp một kỳ để giải quyết những vấn đề lập pháp, chính trị và kinh tế — xã hội quan trọng nhất trong đời sống của đất nước.

Đại hội đại biểu nhân dân sẽ bầu ra từ các thành viên của mình Xô-viết tối cao Liên Xô với số đại biểu tương đối không lớn lắm (chẳng hạn 400-450 người), gồm hai viện, để thảo luận và giải quyết toàn bộ các vấn đề mang tính chất lập pháp, điều hành và giám sát, hướng dẫn hoạt động của các cơ quan có nhiệm vụ bảo cáo và các Xô-viết cấp dưới. Đây sẽ là cơ quan quyền lực tối cao hoạt động thường trực và có nhiệm vụ bảo cáo với Đại hội đại biểu nhân dân. Như vậy, toàn bộ hoạt động lập pháp và giám sát sẽ được tập trung trực tiếp ở Xô-viết tối cao và các Ủy ban của Xô-viết tối cao. Điều đó sẽ trở thành bước tiến mới trên con đường dân chủ hóa các cơ cấu Nhà nước tối cao. Cũng có thể nghĩ tới sự đổi mới thường kỳ một bộ phận trong thành phần Xô-viết tối cao Liên Xô.

Thứ hai:

... Việc thảo luận cũng làm sáng tỏ một vấn đề nữa. Vấn đề này được tranh luận sôi nổi. Đó là vấn đề quan hệ giữa các chức vụ tối cao của Đảng và Nhà nước, vấn đề vị trí của hai chức vụ đó trong cơ cấu quyền lực tối cao. Vấn đề này một số người cho rằng trở lại thực tiễn dưới thời V.I. Lê-nin là đúng, khi đó lãnh tụ của Đảng đồng thời cũng đứng đầu Chính phủ. Một số người khác nói chung không muốn có sự kiêm nhiệm các chức vụ của Đảng và Nhà nước. Một số

người ủng hộ việc lập ra chức Chủ tịch Liên bang Cộng hòa XHCN Xô-viết. Một số người khác cho rằng Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô trên thực tế thực hiện vai trò đại diện tối cao của đất nước là không phù hợp với quan điểm Nhà nước pháp quyền. Và cũng có nhiều ý kiến khác nữa.

Vấn đề này, thưa các đồng chí, rất quan trọng, cần phải được thảo luận kỹ tại Hội nghị chúng ta. Đồng thời cũng phải làm sao để vấn đề này, được giải quyết tối ưu trong quá trình cải cách hệ thống chính trị.

Theo quan điểm của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, việc lập ra chức Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô sẽ đáp ứng việc nâng cao vai trò của các cơ quan đại diện tối cao và toàn bộ hệ thống các Xô-viết đại biểu nhân dân, củng cố tính chất pháp lý của chính quyền, đại diện tốt nhất cho Liên Xô trong các công việc của thế giới. Cần phải làm thế nào để cho chức Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô được bầu và bãi miễn bằng cách bỏ phiếu kín ở Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô, và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và báo cáo trước đại hội. Trong tình hình nâng cao chung vai trò của các cơ quan đại diện, Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô cần phải có các quyền hạn Nhà nước khá rộng rãi. Đặc biệt, Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô có thể chỉ đạo chung việc chuẩn bị các đạo luật và chương trình kinh tế-xã hội quan trọng nhất, giải quyết những vấn đề then chốt trong chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh của đất nước, lãnh đạo Hội đồng quốc phòng, đề cử Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, cũng như thực hiện một loạt nhiệm vụ khác có tính chất truyền thống đối với chức vụ như vậy của Nhà nước.

Chúng tôi cho rằng trong cơ cấu chính quyền tối cao cũng cần phải có Đoàn Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô. Nó sẽ hoạt động dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Xô-viết tối cao. Thành phần Đoàn Chủ tịch có thể có hai Phó Chủ tịch thứ nhất, trong đó một người sẽ làm Chủ tịch Ủy ban kiểm sát nhân dân Liên Xô, 15 Phó Chủ tịch (theo số các nước Cộng hòa liên bang), các Chủ tịch các Viện, các Ban thường trực và các Ủy ban của Xô-viết tối cao, Đoàn Chủ tịch có thể triệu tập các kỳ họp, điều phối hoạt động của các Ủy ban và các đại biểu Xô-viết tối cao và một số quyền đại diện và các quyền khác.

Cũng đặt ra vấn đề thành lập trong cơ cấu quyền lực tối cao một cơ quan gọi là Ủy ban giám sát Hiến pháp do Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô bầu ra. Cơ quan này sẽ theo dõi xem các đạo luật và những văn bản, pháp chế khác của chúng ta có phù hợp với đạo luật cơ bản của nước ta không, và để làm việc đó nó phải có đầy đủ quyền hạn. Nhân thế xin nói thêm rằng sự tồn tại của Ủy ban này sẽ là sự bảo đảm bổ sung cho việc kiểm tra một cách dân chủ đối với hoạt động của tất cả các viên chức, kể cả những người giữ các chức vụ cao nhất.

Thứ ba: Bản thân các hình thức mới của tổ chức quyền lực tối cao chưa thể bảo đảm hiệu quả của nó. Để thực hiện điều đó phải kiên quyết thay đổi chính tính chất và phong cách hoạt động của Xô-viết tối cao Liên Xô. Cần phải làm cho các kỳ họp thoát khỏi những báo cáo và diễn văn dài dòng, tránh lối tổ chức rườm rà và

chủ nghĩa hình thức. Các kỳ họp phải sinh động và nghiêm túc, so sánh các phương án của các nghị quyết được đề nghị, thảo luận những sửa đổi, bổ sung và những ý kiến phản đối. Phải tổ chức những ngày Chính phủ trả lời các câu hỏi của các đại biểu, mở rộng sự chất vấn của các đại biểu.

Tất nhiên, cũng có thể xảy ra thực tế là ở nước ta chưa có sự nhất trí hoàn toàn khi thông qua nghị quyết này hay nghị quyết khác. Nhưng đây là hiện tượng bình thường đối với quá trình dân chủ. Nói chung từ lâu đã đến lúc phải học cách lắng nghe tiếng nói của người phản đối, không được có thái độ định kiến đối với họ. Tính đa dạng XHCN của những quan điểm, những cuộc tranh luận, thảo luận và sự so sánh các quan điểm — đó là con đường tìm tới những giải pháp tối ưu, tối ưu.

4— Dân chủ hóa quản lý Nhà nước

Hiện nay, khi mà nhiệm vụ hàng đầu là bằng mọi cách mở rộng sự tham gia của quần chúng lao động vào việc quản lý, cần phải nhận thức rõ ràng trong những điều kiện cụ thể thì nguyên tắc tập trung dân chủ cần được vận dụng như thế nào. Việc nghiên cứu vấn đề đó đưa đến kết luận : xu hướng chủ yếu đáp ứng được các nhu cầu phát triển xã hội là sự phi tập trung được tiến hành trong khi vẫn duy trì các chức năng của Trung ương, mà thiếu chúng thì không thể thực hiện được những ưu việt của CNXH, bảo đảm lợi ích của toàn dân.

Sự phân tích khách quan cho thấy với quy mô hiện nay của nền kinh tế quốc dân nước ta, với sự đa dạng của các vấn đề trong cuộc sống xã hội, từ một trung tâm

không thể giải quyết đúng đắn và kịp thời tất cả những vấn đề nảy sinh. Do đó cần trao nhiều quyền hạn cho các địa phương, cho các nước cộng hòa, khu, tỉnh, huyện, các tập thể lao động.

Hiện nay, thưa các đồng chí, tình hình cho thấy rằng không chỉ Chính phủ, mà cả Bộ Chính trị Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Ban Bí thư Trung ương phải giải quyết hàng chục, hàng trăm vấn đề, mà phần lớn trong số đó có thể giao cho các cơ quan Xô-viết, các cơ quan kinh tế và các cơ quan khác ở cấp dưới mà không hề gây một thiệt hại nào cho công việc. Tất cả đã quen với nền nếp đó. Các cán bộ lãnh đạo có lý do và có khi vô cớ đã gửi điện với các đề nghị khác nhau cho Trung ương Đảng và Chính phủ, còn công dân gửi rất nhiều đơn về các vấn đề mà thực ra chúng cần được giải quyết tại các địa phương, cụ thể là ở thành phố, huyện và làng xóm.

Tất nhiên, việc chia lại chức năng và quyền hạn là công việc rất hệ trọng, không được để mặc nó. Ở đây cần có sự thúc đẩy mạnh mẽ về chính trị và cơ sở pháp lý rõ ràng. Tiến hành phi tập trung với quy mô lớn có nghĩa là bảo đảm dòng máu cho các mạch máu của hệ thống kinh tế và chính trị của chúng ta. Nhưng rõ ràng là dù thế nào cũng không được làm rối loạn việc cung cấp máu cho não và tim của cơ thể xã hội chúng ta.

7— Các tổ chức xã hội trong hệ thống chính trị

Bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống chính trị Xô-viết là những tổ chức xã hội, chúng thể hiện lợi ích của những tầng lớp xã hội khác nhau của xã hội (...). Ngày nay các tổ chức đó đang tìm kiếm những con đường đầy mạnh hoạt động của mình, tăng thêm sự

đóng góp của mình vào sự đổi mới mang tính cách mạng của xã hội. Song việc cải tổ những tổ chức xã hội — với tất cả sự khác biệt của chúng đang diễn ra một cách chậm chạp và đau đớn.

... Trong hệ thống một đảng hình thành trong lịch sử và được khẳng định ở nước ta, chúng ta cần có một cơ chế thường xuyên hoạt động nhằm so sánh các quan điểm, phê bình và tự phê bình trong đảng và xã hội. Trong điều kiện dân chủ hóa ngày càng tăng đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn. V.I. Lê-nin hiểu đúng như vậy về thực chất của dân chủ trong Đảng. Lên án tệ bè phái, Người đã kiên quyết chống lại việc truy bức các đồng chí trong Đảng vì có những ý kiến khác mình. Đối thoại chính trị thường xuyên, với tinh thần xây dựng, văn hóa tranh luận, nghiên cứu và tính đến dư luận xã hội — những điều đó phải trở thành những đặc điểm không thể thiếu của cuộc sống của chúng ta.

Ngày nay những điều kiện để làm việc này đang được tạo ra. Trong nước thực chất đang hình thành phong trào yêu nước của toàn dân ủng hộ đường lối cải tổ của Đảng. Phong trào này thu hút tất cả các lực lượng đấu tranh lành mạnh của xã hội — đảng viên cộng sản, đoàn viên thanh niên cộng sản, những người ngoài Đảng, giáo dân, phụ nữ, cán bộ lão thành, thanh niên, các đại diện của tất cả các tổ chức xã hội chủ yếu. Phong trào này phản ánh những qui trình sâu sắc của đời sống chính trị xã hội hiện nay, củng cố lòng tin vào thắng lợi của công cuộc cải tổ.

Tính công khai thừa nhận tính đa dạng của các ý kiến về tất cả những vấn đề thuộc chính sách đối nội và chính sách quốc tế, tự do đối chiếu những quan điểm khác nhau, tranh luận.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẢI TỔ BÁO CHÍ

(Trích Nghị quyết UBTƯ Đảng CS Liên Xô)

CÙNG với việc cải tổ các tổ chức Đảng-phải cải tổ cả báo chí trung ương, nâng tính hiệu quả của báo chí lên trong một giai đoạn quyết định của sự phát triển xã hội.

...Báo chí Đảng có nhiệm vụ tạo điều kiện tích cực hơn nữa cho việc phát triển kho tàng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của cải tổ, phục hồi quan điểm Lenin về Đảng như đội tiên phong xã hội, thảo ra những vấn đề quan trọng nhất của sự phát triển đất nước, của tư tưởng đổi mới, công tác tổ chức quần chúng, chính sách cán bộ, hoạt động đối ngoại của Đảng, dân chủ hóa đời sống của Đảng và toàn xã hội Xô viết.

... Nghị quyết đã xác định các biện pháp để hoàn thiện cơ cấu của các báo và tạp chí trực thuộc TƯ Đảng. Trên cơ sở báo «Công nghiệp XHCN» và «Báo xây dựng», Nghị quyết quyết định thành lập tờ báo ngày của UBTƯ Đảng CS Liên Xô từ 1990, lấy tên «Diễn đàn công nhân». Tờ báo mới này phải phản ánh rộng rãi đời sống của giai cấp công nhân, chỉ ra một cách toàn diện vai trò quyết định của nó trong xã hội Xô viết hiện đại và trong việc quản lý các công việc quốc gia, thể hiện quan điểm của quần chúng lao động về các vấn đề quan trọng nhất của việc phát triển chính

trị, kinh tế, xã hội, tạo điều kiện đoàn kết tích cực các dân tộc của Liên Xô trong cuộc đấu tranh cho cải tổ. Từ báo tuần của UBTU Đảng CS Liên Xô, «Báo Kinh tế» từ 1990 sẽ được đổi thành tuần báo phổ thông của UBTU Đảng CS Liên Xô mang tên «Kinh tế và đời sống». Nhiệm vụ của nó giải thích rộng rãi và thường xuyên các vấn đề xã hội, kinh tế trong chính sách của Đảng và chính phủ Xô Viết, các vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc cải cách triệt để nền kinh tế, kinh nghiệm cụ thể của việc cải tổ các quan hệ sản xuất xã hội, chỉ ra mối liên hệ của các cải cách xã hội, kinh tế với lợi ích và nhu cầu của con người, với đời sống thường nhật của tất cả mọi tầng lớp và nhóm người trong xã hội. Tuần báo «Bản tin nhà nông học» - phụ trương của tờ «Đời sống nông thôn» được đổi thành phụ trương tuần «Mặt đất và con người» từ 1990. Phụ trương phải chỉ ra một cách toàn diện và sâu sắc công cuộc cải tổ các quan hệ xã hội, kinh tế ở làng quê qua các hình thức sở hữu khác nhau, giúp các cơ quan Đảng tạo một không khí thuận lợi trong các tập thể lao động nhằm giúp họ nắm được những thành tựu của khoa học và thực tiễn quản lý kinh tế, thực hiện cải cách kỹ thuật công nghiệp chế biến.

Để nâng cao tính phân tích của các tài liệu, giảm bớt sự trùng lặp thông tin, mở rộng nội dung đề tài của các số báo trực thuộc UBTU Đảng CS Liên Xô, tờ «Văn hóa Xô Viết» và «Người giáo viên» sẽ được đổi thành báo ra hàng tuần từ 1990.

... Nghị quyết của UBTU Đảng Cộng sản Liên Xô cũng xem xét việc cập nhật hóa nội dung, nâng mức lý luận nghề nghiệp của các tạp chí Đảng, biến các số báo này thành các số báo phổ thông định kỳ đến với đông

đảo độc giả. Ban biên tập tạp chí «Cộng sản» có nhiệm vụ thực hiện một cách logic các nhiệm vụ của ấn phẩm như một tạp chí lý luận và chính trị của UBTU Đảng CS Liên Xô, tích cực hơn trong việc kích thích phát triển lý luận và thực tiễn đổi mới CNXH, cải tổ xã hội Xô viết, sử dụng những cuộc tranh luận rộng rãi của bạn đọc và các chính luận cho các mục đích này. Tạp chí «Đời sống Đảng» cũng cần được cải tổ. Nội dung của nó phải được xác định bởi những vấn đề đổi mới hoạt động Đảng, dân chủ hóa các quan hệ trong Đảng, các vấn đề về tinh lãnh đạo xã hội của Đảng Cộng sản, vai trò của Đảng là đội viên tiên phong chính trị và trí thức của xã hội. Nhiệm vụ chính của tạp chí là tạo điều kiện hình thành một cán bộ Đảng kiểu mới, có khả năng nắm bắt được các hình thái chính trị và các phương pháp làm việc xuất phát từ tình hình chính trị của đất nước.

Từ 1990 sẽ thành lập tạp chí xã hội-chính trị của UBTU Đảng CS Liên Xô «Đối thoại», đồng thời sẽ đình chỉ xuất bản các tạp chí của UBTU Đảng là «Người cô đơn» và «Giáo dục chính trị». Nhiệm vụ của tạp chí «Đối thoại» là giải thích sự phong phú của các hình thái đời sống chính trị của đất nước, hình thành quan hệ xây dựng đối với cải tổ, giới thiệu các quan điểm khác nhau, giúp đổi mới công tác tư tưởng, giải phóng nó khỏi tính thủ cựu, thói ba hoa và khuôn mẫu, giúp hoàn thiện công tác tuyên truyền cổ động chính trị, công tác học tập của Đảng, liên hành một cuộc nói chuyện cởi mở với tất cả mọi người theo các vấn đề mà họ quan tâm nhất về đời sống chính trị trong và ngoài nước, phát triển khoa học và giáo dục, văn hóa, văn học, nghệ thuật, học tập và giáo dục thế hệ trẻ.

CUỘC HÀNH QUÂN TẠI CHỖ

I. BE-XTU-GIEP LA-BA

PHÊ phán sự lãnh đạo của Brê-giơ-nép trước đây, mở đầu bài viết, ông nhắc lại mấy lời « vàng ngọc » của nhà lãnh tụ ấy :

« ... Mỗi năm sự tham gia của nhân dân lao động vào quản lý công việc Nhà nước và xã hội ngày càng có hiệu quả hơn và quan trọng hơn.

... Nghĩa vụ chung của chúng ta là kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và sự phò-tương, ủng hộ việc làm cho tất cả cán bộ nhận rõ mục tiêu chủ yếu của mình là phục vụ nhân dân.

(L.I. Brê-giơ-nép, 6-11-1964)

... Người nào đã mất khả năng đánh giá một cách có phê phán hoạt động của mình, xa rời quần chúng và xu nịnh, bợ đỡ, người nào đã mất lòng tin của những người cộng sản, thì người đó không thể trở thành người lãnh đạo của Đảng.

(L.I. Brê-giơ-nép, 24-2-1976)

... Rõ ràng, phải phân biệt một cách hợp lý những thành quả của nhân dân ta trong thời gian từ cuối những năm 60 đến đầu những năm 80 (kể cả ba lần định thoát khỏi cái vũng lầy do hệ thống mệnh lệnh, hành chính sinh ra vào những thời gian 1966—1969, 1979 và 1983)

phân biệt những thành quả của nhân dân với lễ thói Brê-giơ-nép, nghĩa là thói phi đạo đức của một loạt người trong tất cả các tầng lớp xã hội, thói ăn cắp và thói say rượu của nhiều người, làm hư hỏng nền kinh tế, lời nói không đi đôi với việc làm, thói lơ là và nịnh hót, thói ăn ở hai lòng — nói tóm lại, đó là thói ỷ lại vào xã hội, thói đạo đức giả và tòi đòi về mặt xã hội như trong định nghĩa của Lê-nin về khái niệm này. (tập 26, tr. 103)

Cũng giống như trường hợp trên, không có cơ sở nào để nói về một thứ chủ nghĩa Brê-giơ-nép nào đấy, về đặc điểm tư tưởng, lý luận của một kiểu thực tiễn xã hội tương tự — đây chỉ là những đặc điểm thực tiễn.

Quả thực, lễ thói của Brê-giơ-nép cũng là tất cả những gì của tệ sùng bái (nó đã được Kho-rút-sốp lãng lẽ khôi phục từ năm 1957), chỉ có điều như đã diễn ra trong lịch sử, nó không phải dưới dạng một vở hài kịch nhục nhã. Đúng như một nhà chính luận nào đó đã nhận xét : đó là sự « sùng bái không đồ máu ».

Vả lại người ta thường nói... Ở đây cũng lại phiên lưu, cũng độc đoán, chuyên quyền, coi thường pháp luật, cũng đàn áp vô căn cứ — cứ cho là không phải với hàng triệu người như trước kia, nhưng tất cả cũng chỉ hàng nghìn người. Những nạn nhân này không phải vì thế mà đỡ khổ. Còn hàng triệu người sau khi thấy thói chuyên quyền không bị trừng phạt lại đâm ra khiếp sợ — nỗi khiếp sợ vốn có của mọi người do « sự sùng bái chém giết » gây ra và mất hết nhân phẩm.

... Nhà lãnh đạo tối cao mới này trong năm 1964 hoàn toàn không nổi bật với các hành động độc ác theo kiểu Mác-bét của người tiền nhiệm, và cũng không soi

nổi kieu Ma-ni-lốp của người tiền nhiệm. Đây là một bi thư tình ủy tiên biểu của thời kỳ đó, không hơn mà cũng chẳng kém so với khoảng 2—3 trăm đồng nghiệp của mình trên thực tế đang quản lý đất nước. Nhưng chừng nào các điều kiện chính trị xã hội vẫn như trước (tập trung quan liêu) thì những hậu quả do họ tạo ra cũng sẽ vẫn như trước và cuối cùng dẫn đến kết quả mà cả xã hội đều biết.

Có lẽ Côn-xăng-tin Xi-mô-nốp đã chẩn đoán chính xác: Trong tình hình khắp nơi nín hót, bợ đỡ, sự suy đồi nhân cách là điều không tránh khỏi. Phải chăng Xta-lin hay Brê-giơ-nép đều thoái hóa theo kiểu riêng của họ?

Đúng vậy, Brê-giơ-nép đủ thông minh để chống lại, không tự hèn riều mình bằng việc ngay khi còn sống đã đổi tên các thành phố vô số những Brê-giơ-nép Grát mặc dù đã được nói bóng gió đến khá nhiều. Và những kẻ nịnh bợ đã nhanh nhẩu định đổi tên cả những con sông và vùng biển. Thế nhưng con người mới yếu đuối làm sao! Bực mình thế nào được nếu như những người sùng bái anh cố thuyết phục rằng từ lâu anh đã xứng đáng được lặn Ngôi sao Anh hùng. Được cái này, rồi được cái khác và cứ thế tiếp diễn nữa, tiếp diễn mãi. Và «một điều nhân dân không thể nào hiểu nổi». Nếu bỗng dưng không biết vì lý do gì anh không mặc bộ áo nguyên soái, không gắn lên áo huy chương «chiến thắng» được tặng cho những người dưới sự lãnh đạo của anh, đòi giành được thắng lợi, mặc dù trong cuộc chiến tranh đó anh chỉ là một cán bộ chính trị bình thường như hàng nghìn cán bộ khác. Tại sao lại phải làm cho mọi người phải buồn rầu, khi họ biểu thị những lời chúc mừng nồng nhiệt gửi đến cho anh hàng toa tàu

quà tặng, gửi đến cho anh chiếc móc-xê-đet thứ 20, và lúc khác là chiếc nhẫn nam kim cương trị giá hàng chục nghìn rúp, hay một cái gì đó vui mắt?...

Dường như đây là điều gì đặc biệt chăng? Người ta chúc mừng một người đáng kính khi tuổi già. Nhưng rõ ràng họ đã đem đến cho anh một «tặng đá» mà ở các tầng quyền lực thấp nó đã biến thành cái bẫy đá của thói lạm dụng, ăn cắp, hám danh trục lợi, và nạn ô dũ. Vì vậy phải nhầm mắt lại, bị lừa đi trước những vật cống nạp, để rồi chẳng thể nào nhận ra được «cái nghệ thuật» rất đa dạng của những kẻ cống nạp. Và cuối cùng anh sẽ trở thành đồ chơi trong tay những kẻ trục lợi, rất thấp hèn cả về mặt trí tuệ, cả về mặt đạo đức của con người, những kẻ thiên cận về mọi phương diện đều có biết rằng bắt đầu là thói hám lợi của người nhà và cuối cùng ngài Bộ trưởng Nội vụ còn tham lam hơn nữa.

Cái chính là mắt đã nhầm tịt lại rồi thì đâu còn nhìn thấy được nền kinh tế bị bỏ bê ra sao, hay có thể nói không quá rằng «đầy tiêu cực», cuộc sống xã hội đã bị đánh tráo bởi những từ rỗng tuếch. Đường như toàn bộ hệ thống giáo dục nhân dân từ phổ thông cho đến đại học đang ở trong tình trạng hư hỏng. Cũng như vậy tất cả các cơ quan văn hóa, từ báo chí, truyền thanh, truyền hình cho đến sân khấu, điện ảnh — Chẳng khác nào như những thiên hà «chạy tán loạn» xa rời bạn đọc của mình với tốc độ vũ trụ. Còn gia đình tan nát không phải hiện tượng cá biệt mà trên quy mô quốc gia. Các cơ quan y tế đang biến thành các cơ quan phá hoại sức khỏe. Tại các thành phố lớn sự tích tụ trái tự nhiên một khối lượng quần chúng khổng lồ ngày càng tăng (V.I. Lê-nin, tập 26, tr. 74). Đối với nền nông nghiệp

cũng vậy, các làng quê đang bị tha hóa. Hơn nữa, cũng đáng lo lắng nhận thấy rằng tình trạng tội phạm và ngấm ngấm phát triển. Tệ nghiện rượu đang thực sự tràn lan và rất tai hại đối với chính sự tồn tại của xã hội.

Không khó gì có thể đoán được rằng toàn bộ những quá trình được liệt kê trên đây những quá trình tương tự không thể tiếp tục như thế mãi được, vậy mà nó đã kéo dài đến một hai thập kỷ rồi. Ở những nơi tình hình có vấn đề đã chín muồi tất yếu sẽ phát triển thành khủng hoảng và cuối cùng sẽ đi đến thảm họa. Ranh giới của cuộc khủng hoảng đây: hôm trước của cuộc thảm họa đây!! Thế nhưng người ta đã vội vàng báo cáo về những thắng lợi mới để được nhận « một ngôi sao » mới. Nhưng, ai đã đoán ra cần phải nín lặng, bởi vì nguyên tắc chủ yếu của trò chơi như mọi người đã biết là « không được lộ ra » để khỏi làm hỏng bức tranh phong cảnh thái bình của cái chung đã được trưng bày và của những cái riêng của mình còn chưa được trưng bày.

... Tôi chỉ xin lưu ý bạn đọc một mặt của lễ thời Bré-gio-nép và nó đã ảnh hưởng như thế nào đến bầu không khí tinh thần của xã hội và bộ mặt đạo đức của chúng ta. Cả hôm qua và theo quán tính ngay cả hôm nay. Thiết nghĩ rằng điều đó không kém phần quan trọng so với bất cứ khía cạnh nào khác của hiện tượng lịch sử xã hội đang được xem xét. Trước hết, đó là tình trạng ăn bám xã hội.

... Có những số liệu mà theo đó gần 1/4 trong số 131,5 triệu chỗ làm việc trong nền kinh tế quốc dân được liệt vào diện « dư thừa ». Có nghĩa là khoảng 32 triệu người lập thành đội quân « dư thừa sức lao động » (đấy là còn chưa tính đến vài triệu dân ông có sức lao

động nhưng không làm việc và những phụ nữ vẫn chưa phải bận bịu con cái).

Không, những người dư thừa đó không phải là những người thất nghiệp. Họ làm việc như tất cả mọi người, có điều là ở những nơi đó cứ 4 người thì 3 người không có gì mà làm, nhưng mỗi người đều vẫn lĩnh lương. Đặc biệt trong lĩnh vực quản lý có rất nhiều « người dư thừa », ở đó có tới 13 triệu người — gần 1/7 số lao động ! Ở tất cả các lĩnh vực khác cũng không thiếu tình trạng « dư thừa » biên chế : mỗi giám đốc, mỗi người lãnh đạo đều tuyển công nhân nhiều hơn một tỷ — người này bỏ việc đi chơi, người kia xin đi phép, người thứ ba cho đến thứ mười đi nông trường hoặc đi thu hoạch rau quả, và còn phải hoàn thành kế hoạch nữa chứ. Thế là đã tuyển công nhân để « phòng xa » — đúng là họ trả lương không phải bằng tiền của mình có khác !

Mặt khác trong những năm vừa qua, cũng bằng cách đó đã gây ra sự « khan hiếm lao động » giả tạo ít nhất dăm triệu người. Và ở đâu ? Tại những vị trí quan trọng nhất trong sản xuất, tại những nơi mà nền kinh tế quốc dân không có những người lao động cần thiết, thì không hoạt động được. Hiện nay đang thiếu thợ máy (chúng ta có 60 người cho 100 cỗ máy trong một ca, mà phải cần cho 3 ca), lái xe (trong nhiều đoàn xe, cũng bởi nguyên nhân trên, cứ 5 chiếc xe thì có 1 chiếc phải nằm nghỉ), công nhân lái máy kéo — thợ máy, công nhân xây dựng, thợ vắt sữa v.v...

Có một đề nghị hợp lý : hãy chuyển ít nhất một nửa số « người dư thừa » đó đến nơi « khan hiếm » và mọi việc sẽ xong ngay. Thực tế chúng ta cũng đã làm như vậy, đã dự tính trước cho 16 triệu « người dư thừa »

từ nay cho đến năm 2000 — trong đó cho đến năm 1990 sẽ có 3 triệu người được đào tạo lại và chuyển tới những nơi «khan hiếm» hoặc là chuyển sang lĩnh vực lao động cá thể hay hợp tác, hoặc là cho về hưu (đồng thời xóa bỏ các chức vụ hưởng lương cao mà không đòi hỏi lao động đặc biệt). Nhưng cũng dễ hiểu là ít người tỏ ra phấn khởi trước triển vọng đó, chính ở đây đang đòi hỏi phải xóa bỏ tình trạng ăn bám vào xã hội và phải có lập trường xây dựng, thể hiện sự giác ngộ công dân.

Tình trạng mất cân đối kể trên là một trong những di sản nặng nề nhất của lễ thói Brê-giơ-nép để lại. Và nó đang lớn lên theo năm tháng vì rằng xu hướng lâu nay của các học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học là thi vào trường đại học, cuối cùng đã sản sinh ra những cương vị công tác mới có mức lương cao và chuyên làm việc tại bàn giấy, còn việc về hưu của các công nhân có tay nghề cao tạo ra ngày càng nhiều «chỗ trống» mới mà ở đó không thể thiếu người lao động.

Làm thế nào bây giờ? Đối với những người mang tâm lý của người dân thành Rô-mê cổ kính, khi thành phố vĩ đại này đang suy tàn thì chỉ có một câu trả lời: tùy các vị, còn tôi thì đã yên vị rồi, chỉ ngồi bên bàn xem hát, ra sân vận động, hay tôi tệ nhất đi nữa thì cũng ngồi bên chiếc máy xin-crô-pha-giô-trôn là cùng. Không có khả năng ư? — không quan trọng, miễn có «mối» là xong! Lương ít ư? — cũng không quan trọng, tôi sẽ tự kiếm thêm cho tới khi về hưu. Đã có lúc nghĩ rằng cho dù sau đời ta là nạn hồng thủy cũng mặc! Hóa ra là: mặc cho quanh ta và gia đình ta có bị ngập lụt đi chăng nữa, miễn là ta vẫn ở trên đời cao!

Rõ ràng với tâm lý đó thì khó mà tiến xa được. Chúng

ta đã vượt xa tất cả các nước trên thế giới về số lượng cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, kỹ sư, bác sĩ, cán bộ khoa học, học sĩ, nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ tính theo đầu người. Đương nhiên có thể tưởng tượng được là cứ theo cái đà này thì vài năm nữa một nửa trong số chúng ta sẽ tùm tùm trên sân khấu (trong lúc vẫn vắng khán giả như mọi khi), một nửa nữa sẽ xếp hàng trước cửa lĩnh tiền của Viện nghiên cứu khoa học, còn khoai tây chúng ta sẽ mua của Cu-ba, thịt của Ac-ha-m-ti-na, bánh mì của Mỹ, ủng của Ý, giày cao cổ của Áo, com-lê của ông Các-đanh và vân vân. Tuy nhiên, liệu điều đó có thực tế hay không?

Nếu đề cập vấn đề này không phải theo kiểu ỷ lại, mà có tính xây dựng thì chia khóa để giải quyết nó nằm trong tay con em chúng ta. Nói chung chúng không những có ít nhiều khả năng, mà thêm vào đó chúng còn có những khả năng khác nhau về chất. Đa số các em sẽ không đủ trình độ tốt nghiệp phổ thông trung học toàn phần với dạng hiện nay của nó để thi vào các trường đại học. Thế thì làm sao? Có nghĩa là phải xây dựng các trường phổ thông trung học với nhiều dạng khác nhau cho hợp với khả năng của các nhóm học sinh cơ bản, sao cho các em ham học hơn, và các trường đó đào tạo ra không phải là những cán bộ « dư thừa » mà là những « cán bộ hiếm hoi » của nền sản xuất. Trong thời gian những thập kỷ sắp tới, nhu cầu về loại cán bộ này vẫn không hề giảm.

... Từ lâu đã có nhận xét rằng mỗi dân tộc có người cầm quyền mà họ xứng đáng được có. Tôi kiên quyết chống lại ý kiến khẳng định rằng trong những năm 30, 50 và 70 tại tất cả các cấp chính quyền Nhà nước, nhân dân chúng ta không có những người lãnh đạo

xứng đáng. Nhưng tôi tin rằng dù sao nhân dân ta xứng đáng có người lãnh đạo tốt hơn. Tôi đồng ý : Nếu trong tương lai trong lĩnh vực chính trị chúng ta vẫn xử sự không phải như những công dân, mà như tiểu thị dân (cho dù không phải chúng ta tự nguyện, mà chúng ta bị đưa đến tình trạng đó), thì chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội rất hiếm có trong lịch sử của chúng ta, để cải tạo xã hội nhằm mở ra tương lai tươi sáng hơn. Chúng ta sẽ không quên rằng Đại hội lần thứ 20 Đảng Cộng sản Liên Xô đã và vẫn là sự kiện vĩ đại trong lịch sử chúng ta, và bài phát biểu của Khrushchov tại Đại hội là một hành động dũng cảm cá nhân, một chiến công công dân. Nhưng chúng ta cũng không được quên rằng bằng cách nào người ta làm Nghị quyết của Đại hội trở thành vô dụng. Cần phải nhớ người ta đã làm điều đó như thế nào.

Nói chung, nếu ta càng suy nghĩ về vận mệnh của cái tổ thì chúng ta càng tin tưởng rằng : Những kẻ thù nguy hiểm nhất của cái tổ không chỉ là bệnh quan liêu và quan cách, mặc dù cho đến hôm nay chúng vẫn còn tương đối mạnh, mà còn là thói ăn bám xã hội từ thời kỳ những năm 70 để lại và có nguồn gốc ít ra là từ những năm 30. Xã hội hưởng thụ, thái độ thụ động về chính trị theo lối tiểu thị dân, lòng mong muốn tiêu thụ nhiều hơn là làm ra, và liền ngay đó là chìm đắm trong sự ba hoa rỗng tuếch, nói một đằng, nghĩ một nẻo : « đôn nhà ai nấy rang », « giành lấy, rồi sau đó thì mặc kệ »... Đây là một trong những bộ mặt của lễ thói Brê-giơ-nép, mà cho đến hôm nay chúng ta vẫn chưa loại trừ được.

Đúng là người chết vẫn còn níu lấy người sống.

Đã đến lúc phải thoát ra khỏi thói ăn bám — thời

gian đang thức giấc, không cho nằm ý trên lò sưởi và nhai kẹo cao-su như trước nữa.

Cũng có thể nói như thế về hai mặt khác của biến tượng xã hội mà chúng ta đang xem xét là thói xấu nịnh hót và đạo đức giả trong xã hội. Có một truyện ngắn đăng trên tạp chí vốn vẹn có 2 trang. Nhưng tác động của nó lớn như một cuốn tiểu thuyết, thấu suốt cuộc sống trong cả 60 năm. Ít ra là của đời tôi.

Giữa những năm 40. Một chiếc xe mạ kèn sáng loáng của cấp tướng lao nhanh trên đường, rú còi liên tục : tất cả hãy giãn ra ! Thủ trưởng đang vội ! Tất cả đều sợ hãi giãn ra hai bên đường. Xe của viên tướng vượt mấy chiếc xe trông giản dị hơn. Có một hành khách ngồi trên một trong những chiếc xe đó, với cách phả âm pha giọng Cáp-ca-dơ, nói nhỏ với lái xe : Bắt nó dừng lại và bảo nó đến đây.

Ngay lập tức một chiếc xe rú ga, vượt xe của viên tướng và dừng lại giữa đường. Lái xe của viên tướng chửi rủa âm ỹ. Viên tướng chửi rủa còn ghê hơn, bởi vì bắt buộc phải bước ra khỏi xe. Thằng nào dám ? Tao cho chúng mày biết tay !...

Và bỗng nhiên, viên tướng trông thấy người hành khách, im bặt, mặt tái đi, trán toát mồ hôi. Trong một khoảnh khắc, chỉ bằng một hai lời của người hành khách, viên tướng biến thành đại tá. Nhưng trước mắt chúng ta xảy ra một thay đổi còn lớn hơn : thằng cha thô bỉ, cao ngạo quá đáng trong một giây biến thành kẻ xu nịnh quy lụy cũng quá đáng như thế. Nhưng tại sao lại lạ lùng ? Từ lâu mọi người đã biết rằng sự thô bỉ và nịnh hót là hai mặt của một tấm huy chương được gọi là sự thấp hèn, đều cang của người mang những phẩm chất đó.

Và con người có phép biến hóa thần thông đã tạo ra những hiện tượng đổi thay diễn hình như thế trong thời gian sau cách mạng (trước cách mạng những hiện tượng này cũng có) không phải là ai xa lạ mà chính là người hành khách có khả năng chỉ bằng hai từ, phút chốc biến ông thành thành viên đại tá và ngược lại.

Câu chuyện đó của V. Xa-phô-nốp in trong tạp chí Mát-xơ-va (số 4 năm 1988) miêu tả rất chính xác mặt đạo đức quan trọng đó của đời sống chúng ta, giáo dục bằng cách nêu lại phẩm giá của con người đối chọi với sự dẽ tiện của nó. Nếu trong truyện ngắn có một chút hư cấu nghệ thuật điều đó không quan trọng. Chả lẽ câu chuyện đó lại không giống sự thật? Quá giống là đáng khác! Đây thực sự là chủ nghĩa hiện thực XHCN: Mỗi chúng ta đều gặp phải những hiện tượng như thế ở ngoài đường, cả trên xe điện, trong xí nghiệp thân thương và cả trong gia đình không kém thân thương. Những hiện tượng đó, ra đời vào những năm 30 nếu như không nói sớm hơn, ngày càng phát triển trong những năm sau chiến tranh, từ thập kỷ này đến thập kỷ khác chúng ngày càng mạnh và cuối cùng biến thành một trong những đặc điểm cơ bản của lễ thói Brê-giơ-nép, mà cho mãi đến nay nó vẫn kiểm tỏa chúng ta về nhiều phương diện.

Sau đây xin đơn cử mấy ví dụ từ cuộc sống.

Nếu như trên đây chúng ta có nhắc tới câu chuyện về xe cộ chạy trên đường hồi giữa những năm 40, thì chúng ta hãy xem vào những năm 80 đã có gì thay đổi. Trung sĩ cảnh sát giao thông chặn chiếc xe hơi « Gi-gu-li » : chạy quá tốc độ, vi phạm luật lệ, không thấy vấu hồ !

— Tôi bận, tôi có việc gấp — người lái xe « Gi-gu-li » cố bào chữa.

— Pháp luật là duy nhất cho tất cả chúng ta ! — Trung sĩ trình bày chân lý tuyệt đối một cách xác đáng.

Nhưng ngay trong giây lát đó lại té ra rằng mọi chân lý tuyệt đối cũng chỉ tương đối, rằng luật pháp của chúng ta thực sự là duy nhất cho tất cả mọi người, nhưng đối với một số người nó lại là « duy nhất hơn ». Có những chiếc xe màu tang mang biển số kỳ quặc, phóng như bay trên đường phố, vi phạm thô bạo mọi luật lệ giao thông, không trừ một quy định nào. Chiếc gậy điều chỉnh trong tay viên trung sĩ thay vì chặn đứng kẻ vi phạm, lại dừng nghiêm và giờ tay chào quy luy.

Dĩ nhiên là cấp trên vội: công việc Nhà nước mà. Nhưng tiền trả thêm cho tốc độ có đắt quá không ? Trên suốt cả dọc đường chiếc xe chạy qua, đối với hàng triệu người đang diễn ra bài học chính trị : Đối với người này thì không được, người khác thì được, nói một đằng, làm một nẻo.

Hậu quả dồn dập ập tới. Chúng ta đi bộ và thậm chí đi ô tô khi đèn đỏ, và phải trả giá bằng tai nạn giao thông nhiều gấp trăm lần so với những nơi chỉ đi qua khi đèn xanh. Chúng ta lấy đi tất cả những gì còn ngồn ngồn lộn xộn. Chúng ta phá công việc ở ngay trung tâm thành phố để xây cho mình ga-ra ô tô. Tất cả được thực hiện ở « cấp thấp nhất » bằng những cảnh binh thường. Từ một phía, đó là lối chữ bới hách dịch mà giám đốc cửa hàng tự cho phép mình, và từ phía khác, là cảnh người quét dọn cửa hàng muốn về nhà sớm, vội vội vàng vàng, tự cho phép mình ném bàn chải

lau sần lên chân khách hàng. Và kết quả chung là hết sức nguy hại cho bầu không khí đạo đức của xã hội.

... Ở một địa đầu của đất nước người ta chờ đợi một vị khách cao cấp từ thủ đô. Và người ta cho sơn lại góc bến cảng nơi vị khách sẽ đi qua. Phần còn lại của bến cảng thì mặc xác vì vị khách đẳng nào cũng không nhìn thấy. Ở một đầu khác người ta chờ đợi vị khách nước ngoài. Họ cấp tốc cho rải nhựa những phố mà vị khách có thể đi qua. Còn những nơi chắc chắn vị khách không đi qua thì ô gà - ô voi. Người ta cũng vội vã dọn bãi rác ở sân sau dưới cửa sổ nhà tôi. Bãi rác đã tô điểm cảnh sân trong gần 840 năm tồn tại của Mát-xcơ-va. Mặc dù chỉ có trong trường hợp bị mất trí, vị khách mới muốn đến thăm sân nhà chúng tôi.

Thế vẫn còn ít, đề phòng bất trắc họ còn chặn trong gần một tuần một tuyến đường quan trọng của thành phố, và hàng chục nghìn xe ô tô tỏa ra các nơi tìm đường vòng như những con mèo mù chạy tán loạn. Quân công Pô-ti-ôm-kin trở mình trong ngôi mộ, không thể nhìn cười được và lâu linh nháy mắt với chúng ta bằng con mắt chột của mình.

— Người ta đang làm gì thế? Một người đã về hưu được giáo dục bởi báo chí và truyền hình trong những thập kỷ đã qua, tức giận hỏi trong bức thư gửi tòa soạn báo «Tuần lễ»: Không thể bật vô tuyến hay giở các trang báo, tạp chí, chỗ nào cũng: Tàu thủy bị chìm, tàu hỏa trật bánh, máy bay bị nạn cả khi cất cánh lẫn hạ cánh, trên đường ô tô hàng chục nghìn người chết, hàng trăm nghìn người bị thương hàng năm, như là trong chiến tranh; té ra là có những tội ác man rợ — không thể tưởng tượng nổi! — cháy nhà, trẻ em chết đuối, và mắng — bạn nghĩ là ai? các bộ trưởng! Thế giới đảo

điên ! Cái gì đã xảy ra ? Tại sao chỉ mấy năm trước đây thời không xảy ra những điều như thế, ngược lại, khi hạn hập vô tuyến hay mở trang báo, tạp chí — chỉ có những trang vô tay hoan hô kéo dài, và nếu có mắng ai đó thì đó chỉ là người quét sân, người gác ghi, cùng lắm là người quản lý nhà ở...

Buộc phải giải thích cho hạn đọc đó rằng trước kia cũng xảy ra những cái đó, đôi khi còn kinh khủng hơn. Nào những chiếc tàu chiến bị lật, nào cả những vùng rộng lớn bị hoang tàn, và cả những bộ trưởng, những thủ trưởng cấp cao hơn không chỉ bị mắng, mà còn bị đuổi như những đứa trẻ nghịch ngợm (nhân tiện ở đây Brê-giơ-nép không hề ngần ngại, đặc biệt nếu như thấy người đó là đối thủ tương lai) và trước đó nữa người ta hẳn không cần tòa án và điều tra. Nhưng làm rất lặng lẽ: để không làm phiền lòng xã hội bằng những tin tức đau buồn.

Trước kia làm kín đáo. Lỗi lầm này đối lập với tính công khai. Thói đạo đức giả đã ngự trị trong xã hội. Nó được sinh ra cùng với tệ sùng bái cá nhân, nhưng được hình thành đầy đủ và ra hoa kết trái vào chính những năm 70. Chính sách đạo đức giả xã hội đã mang lại kết quả: đã đào tạo mấy thế hệ con người không muốn biết gì về những nỗi kinh hoàng của chủ nghĩa Xta-lin, chúng kình giạt của chủ nghĩa Khe-rút-sốp, sự suy nhược của chủ nghĩa Brê-giơ-nép. Và không chỉ những người về hưu mà cả sinh viên lẫn học sinh!

Một độc giả trẻ tuổi đã viết trên báo « Người đoàn viên Mát-xcơ-va »:

— Các anh hãy ngừng đưa những bản tin về sự... Điều ai đó đánh người, cướp của, giết người làm tôi rất sợ. Tôi không thể ngủ được!

Đã đến mức như thế đấy! Con đã điều giấu đầu trong cát thực sự là anh hùng so với cô gái đáng yêu được nuôi dưỡng bởi lễ thói Bré-gio-nép. Chẳng lẽ chỉ mình cô ta là như thế? Sản phẩm của thời đại? Còn chúng ta? Tốt hơn ư? Còn những người khác?

Thói đạo đức giả trên quy mô xã hội thật là kinh khủng không chỉ vì lời nói không đi đôi với việc làm và trước hết có hại cho sự nghiệp (nghĩa là kinh tế và văn hóa) mà còn vì sự tách biệt giữa lời nói và việc làm nhất định làm biến động nhân cách, làm cho nhân cách bị thoái hóa và điều này lại càng làm tăng thêm tình trạng suy đồi của kinh tế và văn hóa. Như vậy, ở đây cùng một lúc có hai dạng tồn thất: đối với xã hội nói chung và đối với những cá nhân tạo nên xã hội, đặc biệt là đối với thế hệ đang trưởng thành. Thói đạo đức giả còn nguy hiểm ở chỗ nó không cho mọi người nhìn thấy những vấn đề đang đứng trước, đặt ra trước xã hội, kể cả những người lãnh đạo. Vì thế các vấn đề «bùng nổ» một cách bất ngờ, giống như sấm thần, và giải quyết chúng đặc biệt khó khăn, bằng cái giá rất cao, cái giá đó có thể ít hơn nhiều nếu như tiến lên với cặp mắt mở to, và thêm vào đó là cân nhắc những hậu quả có thể có của những quyết định được thông qua.

Hai mươi năm trước đây, khi thực hiện rõ ràng rằng thực chất của dự báo hiện đại nằm trong «sự cân nhắc» như thế, người viết những dòng chữ này đã bỏ không ít thời gian và sức lực để thành lập một cơ quan khoa học tương ứng. Nhưng té ra rằng đó lại là một điều không tưởng nữa bởi vì hệ thống hành chính mệnh lệnh không cần luận chứng khoa học của những quyết định (hoàn toàn khác với lối bắt buộc luận chứng

khoa học mà mục đích là để tỏ ra ta đây cũng có, cũng giống như những nơi khác).

Hơn thế nữa, luận chứng như vậy hoàn toàn chống chỉ định đối với hệ thống hành chính-mệnh lệnh bởi vì nó phá hoại nguyên tắc quản lý quyền uy đang ngự trị. Những điều kiện khách quan để có luận chứng khoa học cho chính sách — đồng thời để tránh cho chính sách không nhiễm thói đạo đức giả — thực chất chỉ có hiện nay, trong quá trình cải tổ mới có.

Điều đáng chú ý là trong những năm trị trị người ta cũng đã nhận thức được nguy cơ của đạo đức giả trong xã hội. Trong những năm 70, ở cấp cao nhất đã nhiều lần đưa ra những nghị quyết phê phán «thời ba hoa chính trị». Nhưng cả những nghị quyết đó cũng chỉ là rỗng tuếch bởi vì không thể hình dung được chủ nghĩa tập trung quan liêu lại không có đạo đức giả, hơn thế nữa lại không có chính sách mị dân. Đạo đức giả, mị dân là cái vỏ bọc bắt buộc của tên quan liêu khi hắn phát biểu trước nhân dân. Giống như bộ com-lê nhất thiết phải có sơ-mi và cravat.

Chúng ta hãy xem đạo đức giả xã hội đã thâm nhập bằng cách nào vào cuộc sống của chúng ta. Có ba phương pháp chủ yếu : Sự bí mật không có cơ sở, kiểm duyệt tùy tiện và sự dối trá trắng trợn. Khó có thể nói phương pháp nào tồi tệ nhất. Chúng ta hãy dừng lại một chút ở từng phương pháp.

Các bạn chú ý xem, hiện nay trên báo chí và vô tuyến xuất hiện biết bao tin tức giật gân mà từ trước tới nay chưa từng được đăng. Bắt đầu từ số lượng rượu trên đầu người (chỉ ba năm trước đây vì đảng điều này có thể bị

khuyến trách nặng) và kết thúc bằng ai có bao nhiêu tên lửa và tầm xa là bao nhiêu—điều mà thế giới luôn luôn biết, trừ chúng ta. Điều gì đã xảy ra? Không có gì, thế giới không bị đảo lộn.

Hơn thế nữa, chúng ta cuối cùng đã có khả năng đối chiếu so sánh những thông tin «của ta» với «của họ». Điều này chỉ làm tăng vị trí của chúng ta. Nhưng nếu nói rằng chúng ta đã kết liễu tình trạng bí mật hóa vô căn cứ thì đó là cường điệu. «Những sự cảm đoán» ngu ngốc vẫn còn tuy có bớt đi. Đôi khi chúng có những hình thức tinh vi, nhưng đôi khi cũng rất nực cười.

... Hãy hé mở, dù chút ít thôi, tấm màn phủ trên «nền kinh tế trong bóng tối».

Tại sao trên báo chí lại biến mất những số liệu về nghiện rượu hóa xã hội? Tình hình ô nhiễm môi trường tăng lên như thế nào? Việc ngăn chặn mức tăng các thành phố lớn và hồi sinh nông thôn được tiến hành ra sao? Số lượng người xem tại các nhà hát và rạp chiếu bóng tiến triển thế nào? Điều gì đã xảy ra trong quá trình dị ứng hóa và suy nhược hóa thế hệ trẻ? Đã có những thay đổi gì trong quá trình giảm dân số đã bắt đầu có trong nhân dân? Có thể đặt ra vô vàn câu hỏi và thay vào câu trả lời là «một hình người im lặng» một bộ mặt đạo đức giả của lễ thói Brê-giơ-nép, được biết rất rõ trong những năm đã qua.

Chúng ta hãy xem tiếp. Sự kiểm duyệt có cần thiết không? Phải xem loại kiểm duyệt nào! Nếu như tác giả viết, còn biên tập viên bỏ qua điều gì đó thể hiện tư tưởng sô-vanh, khiêu dâm hay có tính chất vô không, những tin đồn đại rõ ràng là giả dối, hơn nữa lại còn

có thể gây ra hoảng sợ trong nhân dân, nếu như làm lộ bí mật quốc gia, bí mật quân sự (giới hạn của nó được ghi trong những danh mục đặc biệt) - thì tác giả phải chịu trách nhiệm với tất cả sự nghiêm khắc của luật pháp, để những người khác không dám làm điều đó. Tất cả kiểm duyệt là thế đó.

Còn chúng ta làm như thế nào ? Thậm chí là rất nhiều lúc «đẻo gọt» tác phẩm theo sở thích của mình, theo nguyên tắc : nếu có điều gì đó xảy ra thì sao. Cộng với những bí mật.

Tôi chỉ vừa nói về sự tự kiểm duyệt và cảm thấy nó tìm lấy hòng khi chuyển sang phần thứ ba của đạo đức giả xã hội — sự đối trả một cách có hệ thống. Có nghĩa là ví dụ bày ra trước mắt nhiều hơn là cần thiết. Hãy mở bất kỳ cuốn sách kinh điển nào đó — chẳng hạn như về triết học, hay về lịch sử, kinh tế — chính trị học hay về xã hội học. Và từ quá khứ xa xưa đến quá khứ không đặc biệt xa xưa.

Ngoài ra tôi cũng cho rằng bất kỳ độc giả nào cũng có nhiều ví dụ như thế, không kèm chúng tôi. Có thể, ai đó dùng cảm hơn sẽ giúp tác giả ở tuổi già tay bị liệt, chân khụy xuống, và cõ hòng khó đi khi cần đứng lên và nói: Gì thế các đồng chí, sao lại trắng trợn như thế? Coi chúng tôi là lũ ngốc hay sao?

Hiện tại chúng tôi nghĩ ra một điều : bãi bỏ các kỳ thi về lịch sử và xã hội học tại các trường — xấu hổ trước con cháu chúng ta:

Có một truyện ngụ ngôn : nói dối để cứu vớt. Đó là khi người ta nói dối để không làm đau lòng con người

đáng kính, ví dụ, dễ không làm hỏng những phút cuối cùng cuộc sống của ông ta. Về sự đối trá của chúng ta có thể nói một điều hoàn toàn ngược lại: nói dối dễ mà chết. Đó là sự đối trá không suy nghĩ, nhục nhã và tự sát. Chúng ta thoát khỏi độ mặt đỏ của lễ thời Bré-giơ-nép càng nhanh càng tốt.

Ngày nay thay cho sự ăn bảm xã hội là «ba cái tự»: Tự cấp vốn, tự bù phải tồn và tự quản. Sự nịnh bợ xã hội nhất định phải được thủ tiêu trong quá trình phi quan liêu hóa xã hội. Thói đạo đức giả xã hội cùng với chính sách mị dân giáo điều, bắt đầu bị thay thế bởi tư duy mới dựa trên thực tế của thế giới hiện đại.

Lễ thời Bré-giơ-nép ngày càng mất chỗ đứng, nhưng nó vẫn lẩn quẩn dưới chân, ngăn trở bước đi dọa nuốt lại một lần nữa. Liệu có những đề nghị cụ thể để vứt bỏ nó thật nhanh chóng không?

*Báo «Tuần lễ» (Liên Xô) số 23,
ngày 6-6-1988*

DÂN CHỦ HÓA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

V.A. MÊT-VÊ-ĐÊP *

Sẽ là không đúng nếu chỉ gán thời kỳ Xta-lin với những sai lầm có tính chất sách lược với sự vội vã, với khát vọng vươn tới những đỉnh cao của CNXH bằng một bước nhảy vọt gây ấn tượng mạnh. Cũng là không đủ nếu chỉ xác định thời kỳ đó như là sự từ bỏ chính sách kinh tế mới. Thực chất của những sai lầm và biến dạng mắc phải sâu xa hơn nhiều: đó là sự từ bỏ khái niệm của Lê-nin, xa rời bản chất nhân đạo của CNXH.

Trở về với Lê-nin, với nhận thức của Lê-nin về CNXH, chúng ta lưu ý rằng bản thân các quan điểm của Lê-nin thường xuyên được phát triển quan trọng khi chuyển từ CNCS thời chiến sang NEP.

Hiện nay phải nghiên cứu và phân tích điều đó một cách hết sức nghiêm túc. Quan tâm đến tất cả các giai đoạn phát triển tư duy về CNXH không chỉ để tái tạo đầy đủ sự thật lịch sử, mà trước hết là để vạch ra những quan niệm hiện đại dựa trên phương pháp luận Mác—Lê-nin, trên di sản của Lê-nin, thoát khỏi những tù đọng và sự bóp méo sau đó.

* Trưởng ban công tác tư tưởng của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

... Khi xem xét vấn đề hình thành khái niệm hiện đại về CNXH, chúng ta cũng xuất phát từ một tư tưởng của Lê-nin là CNXH hoàn chỉnh chỉ có thể và sẽ chỉ hình thành trên cơ sở hàng loạt những thử nghiệm (mỗi thử nghiệm đều ít nhiều phiến diện) và những nỗ lực quốc tế.

Chính vì vậy một điều hết sức quan trọng là phải biết tổng kết kinh nghiệm tập thể của các nước XHCN — kinh nghiệm đó rất phong phú đa dạng vì những truyền thống lịch sử và do những đặc điểm phát triển hiện đại ở các nước XHCN cũng như sự khác biệt trong quan điểm về cách giải quyết các vấn đề phát sinh. Đã qua rồi thời kỳ nhìn nhận sự đa dạng như vậy với thái độ nghi ngờ, giáo điều, bè phái, coi đó gần như là sự xa rời chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế XHCN. Vấn đề là làm sao để kinh nghiệm phong phú trong xây dựng CNXH ở các nước không đối chọi nhau, mà được nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng trong khi vạch ra khái niệm hiện đại về CNXH.

CNXH là giai đoạn phát triển theo qui luật của nền văn minh. CNXH kế thừa tất cả những gì tốt đẹp nhất mà tiến bộ nhân loại đã tích lũy trong các lĩnh vực hoạt động và quan hệ khác nhau. Khi vạch ra triển vọng của CNXH, không thể lãng quên kinh nghiệm lịch sử toàn thế giới. Chúng ta coi đây như một nguồn quan trọng nhất hình thành nên khái niệm hiện đại về CNXH. Và điều đó hoàn toàn phù hợp với những phương châm có tính nguyên tắc của chúng ta, bởi vì bản thân chủ nghĩa Mác, như Lê-nin đã khẳng định nhiều lần, nảy sinh không phải ở ngoài nền văn minh thế giới.

... Quan niệm hiện nay của chúng ta về xã hội XHCN về cơ bản đã được trình bày tại Hội nghị Đảng CS (tên

Xô lần thứ 19. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh tư tưởng xuyên suốt, có tính nguyên tắc là tư tưởng về bản chất nhân đạo của CNXH, là sự thống nhất giữa CNXH và dân chủ, là quan niệm về một xã hội tương lai mà con người chính là « thước đo của tất cả mọi điều ». CNXH là xã hội của những người lao động và vì những người lao động.

Có lẽ điều chủ yếu là ở việc cải tổ các quan hệ sở hữu, khắc phục sự thờ ơ của con người đối với tài sản chung. Một thời gian dài, chế độ công hữu được phát triển dưới những hình thức mà trong đó tài sản trở thành « không của ai » ; tiêu chuẩn đánh giá mức trưởng thành của chế độ sở hữu XHCN không phải không qua quá trình Nhà nước hóa, các hình thức hợp tác đa dạng bị thu hẹp hoạt động lao động có thể bị đưa xuống mức thấp nhất, kinh tế phụ gia đình bị giáng nhiều đòn mạnh.

Trong quá trình cải tổ và cải cách kinh tế, do vận dụng rộng rãi các phương pháp kinh tế dựa trên cơ sở quản lý bằng các lợi ích và thông qua các lợi ích nên tình hình đã có sự thay đổi bước ngoặt.

Đã bắt đầu một quá trình rộng lớn và không thể đảo ngược tạo cho quyền công hữu đối với tư liệu sản xuất có thêm những hình thức mới, chưa từng biết trong những thập kỷ trước đây.

Trên lĩnh vực chính trị thì vấn đề hàng đầu là khắc phục sự xa cách chính quyền của quần chúng lao động. Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là phải thực hiện nguyên tắc chính trị căn bản của CNXH : toàn bộ quyền lực thuộc về những người lao động, họ phải tham gia giải quyết trên thực tế mọi công việc Nhà nước và xã hội ở Trung ương cũng như địa phương.

Chính ở đây Đảng nhìn thấy nguồn gốc sức mạnh sáng tạo chủ yếu của CNXH và sức mạnh còn xa mới phát huy hết. Trong khi đề ra đường lối cải tổ hệ thống chính trị, chúng ta không chỉ xuất phát từ một nhu cầu là đẩy mạnh CNXH tiến lên, tăng thêm tính năng động và chất lượng mới cho CNXH. Chúng ta còn coi quá trình đó như là sự kế tục, sự phát triển những truyền thống dân chủ và nhân văn tốt đẹp nhất cũng như những khuynh hướng chung của toàn nhân loại.

Việc khẳng định có luận cứ những khác biệt giai cấp mang tính nguyên tắc trong nội dung lịch sử — cụ thể của các chuẩn mực và quy chế dân chủ không thể là cơ sở để xem thường, đánh giá thấp tính kế thừa nhất định của các hình thức dân chủ. Thái độ hiện nay của chúng ta đối với nền dân chủ tư sản không được thiếu tình biện chứng và theo chủ nghĩa hư vô.. CNXH phải kế thừa tất cả những gì tốt đẹp nhất do sự phát triển lịch sử trước đó sản sinh ra (như trong việc đảm bảo tự do và các quyền công dân, tổ chức chính quyền và quản lý xã hội, Nhà nước). Bởi vì theo cách hiểu của chúng ta, cải tổ là sự đột phá của CNXH lên một trình độ cao hơn của nền văn minh và là sự khẳng định CNXH như là một hình thái xã hội tiên bộ và dân chủ nhất trong các hình thái đã tồn tại.

Thực chất của cải cách kinh tế là việc tạo ra và tăng cường kích thích kinh tế đối với việc phát triển sản xuất, hoàn thiện về chất nền sản xuất đó trên cơ sở tăng nhanh tiến bộ khoa học — kỹ thuật. Song, điều cơ bản là cải tổ quan hệ sở hữu, khắc phục sự xa cách của con người với tài sản xã hội đã xuất hiện trong quá khứ.

Đã bắt đầu một quá trình rộng lớn và không thể đảo ngược đem lại cho chế độ sở hữu xã hội đối với

tư liệu sản xuất những hình thức mới mà trong thập kỷ trước đây hầu như chưa từng biết. Cần phải nói thẳng ra rằng quá trình đó đã làm cho nhiều nhà kinh tế chính trị học bị bất ngờ. Sự thiếu chuẩn bị về lý thuyết, sự không hiểu biết thấu đáo và thậm chí cả sự lo ngại đã thể hiện rõ. Sự vô căn cứ của những giải thích trước kia về sở hữu xã hội, của chính các đường lối về vấn đề đó cũng lộ rõ.

Hãy lấy vấn đề lĩnh canh làm ví dụ. Rõ ràng là nó đem lại hiệu quả to lớn như thế nào trong nông nghiệp, trong lĩnh vực dịch vụ, trong công nghiệp, như kinh nghiệm của tổ hợp vật liệu xây dựng Bu-tốp ở tỉnh Mát-xcơ-va cho thấy cũng vậy. Hơn thế nữa chế độ lĩnh canh có thể áp dụng cả trong ngành công nghiệp lớn và không chỉ đối với những xí nghiệp làm ăn thua lỗ, mà cả đối với những xí nghiệp hoạt động tốt. Chúng ta phải thiết lập quan hệ lĩnh canh lao động sau khi chúng bị cấm vào năm 1930 và phát triển rộng rãi nó như là một trong những hình thức có triển vọng nhất thực hiện sở hữu XHCN.

Cần phải nói như vậy về hợp tác xã. Phương thức hợp tác xã và các hình thức hoạt động lao động cá thể có thể áp dụng không chỉ cho việc tổ chức xã hội các nhà sản xuất nhỏ, mà chúng còn có thể hòa hợp vào những mắt xích này hay mắt xích khác của các quan hệ sản xuất và kinh tế của nền sản xuất lớn để các xí nghiệp liên doanh tổ chức các cơ sở sản xuất phụ các loại, những dịch vụ chung của cơ sở hạ tầng.

Những vấn đề quan hệ tiền hàng trong XHCN, các mối quan hệ lẫn nhau giữa kế hoạch và thị trường cần được xem xét lại một cách nghiêm túc. Việc sử dụng rộng rãi quan hệ tiền — hàng trong CNXH là điều kiện

tất yếu của sự quản lý kinh tế có hiệu quả, dựa trên việc áp dụng các biện pháp kinh tế và loại trừ các phương pháp quản lý quan liêu và duy ý chí. Thị trường trong những điều kiện của chúng ta là một phương tiện, không thể thay thế của sự phù hợp linh hoạt giữa sản xuất kinh tế với nhu cầu xã hội ngày càng tăng và thường xuyên thay đổi, là công cụ quan trọng của việc kiểm soát xã hội đối với chất lượng hàng hóa và những chi phí để sản xuất ra những hàng hóa đó.

Chúng ta xuất phát từ lập luận cho rằng nền kinh tế XHCN không thể thiếu vai trò to lớn của trung ương. Phạm vi lãnh đạo tập trung, các phương pháp của nó đang được thay đổi. Sự lãnh đạo đó liên quan đến những vấn đề như những chuyển biến về cơ cấu, chính sách đầu tư thực hiện các chương trình khoa học — kỹ thuật lớn, tạo ra những điều kiện cần thiết cho hoạt động có hiệu quả của các xí nghiệp và các liên hiệp như các nhà sản xuất hàng hóa XHCN.

Thuyết đa nguyên và vấn đề nhiên Đảng trong CNXH:

Tôi muốn lưu ý rằng trong xã hội XHCN về mặt khách quan đã hình thành những tiền đề cho sự đa nguyên ý kiến XHCN và để tạo ra một cơ chế chính trị thích hợp với điều đó. Ở đây, đã đến lúc chúng ta phải thoát khỏi chủ nghĩa giáo điều. CNXH phải tạo ra một hệ thống chính trị có tính đến cơ cấu hiện thực của xã hội, sự đa dạng về lợi ích và khuynh hướng của tất cả các nhóm và cộng đồng xã hội. Khi chúng ta khẳng định rằng CNXH là sự sáng tạo sống động của quần chúng, thì chúng ta có ý nói không phải là quần chúng trừu tượng, mà là những con người thuộc các cộng đồng xã hội, dân tộc, nghề nghiệp nào đó và biểu hiện những lợi ích nhất định. Dù khái niệm « đa nguyên luận » có

ít quen thuộc với chúng ta như thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải ý thức đầy đủ rằng nếu không thừa nhận và cân nhắc trong chính sách những khác biệt xã hội hiện thực giữa mọi người, những lợi ích và quan điểm của họ thì khó có thể thực sự nói được về dân chủ.

Hạn chế của chúng ta trước đây chính là ở những quan niệm khá nghèo nàn về cơ cấu xã hội, ở sự cường điệu khuynh hướng thuần nhất xã hội. Những quan điểm như vậy đã không đứng vững trước những thử thách trong cuộc sống.

Dĩ nhiên, những khác biệt về quan điểm và lợi ích có bản chất khác nhau. Thậm chí một số trong đó mang tính chất không lành mạnh, chống xã hội. Nhưng vấn đề muốn nói không phải về số đó mà là về những lợi ích lành mạnh, có căn cứ kinh tế và đạo đức, không mâu thuẫn với các nguyên tắc của chế độ ta. Những khác biệt như vậy, sự phân hóa như vậy đang tồn tại và sẽ tồn tại. Xã hội chúng ta không bao giờ đã và sẽ trở thành một đám đông đơn điệu thuần nhất. Vì vậy thiết nghĩ việc *đẩy mạnh dân chủ, phát triển tính đa nguyên* đó không chỉ là nhiệm vụ của ngày hôm nay mà còn là một nhiệm vụ thường xuyên, cho cả tương lai lâu dài.

Vai trò của Đảng trong toàn bộ đời sống xã hội chúng ta mang một số ý nghĩa có tính nguyên tắc trong việc phát triển dân chủ. Hoàn toàn rõ ràng là vai trò lãnh đạo của Đảng không thể suy giảm, chỉ còn mang những chức năng phối hợp. Trái lại ảnh hưởng của Đảng đối với các quá trình xã hội sẽ được tăng cường, nhưng không phải bằng các phương pháp mệnh lệnh — hành chính mà là thông qua việc tập trung các lực lượng của mình trên cơ sở nghiên cứu sâu sắc và cân bản hơn

lý luận và chính sách, phân tích những quá trình thực hiện và tác động của các biện pháp chính trị, tư tưởng vốn có của Đảng lên dư luận xã hội.

Ở đây tôi muốn lưu ý rằng *trạng thái một Đảng không mâu thuẫn với dân chủ và không loại trừ dân chủ*. Thực chất vấn đề là ở toàn bộ quyền lực thực sự của nhân dân và ở tính chất hoạt động của Đảng. Đó mới là điều chủ yếu đối với xã hội đối với con người. Vậy cần có những điều kiện nào? Theo tôi thì ít nhất cần có ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất: đó là việc hình thành và hoàn thiện mạng lưới rộng rãi hệ thống các tổ chức hội liên hiệp, các qui chế thể hiện một cách thích hợp và linh hoạt tính đa dạng của các lợi ích xã hội lành mạnh, tự nhiên (theo nghề nghiệp, tuổi tác...)

Điều kiện thứ hai: đó là việc thay đổi triệt để các chức năng và phương pháp hoạt động của Đảng theo hướng dân chủ hóa thật sâu sắc. Và cuối cùng, điều kiện thứ ba: đó là việc thực hiện đầy đủ tư tưởng về một Nhà nước XHCN pháp quyền, củng cố những cơ sở pháp lý cho toàn bộ đời sống xã hội, kiến lập một nền văn hóa trong các lĩnh vực pháp luật, chính trị và cổ tình độ phổ thông cao.

Các cuộc thăm dò dư luận xã hội thường xuyên và các hình thức, phương pháp nghiên cứu dư luận xã hội khác cần phải đóng góp vào việc làm rõ và đánh giá những lợi ích và tâm trạng xã hội cũng như việc thông qua các quyết định chính trị. Ở đây báo chí chúng ta đã và sẽ đóng một vai trò không nhỏ. Đây chính là một liên đoàn xã hội có uy tín và ảnh hưởng nhất để suy nghĩ về thực tiễn, để phê phán và tranh luận, đưa ra những đề nghị xây dựng.

Thiết nghĩ, trong những điều kiện xã hội như vậy thì việc thành lập một cách gương ép các chính đảng khác làm người phản biện cho chính sách của Đảng CS Liên Xô sẽ không còn có bất cứ ý nghĩ nào.

... Các vấn đề lý luận không thể và không được giải quyết bằng chỉ thị. Không và không thể có bất cứ hạn chế nào đối với việc tìm tòi thực sự khoa học các con đường phát triển xã hội XHCN của chúng ta. Khoa học đó luôn luôn là quá trình tìm kiếm chân lý và quá trình đó chỉ có thể có kết quả trong bầu không khí sáng tạo đảm bảo cho các tư tưởng, các khuynh hướng, trường phái khoa học thi đua và các giả thuyết được đối chiếu kiểm nghiệm trên thực tế.

Thái độ độc quyền chỉ dẫn đến sự trì trệ. Nhưng có lẽ không ở đâu thái độ đó lại gây tổn thất lớn như trong lĩnh vực khoa học, văn học, nghệ thuật và văn hóa, những lĩnh vực tinh tế nhất trong hoạt động của con người. Nhiệm vụ lớn lao này đòi hỏi các cán bộ khoa học và tư tưởng phải có những nỗ lực trí tuệ to lớn, đòi hỏi phải mở rộng các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong các lĩnh vực KHXH cũng như các cuộc thảo luận dân chủ rộng rãi. Điều đó sẽ tăng thêm sức mạnh dự báo nghĩa là khả năng tạo ra những cơ sở đáng tin cậy để vạch ra quan niệm về CNXH của thế kỷ XXI.

(Trích TLTK số 3-1989 của Nhà GDCT TU)

HÌNH DÁNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐANG THAY ĐỔI

O. BÔ-GÔ-MÔ-LÔP *

LÀN sóng đổi mới đang dâng lên trong khu vực XHCN của thế giới, và mặc dù nó vẫn còn chưa bao trùm lên một số nước, nhưng rõ ràng là có một sự cảm nhận đang tăng lên về tính chất không thể đảo ngược được của các quá trình đổi thay sâu sắc mang tính cách mạng đó.

Cơ sở của các quá trình đổi thay đó là cuộc khủng hoảng của mô hình cấu trúc xã hội của chủ nghĩa Xta-lin và chủ nghĩa Xta-lin mới.

— Một mô hình mà trong vòng nhiều thập kỷ đã bám rễ sâu trước khi người ta nhận thấy rõ được tính chất hoàn toàn không có triển vọng phát triển của nó. Sự tụt hậu ngày càng nhiều so với phương Tây về tiến bộ kỹ thuật, về năng suất lao động, về mức sống của nhân dân, nạn lạm phát, tình trạng thường xuyên thiếu nhiều mặt hàng thiết yếu, tình trạng không có sức cạnh tranh của đa số các sản phẩm, tốc độ phát triển kinh tế giảm sút, tình trạng trì trệ và tệ quan liêu ngày càng

* Viện sĩ, Đại biểu nhân dân Liên Xô

tăng trong bộ máy Đảng — Nhà nước, địa vị thấp kém và phụ thuộc của con người trong xã hội — đó là những biểu hiện đặc trưng nhất của khủng hoảng đã xuất hiện.

... Cuộc cải tổ ở Liên Xô đã mở ra một thời kỳ mới trong sự phát triển của quá trình cải cách này.

Ra đời trước hết bởi những điều kiện đặc thù của Liên Xô và không có tham vọng làm mẫu mực cho các nước khác, nhưng dù sao đi chăng nữa thì công cuộc cải tổ cũng đã làm thay đổi một cách căn bản bầu không khí chung trong cuộc tìm kiếm những con đường mới để phát triển CNXH. Đông Âu đang đứng trước rất nhiều khó khăn giống với những khó khăn của Liên Xô, bởi lẽ các nước Đông Âu đã phát triển chủ yếu là theo mô hình Liên Xô, do bị áp đặt hoặc do chấp nhận một cách thiếu phân tích sau chiến tranh thế giới thứ hai. Bởi thế, những thay đổi ở Liên Xô đã được nhiều nước Đông Âu hưởng ứng và chúng đã củng cố các lực lượng chủ trương cải cách ở các nước này.

Có thể dễ dàng nhận thấy sự không đồng đều và không nhất quán trong việc triển khai các quá trình đổi mới ở các nước XHCN. Sự kiện gần đây nhất xác nhận điều đó là sự kiện đã xảy ra ở Trung Quốc. Kể cả ngày nay, cũng như trong quá khứ, không thể loại trừ hẳn những động thái có tính chất tạm thời và có thể biến đổi được. Nhưng bản thân tính gay gắt của các vấn đề và các mâu thuẫn mà các nước XHCN đang vấp phải đã đẩy họ vào cái thế không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc cải tổ triệt để hệ thống xã hội đã hình thành. Nhu cầu cải tổ đã chín muồi một cách khách quan bất kể xã hội hay ban lãnh đạo hiện nay có nhận thức được điều đó hay không.

... Phân tích những gì mà ngày hôm nay đang diễn ra trong cuộc sống xã hội ở Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Ba Lan, Trung Quốc, Nam Tư và các nước khác, làm sáng tỏ bản chất của thực tiễn áp dụng các quan hệ thị trường ở các nước đó, khôi phục sự bình đẳng về pháp lý của các hình thức sở hữu khác nhau, kể cả sở hữu tư nhân, cho chế độ đa nguyên chính trị và chế độ nhiều đảng, thậm chí cả phe đối lập tích cực được phép tồn tại — tất cả những điều đó cho phép kết luận rằng các nước này hiện đang là một kiểu thao trường, tại đó người ta đang hoàn thiện, đang kiểm tra những biện pháp khác nhau để giải quyết các vấn đề cấp bách và các vấn đề khác.

Thời gian sẽ cho thấy : điều gì trong số những cái mới đó sẽ vượt qua được thử thách của cuộc sống, còn điều gì sẽ chỉ là một cuộc thí nghiệm không thành công. Có một điều rõ ràng là : kinh nghiệm tập thể về đổi mới CNXH ngày nay đang tham gia một cách tích cực hơn bao giờ hết vào công cuộc cải tổ ở Liên Xô.

(Báo « Tin tức Mát-xcơ-va » (Liên Xô)

Số 28, ngày 2-7-1989)

DÂN CHỦ HÓA : CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CÓ CON ĐƯỜNG RIÊNG

L. XTÊ-PA-NỐP *

«D Û Goóc-ba-chốp có nói gì về nền dân chủ thì nền dân chủ này vẫn không có gì giống với hình thức cầm quyền và phân chia quyền lực ở phương Tây». Đó là động cơ chính của nhiều nhà báo phương Tây viết về các quá trình dân chủ hóa ở Liên Xô.

Thường thì các bài bình luận thiên hữu kiến nhân nhắc đi nhắc lại rằng nền dân chủ XHCN sâu sắc nhất hoàn toàn không phải là nền dân chủ theo nhận thức của người phương Tây. Nhiều nhà chính luận, bình luận giữ quan điểm tả khuynh hay giải thích cái tổ là bước ngoặt của xã hội ta sang hướng thực dụng những giá trị của nền dân chủ đã được xác lập từ lâu ở phương Tây. Theo quan điểm này ý nghĩ về những khác biệt khả dĩ giữa hai nền dân chủ Đông — Tây không là điều quan trọng lắm. Tìm bới những khác biệt dường như là thấy cây mà không thấy rừng.

Tôi thú thực một cách ái ngại là bản thân tôi gần với ý kiến thiên hữu hơn. Tôi xin nói rõ. Ta hãy bình

* Phó Tiến sĩ

dung là một khi phải đối chiếu nền dân chủ phương Tây với nền dân chủ XHCN, thì điều quan trọng hơn nhiều là phải lưu ý tới những sự khác biệt giữa chúng chứ không phải tới những gì giống nhau, đồng nhất.

Sự giống nhau của chúng, đôi khi còn là sự giống nhau bề ngoài biểu lộ trước hết trong lối nói dân chủ phổ thông, ví dụ : « Mỗi người một lá phiếu », « Luật pháp đối với mọi người từ công nhân đến bộ trưởng đều như nhau », « Bất cứ em bán báo nào cũng có thể trở thành Tổng thống tương lai », « Mỗi bà nội trợ đều phải quản lý Nhà nước ». Tất cả những câu này về cơ bản đã là thành ngữ rồi. Không ở đâu và không bao giờ chúng lại có thể bao hàm những nét phức tạp thật sự của cuộc sống.

Tất nhiên em bán báo cũng có khả năng được bầu làm Tổng thống. Tất cả mọi người đều biết tên tuổi những người lính cuối cùng đích thực trở thành nguyên soái. Nhưng tiêu sử nhân vật tài hoa, lỗi lạc và may mắn nữa là một chuyện, còn tiêu sử xã hội là chuyện khác hoàn toàn. Có lẽ không cần thiết phải giải thích điều đó cho nhà quan sát có suy nghĩ ngày nay về đời sống chính trị thế giới.

Mặt khác các nhãn hiệu dân chủ mà cả tuyên truyền phương Tây lẫn tuyên truyền của chúng ta từ lâu tung ra khắp thế giới cũng không thể làm vừa lòng nhà quan sát thông minh. Phương Tây công bố mình độc quyền tự do và coi xã hội Xô-viết là xã hội độc tài hoàn toàn không dân chủ tí nào. Chúng ta cũng tái tạo đúng y nét cái mô hình suy luận đó chỉ với thái cực chính trị khác mà thôi. Người ta chỉ công nhận nền dân chủ phương Tây có một phẩm chất duy nhất là hình thức

chủ nghĩa. Đối lập lại nó là hiện thực, là tính chất chân chính của nền dân chủ riêng, XHCN của chúng ta.

Tất nhiên, tất cả những điều đó là đơn giản hơn những tình huống khá phức tạp. Thậm chí ở đây người ta không muốn hiểu nhau hay thỏa thuận với nhau về từ vựng. Ví dụ, ai hiểu « dân chủ » như thế nào thì gán cho nó cái nội dung như mình nghĩ. Mọi người đều rõ từ ngữ « dân chủ » dịch từ tiếng cổ Hy Lạp là : chính quyền nhân dân. Nhưng tôi không nhớ một trường hợp nào có ai quay trở lại quá khứ để tìm hiểu chính người cổ Hy Lạp muốn nói « dân chủ », « chính quyền nhân dân » như thế nào.

Chẳng hạn, đây là lời Aristote : « Đầu sỏ chính trị là hình thức thiết chế chính trị trong đó những người hữu sản nắm quyền lực tối cao trong hoạt động quản lý Nhà nước ; ngược lại, trong điều kiện dân chủ chính quyền này tập trung không phải trong tay những người có tài sản lớn, mà trong tay những người không có tài sản ». « Cái khác nhau giữa dân chủ và đầu sỏ chính trị là nghèo khổ và giàu có ; chính vì thế mà ở đầu chính quyền — bất luận của thiểu số hay đa số — dựa trên tài sản, ở đó là đầu sỏ chính trị, còn ở đầu những người không có tài sản cầm quyền, ở đó là dân chủ. Nhưng cái dấu hiệu mà trong trường hợp thứ nhất chúng ta thấy đó là chính quyền của thiểu số và trong trường hợp thứ hai là chính quyền của đa số... là một dấu hiệu ngẫu nhiên ».

Như vậy, những người thời cổ nêu lên khái niệm này đã lưu ý hơn cả tới nội dung xã hội hay giai cấp của khái niệm này, nếu nói theo ngôn ngữ hiện đại. Còn sự đối sánh đa số — thiểu số, những số đếm là phiếu và những đặc tính thủ tục và số lượng khác của

dân chủ đối với họ, những người cổ Hy Lạp ấy, chỉ là việc thứ yếu, còn theo định nghĩa của Aristote là « ngẫu nhiên ».

Bảy mươi năm về trước, các cuộc cải tạo cách mạng XHCN ở Nga đã bắt đầu từ việc chuyển chính quyền sang tay những người không có tài sản — vô sản, nông dân, lâm bệp và những người nghèo khác ở thành thị và nông thôn. Như thế không có nghĩa là những người cầm quyền mới đã giữ tất cả các ghế trong chính phủ. Chính những chức vụ cao nhất trong Nhà nước đã được ưu tiên dành cho các tri thức có học vấn cao. Nhưng theo quan điểm xác lập và phát triển nền dân chủ, như thế có nghĩa là nhân dân có rất nhiều quyền lực. Bởi vì cách mạng đã chủ tâm và triệt để giao cho những người « bên dưới » mọi chức vụ nhỏ to trong bộ máy quản lý Nhà nước, chính trị, kinh tế ở trung ương và địa phương. Sự khai sinh nền dân chủ XHCN hoặc dân chủ hiểu theo Aristote cũng vậy, nền dân chủ mới ở nước Nga đã diễn ra như thế nào.

Ngược lại, trong sự hình thành và phát triển nền dân chủ phương Tây, người ta đã biến những gì mà nhà triết học thời cổ coi là « là dấu hiệu ngẫu nhiên » thành điều chính, và quên không nhớ tới sự không tránh khỏi phân bố khác nhau các vai trò của người giàu và nghèo trong bộ máy Nhà nước và chính trị.

Nói chung, sự phân ranh giới các con đường của nền dân chủ phương Tây và dân chủ XHCN đã bắt đầu như thế, đã diễn ra và tiếp tục diễn ra như thế. Lý thuyết hóa đề tài « con đường nào tốt hơn », « đúng hơn » có lẽ là công việc mà không bao giờ tư duy chính trị — xã hội lại chối từ làm. Nhưng công việc này ít đáng chú ý đối với những người lo ngại về tình trạng dân chủ ở

nước mình và do đó cũng không an ủi mọi người cho lắm bằng những cam đoan ngay tức khắc mang tính chất tuyên truyền rằng dường như « nền dân chủ của người khác còn tồi hơn ».

Chúng ta lo chuyện khác. Một là, nhân đó, phải thay đổi, đặt lại những định mức và trật tự của tồn tại xã hội sao cho có thể tạo điều kiện tối đa cho dân chủ, mở rộng các quyền của công dân, tập thể lao động, đoàn thể tình nguyện, và ngăn giữ, bảo vệ những quyền đó một cách vững vàng, tức là cả về mặt luật pháp lẫn bằng toàn bộ thực tiễn hành chính — chính trị. Hai là phải học cách sống trong điều kiện dân chủ.

Trong cả hai trường hợp không xuất hiện vấn đề phải tiến theo các con đường đã được lịch sử nền dân chủ phương Tây mở ra. Tất cả mọi vấn đề, khó khăn, chịu đựng bắt nguồn từ thực chất của chính chế độ XHCN, từ những khả năng chưa được bộc lộ của chế độ đó, từ kinh nghiệm trong quá khứ của đất nước và nhân dân, hơn nữa đó là kinh nghiệm vừa cổ vũ vừa sâu thẳm.

Người phương Tây thích giải thích bước tiến ngày nay của chúng ta tới nền dân chủ lớn hơn và những vấn đề nội bộ của quá trình này là sự tiệt trừ những tàn tích của « chủ nghĩa Xta-lin », là sự đoạn tuyệt với kiểu quản lý mà điển hình là năm 1937. Đó không chỉ là quan điểm giản đơn hóa mà còn là hoàn toàn coi thường những hiện thực của thời đại ngày nay. Không ai quên được những vụ đàn áp năm 1937. Nhưng từ lâu điều đó đã thực sự trở thành thứ « vật liệu » để nhớ. Để chấm dứt những xuyên tạc tương tự đối với dân chủ và CNXH, Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô đã có những cố gắng cần thiết. Còn những nhiệm vụ đề ra ngày nay phần đông và về căn bản đòi hỏi không những phải đấu tranh với những kẻ rõ ràng vượt ra ngoài

khuôn khổ CNXH mà còn phải khắc phục những mâu thuẫn xuất hiện như kết quả của sự phát triển chính cái nền dân chủ XHCN ấy.

Tôi xin dựa vào vài ví dụ để giải thích đây là nói về chuyện gì. Chẳng hạn như chế độ dân chủ xã hội («kiểu Aristotê») cơ bản nhất mà xã hội Xô-viết đã lớn lên cùng với nó và không thể rời nó và không đoạn tuyệt với nó trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Trong điều kiện nhanh chóng mở rộng tính chất công khai và trong điều kiện trừ bỏ mọi loại «điều chỉnh quan liêu», nó dễ ra nhiều vấn đề. Ví dụ, làm thế nào bảo đảm trong điều kiện như thế «những người từ nhân dân mà ra», những người lao động bình thường có thể bước lên một cách vững vàng để nắm lấy những đòn bẩy lớn nhỏ của chính quyền?

Pháp luật mới, đặc biệt là luật về xí nghiệp quốc doanh đã thông qua, giúp nhiều cho người lao động tham gia quản lý hoạt động của các hãng mình. Nhưng bầu cử đại biểu của các Xô-viết, cơ quan quyền lực Nhà nước và chính trị phải như thế nào? Hệ thống có hiệu lực hàng chục năm đã cho cử tri khả năng tán thành hoặc bác bỏ ứng cử viên nhưng không cho phép họ lựa chọn ứng cử viên. Tuy hệ thống đó cũng đã bảo đảm lợi thế không thể chối cãi được cho nền dân chủ như hình thức đại diện của các nhóm dân cư khác nhau trong các cơ quan được bầu lên—những người đại diện đó không phải là những nhà chính trị và cán bộ lãnh đạo chuyên nghiệp mà còn là công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, các dân tộc ít người.

Có lẽ nên lưu ý đặc biệt tới nhóm dân cư cuối cùng. Trong một nước nhiều dân tộc như Liên Xô, chính sách cán bộ của Đảng và chính quyền Xô-viết

luôn luôn là bảo đảm một số ưu tiên, ưu đãi cho đại diện của các dân tộc bị áp bức trước đây và do đó cũng lạc hậu về mặt kinh tế xã hội và văn hóa, để cho họ bước nhanh hơn trên các bậc thang chính trị xã hội. Đã thi hành những biện pháp hành chính đặc biệt để bảo đảm sự đại diện thích đáng của dân tộc địa phương trong các cơ quan chính quyền của từng vùng như thế.

Còn kết quả sẽ ra sao, nếu áp dụng chế độ ứng cử viên và để cho họ đo sức với nhau và kết quả ai sẽ trúng cử, tất cả đều phải phụ thuộc vào số phiếu bầu mà không có bất kỳ «tác động điều chỉnh» nào trong tất cả các giai đoạn bầu cử như trước đây. Ai sẽ thắng, người công nhân bình thường, hay người cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm phát biểu trước công chúng? Ứng cử viên hùng biện bằng tiếng Nga là tiếng mẹ đẻ của mình hay người khác đại diện cho dân tộc địa phương cũng nói bằng tiếng Nga nhưng không nói sõi và hay như thế vì rằng đối với ứng cử viên này tiếng Nga không phải là tiếng mẹ đẻ.

Không thể trả lời đơn phương cho các câu hỏi như thế. Và không phải bỗng dưng trong cuộc bầu cử Xô-viết địa phương hồi tháng 6 năm 1987, việc bỏ phiếu trong điều kiện các khu vực bầu cử nhiều ứng cử viên lại không phải là thể lệ chung mà rõ ràng là ngoại lệ được áp dụng thí nghiệm. Trong một số trường hợp, kết quả của thí nghiệm này rất khả quan. Trong những trường hợp khác thì lại hầu như không có kết quả. Nói chung, điều đó có nghĩa là sự thay đổi cần thiết và dự kiến cũng như việc hoàn thiện hệ thống bầu cử cũng có vấn đề mắc mớ. Và còn phải hành động chín chắn nhiều hơn nữa mới có thể giải quyết được vấn đề.

Thực ra mỗi bước tiến trong sự phát triển nền dân chủ XHCN mang lại những vấn đề mới.

Trong số đó ngày càng lộ rõ một vấn đề đáng chú ý đặc biệt về mặt so sánh nền dân chủ của chúng ta với nền dân chủ phương Tây. Ngày nay người ta ngày càng lo ngại về việc dư luận xã hội thể hiện trên báo chí, trong các chương trình vô tuyến truyền hình thường chỉ là ý kiến nghe êm tai chứ không có những hành động kế tiếp do dân chúng đòi hỏi. Các cơ quan Nhà nước, những nhà chức trách bị phê bình công khai đôi khi bịt chặt lỗ tai không chịu nghe những lời phê bình đó.

Tiêu biểu là có những người Xô-viết đã tỏ ý lo ngại về điều đó. Họ nói:

— Không chừng chúng ta mắc hội chứng dân chủ phương Tây, tức là anh cứ nói gì thì nói, nhưng sẽ chẳng có gì thay đổi đâu.

Hoặc :

— Hình như các quan chức đích thực sẽ thích nghi có kết quả trong điều kiện dân chủ. Họ đã học được tác phong không lưu ý tới dân chủ và vẫn hành động như trước đây. Phải giải thích một cách rõ ràng hơn với họ rằng đó không phải là dân chủ chúng ta cần. Nền dân chủ của chúng ta không chỉ dừng lại trên lời nói.

Theo tài liệu của APN

(Trích sách «Cải tổ: Vấn đề tìm tòi, dự báo công dân và xã hội», M. 1989)

VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ Ở TRUNG QUỐC

Lý luận về xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc đòi hỏi phải phát triển sức sản xuất, thực hiện hiện đại hóa. Động lực cho sự nghiệp xây dựng CNXH là tiến hành cải cách toàn diện kinh tế - xã hội Trung Quốc. « Nhiệm vụ của cải cách thể chế kinh tế rất nặng nề. Chúng ta vẫn phải loại bỏ hoặc uốn nắn những thứ cản trở sức sản xuất, phải phát triển và hình thành tổ chức mới, cơ chế mới, quy phạm mới cần thiết cho phát triển sức sản xuất. Hiện nay đang trong thời kỳ chuyển giao thể chế mới cũ, nhiều vấn đề và mâu thuẫn xuất hiện trong đời sống kinh tế khó hoàn toàn tránh khỏi hết được. Đi sâu cải cách sẽ đưa đến điều chỉnh sâu sắc hơn các mối quan hệ lợi ích trong xã hội, nên không thể có trở lực... Chất lượng của đội ngũ cán bộ và quan niệm tư tưởng của mọi người cũng chưa hoàn toàn phù hợp với đòi hỏi của công cuộc phát triển kinh tế hàng hóa XHCN... Cải cách thể chế kinh tế triển khai và đi sâu đặt ra yêu cầu ngày càng bức thiết đối với cải cách thể chế chính trị. Không cải cách thể chế chính trị công cuộc cải cách thể chế kinh tế không thể nào giành được thắng lợi cuối cùng » (*).

(*) Tiến lên theo con đường XHCN mang màu sắc Trung Quốc, Báo cáo chính trị do Triệu Tử Dương đọc tại Đại hội XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 25-10-1987.

Theo báo cáo chính trị tại Đại hội XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, nội dung chủ yếu của cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc bao gồm ở 7 vấn đề sau đây :

1. Thực hiện tách Đảng khỏi chính quyền :

Tách Đảng khỏi chính quyền tức là tách chức năng của Đảng và chính quyền. Đảng lãnh đạo nhân dân định ra hiến pháp và luật pháp. Đảng phải hoạt động trong phạm vi của hiến pháp và luật pháp. Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền Nhà nước, đoàn thể quần chúng và các tổ chức kinh tế văn hóa. Đảng phải lãnh đạo tổ chức chính quyền phát huy đầy đủ chức năng chứ không thể bao biện công tác của đoàn thể quần chúng và các đơn vị xí nghiệp. Sự lãnh đạo của Đảng là lãnh đạo chính trị, tức là lãnh đạo nguyên tắc chính trị, phương hướng chính trị, quyết sách quan trọng và giới thiệu những cán bộ quan trọng cho cơ quan chính quyền Nhà nước. Phương thức chủ yếu Đảng thực hiện lãnh đạo chính trị đối với công tác của Nhà nước là : làm cho chủ trương của Đảng trở thành ý chí của Nhà nước thông qua các trình tự luật định, thông qua hoạt động của các tổ chức Đảng và vai trò gương mẫu cho đảng viên để dẫn dắt đông đảo quần chúng thực hiện đường lối, phương châm chính sách của Đảng.

Tính chất của Đảng và cơ quan chính quyền Nhà nước khác nhau, chức năng khác nhau, hình thức tổ chức và phương thức công tác khác nhau. Cần cải cách chế độ lãnh đạo của Đảng, phân rõ chức năng của tổ chức Đảng và chính quyền Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Quốc hội, Chính phủ, cơ quan tư pháp, đoàn thể quần chúng, đơn vị xí nghiệp với các tổ chức xã hội khác, làm sao để các ngành làm theo

chức năng của mình và từng bước đi vào chế độ hóa. Phương thức cụ thể để tách Đảng ra khỏi chính quyền ở Trung ương, địa phương và cơ sở cũng không giống nhau.

... Phải điều chỉnh hình thức tổ chức và cơ cấu công tác của Đảng. Thời gian tới, Đảng ủy các cấp sẽ không có bí thư, thường vụ Đảng ủy chuyên trách không giữ chức vụ chính quyền nhưng lại được phân công quản lý công tác chính quyền. Cơ quan thường trực Đảng ủy cần ít nhưng tinh, nên chuyển công tác hành chính sự vụ của những cơ quan này cho ngành hữu quan của chính quyền quản lý. Các tổ chức Đảng hiện có trong các ngành hành chính đề nghị lên Đảng ủy phụ trách xin giải tán từng bước nếu không có lợi cho thống nhất và hiệu quả công tác chính quyền. Ban kiểm tra kỷ luật Đảng nên làm tốt công tác quản lý kỷ luật và tác phong của Đảng, không xử lý các vụ vi phạm luật pháp và kỷ luật hành chính. Tổ chức Đảng của các đơn vị sự nghiệp và xí nghiệp từng bước chuyển cho Đảng ủy địa phương lãnh đạo.

Từ chỗ không phân rõ chức trách chuyển sang tách Đảng khỏi chính quyền là một cải cách quan trọng trong chế độ lãnh đạo của Đảng. Tách Đảng khỏi chính quyền mới có thể nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng, mới có thể thực hiện tốt hơn vai trò lãnh đạo của Đảng. Không tách Đảng khỏi chính quyền khiến Đảng không chăm lo đến việc xây dựng bản thân, trên thực tế làm suy yếu vai trò, địa vị lãnh đạo của Đảng.

2. Giao quyền hơn nữa cho cấp dưới:

Tình trạng quyền lực quá tập trung không chỉ biểu hiện ở chỗ quyền lực hành chính, kinh tế, tổ chức, văn

hóa, đoàn thể quần chúng quá tập trung vào cơ quan lãnh đạo Đảng mà còn biểu hiện ở chỗ quyền lực của cơ sở quá tập trung vào cơ quan cấp trên.

Nguyên tắc chung nhất là những việc đang giao cho cấp dưới đều phải do cấp dưới quyết định và chấp hành.

Đối với đơn vị, xí nghiệp, công việc đơn vị nào do đơn vị đó quản lý, phải theo nguyên tắc tự chủ kinh doanh, tự chủ quản lý. Việc giao quyền cho cấp dưới phải lấy việc tăng thêm quyền cho thành phố trung tâm và đơn vị sự nghiệp làm chính. Quyền giao cho cấp dưới và đơn vị xí nghiệp thì các cấp trung gian nhất thiết không được giữ lại, đó là biện pháp quan trọng để phá bỏ ngăn cách giữa địa phương và Trung ương, giữa ngành và địa phương.

3. Cải cách cơ cấu trong công tác Chính phủ :

Hiện tượng quan liêu trong đời sống chính trị của Đảng và Nhà nước vẫn tồn tại nghiêm trọng. Do những nguyên nhân kinh tế, văn hóa và lịch sử xã hội, cuộc đấu tranh chống quan liêu còn lâu dài. Phải thấy rằng, cơ cấu chính quyền phình ra to lớn, công kênh, quá nhiều cấp, chức trách không rõ, dùn đẩy nhau là nguyên nhân quan trọng hình thành tệ quan liêu. Bởi vậy phải cải cách cơ cấu công tác chính quyền từ trên xuống dưới. Để tránh lặp lại con đường cũ « tinh giản — phình ra — lại tinh giản — lại phình ra », cải cách cơ cấu lần này phải nắm chắc khâu chuyển biến chức năng, phải căn cứ vào yêu cầu của cải cách thể chế kinh tế và tách chính quyền với xí nghiệp để hợp nhất và giảm bớt những quản lý chuyên môn và cơ cấu chuyên môn trong nội bộ ngành để chính quyền chuyển từ quản lý trực tiếp là chính sang quản lý gián tiếp là chính.

4. Cải cách chế độ cán bộ:

Trọng điểm cải cách chế độ nhân sự hiện nay là xây dựng chế độ cán bộ Nhà nước, tức là định ra luật pháp và quy định tiến hành quản lý khoa học theo luật pháp đối với nhân viên cán bộ Nhà nước trong chính quyền.

5. Xây dựng chế độ hiệp thương xã hội:

Nguyên tắc cơ bản xây dựng chế độ hiệp thương đối thoại xã hội là phát huy truyền thống tốt đẹp «từ quần chúng mà ra, trở về với quần chúng», nâng cao mức độ cởi mở của các cơ quan lãnh đạo, để nhân dân thảo luận những vấn đề trọng đại. Hiện nay, trước hết phải định ra một số quy định về chế độ hiệp thương đối thoại xã hội, quy định rõ những vấn đề nào do đơn vị nào, đoàn thể nào giải quyết thông qua hiệp thương đối thoại. Hiệp thương đối thoại đối với những vấn đề quan trọng mang tính chất toàn quốc, tính chất địa phương, trong nội bộ các đơn vị cơ sở thì phải được triển khai theo ba cấp khác nhau: Nhà nước, địa phương, cơ sở. Cơ quan lãnh đạo các cấp phải coi đây là một việc lớn trong công tác lãnh đạo của mình, cần phát huy hơn nữa vai trò hiệp thương đối thoại các loại hiện có. Phải sử dụng mọi công cụ tuyên truyền, báo chí hiện đại đưa tin về những công việc hoạt động của chính phủ và Đảng, phát huy vai trò giám sát của dư luận, ủng hộ quần chúng phê bình những sai lầm, thiếu sót trong công tác, chống quan liêu, đấu tranh với những hiện tượng không lành mạnh.

6. Hoàn thiện một số chế độ dân chủ chính trị XHCN

Xây dựng dân chủ chính trị XHCN trong giai đoạn hiện nay phải chú ý đến hiệu quả thực tế, chú ý phát huy tinh tích cực của cơ sở và quần chúng nhân dân, phải bắt đầu từ những việc có thể làm được, cố gắng hoàn thiện các chế độ cơ bản:

— Chế độ Đại hội đại biểu nhân dân là chế độ chính trị cơ bản của nước ta. Thời gian qua công tác của đại biểu nhân dân các cấp có tiến triển lớn, cần phải tiếp tục hoàn thiện các chức năng của Quốc hội và Ban thường vụ quốc hội, công tác lập pháp và giám sát luật pháp.

— Hội nghị hiệp thương chính trị là tổ chức mặt trận thống nhất yêu nước, cần phải tăng cường xây dựng tổ chức của bản thân Hội nghị, từng bước tiến hành hiệp thương chính trị và giám sát dân chủ những phương châm chính sách lớn của Nhà nước và những vấn đề trọng đại trong đời sống nhân dân. Phải kiên trì phương châm « cùng tồn tại lâu dài, giám sát lẫn nhau, thành thực với nhau, vinh nhục có nhau » hoàn thiện chế độ hợp tác hiệp thương nhiều đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

— Phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng, tổ chức với các đoàn thể quần chúng như phụ nữ, thanh niên, công đoàn, dễ cùng với với việc bảo vệ lợi ích chung của nhân dân toàn quốc, có thể bày tỏ và bảo vệ tốt hơn lợi ích cụ thể của quần chúng mà mình đại biểu.

Hiện nay hiện tượng xâm phạm quyền lợi của quần chúng vẫn xảy ra, bởi vậy phải nắm chắc việc định ra các luật như xuất bản báo chí, lập tòa soạn, mít tinh biểu tình, xây dựng chế độ đề bạt góp ý của nhân dân

để bảo đảm quyền công dân và quyền tự do của công dân do hiến pháp quy định.

Phải hoàn thiện hơn nữa chế độ tự trị vùng dân tộc, ra sức bồi dưỡng cán bộ ít người. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

7. Tăng cường xây dựng pháp chế XHCN:

Dân chủ XHCN và pháp chế XHCN không thể tách rời nhau. Đời sống chính trị, đời sống kinh tế của Nhà nước và các mặt trong đời sống xã hội, các khâu dân chủ và chuyên chính đều phải dựa vào luật pháp, làm theo luật pháp, chấp hành luật pháp phải nghiêm, vi phạm luật pháp phải truy cứu. Xây dựng pháp chế phải quán xuyên suốt quá trình cải cách. Một mặt phải tăng cường công tác lập pháp, cải thiện hoạt động thực hiện luật pháp, bảo đảm cho cơ quan tư pháp độc lập thừa hành chức trách theo luật pháp, từng bước thực hiện cho được: thể chế hóa mối quan hệ giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội khác, thể chế hóa hoạt động nội bộ của tổ chức chính quyền Nhà nước, mối quan hệ giữa Trung ương và cơ sở, thể chế hóa việc bồi dưỡng, tuyển chọn, sử dụng và đào thải nhân viên; thể chế hóa sinh hoạt dân chủ cơ sở, hiệp thương đối thoại chính trị xã hội. Tóm lại cần thông qua cải cách để nền dân chủ hóa chính trị XHCN từng bước đi vào thể chế hóa, pháp luật hóa.

*(Trích TLTK của Trung tâm thông tin
UB Kế hoạch Nhà nước VN)*

PHÁC HỌA BỨC TRANH HIỆN ĐẠI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

GÓ-RỐT CA-RÔI *

Hỏi : Mặc dù rõ ràng chúng ta chưa hiểu được hình ảnh của CNXH tương lai với những mục tiêu lâu dài — ít nhất là với bộ óc hiện nay, một vấn đề thực sự mà ta vật lộn trong mấy thập kỷ qua là phác họa bức tranh hiện đại của CNXH. Hơn thế nữa là ghi nhận nó. Hiện nay tình hình cũng chẳng khác gì. Bởi vì vấn đề của những vấn đề là Đảng Công nhân XHCN Hung-ga-ri được các đảng viên tích cực ủng hộ như thế nào trong đường lối chính sách cải cách ?

Trả lời : Theo kinh nghiệm của tôi không phải người ta quan tâm đến hình ảnh CNXH mà là diễn biến của điều kiện sống và khả năng hoạt động. Thực tế đó là cái lo lắng thực sự của họ.

Đúng là CNXH cũng là một phần của thực tế này nhưng tuyệt đại đa số con người hoàn toàn không phải nhìn nhận vấn đề này trên cơ sở khái niệm mà trước hết là thông qua tình cảm và kinh nghiệm.

* Tổng Bí thư Đảng CNXHCN Hung-ga-ri.

Đối với chúng tôi, do tính chất công tác của mình mà chúng tôi cũng cần phải nghiên cứu chính trị cả về lý luận. Chúng tôi ở đây, tôi hiểu là đa số đảng viên, những người lao động có học thức, tuyệt đại bộ phận trí thức — quả là có những vấn đề học hỏi.

Xin minh họa điểm này bằng một thí dụ hay lấy từ của các bậc kinh điển. CNXH — nói một cách đơn giản hóa mà vẫn chính xác theo tinh thần của Mác và Lê-nin đó là một mảnh CNTB trong CNCS. Không phải bây giờ ta mới tìm ra cái này để « bán rẻ » tư tưởng của chủ nghĩa Mác, nhưng bây giờ ta cần phải nhận thức vì có vẻ là chúng ta chưa nghiên cứu một cách thật nghiêm túc châu lý giản đơn này. Chúng ta không hiểu hết ý nghĩa thật của nó, và không dám chống lại những ảo tưởng của lãng mạn cách mạng, của chủ nghĩa tôn thờ. Vì vậy mà chúng ta cần suy nghĩ lại các vấn đề cơ bản, phải đọc lại Mác và Lê-nin để có « nguồn thực trong sạch » thực hiện tinh thần mác-xít nguyên bản. Bên cạnh đó chúng ta cần phải nghiên cứu một cách trung thực những văn kiện của chúng ta trước đây và cả những phê phán của đối phương chúng ta. Phải thừa nhận rằng nếu chúng ta chạy sớm hơn lúc cần thiết thì cũng không thể tránh khỏi việc phải lùi trở lại. Chữ này, nghĩa thật của nó đương nhiên không phải là bước lùi lại, mà là phải thực hiện cái ta chưa thực hiện, phải thích ứng với tính chất không đồng nhất và trình độ phát triển thực tế của lực lượng sản xuất đồng thời không quên mục tiêu lâu dài là xây dựng một xã hội không có giai cấp, không có đối kháng.

Chúng ta không cần có bức tranh tương lai chi tiết về CNXH nhưng lý luận, tư tưởng chỉ đạo hành động hàng ngày là không thể thiếu. Chúng tôi cho chủ nghĩa Mác—Lê-nin là loại lý luận ấy, còn loại hiện đại hơn nữa thì chúng tôi chưa biết đến. Mặc dù chúng ta phiến diện trong vận dụng lý luận, còn thực tiễn của CNXH thì một thời gian quả là di lệch tinh thần của chủ nghĩa Mác. Tuy nhiên đây không phải lỗi do lý luận. Chúng tôi nhất trí với quan niệm của Lê-nin, Người viết rằng « Chủ nghĩa Mác là tư tưởng cách mạng của giai cấp vô sản, nó làm nên ý nghĩa lịch sử thế giới bởi vì nó hoàn toàn không vứt bỏ những thành quả cực kỳ quý giá của chế độ tư sản mà ngược lại nó biến thành của mình và làm phong phú thêm những giá trị có được trong 2000 năm phát triển của tư duy và văn hóa của con người ». Vì vậy chúng ta thấy rằng cần phải vận dụng phương pháp mác-xít vào việc phân tích thực tế hiện đại như Lê-nin đã làm lúc đương thời, tuy là nó không mang đến cho ta một bức tranh tương lai đầy đủ nhưng nó giúp ta có được nhận thức hiện đại về CNXH.

Với tinh thần và phương pháp đó, chúng ta cũng đang xem xét lại thực tiễn từ trước đến nay của chúng ta. Tất nhiên phân tích một cách có phê phán không phải là chúng ta phủ nhận tất cả, phủ nhận những gì CNXH đã đạt được trong thực tiễn. Chắc chắn có những giá trị mà chúng ta cần gìn giữ vì nếu không CNXH không thể có sức sống. Ngược lại chỉ lấy những giá trị đã đạt được để làm cơ sở thì chưa đủ mà nó cần phải được bổ sung bằng những yêu cầu mới có thể và cần

thiết hiện nay. Đây là những mặt bao gồm những tiêu chuẩn làm cơ sở cho chúng ta hình dung về CNXH.

Chẳng hạn đó là tỷ lệ áp đảo của sở hữu toàn xã hội, là việc kết hợp các hình thức sở hữu khác nhau dựa trên cơ sở sở hữu toàn xã hội để sử dụng có hiệu quả. Chúng tôi cho sự công bằng xã hội trên cơ sở phân phối theo lao động, đãi ngộ tương xứng năng suất là những vấn đề quan trọng cơ bản. Chúng ta phải trung thành với nguyên tắc nhân đạo của CNXH vì nó tạo khả năng giúp đỡ cho những người lâm vào hoàn cảnh khó khăn mà không phải do họ gây nên, đồng thời chúng ta cũng muốn nhấn mạnh thêm về trách nhiệm cá nhân trong vấn đề này. Một nguyên tắc cơ bản quan trọng của chúng ta là chủ nghĩa tập thể, cái đó nó đảm bảo mối « quan hệ bổ sung lẫn nhau giữa các cộng đồng và các cá nhân. Chúng ta ủng hộ việc tự tổ chức của các cộng đồng tự quản nếu nó vì những mục đích tích cực. Chúng ta có lòng yêu nước và tinh thần quốc tế là những giá trị gắn bó chặt chẽ với nhau.

*(Trích TLTK số 2—1989
của Nhà GDCT TƯ)*

CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CNXH

OTTO REINHOLD

LTS. Giáo sư Otto Reinhold, Ủy viên Trung ương Đảng XHCNTN Đức, Viện trưởng Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội trực thuộc Trung ương Đảng, là trưởng đoàn đại biểu CHDC Đức tại Hội nghị bàn về những vấn đề phát triển CNXH hợp tại Mát-xcơ-va từ 4 đến 6-10-1988. Mới đây, đồng chí Otto Reinhold đã trả lời phỏng vấn của báo "Nước Đức mới" về hội nghị trên.

...HỘI nghị một lần nữa xác nhận rằng thế giới CNXH đang trong quá trình biến đổi lớn. Điều chắc chắn là quá trình biến đổi này ở từng nước có những xuất phát điểm và động lực thúc đẩy khác nhau, nhưng nó cũng có những nguyên nhân khách quan chung. Tôi chỉ xin nhắc đến 3 điểm:

Một là: nền cương lĩnh của Đảng ta nói rằng công cuộc xây dựng xã hội XHCN phát triển là một quá trình lịch sử gồm những biến đổi sâu sắc về chính trị, kinh tế, xã hội và tinh thần — văn hóa thì điều đó có nghĩa là những biến đổi đó trước hết là cần thiết do các quy

luật nội tại của CNXH. Nguyên nhân thứ hai, có giá trị chung là cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang làm thay đổi sức sản xuất với quy mô và nhịp độ chưa từng có, và qua đó làm thay đổi tất cả các lĩnh vực khác của sinh hoạt xã hội. Nhận biết trước các quá trình đó, làm chủ và bắt chúng phục vụ con người, kết hợp thành tựu của khoa học — kỹ thuật với các tính ưu việt của CNXH — đó là những thách thức hàng đầu đối với tất cả các nước XHCN.

Thứ ba là cần phải làm chủ được các quá trình đó trong các điều kiện hiện nay của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội, của cuộc đấu tranh giai cấp đã trở nên phức tạp hơn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và tư tưởng với chủ nghĩa đế quốc. Nhận thức được thời cơ cho rằng chiến tranh trong thời đại hạt nhân là một phương tiện chính trị không mang lại lợi ích gì, không thể giữ gìn hòa bình bằng cách chạy đua vũ trang, mà phải bằng một chính sách khôn ngoan, nhiều sáng tạo, bằng đối thoại và hợp tác với những lực lượng rất khác nhau — tính biện chứng này làm cho cuộc đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc không dễ dàng hơn chút nào. Chúng tôi tán thành thi đua kinh tế và xã hội giữa các chế độ. Điều này hơn bao giờ hết đòi hỏi phải phát huy những ưu việt và động lực của CNXH...

Tại hội nghị, đã có sự nhất trí về những mục tiêu và những nhiệm vụ mà hiện nay tất cả các nước XHCN đang giải quyết, mặc dù các nhiệm vụ có lúc được diễn đạt khác nhau. Về cơ bản, tất cả đều nhất trí rằng nền kinh tế XHCN cần phải xuất phát từ lợi ích xã hội, sự phát triển kinh tế và sự phát triển xã hội là một thể thống nhất không thể tách rời nhau. Đã không có bất

đồng ý kiến về việc phải hướng nền kinh tế phát triển theo chiều sâu và phải phát huy tối đa khoa học — kỹ thuật. Tất cả có cùng quan điểm cho rằng cần phải không ngừng tiếp tục phát triển các quan hệ sản xuất XHCN — hệ thống quản lý và lập kế hoạch, các hình thức sở hữu XHCN, phát triển tinh thần — văn hóa, đào tạo và bồi dưỡng thế giới quan và ý thức chính trị.

Có những quan điểm khác nhau về giải quyết nhiệm vụ trong thực tiễn. Tại hội nghị, có thể nhận thấy hai quan điểm khác nhau về cách thức đề cập vấn đề phát triển theo chiều sâu, về cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, nói ngắn gọn là toàn bộ tổng thể phát triển sức sản xuất. Một quan điểm cho rằng chỉ cần thay đổi hệ thống quản lý kinh tế, làm cho các hình thức của quan hệ sản xuất đa dạng hơn, mở rộng các quan hệ thị trường, tạo ra các điều kiện cạnh tranh là đã có thể phát triển được sức sản xuất ở nhịp độ cần thiết.

Chúng ta chủ trương một đề án khác. Theo đúng tinh thần của Mác, chúng ta cho rằng sức sản xuất là yếu tố quyết định quá trình phát triển của xã hội. Vì vậy, khi vạch ra chiến lược kinh tế đến năm 2000, Đảng ta rất coi trọng việc xác định *những công nghệ nào sẽ là những công nghệ quyết định trong các thập niên tới và cần phải tạo ra những điều kiện xã hội nào để có thể phát triển và ứng dụng chúng một cách có hiệu quả*. Nghĩa là việc phát triển sức sản xuất là xuất phát điểm ở nước ta để từng bước tiếp tục phát triển hệ thống quản lý và vạch kế hoạch, mới quan hệ hàng — tiền, nền giáo dục nhân dân sao cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

Trả lời câu hỏi về ứng dụng các kinh nghiệm của các nước TBCN phát triển trên lĩnh vực quản lý kinh

tế — KHKT vào các nước XHCN, giáo sư O. Reinhold nói :

Dĩ nhiên chúng ta nghiên cứu và phân tích những kinh nghiệm được thu nhập ở các nước TBCN để xác định xem những kinh nghiệm nào trong số đó là quan trọng đối với chúng ta. Nhiều công ty tư bản có hệ thống quản lý tiến bộ KHKT hoạt động tốt. Nhưng, những kinh nghiệm của các công đoàn cũng quan trọng không kém đối với chúng ta. Cuộc đấu tranh vì công ăn việc làm do các công đoàn và các đảng công nhân ở các nước TBCN lãnh đạo đã đưa CHDC Đức đến kết luận chính trị quan trọng là CNXH chỉ trở nên hấp dẫn nếu giải quyết được vấn đề hợp lý hóa sản xuất mà không gây ra nạn thất nghiệp.

Nghĩa là : ngay cả trên lĩnh vực tiến bộ khoa học kỹ thuật chúng ta cũng không thể tiếp nhận một cách đơn giản các giải pháp của CNTB, mà phải tìm kiếm các giải pháp riêng của chúng ta, những giải pháp phù hợp với CNXH. Người ta không thể học CNTB về cách thức gắn liền tiến bộ KHKT với tiến bộ xã hội được. Người ta cũng không thể học ở CNTB về việc làm cho phát triển kinh tế trở thành một lĩnh vực thử thách to lớn cho phát triển tư cách cá nhân. Tìm ra những giải pháp riêng nhiều khi là khó khăn, và nhiều lúc có thể xuất hiện tình hình là giải pháp đầu tiên không phải là giải pháp tốt nhất. Nhưng về mặt này, không thể có con đường nào khác.

Liên quan đến vấn đề vừa trình bày, hội nghị đã xác định rằng không có mô hình và chiến lược của CNXH có giá trị chung, có thể áp dụng ở mỗi một nước. Mỗi đảng phải tìm kiếm những giải pháp tốt nhất phù hợp với các điều kiện kinh tế — xã hội chính trị, phù hợp với truyền thống lịch sử và tình đặc thù dân tộc.

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI PHÁT TRIỂN Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC

KURT TIEDKE *

...T HẬT là từ đồng hoang tàn, lần đầu tiên trên đất Đức đã xuất hiện một Nhà nước dân chủ, phát triển qua bao cơn bão táp, vượt qua những sự thù địch và vu khống để thực hiện những lý tưởng vĩ đại của nhân dân: giải phóng con người khỏi sự bóc lột của con người, tự do, dân chủ, an toàn xã hội, tin tưởng ở tương lai, đấu tranh vì hòa bình và sự hiểu biết giữa các dân tộc.

Chế độ chính trị của CNXH ở CHDC Đức đã hình thành trong quá trình cách mạng đó. Nó sẽ được tiếp tục phát triển một cách phù hợp với các điều kiện đặc thù và những đòi hỏi cụ thể của nước ta, có chú ý đến những truyền thống tiến bộ, đến phong tục tập quán của nhân dân ta và dưới sự lãnh đạo của đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Trong gần 4 thập kỷ qua, đảng ta đã phát triển được một hệ thống lãnh đạo chính trị và chỉ đạo kinh tế phù hợp với điều kiện của CHDC Đức. Hệ thống này sẽ được không ngừng tiếp tục hoàn thiện...

* Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Trường Đảng cao cấp Các Mác (CHDC Đức).

Sau thắng lợi của các quan hệ sản xuất XHCN ở CHDC Đức, cần phải vạch ra một chiến lược và sách lược của Đảng phù hợp với những điều kiện mới. Đại hội lần thứ 8 của Đảng đã đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử xây dựng CNXH ở CHDC Đức bằng cách đề ra những nhiệm vụ cần giải quyết trong sự nghiệp xây dựng xã hội XHCN phát triển, trong đó nhiệm vụ chủ yếu là gắn một cách hữu cơ chính sách kinh tế với chính sách xã hội. Đó cũng là ý nghĩa của CNXH. Tất cả vì hạnh phúc của nhân dân, vì lợi ích của giai cấp công nhân và những người lao động khác đã được đưa vào trung tâm của chính sách của Đảng XHCNTN Đức; Việc thực hiện đường lối kết hợp chính sách kinh tế và chính sách xã hội đã đưa CHDC Đức tiến lên trên tất cả các lĩnh vực. Mười lăm năm qua là thời kỳ phát triển thắng lợi nhất của xã hội nước ta.

Tiền đề của Đảng đảm đương được vai trò lãnh đạo ngày càng tăng của mình trong quá trình tiếp tục xây dựng xã hội XHCN phát triển, đã, đang và sẽ vẫn là việc vận dụng sáng tạo lý luận mác-xít lên nín-nít vào những điều kiện cụ thể của đất nước. Trong tương lai vấn đề tùy thuộc ở chỗ phải phát hiện một cách toàn diện những tính ưu việt của CNXH và hướng chúng vào phục vụ đặc lực hơn cho việc làm chủ cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Những ưu việt chủ yếu của chế độ XHCN là : giai cấp công nhân nắm quyền trong liên minh với những người lao động khác và dưới sự lãnh đạo của chính đảng cách mạng, những tư liệu sản xuất quyết định thuộc quyền sở hữu của nhân dân. Trên cơ sở đó, cần tiến hành phát triển một cách có kế hoạch tất cả các lĩnh vực của đời sống xã

hội theo hướng phục vụ lợi ích của tất cả các giai cấp và tầng lớp...

Đảng ta hướng toàn bộ sự chú ý của mình vào việc củng cố chính quyền công-nông, đảm bảo một nhịp độ ứng dụng nhanh khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên cơ sở nền kinh tế kế hoạch XHCN và sáng kiến của người lao động. Tạo điều kiện tốt nhất cho sức sản xuất phát triển có ý nghĩa cơ bản đối với việc tiếp tục thực hiện chiến lược kinh tế của chúng ta.

Ngay từ những năm đầu của chính quyền Xô-viết, Lê-nin đã chỉ rõ rằng việc thực hiện ý nghĩa của CNXH được quyết định bởi sự phát triển của chính quyền công-nông. Trong cuộc đấu tranh với những quan điểm phi mác-xít của Tô-rốt-xki và Bu-kha-rin, Người đã vạch rõ rằng «chính trị là sự biểu đạt tập trung của kinh tế», «chính trị là cái gốc của kinh tế»... Xuất phát từ quan điểm đó (của Lê-nin), Đảng ta đã phát triển những nguyên tắc về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và về chính sách liên minh trong quá trình tiếp tục xây dựng xã hội XHCN phát triển. Tại Đại hội Đảng lần thứ 8, khi đề cập những nhiệm vụ hoàn thiện chế độ chính trị ở CHDC Đức, đồng chí E. Honecker đã nhấn mạnh: hơn 20 năm qua, giai cấp công nhân là người nắm quyền ở CHDC Đức đã tạo dựng nên Nhà nước của chúng ta và đã tập hợp quanh mình nhân dân lao động. Giai cấp công nhân đã mang đến cho xã hội mới những đặc điểm nhân đạo và chất lượng chiến đấu. Sự thống trị của giai cấp công nhân, đó là điểm được hạn chế của chúng ta đánh giá rất cao, cũng là điểm mà kẻ thù của chúng ta trên thế giới tập trung công kích. Chính vì vậy chúng ta sẽ bảo vệ chính quyền của giai cấp công nhân và vị trí lãnh đạo của giai cấp

công nhân như con người của mắt mình và sẽ không ngừng hoàn thiện trong quá trình tiếp tục sự nghiệp xây dựng XHCN phát triển...

Khi chúng ta phát huy những tính ưu việt của CNXH, dĩ nhiên kẻ thù của chúng ta không khoanh tay đứng nhìn. Hiện nay chúng đang tìm cách gây cảm giác như thể chúng chấp nhận CNXH thực tế, và vấn đề bây giờ chỉ là «cải tiến» CNXH, làm cho «có nhiều CNXH hơn» «cần bảo vệ và bảo đảm quyền con người». Xem xét kỹ những «lời khuyên» này của chúng, chúng ta thấy rằng những lời khuyên đó nhằm mục đích tạo ra một thứ CNXH, trong đó nhân dân không có quyền lực, không có chính đảng mác-xít lê-nin-nít, không có hình thức sở hữu của xã hội đối với những tư liệu sản xuất quyết định, không có hệ thống quản lý và lập kế hoạch tập trung trong tay Nhà nước. Dù cho «những lời khuyên» về «cải tiến» CNXH có nhiều màu sắc đến đâu đi nữa thì những kẻ đưa ra chúng cũng hiểu rất rõ rằng không có và không thể có CNXH nếu không có chính đảng mác-xít lê-nin-nít và một chính sách mác-xít lê-nin-nít.

*TLTK Trung tâm thông tin Nhà
giáo dục chính trị Trung ương
Số 3 năm 1989.*

DÂN CHỦ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI: SO SÁNH VÀ PHÂN TÍCH VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN *

NGHIÊM GIA KỲ

1. Hai trào lưu tư tưởng lớn xoay quanh vấn đề Nhà nước và xã hội thời kỳ cận đại.

NHẬN thức của con người về sự khác biệt giữa « chế độ Nhà nước và « chế độ xã hội » đã tạo nên hai trào lưu tư tưởng — vừa có liên hệ vừa có khác biệt — trong lịch sử tư tưởng cận đại. Một trào lưu đặt trọng điểm vào việc quan tâm tới « chế độ Nhà nước » còn trào lưu kia đặt trọng điểm quan tâm vào « chế độ xã hội ». Trào lưu thứ nhất chủ yếu tìm tòi nghiên cứu vấn đề hình thức tổ chức chính quyền Nhà nước. Nhiều nhà tư tưởng và chính trị đã công kích gay gắt chế độ Nhà nước chuyên chế trong xã hội cận đại, họ tin tưởng rằng chỉ cần tiêu diệt chế độ chuyên chế, xây dựng chế độ dân chủ là có thể loại bỏ được mọi tệ hại xấu xa trong xã hội, và thời đại đẹp đẽ, hạnh phúc tràn trề sẽ đến...

... Trào lưu này đã đóng vai trò to lớn trong việc lật đổ chế độ Nhà nước chuyên chế. Song ở nhiều nước

* « Tân hoa văn trích » số 11 năm 1988

Au Mỹ, sau khi những mặt xấu của chủ nghĩa chuyên chế trong chế độ Nhà nước dần dần mất đi, thì những vấn đề xã hội — do chế độ xã hội dựa trên cơ sở xí nghiệp tư nhân và tự do cạnh tranh tạo ra — ngày càng nổi bật và mở rộng. Con người ngày càng hiểu rằng, lật đổ chế độ chuyên chế không hề giải quyết căn bản những vấn đề xã hội. Nhà không tưởng người Pháp Charles Fourier thậm chí cho rằng mục đích chính trị thành lập «nước cộng hòa» cũng là hoang đường, «nếu trong túi không có một món tiền» thì «chủ quyền nhân dân» cũng chẳng có ý nghĩa gì. Tác giả cuốn «Từ điển luật công hữu» theo Dere Dezamy cho rằng trong điều kiện duy trì sự bất bình đẳng địa vị xã hội, quyền bầu cử càng phổ biến, xiềng xích trên mình người dân sẽ chỉ càng nặng nề thêm. Bình đẳng thật sự chỉ có thể đạt được dưới chế độ công hữu.

Trào lưu tư tưởng CNXH thì tập trung chú ý vào «các vấn đề xã hội». Bắt đầu từ Thomas More ở thế kỷ XVI, tất cả các học thuyết «tự xưng» hoặc «không tự xưng» là «chủ nghĩa xã hội» đều có một điểm chung, khi công kích xã hội xây dựng trên cơ sở xí nghiệp tư nhân và tự do cạnh tranh, họ đều hy vọng xây dựng một xã hội công bằng xóa bỏ sự đối lập giữa giàu và nghèo. Đây là một trào lưu tư tưởng lớn mạnh đặt vấn đề «công bằng xã hội» lên trên các vấn đề khác.

Khi những người CNXH trước Mác kêu gọi với xã hội giải quyết vấn đề công bằng xã hội, Mác đồng thời chuyển sự chú ý của mình sang vấn đề Nhà nước, ông cho rằng con đường căn bản để giải quyết vấn đề không công bằng trong xã hội là dựa vào giai cấp bản cùng nhất để giành lấy chính quyền Nhà nước, dựa vào sức mạnh của chính quyền Nhà nước để thay đổi căn bản chế độ xã hội, tiêu diệt chế độ tư hữu tài sản, thiết lập chế độ công hữu.

2. Thế kỷ XX giải quyết như thế nào vấn đề dân chủ và công bằng xã hội?

Thế kỷ XX là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử loài người. Sự truyền bá học thuyết của Mác. Việc Liên Xô, Trung Quốc, các nước Đông Âu và một số nước khác xây dựng chế độ XHCN đã chứng tỏ rằng, trong vấn đề dân chủ và công bằng xã hội, thế kỷ XX là thế kỷ đặt giải quyết vấn đề công bằng xã hội lên hàng đầu.

Ngày nay, sau 70 năm sản sinh chế độ XHCN trên thế giới, tìm tòi nghiên cứu lại vấn đề « công bằng xã hội » là một việc có ý nghĩa. Vậy thế nào là « công bằng xã hội » ? Do sự tiếp thụ giáo dục và năng lực của con người khác nhau, trong cùng một xã hội, giữa con người với nhau tất nhiên hình thành những sự khác biệt về « tiền tài », « quyền lực » và « danh vọng ». Max Weber cho rằng, bất cứ một xã hội nào cũng đều không thể hoàn toàn không có sự khác biệt hoặc tuyệt đối bình đẳng trên ba mặt này. Xã hội trong lai do Mác dự kiến cũng không phải là xã hội trong đó con người không có khác biệt gì về « quyền lực » và « danh vọng ». Mọi người thường cho rằng, nếu con người nhận được « tiền tài », « quyền lực » và « danh vọng » tuân theo quy tắc đã được công nhận, vậy thì xã hội tồn tại những sự khác biệt này là công bằng. Thế nhưng, khi trong xã hội xảy ra tranh luận nghiêm trọng về bản thân quy tắc đó, thế nào là « công bằng xã hội » đã trở thành vấn đề tranh luận không dứt.

Về công bằng xã hội, thực tế mọi người đã có những tiêu chuẩn khác nhau trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống chính trị, kinh tế và xã hội. Trên lĩnh vực chính trị, nhiều nước đã dùng nguyên tắc « mọi cơ hội đều

binh đẳng» thay cho quan hệ xuất thân, quan hệ họ hàng khi quyết định việc thăng cấp của một con người. Trong lĩnh vực đời sống xã hội, mọi người kiên trì nguyên tắc « công bằng xã hội » tức là mọi người cần phải không phân biệt màu da, sắc tộc, nam nữ hoặc các yếu tố cá nhân và đều được tôn trọng, pháp luật cần áp dụng bình đẳng đối với tất cả mọi người. Trong lĩnh vực kinh tế lâu nay mọi người cho rằng công bằng xã hội không hề có nghĩa là thu nhập giống nhau, mà là thông qua thị trường để xác định sự khác biệt của mọi người trong thu nhập. Khi thị trường hoàn toàn không bị khống chế thì sự khác biệt trong thu nhập và tài sản giữa con người ngày càng rõ rệt. Điều này khiến con người ta bắt đầu thay đổi quan niệm « công bằng xã hội » cho rằng đơn thuần thông qua thị trường để nói rằng phân phối thu nhập là một quy tắc không công bằng, cần thay bằng quy tắc khác. Trong xã hội loài người, chỉ có cơ cấu quyền uy được xã hội công nhận tức là chính quyền mới có thể thay thế thị trường phân phối công bằng hợp lý sản phẩm xã hội.

... Việc truyền bá chủ nghĩa Mác, sự xuất hiện Nhà nước XHCN và Nhà nước phúc lợi đánh dấu việc lần đầu tiên trong lịch sử loài người đã đặt vấn đề công bằng xã hội vào vị trí quan trọng trong các vấn đề của loài người. Ở những nước thực hiện chế độ công hữu tư liệu sản xuất, chính quyền đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong kế hoạch kinh tế và tái phân phối thu nhập quốc dân. Nếu như nói vấn đề công bằng xã hội động chạm đến vấn đề cơ cấu mang tính quyền uy xã hội — nhất là vai trò của chính quyền, thì vấn đề dân chủ liên

<https://tieulun.hopto.org>

quan tới vấn đề cơ cấu mang tính quyền uy xã hội được sản sinh ra như thế nào. Mọi người có thể thừa nhận một điều là do năng lực của con người khác nhau giữa con người với nhau có thể có sự khác biệt về tài sản, quyền lực và danh vọng, song mọi người không thể chấp nhận sự cách biệt hình thành bởi việc xa rời những quy tắc đã được công nhận. Cho nên mọi người phải dựa vào quyền lợi của mình để xây dựng một cơ cấu mang tính quyền uy xã hội — tức là chính quyền — và xác lập những quy tắc công nhận, và thông qua đó để giảm bớt hoặc loại bỏ hiện tượng bất công bằng trong xã hội. Do đó, vấn đề dân chủ thực chất là vấn đề liên quan tới xã hội và cơ cấu mang tính quyền uy xã hội.

3. Xu hướng của dân chủ và công bằng xã hội trong tương lai.

Nếu như chúng ta dựa vào hình thức tổ chức xã hội và cơ cấu quyết sách của xã hội để xem xét sự phát triển của xã hội và để phân biệt xã hội, thì có thể gọi xã hội do các đơn vị kinh tế của xã hội đóng cửa tự cung tự cấp hợp thành là « xã hội khoai tây ». Tổ chức trang trại ở Châu Âu thời Trung thế kỷ là « xã hội khoai tây » điển hình. Kiểu tổ chức trang trại, thời quen tập quán xã hội có tính quyền uy vô song, nó quyết định quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người. Trong xã hội như vậy thiếu cơ chế thị trường toàn bộ xã hội là quần thể gồm nhiều « khoai tây » tương đồng hợp thành. « Thôn xã » trong lịch sử Ấn Độ và nước Nga, « cộng xã nhân dân » trong những năm 50 ở Trung Quốc mặc dù khác rất xa trang trại của Châu Âu thời Trung thế kỷ, nhưng mỗi « thôn xã » và « cộng xã nhân dân » đều mang những

đặc trưng của « xã hội khoa tử ». Đây là « kiểu xã hội thứ nhất ».

« Kiểu xã hội thứ hai » là xã hội được xây dựng theo phương thức kim tự tháp và khống chế cao bằng quyền lực hành chính. Ở trong xã hội này, hành vi của mỗi con người quyết định bởi « mệnh lệnh » của người khác, hành vi của lối cơ cấu cũng quyết định bởi « mệnh lệnh » của một cơ cấu khác. Kiểu xã hội này thiếu « mối liên hệ chiều ngang » và « lưu động tin tức chiều ngang », tất cả dựa vào « mệnh lệnh hành chính chiều dọc » để chuyển vận.

« Kiểu xã hội thứ ba » là xã hội tồn tại các hình thức tổ chức xã hội, toàn bộ xã hội chủ yếu dựa vào luật pháp để kiểm soát. Trong xã hội này, chính quyền là cơ cấu quyền uy của xã hội, phạm vi quyền lực của nó cũng chịu sự hạn chế của pháp luật, mỗi con người có thể lệ thuộc vào nhiều tổ chức, các tổ chức khác nhau có những công năng xã hội khác nhau. Trung Quốc ngày nay là « kiểu xã hội thứ hai » mang dấu ấn của « kiểu xã hội thứ nhất ». Công cuộc cải cách chính trị và kinh tế Trung Quốc đang tiến hành hiện nay là cố gắng đưa « kiểu xã hội thứ hai » trong truyền thống sang « kiểu xã hội thứ ba ». Việc mở rộng quyền tự chủ của xí nghiệp, việc tăng các mối liên hệ chiều ngang trong kinh tế khiến cho việc khống chế hành chính đơn thuần trước đây khó phát huy tác dụng, do đó, Trung Quốc ngày nay càng cần phải dùng luật pháp để kiểm soát có hiệu quả toàn bộ xã hội.

Trong phạm vi toàn thế giới, do sự thay đổi của hình thức tổ chức xã hội và kết cấu quyết sách xã hội

chúng ta có thể gọi xã hội trưởng thành trên cơ sở « kiểu xã hội thứ ba » là « kiểu xã hội thứ tư ». Daniel Bell (?) đã gọi xã hội này là « xã hội sau công nghiệp ». Tôi cho rằng, dù tên gọi của xã hội trong tương lai có như thế nào, trong các xã hội tương lai, cùng một con người sẽ ngày càng phân hóa thành nhiều « vai xã hội » khác nhau, sẽ ngày càng lệ thuộc vào các tổ chức xã hội khác nhau. Cơ cấu mang tính quyền uy xã hội sẽ không chỉ hạn chế ở cơ cấu chính quyền, trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, sẽ xuất hiện những cơ cấu quyền uy xã hội khác nhau, và quyền lực của cơ cấu mang tính quyền uy xã hội thì chịu sự hạn chế của quy tắc và trình tự. Pháp luật là quy phạm hành vi của con người do Nhà nước định ra, hoặc cho phép và do Nhà nước cưỡng chế thực hiện. Do các công ty siêu quốc gia và các tổ chức quốc tế ngày càng nhiều, quyền lực Nhà nước ngày càng bị chia sẻ. Trong xã hội tương lai, khái niệm « luật pháp kiểm soát » sẽ được giải thích mới, khái niệm « dân chủ » sẽ mang hàm nghĩa mới sẽ ngày càng vượt ra khỏi phạm vi nhỏ bé « chế độ Nhà nước », và trở thành một kiểu cơ chế « quyết sách đoàn thể ». Thành viên của đoàn thể này có thể chỉ cá nhân, cũng có thể chỉ từng « tổ chức xã hội », từng « quốc gia » hoặc từng « tổ chức quốc tế ».

Khi không nhất trí về mục tiêu và quan niệm giá trị trong các thành viên của đoàn thể và lại phải cùng nhau quyết định, nếu quyết định này được đưa ra theo trình tự đã định vậy chỉ của đa số thành viên, thì đoàn thể mang tính cơ chế quyết sách này chính là dân chủ.

Trong xã hội tương lai, khái niệm « công bằng xã

hội » cũng sẽ đối với loài người không chỉ sẽ chú ý vào vấn đề công bằng xã hội trong phạm vi một quốc gia, mà sẽ ngày càng chú ý tới trên phạm vi toàn cầu. Sự phát triển của các công ty siêu quốc gia ngày nay, một mặt có tác dụng tích cực trong việc truyền bá khoa học kỹ thuật trên phạm vi toàn cầu, mặt khác lại khiến cho nền kinh tế của nhiều nước phát triển theo hướng ngày càng dị hình hóa, khiến cho những nước này khó hình thành nền kinh tế dân tộc độc lập, mà buộc phải dựa vào quyết sách của các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh đó, vấn đề cách biệt giàu nghèo giữa các nước và giữa các khu vực ngày càng trở thành một vấn đề công bằng xã hội quan trọng. Điều này đòi hỏi có sự nghiên cứu tìm tòi mới. Xã hội tương lai dù phát triển như thế nào, song có một điểm có thể khẳng định là sẽ mất đi sự chia rẽ giữa hai trào lưu tư tưởng lớn xoay quanh vấn đề Nhà nước và vấn đề xã hội trong lịch sử cận đại và hiện đại, vấn đề dân chủ và vấn đề công bằng xã hội sẽ trở thành vấn đề được mọi người đồng thời quan tâm, một xã hội không có dân chủ sẽ không thể thực hiện được công bằng xã hội, đồng thời, một xã hội không có công bằng xã hội cũng không thể có dân chủ thật sự. Trong tương lai, mọi người sẽ nhận thức và giải quyết vấn đề dân chủ và công bằng xã hội bằng con mắt toàn cấp và bằng phương pháp mới.

TTXVN, 5-9-1989

VỀ ĐA NGUYÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

<https://tieulun.hopto.org>

ALHAW QAG ION AX HAYUCK AG TV

A. Ở VIỆT NAM :

**KHÔNG CHẤP NHẬN CÓ ĐẢNG ĐỐI LẬP
MÀ MỞ RỘNG TỰ DO TƯ TƯỞNG, TÌM TÒI
MÔ HÌNH XHCN THÍCH HỢP**

THE END OF THE

THE END OF THE
THE END OF THE
THE END OF THE

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH TRẢ LỜI PHÒNG VĂN BÁO « LAO ĐỘNG » (LIÊN XÔ)

PV : Hình như người Việt Nam có ý kiến khác nhau về những hiệu quả của chính sách kinh tế mới. Chẳng hạn, nhiều người cho rằng quá trình phân hóa xã hội, phân hóa tài sản là điều dĩ nhiên, thậm chí từ các trang báo đã vang lên lời kêu gọi « làm giàu », người ta thừa nhận rằng đảng viên cũng có thể làm chủ xí nghiệp, cũng có thể sử dụng nhân công làm thuê. Những người khác lo lắng ghi nhận sự tăng lên của « hiện tượng tự phát thị trường », của tâm lý tiểu tư sản, của sự khảng định trong xã hội các tư tưởng xa lạ với CNXH...

B/C NVL : Việt Nam là nước công nghiệp lạc hậu đang đi lên CNXH bỏ qua CNTB. Bởi vậy chúng tôi cho rằng cần phải đi theo những quan niệm của chính sách kinh tế mới (NEP) đã được Lê-nin vạch ra. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương mở rộng khả năng của các thành phần kinh tế khác nhau để phát triển sức sản xuất của xã hội, chủ trương sử dụng vốn của tư nhân mà trong CNXH cần phải được phát triển dưới dạng CNTB Nhà nước. Chính sách này phù hợp với tình hình kinh tế thực tế ở Việt Nam hiện nay, giúp khắc phục nhu cầu « biến

hiện chủ quan duy ý chí mà trước đây chúng tôi định thông qua đó để xây dựng một cách nhanh chóng CNXH «trong sạch» không có sở hữu tư nhân thậm chí cả trong thời kỳ quá độ. Chính sách này kết hợp một cách chặt chẽ lợi ích của cá nhân, tư nhân với lợi ích của toàn thể xã hội. Ai làm việc tốt, sản xuất được nhiều sản phẩm hữu ích hơn cho xã hội thì người ấy cần phải thu nhập được nhiều hơn. Chúng tôi khuyến khích bất cứ ai muốn làm giàu bằng con đường trung thực, nếu như người đó dựa vào sức mình và khả năng của mình, và đồng thời vẫn tuân theo pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, trong khi sử dụng những hình thức khác nhau vẫn cần phải giúp đỡ những người gặp khó khăn, những người nghèo, bảo đảm cho nhân dân lao động mức sống cần thiết. Mặc dù có sự kiểm soát và điều chỉnh của Nhà nước, dĩ nhiên vẫn có những người đã làm giàu một cách bất hợp pháp. Nhưng, chúng tôi đang dần dần khắc phục những hiện tượng này, sử dụng các biện pháp hành chính, pháp luật, tổ chức giáo dục và tư tưởng.

Về phần các đảng viên, thì điều lệ của chúng tôi quy định đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải lao động, không được bóc lột sức lao động của người khác. Đảng viên không được trở thành nhà tư bản sống bằng giá trị thặng dư. Đường lối của Đảng và Nhà nước chúng tôi là nhằm phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong đó khu vực Nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Tính đúng đắn của đường lối này đã được cuộc sống chứng minh, trong hai năm qua nó đã mang

lại những kết quả đáng kể. Mặc dù hoạt động sản xuất mang tính chất nhiều thành phần, sự phát triển của nó cần phải được thực hiện theo kế hoạch của Nhà nước, phù hợp với các quy luật chung của CNXH. Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng tôi là như vậy. Dĩ nhiên không phải tất cả mọi việc đều diễn ra một cách thuận lợi ngay lập tức được, bởi vì quản lý kinh tế vừa là khoa học lại vừa là một nghệ thuật phức tạp. Không thể hoàn toàn tránh được những biểu hiện phát triển tự phát trong sản xuất, trong kinh doanh, nhưng chúng tôi cần phải dần dần khắc phục những thiếu sót này.

PV : Người ta nói thời điểm hiện nay là thời điểm nở hoa của báo chí Việt Nam. Nhiều người liên hệ điều đó với tên tuổi của đồng chí, với những bài đăng trên báo « Nhân dân » có ký tên « N.V.L. » đã đi đầu trong cuộc đấu tranh của các phương tiện thông tin đại chúng vì sự nghiệp đổi mới và dân chủ hóa. Đồng chí có cho rằng việc phản ánh trên báo chí toàn bộ sự đa nguyên của các ý kiến là điều có thể có không, và đó cũng là điều quyết định phải xuất hiện trong thời kỳ quá độ phức tạp không ?

D/C NVL : Báo chí là diễn đàn công khai, dân chủ để thảo luận về những vấn đề cấp bách nhất của công cuộc đổi mới, những vấn đề mà mỗi người đều quan tâm. Điều quan trọng là phải làm thế nào để cho các cuộc tranh luận phải dẫn tới kết quả tích cực, sự thống nhất giữa lời nói và việc làm phải được tuân thủ cả trong lãnh đạo, cả trong nhân dân. Dân chủ cần phải tồn tại trong khuôn khổ tập trung và phải bảo đảm vai

trò lãnh đạo của Đảng mác-xít lê-nin-nít, cần phải kiên quyết tránh đề xuất hiện trên báo chí các phát biểu vô chính phủ, xa lạ với CNXH. Chúng tôi không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên như là sự đa dạng của các trào lưu chính trị khác nhau, kể cả các trào lưu tư sản. Chúng tôi phản đối chế độ đa đảng, phản đối sự tồn tại của các đảng phản động, chống CNXH. Chúng tôi bác bỏ những lời kêu gọi đòi hỏi sự tồn tại tự do của các trào lưu chính trị khác nhau đã xuất hiện ở một số nước. Sự đa dạng đó trên thực tế sẽ đưa đất nước chúng tôi khỏi con đường XHCN và rời bỏ chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Những quá trình như vậy không thể không đưa tới những hậu quả tiêu cực, không thể lường trước được. Chúng tôi chăm chú theo dõi để những hiện tượng như vậy không xuất hiện ở Việt Nam. Chúng tôi cần phải đề cao cảnh giác trước những âm mưu đen tối của một số nước đế quốc đang ra sức tìm mọi cách để gây tình hình bất ổn trong sinh hoạt nội bộ của các nước XHCN.

TLTKĐB TTXVN, ngày 22-7-1989

CHÚNG TA KHÔNG CHẤP NHẬN CHỦ NGHĨA ĐA NGUYÊN (*)

ĐÀO DUY TÙNG

THỰC ra trước khi có quá trình đổi mới, cải tổ, trong nhiều thập kỷ, rất nhiều đảng cầm quyền đã phản đối chủ nghĩa đa nguyên. Nhưng gần đây, một số nhà lý luận các nước XHCN nêu lên vấn đề chủ nghĩa đa nguyên dưới chế độ XHCN, và tổ chức hội nghị khoa học thảo luận vấn đề này. Có một số đảng đã tuyên bố thực hiện chủ nghĩa đa nguyên, đa nguyên về chính trị, đa nguyên công đoàn, đa nguyên ý kiến. Lập trường của Đảng ta về vấn đề này như thế nào? Chúng ta tiếp tục mở rộng dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, nhưng « không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên ». Đã từ lâu, các nhà tư tưởng tư sản xuyên tạc, phê phán CNXH, thường cho rằng CNXH không dân chủ và không thực hiện chủ nghĩa đa nguyên, không cho tồn tại đảng đối lập. Cốt lõi của chủ nghĩa đa nguyên là trong một chế độ cho phép tồn tại đảng đối lập. Theo quan niệm đó trong chế độ XHCN không phải chỉ có Đảng Cộng

(*) Trích đề cương giới thiệu NQTƯ 6 của Đảng chí Đào Duy Tùng, UVBCT, B1 thư BCH TƯ Đảng tại Hội nghị cấp bộ toàn quốc.

sản là người lãnh đạo mà còn có đảng khác đối lập với Đảng Cộng sản, đấu tranh cho một mục tiêu và đường lối khác, và trong xã hội còn có nhiều tổ chức đối lập khác nữa. Chúng ta có chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên với cốt lõi như trên không? Dứt khoát không! Mục tiêu của nhân dân ta là xây dựng CNXH, chúng ta chấp nhận những tổ chức nào đấu tranh cho mục tiêu ấy, chứ không chấp nhận cho đảng đối lập ra đời để đấu tranh cho mục tiêu khác. Đó không phải là dân chủ mà là phá dân chủ của nhân dân. Còn chế độ đa đảng, thì ở nước ta đã có, như Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội nhưng đó không phải là đảng đối lập, mà là những đảng chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cùng đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc, cho CNXH. Và nhìn lại lịch sử, thời kỳ năm 1946, chúng ta buộc phải chấp nhận đảng đối lập: bọn Quốc dân đảng phản động. Chúng ta chấp nhận cho chúng 70 ghế trong Quốc hội. Buộc phải có chủ trương ấy là do tương quan lực lượng lúc ấy. Nhưng sau đó, chúng ta phải áp dụng những biện pháp kiên quyết quét sạch chúng, bởi vì chúng là bọn phản quốc, có rất nhiều tội ác.

Một số nước tư bản trong những thời kỳ nhất định, có tồn tại những đảng đối lập: đảng của tư sản, Đảng Cộng sản. Họ khoe khoang như vậy là dân chủ, và họ làm như giải cấp tư sản rất tự nguyện làm việc đó. Không phải họ tự nguyện. Sự tồn tại tình trạng đảng đối lập ấy có nhiều nguyên nhân. Chúng ta biết rằng, một số thành tựu dân chủ mà nhân dân lao động giành được trong chế độ tư bản, trong đó có Đảng Cộng sản được quyền hoạt động hợp pháp là do thành quả đấu

tranh lâu dài của nhân dân; hơn nữa trong những điều kiện mà giai cấp tư sản thấy những hoạt động đó chưa trực tiếp uy hiếp sự thống trị của chúng, và tương quan lực lượng chưa cho phép, thì chúng vẫn chấp nhận có đảng đối lập. Nhưng nhìn vào lịch sử thì không phải lúc nào giai cấp tư sản cũng áp dụng chính sách như vậy. Khi chủ nghĩa phát xít ra đời thì chúng dùng mọi thủ đoạn để tiêu diệt tất cả các đảng đối lập.

Cũng có người nghĩ rằng, thực hiện chủ nghĩa đa nguyên về tư tưởng, đa ý kiến, mới là dân chủ. Nghị quyết 6 đã chỉ rõ, dân chủ « trong lĩnh vực tư tưởng, thực hiện quyền được thông tin của nhân dân, mở rộng thông tin, thực hiện thông tin hai chiều, quyền phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn. Thông tin phải chính xác, có định hướng, phát biểu với tinh thần xây dựng và phải bảo vệ bí mật quốc gia ». Nội dung dân chủ về tư tưởng như vậy là rất rõ. Chúng ta không cần phải dùng « đa nguyên » về tư tưởng; « đa nguyên ý kiến ». Ngay ở trong Đảng, trong tổ chức, người đảng viên được quyền phát biểu ý kiến của mình một cách đầy đủ, trường hợp ý kiến của mình là thiểu số, thì phải chấp hành quyết định của tập thể, nhưng người đó có quyền bảo lưu ý kiến. Như vậy, dân chủ vẫn là dân chủ tập trung, chứ không phải đa nguyên tư tưởng để lặt cứ vấn đề gì cũng tranh cãi triền miên, không có kết luận của tổ chức có thẩm quyền. Chúng ta chủ trương mở rộng dân chủ về tư tưởng, nhưng chúng ta khẳng định: chủ nghĩa Mác — Lê-nin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Chúng ta không cho phép một tổ chức

nào dùng hệ tư tưởng phản động để chống lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Chúng ta đấu tranh để xây dựng cho nhân dân ta có được thế giới quan khoa học, nhưng chúng ta vẫn tôn trọng tự do tín ngưỡng, đó cũng là biểu hiện của dân chủ. Nhưng chúng ta chống những thế lực lợi dụng tự do tín ngưỡng để chống lại chế độ XHCN.

Có người cho rằng, muốn phát huy dân chủ, phải cho phép báo tư nhân, nhà xuất bản tư nhân ra đời. Nghị quyết lần này nói rõ: « Không cho phép ra báo tư nhân và lập nhà xuất bản tư nhân ». Chúng ta cho rằng để phát biểu được ý kiến của mình, thể hiện được quan điểm của mình, đã có rất nhiều hình thức từ sinh hoạt, hội thảo, các cuộc hội nghị và cả trên báo, đài, nhà xuất bản ở nước ta không ít. Cho tư nhân ra báo, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, không có lợi cho sự nghiệp của nhân dân mà chỉ có hại.

Tóm lại, chúng ta « không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên ».

VÌ SAO CHÚNG TA KHÔNG CHẤP NHẬN CHỦ NGHĨA ĐA NGUYÊN?

TRẦN TRỌNG TÂN *

TRONG bài phát biểu bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 ngày 29 tháng 3 năm 1989 đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh có nói : « Chúng ta chủ trương mở rộng dân chủ, thực hiện tranh luận để đi đến nhất trí nhưng chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên ».

Chủ nghĩa đa nguyên nói ở đây, có nội dung như thế nào ? Tại sao chúng ta không chấp nhận ?

Từ « đa nguyên » (Tiếng Anh : Pluralism hoặc tiếng Pháp : Pluralisme) lan truyền hiện nay đang được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau.

Có người hiểu « đa nguyên » theo nghĩa triết học, tức là sự phủ nhận tính thống nhất của thế giới, trái với chủ nghĩa duy vật. Theo chủ nghĩa duy vật thì chỉ có một thế giới, đó là hiện thực khách quan tồn tại ngoài ý thức, độc lập với ý thức và quyết định ý thức. Ý thức chỉ là sự phản ánh thế giới khách quan vào đầu óc con người... Nếu hiểu đa nguyên theo nghĩa triết học thì từ

* Ủy viên BCH TƯ Đảng, Trưởng ban Tư tưởng, Văn hóa Trung ương

lâu đã bị phê phán là sai lầm. Chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên theo nghĩa triết học và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 vừa qua không phải trong bối cảnh tranh luận về triết học.

Có người hiểu « đa nguyên » là nhiều thành phần kinh tế và nhiều lợi ích cùng tồn tại trong xã hội, hoặc là đa dạng của các ý kiến khác nhau, hoặc là sự đa dạng về mô hình XHCN trong các nước XHCN hoặc hiểu « đa nguyên » là « đa đảng » như ở Việt Nam từng có Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ anh em, thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng chung lý tưởng. Do hiểu « đa nguyên » theo nội dung như vậy, nên cho rằng ta đã chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên và đa nguyên là cần thiết, cơ sao nay lại chống. Đa nguyên theo nghĩa này có nước gọi là đa nguyên XHCN, nó đồng nghĩa với mở rộng dân chủ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội nhằm đấu tranh cho mục tiêu XHCN. Nhưng nội dung này đã có trong các chủ trương của Đảng ta và đang được thực hiện. Và như vậy thì không cần phải dùng thêm từ « đa nguyên » làm gì cho khó hiểu.

Cũng có người hiểu « đa nguyên » là « đa đảng cộng sản » tức là trong một nước, cùng một lúc có nhiều Đảng Cộng sản hoạt động. Nói về đa Đảng Cộng sản thì trong lịch sử Việt Nam ta cũng từng có. Trước ngày 3 tháng 2 năm 1930 ở Việt Nam có 3 đảng của giai cấp công nhân cùng hoạt động. Đó là Tân Việt cách mệnh đảng, An Nam Cộng sản đảng, và Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Mỗi đảng tuy đều nói là đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản nhưng có chủ trương riêng, có lực lượng quần chúng riêng. Đặc biệt nhược điểm lúc này là

không có cương lĩnh thống nhất, nên giai cấp công nhân và các lực lượng cách mạng không có sự đoàn kết thống nhất, dễ bị địch lợi dụng để chia rẽ, gây nên những khó khăn cho phong trào cách mạng. Trước tình hình đó, theo chủ trương của Quốc tế Cộng sản, Bác Hồ đã xây dựng lại thành một Đảng lãnh đạo thống nhất, lúc đầu lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, có cương lĩnh điều lệ thống nhất, có sự chỉ đạo tập trung thống nhất. Từ đó phong trào cách mạng mỗi ngày càng phát triển thuận lợi và giành được thắng lợi ngày càng to lớn : Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, thống nhất đất nước đi vào cách mạng XHCN. Đi vào cách mạng XHCN là cuộc cách mạng triệt để nhất, khó khăn nhất, cho nên không tránh khỏi những sai lầm vấp vấp. Dấu hiệu của một Đảng lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm cao với giai cấp, với nhân dân là dám nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm khắc tự phê và đề ra kế hoạch sửa chữa. Đại hội Đảng lần thứ VI của chúng ta đã tự phê bình thẳng thắn những sai lầm trong lãnh đạo cách mạng XHCN và đề ra chủ trương, phát huy dân chủ, đổi mới mọi mặt. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi bước đầu quan trọng đáng mừng. Không thể và không nên giải thích rằng do chỉ có một Đảng độc quyền lãnh đạo, không có nhiều đảng cạnh tranh trong lãnh đạo nên trong các nước XHCN hiện nay mới có nhiều tiên cực, bẽ bối, trì trệ. Đặt vấn đề như vậy rồi nghĩ đến « đa nguyên » tức là cùng tồn tại nhiều Đảng Cộng sản trong một nước cạnh tranh nhau trong lãnh đạo, theo kinh nghiệm lịch sử cách mạng Việt Nam ta cho thấy đặt vấn đề như vậy là không đúng. Cách mạng XHCN là cuộc cách mạng có rất nhiều khó khăn. Nếu giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân không

đoàn kết thống nhất theo một cương lĩnh thống nhất, không được sự lãnh đạo thống nhất của một bộ tham mưu chính trị thống nhất là Đảng Cộng sản thì không thể giành được thắng lợi. Vấn đề là Đảng phải phát huy cho được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, xây dựng được một cơ chế vừa rất dân chủ, vừa rất tập trung, tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ cao độ và phát huy ý thức trách nhiệm cao độ của mỗi người đối với sự nghiệp chung. Chỉ có phát huy dân chủ mới tránh được sai lầm, hoặc phát hiện sớm sai lầm trong lãnh đạo. Chỉ có phát huy ý thức dân chủ và ý thức trách nhiệm cao mới sửa chữa được những khuyết điểm, sai lầm.

Về thực hành dân chủ, đồng chí Tổng Bí thư đã nêu rõ: « Phải đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị theo hướng tiếp tục phát triển dân chủ XHCN... Chúng ta phải nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đồng thời thay đổi phương pháp lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước... Để mở rộng dân chủ, chúng ta phải kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước, đề cao vai trò của Quốc hội và cơ quan dân cử các cấp, phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức quần chúng. Chúng ta chủ trương mở rộng dân chủ thực hiện tranh luận đề đi đến nhất trí. Dân chủ phải có sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời sự lãnh đạo của Đảng cũng phải dựa trên phương pháp dân chủ ».

Chủ nghĩa đa nguyên mà chúng ta không chấp nhận là chủ nghĩa đa nguyên mà cốt lõi của nó là đòi sự tồn tại của Đảng chống đối, của những tổ chức chính trị chống đối, bắt đầu từ việc đã kích tiến đến làm vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng, lái phong trào đi chệch mục tiêu XHCN, đề xướng một kiểu dân chủ không cần tập

trung, dẫn tình hình xã hội đến chỗ hỗn loạn vô chính phủ.

Về chủ nghĩa đa nguyên loại này, đồng chí Tổng Bí thư cũng đã nói rõ như sau :

« Mọi ý đồ hạ thấp hoặc vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng, tạo ra những đối trọng chính trị với Đảng trong xã hội nhất định phải được ngăn chặn. Một số ít người có dụng ý xấu cho rằng lực cản quá trình đổi mới và dân chủ hóa là Đảng và ban lãnh đạo của Đảng ta. Họ quên rằng chính Đảng ta đã khởi xướng chủ trương đổi mới, mở rộng dân chủ XHCN và hiện nay đang thúc đẩy quá trình này. Chúng ta không cho phép những kẻ lợi dụng dân chủ và công khai đề dả kích vào Đảng và sự lãnh đạo của Đảng. Cần phân biệt rõ sự phê bình mang tính xây dựng với thái độ dả kích, kích động nhằm hạ thấp uy tín của Đảng và Nhà nước. »

Trong lịch sử Việt Nam ta, vào thời kỳ sau Cách mạng Tháng Tám đã từng có hoạt động của đảng đối lập kiên này, đó là Đảng Việt Quốc, Đảng Việt Cách, dẫn đến những tội ác ghê tởm ở phố Ôn Như Hầu (Hà Nội), mà mọi người sống thời đó đã chứng kiến. Trong tình thế cực kỳ khó khăn, chúng ta buộc phải chấp nhận đảng đối lập, để cho chúng bảy mươi ghế trong Quốc hội và một số chức vụ trong Chính phủ, là do sự so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng lúc ấy. Đến khi tình hình thay đổi, chúng ta đã kiên quyết quét sạch bọn phản quốc đầy tội ác này. Tổng kết lịch sử, chúng ta không coi thời kỳ có đảng đối lập này là thời kỳ dân chủ nhất mà chính là thời kỳ nhân dân ta gặp nhiều rối ren nhất do bọn phản động đối lập gây ra.

Hiện nay kẻ thù cũng đang muốn dựng lại tấn bi kịch đó trên đất nước ta. Thử hỏi, một Đảng lãnh đạo có trách nhiệm với quần chúng, có cầu vạch rõ cho quần chúng thấy để ngăn chặn tình trạng có đảng đối lập dẫn đến hiểm họa bị chia rẽ và bị lôi cuốn vào những cuộc đấu đá nhau, bắn giết nhau như đã từng diễn ra trong lịch sử hay không?

Nói rộng ra hơn nữa, CNXH thế giới đang đứng trước những thử thách rất phức tạp. Hầu như tất cả các nước XHCN đều phải thực hiện cải tổ, cải cách, đổi mới mà thực chất là một cuộc tự chỉ trích và sửa sai lớn. Đó là dấu hiệu lành mạnh trong thế mạnh của CNXH nhưng không phải ai cũng hiểu. Trong lúc đó CNTB sau những năm 1980-1983 bị khủng hoảng trầm trọng, đang vươn lên một thời kỳ phồn thịnh mới làm cho khó thấy được những mâu thuẫn, rối rắm bên trong của nó. Bọn đế quốc đang ra sức lợi dụng tình hình này để đề cao CNTB, hạ uy thế CNXH.

Quá trình chống phá CNXH cũng cho bọn đế quốc thấy rằng, dùng sức mạnh quân sự đánh vào nước XHCN như từng đánh vào Liên Xô, vào Việt Nam đã không thể thắng; gây bạo loạn vũ trang lật đổ như đã làm ở một số nước, cũng bị dập tắt. Ngọn đòn tấn công mà kẻ địch đang đánh vào CNXH hiện nay là tiêm vào cơ thể của CNXH nọc độc của chủ nghĩa đa nguyên phản cách mạng, đẩy cho phong trào dân chủ hóa mà các nước XHCN đang đề xướng, phát triển đến trạng thái cực đoan vô chính phủ, với những khẩu hiệu mê dân tiến tới làm biến chất chế độ XHCN bằng con đường xen vào Quốc hội và đấu tranh hợp pháp ở nghị trường.

Nếu ngọn đòn đó được thực hiện thì nhân dân lao động sẽ lâm vào một tấn bi kịch: Sau cái gọi là đấu

tranh theo những phần tử cơ hội để đòi dân chủ tự do thì kết quả mang lại là đánh mất quyền làm chủ xã hội vốn đã giành được về cơ bản để trở lại thân phận của kẻ làm thuê khi xã hội-XHCN bị biến chất.

Nguy cơ đó không phải hoàn toàn không có và kẻ thù đang hí hửng.

Nhưng nếu Đảng lãnh đạo có bản lĩnh, biết nâng cao vai trò lãnh đạo của mình bằng nêu gương tốt của cán bộ đảng viên về đạo đức, lối sống, bằng phát huy dân chủ trong đảng và dân chủ ngoài xã hội, lắng nghe các loại ý kiến khác nhau, không thành kiến, không chụp mũ, không xử lý thô bạo với người có ý kiến khác mình, khơi dậy trong đảng và trong xã hội một không khí tự do tư tưởng, tự do tranh luận sống động hào hứng, ngày càng có tinh trí tuệ cao, góp sức xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước vững mạnh vì lợi ích của nhân dân, vì mục tiêu XHCN thì có thể ngăn chặn mọi nguy cơ. Nếu Đảng lãnh đạo biết phát huy dân chủ ngày càng cao và sớm chỉ cho quần chúng thấy rõ ngón đòn «đa nguyên phản cách mạng» nguy hiểm đó của kẻ thù mà nâng cao cảnh giác cho quần chúng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh vạch mặt những thủ đoạn lừa mị của bọn cơ hội, làm cho quần chúng tỉnh táo phân biệt được đúng đắn trường hợp nào nên sử dụng vũ khí phê bình, trường hợp nào phải biết sử dụng công cụ Nhà nước của mình cho đúng, làm được như vậy thì sự hí hửng hiện nay của chúng chỉ là sự hí hửng vội vàng.

T.T.T.

ĐA NGUYÊN VÀ CHỦ NGHĨA ĐA NGUYÊN

HÀ XUÂN TRƯỞNG *

... « **NHẤT** nguyên luận » hay « đa nguyên luận » là những quan điểm thuộc phương pháp luận và thế giới quan trong triết học và khoa học. Thế giới bắt đầu từ một hay nhiều khởi nguyên, cơ cấu thế giới hình thành riêng rẽ, độc lập hay trong một tổng thể, có một hay nhiều chân lý, có một hay nhiều phương pháp luận v.v... Có quan điểm đa nguyên duy tâm và quan điểm đa nguyên duy vật, cũng như có quan điểm nhất nguyên duy tâm và quan điểm nhất nguyên duy vật. Cho đến khi danh từ « chủ nghĩa đa nguyên » ra đời (1) trong lịch sử triết học, những quan điểm « nhất nguyên », nhị nguyên » là những vấn đề đã được bàn cãi lần đời.

Từ quan điểm triết học, chủ nghĩa đa nguyên đã đi vào lĩnh vực chính trị. Giai cấp tư sản là giai cấp đầu tiên nắm lấy chủ nghĩa đa nguyên làm quan điểm chính trị của mình. Vì thế khi nói đến chủ nghĩa đa nguyên,

(*) Ủy viên Dự khuyết BCH TƯ Đảng, Tổng biên tập tạp chí « Cộng sản », VN.

(1) Các nhà nghiên cứu cho rằng danh từ « chủ nghĩa đa nguyên » do nhà triết học Đức Wolf Christian Von (1679-1754) đề xuất năm 1712.

người ta hiểu đó là chủ nghĩa đa nguyên chính trị của giai cấp tư sản.

Khi giai cấp tư sản đang lên, nội dung của chủ nghĩa đa nguyên là chống độc quyền chân lý, bảo vệ sự đa dạng và quyền bình đẳng của các nhóm có lợi ích khác nhau, chống lại sự hình thành các nhóm đa số chèn ép các nhóm thiểu số trong chế độ TBCN. Chủ nghĩa đa nguyên đã có một vai trò nhất định trong công trình xây dựng hiến pháp Hợp chủng quốc Hoa kỳ 1787.

Trong quá trình phát triển của CNTB, tầng lớp thống trị của giai cấp tư sản ngày càng rời bỏ tinh thần tiến bộ lúc ban đầu của chủ nghĩa đa nguyên. Chủ trương «hoạt động tự do của các thế lực», trong một chế độ «cá lớn nuốt cá bé» đã thành không tưởng. Trên thực tế, nó vừa là thủ đoạn điều chỉnh lợi ích trên nguyên tắc cạnh tranh, vừa là bình phong che đậy sự bất bình đẳng dưới chế độ tư bản độc quyền. Nhiều nước có hàng trăm tổ chức chính trị khác nhau, đối lập nhau, nhưng tất cả đều chịu sự chi phối của một vài đảng đại diện cho những công ty tư bản kén sù. Chúng vừa cạnh tranh với nhau, vừa phối hợp với nhau để thay nhau duy trì sự độc quyền chính trị và kinh tế. Chủ nghĩa đa nguyên trở nên công cụ tư tưởng của giai cấp tư sản chĩa vào các lực lượng tiến bộ và cách mạng, phá hoại sự thống nhất của phong trào giai cấp công nhân, chống lại các nước XHCN sau khi các nước này được thành lập. Chủ nghĩa đa nguyên nhằm xây dựng các tổ chức chính trị riêng rẽ và chống đối trong giai cấp công nhân, trong đội ngũ tiền phong của họ là Đảng Cộng sản, truyền bá tư tưởng tổ chức chính trị chống đối ngay trong hệ thống chính trị của các nước XHCN.

... Thực tế lịch sử ở nước ta cũng như ở nhiều nước cho thấy sự đối lập chính trị và sự tồn tại một đảng hay nhiều đảng trong một nước là do điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi nước quyết định. Không thể coi đó là nguyên tắc của một nền dân chủ thực sự. Một Nhà nước dân chủ hay không dân chủ trước hết thể hiện ở tính giai cấp của nó. Nó đại diện cho lợi ích của ai và cơ cấu tổ chức của nó có đảm bảo cho nhân dân tham gia quản lý và kiểm tra bộ máy Nhà nước hay không. Tính chất dân chủ của một Nhà nước do tính chất giai cấp và đường lối của Đảng lãnh đạo Nhà nước đó quyết định.

Những năm gần đây, khai thác những sai lầm của các nước XHCN, nhất là những sai lầm xâm phạm đến quyền tự do dân chủ của nhân dân, CNTB đã dùng nhiều thủ đoạn liên công CNXH. Chúng dùng chủ nghĩa đa nguyên làm vũ khí tư tưởng hỗ trợ cho các lực lượng chống đối phủ nhận Đảng Cộng sản, phủ nhận CNXH. Mới đây Tổng thống Mỹ Bu-sơ tuyên bố «thực hiện một chủ nghĩa đa nguyên chính trị lâu dài và tôn trọng nhân quyền». Ông ta còn cho rằng CNCS đang tan rã và nhường chỗ cho phong trào tự do dân chủ theo hướng TBCN. Chính Mỹ và một loạt nước phương Tây đang công khai vận động quyền góp một khoản tiền lớn giúp phe đối lập ở Ba-lan chống Đảng công nhân thống nhất Ba-lan và CNXH ở Ba-lan; chúng còn phái người sang Ba-lan cùng phương tiện in, tài liệu để trực tiếp tác động đến dư luận Ba-lan. Chính phủ Ba-lan coi đây là sự can thiệp chưa từng có vào công việc một quốc gia có chủ quyền, là sự coi thường lòng tự trọng dân tộc của nhân dân Ba-lan. Rõ ràng là nhân danh chủ nghĩa đa nguyên và nhân quyền, Mỹ và các

nước phương Tây đang dùng thủ đoạn quen thuộc « diễn biến hòa bình » mưu toan lật đổ nhà nước XHCN, phá hoại sự nghiệp xây dựng CNXH của các nước. Mơ hồ về tính chất giai cấp của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống XHCN và TBCN là hết sức nguy hiểm. Ở Việt Nam, trước những khó khăn trong nước, và bị giai cấp tư sản quốc tế tấn công về mặt tư tưởng, một số người đã dao động, mất phương hướng, có ý thức hay vô ý thức đề cao chủ nghĩa đa nguyên của giai cấp tư sản, xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng.

Vì những lẽ đó (và hơn nữa nước ta còn ở chặng đầu của thời kỳ quá độ, nhà nước XHCN còn đang trong quá trình củng cố), mà Nghị quyết 6 của BCH TƯ Đảng (khóa VI) một mặt khẳng định chủ trương mở rộng dân chủ và tính công khai trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, phát huy vai trò tích cực và năng lực sáng tạo của nhân dân, khuyến khích tự do tranh luận, tự do tư tưởng; mặt khác tuyên bố dứt khoát « không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên ». Trên thực tế, tự do dân chủ xã hội không thể có được trong một xã hội rối loạn, các phe phái kinh địch nhau, tự do dân chủ không thể có được trong nội bộ Đảng nếu Đảng bị chia rẽ thành bè phái, nhằm sát phạt lẫn nhau. Tự do dân chủ không tồn tại thì sự nghiệp đổi mới cũng không còn.

Trong quá trình dân chủ hóa ở một số nước XHCN chủ trương cải tổ và đổi mới, bắt đầu hình thành một quan điểm mới về chủ nghĩa đa nguyên: *Chủ nghĩa đa nguyên XHCN*. Theo lý giải của một số nhà triết học ở

Liên Xô thì chủ nghĩa đa nguyên XHCN thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

— *Về chính trị*: cho phép có những ý kiến, quan điểm chính trị khác nhau, những tổ chức chính trị khác nhau nhưng tất cả đều phải vì sự nghiệp xây dựng CNXH. Trong chế độ XHCN không còn giai cấp đối kháng, do không còn có sự lựa chọn nào khác ngoài CNXH. Không thể chấp nhận một tổ chức chính trị đối lập với chế độ XHCN.

— *Về kinh tế*: trong chế độ XHCN, sở hữu XHCN thống trị nền kinh tế, quan hệ bóc lột đã bị xóa bỏ. Sở hữu XHCN thể hiện dưới nhiều hình thức. Sự đa dạng về các hình thức này được khuyến khích theo hiệu quả kinh tế của chúng. Các hình thức cá thể, gia đình, hợp tác ở trình độ thấp... đều là những hình thức của sở hữu XHCN. Đa nguyên lợi ích, đa nguyên hình thức sở hữu. Danh từ tư nhân ở Liên Xô không có nghĩa là tư bản tư nhân, vài giai cấp tư sản kể cả những phần tư sản không còn tồn tại ở Liên Xô.

— *Về tư tưởng*: Công nhận những ý kiến khác nhau, những quan điểm khác nhau, kể cả những quan điểm không ăn khớp, không giống quan điểm chính thức của Đảng. Tự do tranh luận, đa nguyên ý kiến, tự do tranh đua của trí tuệ. Tuy nhiên, không cho phép tuyên truyền chiến tranh, bạo lực, bá quyền nước lớn và bá quyền dân tộc.

Hiện nay, một số nước XHCN tiến hành cải tổ, đổi mới và cải cách đề ra chủ nghĩa đa nguyên XHCN có

thái độ khác nhau về chế độ đa đảng có tính đối lập (2) Hung-ga-ri chấp nhận đối lập chính trị, nhưng trong quỹ đạo của CNXH; Ba-lan chấp nhận sự tồn tại các tổ chức đối lập không tán thành CNXH.

Nói chung, những người chủ trương chủ nghĩa đa nguyên XHCN chấp nhận có lực lượng chính trị đối lập nhưng không đối kháng, coi đó là đa nguyên trong hệ thống, khác với đa nguyên phi hệ thống chủ trương đối lập mang tính đối kháng.

Với nội dung nói trên, « chủ nghĩa đa nguyên XHCN » (có người còn gọi là « chủ nghĩa đa nguyên mới ») muốn khôi phục ý nghĩa tiến bộ của chủ nghĩa đa nguyên thời kỳ khởi đầu trong điều kiện tiến triển nền dân chủ XHCN.

Cũng cần nhận xét rằng: phép biện chứng mác-xít coi đấu tranh giữa các mặt đối lập là quy luật của vận động, đồng thời cho rằng trong cuộc sống có mâu thuẫn không đối kháng và mâu thuẫn đối kháng, nếu mâu thuẫn không đối kháng (nội bộ) không được giải quyết đúng thì chúng có thể trở thành đối kháng, khi đó sự thống nhất sẽ bị phá vỡ và chủ nghĩa đa nguyên dù là

(2) Chế độ đa đảng và chủ nghĩa đa nguyên đa đảng là hai vấn đề không hoàn toàn giống nhau. Chế độ đa đảng là chế độ trong đó nhiều đảng cùng hoạt động trên những lợi ích khác nhau, nhưng theo chung một mục đích là đấu tranh cho CNXH, bình đẳng hợp tác với nhau nhưng chịu sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Chủ nghĩa đa nguyên đa đảng chủ trương có đảng đối lập và có quyền không chấp hành sự lãnh đạo của Đảng đang giữ quyền lãnh đạo.

với ý nghĩa mới tiến bộ sẽ mất hoàn toàn ý nghĩa. Vì đã là đối kháng thì mục tiêu của mỗi bên là tiêu diệt đối phương, không thể có sự « cùng phát triển », « cùng hợp tác » thật sự giữa các lực lượng đối kháng. Sự thoả hiệp nếu có giữa các lực lượng đối kháng, thì đó là những thủ đoạn chính trị mang tính sách lược mà thôi.

Trong đối lập, cũng phải xem xét các loại đối lập: đối lập ý kiến (tư tưởng, quan điểm) và đối lập tổ chức. Một đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ như Đảng Cộng sản cho phép tự do tư tưởng, đấu tranh tư tưởng, mỗi đảng viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình, nhưng về mặt tổ chức và hành động thì phải theo đa số. Lê-nin khuyến khích tự do tư tưởng, dân chủ rộng rãi trong Đảng, nhưng phê phán quyết liệt mọi hoạt động bè phái, mọi thủ đoạn chia rẽ trong Đảng. Đồng chí Hồ Chí Minh luôn luôn tuân thủ và giáo dục Đảng ta quan điểm lê-nin-nít đấu tranh bảo vệ sự thống nhất của Đảng như bảo vệ con ngươi của mắt.

Tạp chí « Cộng sản », số 7 năm 1989

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA

TRẦN BACHE ĐĂNG

THÁCH THỨC KHÔNG PHẢI NGẪU NHIÊN

... **C**ẦN phải xác định một sự thật : các nước XHCN ra đời trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, có một thời kỳ phải *bắt buộc* phải động viên toàn lực để tồn tại như là một hệ thống xã hội chưa từng xuất hiện trong lịch sử, là đối tượng mà chủ nghĩa đế quốc quyết thủ tiêu bằng đủ thủ đoạn ; có nước XHCN trải qua chiến tranh quá dài, có nước phải làm nghĩa vụ quốc tế cực kỳ hao tổn. Liên Xô, trong cái tổ tự phê phán nghiêm khắc sự trì trệ của vận tốc kinh tế — xã hội, sự lạc hậu của khoa học ứng dụng, đặc biệt công nghệ hàng tiêu dùng... Nhưng, bên cạnh sai sót không cần biện bạch, điều gì sẽ đến với Liên Xô và toàn thế giới một khi Liên Xô lạc hậu hơn Mỹ về phương tiện chiến tranh ? Quả chủ nghĩa quan liêu, thậm chí xu hướng thỏa mãn chế ngự nhiều chục thập niên ở Liên Xô, nhưng sẽ không công bằng và khách quan trong đánh giá những trì trệ và lạc hậu của Liên Xô so với các nước tư bản phát triển nếu tách quá trình xây dựng kinh tế — xã hội ra khỏi bối cảnh thế giới và lơ đi sự cống hiến của Liên Xô — thông qua

nỗ lực để tạo sức mạnh quân sự cân bằng với Mỹ — tạo thời đại « đối thoại » rộng rãi khắp hành tinh chúng ta.

... Như vậy, có một thời kỳ chính Lê-nin xướng xuất « chủ nghĩa cộng sản thời chiến » nhằm đánh bại thù trong giặc ngoài và khi tình hình thay đổi, Lê-nin đưa ra một đường lối cải cách kinh tế có thể xem là tào bạo. Một số đảng viên Bôn-sê-vich trung kiên nhưng không theo kịp hiện thực và tư tưởng của Lê-nin đã tự sát để phản đối Lê-nin.

... Rất tiếc, chỉ dẫn của Lê-nin không được nghiên cứu sâu sắc. Lê-nin dám chủ trương đổi vài triệu pun khoảng sản quý để giữ các công ty tư bản nước ngoài tại các nước cộng hòa vùng Biển Đen, dám đổi « một chục anh công sản ba hoa » để lấy một chuyên gia tư sản, cách mạng vừa thành công đã cử ngay cán bộ quản lý sang Mỹ nghiên cứu phương pháp công nghệ Taylor, khuyến mọi người cộng sản « hãy để nông dân suy nghĩ trên những cây »... thì, khi Lê-nin qua đời, người ta « quốc hữu hóa », « quốc doanh hóa », « tập thể hóa » ồ ạt, chuyên gia nước ngoài bị đuổi mà chuyên gia Nga giỏi được đào tạo trước cách mạng cũng bị thải loại.

... Chủ nghĩa xã hội toàn thế giới đang đứng trước một thách thức lịch sử. Kẻ thù, những người theo chủ nghĩa cơ hội khai thác tối đa khó khăn của chúng ta, đặc biệt trong vài tháng nay. Đó là sự khai thác mà chúng ta bắt gặp không phải lần đầu. Chủ nghĩa chống cộng được minh họa thêm các dữ kiện, còn lập luận thì cơ bản vẫn như cũ. Đó là thách thức đòi cách tiếp cận và đổi phỏ thuyết phục. Chỉ có thể phản công hiệu quả bằng đòi hỏi triệt để quá trình xây dựng CNXH với nền sản xuất và năng suất cao, với tính nhân bản và

nền dân chủ toàn diện. Thách thức nghiêm trọng mà không ngẫu nhiên và cũng không bế tắc.

Kiên trì mục tiêu xây dựng CNXH đích thực, chúng ta xem mọi việc diễn biến quanh ta như tấm gương phản chiếu. Kinh nghiệm có thể nói là cực kỳ phong phú.

Dao động, vay mượn mô hình nơi khác tất nhiên nguy hiểm. Đồng thời không bình tĩnh rút ra các bài học sống động, thiết thực nguy hiểm không kém.

Làm chủ quá trình đổi mới, tránh va vấp buộc những người cộng sản, những người yêu công lý, những người lao động phải luôn luôn động não.

VIỆT NAM — CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐÍCH THỰC CỦA CHÚNG TA

Nếu không quả nghiêm khắc, Việt Nam nhò lên mồm đổi mới từ lúc đồng chí Kim Ngọc, Bí thư Phú Thọ, chủ trương «khoán trong nông nghiệp» vào thời điểm nước chúng ta còn chiến tranh.

Sau đất nước hoàn toàn giải phóng, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương duy trì hiện tượng nền kinh tế và quản lý kinh tế ở miền Nam, trong đó công nhận ở miền Nam có nhiều thành phần kinh tế. Điều không may là Nghị quyết của Trung ương bị xâm phạm, và như chúng ta đã biết, đợt cải tạo công thương nghiệp rồi cải tạo nông nghiệp gây bao nhiêu tổn thất cho nền kinh tế. Chúng ta đã bỏ lỡ một thời cơ lớn vực dậy nền kinh tế của cả nước sau chiến tranh. Những gì mà hiện nay — 1989 — chúng ta thực hiện chẳng khác bao nhiêu với chủ trương của Trung

ương vào năm 1975, tất nhiên cơ sở vật chất đã mất mát, xuống cấp nhiều, «chất xám» không trọn vẹn như cũ.

Năm 1979, trước nạn ngoại xâm trực tiếp, trước thiên tai lớn, trước sự đình đốn của sản xuất công, nông nghiệp, chúng ta chủ trương «tháo gỡ». «Tháo gỡ» thu hẹp trên một số địa bàn, một số lĩnh vực, dù vậy nó vẫn giúp đất nước vượt qua cơn hiểm nghèo, bằng Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa 4. Song, đã có người phát biểu : « Xuống sân bay Tân Sơn Nhất, người thấy ngay mùi Nam Tư ». Và, cuộc tổng điều chỉnh giá, đổi tiền 1985 đánh quỵ cả một nền kinh tế vừa lợi nhỉnh. Phải chờ đến Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ 6. Cũng đã hai năm rưỡi rồi, kể từ đại hội.

... Đổi mới là một quá trình. Không có tài phép nào thay đổi một sớm một chiều tình cảnh của Việt Nam chậm tiến vào loại cao nhất thế giới hiện nay. Sự nôn nóng không thể dễ dẫn chúng ta đến thành công. Trước khi xảy ra sự kiện Thiên An Môn, các chuyên gia nước ngoài phân tích tình hình Trung quốc đã nhận xét : phát triển công nghiệp tự phát gây một loạt nguy cơ -- nông dân bỏ ruộng (hoặc không trồng lúa mà trồng cây công nghiệp, thu lợi nhiều hơn) : sản phẩm công nghiệp thừa ế, chất lượng kém, không nơi tiêu thụ ; khu chế xuất tràn lan làm hư hỏng cán bộ ; văn hóa đồi trụy du nhập bừa bãi gây bao tệ nạn xã hội ; phân hóa giàu nghèo quá nhanh... Không ít phần tử cực đoan và cơ hội chủ trương «đổi mới» kiểu «đại nhảy vọt» trước đây, hòng thiết lập một thứ «cách mạng văn hóa» ở cực khác.

Đó là một mặt mà chúng ta quan tâm. Mặt thứ hai, «quá trình» không đồng nhất với «cả rịch cả tang»,

lại rai, chậm rãi, cái có thể sửa ngay lại « đợi chờ nhau » — nhân nhượng giữa một số người trong khi vận nước và quần chúng lùi xuống hàng thứ yếu. Cơ chế do con người đặt ra nghiêm nhiên trở thành « ông chủ » đầy quyền uy, bất kể để ra nó phải phục tùng nó : « Quá trình » càng không thể tiến mất này, lùi mất kia, thiếu định hướng vĩ mô, bấp bênh trong chính sách và chủ trương cụ thể. Đòi mới nhất thiết phải đồng bộ mà hiện nay, khâu tổ chức, bộ máy, nhân sự vọt lên hàng thời sự nóng bỏng. Hợp lý hóa tối đa tổ chức, bộ máy, bố trí cán bộ trẻ và đủ kiến thức, phẩm chất dù ở cương vị nào là đòi hỏi thiết yếu của sự nghiệp đổi mới.

Tiện thể, tôi xin nói ít lời về một thuật ngữ đang gây bàn tán trong một số giới ở ta : *Thuyết đa nguyên*. Lịch sử triết học thế giới trải qua tranh luận khá dài về sự tồn tại ; nó là sự cấu thành của vô số thực chất độc lập, biệt lập, vô số đơn tử tự vận động và chỉ liên hệ với nhau qua hình thức (*pluralis*, tiếng la-tinh nghĩa là *nhiều*) hay cơ sở của tồn tại chỉ có một nguồn xuất phát là vật chất (nhất nguyên luận duy vật) hoặc từ tinh thần, ý niệm (nhất nguyên luận duy tâm). Nhất nguyên luận, tiếng la-tinh *mono*, nghĩa là *một*.

Về khái niệm chính trị, xã hội, kinh tế, đa nguyên luận chủ trương tính đa dạng, sự khác nhau trong quan điểm, trong xu hướng. Với một nghĩa hẹp hơn, thuyết đa nguyên của một số học giả cộng sản chủ trương xây dựng CNXH không theo một mô hình định sẵn.

Về mô hình xây dựng CNXH, chúng ta căn cứ vào điều kiện thực tế của Việt Nam mà vận dụng sát hợp các nguyên lý của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, có tham khảo kinh nghiệm — cả thành công lẫn không thành công — của nước ngoài.

Về kinh tế — xã hội chính trị hiện nay của Việt Nam, chúng ta đều dễ nhất trí : Xã hội Việt Nam tổ hợp nhiều thành phần kinh tế, tín ngưỡng — hoặc không tín ngưỡng. Đó là một thực thể khách quan. Lợi ích kinh tế và chính trị của mỗi tầng lớp, mỗi con người không thể hoàn toàn đồng nhất từ một đồng nhất : vì nền độc lập, tự do, hạnh phúc của đất nước, dân tộc và toàn thể nhân dân mà con đường chọn lựa là xây dựng CNXH. Tất nhiên, có người không thích CNXH, nhưng bằng trung cầu dân ý, Hiến pháp đã được thông qua nghĩa là số đông đã tán thành CNXH. Cái trung giới để điều chỉnh các khác biệt giữa nhiều thành phần xã hội và khuynh hướng chính trị là Nhà nước và luật pháp. Đây không phải là hiện tượng cá biệt Việt Nam hoặc các quốc gia XHCN.

Ngay giữa những người tán thành xây dựng CNXH cũng không hoàn toàn đồng nhất, có cái thuộc quan điểm, có cái thuộc bước đi, có cái thuộc cung cách điều hành. Nói chung, về mặt này, thật *đa dạng*.

Còn chế độ đa đảng, vấn đề đang được tranh cãi sôi nổi hiện nay ? Theo tôi, đa đảng là một nhu cầu khách quan của một quốc gia nhất định trong một bối cảnh chính trị — xã hội nhất định. Đừng coi đa đảng như một thứ « thời trang » khi không có nhu cầu khách quan đó.

Thực sự, cái then chốt hàng đầu của nước ta hiện nay là dân chủ. Xã hội và quần chúng có trong tay rất nhiều công cụ đấu tranh thực hiện và hoàn thiện nền dân chủ. Một Quốc hội, các Hội đồng nhân dân nếu tiêu biểu cho trí tuệ của quần chúng, các đoàn thể nếu bảo vệ kiên định lợi ích của đoàn viên và hội viên mà mình thay mặt trong điều kiện kinh tế — xã hội cho phép,

các cơ quan ngôn luận nếu làm tròn chức năng nghề nghiệp v.v... thì cuộc sống tức khắc linh động, cõi mơ, đổi thoai thay cho than trách, hiến kế làm giàu cho đất nước và làm trong sạch Đảng lãnh đạo thay cho phát ngôn vô trách nhiệm, đề cử cán bộ lãnh đạo và quản lý giỏi thay cho bàn tán xì xầm và đồn đại hoặc chờ mong rồi bực tức... Các biểu hiện chủ quan, độc đoán, lộng quyền của bất kỳ ai — điều mà lịch sử xây dựng CNXH ở một số nước phải trả giá đắt — chỉ có thể kiềm chế và đẩy lùi bằng một hoạt động tổ chức với hoạt động thiết thực, bằng một nền dân chủ quần chúng. Một nền dân chủ quần chúng — của số đông và vì số đông, chứ không phải kiểu mị dân và không vì một ít người to tiếng. Tại sao trong xã hội theo CNXH — ừ, điều kiện vật chất còn xa mới gọi được là XHCN, nhưng bao oan khức, bao kẻ nhân danh CNXH để gieo phần nọ trong quần chúng, hủy hoại công lý và luật pháp, tùy tiện, « thay trời » định đoạt số phận người dân, tại sao những hành vi đó (có thể vô tình hoặc cố ý, nhưng đều mang hậu quả chống CNXH một cách « hợp pháp » rất thâm độc) lại không được phanh phui và nghiêm trị ?

Dân chủ của quần chúng, thuộc về quần chúng đủ sức dẹp các loại « loạn » nói trên.

Tôi chưa dám nói *linh đặc thù* của xã hội, nhân dân và Đảng Cộng sản Việt Nam, song tôi xác tín mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm với đất nước, hiền và sử dụng thỏa đáng nhất quyền dân chủ.

Chúng ta biết các nguyên tắc tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, ghi trong điều lệ, đã thừa nhận sự tồn tại của các ý kiến khác nhau. *Thiền số phục tùng đa số* hàm nghĩa có *thiền số*; cá nhân phục tùng tập thể hàm nghĩa có *cá nhân*; địa phương phục tùng trung ương

chưa hai mệnh đề. Nếu không, thì điều lệ không nhắc đến *kỷ luật*, tức nhắc cái tối hậu: anh có quyền bảo lưu ý kiến của anh trước đa số, trước tập thể; địa phương có quyền bảo lưu ý kiến trước Trung ương; nhưng vì anh là thiểu số, là cá nhân; vì địa phương không bao quát hết toàn cục, nên nhiệm vụ của mọi đảng viên là thi hành quyết định của đa số, của tập thể, mọi cấp dưới phải thi hành nghị quyết của cấp trên. Sức mạnh của Đảng Cộng sản nằm ở chỗ đó. Tất nhiên, để đi đến các quyết định, cần thiết tranh luận, thậm chí tranh luận công khai. Nếu tình trạng dân chủ trong Đảng Cộng sản chưa tốt thì cần đấu tranh để cho nó tốt như quy luật bắt buộc và là dấu hiệu của sự trưởng thành của Đảng. Nhưng, thiểu số, cá nhân, địa phương nhất thiết không được biểu hiện bằng tệ bè phái, gây chia rẽ trong Đảng. Vào Đảng theo nguyên tắc tự nguyện; ai cảm thấy vướng víu về quan điểm và về tổ chức thì có quyền xin ra khỏi Đảng với tư cách công dân hoặc một tư cách nào đó, tiếp tục trình bày quan điểm của mình. Đã có không ít, ở ta, các người ngoài Đảng mà vẫn đóng góp thẳng thắn, bổ ích cho Đảng và cho Nhà nước. Tất nhiên, cần cổ vũ mạnh hơn nữa cho những tiếng nói chân thành, trong sáng, đầy ý thức trách nhiệm. Tóm tắt, *thách thức hàng đầu của xã hội là dân chủ* và nó cũng là *thách thức hàng đầu nội bộ Đảng*: Hãy chấp hành đúng điều lệ Đảng.

T.B.Đ

SGGP, ngày 13-8-1989.

NHÀ THUYẾT GIÁO TRẮNG TRỌN CHỐNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI *

MỤC đích chuyến đi thăm Ba Lan và Hung-ga-ri vừa rồi của Tổng thống Mỹ Bu-sơ thực chất là gì ? Đó là điều dư luận đang quan tâm và lo lắng.

Theo hãng tin AFP ngày 12 tháng 7, trước khi tới thăm Ba Lan và Hung-ga-ri, ông Bu-sơ nói rằng ông không đến thăm các nước đồng minh của Liên Xô để gây phức tạp cho Mát-xcơ-va, nhưng trên thực tế ông lại « khuyến khích sự thay đổi dần » ở hai nước này.

Thời gian ba ngày ngắn ngủi ở Ba Lan, ngoài những cuộc hội đàm chính thức với các nhà lãnh đạo Ba Lan, tới nhà riêng thăm chủ tịch công đoàn « Đoàn kết », ông Bu-sơ còn có hai buổi nói chuyện và gặp gỡ quan trọng : một ở Quốc hội Ba Lan nhằm đề cao ngai throne lợi « vượt quá mọi sự mong đợi » của công đoàn « Đoàn kết » và các tổ chức đối lập khác trong cuộc bầu cử thượng nghị viện và hạ nghị viện vừa qua, khuyến khích các lực lượng đối lập « nghi ngờ những kiến thức đã được chấp nhận » để vươn lên « thế giới tự do » mà thực chất là CNIB ; một ở cảng Gdańsk, cái nôi của công đoàn « Đoàn kết », đề cổ vũ lực lượng đối lập này tiến xa hơn nữa trong quá trình dân chủ hóa ở Ba Lan.

Ông Bu-sơ « hoan nghênh » và « sẵn sàng » giúp đỡ

* Báo Nhân Dân, ngày 29-7-1989

cuộc thử nghiệm về kinh tế và chủ nghĩa đa nguyên về chính trị ở Ba Lan nhưng cái chương trình viện trợ cho Ba Lan gồm sáu điểm của ông làm nhiều người ngạc nhiên và chính Va-lê-xa, chủ tịch công đoàn « Đoàn kết » cũng phải thất vọng. Trong số tiền Mỹ hứa sẽ viện trợ cả gói 115 triệu đô la cho Ba Lan thì 100 triệu dành cho khu vực kinh tế tư nhân, 15 triệu dành để khôi phục thành phố Cra-cốp của Ba Lan. Còn kế hoạch viện trợ mười tỷ đô la, « một liều thuốc cần thiết cho nền kinh tế ốm yếu này » do công đoàn « Đoàn kết » khởi xướng thì được Mỹ gợi ý là có thể tìm kiếm được bằng việc vay nợ thêm các nước khác và tổ chức tư bản tài chính quốc tế. Tờ báo Mỹ phổ U-ôn ngày 13 tháng 7, nhận xét rằng ông Bu-sơ tiếp tục chiến dịch nhằm cho mọi người thấy ông đứng về phía những cố gắng cải cách ở Đông Âu, nhưng lại muốn làm việc đó bằng cách dựa vào sự sẵn lòng mở túi tiền của các nước khác. Hãng tin PAP cho rằng ông Bu-sơ không mang sang Vác-sa-va những đề nghị giúp đỡ về tài chính đáng kể và sớm sủa, mà chỉ bày tỏ « thiện chí » suông. Người phát ngôn báo chí của Chủ tịch HĐNN Ba Lan cũng chỉ rõ « sự khác biệt » giữa những lời tuyên bố của Mỹ với « quy mô thực tế của sự giúp đỡ đã được dự định ».

Tại Hung-ga-ri, khi ông Bu-sơ tỏ ý mỉa mai rằng một ngài Tổng thống Mỹ đã được leo lên bục giảng trường đại học Các-Mác để diễn thuyết, rằng « nhiệm vụ chủ yếu của trường đại học là tự do ganh đua các quan điểm », cho rằng đó là tư tưởng của « nhà giáo vĩ đại » Im-rê Nát-giơ, đã không thu hút được sự chú ý của người nghe. Ông Bu-sơ, trước các thầy giáo và học sinh trường Các-Mác, đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác khi nói rằng « chủ nghĩa Mác bắt nguồn từ một động cơ có tính nhân đạo », rằng « Các-Mác cho con người là bất hạnh, không có đủ khả năng tạo lập hoàn cảnh hoặc số phận của mình ».

Ngài Tổng thống Mỹ bày tỏ sự «yêu mến» và có «cảm tình với nhân dân Hung-ga-ri», ca ngợi «những thay đổi», đường lối đa nguyên kinh tế và chính trị ở Hung-ga-ri, mong muốn đóng góp và làm cho những thay đổi đó tiếp tục phát triển. Nhưng khi đưa ra chương trình Mỹ sẽ viện trợ cả gói cho Hung-ga-ri thì chỉ có 36 triệu đô la, trong đó 25 triệu dành phát triển khu vực kinh tế tư nhân, 6 triệu cho các kế hoạch trao đổi văn hóa, 5 triệu cho việc lập trung tâm bảo vệ môi trường. Dư luận cho rằng kể cả ở Ba Lan và Hung-ga-ri, ông Bu-sơ đặc biệt chú ý đến khu vực tư nhân, đồng thời còn muốn thêm «điều kiện» mới mở rộng thêm tài tiền.

Ở Hung-ga-ri, ông Bu-sơ còn một hoạt động đáng chú ý nữa : gặp các đại diện của mười đảng đối lập tại nhà riêng của đại sứ Mỹ ở Bu-đa-pét. Theo hãng tin MTT trong cuộc gặp này, hai bên đã bàn về các biện pháp để Hung-ga-ri «nhận được viện trợ kinh tế và ủng hộ tinh thần của Mỹ và phương Tây mà không bị pha trộn giữa kỹ thuật phương Tây với một chế độ cầm quyền ở phương Đông».

Theo thỏa thuận sẽ mở các trung tâm văn hóa Mỹ ở Vác-sa-va và Bu-đa-pét, thiết lập các văn phòng của các đài phát thanh «Tự do» và «Châu Âu tự do» của Mỹ ở Bu-đa-pét.

Qua chuyến đi này, Bảy-cơ, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, người cùng đi với Bu-sơ, nhận xét : Ở Ba Lan và Hung-ga-ri đang diễn ra những thay đổi đầy kịch tính và Mỹ cũng theo dõi quá trình như vậy đang diễn ra ở Liên Xô.

Mục đích chuyến đi của ngài Tổng thống Mỹ đã rõ. Sự nhận xét của TASS là có căn cứ : Ông Bu-sơ muốn thúc đẩy bước thử nghiệm vừa thận trọng vừa táo bạo của Ba Lan và Hung-ga-ri, tiếp đó là đẩy hai nước Trung Âu này rời bỏ chủ nghĩa cộng sản để ngã sang phương Tây.

VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TRONG hai ngày 1 và 2 tháng 6 năm 1989 tại Hà Nội, đã tổ chức Hội thảo Việt-Xô « Về vai trò của nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH ».

Về phía Liên Xô có các đồng chí đại diện tạp chí « Người cộng sản » và Viện Mác — Lê-nin do đồng chí X.V.Kô-lex-nhi-cốp, Phó Tổng biên tập tạp chí « Người cộng sản » làm trưởng đoàn ; về phía Việt Nam có Ban biên tập, một số cán bộ và cộng tác viên của tạp chí « Cộng sản » là giáo sư và phó giáo sư, nhà khoa học và hoạt động thực tiễn thuộc Viện Mác — Lê-nin, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Bộ giáo dục, Bộ đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Bộ Y tế... do đồng chí Hà Xuân Trường, Tổng biên tập tạp chí « Cộng sản » làm trưởng đoàn.

Vào phần thảo luận, đồng chí Hà Xuân Trường, người chủ trì hội thảo đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề đặt ra : Một bộ phận con người Việt Nam đang suy thoái, đạo đức xã hội đang xuống dốc ! Những tiếng kêu ấy đã và đang vang lên đau xót và tha thiết, có tiếng kêu đến phản nộ. Tuy không thể đồng tình với cách

nhìn nhận xã hội ta một cách bi quan xò bồ, không ai không thừa nhận đó là sự thật.

Phải tìm nguyên nhân của tình trạng xã hội hỗn độn từ cuộc sống của người lao động—rường cột, cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội. Hiện nay, ở Việt Nam một mặt người lao động không đủ sống bằng lao động chân chính, xa rời lao động, đang bị tha hóa, mặt khác lại có cuộc đấu tranh thầm lặng của người lao động chống lại sự tha hóa đó.

Có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản là sự tha hóa lao động do quan niệm không đúng về chế độ sở hữu toàn dân, tạo nên «sở hữu vô chủ». Phải trao lại quyền làm chủ thật sự cho người lao động. Phân biệt cá nhân và tư nhân. Trong chế độ XHCN, cá nhân không đối lập với tập thể; tư nhân (tư bản chủ nghĩa) song song tồn tại với tập thể. Về mặt kinh tế, tư bản tư nhân vừa cạnh tranh vừa phối hợp với kinh tế quốc doanh, hợp tác xã và các hình thức khác của kinh tế XHCN, khi nào sự tồn tại của nó không cần thiết nữa thì tự nó tiêu vong.

Phải xây dựng nền văn hóa và đạo đức mới của xã hội. Nâng cao trình độ văn hóa trung bình của nhân dân lao động, nâng cao năng lực của người chủ sở hữu toàn dân. Sở hữu và năng lực đi đôi với quyền dân chủ thật sự của người lao động.

X.V.Kô-lê-x-nhi-cốp: Tôi muốn nói đến một số vấn đề chính trị, về vai trò nhân tố con người trong cải tổ. Mục đích của cải tổ là khai thác được sức sáng tạo của quần chúng. Mọi lời kêu gọi lao động tốt hơn sẽ không

đem lại kết quả gì, nếu không tiến hành cải tổ nền kinh tế và mở rộng dân chủ. Hai yếu tố này quan hệ mật thiết với nhau. Cho đến nay vẫn còn có quan niệm là cải tổ kinh tế trước và dân chủ hóa sau. Đó là một quan niệm sai lầm.

Cải tổ về mặt tinh thần là phải tạo ra được môi trường tư tưởng mà ở đó con người tự do phát triển. Không phải con người máy móc mà cần con người biết sáng tạo. Dư luận xã hội ở đất nước chúng tôi đã được chú ý nhiều hơn. Khán giả được xem phim, xem sách trước đây bị cấm, bị bỏ quên trong ngăn bàn. Báo chí có quyền tranh luận về quá khứ, về lịch sử.

Đó là những kết quả rõ ràng. Đương nhiên còn phải giải phóng một loạt vấn đề gai góc nữa để con người phát triển toàn diện. Trước hết đó là vấn đề kinh tế, lương thực, hàng hóa đang nóng bỏng ở đất nước chúng tôi. Hội nghị tháng 3 của Ban Chấp hành Trung ương đã tìm ra cách giải quyết vấn đề này. Hội nghị đã đưa ra được chương trình triệt tiêu sự tha hóa, người nông dân làm chủ ruộng đất của mình. Vấn đề này cũng giống như vấn đề mà đồng chí Hà Xuân Trường đã nói. Những hình thức hợp tác, nông trang, cá thể song song tồn tại và phát triển.

Về hệ thống chính trị, như Mác và Lê-nin đã nói là vấn đề giải phóng con người. Trong thời kỳ Xta-lin, ngoan ngoãn phục tùng cấp trên trở thành tính cách chung của xã hội, đã làm triệt tiêu tinh sáng tạo của cá nhân. Bây giờ con người được suy nghĩ tự do. Tuy nhiên không phải tất cả đều trôi chảy. Đã nảy sinh nhiều vấn đề rắc rối. Dân chúng bùng hờn là cuộc bầu cử vừa

<https://tieulun.hopto.org>

qua và Đại hội đại biểu nhân dân, các ý kiến rất khác nhau. Rất tiếc là nhiều người còn muốn trở về với phương pháp cũ: cứng rắn, áp đặt. Chúng tôi hy vọng rằng qua trường học dân chủ, tình hình sẽ nhanh chóng ổn định ở mức cao hơn.

Tôi xin quay lại vấn đề đồng chí Hà Xuân Trường nêu ra là ổn định hay không ổn định. Muốn thoát khỏi tình trạng trì trệ, tiến đến trạng thái ổn định hoàn toàn thì phải cải tổ Nhà nước quan liêu mệnh lệnh thành Nhà nước pháp quyền XHCN, trên cơ sở đó mới có ổn định về kinh tế, chính trị và các lĩnh vực khác.

Trần Hồng Quân : Anh Trường đặt một vấn đề lý luận lớn mà tôi chưa rõ : từ sở hữu tập thể vô chủ đến sở hữu có chủ...

X.V. Kó-lex-nhi-cốp : Tôi xin thêm một ý vào câu hỏi của đồng chí Trần Hồng Quân. Đồng chí Hà Xuân Trường nói về quyền sở hữu và loại trừ tha hóa lao động : nông dân thì phải có ruộng, công nhân phải có nhà máy, kỹ sư có phòng thí nghiệm... Đó là sở hữu tập thể hay từng nhóm người, có loại trừ được sự tha hóa không ? Trong những hình thức xã hội nào thì có thể thực hiện được điều đó ? Thí dụ trong giao thông. Hay vấn đề sở hữu đối với trí thức ?

Hà Xuân Trường : Chúng ta chống lại chế độ tư hữu — nguồn gốc của sự tha hóa lao động. Theo tôi, đưa lại sở hữu cho người lao động không có nghĩa là chia tài sản như người ta đòi chia tài sản bọp tác xê cho các xã viên chẳng hạn. Làm thế nào để người lao động nắm được trực tiếp tư liệu sản xuất ? Chúng ta...

đã có Nghị quyết 10 về nông nghiệp : khoán, đấu thầu là hình thức để người nông dân nắm lấy phương tiện sản xuất của mình. Ở xí nghiệp cũng thực hiện khoán đến người lao động, khiến người lao động gắn bó với xí nghiệp và chịu trách nhiệm đến sản phẩm cuối cùng. Trong giao thông, như đồng chí X.V. Kô-lex-nhi-cốp nói, ở Việt Nam đường sá bị phá hỏng rất nhiều, vì người dân chưa thấy đó là tài sản của mình. Ngành giao thông hiện nay đã giao khoán quản lý bảo dưỡng từng đoạn đường cho các xã ven đường. Vì thế, theo tôi, không phải là chia tài sản cho người lao động mà phải có cơ chế mới bảo đảm lợi ích cho người lao động, làm cho họ gắn trách nhiệm của mình với tài sản, tư liệu sản xuất. Nếu giải quyết vấn đề này theo một cách khác thì sẽ là CNTB, nhưng làm như trước đây thì lại quay về tình trạng cha chung.

Khổng Doãn Hội : Liên Xô cho thuê ruộng đất 50 năm. Ở Việt Nam, đồng bằng Nam bộ đang đặt ra một vấn đề : có quyền bán ruộng mình được giao không ? Trong thực tế người ta đã bán. Quan điểm của tôi là cho người ta bán. Tôi thạo nghề thủ công, tôi bán để làm nghề thủ công, tập trung ruộng cho người làm nông nghiệp giỏi. Điều đó đem lại lợi ích, nhưng có vi phạm nguyên tắc thiêng liêng của CNXH hay không ?

Xin đồng chí X.V Kô-lex-nhi-cốp nói thêm về chủ nghĩa đa nguyên.

X.V. Kô-lex-nhi-cốp : Các đồng chí hỏi về dân chủ hóa, về kinh tế và chủ nghĩa đa nguyên. Chúng tôi chia nhau trả lời.

Vấn đề ổn định và dân chủ, lịch sử đã có bài học. Muốn thực hiện được phải xây dựng Nhà nước pháp quyền. Không một lực lượng thần thánh nào có thể giải quyết ngay mọi vấn đề. Tôi không tán thành độc tài, tốt hơn cả là tập thể dân chủ sáng suốt.

Về đa nguyên XHCN, đã có rất nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng không được phạm vào 3 nguyên tắc: không được bóc lột người, không được nô dịch dân tộc khác, và không được bóc lột thiên nhiên quá đáng. Nếu đa nguyên ý kiến đến mức kêu gọi trở về CNTB thì đó là đa nguyên tồi.

N.Đ. Gó-lốp-nhin: Sở hữu là vấn đề rất phức tạp và đa dạng, có nhiều ý kiến khác nhau nhưng đều thống nhất ở một số điểm. Bình đẳng giữa sở hữu tập thể, nhà nước và tư nhân được đa số nhà kinh tế, luật gia ủng hộ. Những quan điểm mới về sở hữu thể hiện trong luật hợp tác và luật về các xí nghiệp quốc doanh. Công nhân, tập thể lao động là người chủ sở hữu. Trong khi các nhà lý luận đang ra sức tranh cãi làm thế nào để kết hợp giữa lợi ích Nhà nước, tập thể và cá nhân thì thực tế trả lời chỉ cần nộp thuế. Một số xí nghiệp đã soạn thảo quy chế riêng của mình. Điều đó đòi hỏi lý luận phải đi nhanh hơn.

Cho nông dân bán ruộng đất có trái với nguyên tắc của CNXH hay không? Ở đất nước chúng tôi cũng đang bàn cãi sôi nổi, nhưng chưa đi đến kết luận chung. Theo tôi, sở hữu tư nhân không phải sở hữu XHCN, nhưng sở hữu này có mâu thuẫn với CNXH không? Theo Lê-nin, khi quyền lực tập trung trong tay Nhà nước thì CNXH không bị đe dọa, kể cả tồn tại tư

bản tư nhân. Chúng tôi đã cho nông dân thuê ruộng đất đến 50 năm. Nếu sử dụng sở hữu này có hiệu quả thì vẫn có lợi cho CNXH. Một vấn đề nảy sinh là chế tạo máy móc thế nào cho phù hợp với sản xuất gia đình. Nếu nền công nghiệp không đáp ứng nhanh được thì sản xuất gia đình cũng không phát triển được.

Hà Xuân Trường : Vấn đề bóc lột đang là vấn đề thời sự được bàn cãi ở đất nước chúng tôi. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khẳng định đảng viên không bóc lột. Đảng viên là cán bộ, công nhân, viên chức không thành vấn đề, nhưng đánh giá thế nào đảng viên nông dân và đảng viên ngoài biên chế nhà nước có vốn và thuê nhân công? Có đồng chí đảng viên (ở Hà Nội) xin ra Đảng để làm kinh tế. Đồng chí ấy có một xí nghiệp khoảng 200 công nhân. Thành ủy Hà Nội khuyên đồng chí ấy cứ ở trong Đảng và tiếp tục kinh doanh theo hướng của mình.

E.V. Sa-scốp : Nếu không bí mật thì tên đồng chí ấy là gì ?

Trần Hồng Quân : Tên đồng chí ấy là Bạch Minh Sơn (công ty Bimexco), người kỹ sư có phát minh về tấm lợp bằng chất dẻo, đã được một số cơ quan giúp đỡ đưa vào sản xuất, nhưng cơ chế nhà nước hoạt động rất chậm. Đồng chí ấy đã đứng ra độc lập để thu hút cổ phần, thuê nhân công. Hiện nay đã có vốn trên 10 tỷ đồng và có hàng xuất khẩu...

V.X. Li-pít-ski : Tôi rất thích ý kiến các đồng chí đặt ra. Ở chúng tôi khi tranh luận có những quan điểm rất khác nhau : hoặc là CNXH hoàn toàn chưa có, hoặc

cả Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin đều sai lầm; có quan điểm nữa từ thực tế cho rằng những cái đã xây dựng được là CNXH. Mỗi quan điểm đều có cái thái quá.

Mô hình CNXH mà các nhà kinh điển phác họa ra chúng ta không xác định được hình thù nó ra sao. Lê-nin nói : CNXH là giai đoạn thứ nhất của CNCS. Trong khi tranh luận ta đã máy móc đưa tiêu chuẩn của một giai đoạn rất cao để phán xét một giai đoạn thấp. Mác và Ăng-ghe-n xây dựng lý luận của mình thông qua việc phê phán xã hội tư bản đương thời, nhấn mạnh việc loại trừ bóc lột, tư hữu. Một số nhà nghiên cứu gọi CNXH mà Mác Ăng-ghe-n đưa ra là CNXH phê phán. Nhiều khi tôi có cảm tưởng là ta xây dựng không phải xã hội XHCN mà là một xã hội trái ngược với CNTB. CNXH phải được xây dựng trên cơ sở của CNTB, chứ không phải bên ngoài CNTB. CNTB có sự mang làm cho xã hội tiến lên một bước cao hơn. Mác, Ăng-ghe-n cho rằng CNXH xây dựng trên nền đại sản xuất công nghiệp. Khi so sánh chúng ta không nên quên những đặc điểm này.

Trần Hồng Quán : Tôi xin nêu vấn đề nhân tố con người xét ở khía cạnh động lực cá nhân. Nếu động lực xã hội là véc-tơ chung thì từng cá nhân là tổng hình chiếu tạo ra véc-tơ chung đó. Lâu nay chúng ta đã bỏ qua, hoặc thành kiến với sự phát triển động lực cá nhân. Dường như muốn phủ nhận vai trò cá nhân, muốn hòa cá nhân vào tập thể. Động lực cá nhân phụ thuộc vào ba yếu tố : lý tưởng, lương tâm, lòng yêu nghề ; sự ràng buộc của các yếu tố xã hội và các loại

quyền uy lợi ích cá nhân. Ở Việt Nam yếu tố thứ ba này thường bị coi nhẹ nhất.

Đòi hỏi cá nhân phải hy sinh trong giai đoạn độc lập dân tộc là đúng nhưng trong thời kỳ xây dựng kinh tế phải khác. Gần đây chúng ta lại lãng quên yếu tố tinh thần. Trước đây ta động viên được toàn dân đi cứu nước vì nhục mất nước kích động lòng người. Bây giờ cũng phải kích động lòng người bằng cái nhục nghèo khổ. Cần có khẩu hiệu mới để khơi dậy lòng yêu nước của mọi người, để mọi người phát huy tài năng sáng tạo và nhiệt tình lao động làm giàu cho đất nước.

... Phải đặt lao động là trung tâm. Xây dựng nền kinh tế hướng về xuất khẩu, cơ bản là xuất khẩu lao động sống. Trước mắt làm gia công, dịch vụ sản xuất ra hàng hóa. Đưa công nghiệp về nông thôn. Phải quan niệm lại nông nghiệp, không làm nông nghiệp bằng bất cứ giá nào. Lao động thừa ở nông thôn, đưa vào làm công nghiệp, bắt đầu từ lắp ráp, gia công... Điều đó đòi hỏi đội ngũ lao động phải có nghề.

Thực chất của cuộc chạy đua kinh tế trên thế giới hiện nay là chạy đua về khoa học kỹ thuật. Các nước có tốc độ phát triển nhanh đều có cuộc cải cách đào tạo. Tốc độ đào tạo hiện nay ở Việt Nam kém nhất thế giới. 90% đội ngũ lao động chưa qua học nghề. Chúng tôi làm dự báo thấy tốc độ này rất nguy hiểm. Ví dụ: 2,8 bác sĩ/10.000 dân so với 17-33 bác sĩ/10.000 dân ở các nước XHCN phát triển trung bình; 2/3 giáo viên dạy phổ thông không đạt yêu cầu về trình độ; số đông cán bộ quản lý hoặc chưa qua đào tạo hoặc được bồi

đường rất ít. Đội ngũ công nhân lành nghề chỉ 1,5 triệu, làm sao đủ cho công nghiệp hóa ?

Khả năng đầu tư cho đào tạo chưa mở ra. Thế giới đầu tư cho đào tạo bình quân đầu người là 1000 thì ở Việt Nam là 5, chỉ bằng 2,5% các nước đang phát triển. Đầu tư cho một sinh viên đại học ở Việt Nam chỉ bằng 1,8% so với ở Thái Lan.

Nhiều phương thức đào tạo mới đang được mở ra, thu hút kinh phí từ nhiều nguồn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục nhanh chóng đến với số đông dân cư. Nhưng tất cả đều phụ thuộc ở đầu tư. Điều đáng tiếc là không phải ai cũng thấy nguy cơ này. Ai cũng nói chiến lược con người, nhưng chưa ai coi con người là trung tâm của vấn đề.

V.X. Li-pit-ski : Với tư cách là Bộ trưởng, đồng chí đã hiện thực hóa điều vừa nói ở mức độ nào ? Tôi muốn biết rõ hơn việc phát huy truyền thống, sử dụng nguồn lao động, tinh thông minh cần cù của người Việt Nam.

Trần Hồng Quân : Tôi đã làm hai việc : một là nói to lên cho mọi người thấy giáo dục đang nguy cấp ; hai là lặng lẽ tiến hành cải cách. Cải cách của chúng tôi đang phù hợp với trào lưu. Tư tưởng và chủ trương không phải lạc hậu, nhưng chúng tôi thường nói đùa : nước lã không vã được nên hồ. Không phải bằng ý chí mà đạt được mọi thứ. Do đó chúng tôi làm chưa được nhiều.

Con người Việt Nam có ưu điểm lớn mà nhược điểm cũng nhiều. Được cái gen tổ tiên để lại là rất thông minh khéo tay, điều này có nhiều dẫn chứng, kể cả học sinh

đang học ở nước ngoài. Thời gian qua, cơ chế chúng ta làm hỏng tính cần cù, bên cạnh đó chiến tranh kéo dài, các thế hệ không nối tiếp được truyền thống, nhất là truyền thống nghề nghiệp. Cũng có mặt khuyết điểm là rất khó hợp tác với nhau, còn nặng tư tưởng gia trưởng, bản làng, chưa qua nền sản xuất kinh tế TBCN nên : chưa thấy rõ năng lực quản lý kinh tế. Trong đào tạo, chúng tôi đang cố gắng phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm đó.

X.V. Kó-lex-nhi-cốp : Tôi muốn hỏi các đồng chí đã có trường tư nào chưa, nó hoạt động như thế nào và Nhà nước làm sao để kiểm tra nó. Hỏi như vậy vì ở nước chúng tôi chưa cho lập trường tư, sợ rằng những nội dung của nó xa rời những nội dung cần có.

Phạm Tất Dong : Có trường đại học tư do nữ giáo sư Hoàng Xuân Sính lập. Trường này có 73 sinh viên, học toán và tin học. Ban Bí thư đã đồng ý cho lập trường tư này. Trường đã mời những giáo sư toán, tin học có tiếng về dạy, lại được Việt kiều ở Pa-ri thường xuyên tài trợ, mỗi tháng 500 đô la.

Hiện nay sinh viên phải đóng tiền mỗi tháng tương đương 10 kg gạo. Những học sinh giỏi được cấp học bổng

X.V. Kó-lex-nhi-cốp : Tôi muốn hỏi thêm là sinh viên có quan tâm các môn khoa học xã hội, chính trị ?

Trần Hồng Quán : Từ sau giải phóng, sinh viên thích các môn khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên. Gần đây một số ngành xã hội được quan tâm hơn, nhưng là những ngành dính đến kinh tế, đối ngoại như thương nghiệp, kinh tế kế hoạch, ngoại giao. Đặc biệt những

ngành như kinh tế chính trị học, chủ nghĩa cộng sản khoa học, triết học thì khó tuyển sinh. Sinh viên đòi hỏi rất căng phải đòi hỏi chương trình các môn học này.

X.V. Kô-lêx-nhi-cốp: Chúng tôi muốn hình thành nhân cách XHCN, nhưng uy tín các môn học khoa học xã hội đang giảm sút. Trong xã hội thì tích cực cải cách chính trị, nhưng trong trường lại không muốn học chính trị. Cũng có những cải tiến về nội dung giảng dạy, nhưng nhìn chung đội ngũ dạy các môn này còn bảo thủ. Tất nhiên không phải chỉ dạy tốt môn chủ nghĩa Mác — Lênin thì sẽ hình thành được nhân cách mới.

Về hình thành nhân cách XHCN trong sản xuất hàng hóa rất thú vị. Có người lo lắng tôn thờ hàng hóa sẽ phá hoại tinh thần. Họ yêu cầu giữ lại những nét truyền thống như coi trọng tinh thần, coi nhẹ vật chất. Tôi cho rằng giữ lại những truyền thống tốt của dân tộc nhưng không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế. Quá trình đó có những quy luật khách quan mà chúng ta không thể chống lại bằng ý chí.

N.Đ. Gô-lôp-như : Trở lại vấn đề hàng hóa, tôi hoàn toàn toàn không đồng ý với ý kiến cho rằng trong điều kiện sản xuất hàng hóa, phần lớn người dân đi buôn, chứ không đi vào sản xuất. Tất nhiên là trong điều kiện hạch toán kinh doanh người dân phải nghĩ cách làm thế nào để có lãi. Tiếc rằng một số nhà văn, nhà báo đã phóng đại một số sai lầm của chúng tôi trong việc thực hiện chính sách kinh tế. Họ đưa ra quan điểm của mình mà lại làm như đó là quan điểm của toàn dân. Thế nhưng chính họ lại chạy theo lợi nhuận trong

sản xuất hàng hóa, xuất bản những cuốn sách « hấp dẫn » với số lượng lớn và đã nhận được những khoản tiền hậu hĩnh.

Thanh Sơn : Nhiều người đồng tình với tôi là phải có luật nhân quyền. Tất nhiên ra luật không phải là giải quyết được tất cả, nhưng nó là cơ sở cho con người đi đến tự do thực sự. Con người có tự do mới có sự năng động, sáng tạo. Tôi tán thành quan điểm cho rằng : tự do tức là có thể làm tất cả những gì luật pháp không cấm, những gì không hại đến người khác, không hại cho xã hội. Tôi đồng ý với ý kiến giảm bộ nào thì giảm, nhưng nên lập Bộ Nhân quyền.

Bài Công Trang : Tính chất kim hãm của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, nguy hại nhất là đã làm tiêu vong động lực phát triển của quy luật xã hội. Tức là tính năng động, sáng tạo, tính tích cực xã hội của các cá nhân.

Trong cơ chế ấy, lợi ích xã hội đã bị khuếch đại, thời phồng, còn lợi ích cá nhân không được nhìn nhận đúng mức. Biểu hiện cụ thể của nó trong lĩnh vực phân phối là chủ nghĩa bình quân.

Không Doãn Hợi : Ta đã nói nhiều đến việc phát huy nhân tố con người nhưng thực tế không làm được bao nhiêu. CNTB nói rất ít nhưng lại làm được nhiều. Phải chăng khoa học hành động xuất hiện từ phương Tây. Đó là khoa học quan tâm đến con người. Ta nói nhiều đến bình đẳng, nhưng ngay ở đất nước Liên Xô 70 năm xây dựng CNXH, vấn đề này cũng chưa giải quyết được bao nhiêu. Chúng ta cần có chính sách xã

hội có cân nhắc. Phải có thái độ cân nhắc trong quan hệ đối với con người, đối với công bằng xã hội. Để cho một số ít người hưởng trợ cấp xã hội hay để cho tất cả có việc làm? Cần để một số ít người này sống nghèo và để cho những người làm ăn khác thúc đẩy xã hội phát triển? Ta nói nhiều đến chống bóc lột nhưng hàng ngày ta lại bóc lột lẫn nhau. Chủ nghĩa bình quân là biến dạng của sự bóc lột. Cũng cần phân biệt giữa lý tưởng và khả năng hiện thực, xã hội Việt Nam đang ở nấc thang dân chủ nào. Chúng ta đang ở nấc thang dân chủ thấp nhất.

« Chúng ta » là ai? là cộng đồng những người không chống lại CNXH. Tất cả những người này phải là người chủ. Người công nhân trong xã hội tư bản không bao giờ nghĩ mình là chủ xí nghiệp, nhưng họ lại rất gắn bó với xí nghiệp, vì họ gắn với lợi ích. Nói đến lợi ích không nên tách rời lợi ích cá nhân và lợi ích của xã hội. Nên có từ ghép lợi ích cá nhân — xã hội khi nói đến lợi ích người lao động.

N.D. Gó-lốp-nhin : Theo tôi không có lợi ích xã hội nào tồn tại bên ngoài con người. Đó là lợi ích của những con người gắn bó với nhau thành xã hội. Lợi ích tập thể là lợi ích của con người gắn bó với nhau thành tập thể. Một người có thể là thành viên của nhiều tập thể. Vấn đề cơ bản là cơ cấu lợi ích tập thể, lợi ích cá nhân như thế nào. Điều nguy hiểm nhất đe dọa CNXH là lợi ích của một nhóm người được thổi lên thành lợi ích xã hội. Xã hội của chúng ta là xã hội XHCN hoặc có khuynh hướng XHCN cho nên lợi ích phải được xây dựng trên cơ sở của CNXH.

Khổng Doãn Hội : Nếu tách lợi ích « cá nhân » và « xã hội » ra là phá vỡ sự hài hòa.

X.V. Li-pít-xki Mỗi tương quan giữa các lợi ích là một vấn đề cơ bản. Đồng chí M.X. Goóc-ba-chốp nói : Bản chất của cải tổ là chú ý đến vấn đề lợi ích và giải quyết các vấn đề thông qua lợi ích. Chia khóa của mọi vấn đề là ở đây. Tôi đồng ý với đồng chí Hà Xuân Trường và Khổng Doãn Hội trong vấn đề này. Thời gian qua ở nước chúng tôi lợi ích cá nhân và tập thể được hiểu một cách cứng nhắc. Lợi ích cá nhân phải hy sinh cho lợi ích tập thể. Uy tín con người được tạo ra khi họ hy sinh lợi ích cá nhân cho tập thể. Có sự tách biệt lớn giữa lợi ích người công nhân và lợi ích của cả xí nghiệp.

Trên thực tế lợi ích xã hội chẳng là lợi ích cho ai cả. Chúng ta ủng hộ khuynh hướng vì lợi ích của cá nhân con người, Mác, Ăng-ghe-n đã dạy chúng ta : mọi cuộc cách mạng đều phải xuất phát từ lợi ích của con người và tự do phát triển của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của xã hội...

X.V. Kó-lex-nhi-cốp : Tôi rất vui mừng là những vấn đề chúng ta thảo luận hợp với tình hình thực tế bây giờ. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế hàng hóa hiện nay, con người mới bộc lộ hết và chúng ta muốn rằng con người phải xứng đáng với con người. Không phải chúng ta chỉ đưa nội dung nhân đạo mà phải đưa khoa học, đặc biệt là các môn khoa học Mác—Lê-nin vào các trường học bằng những hình thức mới để con người phát triển toàn diện, hài hòa. Mỗi đất nước chúng ta đều phải tiến hành trên cơ sở nền kinh tế-xã hội của mình.

<https://tieulun.hopto.org>

Ở đất nước chúng tôi, trong một thời gian dài đã xem những gì xây dựng được là tốt đẹp nhất. Chúng tôi cũng tự hào là nước XHCN đầu tiên trên thế giới. Hiện nay chúng ta xác định không có mô hình CNXH duy nhất mà có nhiều con đường đến với CNXH. Chủ nghĩa giáo điều rất nguy hiểm, tự chối bỏ lợi ích kinh tế và tài sản của mình. Một thời gian dài chúng ta đã tự trói mình, không phát huy được tài năng sáng tạo. CNXH bây giờ đang có cơ hội mới. Trong quá trình đổi mới nhất định chúng ta sẽ đạt được những tầm cao mới về chất.

Chúng tôi kiên định đi theo con đường CNXH hiện thực và nhân đạo. Mặc dù hiện nay chúng tôi vẫn chưa biết hình thức mới của nó. Trên con đường đi tới có thể vấp sai lầm, có khi phải lùi lại một bước. Mô hình xã hội mới sẽ được xây dựng trên thực tế, kết hợp với lý luận, nhằm phục vụ con người. Lực lượng quần chúng nhân dân có quyền tự chủ, phát huy năng lực của mình. Vai trò của khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội rất quan trọng. Thật ra đến nay chúng ta mới chỉ bắt đầu đi vào nghiên cứu khoa học con người. Ở Liên Xô đã thành lập Viện con người. Sự hợp tác giữa hai Đảng chúng ta và các nhà khoa học nhất định sẽ đạt được những kết quả trên lĩnh vực này.

Hà Xuân Trường: ... Con người ta là sinh vật nhưng là sinh vật xã hội, là tổng hòa của tất cả các mối quan hệ xã hội, chúng ta giải quyết vấn đề con người không phải trừu tượng chung chung mà phải xuất phát từ thực tiễn Liên Xô và Việt Nam dựa trên những nguyên lý của

chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Cái tổ ở đất nước các đồng chí đã được trên ba năm, đổi mới ở đất nước chúng tôi cũng đã gần hai năm rưỡi. Chúng tôi thảo luận về sức lao động hàng hóa, hiệu quả kinh tế và lợi ích của người lao động, phân phối và công bằng xã hội, về tự do, dân chủ, đảng và các tổ chức xã hội, về giáo dục, đào tạo và xây dựng nhân cách, về y tế và chăm nom sức khỏe của con người... Hội thảo đã có sự nhất trí về vấn đề giải quyết lợi ích của cá nhân người lao động, bằng sự quan tâm cụ thể, thiết thực, bằng việc làm chứ không bằng lời nói suông. Để con người là động lực chúng ta bắt đầu từ đâu? Chúng ta chưa nhất trí với nhau trong vấn đề này hoặc vấn đề khác, nhưng đều nhất trí phải bắt đầu từ lợi ích cụ thể, thiết thực của cá nhân người lao động, tạo cho người lao động có năng lực làm chủ, có tự do và dân chủ thực sự — điều kiện xã hội để làm chủ.

Những vấn đề đặt ra của hai nước rất giống nhau. Bởi vì chúng ta cùng trong một hệ tư tưởng, cùng vì một mục đích là CNXH. Những kinh nghiệm xây dựng CNXH của Liên Xô vô cùng quý báu đối với Việt Nam. Cái khác giữa hai nước ở chỗ Liên Xô đã vượt xa Việt Nam về trình độ kinh tế, văn hóa và Liên Xô xây dựng CNXH trong những điều kiện lịch sử và xã hội cụ thể của mình.

Trích tổng thuật của

Chu Thái Thành, Vũ Ngọc Lan, Phan Quỳnh Anh

Tạp chí Cộng sản, số 7, 8 năm 1989

B. Ở NƯỚC NGOÀI :

**ĐA NGUYÊN VỀ LỢI ÍCH VÀ Ý KIẾN.
ĐA DẠNG HÓA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
1100 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

CẦN CÓ MỘT HỆ THỐNG CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI PHÁT TRIỂN *

M.X. GOOC-PA-CHOP

... CŨNG không thể hình dung hệ thống chính trị đang được sáng tạo mà lại không có một hệ thống các tổ chức xã hội phát triển, không có một sự thay đổi về căn bản nội dung và các phương pháp hoạt động của chúng. Nó phải được xây dựng dựa trên nhận thức là đằng sau mỗi một tổ chức xã hội đều có những tầng lớp xã hội nhất định với những đặc điểm đặc thù và những lợi ích đặc thù của mình. Và nhiệm vụ không phải là tìm cách đề cao bằng chúng, mà trái lại, ở chỗ phải làm sao ở mức độ tối đa làm sáng rõ chúng, tinli đến chúng và đặt được chúng vào phục vụ tiến bộ xã hội. Nhiệm vụ chủ yếu của các tổ chức xã hội — đó là phát triển tinh tích cực chính trị xã hội, đáp ứng được những lợi ích đa dạng, rèn luyện cho công dân những nề nếp tự quản lý xã hội.

* Hãy mang lại tư tưởng mới cho công cuộc cải tổ. Bài phát biểu tại Hội nghị Ủy ban TƯ Đảng CS Liên Xô tháng 2 năm 1988.

Thiết nghĩ, chúng ta cần phải nâng lên nhiệm vụ hàng đầu là việc khắc phục trong các tổ chức xã hội tình trạng khống chế những người hoạt động ăn lương, lỏng lẻo về tổ chức và thái độ quan liêu dựa trên cơ sở chuyển giao một phần thẩm quyền của các cơ quan Trung ương cho bên dưới. Phải giải phóng các tổ chức bên dưới khỏi việc cứ mỗi bước đi của mình đều phải được sự đồng ý của bộ máy bên trên.

Nhu cầu về phát triển hệ thống các cấu trúc xã hội về việc thành lập hàng loạt các hình thức tổ chức xã hội khả dĩ tập hợp được những người có những lợi ích xã hội, nghề nghiệp và những lợi ích khác nhau đang được cảm nhận. Rõ ràng là khi phạm vi các vấn đề mới được nói rộng ra, các cơ quan Nhà nước để giải quyết chúng đã không thể thiếu sự tham gia của các tổ chức xã hội.

Nền dân chủ XHCN — đó là một tập hợp đa dạng các hình thức của đời sống xã hội và chính trị, đương nhiên là trên cơ sở các nguyên tắc và giá trị XHCN của chúng ta. Và ý tưởng đó cần phải đặt làm nền tảng cho những quyết định mà, theo quan điểm của chúng tôi, hội nghị Đảng toàn liên bang có nhiệm vụ thông qua.

ĐA NGUYÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA *

TRONG cuộc hội thảo quốc tế về khoa học do Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, Viện hàn lâm khoa học xã hội, Viện hàn lâm kinh tế quốc dân, Viện Mác-Lê-nin tổ chức tại Mát-xcơ-va tháng 10 năm 1988, nhiều vấn đề liên quan đến sự phát triển của CNXH đương thời chúng ta đã được đặt ra để thảo luận, trong đó có vấn đề đa nguyên.

Đa nguyên XHCN đang phát triển như thế nào, mối tương quan giữa những thể chế chính trị—Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội và các tổ chức khác, diễn ra như thế nào trong những điều kiện mới?

Người ta nhấn mạnh nhiều đến tình hình chủ nghĩa đa nguyên XHCN đang được thực hiện và có thể phát triển trong phạm vi của hệ thống một Đảng. Muốn vậy vấn đề hết sức quan trọng là phải nghiên cứu cơ chế phát hiện cổ hiệu quả và cơ chế để diễn tả được chính xác các lợi ích đa dạng trong xã hội XHCN (lợi ích nghề nghiệp, lợi ích tôn giáo, lợi ích dân tộc...). Chỉ trong trường hợp như vậy mới có thể liên hiệp chúng

* Tạp chí « KHXH », Liên Xô số 2 năm 1989.

lại một cách dân chủ và thực hiện chúng một cách có lợi cho toàn xã hội.

Do đó nhiệm vụ khẩn thiết là phải tìm hiểu sâu hơn mối tương quan giữa Đảng và xã hội, phải xác định thật rõ các chức năng của Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo chính trị đối với sự phát triển của xã hội, phải phân định rạch ròi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước, các tổ chức xã hội và các tổ chức khác, sự tác động lẫn nhau giữa các thể chế chính trị và công luận.

Hệ thống một đảng tự nó không phải là một cản trở đối với sự phát triển của tính đa nguyên XHCN về lợi ích và ý kiến. Phân tích kinh nghiệm phát triển của các nước XHCN người ta thấy rằng nguyên nhân của những lệch lạc phạm phải trong thời kỳ trước đây chính là vì đã nhận thức sai về cơ cấu các mối tương quan giữa các chủ thể quan hệ chính trị trong CNXH. Trước hết đó là nhận thức nóng vội về vai trò lãnh đạo của Đảng: đảng lẽ chỉ làm công tác tư tưởng và chính trị thì Đảng lại chủ yếu làm công tác chỉ huy hành chính, thực tế là xâm nhập để giải quyết mọi vấn đề, thậm chí nhỏ nhất nhất của đời sống hàng ngày, biến tập trung dân chủ thành tập trung quan liêu.

Nhận định nguyên nhân (của sự mất dân chủ-N.D) như trên, mọi người trong hội nghị chủ ý đến sự cần thiết phải nhận biết rõ các chức năng của Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo chính trị trong xã hội và với tư cách là đảng cầm quyền. Không phân biệt được như vậy thì sẽ dẫn tới việc áp dụng rộng rãi các phương pháp hành chính trong công tác của Đảng, làm co hẹp lại nền

tăng dân chủ của công tác Đảng. Cải tổ các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế gắn liền với tăng cường trách nhiệm chính trị của chúng. Thiếu trách nhiệm ấy thì việc phân định chức năng của các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước và cơ quan kinh tế sẽ không đạt kết quả mong muốn.

ĐA NGUYÊN VỀ Ý KIẾN

Một bức ảnh quang phổ rất rộng về ý kiến các loại đã xuất hiện thông qua cuộc thảo luận liên quan đến các cách tiếp cận mới đối với vấn đề hệ tư tưởng trong xã hội XHCN. Người ta nhấn mạnh rằng trong điều kiện công khai và dân chủ hóa phải phải tồn tại có phê phán hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng. Cho đến nay trong lĩnh vực này, độc quyền đã thống trị, các lợi ích và mục đích của những nhóm xã hội khác nhau đã không được tính đến đầy đủ. Trong thời như, Mặc đã vạch rõ rằng con người hiểu biết được những xung đột giữa họ với nhau là thông qua vấn đề hệ tư tưởng. Nhận thức giáo điều về chủ nghĩa Mác đã tạo hình hài cho hệ tư tưởng của sự ngưng trệ. Trong vòng khép kín của hệ tư tưởng đó, mọi tranh luận đều bị cấm, mọi chệch choạc so với quan điểm chính thống đều bị truy nã.

Có người phát biểu mong rằng trong điều kiện hiện nay, chủ nghĩa Mác—Lê-nin phải từ bỏ ý đồ giành độc quyền. Chỉ bằng sự tranh đua ý kiến, bằng sự va chạm những đề án khác nhau thì hệ tư tưởng XHCN mới có thể phát triển một cách sáng tạo, mới có thể khẳng định được ưu thế của mình trong nhận thức của

xã hội — Một người khác hỏi : thế ta có thừa nhận sự tồn tại song song bên cạnh chủ nghĩa Mác—Lê-nin, của những học thuyết khác phản ánh lợi ích của những nhóm xã hội nào đó ? Ai đó trả lời : chủ nghĩa đa nguyên XHCN bao hàm sự hạn chế độc quyền tư tưởng vô căn cứ, bao hàm sự phát triển mọi khuynh hướng tư tưởng khác nhau nhưng trên đầy tinh thần XHCN. Nền tảng của chủ nghĩa đa nguyên ấy là tính sáng tạo, nó bảo vệ giá trị của CNXH.

MỘT MÔ HÌNH MỚI VỀ LÝ LUẬN CỦA CNXH

Xây dựng cho được mô hình ấy: đó là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của các nhà khoa học xã hội của các nước XHCN, mọi người tham gia cuộc hội thảo đều nhận thấy thế. Trung tâm của công cuộc xây dựng ấy là vấn đề con người. Cho đến bây giờ, trong các công trình nghiên cứu về các mặt triết học-xã hội, kinh tế ... theo tinh thần mác-xít, nổi lên hàng đầu là các hình thức vật thể của sự thịnh vượng xã hội và các nhân tố gắn liền với sự vận động của chúng chứ không phải là con người, những đòi hỏi của nó, những nhu cầu tinh thần của nó, những triển vọng phát triển của nó với tư cách là nhân vật có bản lĩnh xây dựng và sáng tạo. Kết quả là hiện nay có sự mâu thuẫn ngày càng sâu sắc giữa tiềm năng khoa học kỹ thuật và lĩnh vực con người. Để khắc phục điều đó phải kiên quyết thoát khỏi sự tái phạm về chủ nghĩa kỹ trị, chủ nghĩa duy vật kinh tế tầm thường, khắc phục lối thói rập khuôn, quan niệm hạ thấp vai trò của trí thức trong xã hội, hạ

thấp chức năng và xu hướng phát triển của hệ tư tưởng, phải nắm vững các cơ chế của cải tổ nhận thức, đặc biệt là cải tổ các mặt cấu thành của nó về thế giới quan và tâm lý xã hội.

Đồng thời phải đánh giá lại các giá trị, đứng trên lập trường những hiện thực mới của đời sống xã hội. Nhiều tham luận đã tập trung sự chú ý vào các giá trị tinh thần, vào vai trò của nhân tố tri thức trong sự nghiệp đổi mới xã hội. Trong những thập kỷ trị trị, thái độ khinh miệt những khả năng hiền biết và cải tạo của những người có bản lĩnh đã là một trong những nguyên nhân gây ra không những tình trạng sa sút thậm chí khủng hoảng của các ngành khoa học xã hội và còn gây ra sự lây lan, bành trướng của các hình thức tiêu cực về luân thường đạo lý, ví dụ sự cúi đầu vàng dạ, «đạo đức» lấp lửng hai mặt,... Ở đây phải nói đến mặt tâm lý của chủ nghĩa quan liêu và nói đến «đạo đức» của chủ nghĩa bá quyền, chúng gây ra nguy cơ chủ yếu trên con đường đổi mới lĩnh vực tinh thần của xã hội XHCN...

(*Tạp chí KHXH Liên Xô,*
số 2 năm 1989, tr 24-26)

ĐA NGUYÊN LUẬN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

ĐMI-TRI VA-XI-LI-EP

CÁCH đây không lâu từ ngữ « đa nguyên, luận » mới dần dần thâm nhập vào nội dung chính trị đã bị xua đuổi ở Liên Xô. Thời gian biến đổi, ngày nay khái niệm « đa nguyên luận » được lắng nghe một cách bình tĩnh, còn cái đuôi bổ sung « XHCN » cho khái niệm đó hoàn toàn được hoan nghênh.

Chuyện gì đã xảy ra ? Cần tìm ra mạch mối chuyện này.

Nhưng thoát đầu xin nói qua về mặt ngữ văn. « Đa nguyên luận » (« pluralism ») là một từ không phải gốc tiếng Nga. Bằng tiếng mẹ đẻ và không cần tạp ngữ nước ngoài, chúng ta cũng có thể truyền đạt hết ý nghĩa của từ này với tất cả các sắc thái khác nhau. Và lại, chúng ta đã hành động như thế trong nhiều năm và thậm chí hàng chục năm. Chúng ta đã nói về tính chất đa dạng của lợi ích cá nhân, và xã hội dân tộc, tức là lợi ích của nhân dân Liên Xô. Chúng ta cũng đã phân biệt rõ những điểm tham vọng của các nhóm người, chỉ rõ sự cần thiết phải điều hòa chúng. Thường thì chúng ta nhấn mạnh một cách thẳng thắn rằng sự phát triển từng bước của xã hội Xô viết nhất thiết đòi hỏi tính

chất muốn hình muốn vẽ ngày càng tăng của các lợi ích khác nhau trong xã hội này.

Tóm lại, đa nguyên luận với cái gốc ngoại ngữ của nó và không thể dùng từ khác để thay thế, thực sự chuyển thành tiếng Nga, cái ngữ văn đó đã không bị xua đuổi hẳn ra khỏi ý thức chính trị xã hội của chúng ta.

Tuy nhiên, sẽ không đúng nếu quả quyết đường như cái tổ nhún nhùng từ ngữ nhập khẩu này, và thêm một nghĩa mới cho nó. Đích thực, từ ngữ đó thật tuyệt vời và sức tích làm sao. Nó có hai ý nghĩa.

Thứ nhất, đó là sự đoan tuyệt với bệnh khuôn sáo luôn luôn niu chặt lấy những công thức bất biến và thêm vào tương xứng sự cảm đoan không chỉ đối với những tư tưởng là mà cả những từ ngữ là nữa. Trên quan điểm này, việc sử dụng từ ngữ « đa nguyên luận » trong ngôn ngữ thường ngày và ngôn ngữ chính trị ngày nay là một nét rất nổi bật.

Thứ hai, tất nhiên là nét này quan trọng hơn : việc đưa từ ngữ « đa nguyên luận » vào loại từ quen thuộc liên biểu cho văn khái niệm đó hay khái niệm trong tự dường như nâng chúng lên hàng giá trị được công nhận rộng rãi. Đứng trước đây chúng ta đã hiểu và nói không phải tất cả đều được hiện định như nhau. Nhưng lời nói là một chuyện, còn sự quan tâm thực sự tới những lợi ích khác nhau, thỏa mãn chúng, kết hợp và sử dụng chúng vì lợi ích của xã hội rõ ràng hãy còn chưa được đề cao đúng mức.

Chính về mặt này cái tổ cũng đã đem lại bước ngoặt rõ rệt. Vấn đề được đặt ra ngày nay là tính tới tính chất đa dạng thật sự của các lợi ích, đếm xía tới chúng, điều khiển chúng và dựa vào chúng.

Mọi đọc những bài báo gần đây đăng trên báo chí

Xô-viết, biết rõ đời sống sôi sục trong giới nghệ thuật, có lẽ phải công nhận rằng ở đây lộ đầy đủ «đa nguyên luận» theo mọi thước đo của nó. Nếu đây là nói về những dấu hiệu bên ngoài của đa nguyên luận như nhiều ứng cử viên cùng tranh một ghế đại biểu, thì những dấu hiệu này cũng được áp dụng cả trong Đảng, cả trong hệ thống bầu cử Xô viết, cả trong việc thành lập các cơ quan quản lý sản xuất.

Chúng ta hãy xem xét từ ngữ «đa nguyên luận XHCN». Vĩ ngữ «XHCN» mang một tải trọng chính trị lớn. Chính tải trọng này ngăn ngừa trước những chờ đợi đầu đó ở phương Tây dường như lò-gích nội tại của đa nguyên luận sẽ phá vỡ, không chừng lại xóa bỏ hoàn toàn vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô trong xã hội Xô-viết.

Rõ ràng ở đây có khi người ta hiểu vấn đề một cách cực kỳ thô thiển. Hoặc là đa nguyên luận dường như sẽ dẫn tới chế độ nhiều chính đảng. Hoặc là Đảng Cộng sản Liên Xô vẫn sẽ là chính đảng duy nhất trong nước, như vậy thì nói gì về đa nguyên luận nữa.

Việc phát hiện tính chất XHCN của đa nguyên luận chúng ta tự nó không có sự phủ nhận nào cả đối với chế độ nhiều chính đảng. Xét cho cùng, cũng có kinh nghiệm quốc tế, tiện thể xin nói là kinh nghiệm này mở rộng hẳn khuôn khổ của đa nguyên luận XHCN và cho thấy rõ khái niệm này hoàn toàn cho phép sự cùng tồn tại và hợp tác giữa một số chính đảng.

Nhưng đây là nói về Liên Xô, về hệ thống chính trị của Liên Xô.

Mục đích trước mắt, trung gian và lâu dài do Đảng

đề ra là phát hiện mọi khả năng sáng tạo của CNXH. Trên thực tế, con đường dẫn tới mục đích này thông qua dân chủ hóa sâu sắc đời sống xã hội, cải cách kinh tế triệt để. Dĩ nhiên dân chủ hóa và cải cách làm giàu thêm gấp bội sáng kiến nhân dân đa dạng, nhân gấp bội sự tự thể hiện của nhóm người và từng người.

Sự phát triển như thế của các sự kiện có thách thức Đảng với tư cách là tổ chức lãnh đạo chính trị hay không? Tất nhiên. Với đòi hỏi Đảng phải có trình độ nhận thức cao hơn hẳn trước đây về tính muôn hình muôn vẻ ngày càng tăng thêm của hoạt động sáng tạo độc lập của quần chúng, cả về mặt khéo léo phối hợp những lợi ích khác nhau đang xuất hiện trong hoàn cảnh đó, cả về khả năng giải quyết công việc khó khăn nhất là sử dụng có hiệu quả những lợi ích này vì sự tiến bộ toàn diện của CNXH. Trong hoạt động thực tiễn của Đảng, tất cả những cái đó cũng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo chính trị (khác với cách quản lý bằng mệnh lệnh).

Vậy thì đa nguyên luận đang phát triển ở Liên Xô là đa nguyên luận gì? Đối với một người bình thường — đó là có nhiều khả năng hơn trong việc phát huy bản thân, đối với nhân dân — đó là thỏa mãn đầy đủ hơn những nhu cầu đa dạng của họ, đối với Đảng — đó là làm việc nhiều hơn và trách nhiệm lớn hơn, đối với xã hội nói chung — đó là XHCN hơn.

Theo tài liệu của APN

(Trích sách « Cái tổ : vấn đề, tìm tòi,
dự báo Công dân và xã hội », LX, M, 1989)

<https://tieulun.hopto.org> 496

CẢI CÁCH KINH TẾ Ở LIÊN XÔ SỰ CẦN THIẾT CỦA THUYẾT ĐA NGUYÊN

L. CRU-CÔP *

THEO tôi, trong công cuộc cải cách kinh tế bốn năm vừa qua không thấy có kết quả gì đặc biệt. Điều đó được giải thích bằng nguyên nhân là cho đến nay chúng ta vẫn chưa có một mô hình kinh tế của CNXH một cách rõ ràng, có triển vọng: L. Abankin, G. Pôpốp, N. Smolop, A. Aganbeghien và « các ngôi sao » khoa học khác kiên trì giữ vững những quan điểm của bản thân, mà không làm sao thống nhất được chúng thành một khối. Mỗi trường phái kinh tế, mỗi viện nghiên cứu khoa học dường như khép kín trong bản thân mình.

Ngoài ra, các viện còn bị « khoắc » lên vai việc hạch toán kinh tế. Việc này dẫn đến chỗ những nghiên cứu về lý luận, vốn dĩ thật cần thiết ở chính giai đoạn đầu tiên của cải cách, thường phải hy sinh cho những quyền lợi thực tế, cho nhu cầu kiếm sống.

Còn một điều nữa (cực kỳ quan trọng, theo tôi), quan hệ tương hỗ giữa các trường phái kinh tế, cho đến nay, vẫn được xây dựng phù hợp với nguyên tắc chung của quan hệ giữa Trung ương và các nước Cộng

(*) Giám đốc Viện nghiên cứu kinh tế của Ủy ban kế hoạch Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết Bê-lê-ru-xia.

hòa liên bang. Trung ương được coi như một đầu não lớn, còn ở ngoại vi rải đều các đầu não nhỏ có tính chất hỗ trợ (có lẽ chỉ ngoại trừ trường phái Nê-yô-xi-bir-xơ là tương đối độc lập). Thực tế của vấn đề này thể hiện ở chỗ: chỉ có các nhà khoa học Mát-xơ-va mới có khả năng và có quyền xây dựng các quan điểm, mô hình và phương hướng của cuộc cải cách. Điều đó, tất nhiên không có nghĩa là các nhà khoa học kinh tế của Bê-lô-ru-xia chẳng hạn, khoanh tay ngồi chơi. Nhưng, vượt ra ngoài phạm vi của nước cộng hòa với những nghiên cứu của mình, chúng tôi hầu như không có khả năng. Thực tế của thời gian gần đây cho thấy sự đa nguyên ý kiến trong đời sống chính trị — xã hội đang cho những kết quả tích cực rõ ràng. Tôi nghĩ rằng cả với khoa học kinh tế, thuyết đa nguyên luận đó cũng không cản trở gì.

Trong một lần trả lời phỏng vấn, viện sĩ L. Abankin đã nói rằng sau khi đi khắp cả nước, ông vẫn không tìm thấy trong số các nhà khoa học — kinh tế một người nào xứng đáng để mời về làm việc tại Viện nghiên cứu của mình. Mặc dù hết sức kính trọng L. Abankin như một nhà khoa học và như một chiến sĩ (đúng, một chiến sĩ) triệt đề của công cuộc cải tổ căn bản, tôi vẫn không thể đồng tình với ý kiến này. Chẳng hóa ra là một tay ông giơ lên biểu quyết cho việc dân chủ hóa, tự chủ và sáng kiến, còn tay kia lại biểu quyết cho tính chất tinh túy khép kín (ít nhất là trong khoa học kinh tế). Tiện đây xin nói, theo quan sát của chúng tôi, một trong những nguyên nhân khiến các nước cộng hòa cận Ban Tích lên cạnh chúng tôi, tha thiết mong muốn được hạch toán kinh tế trong khu vực đó chính là ý nguyện không chỉ suy nghĩ độc lập, mà còn biến những suy nghĩ đó thành thực tế.

Những mong muốn như vậy cũng có ở Bê-lô-ru-

xia. Nhưng khác với các nước cộng hòa cận Ban Tích, chúng tôi không làm những bước đột ngột đến như vậy về phía chủ quyền (trong nghĩa tương đối đầy đủ của nó). Một trong những nguyên tắc chủ yếu của chúng tôi là củng cố sự đoàn kết nhất trí, xây dựng một liên bang hùng mạnh từ các nước cộng hòa hùng mạnh. Về vấn đề này chúng tôi không thích lắm cái công thức được phổ biến « Trung ương mạnh — các nước cộng hòa mạnh ». Nếu có trung tâm, tức là phải có cái ngoại biên phụ thuộc để nhận các chỉ thị từ trung tâm. Còn chúng tôi ngang bằng với các nước cộng hòa khác, chúng tôi muốn trở thành một bộ phận cấu thành bình đẳng của một thể thống nhất. Chúng ta cần phải cùng nhau viết nên « bản giao hưởng » liên bang, nhưng mỗi nước cộng hòa sẽ biểu diễn trong đó bè của mình.

Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là « dàn nhạc » liên bang không còn nhạc trưởng. Nhất định cần phải có, nhưng chỉ một, chứ không phải là 50 và hơn thế nữa, như bây giờ. Ở đây tôi muốn nói đến các bộ liên bang. Ví dụ, Bê-lô-ru-xia trực tiếp quản lý gần 10% tiềm lực công nghiệp, số còn lại nằm dưới quyền điều khiển của các bộ liên bang. Và khi Ủy ban kế hoạch Nhà nước của Bê-lô-ru-xia cần thi hành một quyết định nào đó có liên quan đến bộ phận liên bang này, nó buộc phải thống nhất ý kiến với tất cả « các nhạc trưởng » liên bang. Mà, khi một dàn nhạc lại do vài nhạc trưởng chỉ huy cùng một lúc thì chẳng còn là bản giao hưởng nữa, nó chỉ là một tập âm chói tai.

Nhưng vấn đề không chỉ (thậm chí — chủ yếu không phải) là ở số lượng lớn các bộ liên bang. Tôi cảm thấy việc giảm bớt các bộ, hoặc chuyển các chức năng của chúng cho các cơ quan ngang bộ của các nước cộng hòa cũng sẽ không mang lại kết quả mong muốn. Cái chủ yếu hiện nay đang kìm hãm chúng ta là cơ cấu sản xuất tối độc quyền. Nếu như trong một

<https://tieulun.hopto.org>

nước cộng hòa nào đó xây dựng một nhà máy ở to, hoặc nhà máy sản xuất máy kéo hoặc một nhà máy nào đó, thì nó dùng sản phẩm của mình trang bị cho cả nước (đôi khi còn làm để xuất khẩu). Và nó không hề có kẻ cạnh tranh. Không có kích thích đối với tiến bộ khoa học kỹ thuật, nó không cần đến kinh nghiệm thế giới, mà cũng chẳng cần đấu tranh để giành giật người tiêu thụ. Nó là kẻ độc quyền và để có thêm hiệu lực bổ sung đơn giản là tăng giá.

Còn điều cuối cùng. Ngày nay chúng ta đổ hết trách nhiệm về những thất bại xã hội — kinh tế và chính trị lên cơ chế hành chính — mệnh lệnh. Chúng ta đã biến nó thành con bù nhìn rơm và dùng gây dân nó cho thỏa thích. Nhưng nếu thử xem xét một cách khách quan; ở CHDC Đức chẳng hạn, cơ chế tương tự vẫn hoạt động khá tốt. Có nghĩa là sự thể không phải ở chính cơ chế mà ở những người thực hiện cụ thể mà chính chúng ta, vì đã buộc tội hết cho cơ chế nên đã miễn cho họ mọi trách nhiệm. Và nếu như từ cơ chế mệnh lệnh của Liên Xô được kịp thời thu hồi cái hệ số của sự khờ dại, thay vào đó là hệ số của quan điểm khoa học đối với việc thông qua các nghị quyết kinh tế quốc dân, thì có lẽ giờ đây chúng ta đã không phải làm một cuộc cải cách căn bản, mà cần chỉnh lý lại cơ cấu vận hoạt động bình thường cho hợp với những điều kiện kinh tế đã thay đổi.

Vì vậy, giờ đây khi đang xây dựng hệ thống quản lý mới dựa trên nguyên tắc dân chủ, thì tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ cần phải là trí lực, trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp. Liệu chúng ta có thể đạt được điều này không? Có lẽ là có thể. Ví dụ, tôi rất sung sướng về việc viện sĩ L. Abankin được bổ nhiệm làm phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (mặc dù tôi vẫn giữ những nhận xét phê phán đối với ông).

(Bản tin «Liên Xô ngày nay», tháng 8 năm 1989)

ĐA ĐẢNG KHÔNG PHẢI LÀ CƠ CHẾ DUY NHẤT CỦA ĐA NGUYÊN

LTS. — Khi bắt đầu tranh luận về vấn đề đa đảng đặt ra ở Liên Xô, người ta thường quên rằng đây không phải là một mục đích tự thân mà chỉ là một cơ chế bảo đảm sự đa nguyên trong ý kiến cả cái này cũng không phải là một mục đích tự thân mà chỉ là một phương tiện để tìm ra những con đường tối ưu cho sự phát triển xã hội. Thế thì cơ chế này có thể ứng dụng trong những điều kiện cụ thể của xã hội Xô-viết hay không? Giáo sư Đơ-đa-rút-xốp, nhà chính trị Xô-viết có tiếng tăm, trả lời phỏng vấn của Thông tấn xã APN như sau :

TÔI không thấy có sự mâu thuẫn gì với chủ nghĩa Mác khi xuất hiện một số Đảng Cộng sản với những chương trình khác nhau. Hơn thế nữa một tình hình như vậy đã nảy sinh trên mức độ thế giới: ví dụ các Đảng Cộng sản Liên Xô, An-ba-ni, Ý khác nhau lắm, nhưng với tất cả sự khác nhau, họ vẫn tự gọi là cộng sản.

Về mặt lý thuyết, người ta cũng có thể coi là tự nhiên nếu ở trong một nước, ở Liên Xô chẳng hạn,

nhieu Đảng Cộng sản cùng hoạt động. Nhưng trong thực tế, có hay không?

Ta thử tưởng tượng Đảng Cộng sản Liên Xô chia làm hai phái: «phái cải tổ gấp gáp» và «phái cải cách từ từ». Tất nhiên là sẽ diễn ra giữa hai phái một cuộc giao tranh chính trị gay go. Các nhà cấp tiến sẽ lên án các nhà ôn hòa là bảo thủ, thụt lùi, còn các nhà ôn hòa sẽ lên án các nhà cấp tiến là chạy lao đầu phía trước và quá khích.

Tuy nhiên trong xã hội Xô-viết sự nhận thức về đấu tranh chính trị mang những đặc điểm bắt nguồn không những từ chủ nghĩa Xta-lin mà còn từ xa hơn nữa, từ những hố sâu của lịch sử nước Nga. Nói một cách khác, xã hội chúng ta không có thói quen tranh luận dân chủ về các vấn đề. Thói quen ấy đã không thể sản sinh và phát triển cả trong thời Nga hoàng lẫn trong những thập kỷ Xta-lin thống trị. Lương tri xã hội mang một khuôn mẫu kiên cố: «chỉ có một con đường đúng đắn thôi». Đã như thế thì «kẻ nào không đi với chúng ta là chống lại chúng ta», do đó những ai đối lập về chính trị thì cũng không phải là những thành viên của xã hội chúng ta, có quan điểm khác, mà là kẻ thù chúng ta. Thế là trước mắt đảng viên của một đảng này, một đảng khác sẽ bị coi như là một «dịch thù», sự tranh đua chính trị sẽ biến thành sự đối đầu với những hậu quả không lường trước được.

Thật chẳng may; sự đời diễn ra như trên, đó không phải chuyện tưởng tượng mà là chuyện thật, một sự kiện lịch sử đã xảy ra năm 1917-1918. Ngay sau cuộc cách mạng. Trotski nhận danh những người bôn-sê-vích đã tuyên bố chống lại đề nghị hợp tác của những người

men-sê-vích và xã hội cách mạng. Tuy nhiên, một chính phủ liên hiệp hai đảng «bôn-sê-vích và xã hội cách mạng cánh tả» đã được thành lập, nhưng chính phủ ấy đã không sống được: sau thất bại trong tranh luận về hiệp ước Brest, những người xã hội cách mạng cánh tả đã rút khỏi chính phủ và, đáng lẽ đứng ở thế đối lập dân chủ bình thường thì họ lại tổ chức một âm mưu đảo chính võ trang. Đảo chính thất bại và đảng ấy đã bị cấm. Thế nếu cuộc đảo chính đã thành công thì sao? Tôi nghĩ rằng những người xã hội cách mạng cánh tả có lẽ đã cấm đảng bón-sê-vích rồi.

Trường hợp tôi vừa nêu lẽ dĩ nhiên là một trường hợp cực đoan. Cứ giả định ngay đi có sự xuất hiện nhiều đảng trong lúc này ở Liên Xô thì chắc chắn họ sẽ không đi tới đấu tranh võ trang. Nhưng dừng ngay lên bây giờ chế độ đa đảng ở Liên Xô thì sẽ gây ra một tình hình nội trị cực kỳ căng thẳng, dự đoán ấy là hoàn toàn hiện thực.

Quả thật, tôi không nghĩ rằng cần phải ngăn chặn sự phát triển của các thể chế dân chủ ở Liên Xô. Nhưng đi trước thực tế thì cũng là mạo hiểm. Giống như cho ăn nhiều quá đối với một người đã nhịn đói lâu ngày — nguy hiểm có thể chết được vì ăn, người ta không thể ban cho một xã hội những khả năng dân chủ để thực hiện ngay, xã hội ấy sẽ không thể sử dụng được «...».

Lê-nin không thể không thấy điều đó: trong những điều kiện cụ thể của nước Nga và phải tính đến trình độ lương tri xã hội và văn hóa chính trị, cơ chế đa đảng không thể phát huy được tác dụng tích cực. Thế có phải là Lê-nin đã chống lại dân chủ? Không phải, nhưng để đảm bảo dân chủ, Người đã đề nghị một con đường khác.

Dân chủ, không phải là một câu nói rỗng tuếch, mà là một thực tế. Dân chủ bắt buộc phải chọn một trong hai tình hình này: hoặc một đảng chính trị gắn chặt bởi một kỷ luật thép, trong đó chỉ cho phép có một ý kiến, thế thì những ai muốn có ý kiến khác phải được phép thành lập những đảng khác. Hoặc các đảng khác không được tồn tại thì lại phải bảo đảm sự tự do rộng rãi trong nội bộ đảng cầm quyền. Lê-nin chính là đã đề nghị phương án này.

Tư tưởng chủ chốt của Lê-nin như sau: hãy giả định rằng khi thảo luận về một vấn đề mỗi đảng viên hoặc một nhóm đảng viên có quyền được đề nghị một phương án giải quyết vấn đề bằng cách công bố phương án ấy lên. Phương án nào thu hút được đa số đảng viên sẽ thắng. Kết quả ấy được quy định bởi một cuộc tranh luận trong toàn đảng, hoặc bởi con đường bầu đại biểu và đại hội hoặc hội nghị đảng tùy theo các đề án, hoặc, đối với các vấn đề quan trọng nhất, thì còn bởi con đường phức quyết (srieferendum) trong đảng hoặc trong toàn dân.

Chính bởi vì Lê-nin chủ trương cơ chế các đề án cho nên Người không thấy cần đến cơ chế đa đảng.

Cơ chế các đề án đã hoạt động trong những năm đầu của cách mạng. Đến thời Xta-lin và trong những năm của thời trị trị, cơ chế đó đã bị triệt tiêu. Nhưng nó đã phát triển (và tiếp tục hoạt động) trong nhiều đảng nước ngoài. Ví dụ nó hoạt động trong đảng Dân chủ — tự do Nhật bản, hoặc trong đảng Quốc đại Ấn Độ đang cầm quyền.

Như vậy có phải đề bảo đảm đa nguyên thì chỉ cần một đảng chính trị? Vâng, đảng chính trị có

thể là đảng duy nhất, nhưng không thể là tổ chức duy nhất có thể thảo luận những vấn đề chính trị. Phải cần có những tổ chức chính trị khác ngay cả khi chúng không ở mức độ đảng, nhưng chúng tạo ra sự đua tranh trên vũ đài chính trị.

Trong trường hợp cơ chế các đề án chính trị hoạt động, những đường lối mà đảng cầm quyền đề ra, tôi chắc như thế, sẽ gần gũi với những đường lối tối ưu, bởi vì ở nơi đó sẽ tập trung những trí tuệ tốt nhất, cách tổ chức tốt nhất, ở nơi đó các nhà chính trị sẽ có kinh nghiệm lớn hơn, có khả năng nắm được những khía cạnh tinh tế của vấn đề. Tuy nhiên, đảng cầm quyền phải luôn luôn nhớ rằng nếu không đề ra được một giải pháp tối ưu, thì chẳng chóng thì chầy, các đảng khác sẽ đề ra, nếu đảng cầm quyền không thực hiện trọn vẹn chức năng xã hội của mình thì các tổ chức cơ cấu khác trong xã hội sẽ có thể phát triển đại thể đến mức như một đảng. Do đó đảng cầm quyền nhận được từ bên ngoài một sự kích thích mạnh mẽ để phát triển dân chủ trong nội bộ bản thân mình. Đừng là xã hội Xô-viết đang đi theo con đường ấy. Người ta đang thấy xuất hiện vô số những câu lạc bộ đủ loại, những nhóm tổ chức nhẹ nhàng, tập hợp để thảo luận, cả một loạt những mặt trận dân chúng được dựng lên nhằm ủng hộ sự nghiệp cải tổ. Tất cả những tổ chức ấy không phải là những đảng, thế mà chúng cũng đã bắt buộc số người quan liêu chai lỳ phải thay đổi phương pháp làm việc, bắt buộc những cơ quan có trách nhiệm phải đem ra thảo luận công khai nhiều vấn đề hóc búa nhất, phải từ bỏ những dự án tai hại, không được nhân dân đồng tình

như dự án đổi dòng chảy của các con sông thuộc phía bắc.

Về mặt chính thức, cơ chế các đề án trong Đảng Cộng sản Liên Xô chưa phải đã được thừa nhận, nhưng trên thực tế thì nó đã hoạt động: chẳng hạn bài viết nổi tiếng của Ni-na An-đréc-va trong báo «Nước Nga Xô-viết» và bài nói của Eltsyne ở Hội nghị Đảng lần thứ XIX thật ra là những đề án chính trị tiêu biểu cho những xu hướng xã hội khác nhau. Trong lĩnh vực cải cách kinh tế, cũng có những đề án tương tự. Ví dụ, đề án của viện sĩ Aganbéguian thể hiện xu hướng muốn bắt đầu phải hiện đại hóa nhanh chóng ngành công nghiệp cơ khí và trang bị lại các xí nghiệp, trong khi nhà kinh tế Sélunine lại chủ trương phải dồn hết sức sản xuất hàng tiêu dùng rộng rãi, dựa vào năng lực kỹ thuật hiện có. Mỗi quan điểm đều có những người ủng hộ.

Đó là con đường phát triển dân chủ ở Liên Xô hiện nay. Chiếu cố các điều kiện cụ thể của đất nước, tôi không tin rằng chủ nghĩa đa đảng theo kiểu cổ điển sẽ thích hợp với chúng ta, ít nhất là trong giai đoạn trước mắt, không chắc nó là cơ chế tốt nhất và có hiệu quả nhất để bảo đảm sự đa nguyên về ý kiến.

V.Đ.H lược dịch

(Báo « Văn hóa và đời sống », LX, số 3 năm 1989)

LÝ LUẬN CÁCH MẠNG VÀ THỜI ĐẠI HIỆN NAY

✱ ĐÍ-LÍ-GIEN-XKI (*)

TRONG những điều kiện hiện nay, sự cần thiết phải có một sự suy nghĩ mới về nguyên tắc về những con đường và triển vọng của sự quá độ cách mạng từ CNTB lên CNXH đã trở nên rõ ràng. Bắt đầu từ khoảng những năm 50 đã cảm thấy những biến đổi căn bản trong động thái và các hình thức của quá trình cách mạng và trong mấy chục năm gần đây, những biến đổi ấy lại càng bộc lộ đầy đủ hơn. Trong những năm 70 và đặc biệt trong những năm 80, những nhịp độ của nó đã chậm hẳn lại, những khó khăn trên con đường của nó đã tăng lên. Điều đó thể hiện ở sự suy yếu nghiêm trọng của các xu hướng cách mạng ở khu vực CNXH phát triển; ở thất bại của cách mạng Chi-Lê và ở sự tước bỏ thực chất của những thành quả cách mạng Bồ Đào Nha, ở những mâu thuẫn trong sự phát triển của những nước giải phóng khỏi sự lệ thuộc thực dân, kể cả những nước bước theo con đường định hướng XHCN. Quan niệm đã được khẳng định trong giới mác-xít về nội dung chủ yếu của sự phát triển xã hội thế giới cũng như về sự thu hẹp thường

(*) Tiến sĩ sử học, Giáo sư, Tổng biên tập tạp chí MEMO, Liên Xô.

xuyên của các vị trí của CNTB, về sự tách khỏi hệ thống TBCN của ngày càng nhiều nước đang tỏ ra ngày càng ít phù hợp với hiện thực lịch sử mới. Ngày càng thấy rõ rằng thế giới đã bước vào một giai đoạn lịch sử dài lâu cùng tồn tại của các hệ thống xã hội đối lập, sự thi đua hòa bình giữa các hệ thống ấy, sự thi đua này từ nay đã trở thành hình thức chủ yếu của mâu thuẫn giữa CNXH và CNTB. Điều đó không có nghĩa là sự «tắt dần» cuộc đấu tranh giai cấp, chính trị và tư tưởng trên vũ đài thế giới, mà là tính chất và nội dung của cuộc đấu tranh ấy đang biến đổi một cách căn bản.

Việc phân tích giai đoạn hiện nay của quá trình cách mạng không thể làm được nếu chỉ dựa vào những luận điểm lý luận do tư tưởng mác-xít nêu ra trước đây. Một phần những luận điểm ấy là không đủ nữa, một phần thì rõ ràng đã lỗi thời.

Tất nhiên, việc suy nghĩ mới về sự quá độ từ CNTB lên CNXH không có nghĩa là có một thái độ hư vô nào đó đối với những thành tựu lịch sử của tư tưởng mác-xít lê-nin-nít, từ bỏ những nguyên tắc lý luận — phương pháp luận của nó trong việc nhận thức các hiện tượng xã hội.

Yêu cầu của chủ nghĩa thực tế trong lý luận và thực tiễn là một trong những yêu cầu cấp thiết nhất đối với phong trào cách mạng hiện nay. Điều đó trước hết có quan hệ với toàn bộ những vấn đề có liên quan với nhau và có ý nghĩa hàng đầu: mối tương quan giữa những lợi ích của con người nói chung với những lợi ích giai cấp, giữa đấu tranh cách mạng với cùng tồn tại của các chế độ xã hội đối lập nhau; những con đường của tiến bộ xã hội. Khuôn mẫu lưỡng cực của thế giới hiện đại đã ăn sâu, việc tuyệt đối hóa một chiều

về sự đối lập thực tế giữa chế độ XHCN và TBCN — những cái đó ngăn cản việc phân tích một cách triệt để khoa học đối với những vấn đề ấy. Gần đây trong hệ tư tưởng chúng ta vang lên ngày càng rõ nét mô típ về tính chính thể của thế giới hiện đại, về sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng lên của những bộ phận khác nhau của nó, về tính ưu tiên của những lợi ích và những nhu cầu của loài người. Nhưng tư tưởng thực tế ấy lại không gắn với những quan niệm lý luận về các xu hướng phát triển của thế giới nói chung, về tiến bộ xã hội và về quá trình cách mạng thế giới.

Cái khuôn mẫu lưỡng cực trên đây biểu hiện ở quan niệm về tính chất hoàn toàn loại bỏ nhau, hoàn toàn đối lập nhau của các quá trình phát triển xã hội trong thế giới XHCN và thế giới TBCN. Ở các nước TBCN, sự phát triển này hoàn toàn được quy thành sự khủng hoảng ngày càng sâu sắc, còn ở các nước XHCN thì quy thành sự tiến bộ xã hội không ngừng, về các nước « thế giới thứ ba » thì đối với chúng dường như chỉ có sự lựa chọn giữa mô hình sẵn có của CNXH và CNTB.

Theo tôi, cái hồng nghiêm trọng của bức tranh ấy không chỉ ở chỗ nó cực kỳ đơn giản hóa sự phức tạp thực tế, tính biện chứng, tính nhiều biến thể của sự phát triển xã hội. Điều không kém phần quan trọng là nó hướng những người cộng sản, các lực lượng cách mạng và tiến bộ khác vào việc đi theo một cách tiêu động những mẫu mực có sẵn, vào tính quy định trước theo lối định mệnh, vào « tính cho sẵn » nội dung cũng như hình thức cải tạo cách mạng hơn là vào sự tìm tòi sáng tạo những con đường và những phương hướng đấu tranh.

Toàn bộ kinh nghiệm lịch sử mấy chục năm nay

chứng tỏ rằng tình quy định trước ấy không có gì giống với sự phát triển xã hội trong thực tế. Việc xây dựng CNXH ở các nước cách mạng thắng lợi cũng như hoạt động của những lực lượng cách mạng ở các nước TBCN và đang phát triển thường xuyên vấp phải những hoàn cảnh trong đó những định hướng và chủ trương đưa ra trước đó tỏ ra không đủ hoặc không thích hợp. Chẳng hạn việc cải tạo XHCN đối với các quan hệ sở hữu theo những hình thức từng được thực hiện trong cách mạng, như bây giờ đã rõ, tự thân nó không thể dẫn đến việc xây dựng một chế độ quản lý xã hội có hiệu quả đối với sự phát triển kinh tế và xã hội cũng như bảo đảm phát triển toàn diện nền dân chủ XHCN.

Ở các nước TBCN, những nhiệm vụ của các lực lượng cách mạng tỏ ra phức tạp hơn nhiều so với những điều được hình dung trước kia về việc nhanh chóng đưa quần chúng tới những khẩu hiệu cách mạng XHCN trong tiến trình những mâu thuẫn của CNTB trở nên gay gắt có tính chất khủng hoảng dưới những hình thức khác nhau. Nổi lên hàng đầu là vấn đề những mục tiêu và phương hướng đấu tranh giai cấp có phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của các nước đó, với tâm lý xã hội của quần chúng hay không. Nói cách khác, quá trình cách mạng dưới tất cả các hình thức và biểu hiện của nó đã dẫn tới một sự phân tích phê phán thường xuyên và xem xét lại kinh nghiệm trước kia, một sự tìm tòi cách giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, và quá trình đó không đi đôi với việc noi theo những sơ đồ đã có từ trước.

Nhân tố chủ yếu quyết định sự thay đổi căn bản những điều kiện tiến trình của quá trình cách mạng thế giới là việc chế tạo và tích trữ vũ khí giết người hàng

loạt, là cái về khách quan đã biến sự sống còn của loài người thành lợi ích hàng đầu, ưu tiên của tất cả các lực lượng xã hội hành động trên vũ đài thế giới. Góp phần vào điều đó còn là tình trạng ngày càng gay gắt của những vấn đề sinh thái và những vấn đề toàn cầu khác của nền văn minh loài người, là mối quan hệ qua lại ngày càng tăng lên của các quá trình nhiều mặt về kỹ thuật — công nghệ, kinh tế, xã hội — chính trị, văn hóa đang quyết định những điều kiện của sự tồn tại hiện nay và mai sau của tất cả các dân tộc trên thế giới. Sự hợp tác hòa bình vì lợi ích ngăn chặn thảm họa hạt nhân và giải quyết những vấn đề toàn cầu khác đã biến thành mệnh lệnh nghiêm khắc của đời sống quốc tế.

... Tiến trình thi đua của hai hệ thống đã chịu ảnh hưởng của sự tích lũy những khó khăn và mâu thuẫn trong sự phát triển của CNXH: những hiện tượng đình đốn và khủng hoảng trong chế độ kinh tế và chính trị của nó, sự tăng cường của chủ nghĩa quan liêu và những xu hướng phân dân chủ. Kết quả là sức hấp dẫn của tấm gương XHCN đã bị suy yếu, hoạt động của các Đảng Cộng sản ở các nước TBCN đã trở nên phức tạp một cách nặng nề.

Xin thử áp dụng những ý kiến về phương pháp luận nói trên vào việc phân tích hai khía cạnh quan trọng nhất, hai « cái nút vấn đề » của quá trình cách mạng hiện nay.

Đó là thứ nhất, vấn đề về những tiền đề cụ thể và những động lực của sự quá độ cách mạng từ CNTB lên CNXH, những vấn đề về ai là chủ thể xã hội của những cải tạo cách mạng, với những điều kiện nào và dưới ảnh hưởng của những động cơ và lợi ích nào mà những tập đoàn xã hội khác nhau có thể trở thành lực lượng

cách mạng, và những lực lượng ấy có thể thực hiện những hành động thích hợp như thế nào.

Thứ hai, đó là vấn đề nội dung cụ thể của những cải tạo cách mạng. Dưới đây lược thuật về vấn đề thứ nhất.

Cần phải suy nghĩ lại cả quan niệm truyền thống về những nguyên nhân trực tiếp nảy sinh các cuộc khủng hoảng cách mạng và các tình thế cách mạng. Về cơ bản, những nguyên nhân ấy được quy thành sự cộng phần của quần chúng tăng lên do đời sống của họ xấu đi, do chính sách của các cơ quan chính quyền chống lại lợi ích của họ. Quan niệm ấy ở mức độ này hay mức độ khác còn giữ ý nghĩa của nó, đặc biệt đối với những nước có trình độ phát triển kinh tế và xã hội không cao, có những chế độ tàn bạo, độc tài. Nhưng, trong những điều kiện của CNTB phát triển cao hiện nay, nó trở nên ít thích hợp hơn.

Trình độ phát triển khoa học — kỹ thuật mà CNTB đạt được vào cuối thế kỷ XX, chiến lược xã hội của nó, những biến đổi do tất cả những điều vừa nói quy định trong cơ cấu nhu cầu và giá trị quần chúng, trong ý thức xã hội cũng đang đặt ra một cách mới mẻ và ở một mức độ lớn những vấn đề về triển vọng của cách mạng XHCN ở các nước TBCN, về sự lựa chọn con đường đối với các nước đang phát triển. Những mâu thuẫn gay gắt của CNTB trong thời kỳ «phồn vinh» tương đối về kinh tế những năm 50—60 và mang tính chất khủng hoảng trong những năm 70—80 đang dẫn tới sự dồn nén tiềm năng phản kháng xã hội, nhưng việc chuyển trực tiếp sự phản kháng ấy thành cách mạng XHCN thì lại trở nên ít có khả năng hơn. Ở đây có tác động của những đặc điểm lâu dài về cơ cấu của

hoàn cảnh xã hội — kinh tế, xã hội — tâm lý, chính trị đang tồn tại ở các nước TBCN phát triển.

Xin nêu ra một vài đặc điểm ấy :

1. Trình độ phát triển kinh tế mà CNTB hiện đại đã đạt được, những phương pháp do nó đưa ra để điều khiển xã hội đang cho phép nó tránh được tình trạng xấu hẳn đi của hoàn cảnh vật chất của đại đa số những người lao động ngay cả trong những điều kiện rung chuyển khủng hoảng của nền kinh tế, giới hạn sự gia tăng bất mãn và phản kháng vào nhóm xã hội tương đối hạn chế.

2. Cuộc cải tổ cơ cấu của CNTB trên cơ sở những thành tựu mới nhất của cách mạng khoa học — kỹ thuật đang làm khó khăn cho hoạt động của phong trào công nhân có tổ chức. Trào lưu cách mạng của nó, mà ngay cả trước đây cũng chưa giành được ảnh hưởng rộng lớn trong giai cấp công nhân ở phần lớn các nước TBCN, trong những điều kiện ấy lại càng bị nguy cơ thu hẹp những vị trí của nó, thậm chí ở những nơi trước đây nó đã giành được vị trí của một lực lượng chính trị có ảnh hưởng.

3. Dưới tác động của sự tiến hóa kinh tế, văn hóa và tư tưởng của xã hội tư bản trong mấy chục năm gần đây, đã xảy ra những biến đổi mạnh mẽ về nhu cầu và định hướng giá trị của quần chúng, về cơ cấu của tâm lý và ý thức quần chúng. Những động cơ tình cảm đã suy yếu đi và những động cơ « hợp lý » đã tăng lên trong hành vi xã hội của quần chúng, nhu cầu hiểu biết cụ thể và những hậu quả thực tế của những hành động xã hội — chính trị của quần chúng và ảnh hưởng có thể có của chúng đối với tình hình kinh tế và xã hội

của các tầng lớp quần chúng tương ứng đã tăng lên đáng kể. Ý thức quần chúng tỏ ra ngày càng ít tiếp nhận những công thức trừu tượng và tượng trưng về cải tạo xã hội triệt để (những cái gọi là « chủ nghĩa ») ngày quan tâm tới việc hiệu cụ thể và cách giải quyết cụ thể những vấn đề mà họ lo lắng. Những lý tưởng và giá trị của CNXH, tâm trạng chống CNTB vẫn tiếp tục sống trong ý thức của những người lao động ở các nước TBCN, nhưng trong hành vi của họ trên vũ đài xã hội, chính trị, họ không tỏ ra có xu hướng thực hiện trực tiếp những lý tưởng ấy, thực hiện một bước ngoặt « hoàn toàn » về chế độ xã hội — chính trị.

Trong ý thức xã hội, đặc biệt trong ý thức quần chúng của các nước TBCN, sự phản kháng với những quan hệ TBCN, thể hiện ở những yêu cầu thay đổi các khía cạnh cụ thể của những quan hệ ấy, làm cho chúng tuân theo những yêu cầu nhân đạo và dân chủ được đặt lên hàng đầu hơn là muốn có một biến chuyển « hoàn toàn » thay thế CNTB bằng một chế độ xã hội khác. Không dám đưa ra một dự báo dài hạn nào, nhưng cũng có thể giả định rằng trong một tương lai có thể nhìn thấy được, cái trục đấu tranh xã hội — chính trị ở các nước tư bản phát triển sẽ không phải là vấn đề duy trì hay thủ tiêu chế độ TBCN, mà là các vấn đề nhân đạo hóa và dân chủ hóa các quan hệ kinh tế và lối sống.

4. Cơ cấu « khối » đã hình thành của các quan hệ quốc tế, sự đoàn kết thực tế của đa số các nước TBCN phát triển thành một phe thống nhất, sự hòa nhập kinh tế, xu hướng đã được xác nhận trong đời sống quốc tế về duy trì cân cân lực lượng ổn định của khối quân.

sự — chính trị đối lập, tất cả những cái đó hạn chế một cách căn bản khả năng cách mạng thắng lợi trong một thời gian rút ngắn (vài ngày, vài tuần, vài tháng) ở một trong những nước TBCN phát triển (ngay cả khi giả định có khả năng chín muồi của những điều kiện bên trong cho một sự bùng nổ cách mạng ở nước này hay nước khác).

Phong trào cộng sản quốc tế trong hoạt động tư tưởng — lý luận và thực tiễn của mình, ở mức độ này hay mức độ khác, đang tính đến những biến chuyển nói trên (tuy rằng không đầy đủ và không phải bao giờ cũng triệt để cả). Chứng minh cho điều đó là những đánh giá và những luận điểm mới đã xuất hiện trong các văn kiện cương lĩnh của các Đảng Cộng sản những năm 50—70.

Trong các văn kiện này, đã nhấn mạnh tới sự phát triển tuần tự hơn điều được giả định trong quá khứ của đấu tranh cách mạng, tới hình thức không bạo lực, không vũ trang « hợp pháp » của nó (con đường hòa bình của cách mạng), tới việc chuyển phong trào đòi hạn chế quyền lực của các thể lực lũng đoạn, đòi dân chủ thật sự thành phong trào đòi những cải tạo XHCN. Nhưng ngoài những hình thức, những nhịp độ, những giai đoạn của sự quá độ từ CNTB lên CNXH, vấn đề đã nêu trên đây về các lực lượng xã hội có khả năng thực hiện sự quá độ ấy vẫn giữ nguyên ý nghĩa của nó. Hoặc nói cụ thể hơn, luận điểm coi giai cấp công nhân là lực lượng chủ đạo của các cuộc cải tạo dân chủ và XHCN, giai cấp có khả năng khắc phục sự chia rẽ của bản thân mình trong tiến trình đấu tranh cho những cải tạo ấy, nhận thức được những lợi ích căn bản của mình.

Đoàn kết chung quanh mình những tầng lớp lao

động phi vô sản, luận điểm ấy đang « tác động » như thế nào đây ?

Việc phân tích luận điểm ấy đòi hỏi tối thiểu là đánh giá một cách có cơ sở những xu hướng đặc trưng cho giai đoạn phát triển hiện nay của giai cấp công nhân và tập đoàn xã hội khác của xã hội TBCN, những mối liên hệ và quan hệ giữa các lực lượng ấy, vai trò của chúng trên vũ đài xã hội — chính trị. Không ít tác phẩm mácxít đã được viết về đề tài này và những kết luận của chúng cho thấy một tình trạng phức tạp đáng kể của cơ cấu những xung đột xã hội đang xâu xé xã hội TBCN, không thể quy những xung đột ấy chỉ thành sự đối kháng của giai cấp công nhân và giai cấp tư bản. Như đã rõ, những ranh giới của giai cấp công nhân đã mở rộng ra, bao gồm các tầng lớp rộng rãi của viên chức, nhân viên lao động trí óc, và giai cấp công nhân bây giờ bao gồm tuyệt đại đa số dân cư tự kiếm sống. Một mặt điều đó chứa đựng tiềm năng tăng cường vai trò giai cấp công nhân với tư cách chủ thể cơ bản và động đảo của những cải tạo tiến bộ. Nhưng mặt khác, sự tăng trưởng và mở rộng giai cấp công nhân trong thực tế đang trở thành một nhân tố gây trở ngại nhiều cho việc thực hiện vai trò của nó. Ngày nay giai cấp công nhân ở các nước TBCN đóng vai trò một cộng đồng xã hội thống nhất kém hơn bao giờ hết. Tất nhiên cả trước kia, giai cấp vô sản cũng chia rẽ thành từng nhóm khác nhau về trình độ giác ngộ giai cấp và về định hướng tư tưởng — chính trị, nhưng bây giờ sự chia rẽ truyền thống ấy ngày càng kết hợp với sự phân hóa ngày càng sâu sắc bên trong giai cấp về những lợi ích trực tiếp của các nhóm.

K. Mác đã nhấn mạnh tới sự khác nhau giữa giai cấp với tư cách một phạm trù xã hội — kinh tế khách quan với giai cấp với tư cách chủ thể hành động xã hội. Về sau, sự phân biệt ấy thường bị coi nhẹ trong sách báo lý luận mác-xít. Thế nhưng trong những điều kiện hiện nay, dưới ảnh hưởng của những biến đổi cơ cấu trong xã hội, sự phân biệt ấy đang trở nên sâu hơn ở một mức độ quan trọng. Các nhóm và các tầng lớp đang đóng vai trò những chủ thể xã hội hiện thực (tức là những chủ thể thống nhất bởi một sự giống nhau nhất định về tâm lý — xã hội và theo đuổi những mục tiêu và lợi ích riêng của mình), nếu không nói tới chính bản thân giai cấp tư sản, lại thường mang tính chất nội bộ giai cấp hay liên giai cấp, mà những tuyến phân ranh giới của chúng dường như chạy xuyên qua những ranh giới của các tầng lớp có tính giai cấp và « khách quan », (tức là chỉ nổi lên theo những dấu hiệu xã hội-kinh tế).

Thuộc về những cộng đồng hoạt động thực tế có chẳng hạn, những người lao động trong các ngành sản xuất và nghề nghiệp có triển vọng, trí thức khoa học kỹ thuật, một bộ phận công nhân, và cả những người ấy kinh doanh nhỏ theo kiểu mới, gắn bó với các ngành và các nghề nghiệp ấy. Họ có xu hướng đi tới « sự hợp tác xung đột » với giai cấp thống trị vì những lợi ích của sự phát triển kỹ thuật và kinh tế, họ quan tâm đến việc nâng cao hơn nữa mức sống và quy chế xã hội của mình, thường chịu ảnh hưởng của những tư tưởng bảo thủ mới.

Một đám đông công nhân không có hình thù rõ rệt về chính trị tư tưởng thuộc trình độ nghề nghiệp trung bình và thấp, những người lao động trong lĩnh vực dịch vụ, những nông dân chủ trại, những viên chức

tức là những người trong đối mặt chịu những hậu quả tiêu cực của các quá trình khủng hoảng, đang hợp thành một cộng đồng lớn khác. Họ tỏ ra bất mãn về khía cạnh này hay khía cạnh khác của vị trí của mình, nhưng cũng tỏ ra theo khuôn phép xã hội — chính trị, sợ mất đi vị trí ấy do những biến chuyển công nghiệp và cơ cấu gây ra. Đồng thời cũng phát triển một tầng lớp gọi là « những kẻ không được bảo vệ » những người hoàn toàn hay một phần thất nghiệp, những người nằm ngoài lề « những người nghèo khổ mới », những tiểu chủ phá sản... Tầng lớp này nằm nhiều nhất trong các nhóm trẻ tuổi của dân cư lao động. Họ dao động giữa xu hướng đi tới nổi loạn vô lý và ngoan ngoãn phục tùng số phận theo kiểu định mệnh.

Công nhân thuộc những ngành công nghiệp và nghề nghiệp truyền thống đang giảm dần dưới ảnh hưởng của tiến bộ kỹ thuật cũng hợp thành một nhóm đặc biệt. Nói chung, họ là bộ phận có tinh chiến đấu và có tổ chức nhất của giai cấp công nhân, nhưng khả năng đấu tranh tích cực và thực hiện vai trò tiên phong của họ trong đấu tranh giai cấp đang bị hạn chế bởi nguy cơ thất nghiệp và bật ra ngoài lề đè nặng lên họ.

Một bộ phận trí thức về cơ bản không quan hệ với sản xuất vật chất đang đóng một vai trò ngày càng tăng trong đời sống xã hội — chính trị, họ tỏ ra ngày càng quan tâm tới những vấn đề nhân đạo chung và những vấn đề toàn cầu, tới việc nhân đạo hóa lối sống, và đang bổ sung vào hàng ngũ các phong trào dân chủ không truyền thống. Khác với trong quá khứ, không thể coi trí thức hiện nay chỉ như một tầng lớp trung gian, dao động giữa các giai cấp đối lập: bộ phận có xu hướng

dân chủ của nó đang đóng vai trò một lực lượng xã hội độc lập, trở thành trung tâm hấp dẫn những người có xu hướng phản kháng xã hội và chính trị trong những tập đoàn khác.

... Những điều nói trên chứng tỏ rằng trong sự phát triển của lực lượng đối lập chống lưng đoàn và, do đó của quá trình cách mạng, sự kết hợp hữu cơ những lợi ích giai cấp nhóm và con người nói chung có ý nghĩa đặc biệt cấp thiết.

Cần hiểu những lợi ích đó không phải chỉ là giải quyết các vấn đề toàn cầu, mà nói chung là *những lợi ích của tiến bộ xã hội* thể hiện ở những mục đích và lý tưởng xã hội có khả năng thống nhất tuyệt đại đa số xã hội. Đó là những lý tưởng hòa bình, quan hệ hài hòa của con người với thiên nhiên, phồn vinh kinh tế và công bằng xã hội tự do cá nhân, những quan hệ con người và lối sống lành mạnh. Điều quan trọng là những lý tưởng ấy và những lý tưởng tương tự được quần chúng đông đảo tán thành, bất kể vị trí xã hội — kinh tế, định hướng chính trị và tư tưởng của mình như thế nào. Rõ ràng đối với các lực lượng cách mạng, cần phải kết hợp những lợi ích nhóm, giai cấp với những lý tưởng con người nói chung ấy. Có thể cho rằng những nhóm và những cộng đồng có khả năng bảo vệ trong thực tế những lý tưởng ấy ở mức độ lớn nhất có thể trước tiên trở thành chủ thể của quá trình cách mạng.

... Tính chất nhân đạo chung của những mục tiêu đấu tranh cách mạng hiện nay không mâu thuẫn với nội dung giai cấp của cuộc đấu tranh ấy.

Điều quan trọng chỉ là nhìn thấy rõ sự mở rộng hợp quý luật khách quan của những lợi ích gần nhất và

căn bản của giai cấp công nhân. Hợp thành tuyệt đại đa số xã hội trong các nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân hiện nay chỉ có thể thống nhất lại xung quanh một cương lĩnh nhằm giải quyết toàn bộ các vấn đề phát triển xã hội.

Vấn đề tổ chức chính trị phong trào chống lưng đoạn đòi hỏi phải có một sự phân tích đặc biệt. Vị tất đã đúng khi bắt buộc vô điều kiện phải có vai trò của các Đảng Cộng sản trong phong trào đó. Chắc chắn là những người cộng sản phải tăng cường vai trò của mình trong phong trào đối lập, tăng hiệu quả đóng góp của mình vào cương lĩnh tư tưởng — chính trị của phong trào đó, vào việc đoàn kết các lực lượng dân chủ, nhưng như vậy không có nghĩa là đổi quyền lãnh đạo chính trị đối với nó. Một sự đòi hỏi như vậy là không thực tế, không những vì ảnh hưởng yếu ớt của các Đảng Cộng sản trong quần chúng, mà quan trọng hơn là do bộ phận cơ bản của quần chúng lao động ở các nước tư bản có quan hệ về chính trị với những đảng, những trào lưu, những phong trào khác nhau, và ở các nước đó, lý tưởng chủ nghĩa đa nguyên chính trị tuyệt nhiên không phải là một điều hoang tưởng, mà là một giá trị đã ăn sâu vào ý thức chính trị của quần chúng. Trong những điều kiện ấy, chỉ có thể hình dung ra tổ chức chính trị của sự đối lập dân chủ như một liên minh của những người tham gia bình đẳng với nhau — cộng sản, xã hội, các phái tả và các tổ chức xã hội, các phong trào dân chủ rộng rãi.

Những thành quả xã hội của CNXH là to lớn và không tranh cãi được. Đó là bảo đảm công ăn việc làm đầy đủ đảm bảo vị trí vững chắc của người lao động trong sản xuất, là dân chủ hóa toàn bộ hệ

thống giáo dục quốc dân, tạo ra những khả năng chưa từng có của sự phát triển xã hội và trí tuệ của người lao động. Đó còn là những quyền mới của họ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, y tế, nghỉ ngơi, văn hóa. Về mặt lịch sử, những thành quả của CNXH đánh dấu một giai đoạn mới về chất của tiến bộ xã hội thế giới, và như đã nói trên đây, những thành quả ấy đã có tác động tích cực mạnh mẽ tới hoàn cảnh xã hội trong thế giới TBCN. Trong lĩnh vực kinh tế CNXH nêu lên tấm gương cải tạo nhanh chóng và có qui mô chưa từng thấy một nước lạc hậu nửa nông nghiệp thành một cường quốc công nghiệp hùng mạnh ; tấm gương ấy cho đến nay vẫn giữ được sức mạnh hấp dẫn đối với những nước đang giải quyết vấn đề khắc phục lạc hậu kinh tế.

Nhưng, đồng thời không thể không nhìn thấy rằng ý nghĩa của một loạt những khía cạnh cụ thể trong kinh nghiệm tích cực của CNXH đang thay đổi cùng với sự thay đổi của hoàn cảnh lịch sử cụ thể toàn cầu.

Chẳng hạn, trong những điều kiện cách mạng khoa học — kỹ thuật, cuộc cách mạng này đang đề ra kiểu phát triển kinh tế theo chiều sâu, trong khi con đường phát triển theo chiều rộng và cơ cấu kinh tế và xã hội — chính trị, hệ thống quản lý kinh tế gắn liền với con đường đó đang mất đi những ưu thế của chúng. Hơn nữa, điều đó không phải chỉ có liên quan với những nước phát triển mà cả nhiều nước đang phát triển ở mức độ này hay mức độ khác, vì nhiệm vụ sử dụng những thành tựu mới nhất của tiến bộ khoa học — kỹ thuật cũng đang đặt ra trước các nước đó. Ngay cả trong lĩnh vực xã hội, những ưu thế của CNXH

cũng không còn thể hiện rõ rệt như trong những năm 20 hay 30 nữa ; ở đây CNXH cũng buộc phải thi đua với CNTB trong những lĩnh vực như bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục. Trong khi tái sản xuất ra nạn thất nghiệp, nạn nghèo khổ vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư rộng lớn, CNTB đồng thời lại tiến hành một chính sách có nghiên cứu và cân nhắc cẩn thận để hạn chế một cách khách quan quy mô của những hiện tượng này. Ít ra cũng là ngay ngò khi khẳng định rằng chính sách ấy ngay cả của các chính phủ bảo thủ cũng chỉ nhằm cắt giảm những khoản chi về xã hội và khuyến khích thái người hàng loạt.

Khi phân tích các quy luật và các con đường quá độ lên CNXH, kinh nghiệm của CNTB lung đoạn Nhà nước với những cách thức vốn có của nó nhằm điều tiết các quá trình kinh tế và xã hội, cũng hết sức bổ ích. Như đã rõ, sự điều tiết ấy không loại bỏ được tình trạng vô chính phủ vốn có của các quan hệ TBCN ; không làm cho nền kinh tế tránh được các cuộc khủng hoảng. Nhưng sự thật vẫn là : với tất cả những mâu thuẫn kinh tế và xã hội của CNTB lung đoạn Nhà nước, nó vẫn bảo đảm được tiến bộ khoa học – kỹ thuật, mức hiệu quả cao của nền kinh tế và những nhịp độ phát triển kinh tế tuy không ổn định, nhưng cũng khá rõ ràng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu của điều đó là sự kết hợp điều tiết tập trung hóa có mục tiêu với đích độc lập của các chủ thể hoạt động kinh tế.

— Dưới ánh sáng kinh nghiệm lịch sử và hiện đại, nổi lên hàng đầu ngày nay là yêu cầu các cuộc cải tạo cách mạng dựa vào những quy luật kinh tế và xã hội, vào những tính quy luật của tâm lý con người và hành vi xã hội. Kiểu thực hiện sự quá độ ấy

từ CNTB lên CNXH không thể đi đôi với những phương pháp duy ý chí, độc đoán, và theo ý nghĩa này có thể coi đó là kiểu lịch sử tự nhiên. Đặc biệt nó đòi hỏi sử dụng quy luật giá trị, tính tất yếu của các quan hệ thị trường giữa những người sản xuất với tiêu dùng, tính chất nhiều thành phần của nền kinh tế, sự kết hợp kế hoạch hóa và điều tiết tập trung với tính độc lập của các chủ thể hoạt động kinh tế.

Cần nghiên cứu sâu sắc cả những bài học của quá trình cách mạng thuộc về lĩnh vực chính trị, tổ chức chính trị của một xã hội đang xây dựng CNXH. Mọi cuộc cách mạng xét theo bản chất của nó là một hành động dân chủ, hành động của bản thân quần chúng. Toàn bộ quá trình cải tạo cách mạng cũng phải được thực hiện theo những phương pháp dân chủ. Điều đó có nghĩa là trong một xã hội thực hiện các cuộc cải tạo ấy phải tồn tại không chỉ một nền dân chủ đại diện, mà là một nền dân chủ đòi hỏi quần chúng tham gia việc đưa ra những quyết định chính trị và tham gia quản lý. Như đã rõ, những tư tưởng của Lê-nin về vấn đề này đã không được thực hiện đầy đủ trong thực tiễn. Thế mà «dân chủ tham gia» lại là một trong những tính quy luật khách quan quan trọng nhất của sự phát triển CNXH, bởi vì không có nó thì không thể có những liên hệ ấy thì hệ thống này sớm hay muộn cũng không còn phục vụ lợi ích quần chúng nữa và bắt đầu tự phục vụ bản thân nó.

Nói chung có thể kết luận rằng trong những điều kiện hiện nay, chính thực chất và tính chất của những nhiệm vụ mà các lực lượng cách mạng thực hiện đang thay đổi căn bản. Trong quá khứ, vấn đề chủ yếu là đưa quần chúng vào cuộc đấu tranh cho CNXH, xây

đựng đội quân chính trị của cách mạng XHCN, lúc đó những mục tiêu của cách mạng, tính chất của các cuộc cải tạo XHCN là khá rõ ràng. Trong những điều kiện hiện nay, vấn đề triển vọng của cách mạng đang chuyển sang một bình diện khác, vấn đề « CNXH nào » ? đang có ý nghĩa quyết định.

Chỉ có thể trả lời câu hỏi ấy bằng những biện pháp xây dựng một sự lựa chọn dân chủ cụ thể thay thế cho CNTB lũng đoạn Nhà nước hiện đại. Rõ ràng, chính việc tìm kiếm những biện pháp cải tạo xã hội theo xu hướng tiến bộ, tìm kiếm những kiểu lựa chọn và các thể chế kinh tế, xã hội và chính trị phù hợp với những xu hướng phát triển của lực lượng sản xuất và của những nhu cầu của con người hiện đại, với sự cần thiết phải giải quyết những vấn đề toàn cầu của nền văn minh loài người, ngày nay đang trở thành một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất của các lực lượng cách mạng, xét về toàn mặt khách quan. Những hướng chủ yếu của sự tìm kiếm ấy là xây dựng những quan hệ quốc tế văn minh, loại bỏ những xung đột quân sự giữa các nước; phát triển kinh tế hài hòa, có khả năng đem đến tiến bộ khoa học — kỹ thuật phục vụ cho lợi ích của quần chúng lao động và bảo vệ những điều kiện tự nhiên của đời sống con người trên trái đất, nhân đạo hóa mọi mặt lối sống bằng cách tạo ra những điều kiện cho các quan hệ hài hòa giữa xã hội và cá nhân, giữa phúc lợi vật chất và phúc lợi tâm lý — tinh thần của cá nhân; xóa bỏ nạn đói, nạn nghèo khổ, những điều kiện sống dã man, sự lạc hậu kinh tế và xã hội của nhân dân các nước thuộc « thế giới thứ ba ». Nói cách khác, sự tìm kiếm ấy được thực hiện trong mối liên hệ mật thiết với cuộc đấu tranh thực tế cho

tiến bộ xã hội; cuộc đấu tranh này trong những điều kiện hiện nay đang trở thành con đường chung của sự phát triển quá trình cách mạng. Rõ ràng là chỉ phát triển cuộc đấu tranh ấy mới có thể tạo ra những điều kiện cần thiết để nêu lên những mục tiêu cách mạng XHCN trực tiếp, để cho đội tiên phong cũng như quần chúng lao động nhận rõ được nội dung cụ thể của những mục tiêu ấy.

Nếu không tự bịt mắt mình bằng tấm màn khuôn sáo thô thiển thì dễ dàng thấy rằng sự tìm kiếm đổi mới và cải tạo xã hội có nhiều cái giống nhau trong những điều kiện của hai hệ thống đối lập. Đặt vấn đề theo lối hoàn thiện trong khuôn khổ của một hệ thống, còn trong khuôn khổ hệ thống kia thì đó là một nhiệm vụ hoàn toàn khác, là tìm kiếm những con đường đi tới cách mạng XHCN, đặt vấn đề theo lối đó không đủ nữa. Trong thực tế, sự phát triển và hoạt động của các lực lượng tiến bộ ở các nước TBCN xét theo nội dung bên trong, đều nhằm giải quyết những vấn đề nhất định, thực hiện những nhu cầu xã hội nhất định, mà những vấn đề và nhu cầu ấy trong những điều kiện của các hệ thống khác nhau và giống nhau là hết sức khác nhau ở điểm nào đó, nhưng lại gần và giống nhau ở điểm khác. Chẳng hạn ở phần lớn các nước XHCN ngày nay không đặt ra vấn đề cấp bách như đối với xã hội TBCN là đấu tranh chống thất nghiệp nhưng cả ở kia và ở đây các vấn đề sử dụng một cách nhân đạo những kết quả tiến bộ khoa học — kỹ thuật, nhân đạo hóa lối sống của xã hội và cá nhân, dân chủ hóa thực tế chứ không phải hình thức (với tất cả sự khác nhau về những điều kiện kinh tế và xã hội — chính trị cụ thể của việc giải quyết

những vấn đề ấy) đều đang hết sức cấp bách. Tất nhiên, chủ nghĩa quan liêu trong những điều kiện lũng đoạn Nhà nước và chủ nghĩa quan liêu « xã hội chủ nghĩa », có những cơ sở xã hội — giai cấp khác nhau, nhưng thật hết sức tiêu biểu là bất kỳ ở đâu nó đều bị ý thức xã hội coi là vật kìm hãm đối với sự vận hành và phát triển bình thường của xã hội, đang tìm kiếm khăn trương một sự lựa chọn dân chủ thay thế cho các phương pháp quản lý theo lối kỷ trị và hệ tư tưởng kỷ trị.

Tất nhiên, những thực tế như vậy hoàn toàn không xác nhận lý thuyết hội tụ đã có thời gian, thành một, hoàn toàn không giảm bớt những khác biệt về nguyên tắc giữa các hệ thống đối lập. Nhưng chúng chứng tỏ rằng tính chính thể của thế giới hiện nay không chỉ giới hạn ở sự lệ thuộc lẫn nhau của những bộ phận khác nhau của nó, ở tính hiện thực của những vấn đề toàn cầu của nền văn minh đang ngày càng gay gắt lên. Nó còn thể hiện sự giống nhau về những quá trình kinh tế — kỹ thuật và xã hội nhất định đang được triển khai trong những điều kiện của các hệ thống xã hội khác nhau, về những vấn đề do các hệ thống ấy đề ra.

Kết luận ấy có ý nghĩa căn bản đối với hoạt động của phong trào cộng sản quốc tế của các lực lượng tiến bộ và cách mạng khác. Một mặt chính trong tiến trình đổi mới cách mạng của CNXH đang diễn ra, thực tế là đang giải quyết vấn đề sự vận động tới CNXH như là phương hướng chung của sự phát triển xã hội thế giới, đặc biệt là vấn đề tính hiện thực của triển vọng XHCN đối với các nước tư bản phát triển hiện nay. Ở một

mức độ quyết định, tiến trình đấu tranh cho tiến bộ xã hội phụ thuộc vào tiến trình đổi mới cách mạng của CNXH : cũng như trong thời kỳ lịch sử trước đây triển vọng cải tạo xã hội theo CNXH trên quy mô thế giới gắn chặt với những gì diễn ra ở các nước XHCN, với tiến trình và những kết quả của các quá trình xây dựng mà cách mạng XHCN Tháng Mười vĩ đại đã bắt đầu.

Mặt khác hoạt động đổi mới CNXH phải tính đến một cách toàn diện và có phê phán toàn bộ kinh nghiệm phát triển xã hội trong những điều kiện của CNTP. Theo tôi, cách tiếp cận ấy đối với những vấn đề tiến bộ xã hội mở rộng một cách đáng kể cơ sở cho đối thoại sáng tạo quốc tế và sự hợp tác ở bên trong phong trào cộng sản, giữa những người mác-xít ở các nước TBCN, XHCN đang phát triển, cũng như giữa những người cộng sản với những lực lượng chính trị và những trào lưu tư tưởng xã hội khác cũng tàn thành những giá trị và lý tưởng tiến bộ, dân chủ.

*TLTK Trung tâm thông tin Nhà giáo dục
chính trị Trung ương, số 3 năm 1939.*

CHỐNG CHỦ NGHĨA QUAN LIÊU

MỘT trong những hướng quan trọng nhất của công cuộc cải tổ trong lĩnh vực kinh tế — xã hội và đời sống tinh thần của đất nước Xô-viết là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Cuộc đấu tranh này đòi hỏi phải nghiên cứu sâu hiện tượng «chủ nghĩa quan liêu XHCN», cái gì sản sinh ra nó. Về nguy cơ nó đang gây ra cho CNXH, V.I. Lê-nin đã báo trước: «Những người cộng sản đã trở thành những ông quan liêu rồi đấy. Nếu có cái gì sẽ giết chết chúng ta thì đích thực là nó».

Tạp chí «Khoa học xã hội» Liên Xô, số 2 năm 1988, đăng một bài nghiên cứu của Xéc-gây Ni-côn-xki, PTS triết học, Viện Triết học thuộc Viện HLKH Liên Xô, có đoạn nói về *xuất xứ của tệ quan liêu*.

Theo Mác, trong tất cả các thời kỳ của sự phát triển xã hội, cho đến thời kỳ cộng sản chủ nghĩa, một đặc trưng nổi lên là có sự không phù hợp giữa lợi ích toàn thể (lợi ích của tất cả thành viên của xã hội) với lợi ích «riêng biệt» của cá nhân, của một tập đoàn con người. Thật là kỳ quặc, khi đã thừa nhận tính lâu dài và tính phức tạp về mặt lịch sử của con đường phân cách xã hội chúng ta với thời kỳ CSCN, mà lại phủ nhận tình hình có sự tách biệt giữa các lợi ích riêng thường loại trừ lẫn nhau của các cá nhân và nhóm người là chủ thể của sản xuất xã hội.

Thế thì đâu là ranh giới qua đó các nhóm xã hội chuyển biến từ người tham gia bình đẳng, đáng kính, có danh dự của nền sản xuất xã hội lại trở thành một tập đoàn quan liêu, bảo vệ lợi ích riêng ích kỷ của mình?

Chủ nghĩa quan liêu là một hệ thống những quan hệ xã hội trong tổ chức đời sống kinh tế, chính trị, tinh thần của xã hội, nó sản sinh trong điều kiện sa sút của nền dân chủ, phần nào của đạo đức, và nó phục vụ cho lợi ích của những nhóm cai trị (bọn quan liêu), bảo đảm cho chúng một cuộc sống ăn bám vào phần dân số còn lại của xã hội. Mặc, trong những tác phẩm đầu tiên của mình, đã nhìn thấy một trong những nguyên nhân của tình trạng khốn khổ của công nhân và nông dân ở mỗi đây dọ chẳng chịt các nguyên tắc TBCN tổ Mác chức sản xuất với thái độ quan liêu đối con người. Trong bút ký «Phê phán triết học Hegel về pháp luật», Mác đã vạch trần những điều kiện kinh tế—xã hội của sự tồn tại chủ nghĩa quan liêu: cái «xã hội đóng kín» ấy, «một Nhà nước trong Nhà nước», nó phát triển theo cách thay thế những mục tiêu và lợi ích hiện thực của xã hội bằng những mục tiêu và lợi ích riêng biệt ích kỷ, «hình thức» của mình.

Là kẻ thù ẩn náu của xã hội, bọn quan lại một mặt «phải tỏ son trát phấn cho bộ mặt mình như cổ vẻ quan tâm đến phúc lợi chung, mặt khác lại bí mật theo đuổi các mục tiêu riêng của mình. Cho nên «linh hồn bao trùm chủ nghĩa quan liêu là sự bí mật, là chế độ bí mật. Làm sao để mọi người tuân thủ chế độ bí mật ấy thì mới bảo đảm được trong giới mình trật tự trên dưới của tổ chức và đối với bên ngoài thì bảo đảm được tính chất khép kín của tập đoàn. Chủ nghĩa quan liêu coi tinh thần coi mở của Nhà nước, coi đến cả tư duy của

Nhà nước là sự phản bội đối với sự bí mật của nó ».
(trích lời của Mác).

Cơ cấu của các tổ chức quan liêu được dựa trên một trật tự nghiêm ngặt trong nội bộ chi phối sự quản lý theo nguyên tắc cấp dưới phải nhắm mắt phục tùng cấp trên và tuân thủ những truyền thống bất di bất dịch của tập đoàn. Chế độ thủ trưởng không cho phép ai được tranh cãi. « Quyền hành do đó là nguyên tắc của chủ nghĩa quan liêu đặt ra cho tri thức con người và việc làm giàu tinh sáng tạo của quyền hành theo nó là bình ảnh của tư duy » (trích lời Mác).

Các nguyên tắc của Mác nghiên cứu chủ nghĩa quan liêu với tinh chất là hiện tượng chính trị - xã hội đã được Lê-nin áp dụng khi phân tích vai trò của tầng lớp quan lại ăn bám ở nước Nga trong thời kỳ trước cách mạng. Chủ nghĩa quan liêu đã ra sức xóa nhòa hạ thấp ý nghĩa của những vấn đề xã hội đặt ra cho đất nước, ra sức chứng minh khả năng của nó tránh được các vấn đề ấy ! Cách giải quyết có hiệu quả chính là tăng cường mạnh mẽ con số quan lại và các cơ quan chính phủ, tăng cường bộ máy đàn áp, cho nó tự do hành động mạnh hơn nữa.

Đồng thời với việc phê phán chủ nghĩa quan liêu Nga hoàng, Lê-nin nghiên cứu vấn đề quản lý Nhà nước sau khi giai cấp vô sản đã chiến thắng. Năm 1917, Người viết tác phẩm : « Nhà nước và cách mạng. Học thuyết mác-xít về Nhà nước và nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng ». Dựa vào kinh nghiệm của Công xã Pa-ri, Lê-nin viết : « Giai cấp công nhân sau khi giành được quyền lực chính trị, sẽ đập tan bộ máy quan liêu, phá cho tạn nền tảng, « không để lại một mảnh nào của bộ máy ấy, sẽ thay thế nó bằng bộ máy

mới gồm toàn công nhân viên chức của mình. Và để chống việc biến các công nhân viên chức của mình thành bọn quan liêu thì lập tức phải áp dụng những biện pháp mà Mác và Ăng-ghe-n đã phân tích kỹ lưỡng :

1) Không những bầu ra mà còn bãi miễn bất cứ lúc nào ; 2) Trả lương không cao hơn lương công nhân ; 3) Chuyển lập tức sang chế độ toàn dân thực hiện chức năng giám sát và kiểm soát, làm cho tất cả mọi người ngay một lúc trở thành « các ông quan liêu » như vậy thì không ai có thể trở thành « quan liêu »...

Tuy nhiên, thực tiễn đã phức tạp hơn thế. Chủ nghĩa quan liêu « xã hội chủ nghĩa » đã bắt đầu thích ứng với chính quyền Xô-viết, đã bắt đầu xây dựng lại bộ máy Nhà nước vô sản cho phù hợp với lợi ích của mình.

Vấn đề này đã được Viện Nhà nước và pháp quyền của Viện HLKX Liên Xô giao cho một nhóm bác học nghiên cứu. Công trình của họ đã được trình bày bước đầu trong « Tạp chí Khoa học xã hội » số 2 năm 1989.

Chủ nghĩa quan liêu XHCN về mặt lịch sử đã hình thành trong bộ máy chỉ huy hành chính của CNCS thời chiến, bộ máy này đã dần dần biến thể thành bộ máy phình to quản lý Nhà nước đối với toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của đất nước. Bề ngoài thì nhiệm vụ của bộ máy ấy phù hợp với lợi ích của nhân dân, nhưng đã được thực hiện bằng những phương pháp quyền uy, thành ra cuối cùng dẫn đến làm biến chất cái giá trị và lý tưởng dân chủ : bình đẳng giữa công dân trước pháp luật đã được thay thế bằng sự bình đẳng trước sự độc tài của quyền lực chính trị. Ranh giới chặt chẽ giữa các nguyên tắc dân chủ và quan liêu của quản lý bị xói mòn dần, làm cho bề mặt của đời sống xã hội

đã xuất hiện một sự cộng sinh đặc thù của các thể chế dân chủ và quan liêu (ví dụ, bầu cử coi như một hình thức bổ nhiệm). Chủ nghĩa quan liêu đã khéo đóng giả vai trò của dân chủ, tạo ra có hệ thống cả một nhận thức xã hội coi chủ nghĩa quan liêu XHCN như đích thị là dân chủ duy nhất có thể có.

Làm sáng tỏ mọi khía cạnh của hiện tượng này đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi. Dưới đây chỉ nói đến sự tái sinh sản của chủ nghĩa quan liêu trong CNXH.

Mức độ cao của việc tách Nhà nước thành thể chế quan trọng nhất của công cuộc tổ chức xã hội: đó là tiền đề khách quan quan trọng nhất làm tái sinh chủ nghĩa quan liêu. Trong học thuyết mác-xít lê-nin-nít về Nhà nước, nguyên tắc về tính độc lập tương đối của Nhà nước có hai mặt: một là sự phụ thuộc của Nhà nước vào tính chất giai cấp của xã hội dân sự (từ đó mới có sự phân biệt các kiểu Nhà nước); hai là vị trí của Nhà nước đứng trên toàn xã hội để cai trị. Hiện nay rõ ràng sự độc lập tương đối của bộ máy quyền lực và quản lý Nhà nước đang chiếm giữ những quy mô ngày một khuếch đại nguy hiểm cho cái xã hội đã tạo ra nó. Bộ máy Nhà nước có thể quay trên bản thân nó ngày một ngày hai rồi dần dà quên hẳn những nhu cầu của xã hội, đến chỗ đứng đối lập với xã hội. Từ một công cụ có chức năng chủ yếu thúc đẩy xã hội phát triển, bộ máy Nhà nước tự khép kín trong vòng những mục đích riêng đã đạt được nên đã biến thành lực cản đối với sự tiến bộ của xã hội. Cơ chế của lực cản ấy ra sức ngăn chặn tất cả những dòng kênh kiểm soát của xã hội « từ dưới lên » làm tê liệt mọi hoạt động của các cơ quan dân cử thực hiện quyền lực nhân dân bằng cách kiểm soát « từ trên xuống ».

Như vậy là không còn sự ăn khớp với nhau giữa chức năng và hoạt động của Nhà nước. Chức năng mang tính chất khách quan, phản ánh trung thực những đặc tính giai cấp của Nhà nước, chức năng ấy không còn bao gồm những hiện tượng đa dạng, phong phú của hoạt động Nhà nước. Hoạt động Nhà nước là một khái niệm bao hàm quá trình thực hiện trên thực tế những chức năng của Nhà nước. Hoạt động của Nhà nước tổng hợp các yếu tố khách quan và chủ quan, tính quy luật và sự ngẫu nhiên, ý thức và vô ý thức. Chức năng và hoạt động của Nhà nước không đi cùng một hướng, trong những điều kiện lịch sử cụ thể nào đấy có thể dẫn đến những mâu thuẫn. Đó là cơ sở khách quan gây ra sự tái sinh của chủ nghĩa quan liêu trong xã hội Xô-viết. Chủ nghĩa quan liêu làm tăng rất cao quy mô và mức độ của tình hình không ăn khớp nói trên, đi đến những mâu thuẫn gay gắt.

Tóm lại chủ nghĩa quan liêu trong CNXH là sự khuếch đại hoạt động Nhà nước gây ra bởi sự không ăn khớp giữa sự thực hiện các chức năng của Nhà nước theo đúng yêu cầu khách quan của quy luật phát triển xã hội với cách thực hiện duy ý chí của bộ máy quản lý; sự khuếch đại hoạt động Nhà nước đó đã gây ra mối nguy hiểm nặng nề cho xã hội, với những dấu hiệu như: ưu thế của vai trò bộ máy Nhà nước trong việc hiệp thương các lợi ích trong xã hội; gạt bỏ xã hội ra khỏi lĩnh vực chính trị; coi nhẹ tính hiệu quả về mặt xã hội của Nhà nước; cường điệu mức độ hiệu quả của sự tham gia của bộ máy Nhà nước vào việc giải quyết các nhu cầu xã hội; cố ý lẫn lộn các giai đoạn ban hành những quyết sách quan trọng đối với xã hội; giữ bí mật quá mức hoạt động của Nhà nước.

Nội dung công trình nghiên cứu của các nhà bác học còn gồm những phần : cơ chế hình thành và hoạt động của chủ nghĩa quan liêu trong quản lý và các biện pháp đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

Đang chú ý sự phân tích khái quát sau đây về các biện pháp đấu tranh.

Bởi vì chủ nghĩa quan liêu gắn chặt với cơ chế thực hiện quyền lực cho nên khó mà hoàn toàn tránh được nó. Cho nên đặt vấn đề đào tận gốc chủ nghĩa quan liêu chỉ có nghĩa là dùng cảm xúc mà thay đổi thực chất của sự việc. Theo ý các tác giả, vấn đề là phải chống lại những xu hướng tiêu cực nào gắn liền với chủ nghĩa quan liêu, ngăn chặn lực lượng tự phát của nó bằng cách đặt nó vào những khuôn khổ chính trị, tổ chức pháp luật nào mà nguy cơ của nó gây cho xã hội sẽ giảm đến tối thiểu, trái lại tinh bửu dụng của nó sẽ được nâng lên.

Phải chăng việc quan trọng hàng đầu là phải nghiên cứu việc tối ưu hóa sự lãnh đạo chính trị đối với công cuộc quản lý Nhà nước : *phát triển tính dân nguyên XHCN*, bao gồm thái độ rộng lượng đối với sự đổi lập, đối với việc bảo đảm quyền của thiểu số,... Tính công khai phải được hiểu rộng rãi hơn là chỉ có mở rộng thông tin và tự do phát biểu ý kiến. Khái niệm công khai bao hàm « sự trong suốt » trong hoạt động của bộ máy Nhà nước : các cơ quan Nhà nước mở rộng cửa sẵn sàng đón tiếp tất cả ai muốn gặp các nhà chức trách ; công khai cũng tức là nuôi dưỡng công luận đối với hoạt động của bộ máy. Công bố tất cả những điều đó trong một đạo tuật.

V.Đ.H. lược dịch

LIÊN MINH DÂN CHỦ CỦA CÁC LỰC LƯỢNG XÃ HỘI — ẢO TƯỞNG ? KHẢ NĂNG ? TẤT YẾU ?

*LTS. — Các giới xã hội Xô-viết đang thảo luận về việc có nên thành lập một tổ chức chính trị — xã hội rộng rãi mới ở Liên Xô, một liên minh dân chủ hay không. * Những người ủng hộ việc thành lập liên minh này cho rằng nó có thể giúp phối hợp lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau, cho phép mỗi người, mỗi tổ chức tăng nguyện, kể cả ở chức địa phương có thêm khả năng tự phát huy trong hoạt động quản lý đất nước. Một trong những người ủng hộ tích cực việc thành lập liên minh là nhà luật học Xô-viết nổi tiếng, cộng tác viên khoa học chủ chốt của Viện về Nhà nước và pháp luật thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô : Bôrit Cu-rát-vi-li. Xin giới thiệu bạn đọc ý kiến của ông về vấn đề trên.*

- (*) Tổ chức kiểu này đã được thành lập trong một số nước Cộng hòa liên bang, ví dụ : Mặt trận nhân dân ủng hộ cái tổ (Ex-tô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va).

— Việc cần thiết có một tổ chức như thế trước hết là do hai nguyên nhân, — B. Cu-rát-vi-li nhận xét — Một là, theo tôi, trong hệ thống chính trị Xô-viết có một chỗ trống mà mọi người không nhận ra trong thời kỳ trị trệ trước đây. Nhưng chỗ trống này bắt đầu lộ rõ trong thời kỳ cải tổ. Tôi muốn nói rằng cho tới nay ở Liên Xô vẫn không có các tổ chức xã hội rộng rãi đoàn kết những người ngoài Đảng theo rất nhiều lợi ích xã hội khác nhau. Những người không phải là đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô là đa số dân cư trong nước. Theo gương một số nước XHCN, chính liên minh dân chủ là tổ chức xã hội có thể đảm nhiệm chức năng đoàn kết này.

Hai là, cuộc cải tổ đã thúc đẩy mạnh nhân dân tham gia hoạt động chính trị và xã hội. Nói riêng, điều đó biểu lộ trong việc xuất hiện ngày càng nhiều đoàn thể xã hội mới. Nhưng tiềm lực của các tổ chức xã hội này hiện giờ còn ít hữu dụng. Bởi vì những hiệp hội này thường không tiếp xúc với hệ thống quản lý hiện nay, không gắn với những khâu có quyền thông qua những giải pháp của hệ thống quản lý này. Chính vì vậy mà đất nước cần tới một tổ chức dân chủ rộng rãi có thể tích tụ lợi ích của các lực lượng và nhóm xã hội khác nhau nhất, dẫn đến các lực lượng và nhóm đó lên vũ đài chính trị.

— Vậy thì tổ chức này có thể được thành lập theo những nguyên tắc nào?

— Tổ chức này phải có thành viên là cá nhân lẫn tập thể. Thực tế, bất cứ người lớn tuổi nào cũng có thể là thành viên của liên minh, bởi vì điều kiện kết nạp vào liên minh này không phải là tuyển chọn khắt khe như kết nạp đảng viên chẳng hạn. Những yêu cầu

nghiêm ngặt — ví dụ: phải tích cực tham gia hoạt động của liên minh — cũng không hợp lý. Mỗi công dân có thể tham gia hoạt động của liên minh ở mức độ mà mình coi là cần thiết.

Còn về thành viên tập thể, thì nhiều tổ chức tình nguyện được thành lập hiện nay đều có thể là thành viên tập thể, nếu tổ chức đó muốn gia nhập liên minh. Liên minh sẽ tạo khả năng cho các thành viên có thể thảo luận và thỏa thuận những vấn đề liên quan tới tất cả, dường như là một vũ đài dẫn đến sự đồng tâm nhất trí của xã hội.

— Dầu sao khi nhập vào liên minh cũng phải có những tiêu chuẩn tuyển chọn nào đó chứ? Lẽ nào cả những người tích cực ủng hộ cải tổ lẫn những người phản đối ra mặt đều có thể là thành viên của một tổ chức? Nếu như các người đó cũng cần tới sự liên minh nào đó, thì những liên minh như thế phải là những liên minh khác nhau.

— Theo tôi, tiêu chuẩn duy nhất để được kết nạp vào liên minh là các cá nhân và nhóm xã hội muốn tham gia hoạt động của liên minh nói chung phải có xu hướng XHCN. Còn về lập trường khác nhau trong phạm vi của xu hướng này, theo nguyên tắc này liên minh không được loại trừ một ai. Còn nếu nói cụ thể về những người ủng hộ và phản đối cải tổ, thì rõ ràng liên minh dân chủ sẽ lôi kéo trước tiên những người tích cực đấu tranh cho những biến đổi mới, bởi vì trong liên minh này họ sẽ có khả năng thực hiện nguyện vọng của mình.

Đồng thời, liên minh không thể đoạn tuyệt cả với những người phê bình cuộc cải tổ từ bên « trái » lẫn bên « phải ». Bởi vì tốc độ cải tổ ở nước ta hãy còn chậm. Trong điều kiện đó, phê bình là tốt, một khi kêu gọi

được dư luận xã hội, làm cho mọi người chú ý tới những vấn đề chưa được giải quyết, giúp vạch ra những giải pháp có suy tính hơn.

Nhiệm vụ của liên minh dân chủ là tìm kiếm những con đường lựa chọn hướng phát triển xã hội theo CNXH, tham gia lựa chọn những phương án tối ưu để giải quyết những vấn đề này hay vấn đề khác. Nhưng sự tìm tòi như thế sẽ ít kết quả, nếu liên minh quá đồng nhất về mặt lợi ích và lập trường của các thành viên.

— Theo đồng chí, liên minh dân chủ phải được xây dựng về mặt tổ chức như thế nào?

— Chắc hẳn liên minh này sẽ có cơ quan Trung ương cũng như các tổ chức thành lập theo lãnh thổ nước cộng hòa và địa phương. Còn về các tổ chức cơ sở (trong xí nghiệp, cơ quan) thì, theo tôi, không hoàn toàn cần thiết. Nhưng có thể cũng cần. Liên minh sẽ tự giải quyết vấn đề này.

Nói chung, tôi cho rằng không nên xây dựng liên minh theo những nguyên tắc tổ chức đảng. Bởi vì đó không phải là một chính đảng mới, tuy tôi thiết nghĩ không nên lo ngại về sự giống nhau như vậy. Đúng, chúng ta không có mảnh đất giai cấp xã hội thực sự để thành lập một chính đảng thứ hai, nhưng vẫn cần có một tổ chức sẽ thực hiện một số chức năng của chính đảng thứ hai đó. Cụ thể, tôi muốn nói về khả năng phê bình bộ máy Nhà nước và Đảng để làm sao cho cơ quan này thực hiện các mục tiêu cương lĩnh của Đảng một cách có hiệu quả hơn. Tôi tin chắc rằng sẽ có đủ căn cứ để phê bình.

— Nhưng tất cả các tổ chức xã hội hiện nay—công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản, hội đồng phụ nữ... cũng có quyền đó.

— Tất nhiên, nhưng mỗi tổ chức này hoạt động trong phạm vi riêng được xác định bằng lợi ích của các nhóm và tầng lớp xã hội đứng đằng sau chúng. Liên minh dân chủ có khả năng đoàn kết những tổ chức xã hội này và những lợi ích mà chúng đại diện, vì rằng liên minh mở rộng cửa cho cả các đảng viên cộng sản lẫn những người ngoài đảng, cho các đoàn viên công đoàn và những người không gia nhập công đoàn, cho mọi người có nghề nghiệp và tuổi tác khác nhau, cho cả các tổ chức xã hội theo truyền thống lẫn tổ chức mới, kể cả các tổ chức xã hội không chính thức. Tóm lại, cho tất cả những ai muốn tham gia liên minh.

— Liên minh này phải có những quyền hạn và khả năng như thế nào để có thể thực hiện các nghị quyết của mình?

— Theo tôi, về đại thể liên minh không được có những « quyền lực » nào cả, bởi vì tất cả các tổ chức xã hội ở Liên Xô thực hiện những nghị quyết của mình thông qua hệ thống các cơ quan quyền lực Nhà nước là các Xô-viết đại biểu nhân dân. Cho nên các nhiệm vụ của liên minh cũng phải có sức thuyết phục các cơ quan Nhà nước về việc thực hiện những nghị quyết của liên minh.

— Theo đồng chí, mối quan hệ giữa liên minh và các tổ chức xã hội khác sẽ như thế nào?

— Trước hết tôi xin nói về mối quan hệ với Đảng Cộng sản Liên Xô. Đảng là đội tiên phong của nhân dân Liên Xô, là lực lượng lãnh đạo và hạt nhân của các cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội ở Liên Xô. Dĩ nhiên là Đảng sẽ thực hiện lãnh đạo chung đối với cả liên minh dân chủ. Nhưng lãnh đạo như thế nào, đó là vấn đề thông thái chính trị rồi. Điều chính yếu là

không trước đoạt sự tự trị, lập trường độc lập của liên minh : liên minh phải có quyền kiến nghị, có bộ mặt riêng, tức là trên thực tế phải là một tổ chức xã hội — chính trị đồng đảo của nhân dân.

Còn về các quan hệ của liên minh với bộ máy quản lý thì ở đây dễ dàng thấy trước cả khả năng hoạt động có thỏa thuận trước lẫn khả năng xảy ra các va chạm khác nhau liên quan tới bệnh quan liêu trầm trọng của bộ máy hành chính của chúng ta. Nhân đó, liên minh có thể bị mất sự tin nhiệm của các thành viên lẫn sự kính trọng của xã hội nếu không đấu tranh quyết liệt chống mọi xuyên tạc quan liêu chủ nghĩa.

— Đồng chí có tin rằng sắp tới một liên minh như thế có thể được thành lập ở Liên Xô hay không ?

— Tất nhiên là tôi tin rằng liên minh này sẽ xuất hiện. Tất cả tính bất lộ-gích của các quá trình cải tổ và dân chủ hóa đang diễn ra ngày nay ở Liên Xô làm cho tin chắc như vậy. Những quá trình này cần có một cơ chế xã hội mới, mà dựa vào nó như đồng chí M. Goóc-ba-chốp nói : « sẽ có thể sắp đặt chuẩn xác sự kiểm tra dân chủ có hiệu lực, vạch ra những thủ tục tương ứng về luật pháp để loại trừ khả năng mắc bệnh chủ quan trong tất cả các « tầng nhà » của hệ thống chính trị nước ta. Cần làm sao cho những nghị quyết mang tính nguyên tắc sẽ được vạch thảo và thông qua với sự tham gia tích cực của nhân dân ».

Chính liên minh dân chủ của các lực lượng xã hội cũng có thể là cơ chế xã hội như thế.

Theo tài liệu APN

<https://tieulun.hopto.org>

ĐẢNG NÔNG DÂN THỐNG NHẤT BA LAN VÀ ĐA NGUYÊN

RÔ-MAN MA-LI-LÔP-XKI

...

LỊCH sử của Đảng Nông dân thống nhất Ba Lan phản ánh lịch sử của phong trào nông dân trong nước chúng tôi. Nó xuất hiện và thành lập tổ chức của mình vào khoảng cuối thế kỷ XIX khi nước Ba Lan mất độc lập, lãnh thổ bị các đế quốc láng giềng xâu xé : Nga, Phổ, Áo. Hoàn cảnh lịch sử ấy và ưu thế của nông dân trong dân cư đã quy định tính chất của phong trào nông thôn và đòi hỏi tổ chức nhau lại.

Đảng Nông dân thứ nhất ra đời năm 1895. Nó đưa ra khẩu hiệu đấu tranh cho giải phóng dân tộc, công bằng xã hội, giáo dục, các quyền xã hội và kinh tế cho nông dân.

Phong trào nông dân lớn mạnh đã góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh giải phóng Tổ quốc và khôi phục đất nước năm 1918. Bởi vậy các Đảng Nông dân đã tham gia chính quyền cho đến năm 1926. Khi tướng Pilsudski làm đảo chính tháng 5 năm 1926, các Đảng Nông dân đi vào thế đối lập để bảo vệ tự do và dân chủ, bảo vệ các quyền công dân của nông dân. Sau Đại chiến thế giới lần thứ I nhiều Đảng Nông dân khác đã liên

hiệp với Đảng Nông dân tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp cho đến 1931.

Nông dân và phong trào của họ đã góp sức lớn lao vào cuộc chiến đấu của toàn dân đẩy lên chống bọn Quốc xã xâm lược, trong suốt thời gian chúng chiếm đóng đất nước. Họ dựng lên tổ chức bán quân sự Batalionue Chlopski, tập hợp một lực lượng trên 160.000 người vào đầu năm 1944. Nông dân Ba Lan đã chiến đấu trên mọi mặt trận của Đại chiến thế giới lần thứ II, đứng trong hàng ngũ của quân đội Ba Lan đã được thành lập trên lãnh thổ Xô-viết và cống hiến tất cả sức lực của mình để tranh đoạt chiến thắng đè bẹp bọn Quốc xã cùng với nhân dân Liên Xô anh hùng. Các lãnh tụ nông dân đều có chân trong Quốc hội và trong Chính phủ lâm thời thống nhất dân tộc thành lập năm 1944.

Trải qua một thời kỳ rạn nứt vì ý kiến khác nhau về tính chất của các cải cách chính trị — xã hội sẽ thực hiện trong nước, phong trào nông dân đoàn kết lại và lập ra Đảng Nông dân thống nhất năm 1949. Đảng tán thành các mục tiêu và nguyên tắc xây dựng chế độ XHCN của Đảng Cộng sản vì nhìn thấy ở đó có cơ hội để hành xử quyền lực của nhân dân và thực hiện lý tưởng chủ yếu của phong trào nông dân.

Nhưng không may, ít lâu sau, nguyên tắc đoàn kết hữu ái bị sút mẻ. Xu hướng hạn chế hoạt động chính trị của các đảng anh em với Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan xuất hiện và bắt đầu lan ra, làm cho hoạt động của các đảng ấy thu hẹp lại vào khuôn khổ kinh tế cổ truyền.

Một bước ngoặt quan trọng quan hệ hữu ái giữa Đảng Công nhân thống nhất và Đảng Nông dân thống nhất Ba Lan diễn ra trong những năm đầu 80. Nguyên

nhân do tình hình khủng hoảng lúc ấy do sự tấn công của các lực lượng chống đối CNXH : nông dân Ba Lan dứt khoát lên án các xu hướng phá hoại. Các chủ trại tin tưởng sâu sắc rằng địa vị xã hội và các điều kiện vật chất của họ, mặc dù còn nhiều khó khăn, là kết quả của các cải cách XHCN uy tín và ảnh hưởng của Đảng Nông dân thống nhất trong tình căng thẳng lúc đó chứng tỏ giá trị cao khi Đảng tuyên bố đứng về phía Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan.

Đảng Nông dân thống nhất hiện nay có 520.000 đảng viên : 66% là nông dân, nhiều người đang lao động trong các trang trại cá thể và gia đình, còn lại là những xã viên các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và các nông trường quốc doanh. Gần 25% đảng viên là những người trí thức làm việc trong bộ máy Nhà nước và trong lĩnh vực kinh tế. Một nhóm ngày càng đông (lúc này gồm 9%) làm công việc dịch vụ nông nghiệp.

Sau cuộc bầu cử 1985, Đảng Nông dân thống nhất đã có 106 đại biểu trong Quốc hội, tức là 23% tổng số đại biểu. Chủ tịch Quốc hội là lãnh tụ của Đảng (đương kiêm Chủ tịch Ủy ban chấp hành tối cao của Đảng). Đảng đứng đầu bốn Ủy ban của Quốc hội : Ủy ban dự án pháp luật ; Ủy ban nông nghiệp, lâm nghiệp, lương thực, thực phẩm, Ủy ban công tác xã hội ; Ủy ban bảo vệ sức khỏe và thể dục thể thao ; Ủy ban giao thông vận tải. Đảng Nông dân thống nhất có bốn đại biểu trong Hội đồng Nhà nước, trong đó hai người ở cương vị Phó Chủ tịch và Thư ký của Hội đồng, có đại biểu trong Hội đồng Bộ trưởng.

Phát biểu trước Đại hội lần thứ X của Đảng Nông dân thống nhất, W. Jaruzelski, Bí thư thứ nhất Ủy ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân thống nhất

Ba Lan nhấn mạnh : «Chúng ta tiếp tục các truyền thống tốt đẹp nhất của sự đoàn kết giữa chúng ta. Và chúng ta gạt bỏ mọi chuyện vô lý và lỗi thời. Sự liên hiệp giữa chúng ta là một sự thống nhất bất diệt, một mẫu mực dân chủ XHCN kiểu Ba Lan, một yếu tố vững mạnh của chủ nghĩa đa nguyên của chúng ta. Và mở rộng đối thoại, hòa hợp và cộng tác với tất cả các lực lượng và các nhóm đang hoạt động vì lợi ích tối cao của nhân dân và Nhà nước XHCN chúng ta. Chúng ta nhìn nhận vai trò của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan trong khối liên hiệp như là sự biểu hiện của lô-gích lịch sử, có hệ thống và có tính giai cấp, lô-gích của sự nghiệp xây dựng CNXH. Chúng ta gạt bỏ sự chỉ huy, cái này chỉ tốt đối với một dân nhạc giao hưởng, chứ không tốt đối với hoạt động chính trị. Sự đoàn kết chân chính đòi hỏi các bên phải nhận thấy bản lĩnh của mình, thấy rõ các quyền và nghĩa vụ của mình, có như thế thì sự cộng tác của mình mới được đánh dấu bằng sự trung thành và tôn trọng lẫn nhau. Chính một tổ chức liên hiệp như vậy, hoạt động ở tất cả các cấp và cũng chính Đảng Nông dân thống nhất hoạt động như vậy trong cơ cấu của mình, đang phục vụ có hiệu quả cho đất nước Ba Lan XHCN ».

Đại hội lần thứ X của Đảng Nông dân thống nhất Ba Lan đã vạch rõ rằng chủ nghĩa đa nguyên XHCN đang hiện hình không một nghi ngờ và đề đặt gì trên bức quang phổ rộng rãi của những vấn đề chung gắn liền với hệ thống của đất nước và đường lối đối ngoại, và gắn với sự trung thành đối với các hiệp ước. Nhưng đồng thời còn có nhiều vấn đề mà trên đó, sự khác nhau về ý kiến và sự đa dạng về giải pháp đề nghị luôn

luôn phục vụ cho lợi ích của đất nước và giải phóng óc sáng tạo.

Chúng tôi nhấn mạnh rằng lợi ích của nông dân hoàn toàn khớp với lợi ích của công nhân, của toàn thể nhân dân lao động. Điều ấy không bao hàm sự đồng nhất, cũng không loại bỏ những mâu thuẫn gây ra bởi tính chất không đồng nhất của xã hội và bởi những sự khác biệt trong các điều kiện sống và làm việc.

...

Kinh nghiệm của Ba Lan và tất nhiên kinh nghiệm của công cuộc đổi mới, hòa hợp và cải cách có thể có giá trị phần nào cho kinh nghiệm của hệ thống XHCN nói chung. Sử dụng kinh nghiệm của chúng tôi thì có thể xem xét lại vai trò và ý nghĩa của hệ thống đa đảng trong các nước XHCN. Điều này đặc biệt gắn bó với sự hoạt động của một hệ thống trong đó sẽ hành sử quyền lực của một khối liên hiệp : Đảng Nông dân thống nhất với một chương trình riêng của mình sẽ tham gia tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của nước Ba Lan XHCN, luôn luôn đóng vai trò làm phụ âm đối với những chương trình của các bên khác trong khối liên hiệp, trong những vấn đề quan trọng của đất nước (...)

Vũ Thanh Nghị lược dịch
Tạp chí «Đời sống quốc tế», số 10 năm 1988

TRUNG QUỐC: KHỦNG HOẢNG VÀ SUY NGHĨ

TÔ THIỆU TRÍ, VƯƠNG DẠT CHÂU

MƯỜI năm cải cách của Trung Quốc đã đạt thành tựu mọi người đều công nhận, nhưng nền kinh tế và xã hội nước ta cũng đang đứng trước cuộc khủng hoảng công khai hoặc ngầm ngấm. Một là tình hình kinh tế gay go. Tỷ lệ lạm phát lên tới mức chưa từng có trong gần 40 năm qua, mọi hiện tượng đã bộc lộ những vấn đề nghiêm trọng tồn tại trong cơ sở của nền kinh tế Trung Quốc. Hai là trên phương diện tâm lý. Có lẽ do trông đợi quá nhiều mà thu được quá ít, xã hội và công chúng thiếu niềm tin đối với cải cách và tương lai, thiếu niềm tin đối với lãnh đạo; thiếu sự tin cậy và ủng hộ cần thiết cho sự nghiệp lớn; cải cách của ta.

Kinh nghiệm các nước và lô-gích lý luận đều chứng tỏ từ nền kinh tế kế hoạch tập trung cao chuyển sang kinh tế thị trường tự do cạnh tranh là một quá trình đau khổ và phải trả giá, buộc phải đứng trước và vượt qua mấy cửa ải khó khăn:

— Cửa ải lớn đầu tiên là lạm phát và giá hàng tăng. Từ nền kinh tế sản phẩm và phương thức phân phối sản phẩm chuyển sang kinh tế hàng hóa và phương thức trao đổi thị trường lấy tiền tệ làm môi

giới cơ bản, vốn phải nảy sinh cục diện tăng nhanh nhu cầu phát hành thêm tiền mặt, cộng thêm tình hình kinh tế ngày càng mở cửa với bên ngoài điều chỉnh lại tỉ giá các mặt hàng, thu nhập tiền mặt của đông đảo người tiêu dùng nhất là mấy trăm triệu nông dân tăng lên, không tránh khỏi lạm phát và giá hàng tăng lên đến mức độ nhất định, vấn đề là nhà cầm quyền không chế sự lạm phát này ở mức nào, liệu nó có thống nhất với mức tăng tổng sản phẩm xã hội và năng suất lao động không, có trực tiếp phục vụ hoặc ít nhất là có lợi ích cho việc cải tạo hệ thống giá không hợp lý trước đây, xây dựng hệ thống giá mới không, có bị một số cơ quan tài chính lợi dụng làm thủ đoạn tăng thu nhập tài chính không, hoặc có bị các xí nghiệp quốc doanh chưa tiến hành cải cách dùng mọi phương pháp «bội chi» nuốt chửng, và có khả năng làm cho giá cả tăng vọt tới mức khiến người gửi tiền (người đầu tư) và người tiêu dùng mất lòng tin không?

— Cửa ải thứ hai là xí nghiệp phá sản và công nhân thất nghiệp. Theo đòi hỏi thị trường hóa nền kinh tế, theo đà áp dụng nguyên tắc cạnh tranh thì những xí nghiệp hiệu suất thấp, không có lãi tất sẽ phá sản và bị đào thải, mặt bộ phận đáng kể công nhân viên chức do xí nghiệp phá sản mà mất việc làm, hoặc do sức yếu hay kém năng lực mà bị xí nghiệp sa thải. Những người này hòa nhập vào đội quân không lối chưa có việc làm sẽ tạo nên sức ép lớn lao đối với chính phủ và trở thành vấn đề xã hội nghiêm trọng. Bởi vậy, nó đồng thời đụng chạm đến lĩnh vực kinh tế xã hội và ý thức tư tưởng, thách thức mạnh mẽ cách làm và quan niệm truyền thống.

— Cửa ải thứ ba là hiện tượng sưng bãi đồng tiền

gắn liền với thương phẩm hóa nền kinh tế. Phải thừa nhận rằng kinh tế hàng hóa thay thế kinh tế sản phẩm là bước nhảy vọt lịch sử của 10 năm cải cách và mở cửa, sự xuất hiện của lâm lý tiền trên hết, tất cả vì tiền là một giai đoạn không thể thiếu được (tuy là giai đoạn sơ khai và ấu trĩ) để thiết lập nền kinh tế thị trường bình thường, vững chắc, có trật tự, thuyết sùng bái đồng tiền là tác động có hiệu quả nhất và một đòn giáng vào thuyết sùng bái quyền lực. Nhưng giữa cái lợi và cái hại không phải là tuyệt đối, không thay đổi, sự độc lập của con người có lúc có thể mang ý nghĩa con người cô lập hoặc mất ý thức quần thể, mù quáng, sùng bái đồng tiền có khi khiến người ta không từ thủ đoạn nào, không giữ đạo nghĩa, khoảng cách thu nhập tăng lên và « một bộ phận làm giàu lên trước » có thể xúc phạm sự tôn nghiêm đồng thời làm mất cơ hội của một số người và một số tầng lớp. Tình hình kinh tế xã hội mới mẻ này lên tiếng thách thức những người cầm quyền, các nhà kinh tế học và tất cả mọi người : chúng ta cần có sự phát triển như thế nào ? Làm sao giữ được tinh thần tiến thủ vươn lên, đoàn kết, soi soi ? Làm thế nào phối hợp đồng bộ giữa tiến bộ kinh tế với tiến bộ xã hội và nhất là tiến bộ con người ?

Đa nguyên hóa và phi lũng đoạn hóa cơ cấu chế độ sở hữu, từng bước thay đổi và xã hội hóa sản quyền xí nghiệp quốc doanh, là điều kiện chủ yếu nhất và quan trọng nhất để cải tạo hệ thống giá theo thị trường hàng hóa. Bài học của Hung-ga-ri, Ba Lan... cho thấy không thể có chế độ xí nghiệp tự do hành động theo quy tắc thị trường, thoát khỏi sự kiểm soát của thể chế hành

chính kim tự tháp, phương án cải cách giá hay đến mấy cũng không có tác động. Rất rõ ràng, nếu tài sản và công nhân đều là của nhà nước, lô-gích thị trường «phá sản và thất nghiệp» sẽ không đứng vững nổi, nếu sản xuất, cung ứng, tiêu thụ và người lãnh đạo của xí nghiệp ở một mức độ rất lớn, vẫn dựa vào mạng lưới hành chính «giá cả thị trường» theo kiểu không có tự do cạnh tranh nhiều nhất cũng chỉ có tác dụng «uốn nắn» và đo đạc. Cải cách tiền tệ ở CHLB Đức sau chiến tranh thế giới thứ hai sở dĩ có hiệu quả, một số nước và khu vực ở Đông Á và Nam Mỹ sở dĩ có hệ thống giá nhạy cảm, then chốt là từ việc thành lập xí nghiệp phát triển kinh doanh cho đến sự tan rã của chúng hoàn toàn là hoạt động kinh tế tự do không phụ thuộc vào chính trị và ý chí của nhà nước. Chế độ giá tự do và chế độ xí nghiệp tự do vẫn là hai dấu hiệu cơ bản của nền kinh tế thị trường, mà sự hình thành giá cả tự do lại do việc thiết lập xí nghiệp tự do quyết định. Đúng như các nhà kinh tế học đã chỉ ra trong cuộc tranh luận mấy năm gần đây, thực hiện chế độ cổ phần là con đường mới mẻ nhất để thay đổi địa vị lũng đoạn của chế độ công hữu, xác lập lại sản quyền xí nghiệp. Nay chính là thời cơ có lợi để ra sức thực hiện rộng rãi chế độ cổ phần, biến nó từ khẩu hiệu thành hành động, từ thí nghiệm cục bộ thành biến đổi tổng thể. Song cần nói rõ thêm hai điểm: Một là, chế độ cổ phần xí nghiệp không phải là chế độ phân chia theo nguồn vốn thu thập một cách giản đơn, không phải là những «trái phiếu».

Thế giới kinh tế đạo báo (24-10-1989)

TLTKĐB, TTXVN, số 206.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ TRONG NƯỚC VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HUNG-GA-RI *

JANOS BERECS

... TẠI Hội nghị Đảng, các đảng viên và đại biểu đã tạo ra khả năng, tiếp tục việc xây dựng CNXH trên một cơ sở lý luận đổi mới. Sử mệnh lịch sử của chúng ta là nhanh chóng triển khai thực hiện một nền kinh tế thị trường, hành động này đã được bắt đầu từ những năm 1966-1968 và được đưa trở lại vào chương trình nghị sự trong những năm 1980. Đồng thời, chúng ta cần phải tập hợp lại những điều kiện cơ bản cho phép thiết lập một chế độ dân chủ XHCN và những thể chế chính trị tương ứng.

... Nền kinh tế mang dấu ấn của nhiều triệu chứng khủng hoảng. Một số tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là những người về hưu, lương thấp, những gia đình đông con, những người không có chuyên môn, đang phải đương đầu với những khó khăn ngày càng tăng. Việc lao vào một cuộc sống tích cực, xây dựng một tổ ấm

* (Trích Báo cáo của Janos Berecz, Ủy viên BCT, Bí thư UBTO Đảng CNXHCN Hung-ga-ri tại kỳ họp ngày 1—2-11-1988 đăng trên bản tin của Đảng số 3-12-1988).

gia đình đang đặt ra cho thanh niên những vấn đề nặng nề. Những điều kiện văn hóa và hạ tầng cơ sở ngày càng tồi tệ và tình cảnh của những người lao động ngày càng nghiêm trọng. Thái độ bất bình đã tăng lên trong giới các nhà sư phạm và khoa học. Bất hạnh thay, tôi còn có thể kéo dài danh sách những tâm trạng căng thẳng ngày càng thể hiện rõ trong dư luận công chúng.

... Những phong trào xã hội và chính trị khác nhau đang phát triển và những hoạt động của họ ngày càng tăng lên. Phần lớn các phong trào này có một thái độ phê phán kiên quyết đối với những khó khăn xã hội hiện tại.

Người ta thấy nổi lên nhiều xu hướng xa lạ với thực tiễn được thiết lập, trong đó có một bộ phận không còn đặt mình trong một triển vọng XHCN nữa. Quá trình này hiện đang diễn ra công khai và gây lung tung cho một bộ phận lớn các đảng viên và những người không phải đảng viên.

Do tác động kết hợp của tất cả những yếu tố kể trên, thái độ của mọi người trở nên phần nào do dự sự công khai và dư luận công chúng tương đối lộn xộn.

Công dân và đảng viên có những đánh giá rất khác nhau về tình hình hiện nay của chúng ta. Có những người nói đến tình trạng lộn xộn, mất trật tự, những lập trường thụ lùi của CNXH và đòi thiết lập lại trật tự. Những người khác có tham vọng đề cao những quyền lợi của họ tại hội nghị chính trị khai mạc mới đây. Một số người khác tuyên truyền tư tưởng hoàn toàn tư sản hoặc những tư tưởng khác. Trong đời sống chính trị của chúng ta trên con đường da nguyên hóa cũng có

mặt những giới gồm cả những phần tử muốn đoạn tuyệt công khai với CNXH — cố tình phủ nhận con đường rộng lớn mà hội nghị Đảng đã vạch ra vì sự tiến bộ xã hội của chúng ta. Người ta thấy có nhiều hơn nữa những tầng lớp bị khủng hoảng và mất phương hướng.

Trong quá trình thực hiện cương lĩnh đã được hội nghị Đảng thông qua, giờ đây chúng ta đang gặp hai nguy cơ nghiêm trọng. Một mặt, người ta có nguy cơ lại rơi vào lối mòn, điều mà một số người có tư tưởng bảo thủ và trì trệ, vì quyền lợi và ý đồ riêng đang tìm cách cổ vũ một cách có ý thức việc trở lại cách làm trước đây.

Nguy cơ khác nhằm giành lấy những địa vị bá quyền xuất phát từ các lực lượng tư sản cấp tiến và tự do vì đối với họ điều đảm bảo cho cuộc đột phá của họ là sự suy yếu của Đảng. Chúng ta phải cảnh giác đối với họ, mặc dù lúc này những mưu toan như vậy chỉ thể hiện trong một phạm vi hẹp.

Tất cả hai xu hướng trên đều nằm trong phe chống lại những cải cách. Cương lĩnh được thông qua tại hội nghị Đảng nhằm mục đích tiếp tục xây dựng CNXH phù hợp với những giá trị và những đặc thù của chúng ta. Chúng ta đang tiến hành một sự chuyển hướng nhằm xây dựng một nước Hung-ga-ri XHCN hiện đại và dân chủ. Không có chuyện quay trở lại những điều đã bị thực tiễn XHCN trước đây phủ nhận cũng như không có chuyện trở lại chế độ tư bản xưa kia.

... Vì vậy, chúng ta không còn có thể ru ngủ mình bằng những ảo tưởng. Chúng ta cần phải tìm kiếm những đảm bảo không phải chỉ đối với Đảng mà cả đối với

nhân dân và sự nghiệp, đó là con đường duy nhất có thể thực hiện được để khôi phục lại niềm tin.

... Trong thời gian từ 10 - 15 năm trôi qua, Đảng ta đã không thể thiết lập được những quan hệ với giới trí thức phù hợp theo những điều kiện đã thay đổi. Đó là hậu quả của chính sách đối với trí thức đã được thực hiện ít ra là trong giai đoạn đó. Về phần mình, với tư cách là ủy viên ban lãnh đạo chịu trách nhiệm chính trong lĩnh vực này — Tôi sẵn sàng nhận phần trách nhiệm của mình. Rốt cuộc, chính sách này đã dẫn đến việc các trí thức, tiêu cực trong đời sống công cộng, bị tách rời và cô lập khỏi quyền lực chính trị lãnh đạo, bị thúc đẩy bởi trách nhiệm mà họ nhận thấy đối với số phận của dân tộc, đã tự mình tìm ra những câu trả lời trước những thách thức của thời đại. Tinh thần sôi động của hội nghị Đảng đã mở đường cho sự đối thoại. Với những rút rè và số mâu thuẫn, những thăm dò lẫn nhau và với một số kết quả, cuộc đối thoại đã bắt đầu tốt đẹp. Trong quá trình đó, có thể phát hiện nhiều tình tiết có giá trị mà sẽ phải tính đến khi thảo ra một chính sách liên minh mới và một sự nhất trí mới. Tuy nhiên, việc giảm sút rõ rệt mức sống của một số nhóm trí thức như giáo viên, nhà nghiên cứu, các nhà hoạt động văn hóa v.v... vẫn là một trở ngại đối với cuộc tái ngộ cần thiết của Đảng và giới trí thức.

Những người lao động nông nghiệp vẫn gắn bó với chính sách của Đảng do những khía cạnh tập thể và nhân đạo của chính sách nông nghiệp. Hiện nay, một trong những nét đặc trưng của tình hình nước ta là những người lao động trong nông nghiệp và trong khu

vực phụ tạo nên một yếu tố ổn định của xã hội. Chính vì điều đó, trong việc đề ra chính sách nông nghiệp sau này, chúng ta phải đặc biệt chú trọng sao cho mối quan hệ này được bảo đảm thậm chí có thêm những yếu tố mới.

Số phận dành cho thanh niên sẽ có một tác động cơ bản tới tương lai của dân tộc. Do đó, nó cũng có tầm quan trọng có tính chất quyết định đối với sự tiến triển sau này của CNXH. Tất cả các thế hệ đã trưởng thành trong thập kỷ qua trong bối cảnh của nền kinh tế trì trệ, các điều kiện sống sa sút tăng thêm những căng thẳng xã hội, tạo cho người ta những suy nghĩ chủ yếu là tiêu cực. Vì vậy, trách nhiệm lịch sử đòi hỏi chúng ta phải có một chính sách ủng hộ thanh niên và tạo điều kiện cho thanh niên tham gia trong việc khởi thảo chính sách. Sự khó khăn về điều kiện sinh hoạt của thanh niên, xu hướng cấp tiến hóa của họ trên lĩnh vực chính trị và những nguyện vọng của họ muốn tìm ra một lối thoát là bấy nhiêu lời cảnh cáo đối với chúng ta. Thay cho lời nói suông cần phải có hành động, sự cởi mở về chính trị, giảm bớt những phiền phức của việc chuyển tiếp thế hệ. Chúng ta không thể chấp nhận rằng những cuộc thương lượng chính trị của thập kỷ tới lại xoay quanh những nguyện vọng chống lại Đảng và thanh niên. Tại kỳ họp này, theo chương trình nghị sự, UBTV sẽ đề cập đến các vấn đề kinh tế.

Nhưng khi nói về tình hình trong nước người ta không thể lãng tránh những vấn đề kinh tế, là những vấn đề xác định rõ nhất phạm vi hoạt động chính trị của chúng ta.

Có thể tranh luận những vấn đề một đảng duy nhất và chủ nghĩa đa đảng, người ta cũng có thể thảo luận những nguyên nhân lịch sử của việc không có chủ nghĩa đa nguyên về chính trị. Tuy nhiên trong tình hình chính trị hiện nay rõ ràng là phần lớn các cuộc thảo luận về phản ánh những thái độ không hài lòng do những sai lầm nghiêm trọng trong việc phát triển kinh tế của chúng ta. Một trong những yếu tố then chốt của sự thay đổi hiện nay là việc thực hiện chính sách kinh tế được theo đuổi suốt 15 năm qua đã đẩy đất nước ta ra xa khỏi những trục chính định hướng sự tiến bộ của thế giới. Dẫn tới việc giảm sút rõ rệt mức sống và làm mất đi những triển vọng hứa hẹn một tương lai vững chắc cho dân tộc. Chẳng hạn nội dung của việc tìm kiếm những giải pháp thay thế do thanh niên đề xuất, sự cự tuyệt của một phe phái không muốn đi theo con đường XHCN, không muốn đoàn kết với xã hội, phản ánh một cách trung thực tình hình hiện nay của họ được coi là không thể chịu đựng nổi. Nếu như khái niệm CNXH đồng nghĩa với sự sa sút về điều kiện sống với sự tăng thêm những lo âu của những người mong muốn xây dựng một gia đình, có một căn hộ riêng, với sự thu hẹp những triển vọng cá nhân và nghề nghiệp, thì chớ ngạc nhiên khi gặp những người trong giới thanh niên và các giới khác—số này ngày càng đông—không muốn chấp nhận CNXH. Từ đó họ tìm kiếm trong khuôn khổ các tổ chức mới thành lập của họ con đường khác với con đường của chúng ta.

Thực tế, điều khiến chúng ta lo ngại không phải là việc thành lập các tổ chức thay thế, mà là việc nó diễn

ra trong lúc tình hình đang căng thẳng nghiêm trọng. Trong các tổ chức ngày càng có những tiếng nói mang tính chất phê phán rất chính đáng nhưng cũng có những lời giải đáp hoàn toàn khác với những phân tích của Đảng. Để cho tình hình này thay đổi, trước hết cần phải thực hiện sự thay đổi trong chính sách kinh tế.

... Chúng ta thấy rõ rằng xã hội Hung-ga-ri có hai khả năng. Hoặc là dám chấp nhận một bước ngoặt về chính sách kinh tế tuy gây ra những căng thẳng sau này, nhưng đảm bảo cho một triển vọng kinh tế vững chắc, hoặc phó mặc cho cuộc khủng hoảng kinh tế đưa tới chỗ bế tắc. Muốn có một nước Hung-ga-ri vững chắc hơn, phát triển hơn hiện nay, cần phải có một bước ngoặt về chính sách kinh tế và chấp nhận những hậu quả xã hội không thể tránh được. Việc dân chủ hóa từng bước các thể chế của chúng ta là nhằm phục vụ cho mục tiêu này.

Việc mở rộng công khai về chính trị là ý muốn kiên quyết của chúng ta...

Thiết lập và duy trì mối quan hệ liên minh với giới báo chí luôn là một trong những mục tiêu quan trọng của chúng ta. Nói thế không có nghĩa là thay thế, từ bỏ hoàn toàn đường lối thông tin trước đây của báo chí. Nói đúng hơn là chúng ta muốn dành cho báo chí một địa vị và một vai trò thích hợp hơn và đồng thời báo chí vẫn tuân theo những quy luật riêng và tạo thành một yếu tố chính trị. Về nguyên tắc tổ chức của báo chí chúng ta sẽ xác định vai trò chính trị của các chủ báo, những quan hệ giữa chính sách của Đảng và báo chí

độc lập trên cơ sở liên minh, đối thoại chính trị và cùng chia sẻ trách nhiệm.

Đồng thời cách tuyên truyền công khai của một số nhóm đang khiến cho giới chính trị chúng ta tức giận và ảnh hưởng tiêu cực tới dư luận công chúng. Tất cả chúng ta đều nhận thấy rằng có một thiếu sót đặc biệt nào đó đang lạm dụng quyền của báo chí — đặc biệt của đài phát thanh. Trong số họ có một số đồng đảng viên. Không thể để cho những nhóm nhỏ đó gây một sức ép tinh cảm đối với xã hội bằng cách lặp đi lặp lại những quan điểm riêng của họ. Qua những lăng kính riêng và qua mạng lưới thông tin đại chúng có ảnh hưởng lớn của nhà nước Hung-ga-ri, những tiếng nói lạc điệu này đã gây nhiễu và đánh lạc hướng dư luận công chúng một cách cố ý hoặc không cố ý, làm giảm đi những cơ hội của quá trình cải cách, bởi vì nó làm tăng thêm sự nóng nảy về chính trị và qua đó phá hoại những quan hệ giữa Đảng và xã hội.

Trước mắt, vẫn chưa rõ liệu các diễn giả có ảnh hưởng và có các xu hướng chính trị khác nhau trong đời sống xã hội phải được sử dụng, trên cơ sở một sự bình đẳng hoàn toàn, những diễn đàn thông tin đại chúng của Nhà nước hoặc cử tọa của họ phụ thuộc vào các phương tiện mà họ có hay không. Vì đây là một vấn đề chính trị nên câu trả lời đòi hỏi rằng cần phải tính trước hết đến các lợi ích chính trị. Chúng ta coi là chính đáng việc các cơ quan thông tin đại chúng của Nhà nước không dành cho các tổ chức mới, các trào lưu tư tưởng tư sản.

... Do những quyết định chính trị của chúng ta, các

báo thuộc loại khác cũng ra đời. Sự khác nhau về màu sắc mà quan điểm chính trị chỉ là một nét riêng và có thể được thừa nhận chứ không hề có nghĩa là có quyền phá hoại các nền tảng của chế độ xã hội. Tất nhiên, những báo này có nhiều quan điểm khác với các báo của Đảng và Chính phủ, đó là điều mà các cơ quan lãnh đạo phải thừa nhận, thậm chí phải đảm bảo cho khuôn khổ hợp pháp của các báo đó. Còn chúng ta, phải chuẩn bị ý thức tập thể cho các nhà báo của Đảng để bước vào giai đoạn đấu tranh chính trị quyết liệt trên các cột báo xoay quanh các vấn đề lợi ích không chỉ của quốc gia mà cả của các địa phương nữa.

... Người ta sẽ hiểu một cách máy móc về sự thống nhất của Đảng nếu đòi hỏi rằng tất cả các đảng viên phải có cùng một cách suy nghĩ, những quan điểm đồng nhất, một thái độ vô tư hoàn toàn. Đảng ta là một phong trào sống động và thực sự, mặc dù theo năm tháng, những nét chiến đấu có phần nào phai mờ. Vì vậy đương nhiên nó được đặc trưng bằng sự đa dạng, bởi sự hiện diện đồng thời trong nội bộ tổ chức đảng những quan điểm khác nhau, những mối quan tâm và phương hướng khác nhau. Sự trái ngược này mới làm chúng ta ngạc nhiên, nếu xét đến con số đảng viên lớn như vậy.

Chỉ căn cứ vào sự khác biệt không thôi thì chưa đủ để đưa ra một đánh giá tiêu cực. Sở dĩ đối với những vấn đề cơ bản hơn 800.000 đảng viên nhất trí được với nhau, đó là vì họ mong muốn được coi là người của một chính đảng thực sự và theo đó mà hành động. Trong nội bộ cộng đồng này, chúng ta có thể có

những ý kiến khác nhau đối với cả các vấn đề liên quan tới chính sách của Đảng. Tuy nhiên, vài trăm nghìn đảng viên nhất trí với nhau trên một cơ sở rõ ràng là rộng lớn hơn. Họ thừa nhận và mong muốn thực hiện cương lĩnh của hội nghị Đảng. Đó là một lực lượng to lớn! Nhờ lực lượng này mà ngày nay Đảng còn có khả năng thực hiện những nhiệm vụ theo lập trường của hội nghị. Chúng ta phải cố gắng để phát triển hàng ngũ của cộng đồng, một đảm bảo cho sức mạnh của chúng ta. Do đó, cần thiết phải tăng cường hoạt động của Đảng.

Tất nhiên có thể tranh luận về tính hợp pháp và màu sắc của các xu hướng, nhưng chúng ta phải hướng tới một sự thống nhất năng động, tiến bộ có thể chấp nhận được những khác biệt. Vì vậy, cuộc thảo luận thực sự nhằm vào các biện pháp liên kết các xu hướng khác nhau với việc rèn luyện ý chí hành động và sinh hoạt chính trị. Cần phải thực hiện tất cả điều đó sao cho bằng hành động chung của chúng ta, đường lối lãnh đạo của hội nghị Đảng, chủ trương cùng sống và làm việc bất chấp những khác biệt về ý kiến đã được khẳng định.

Như các đồng chí đã biết, Ủy ban Trung ương đã thành lập một Ủy ban nghiên cứu những khía cạnh liên quan tới các điều kiện chính trị và tổ chức của quyền tự do trình bày quan điểm. Tuy nhiên, hiện nay vì những lý do chính trị chúng ta phải chờ đợi cho đến khi giải pháp do các thể chế định ra được làm sáng tỏ. So với nhịp độ của giải pháp mà chúng ta trông đợi, đời sống chính trị làm xuất hiện thường xuyên hơn

những ý kiến, những quan điểm mà tập hợp xung quanh nó là những công dân có cùng quan điểm về một vấn đề được đưa ra. Cho dù có những nguyên vọng chính trị khác nhau, các đảng viên không vắng mặt trong quá trình này. Sự nhiệt tình chính trị trong nội bộ Đảng biểu hiện trong thực tiễn qua việc xem xét lại nhanh chóng hơn mối quan hệ giữa các cương lĩnh.

Chúng ta có thể định nghĩa cương lĩnh như là sự đồng nhất về quan điểm và sự kết hợp các ý kiến của một nhóm các đảng viên về một vấn đề được nêu ra và trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, điều đó không được che đậy một mưu đồ hoặc một hình thức tổ chức, cơ cấu hoặc thể chế, cũng không vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

... Lịch sử Đảng đã dạy chúng ta rằng ngay cả một đường lối chính trị tốt nhất cũng thất bại nếu không có một sự tập hợp chính trị vững chắc, có tính nguyên tắc và có hiệu quả. Chúng ta tập hợp, tất nhiên không có nghĩa là một hiệp ước được ký kết với tư cách cá nhân mà là một cộng đồng chính trị được đảm bảo bằng nguyên tắc. Hạt nhân chính trị của Đảng phải bao gồm toàn thể Bộ chính trị, đại đa số trong Ủy ban Trung ương và bộ phận đoàn kết nhất trong các đảng viên. Tất nhiên, đó là một sự cần thiết, một đòi hỏi chính trị và không phụ thuộc vào một cá nhân nào, trong bối cảnh một Đảng duy nhất. Đặc biệt, lực lượng phát động chủ yếu của Đảng phải có khả năng tập hợp với tư cách là tổ chức kết nạp những đảng viên trong tất cả các tầng lớp xã hội — các lực lượng cộng sản ủng hộ cải

cách, những lực lượng có khuynh hướng XHCN tiến bộ, dân chủ cánh tả, dân tộc nhân dân và tôn giáo đề đối thoại, liên minh với họ trên cơ sở những nguyên tắc cùng được chấp nhận.

Những cơ sở vững chắc của sự nhất trí quốc gia hiện nay là:

1. Tập hợp những điều kiện của một nền kinh tế thị trường có hiệu quả và phác thảo những khả năng kinh doanh, có thể tạo ra cơ sở vật chất cho việc vực đất nước này dậy, triển khai một chính sách kinh tế và xã hội tự chủ, dựa trên cơ sở những lợi ích dân tộc cho phép Hung-ga-ri mở cửa hơn nữa ra bên ngoài.

2. Tôn trọng quyền tự do tổ chức xã hội, với tư cách là một yếu tố không thể thiếu được của CNXH trong những điều kiện đa nguyên chính trị. Trong bối cảnh đó, cần phải xác định lại đường lối phát triển xã hội XHCN và thực hiện sự hợp tác của tất cả các lực lượng tiến bộ, cánh tả, dân chủ, dân tộc và nhân văn cũng tương trưng cho những quyền lực khác nhau của xã hội Hung-ga-ri.

3. Thành lập và đảm bảo một cơ chế lập hiến vững chắc, đó sẽ là cơ sở của trật tự hợp pháp và Nhà nước pháp quyền. Trong khuôn khổ hoạt động của hệ thống chính trị dân chủ, Nhà nước này sẽ bao gồm những nguyên tắc pháp lý của sự hợp tác giữa Đảng, chính phủ, các tổ chức khác nhau đại diện cho các quyền lợi và các phong trào xã hội và chính trị.

4. Thừa nhận khả năng tất cả xu hướng tư tưởng quan tâm tới việc đổi mới CNXH được đề ra cương lĩnh

chính trị riêng của họ. Cũng thừa nhận khả năng những người phi mác-xít, gồm cả những người theo tín ngưỡng được đóng góp tích cực vào việc tổ chức xã hội.

Sự tập hợp mới, dù rộng rãi như vậy, vẫn phải dựa trên cơ sở những truyền thống tốt đẹp nhất của chủ nghĩa tiến bộ Hung-ga-ri; Cần phải tiếp tục, và trong những điều kiện mới, hoàn thiện việc kết hợp sự nghiệp quốc gia, tiến bộ và CNXH.

Tôi tin tưởng rằng sự tập hợp lại như vậy cũng sẽ được dùng làm cơ sở cho việc đoàn kết các lực lượng tiến bộ đang đảm đương trách nhiệm đề vực xã hội và quốc gia đây. Người ta có thể tạo ra một sự tập hợp mà những yếu tố của nó có lẽ sẽ thay đổi và phát triển theo thời gian. Tất nhiên đó không phải là vấn đề giáo lý vĩnh cửu, tuyệt đối. Chúng ta sẽ luôn luôn chịu trách nhiệm suy nghĩ thường xuyên về việc đổi mới các yếu tố này trong khuôn khổ một cuộc đối thoại xã hội không bao giờ kết thúc. Điều đó sẽ cho phép chúng ta có một khái niệm nhất quán, một hệ thống các nguyên tắc vững chắc và một thực tiễn uyển chuyển dựa trên nhiều cột trụ.

Sự tập hợp quốc gia mới cũng sẽ đảm bảo cho sự duy trì các giá trị, trên cơ sở đó phong trào công nhân Hung-ga-ri trong suốt thế kỷ XX, và từ năm 1956, Đảng Công nhân XHCN Hung-ga-ri với tư cách là chính đảng duy nhất của đất nước, đã có thể trả lời được những câu hỏi mà lịch sử đặt ra. Sự tập hợp lại quốc gia này là điều duy nhất có khả năng phối hợp các điều kiện thực hiện, sẽ cho phép có sự khẳng định tốt nhất về

những giá trị mà xã hội Hung-ga-ri thừa nhận là của mình. Cũng những điều kiện đó còn góp phần làm cho các giá trị của chúng ta, cho đến nay vẫn ít được đề cao và tôn trọng tuy luôn được nói tới có nội dung thực sự.

Về mặt lý luận, vấn đề thật rõ ràng : Các thể chế chính trị sẽ như thế nào khi có sự tập hợp chính trị mới. Đảng Công nhân XHCN Hung-ga-ri, trung thành với lập trường của hội nghị Đảng, cho rằng trong một giai đoạn nhất định của sự phát triển chính trị, sẽ cần phải thực hiện chủ nghĩa đa nguyên trong những điều kiện của chế độ một đảng duy nhất.

TLTKĐB, VNTTX ngày 13, 14, 15-9-1989

PHỎNG VẤN LESZEK MILLER

LTS. — Leszek Miller, Ủy viên Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, là một trong số những người chủ chốt của cuộc thương lượng đang diễn ra nhằm thành lập Chính phủ. Năm nay 43 tuổi, ông đã được cử vào Bộ Chính trị ngày 30 tháng 7 vừa qua, đang đối mặt với một nhà thương thuyết là Jaroslaw Kaczynski, cố vấn của Lech Walesa (Công đoàn Đoàn kết).

Hỏi: Đảng Cộng sản sẽ dành cho Chính phủ Mazowiecki sự ủng hộ như thế nào?

Trả lời: Chúng tôi vẫn còn chờ Cương lĩnh của họ. Chúng ta sẽ được biết nội dung cương lĩnh này khi nào Chính phủ ra mắt trước Quốc hội. Tiếp sau đó, chúng tôi sẽ họp hội nghị toàn thể UBTU để xác định lập trường của chúng tôi.

Hỏi: Theo ông, con chủ bài và những bất lợi của chính phủ Mazowiecki là gì?

Trả lời: Theo tôi, ý thức của dân chúng là vấn đề chủ yếu. Dân chúng không sẵn sàng có những hy sinh. Đối với các đồng chí của chúng tôi trong công

đoàn Đoàn kết, mọi cuộc bãi công trước đây đều tốt: người ta vẫy những lá quốc kỳ nhỏ, đó là một ngày hội. Bây giờ họ nói rằng bãi công là xấu, nhưng người ta không thể thay đổi ngay được các ý thức trong một sớm một chiều. Tất cả chúng tôi, Đảng Cộng sản cũng như Công đoàn Đoàn kết, phải lưu ý tạo ra một ý thức mới.

Hỏi : *Và con chủ bài của Chính phủ ?*

Trả lời : Chính phủ được ủng hộ của tất cả các đảng, của nhà thờ và Công đoàn Đoàn kết. Còn phải xem sự ủng hộ đó còn kéo dài được bao lâu. Trong nhiều tháng ư ? Cho đến nay, sự ủng hộ đã không kéo dài ; chẳng hạn, việc cử Rakowski làm thủ tướng đã gây nên niềm phấn khởi trong hai, ba tháng. Sau đó không còn gì hết. Vả lại, chỉ ít lâu nữa thôi, ông Mozowski sẽ phải đối đầu với những phần tử cấp tiến của Công đoàn Đoàn kết, nhất là nếu như ông ta quyết định cải tổ những ngành công nghiệp lớn như hầm mỏ (là lĩnh vực mà Công đoàn Đoàn kết có lực lượng mạnh).

Hỏi : *Thái độ của giới lãnh đạo sẽ như thế nào, đặc biệt là của các giám đốc xí nghiệp ?*

Trả lời : Thái độ của giới lãnh đạo sẽ giống như thái độ của các nhà hoạt động công đoàn. Các giám đốc muốn bảo vệ những lợi ích của họ. Cho đến nay, Công đoàn Đoàn kết nói rằng đất nước chia làm hai : bên này là dân tộc, bên kia là chính quyền. Rất nhanh Công đoàn Đoàn kết nhận thấy rằng đường lối phân chia không phải là ở đó mà là giữa những lợi ích đối địch

nhau, như những lợi ích của nông dân và lợi ích của công nhân.

Hỏi : Ông nghĩ gì về ý muốn của Công đoàn Đoàn kết gọi Đảng ra khỏi các nhà máy ?

Trả lời : Tôi đồng ý như vậy với điều kiện Công đoàn Đoàn kết cũng ra khỏi đó, chẳng phải Công đoàn Đoàn kết cũng là một lực lượng chính trị đó sao ? Người ta sẽ làm như ở nhiều nước, không có tổ chức nào được lập ra ở nhà máy.

Hỏi : Các ông đã có Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng, cộng thêm chức Chủ tịch nước Cộng hòa nắm những quyền hạn quan trọng. Phải chăng các ông làm việc không quá tồi ?

Trả lời : Tất nhiên, đó là hai bộ quan trọng, nhưng nó không quyết định sự phát triển kinh tế, cũng chẳng quyết định mức sống, là vấn đề tạo nên dư luận. Hiện nay, kinh tế là lĩnh vực then chốt. Hơn nữa, chức Chủ tịch sẽ không đại diện cho lợi ích của một đảng duy nhất. Vì vậy tôi không thể nói rằng người ta làm một việc tốt...

Hỏi : Trạng thái tinh thần trong Đảng như thế nào ?

Trả lời : Từ nay trở đi, sự nhất trí sẽ không còn nữa. Cũng như trong xã hội, có những ý kiến khác nhau. Đối với một số người, chua chát và thất vọng, người ta đã phạm một sai lầm khủng khiếp và dắt nước đang bên bờ vực thẳm. Nhưng phần lớn lại cho rằng người ta lại bắt đầu điều gì đó và người ta sẽ biến đổi Đảng thành một Đảng hiện đại, có khả năng chiến thắng trong khuôn khổ một trò chơi nghị trường thông thường.

Hỏi : Hoàn cảnh của các ông có thể có ảnh hưởng như thế nào đối với các nước khác trong khối XHCN ?

Trả lời : Chúng ta thường tự cho mình là những Đảng Cứu thế. Như thế mọi cái đều xoay quanh chúng ta. Thật ra, chúng tôi thậm chí không phải là một con voi nhỏ, mà đứng ra chỉ là một con chuột lớn. Tôi cho rằng hoàn cảnh của chúng tôi được nghiên cứu hầu như ở khắp nơi, nhưng mỗi người đều có quyền rút ra hoặc không rút ra điều gì. Có những người muốn theo chúng tôi thì càng tốt, còn người ta không muốn theo chúng tôi thì cũng chẳng sao.

Hỏi : Trông ông tươi cười có vẻ như thỏa mãn. Tại sao lại có tâm trạng vui tươi này ?

Trả lời : Tôi cho rằng đất nước tôi đang đi theo chiều hướng tốt đẹp. Tất nhiên, người ta không thể loại trừ một sự biến đổi nào, kể cả sự bùng nổ xã hội không được kiểm soát, khi đó sẽ là sự suy sụp trong nhiều năm của đường lối cải cách và chủ nghĩa đa nguyên.

Hỏi : Ông có cho rằng Đảng ông sẽ gặp may trong các cuộc bầu cử tự do dự kiến trong bốn năm tới không ?

Trả lời : Có. Vì khi đó mọi người sẽ kiếm được cái gì đó. Với tỉ lệ nào ư ? Đó là điều bí hiểm. Nhưng ưu thế của Công đoàn Đoàn kết sẽ không lặp lại nữa. Điều đó chỉ có thể là một lần duy nhất, đối với làn sóng những hy vọng to lớn.

Veronique Sonle, Libération, 4-9-1989

TLTKĐB, ngày 13-9-1989

MỤC LỤC

Trang

Cùng bạn đọc

PHẦN MỘT

THAM LUẬN

1. Về dân chủ hóa XHCN. (PTS. Đoàn Thanh Hương) 11
2. Dân chủ hóa ở nước ta hiện nay.
(Góc nhìn dân tộc học) (Gs. Nguyễn Quốc Lộc) 20
3. Dân chủ ở Việt Nam nhìn từ góc độ lịch sử.
(Gs. Nguyễn Phan Quang) 28
4. Thực hiện dân chủ ở nông thôn. (Kỹ sư Tô Dũng) 38
5. Dân chủ hóa và xã hội. (Minh Chí) 47
6. Dân chủ hóa và công tác Mặt trận.
(Luật gia Vũ Đình Hòa) 63
7. Dân chủ hóa và pháp luật.
(Luật sư Triệu Quốc Mạnh) 76
8. Vấn đề đa nguyên và nhất nguyên.
(Gs. Trần Thanh Đạm) 84

PHẦN HAI

CÁC TƯ LIỆU THAM KHẢO

(xem danh mục ở trang sau)

TỔNG THUẬT VỀ DÂN CHỦ HÓA VÀ ĐA NGUYÊN XHCN (Lê — Vũ)

101

VỀ DÂN CHỦ HÓA XHCN

145

A. Ở VIỆT NAM : *Đổi mới & lấy dân làm gốc ,
đổi mới tư duy, trước tiên là
tư duy lý luận.*

147

B. Ở NƯỚC NGOÀI : *Phải thuyết phục chứ không
được ra lệnh !*

257

VỀ ĐA NGUYÊN XHCN

343

A. Ở VIỆT NAM : *Không chấp nhận có Đảng đôi
lập mà mở rộng tự do tư
tưởng, tìm tòi mô hình XHCN
thích hợp.*

345

B. Ở NƯỚC NGOÀI : *Đa nguyên về lợi ích và ý
kiến.*

Đa dạng hóa các tổ chức xã hội

397

DANH MỤC CÁC TƯ LIỆU THAM KHẢO

VỀ DÂN CHỦ HÓA XHCN :

A. Ở VIỆT NAM: *Đổi mới « lấy dân làm gốc ». Đổi mới tư duy, trước tiên là tư duy lý luận.*

1. Trích Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Hội nghị lần thứ 6 BCH TƯ Đảng (khóa VI) Kiểm điểm 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và phương hướng, nhiệm vụ 3 năm tới. (trích thông báo)
3. Một số vấn đề trước mắt trong công tác tư tưởng. (trích Nghị quyết BCT TƯ Đảng)
4. Bài phát biểu (trích) của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh bế mạc hội nghị lần thứ 7 BCH TƯ Đảng (khóa VI)
5. Cách mạng Tháng Tám và sự nghiệp vĩ đại của chúng ta (Xã luận báo ND ngày 19-8-1960)

6. Đề hiểu rõ kết luận của Bộ Chính trị về công tác tư tưởng trước mắt. (Trần Trọng Tân)
7. Thông tin và dân chủ hóa. (Xã luận báo ND ngày 7-8-1987)
8. Tính giai cấp của dân chủ. (Thái Ninh)
9. Suy nghĩ về lực cản đối với quá trình dân chủ hóa. (PTS. Hoàng Chí Bảo)
10. Cách mạng oy chẻ — yêu cầu bức xúc của sự nghiệp đổi mới. (Nguyễn Hữu Thọ)
11. Ý Đảng lòng dân.
Quyền làm chủ của dân — một bước tiến mới. (Thái Duy)
12. Đạo đức xã hội suy vi : nguyên nhân và giải pháp. (Vũ Thanh Nghị)
13. Qua những cơn «động đất». (Mai Văn Tạo)
14. Dân chủ và việc phát huy nguồn của cải trí tuệ của dân tộc. (Giáo sư, Tiến sĩ Phan Đình Diệu)
15. Dân chủ và trí tuệ. (Ga. Trần Thanh Đạm)
16. Công khai và minh bạch. (Quang Đạm)
17. Nghĩ về dân chủ. (Nguyễn Thế Phấn)
18. Triết lý nhân bản, triết lý về con người... (Ga. Trần Văn Giàu)
19. Về việc xây dựng Nhà nước ta. (Vũ Đỉnh Hộc)
20. Cây chổi cách mạng và đường băng cất cánh. (Lê Vinh Quốc)

21. Trao đổi về cách mạng Pháp. (Nguyễn Khắc Viện)

22. Số phận cá nhân — số phận dân chủ.
(Tiến sĩ Lê Ngọc Trà)

23. Từ dân chủ tư sản đến dân chủ XHCN.
(Nguyễn Trọng Nghĩa)

B. Ở NƯỚC NGOÀI : *Phải thuyết phục chứ không được ra lệnh!*

1. Những nhiệm vụ làm sâu sắc thêm cuộc cải tổ.
(M. Goóc-ba-chốp)

2. Một số vấn đề cải tổ báo chí.
(Trích Nghị quyết UBTƯ Đảng CS Liên Xô)

3. Cuộc hành quân tại chỗ. (I. Be-xtu-giép La-đa)

4. Dân chủ hóa đời sống xã hội. (V.A. Mết-vê-đép)

5. Hình dáng của CNXH đang thay đổi. (G. Bô-gô-mô-lốp)

6. Dân chủ hóa : CNXH có con đường riêng.
(L. Xiê-pa-nốp)

7. Về cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc.

8. Phác họa bức tranh hiện đại của CNXH ở F...-g...
(G...-r... -r...)

9. CHDC Đức và vấn đề xây dựng CNXH

10. Xây dựng CNXH phát triển ở CHDC Đức.

(Klort Tiedke)

11. Dân chủ và công bằng xã hội : so sánh và phân tích vai trò của chính quyền.

(Nghiêm Gia Kỳ)

VỀ ĐA NGUYÊN XHCN :

A. Ở VIỆT NAM : Không chấp nhận có Đảng đối lập mà mở rộng tự do tư tưởng, tìm tòi mô hình XHCN thích hợp.

1. Đồng chí Nguyễn Văn Linh trả lời phỏng vấn báo « Lao động » (Liên Xô) (trích)

2. Chúng ta không chấp chễ nghĩa đa nguyên.
(Đào Duy Tùng)

3. Vì sao chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên?
(Trần Trọng Tân)

4. Đa nguyên và chủ nghĩa đa nguyên. (Hà Xuân Trường)

5. Những vấn đề của chúng ta. (Trần Bạch Đằng)

6. Nhà thuyết giáo trắng trợn chống CNXH.
(Bình luận báo ND ngày 29-7-1989)

7. Về vai trò của nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH.
(Trích Tổng thuật Hội thảo)

B. Ở NƯỚC NGOÀI : Đa nguyên về lợi ích và ý kiến. Đa dạng hóa các tổ chức xã hội.

1. ... Cần có một hệ thống các tổ chức xã hội phát triển.
(M.X. Góóc-ba-chốp)
2. Đa nguyên XHCN. (Tập chí KHXH—LX, số 2 năm 1983)
3. Đa nguyên luận XHCN. (Đmi-tri Va-xi-li-ép)
4. Cải cách kinh tế ở Liên Xô : Sự cần thiết của thuyết đa nguyên.
(L. Criu-cốp)
5. Đa đảng không phải là cơ chế duy nhất của đa nguyên.
(Đờ-da-rát-xốp)
6. Lý luận cách mạng và thời đại hiện nay.
(G. Đê-li-glen-xki)
7. Chống chủ nghĩa quan liêu.
(Tập chí KHXH, LX, số 2 năm 1989)
8. Liên minh dân chủ của các lực lượng xã hội. Áo tưởng ? Khả năng ? Tất yếu ?
(trích phỏng vấn APN)
9. Đảng Nông dân thống nhất Ba Lan và đa nguyên.
10. Trung Quốc : khủng hoảng và suy nghĩ.
(Tô Thiệu Trĩ, Vương Dật Chân)
11. Tình hình chính trị trong nước và những nhiệm vụ của Đảng Công nhân XHCN Hung-ga-ri (Janos Berecz)
12. Phỏng vấn Leszek Miller.

DÂN CHỦ, ĐA NGUYÊN và THỜI ĐẠI

**BAN KHOA HỌC XÃ HỘI THÀNH ỦY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH XUẤT BẢN**

Chịu trách nhiệm xuất bản : ĐOÀN THANH HƯƠNG

Biên tập chính : LIÊN THU

Trình bày bìa : NGẠN NGŨ

Sửa bản thảo, bản in : MINH AN

CÔNG TY TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

SCITEC

**GIỚI THIỆU DỊCH VỤ TIN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG NGHỆ KIẾN THỨC (KNOWLEDGE BASE)**

1. PHỔ BIẾN THÔNG TIN VÀ KIẾN THỨC KHOA HỌC KỸ THUẬT

Chương trình huấn luyện đào tạo do SCITEC tổ chức đáp ứng nhiều yêu cầu xã hội.

2. ĐƯA MÁY TÍNH ĐẾN VỚI MỌI NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÍ ÓC, ĐẾN CÁC CƠ QUAN XÍ NGHIỆP.

Máy vi tính do SCITEC cung cấp là sản phẩm uy tín của các nhà sản xuất trên thị trường thế giới.

Máy vi tính do SCITEC cung cấp được bảo hành và bảo trì một năm.

3. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM MÁY TÍNH.

SCITEC cung cấp các chương trình quản lý viết sẵn.

SCITEC nhận gia công phần mềm xuất khẩu với chi phí lao động bằng 1/10 nước ngoài, chất lượng tương đương.

**NHỮNG CƠ QUAN, XÍ NGHIỆP QUAN TÂM ĐẾN
VIỆC CẢI TIẾN QUẢN LÝ VÀ NHỮNG ĐƠN VỊ ĐÃ
TRANG BỊ MÁY VI TÍNH NHƯNG CHƯA ĐẠT HIỆU
QUẢ SỬ DỤNG CAO — ĐẶC BIỆT NHỮNG CƠ QUAN
MUỐN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI HỆ THỐNG CỤC
BỘ HAY VIỄN TIN.**

XIN MỜI ĐẾN :

SCITEC

- Nơi có sẵn giải pháp « chìa khóa trao tay » cho từng đối tượng sử dụng.
- Nơi đầu tiên tổ chức giao lưu thông tin trong câu lạc bộ người sử dụng tin học với quan niệm mau chóng nâng cao trình độ và bảo vệ quyền lợi của người sử dụng trong nước.

TRANG BỊ MÁY VI TÍNH HÃY ĐẾN

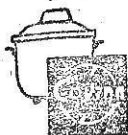
SCITEC

TRỤ SỞ CÔNG TY : 52, Bùi Thị Xuân, Q. 1 ĐT : 22390 — 95300

PHÒNG TRƯNG BÀY : 133, Đồng Khởi, Q. 1, ĐT : 24779

CÂU LẠC BỘ TIN HỌC VÀ TỰ ĐỘNG HÓA TP. HCM

2, Nhà văn hóa Thiệu An TP — 3, Nhà văn hóa Thanh Niên TP.



NỒI CƠM ĐIỆN « COVINA »

được chế tạo bằng nguyên liệu vật tư ngoại nhập. Riêng hai bộ THERMOSTAT CENTER và THERMOSTAT FOR HEAT PRESERVATION nhập nguyên cụm của Nhật (tuổi thọ trên 15 năm).

Sử dụng nồi « COVINA » có hiệu quả kinh tế, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của mỗi gia đình : ĐẸP — BỀN — TIỆN DÙNG — DỄ SỬ DỤNG. Giá rẻ hơn nhiều so với hàng ngoại nhập.

Khi cơm chín nồi sẽ phát tín hiệu nhạc, tạo không khí vui tươi cho bữa cơm gia đình.

Ngoài ra để hỗ trợ cho sản xuất và phục vụ người tiêu dùng, khuyến khích khoa học kỹ thuật trong nước phát triển, Cơ sở COVINA đã mở thêm : **TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀNG NGOẠI NHẬP KIM KHÍ ĐIỆN MÁY COVINA**, số 567 đường 3 tháng 2, trưng bày và bán : Tivi—Radio—Cassette—Video.

NƠI GIAO DỊCH :

- **Tại TP. Hồ Chí Minh :** — 567 đường 3/2, P.8, Q.10
— 157 Ngõ Quyền, P.6, Q.10
— 69 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình
— 335A-337 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1
- **Tại Hà Nội :** — 37 Quang Trung, Hoàn Kiếm
— 110 Phố Huế.

PHONE : 53951 - 53945 - 5994

TÀI LIỆU THAM KHẢO NƯỚC NGOÀI
LƯU HÀNH NỘI BỘ

TÌM ĐỌC:

- BÁC HỒ VỚI MIỀN NAM.
MIỀN NAM VỚI BÁC HỒ.
(Tập I, II, III)
- BÁC TÔN VÀ CHÚNG TA
- ĐỔI MỚI KHOA HỌC XÃ HỘI
TRƯỚC THỬ THÁCH CỦA THỜI ĐẠI
- ĐỊA CHỈ VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH
(Tập I, II, III)
- THIÊN ANH HÙNG CA VÀ VIỆT NAM
NGÀY NAY
(NHÂN KỶ NIỆM 200 NĂM ĐẠI THẮNG
NGỌC HỒI — ĐỒNG ĐÀ 1789 — 1989)
- THÔNG TIN «KHOA HỌC XÃ HỘI TP.
HỒ CHÍ MINH NGÀY NAY»
(Tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10)
- TRUNG QUỐC 10 NĂM «CẢI CÁCH VÀ
MỞ CỬA» DƯỚI CON MẮT CỦA NGƯỜI
TRUNG QUỐC VÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
- 200 NĂM CÁCH MẠNG PHÁP